AgriS

HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP TÍCH HỢP

THÚC ĐẨY KẾT NỐI THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĐTC 2024-2025

Các thuật ngữ viết tắt

ASEAN	:	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ATIGA	:	Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN
Agtech		Công nghệ nông nghiệp
AgriC	:	Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp Agriculture Center
B2B	:	Khách hàng Doanh nghiệp
B2C	:	Khách hàng Tiêu dùng
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BCTN	:	Báo cáo thường niên
CAGR	:	Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CCS	:	Chữ Đường
CTCP	:	Công ty cổ phần
CSR	:	Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp
CSV	:	Creating Shared Value - Tạo ra các giá trị chia sẻ
ComC	:	Trung tâm Thương mại tích hợp Commercial Center
DK	:	Dự kiến
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
Đường RE	:	Đường Tinh luyện
Đường RS	:	Đường Kính trắng
ĐVT	:	Đơn vị tính
EBIT	:	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
EBITDA	:	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
ESOP	:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động
F&B	:	Thực phẩm và đồ uống
Foodtech		Công nghệ thực phẩm
Fintech		Công nghệ tài chính
GRI	:	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
HORECA	:	Kênh bán hàng thông qua Khách sạn - Nhà Hàng - Đơn vị kinh doanh dịch vụ ăn uống
HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
IFC	:	Công ty Tài chính Quốc tế
KSNB	:	Kiểm soát nội bộ
KTNB	:	Kiểm toán nội bộ
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT		Lợi nhuận trước thuế
LYKCĐ	:	Lấy ý kiến Cổ đông
M&A	:	Sáp nhập và Mua lại
NĐ	:	Niên độ
P/E	:	Hệ số giá trên Lợi nhuận của cổ phiếu
PTBV	:	Phát triển bền vững
ProC	:	Trung tâm Sản xuất Production Center
QCƯX	:	Quy chế ứng xử
QLRR/ QTRR	:	Quản lý rủi ro/ Quản trị rủi ro
QTCT	:	Quản trị Công ty
R&D	:	Nghiên cứu và Phát triển
UBKT	:	Ủy ban Kiểm toán
TGĐ	:	Tổng Giám đốc
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
AgriS/ Công ty/ SBT	:	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
TTCK	:	Thị trường chứng khoán
UBCK	:	Ủy ban Chứng khoán
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
VĐL	:	Vốn điều lệ
VNL	:	Vùng nguyên liệu

AgriS

Niên độ 2024–2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của AgriS với hàng loạt chính sách chiến lược được triển khai, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng bứt phá, hướng tới các cột mốc chiến lược năm 2030. Với định hướng xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp với 3 trụ cột Agtech – Foodtech – Fintech trên nền tảng ESG, AgriS tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong kiến tạo Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp – Thúc đẩy kết nối thị trường toàn cầu, từng bước vươn lên vị thế trở thành Doanh nghiệp nông nghiệp dẫn dắt khu vực châu Á – Thái Bình Dương.



Nội dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ 2024-2025

02 Các thuật ngữ viết tắt
06 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
07 Cam kết về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025

1 AGRIS - DẤU ẤN NIÊN ĐỘ



10 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
14 Chia sẻ của Tổng Giám đốc
16 Những con số nổi bật niên độ 2024-2025
18 Sự kiện nổi bật niên độ 2024-2025
34 Giải thưởng nổi bật niên độ 2024-2025
40 Hội nghị thượng đỉnh nông nghiệp - AgriS Agro Day 2025
54 Điểm nhấn tài chính 2020-2021 đến 2024-2025

2 TỔNG QUAN VỀ AGRIS



60 Hồ sơ doanh nghiệp
62 Quá trình hình thành và phát triển
66 Hệ thống và mạng lưới của AgriS
76 Hoạt động của công ty con - công ty liên kết
78 Toàn diện chuỗi giá trị cây trồng, kiến tạo hệ sinh thái tuần hoàn, bền vững
84 Danh mục sản phẩm đa dạng của AgriS
116 Kênh phân phối chính

3 QUẢN TRỊ CÔNG TY



120 Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế
126 Giới thiệu HĐQT
134 Báo cáo của HĐQT
150 Định hướng chiến lược của HĐQT
154 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
158 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
164 Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT
176 Bộ Quy chế ứng xử
179 Quản trị rủi ro
186 Tuân thủ pháp luật
192 Quan hệ Nhà đầu tư
198 Báo cáo và phân tích Quản trị Công ty

4 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



244 Triển vọng ngành đường
254 Triển vọng thị trường Thực phẩm và Đồ uống (F&B)
262 Tận dụng lợi thế cạnh tranh, bứt phá trên phạm vi toàn cầu
268 Giới thiệu Ban Điều hành
274 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm
284 Thông tin cổ phiếu
290 Hoạt động thị trường vốn
294 Hành trình doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao
- Chuyển đổi số toàn diện - Nền tảng cho nông nghiệp công nghệ cao
- Agtech - Công nghệ nông nghiệp
- Foodtech - Công nghệ thực phẩm
- Fintech - Công nghệ tài chính

332 Tình hình thực hiện dự án đầu tư niên độ 2024-2025
334 Đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động
336 Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng
344 Đảm bảo chất lượng và nhận xét của Khách hàng về chất lượng về chất lượng sản phẩm
352 Nhân sự và đào tạo
360 Chia sẻ của Nhân viên

5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



364 Cơ sở luận, pháp lý & Ý kiến của Bên độc lập thứ 3
366 Thông điệp Chủ tịch HĐQT về phát triển bền vững
372 Dấu ấn phát triển bền vững NĐ 2024-2025
374 Chiến lược, chính sách phát triển bền vững
380 Tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững
382 Các lĩnh vực trọng yếu
392 Các bên liên quan
398 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
408 Chủ đề môi trường
430 Chủ đề xã hội
458 Chủ đề kinh tế

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



474 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 24/25 (VAS)
540 Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 24/25 (VAS)

545 Thông tin liên hệ

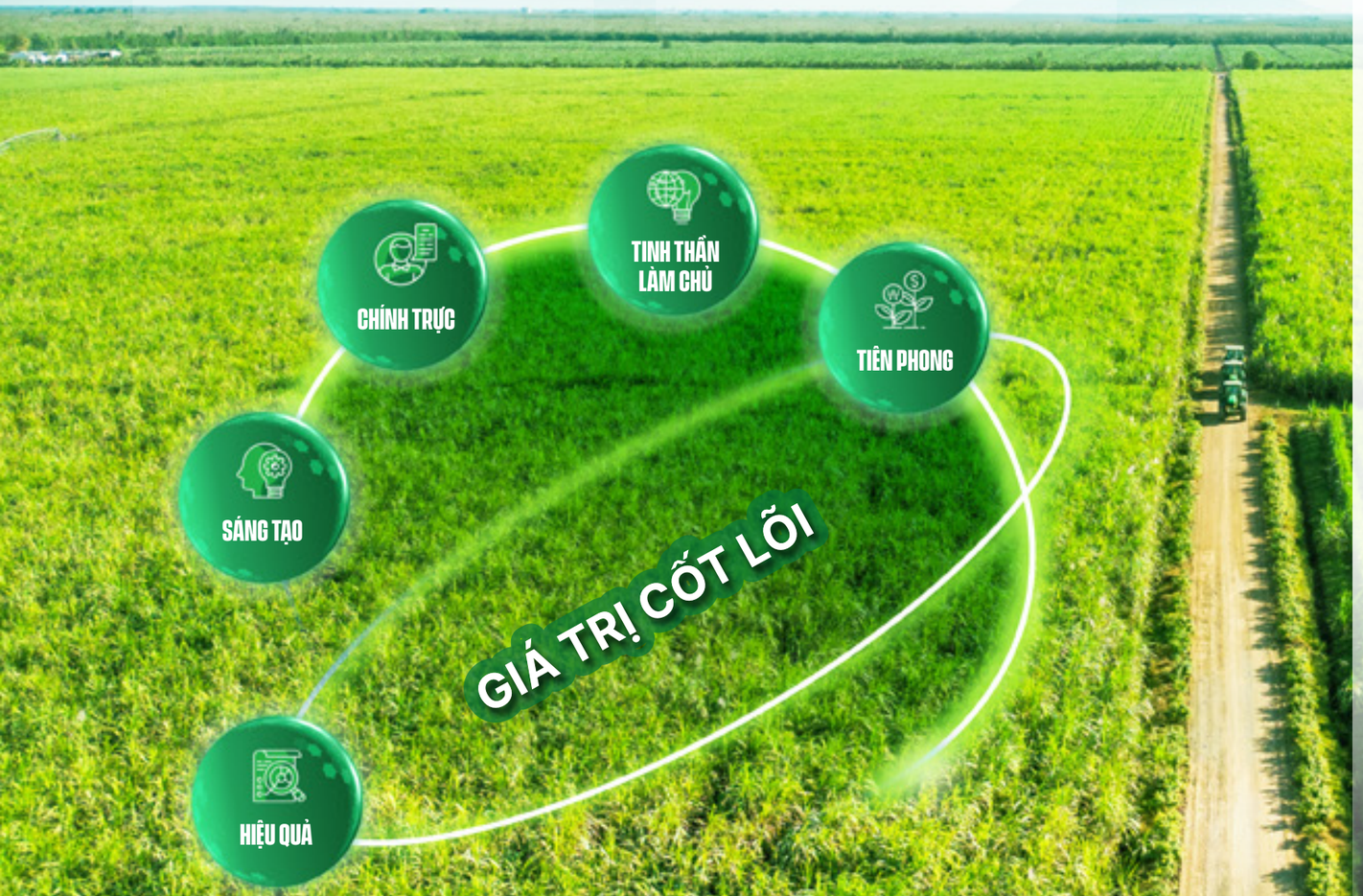
Tầm nhìn - Sứ mệnh giá trị cốt lõi

TẦM NHÌN

Trở thành Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị thực phẩm và đồ uống toàn cầu.

SỨ MỆNH

Kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững và mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng nguồn gốc tự nhiên.



Cam kết tính trung thực và hợp lý

của báo cáo thường niên niên độ 2024-2025

Dựa trên nguyên tắc độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, Phòng Kiểm toán nội bộ AgriS cam kết rằng:

Các thông tin trong Báo cáo thường niên (BCTN) niên độ 2024-2025 của AgriS được trình bày trung thực, hợp lý, tuân thủ đầy đủ quy định công bố thông tin hiện hành, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tiên tiến như:

- ✓ Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC (International Integrated Reporting Council);
- ✓ Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD 2023;
- ✓ Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN Scorecard 2023;
- ✓ Bộ tiêu chí của Vietnam Listed Company Award (VLCA) 2025;
- ✓ Thông tư 96/2020/TT-BTC cùng các thông lệ tốt khác trên thị trường.

Điều này khẳng định định hướng xuyên suốt và tầm nhìn phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế mà AgriS kiên trì theo đuổi trong những năm qua.

Toàn bộ thông tin, dữ liệu tài chính và phi tài chính trong BCTN niên độ 2024-2025 của Công ty hoàn toàn nhất quán với Báo cáo tài chính cùng kỳ, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo thường niên của AgriS cung cấp đầy đủ thông tin về quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính đầu tư trong niên độ 2024-2025 trên tinh thần công khai, minh bạch và đa chiều, nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin của Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan trong chuỗi giá trị của AgriS.

PHÒNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG PHÒNG

HUỲNH THÀNH NHÂN

1 AGRIS - DẤU ẤN NIÊN ĐỘ

10 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
14 Chia sẻ của Tổng Giám đốc
16 Những con số nổi bật niên độ 2024-2025
18 Sự kiện nổi bật niên độ 2024-2025
34 Giải thưởng nổi bật niên độ 2024-2025
40 Hội nghị thượng đỉnh nông nghiệp - AgriS Agro Day 2025
54 Điểm nhấn tài chính 2020-2021 đến 2024-2025



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



KINH DOANH PHẢI MANG LẠI GIÁ TRỊ

TĂNG TRƯỞNG PHẢI TẠO ĐƯỢC NIỀM TIN

Từ cây mía đến cây dừa, từ thửa đất đến dòng dữ liệu, Tôi biến từng sản phẩm thành biểu tượng của tri thức và trách nhiệm.

AgriS được vận hành trên hệ sinh thái giá trị ESG – Kết nối Con người, Công nghệ và Minh bạch thông tin.

LÀM ĐÚNG – LÀM THẬT – LÀM TỐT:
Đây là cách Tôi định nghĩa thành công - không phải đo bằng của cải, mà bằng di sản và giá trị để lại cho con người, cho đất và thời gian.

Bà Đặng Huỳnh Ức My
Chủ tịch Hội đồng Quản trị AgriS

CỔ ĐÔNG SBT ĐÓN NHẬN QUẢ NGỌT, SAU HÀNH TRÌNH KIÊN ĐỊNH VUN TRỒNG



Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác thân mến,

Hơn nửa thế kỷ phát triển của AgriS là hành trình vun trồng kiến tạo bằng niềm tin, trí tuệ và sự kiên định. Mỗi bước tiến, chúng tôi đều mang một tinh thần bền bỉ của Người nông dân, bản lĩnh của Doanh nhân và khát vọng của thế hệ kiến tạo tương lai. Sự đồng hành và tin tưởng của Quý vị đã trở thành nguồn động lực mạnh mẽ giúp AgriS vượt qua thách thức, phát triển bền vững và khẳng định vị thế doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam.

Giai đoạn "Vươn cánh" 2021–2025: Dấu ấn của sự tăng trưởng vững chắc

Chiến lược "Vươn cánh" đã khép lại với kết quả ấn tượng. Doanh thu tăng trưởng bình quân (CAGR) đạt 18%, tăng từ 14.925 tỷ đồng lên 28.482 tỷ đồng, tăng hơn 90%, liên tục vượt các mục tiêu của ĐHĐCĐ đề ra. Tổng tài sản tăng trưởng đều qua từng năm, tăng từ 20.471 tỷ đồng lên 32.679 tỷ đồng, tăng gần 60% sau 5 năm. Kết quả này thể hiện sức bật của một chiến lược đúng đắn, một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và một nền tảng quản trị vững vàng.

Niên độ 2024-2025 ghi dấu thời điểm Cổ đông SBT đón nhận thành quả xứng đáng. Cổ phiếu SBT thiết lập đỉnh cao nhất trong 8 năm, đạt mức 25.000 VNĐ vào ngày 11/8/2025, tăng 133% so với đầu niên độ. Vốn hóa thị trường vượt mốc 20.000 tỷ đồng, khẳng định vị trí dẫn đầu trong nhóm cổ phiếu công ty nông nghiệp.

Việt Nam bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, khi thị trường chứng khoán chính thức nâng hạng lên nhóm "thị trường mới nổi thứ cấp", mở ra giai đoạn phát triển mới với triển vọng tích cực. Các tổ chức tài chính và quỹ đầu tư quốc tế dự báo VN-Index có thể đạt 1.800 điểm vào cuối năm 2025. Với nội lực vững vàng, SBT được đánh giá là cổ phiếu dẫn dắt ngành Nông nghiệp – FBMC (Food – Beverage – Milk – Confectionery), hội đủ điều kiện để tăng trưởng bền vững và tạo giá trị dài hạn cho Nhà đầu tư.

Chiến lược 2025–2030: Hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao tuần hoàn

AgriS bước vào giai đoạn chiến lược mới với tầm nhìn kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao – tuần hoàn - đa giá trị - bền vững. Trọng tâm là mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn (Circular Commercial Value Chain), được xây dựng trên ba mục tiêu: hiệu quả kinh tế, phát triển xã hội và trách nhiệm môi trường. Chiến lược mới là sự dịch chuyển trong tư duy phát triển, dựa trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. AgriS hướng đến một nền nông nghiệp chủ động, hiện đại, đủ năng lực cạnh tranh và kết nối sâu với chuỗi giá trị toàn cầu.

Để hiện thực hóa chiến lược, AgriS đang phát triển một hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp với ba trụ cột chính:

- **Ứng dụng công nghệ chính xác trong quản lý và sản xuất nông nghiệp;**
- **Mở rộng chuỗi sản xuất, chế biến và thương mại thực phẩm theo chuẩn quốc tế;**
- **Cung cấp giải pháp tài chính số hóa, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng và năng lực cạnh tranh của Người nông dân;**

Dựa trên nền tảng ESG và dữ liệu hóa, AgriS xây dựng **Integrated Smart Agricultural Economic Platform** – một nền tảng kinh tế nông nghiệp thông minh, kết nối từ đồng ruộng đến thị trường. Mô hình được triển khai và cộng hưởng giá trị cùng 5 Nhà: **Nhà nước – Nhà nông – Nhà khoa học – Doanh nghiệp – Định chế tài chính**, khẳng định vai trò tiên phong của AgriS trong thực thi Nghị quyết 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, triển khai kết hợp mô hình Nông trường khảo nghiệm **Demofarm** – Giải pháp hiện đại hóa ngành trồng trọt **DigiFarm** – Khung dữ liệu Nông nghiệp Quốc gia, góp phần hiện đại hóa ngành trồng trọt Việt Nam và hình thành nền nông nghiệp số vững mạnh.

VƯƠN TẦM QUỐC TẾ
Kết nối chuỗi giá trị toàn cầu

AgriS mở rộng hiện diện tại thị trường Indonesia, Singapore, Úc và nhiều quốc gia tiềm năng khác. Triết lý hành động của chúng tôi được thể hiện rõ ràng: Kiến tạo giá trị Việt Nam bằng tri thức, công nghệ và mô hình phát triển bền vững. Trở thành cầu nối giữa nông nghiệp Việt Nam và hệ sinh thái thương mại toàn cầu, phát triển chuỗi thực phẩm chất lượng cao, minh bạch và có trách nhiệm, đóng góp vào sự thịnh vượng của nền kinh tế và cộng đồng quốc tế.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Net Zero năm 2035

Kiên định mục tiêu Net Zero 2035, AgriS triển khai các giải pháp giảm phát thải, tái chế phụ phẩm nông nghiệp và phát triển năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và năng lượng sinh khối. Phát triển bền vững là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, là nền tảng để tăng trưởng dài hạn và tạo tác động tích cực cho xã hội.

CON NGƯỜI
Tài sản chiến lược của AgriS

Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức và chuyển đổi số, con người là tài sản chiến lược của doanh nghiệp. AgriS đẩy mạnh đầu tư toàn diện vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có tư duy toàn cầu, năng lực số và khả năng thích ứng với thương mại hiện đại.

Tất cả vì mục tiêu xây dựng **khung năng lực tăng trưởng bền vững**, hướng đến chiến lược **tăng trưởng vốn hóa thị trường đạt 2,7 tỷ USD vào năm 2030**, đồng thời lan tỏa giá trị lâu dài đến Cổ đông, Nhà đầu tư, Người lao động và cộng đồng.

AgriS

Bước vào giai đoạn phát triển mới với tinh thần tự tin và khát vọng vươn xa.

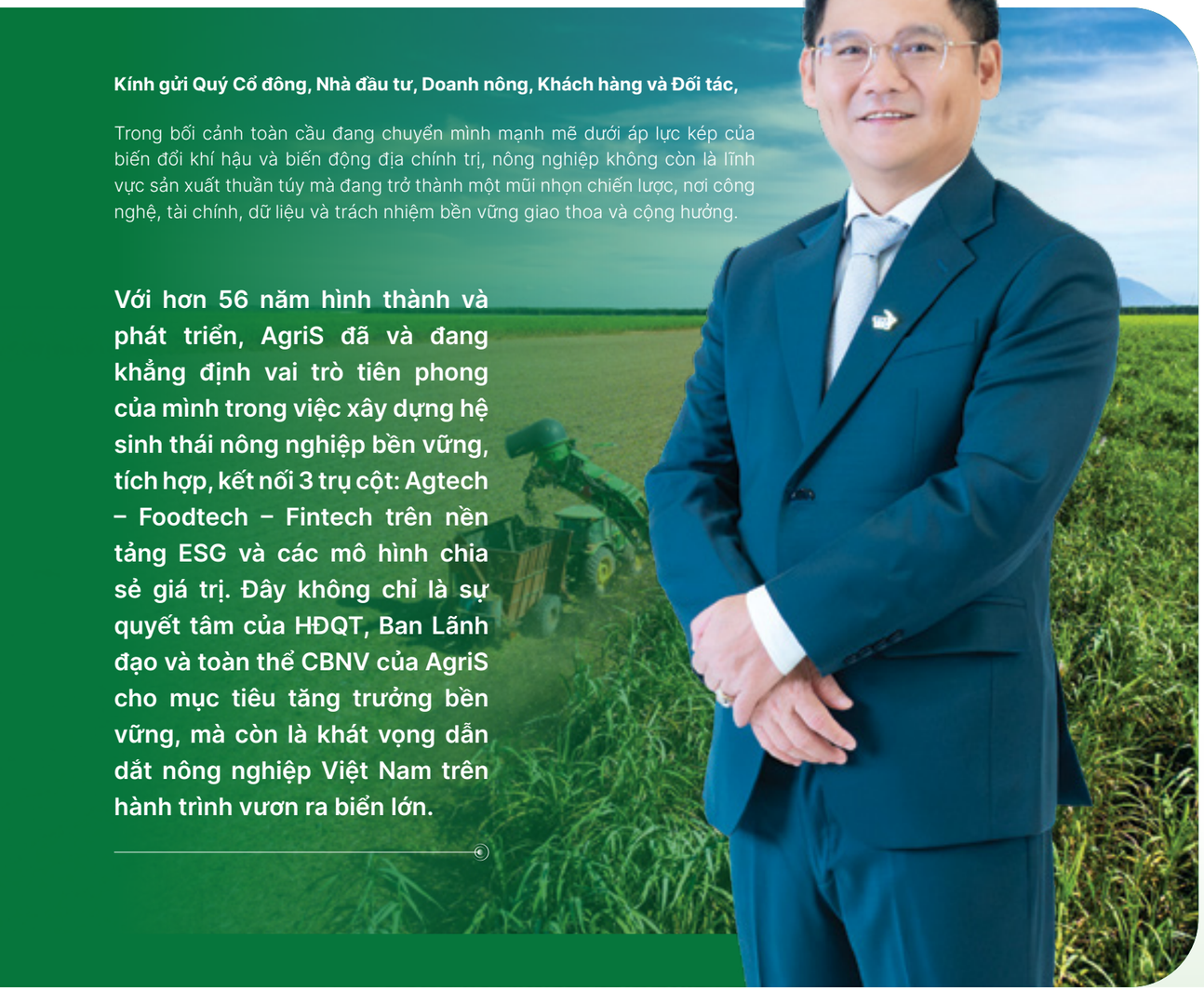
Những giá trị được vun đắp trong suốt hành trình hơn 56 năm qua tiếp tục là nền tảng cho chặng đường bứt phá phía trước.

Hội đồng Quản trị trân trọng gửi lời cảm ơn đến Ban Điều hành và toàn thể đội ngũ AgriS vì những nỗ lực bền bỉ, cảm ơn Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Đối tác và Người nông dân đã luôn đồng hành và tin tưởng. Chúng tôi cam kết kiên định sứ mệnh **hiện đại hóa nông nghiệp Việt Nam, kiến tạo giá trị bền vững và nâng tầm thương hiệu quốc gia trên bản đồ thế giới**.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

Bà Đặng Huỳnh Ức My
Chủ tịch Hội đồng Quản trị AgriS

Chia sẻ của Tổng Giám đốc



Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Doanh nông, Khách hàng và Đối tác,

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ dưới áp lực kép của biến đổi khí hậu và biến động địa chính trị, nông nghiệp không còn là lĩnh vực sản xuất thuần túy mà đang trở thành một mũi nhọn chiến lược, nơi công nghệ, tài chính, dữ liệu và trách nhiệm bền vững giao thoa và cộng hưởng.

Với hơn 56 năm hình thành và phát triển, AgriS đã và đang khẳng định vai trò tiên phong của mình trong việc xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp bền vững, tích hợp, kết nối 3 trụ cột: Agtech – Foodtech – Fintech trên nền tảng ESG và các mô hình chia sẻ giá trị. Đây không chỉ là sự quyết tâm của HĐQT, Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV của AgriS cho mục tiêu tăng trưởng bền vững, mà còn là khát vọng dẫn dắt nông nghiệp Việt Nam trên hành trình vươn ra biển lớn.

Trong niên độ vừa qua, bằng việc phát huy đồng bộ các thế mạnh về công nghệ, vùng nguyên liệu xuyên quốc gia, danh mục sản phẩm đa dạng, hệ thống phân phối rộng khắp và chuỗi cung ứng xanh AgriS đã định hình chiến lược phát triển dựa trên:

- **Số hóa toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh** từ quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc bằng blockchain, đến quản trị nhà máy bằng hệ thống thông minh (DigiFactory), thương mại điện tử đa kênh, chế biến sâu và tái sử dụng tối đa phụ phẩm.
- **Kinh tế nông nghiệp đổi mới sáng tạo:** Với 4 trung tâm R&D tại Việt Nam, Singapore, Indonesia và Úc, AgriS đi đầu trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm dinh dưỡng có nguồn gốc thực vật, chuyển hóa phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm xanh, có giá trị gia tăng cao, kết nối nông dân – nhà máy – người tiêu dùng trên nền tảng số hóa toàn diện.
- Tăng cường mở rộng, **liên kết quốc tế theo mô hình G2G – B2B**: nhằm nhân rộng mô hình nông nghiệp bền vững trong khu vực.

Tại AgriS, định hướng kinh doanh của chúng tôi vượt lên trên mục tiêu lợi nhuận. Chúng tôi cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ môi trường (E), thực hiện trách nhiệm xã hội (S) và áp dụng các nguyên tắc quản trị minh bạch, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế (G). Chúng tôi tin rằng việc tích cực triển khai các nguyên tắc, chuẩn mực ESG sẽ giúp AgriS phát triển bền vững, tạo ra giá trị lâu dài cho các Bên liên quan, cộng đồng và xã hội.

Bước vào niên độ 2025-2026, Ban Điều hành AgriS giữ vững cam kết kiến tạo giá trị thực chất và bền vững. Chúng tôi sẽ tiếp tục dẫn dắt ngành nông nghiệp Việt Nam bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, đặt mục tiêu đưa nông sản Việt Nam hội nhập sâu vào chuỗi thực phẩm toàn cầu chất lượng cao, truy xuất minh bạch và phát triển bền vững. ESG sẽ không chỉ là định hướng, mà là trụ cột chiến lược lõi, xuyên suốt toàn bộ hệ sinh thái vận hành và tăng trưởng của AgriS.

Từ nền tảng kết quả đã đạt được, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt từ Hội đồng Quản trị và sự đồng lòng của toàn thể đội ngũ, chúng tôi đặt mục tiêu chinh phục mốc doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030, không chỉ bằng quy mô, mà bằng chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh toàn cầu. Trong mọi biến động, điều bất biến của AgriS chính là tư duy dẫn dắt và khát vọng kiến tạo tương lai. Chúng tôi tin rằng, giá trị của một doanh nghiệp không chỉ nằm ở kết quả tài chính, mà còn ở năng lực định hình thị trường, thay đổi tư duy sản xuất và thúc đẩy phát triển bền vững cho cộng đồng.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Doanh nông, Khách hàng và Đối tác. Chúng tôi tin rằng, với sự đồng hành của Quý vị, AgriS sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình chinh phục các mục tiêu chiến lược, đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu, và kiến tạo những giá trị tích cực và lâu dài cho cộng đồng, ngành nông nghiệp và cả tương lai.

Niên độ tài chính 2024-2025, dù thị trường có nhiều biến động, AgriS tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp đầu ngành, phản ánh hiệu quả mở rộng thị trường và tối ưu chuỗi giá trị với:

Doanh thu thuần đạt
28.482
TỶ ĐỒNG
vượt 9% kế hoạch năm

Lợi nhuận trước thuế đạt
950
TỶ ĐỒNG
tăng 5% so với cùng kỳ

Lợi nhuận sau thuế đạt gần
834
TỶ ĐỒNG
tăng 4% so với cùng kỳ

Mục tiêu chinh phục mốc doanh thu
60.000
TỶ ĐỒNG
vào năm 2030

THÁI VĂN CHUYỆN
Tổng Giám đốc

Những con số nổi bật niên độ 2024-2025

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ ~1.400.000 TẤN

DẪN ĐẦU NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM 46% THỊ PHẦN

76
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU



77.740 HA
VÙNG NGUYÊN LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI
Trải dài tại 4 quốc gia
Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc

28.482 TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN
Hoàn thành 109% kế hoạch năm

950 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
Tăng 5% so với cùng kỳ, vượt 6% kế hoạch năm

834 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
Tăng 4% so với cùng kỳ

133%
MỨC TĂNG TRƯỞNG CỦA CỔ PHIẾU SBT
Tại mốc giá 25.000 (ngày 11/08/2025)
so với đầu niên độ 2024-2025 (ngày 01/07/2024)

88
Dòng sản phẩm Đường
Trong đó có 6 sản phẩm Đường Organics đạt chuẩn EU và USDA

08
Dòng sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường

04
Sản phẩm Nước uống dinh dưỡng từ mía và Nước tinh khiết

47
Sản phẩm từ Dừa

22
Sản phẩm Gạo

50
Sản phẩm Chuối

15
Sản phẩm Phân bón

03
Nông trường lớn canh tác theo tiêu chuẩn Global G.A.P

~123 TRIỆU KWH
Điện thương phẩm phát vào lưới điện quốc gia

1.860 HA
Diện tích VNL được chứng nhận Bonsucro - tiêu chuẩn bền vững trong sản xuất mía đường

VNSI20
8 năm liên tiếp thuộc Danh mục chỉ số VNSI20 (HOSE) –
Gồm top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường

5.500
Tín chỉ Carbon theo tiêu chuẩn Verra được phát hành

VNA+
Xếp hạng tín nhiệm thường niên ở mức "VnA+" 4 năm liên tiếp *bởi Saigon Ratings*

02 TRIỆU
Cây xanh được cam kết trồng mới trong niên độ trong khuôn khổ dự án 10 triệu cây xanh đến năm 2030

200.000
Chứng chỉ năng lượng sạch I-Rec được phát hành cho các nhà máy sử dụng nguyên liệu Biomass

1.825 TỶ ĐỒNG
Chi phí đầu tư, vật tư và kỹ thuật canh tác mía cho người nông dân, trong đó 86 tỷ đồng là chi phí đầu tư không hoàn lại

11,65 TỶ ĐỒNG
Chi phí hoạt động CSR thông qua các chương trình thiện nguyện và đóng góp an sinh xã hội

Sự kiện nổi bật niên độ 2024-2025

Với vai trò là cầu nối chiến lược trong chuỗi giá trị nông nghiệp, AgriS không ngừng mở rộng vai trò kết nối và chia sẻ lợi ích tối đa cho các Bên liên quan. Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã tổ chức và tham gia hàng loạt sự kiện chiến lược trong nước và quốc tế, khẳng định vị thế tiên phong trong chuyển đổi xanh, phát triển mô hình nông nghiệp tích hợp và hội nhập quốc tế.



1. NHÀ NƯỚC (GOVERNMENT): ĐỒNG HÀNH CÙNG CHÍNH PHỦ HIỆN THỰC HÓA CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

Trên hành trình kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp hiện đại, AgriS đã tích cực đồng hành cùng Chính phủ và các cơ quan trung ương trong các hoạt động đối ngoại công - tư. AgriS đóng góp tiếng nói và nguồn lực thực tiễn, thúc đẩy cơ chế linh hoạt, hỗ trợ sản xuất xanh, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt.

Đặc biệt, AgriS đã tích cực đồng hành cùng Chính phủ trong nỗ lực hiện thực hoá các Nghị quyết trụ cột, góp phần thực thi các mục tiêu chiến lược mang tầm vóc quốc gia:

- Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024) về thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Nghị quyết 59-NQ/TW (24/1/2025) về chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng;
- Nghị quyết 66-NQ/TW (30/4/2025) về đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thi hành pháp luật;
- Nghị quyết 68-NQ/TW (04/5/2025) về phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân.

Gặp gỡ, làm việc với lãnh đạo UBND các tỉnh nhằm phát huy tiềm lực kinh tế nông nghiệp địa phương.

Tỉnh Tây Ninh (Tháng 10/2024)



Tỉnh Bình Phước (Tháng 1/2025)





Tỉnh Gia Lai (Tháng 12/2024)



Tỉnh Đồng Tháp (Tháng 4/2025)

AgriS Tháng 9 2024

Hợp tác phát triển chiến lược về phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững với Ban Phát Triển Kinh Tế Singapore (The Singapore Economic Development Board - EDB).



AgriS Tháng 9 2024

Tham dự Lễ kỷ niệm 1 năm ngày ký kết quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ do Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP.HCM tổ chức.



AgriS Tháng 10 2024

Đón tiếp Tổng Lãnh sự Cộng Hòa Singapore tại TP.HCM, trao đổi chiến lược phát triển nông nghiệp đa phương.



AgriS Tháng 10 2024

Gặp gỡ và làm việc cùng Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Australia tại Việt Nam.



AgriS Tháng 11 2024

Đón tiếp Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền nước Cộng hòa Singapore tại Việt Nam và Tổng Lãnh sự nước Cộng hòa Singapore tại TP. HCM – Hợp tác quốc tế thúc đẩy chuỗi giá trị FBMC.



AgriS Tháng 12 2024

Đón tiếp Trưởng Đại diện UNICEF tại Việt Nam.



AgriS Tháng 2 2025

Trao đổi cùng Ngài Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN Việt Nam tại Indonesia Tạ Văn Thông - tăng cường kết nối quốc tế giữa AgriS và các đối tác Indonesia.



AgriS Tháng 2 2025

Trao đổi chiến lược với Enterprise Singapore (EnterpriseSG) - cơ quan thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore, tăng cường khai thác tiềm năng hợp tác cho ngành nông nghiệp và chuỗi cung ứng khu vực.



AgriS Tháng 2 2025

Đón tiếp đoàn đại diện từ Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ, đại diện Lãnh đạo các bang Arkansas, Idaho, Kansas, New Jersey, New York, cùng đại diện các tổ chức kinh doanh quốc tế như East West Bank và Savills.



AgriS Tháng 4 2025

Tham gia Hội nghị thượng đỉnh Đối tác toàn cầu vì Tăng trưởng Xanh và Mục tiêu Toàn cầu 2030 (P4G): Chuyển đổi xanh bền vững, lấy con người làm trung tâm.



AgriS Tháng 4 2025

Đồng hành và trưng bày các gian hàng nông nghiệp bền vững tại sự kiện Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất Đất nước và Giải phóng tỉnh Tây Ninh (30/4/1975 – 30/4/2025).

Đây là một trong các hoạt động trọng điểm nằm trong chuỗi sự kiện văn hóa – du lịch – xúc tiến thương mại quy mô lớn kéo dài xuyên suốt Đại lễ, do tỉnh Tây Ninh tổ chức hướng đến quảng bá và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội toàn diện.



AgriS Tháng 5 2025

Hợp tác chiến lược với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tiên phong thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trong chuyển đổi số nông nghiệp tuần hoàn.



AgriS Tháng 5 2025

Đồng hành cùng Chính phủ trong phát triển kinh tế tư nhân và nông nghiệp công nghệ cao.



AgriS Tháng 5 2025

Tăng cường hợp tác Việt – Úc thông qua các hoạt động kết nối cùng Austrade - cơ quan phát triển thương mại quốc tế và đầu tư, thuộc Chính phủ Australia.



AgriS Tháng 7 2025

AgriS ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an - thúc đẩy hạ tầng dữ liệu nông nghiệp, hướng đến hình thành Trung tâm dữ liệu trồng trọt quốc gia



AgriS Tháng 7 2025

AgriS và Viện Công nghệ tiên tiến thúc đẩy hợp tác khoa học, dữ liệu trong nông nghiệp công nghệ cao.





AgriS Tháng 7 2025

Chia sẻ sáng kiến xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, lấy dữ liệu làm trung tâm tại Diễn đàn Tăng trưởng Kinh tế Việt Nam 2025 (VEGF) do Ban Chính sách và Chiến lược Trung ương chủ trì, với chủ đề "Các giải pháp chiến lược & thực tiễn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao & bền vững trong bối cảnh mới.

2. NHÀ NÔNG (FARMERS): HẠT NHÂN CỦA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN

AgriS Tháng 3 2025

AgriS phối hợp CLB Doanh nông Tây Ninh tổ chức tọa đàm "Ứng dụng ong ABI trong quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng".

AgriS Tháng 4 2025

Hội thảo "Giải pháp tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân hiệu quả trên Mía".





AgriS Tháng 5 2025

AgriS tổ chức hội thảo "Giải pháp bón phân hữu cơ MIXA dạng bột và mô hình tưới năng lượng mặt trời cho doanh nông tại Gia Lai.

AgriS Tháng 6 2025

AgriS tổ chức chuỗi hội thảo chuyên đề "Dinh dưỡng sâu hại - câu chuyện không của riêng ai".



AgriS Tháng 6 2025

AgriS phối hợp cùng Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) triển khai chương trình "Giải pháp tài chính tối ưu cho nhà nông trồng Mía".



3. NHÀ KHOA HỌC (ACADEMIA): HỢP TÁC NGUỒN NHÂN LỰC VÀ DỮ LIỆU, TẠO NỀN TẢNG CHO NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

AgriS Tháng 7 2024

Đồng hành cùng Trường Đại Học Nông Lâm TP. HCM kiến tạo nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.



AgriS Tháng 3 2025

Ký kết Biên bản ghi nhớ với Đại học Công nghệ Nanyang (NTU Singapore) dưới sự chứng kiến của Thủ tướng nước Cộng hoà Singapore Lawrence Wong và Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Phạm Minh Chính.



AgriS Tháng 5 2025

Hợp tác với Đại học Quốc gia TP.HCM, về phát triển nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp.



AgriS Tháng 5 2025

Hợp tác với Trường Đại học Nông Lâm – Thúc đẩy mô hình hợp tác "5 Nhà" trong phát triển nông nghiệp bền vững.



AgriS Tháng 6 2025

Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện với Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng quan hệ chiến lược giữa doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu và một trong những đơn vị đào tạo kỹ thuật uy tín nhất cả nước.



4. DOANH NGHIỆP (ENTERPRISES): GẮN KẾT VỚI CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC, TĂNG CƯỜNG ẢNH HƯỞNG TOÀN KHU VỰC

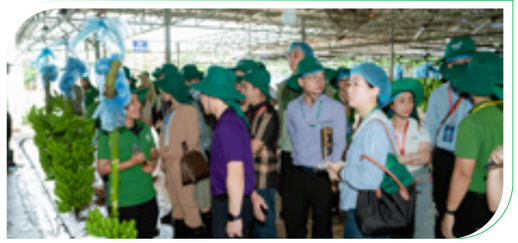
AgriS Tháng 10 2024

Đại diện doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam tham dự Hội nghị thượng đỉnh kinh doanh và đầu tư ASEAN (ASEAN BIS) nằm trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44-45 tại Thủ đô Vientiane, Lào.



AgriS Tháng 10 2024

Tổ chức chương trình TTC AgriS Stakeholders Site Visit 2024 trước thềm Đại hội cổ đông thường niên niên độ 2023-2024 tại Tây Ninh.



Sự kiện quy tụ đại diện các Công ty chứng khoán, Quỹ, Ngân hàng, Định chế tài chính trong nước, quốc tế, Cơ quan báo chí và các Đối tác đến trải nghiệm thực tế mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn của AgriS. Thông qua đó mở ra nhiều cơ hội hợp tác trong việc xây dựng chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn và hệ sinh thái sản phẩm nông nghiệp bền vững.



AgriS Tháng 2 2025

Tham dự hội nghị bàn tròn Agribusiness Investment Roundtable - sự kiện trọng điểm trong khuôn khổ AgriFutures evokeAG. 2025, tại Queensland, Úc.



AgriS Tháng 3 2025

Tham dự Tọa đàm Doanh nghiệp Việt Nam - Singapore: Lễ trao văn kiện hợp tác (MOU) trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Singapore của Tổng Bí thư Tô Lâm - Thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Singapore, chia sẻ sáng kiến về Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn.



AgriS Tháng 3-4 2025

Chuỗi hoạt động triển khai hợp tác chiến lược giữa AgriS và Tập đoàn Sungai Budi nhằm nâng cao ứng dụng khoa học – công nghệ và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp.

Sự kiện ký kết hợp tác diễn ra trong khuôn khổ Diễn đàn Doanh nghiệp Cấp cao "Việt Nam - Indonesia: Đối tác vì Tiến bộ và Thịnh vượng", dưới sự chứng kiến của Tổng Bí Thư Tô Lâm cùng các Bộ trưởng cấp cao Việt Nam và Indonesia.







AgriS Tháng 5 2025

AgriS hợp tác với IFC: Tối ưu hóa hệ thống Quản trị môi trường – xã hội, tăng tốc đạt mục tiêu Net Zero năm 2035.



AgriS Tháng 6 2025

Giới thiệu trực quan Mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn tại Hội nghị thường niên PRO Việt Nam 2025 (Liên minh tái chế bao bì Việt Nam) – chủ đề "Khoa học công nghệ Chìa khóa thúc đẩy kinh tế tuần hoàn".





AgriS Tháng 6 2025

BHC (đơn vị thành viên của AgriS) và Saigon Co.op bắt tay đẩy mạnh chuỗi cung ứng hàng nông sản Việt xanh và bền vững.





AgriS Tháng 7 2025

AgriS và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME) tăng cường hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển bền vững cho khối SME Việt Nam.

AgriS Tháng 8 2025

BHC đã ký kết hợp tác chiến lược về phân phối sản phẩm với Công ty Cổ phần nước khoáng DaKai.

5. ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH (FINANCIAL INSTITUTIONS) HỢP TÁC TÀI CHÍNH, ĐỘT PHÁ ĐẦU TƯ XANH

AgriS Tháng 10 2024

Ký kết hợp tác tài trợ tài chính với SACE S.p.A, ING.



AgriS Tháng 2 2025

AgriS – BIDV ký kết Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược toàn diện 2025–2030, cung cấp Giải pháp tài chính đa phương cho hệ sinh thái Nông nghiệp bền vững.



AgriS Tháng 5 2025

AgriS – MB: Kết nối AgriTech & FinTech định hình tài chính chuỗi nông nghiệp tương lai.



AgriS Tháng 6 2025

Tăng cường quan hệ đối tác với ngân hàng First Commercial Bank – phát triển tài chính xanh.



AgriS Tháng 10 2025

Tổ chức thành công sự kiện AgriS Stakeholder Meeting 2025 trước thềm Đại hội đồng cổ đông - nằm trong chuỗi đối thoại chiến lược thường niên do AgriS tổ chức. Sự kiện quy tụ hơn 130 nhà đầu tư chuyên nghiệp và các Định chế tài chính hàng đầu, bao gồm Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Ngân hàng, Báo chí tài chính, và các Đối tác trong nước và quốc tế.



6. CÁC SỰ KIỆN KHÁC

HỢP TÁC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG ĐẾN NET ZERO NĂM 2035



AgriS Tháng 8 2024

Giải chạy TTC AgriS - Power Racing 2024, nằm trong chương trình phủ xanh xuyên biên giới "TTC AgriS: 10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh"



AgriS Tháng 9 2024

Tham dự chuyên đề thảo luận "Đổi mới sáng tạo với tính bền vững" tại hội nghị "Gateway to ASEAN" 2024.



AgriS Tháng 11 2024

Phát biểu tại Hội thảo khoa học chủ đề "Thực hành ESG trên thị trường chứng khoán Việt Nam - Thực tiễn và giải pháp" – do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), cùng Trung tâm nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán (NCKH&ĐTCK) tổ chức.



AgriS Tháng 3 2025

Tham gia Hội nghị Biogas Biomass & Bioenergy Asia Summit 2025, sự kiện thường niên lần thứ 9 do INBC Global tổ chức - Thúc đẩy chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn, hướng tới Net Zero.



AgriS Tháng 5 2025

Khánh thành AgriS Building
Biểu tượng công trình xanh hướng đến Net Zero năm 2035.



AgriS
Tháng 6
2025

Đồng hành cùng Tổ chức Y tế Thế giới WHO và Đại học Nanyang bảo toàn chuỗi thực phẩm chất lượng cao, minh bạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.



AgriS
Tháng 6
2025

Chủ tịch HĐQT AgriS tham gia Ban điều hành Liên minh Tái chế Bao bì Việt Nam, phát triển hoạt động Nghiên cứu phát triển R&D.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG
NỀN TẢNG CHO QUẢN TRỊ MINH BẠCH VÀ ĐỒNG HÀNH DÀI HẠN

AgriS
Tháng 10
2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2023-2024

Đại hội thông qua định hướng kế hoạch niên độ 2024-2025, thay đổi các thành viên HĐQT và nhiều nội dung quan trọng khác, đồng thời thể hiện ý chí ủng hộ việc nâng cao hiệu quả quản trị công ty, hướng tới các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế.







AgriS
Tháng 1
2025

Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2024-2025

Đại hội thống nhất thông qua 4 tờ trình với các nội dung chính liên quan đến sửa đổi, bổ sung Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (QTCT); sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT); và Phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi. Toàn bộ các tờ trình đều được Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ hơn 99,99%.

AgriS
Tháng 1-2
2025

Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu niên độ 2022-2023 và 2023-2024

Số lượng cổ phiếu phát hành là

>74 TRIỆU

Nâng tổng vốn điều lệ của AgriS sau phát hành lên

8.361 TỶ ĐỒNG

AgriS
Tháng 6
2025

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản niên độ 2024-2025

Ngày 13/06/2025, AgriS công bố các nội dung lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản niên độ 2024-2025. Theo đó, AgriS trình Cổ đông xem xét và thông qua hai nội dung là Điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (TLSHNN) 100%, và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP).

Ngày 25/06/2025, Cổ đông AgriS đã chính thức thông qua hai nội dung này với tỷ lệ nhất trí cao.

Giải thưởng nổi bật niên độ 2024-2025

Trên hành hình khẳng định vị thế tiên phong, AgriS đã liên tiếp ghi lại những dấu ấn tiêu biểu với với hàng loạt giải thưởng, danh hiệu uy tín cả trong và ngoài nước. Đây không chỉ là sự ghi nhận cho chiến lược và tầm vóc của doanh nghiệp, mà còn là kết quả xứng đáng cho những nỗ lực của AgriS trong việc kiên định phát triển theo mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn.



1. KHẲNG ĐỊNH TẦM VÓC, VỊ THẾ DOANH NGHIỆP DẪN DẮT TẠI VIỆT NAM VÀ KHU VỰC

Top 500 Doanh nghiệp lớn hàng đầu Đông Nam Á 2025 (Fortune Southeast Asia 500) năm thứ 2 liên tiếp

Với bước tiến **tăng 25 bậc so với năm 2024**, AgriS tiếp tục khẳng định năng lực hội nhập và cạnh tranh toàn cầu, trở thành đại diện tiêu biểu của ngành nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam trên bản đồ kinh tế Đông Nam Á.



Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á - Asia Pacific Enterprise Awards 2024 (APEA)

Vượt qua quy trình đánh giá nghiêm ngặt, năm nay là lần thứ 3 AgriS được xướng tên tại hạng mục danh giá này cho các thành quả tiên phong củng cố vị thế của nền nông nghiệp hiện đại quốc gia, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp Việt trong thời đại 4.0.



VNTAX 200 & PRIVATE 100

Top 200 doanh nghiệp và Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.







Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2024 - Brand Finance

Tiếp tục được vinh danh trong Top Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, theo đánh giá của Brand Finance – tổ chức hàng đầu thế giới về định giá thương hiệu, AgriS ghi nhận định giá thương hiệu 147 triệu USD, tăng 30 triệu USD so với năm 2023, chỉ số sức mạnh thương hiệu, đạt 64.13 xếp hạng A+.

AgriS khẳng định giá trị thương hiệu bền vững khi duy trì vị trí trong **Top 50 thương hiệu hàng đầu Việt Nam** suốt **5 năm liên tiếp**, thể hiện vai trò tiên phong trong ngành nông nghiệp và dẫn dắt các xu hướng phát triển xanh.

2. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP MINH BẠCH, VƯỢT CHUẨN MỰC THỊ TRƯỜNG

Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất 2024 – Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA)

Vượt qua hơn 700 doanh nghiệp trên thị trường, AgriS xuất sắc có mặt trong Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất 2024 nhờ nền tảng quản trị tốt, kiểm soát rủi ro và chiến lược phù hợp. Đây là năm thứ 5 liên tiếp AgriS có mặt trong Top doanh nghiệp quản trị tốt nhất, khẳng định vị thế tiên phong trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất 2024 – Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA)

Báo cáo thường niên của AgriS được đánh giá cao nhờ sự đầu tư cả về nội dung lẫn hình thức, không chỉ tuân thủ các quy định về công bố thông tin hiện hành mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế cao hơn.



Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị công ty tại Việt Nam - VNCG50

AgriS vinh dự có mặt trong Top 50 doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị công ty Việt Nam (VNCG50) tại Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty lần thứ 7 (AF7).



Top 2 Báo cáo thường niên tốt nhất thế giới - Vision Awards (LACP)

Tại cuộc bình chọn thường niên 2023/24 Vision Awards - Annual Report Competition, vượt qua nhiều tập đoàn đa quốc gia, AgriS đã xuất sắc đạt **Top 2 Báo cáo thường niên tốt nhất thế giới**, duy trì chuỗi thành tích ấn tượng nhiều năm trước đó.



- Giải thưởng ngành - Agribusiness: Giải Bạch kim toàn cầu.
- Giải thưởng ngành - Consumer: Giải Vàng toàn cầu.
- Giải thưởng phụ: Lần đầu tiên đạt giải Best Report Narrative Worldwide. Đây là giải thưởng dành cho các báo cáo có chất lượng nội dung được tường thuật và trình bày tốt nhất.

Doanh nghiệp Niêm yết (Nhóm Vốn hóa lớn) có hoạt động Quan hệ NĐT tốt nhất thị trường 2024 – IR Awards 2024

Vượt qua hơn 700 doanh nghiệp trên sàn giao dịch chứng khoán, AgriS góp mặt trong **Top 10 Doanh nghiệp Niêm yết (Nhóm Vốn hóa lớn) có hoạt động Quan hệ NĐT tốt nhất thị trường** trong khuôn khổ IR Awards 2024 nhờ đáp ứng được bộ tiêu chí khắt khe về hoạt động IR, quản trị doanh nghiệp và tài chính minh bạch.



Chứng nhận Doanh nghiệp đạt chuẩn Công bố thông tin 2025 – IR Awards 2025

Chứng nhận nằm trong trong khuôn khổ chương trình IR Awards do Vietstock, Hiệp hội VAFE và Tạp chí FiLi đồng tổ chức, khẳng định nỗ lực đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và chính xác trong hoạt động công bố thông tin của AgriS.

3. VỮNG VÀNG TRÊN HÀNH TRÌNH THEO ĐUỔI CÁC GIÁ TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường - VNSI20

SBT tiếp tục có mặt trong **VNSI20 - Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững tốt nhất thị trường chứng khoán** năm thứ 8 liên tiếp, khẳng định năng lực quản trị, cam kết bền bỉ theo đuổi các mục tiêu phát triển bền vững.

Doanh nghiệp tiêu biểu toàn cầu về CSR & ESG - Global CSR & ESG Summit and Awards 2025 thường niên lần thứ 17



Năm thứ ba liên tiếp, AgriS được công nhận là **Doanh nghiệp tiêu biểu toàn cầu về CSR & ESG,** tại **07 hạng mục giải thưởng danh giá**. Đặc biệt, AgriS đạt thứ hạng **Platinum** – mức cao nhất – trong hầu hết các hạng mục quan trọng, thuộc nhóm doanh nghiệp có vốn hóa thị trường dưới 500 triệu USD, khẳng định vị thế dẫn đầu trong phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

- Best Country Excellence Award - Best in Vietnam - Doanh nghiệp CSR tiêu biểu nhất Việt Nam - Platinum (Lần thứ 2 - thứ hạng cao nhất quốc gia).
- CSR & ESG Leadership Award - Doanh nghiệp tiên phong CSR & ESG tiêu biểu - Platinum.
- Best Community Programme - Hoạt động cộng đồng ấn tượng nhất toàn cầu - Silver.
- Best Workplace Practices - Nơi làm việc Tuyệt vời nhất - Platinum.
- Empowerment Of Women Award - Hoạt động trao quyền cho phụ nữ nổi bật - Platinum.
- Best CEO - Nhà điều hành xuất sắc nhất - Platinum.
- Best Corporate Communications & Investor Relations Team - Đội ngũ Truyền thông và Quan hệ Nhà đầu tư Xuất sắc nhất - Platinum.

4. NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU QUA ĐỔI MỚI SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ

Thương hiệu Quốc gia 2024 lần thứ 9 liên tiếp – Bộ Công Thương

Mở rộng chứng nhận với 3 nhãn sản phẩm đường chủ lực: **TSU – MIMOSA – BIEN HOA**.



Giải Sản phẩm đột phá từ nguồn thực vật - Asia's Excellent Taste Awards 2025

Nước cốt dừa XIM Mom Cooks và Đường mía lỏng Biên Hòa sắc giành chiến thắng kép tại hạng mục "Sản phẩm đột phá từ nguồn thực vật - Plant-Based Innovation", khẳng định vị thế tiên phong của sản phẩm AgriS trên bản đồ ẩm thực châu Á.





Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao 29 năm liên tiếp

Giải thưởng do Người tiêu dùng bình chọn, Hội nghị Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao và Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh & Hỗ trợ Doanh nghiệp tổ chức.

Tiếp tục xuất sắc được vinh danh tại Lễ biểu dương I4.0 Awards 2025

Với 2 hạng mục "**Top Doanh nghiệp Công nghệ 4.0**" và "**Top Doanh nghiệp có sản phẩm số thông minh và giải pháp công nghệ công nghiệp 4.0**" với sản phẩm DigiRetails.

DigiRetails là hệ thống công nghệ quản lý phân phối hàng hóa toàn diện, giúp tối ưu quy trình đặt hàng, phân phối và theo dõi doanh số theo thời gian thực.



Chứng nhận thương Hiệu, Sản Phẩm, Dịch vụ tiêu biểu ASEAN

Hội nghị thượng đỉnh kinh doanh và đầu tư ASEAN (ASEAN BIS) nằm trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44-45, với những đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của ngành Nông nghiệp tại khu vực Đông Nam Á.



5. DẤU ẤN LÃNH ĐẠO, KIẾN TẠO TƯƠNG LAI NÔNG NGHIỆP MỚI

Chủ tịch HĐQT được vinh danh Doanh nhân xuất sắc Châu Á 2024 - Master Entrepreneur Award tại lễ trao giải Giải thưởng Doanh nghiệp châu Á năm 2024 (APEA)



Chủ tịch HĐQT lần đầu được vinh danh "Nhà lãnh đạo tiên phong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước" – I4.0 Awards 2025

Đây là hạng mục mới nhằm biểu dương các doanh nhân tiêu biểu tiên phong trong thực hiện đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Cam kết đồng hành cùng với Chính phủ trong việc thực hiện Nghị quyết 57 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bà My đã cùng đội ngũ lãnh đạo AgriS đặt ra cam kết đổi mới AgriS không ngừng.



Chủ tịch HĐQT AgriS được vinh danh Top 100 Phụ nữ ảnh hưởng nhất châu Á 2025 (Most Powerful Women in Asia) - Fortune. Tạp chí Fortune là một trong những tạp chí kinh doanh uy tín hàng đầu thế giới. Giải thưởng là sự ghi nhận quốc tế cho những nỗ lực của Chị Ức My trong việc hiện thực hóa tầm nhìn ngành nông nghiệp Việt Nam xanh, bền vững và hiệu quả.



AGRIS AGRO DAY 2025

CỘNG HƯỞNG TOÀN DIỆN NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP TƯƠNG LAI

Hội nghị Thượng đỉnh Nông nghiệp – AgriS Agro Day 2025, sự kiện đánh dấu 56 năm phát triển của AgriS, đã thành công quy tụ hơn 500 đại biểu đại diện của "5 Nhà" - Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, doanh nghiệp, định chế tài chính, cùng cộng hưởng để kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp cao tuần hoàn, khẳng định vị thế chủ động, tham gia sâu vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu của Việt Nam.

Hội nghị Thượng đỉnh Nông nghiệp AgriS Agro Day 2025 - Cộng hưởng toàn diện, nâng tầm nông nghiệp tương lai - do UBND tỉnh Tây Ninh chủ trì, AgriS đồng chủ trì và đồng tổ chức, phối hợp với Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM. Hội nghị hướng đến mục tiêu thúc đẩy nền tảng chiến lược để kết nối tầm nhìn, lan tỏa tri thức và kích hoạt hành động, hướng tới phát triển một nền nông nghiệp công nghệ cao – hiện đại – bền vững.

Quét mã QR để xem video về AgriS Agro Day 2025



AGRIS AGRO DAY 2025 TẠI TÂY NINH: TẦM NHÌN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO CỦA KHU VỰC



Trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến những biến động mạnh mẽ của chuỗi cung ứng nông sản, biến đổi khí hậu và yêu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế, ngành nông nghiệp Việt Nam đứng trước cả thách thức lẫn cơ hội bứt phá. Giữa làn sóng chuyển dịch này, Tây Ninh – vùng đất giàu truyền thống nông nghiệp – đang dần khẳng định vị thế mới: một trung tâm nông nghiệp công nghệ cao của khu vực phía Nam, nơi hội tụ chiến lược phát triển, hạ tầng sản xuất hiện đại và những con người quyết tâm hiện thực hóa tầm nhìn bền vững.

Chính trong bối cảnh ấy, **Hội nghị Thượng đỉnh Nông nghiệp - AgriS Agro Day 2025 được tổ chức vào ngày 07–08/08/2025 tại Tây Ninh**, đã trở thành cột mốc mang tính chiến lược. Đây là sự kiện thường niên, nơi các nhà hoạch định chính sách, giới khoa học, doanh nghiệp, định chế tài chính và cộng đồng nông dân cùng hội tụ, cùng chia sẻ tầm nhìn và cùng cam kết hành động. Sự hiện diện của hơn 500 đại biểu trong nước và quốc tế đã minh chứng cho sức hút và tầm quan trọng của Tây Ninh trong bức tranh nông nghiệp Việt Nam thời kỳ mới.



Hội nghị quy tụ hơn 500 đại biểu đại diện của "5 Nhà" - Nhà nước, Nhà khoa học, Nhà doanh nghiệp, Nhà băng và Nhà nông



Phát biểu khai mạc Hội nghị, **ông Nguyễn Minh Lâm – Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh** đã nhấn mạnh:

"Hội nghị hôm nay đánh dấu bước tiến mới, khẳng định quyết tâm của tỉnh Tây Ninh tiên phong thực hiện Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về 'Đổi mới sáng tạo – Ứng dụng Khoa học công nghệ – Chuyển đổi số' trên nền nông nghiệp hiện đại, vì mục tiêu phát triển xanh, bền vững, hội nhập sâu rộng."

Đây là lời khẳng định định hướng chiến lược, đồng thời là lời cam kết mạnh mẽ của một địa phương đã và đang đặt nông nghiệp công nghệ cao vào vị trí trung tâm của phát triển kinh tế.

Sự kiện **AgriS Agro Day 2025** diễn ra tại Tây Ninh, là kết quả của một quá trình hợp tác chặt chẽ giữa tỉnh và các đối tác chiến lược, trong đó **AgriS giữ vai trò đồng chủ trì và đồng tổ chức**. Với kinh nghiệm hơn nửa thế kỷ trong ngành nông nghiệp và những bước tiến mạnh mẽ trong ứng dụng công nghệ 4.0, AgriS đã mang đến cho Tây Ninh một tầm nhìn mới: biến nơi đây trở thành trung tâm nông nghiệp công nghệ cao của khu vực, đạt chuẩn ESG và đủ sức cạnh tranh ở tầm quốc tế.

AgriS, cùng với Tây Ninh và các đối tác, đang khẳng định năng lực chủ động định hình vị thế mới của Việt Nam trên bản đồ nông nghiệp thế giới – một trung tâm sáng tạo giá trị gia tăng, dẫn dắt xu thế và truyền cảm hứng cho sự phát triển bền vững.

AGRIS - MỘT TRONG NHỮNG ĐẦU TÀU HIỆN ĐẠI HÓA VÀ SỐ HÓA NÔNG NGHIỆP TRÊN NỀN TẢNG ESG VÀ DỮ LIỆU

Khởi nguồn từ thương hiệu Đường Biên Hòa ra đời năm 1969 – biểu tượng đã đặt nền móng và dẫn dắt ngành đường Việt Nam suốt nửa thế kỷ – AgriS hôm nay đã vươn mình trở thành **Tập đoàn nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam**. Trên hành trình chuyển mình mạnh mẽ và mở rộng phạm vi hoạt động ra nhiều lĩnh vực, doanh nghiệp đã kiến thiết một **hệ sinh thái nông nghiệp hiện đại, đa giá trị và bền vững** dựa trên ba trụ cột chiến lược: **AgTech (Công nghệ nông nghiệp) – FoodTech (Công nghệ thực phẩm) – FinTech (Công nghệ tài chính)**. Sự hiện diện đầy đủ của **5 Nhà** – Nhà nước, Nhà nông, Nhà khoa học, Doanh nghiệp và Định chế tài chính - trong mọi chương trình hợp tác của AgriS chính là minh chứng cho **sự đồng thuận chiến lược, tinh thần chủ động và cam kết hành động mạnh mẽ**. Đó là nền tảng để cùng kiến tạo chuỗi giá trị nông nghiệp Việt Nam với vị thế chủ động, sẵn sàng dẫn dắt trên thị trường toàn cầu.



Hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn AgriS dựa trên ba trụ cột chiến lược: AgTech (Công nghệ nông nghiệp) – FoodTech (Công nghệ thực phẩm) – FinTech (Công nghệ tài chính)

ĐỀ ÁN "HIỆN ĐẠI HÓA – SỐ HÓA NÔNG NGHIỆP TRÊN NỀN TẢNG ESG VÀ DỮ LIỆU HÓA GIAI ĐOẠN 2025–2030"

Trong hành trình 56 năm phụng sự, AgriS luôn đặt công nghệ và tính bền vững ở vị trí trung tâm của chiến lược tăng trưởng. Tại **AgriS Agro Day 2025**, dấu ấn này được khẳng định mạnh mẽ qua việc giới thiệu **Đề án "Hiện đại hóa – Số hóa Nông nghiệp trên nền tảng ESG và Dữ liệu hóa giai đoạn 2025–2030"** – một kế hoạch hành động cụ thể, thực tiễn, và đầy tham vọng nhằm kiến tạo nền nông nghiệp tri thức, minh bạch, và chuẩn hóa ở tầm quốc gia.

Theo **Chủ tịch Hội đồng quản trị Đặng Huỳnh Ức My**, Đề án được xây dựng trên ba trụ cột chiến lược: **Dữ liệu là nền tảng để tái cấu trúc toàn diện hệ thống sản xuất; ESG là tiêu chuẩn vận hành xuyên suốt; và Chuyển đổi số là công cụ thúc đẩy tăng trưởng thực chất**. Đây không phải là một tầm nhìn lý thuyết, mà là lộ trình hành động đã được chuẩn bị kỹ lưỡng dựa trên hơn 55 năm dữ liệu ngành và hơn 20 năm kinh nghiệm hiện đại hóa sản xuất.



Bà Đặng Huỳnh Ức My – Chủ tịch HĐQT của AgriS trình bày đề án "Hiện đại hóa – Số hóa Nông nghiệp trên nền tảng ESG và Dữ liệu hóa giai đoạn 2025–2030"



Đề án đặt ra **5 kết quả chuyển đổi kỳ vọng** có sức ảnh hưởng trực tiếp tới toàn ngành:

- Kết nối hệ thống dữ liệu tập trung bao phủ **80%** toàn bộ ngành, tương đương gần **7 triệu hộ sản xuất** và **2.800 doanh nghiệp**, đảm bảo tính minh bạch, mở rộng khả năng truy xuất nguồn gốc và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại hóa – xuất khẩu hiện đại.
- **Tăng năng suất và chất lượng** từ **15–20%** theo từng vùng canh tác nhờ áp dụng công nghệ nông nghiệp chính xác, dữ liệu chuẩn hóa và giám sát thời gian thực.
- Nâng thu nhập của lao động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao lên mức **5.950 USD/năm** – một chuẩn mới tiệm cận các nước trong khu vực ASEAN.
- Tăng thêm **25% giá trị đầu tư** toàn ngành, ưu tiên dòng vốn chất lượng cao, đặc biệt là FDI xanh và công nghệ.
- Gia tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản thêm **2 tỷ USD mỗi năm**, nâng tổng giá trị lên khoảng **65 tỷ USD**, đưa nông sản Việt tiến gần hơn tới vị trí dẫn dắt thị trường toàn cầu.





Khi đề án được nhân rộng, AgriS kì vọng gia tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản thêm 2 tỷ USD mỗi năm, nâng tổng giá trị lên ~ 65 tỷ USD, đưa nông sản Việt tiến "chinh phục" thị trường toàn cầu

Hai nhóm giải pháp trọng tâm được AgriS triển khai để hiện thực hóa tầm nhìn này:

Thứ nhất, **Số hóa – Hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp** với hạt nhân là **AgriBrain** – hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) do AgriS phát triển, vận hành tại Việt Nam, Lào và Campuchia, có khả năng phân tích dữ liệu canh tác theo thời gian thực, tích hợp toàn diện với các phân hệ tài chính, logistics và vật tư, giúp nông dân và doanh nghiệp ra quyết định chuẩn xác, kịp thời và hiệu quả. Cùng với đó là mạng lưới DemoFarm đa quốc gia (Việt Nam, Úc, Campuchia và sắp tới là Indonesia, Lào) – nơi hội tụ cảm biến, AI, robot nông nghiệp và dữ liệu tích hợp, cho phép trực tiếp thử nghiệm và nhân rộng mô hình canh tác đạt chuẩn ESG – công nghệ cao – thông lệ GAP.

Thứ hai, **Xây dựng Khung Dữ liệu Nông nghiệp Quốc gia**, phát triển từ nền tảng dữ liệu ngành đồ sộ của AgriS. Hệ thống này được xử lý, làm sạch và chuẩn hóa theo tiêu chuẩn bảo mật cao, tích hợp công nghệ AI/ML để phân tích xu hướng mùa vụ, dự báo rủi ro thời tiết, đánh giá hiệu quả tài chính, truy xuất nguồn gốc chuẩn quốc tế và cung cấp báo cáo ESG minh bạch cho thị trường và các định chế tài chính.

Điểm khác biệt của AgriS nằm ở việc sở hữu công nghệ và năng lực chuyển hóa công nghệ thành giá trị thực tiễn. Doanh nghiệp chủ động tiếp nhận, chuyển giao và nội địa hóa các công nghệ nông nghiệp tiên tiến, đồng thời xây dựng hệ sinh thái R&D đa quốc gia trải rộng tại Việt Nam, Singapore, Indonesia và Úc. Mô hình hợp tác công – tư được mở rộng, nâng cao năng lực tri thức cho toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp, đảm bảo mọi thành quả đổi mới đều được chia sẻ công bằng.

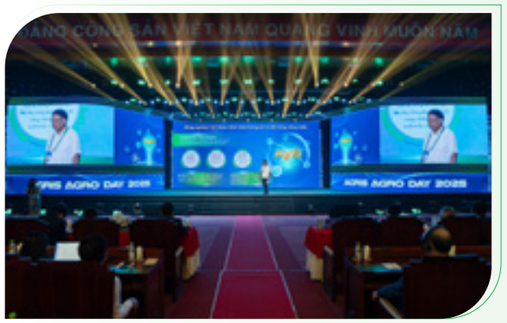
AgriS hiểu rằng, để nền nông nghiệp Việt Nam bứt phá, cần một trụ cột vững chắc về công nghệ và một chuẩn mực chung về phát triển bền vững. Đề án **"Hiện đại hóa – Số hóa Nông nghiệp trên nền tảng ESG và Dữ liệu hóa giai đoạn 2025–2030"** chính là lời cam kết và cũng là hành động thiết thực của AgriS nhằm dẫn dắt ngành bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên của nông nghiệp tri thức, tuần hoàn và đa giá trị. Từ đây, không chỉ doanh nghiệp và người nông dân được hưởng lợi, mà toàn bộ nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam sẽ có cơ hội nâng tầm, hội nhập và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

DIỄN ĐÀN CHIẾN LƯỢC TÁI CẤU TRÚC TOÀN DIỆN NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Trong hai ngày diễn ra tại Tây Ninh, AgriS Agro Day 2025 đã trở thành tâm điểm của ngành nông nghiệp Việt Nam, nơi các giải pháp cho tương lai được thảo luận không phải trong phạm vi lý thuyết, mà với định hướng rõ ràng: khả thi, thực tiễn và sẵn sàng triển khai.

PHIÊN THAM LUẬN: Tiềm lực và tầm nhìn ngành Nông nghiệp Việt Nam, chính sách đột phá công nghệ trong nông nghiệp và vai trò của kinh tế tư nhân

Không gian đối thoại này mở ra bằng bài tham luận của **GS.TS.NGND Trần Đức Viên – Chủ tịch Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam**, người đã phác họa một bức tranh toàn cảnh về **tiềm lực và tầm nhìn của ngành nông nghiệp Việt Nam** trong bối cảnh toàn cầu mới. Ông nhấn mạnh, ngành nông nghiệp cần một "Khoán 10 mới".



GS.TS.NGND Trần Đức Viên - Chủ tịch Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam chia sẻ về tiềm năng và thách thức của nông nghiệp Việt Nam

Đồng thời, dựa trên "bộ tứ trụ cột" chính sách gồm các Nghị quyết số 57, 59, 66, 68 của Bộ Chính trị, đã tạo nên một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động chiến lược cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. "Một nền nông nghiệp hiện đại không thể tiếp tục dựa vào mồ hôi, mà phải dựa vào tri thức, công nghệ và sáng tạo," Chủ tịch Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam nhận định. Từ nhu cầu tái cấu trúc toàn diện, tăng cường năng lực R&D, đến khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ của khu vực tư nhân, bài tham luận đã đặt nền móng tư duy cho toàn bộ chương trình: nông nghiệp Việt Nam cần một chiến lược đổi mới sáng tạo sâu rộng, gắn liền với chuyển đổi số và tích hợp yếu tố bền vững ngay từ gốc.

Trên nền tảng tư duy đó, chương trình đã mang đến ba phiên thảo luận chuyên sâu với sự tham gia của **gần 20 chuyên gia hàng đầu Việt Nam và quốc tế, đến từ Úc, Đức, Singapore, Hàn Quốc**. Mỗi phiên thảo luận tập trung vào một trụ cột chiến lược, đồng thời kết nối đa chiều giữa khoa học – công nghệ – tài chính, giữa Việt Nam và thế giới.

PHIÊN THẢO LUẬN AGTECH (CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP): Tái thiết chuỗi giá trị nông sản bền vững bằng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phiên thảo luận Agtech do **Bà Monica Finlayson – Tham tán Nông nghiệp, Đại sứ quán Australia tại Việt Nam** điều phối, quy tụ những tên tuổi hàng đầu như **GS.TS Trần Đức Viên, PGS.TS Nguyễn Tất Toàn – Hiệu trưởng Đại học Nông Lâm TP.HCM, TS. Trần Tấn Việt – Thành viên HĐQT AgriS, GS. William Chen – Giám đốc Phòng Thí nghiệm Đổi mới Nông – Thực phẩm Singapore, Đại học Công nghệ Nanyang (Singapore)** và **Ông Jayson Dowie – Giám đốc Farmacist (Úc)**. Các diễn giả đã cùng phân tích vai trò của dữ liệu chuẩn hóa, hạ tầng số và công nghệ nông nghiệp chính xác như những điều kiện tiên quyết để tái thiết chuỗi giá trị nông sản, bảo đảm tính minh bạch và khả năng cạnh tranh trên quy mô toàn cầu.



PHIÊN THẢO LUẬN FOODTECH (CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM): Đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp và công nghệ thực phẩm – Nâng cao giá trị cho nông sản Việt Nam trên trường quốc tế

Phiên thảo luận Foodtech do **TS. Eng Hann Lim – Phó Giám đốc Chương trình Công nghệ & Đổi mới sáng tạo, Đại học Công nghệ Nanyang (Singapore)** điều phối, mở rộng cuộc thảo luận sang lĩnh vực chế biến và công nghệ thực phẩm. Sự tham gia của **Ông Nguyễn Quốc Mạnh – Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, PGS.TS Chu Kỳ Sơn – Hiệu trưởng ĐH Bách Khoa Hà Nội, TS. Hwan Soo Jung – Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp IIEA (Hàn Quốc), Ông Thái Văn Chuyện – Tổng Giám đốc AgriS**, và **Ông Benjamin Brink – Giám đốc Khu vực Đông Nam Á, DEG (Đức)** đã tạo nên một bức tranh toàn diện về cơ hội nâng tầm giá trị nông sản Việt. Thông điệp nổi bật là: chỉ khi kết hợp đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn hóa và thương mại hóa thông minh, nông sản Việt mới có thể dịch chuyển từ "nguyên liệu thô" sang "sản phẩm giá trị cao" và khẳng định thương hiệu trên thị trường quốc tế.



PHIÊN THẢO LUẬN FINTECH (CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH): Kết nối dữ liệu, dẫn dắt dòng vốn, nâng tầm chuỗi giá trị nông nghiệp

Phiên thảo luận Fintech, dưới sự dẫn dắt của **Ông Will Nguyen – Đối tác, Trưởng Bộ phận Tư vấn Công nghệ, KPMG Việt Nam**, đi sâu vào bài toán tài chính – huyết mạch của mọi mô hình phát triển bền vững. Với sự góp mặt của **Bà Jade Koh – Giám đốc Khu vực EDB Singapore, Ông Jason Yang – UOB Việt Nam, Ông Hayoung Lee – IFC, Ông Michael Araneta – AWS ASEAN**, và **Ông Nguyễn Đức Hùng Linh – Phó Tổng Giám đốc Khối Đầu tư AgriS**, phiên thảo luận đã chỉ ra cách thức kết nối dữ liệu tài chính, xây dựng điểm tín dụng chuỗi và phát triển các sản phẩm vốn xanh để thúc đẩy dòng vốn chất lượng cao vào khu vực nông nghiệp, đặc biệt là các mô hình tuần hoàn.





Robot AgroBo – Người bạn đồng hành cùng với các diễn giả trong các phiên thảo luận

Ba phiên thảo luận phản ánh sức mạnh kết nối của AgriS Agro Day 2025: kết nối giữa các lĩnh vực (nông nghiệp – thực phẩm – tài chính), kết nối giữa Việt Nam và thế giới, kết nối giữa tầm nhìn dài hạn và giải pháp thực tiễn. Sự góp mặt của những diễn giả và tổ chức quốc tế hàng đầu đã đưa diễn đàn vượt ra khỏi phạm vi một sự kiện trong nước, trở thành **một điểm hẹn tri thức quốc tế**, nơi các xu hướng, công nghệ và mô hình tiên tiến nhất được giới thiệu, phân tích và điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Kết quả lớn nhất của diễn đàn là việc định hình một **bản đồ chiến lược** cho nông nghiệp công nghệ cao – tuần hoàn tại Việt Nam, với tầm nhìn rõ ràng, đối tác đa dạng và các giải pháp có thể triển khai ngay. Trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng, AgriS Agro Day 2025 đã chứng minh vai trò tiên phong của mình: trở thành **bệ phóng tư duy và hành động** cho một nền nông nghiệp Việt Nam chủ động, hội nhập và dẫn dắt trên thị trường toàn cầu.

KẾT NỐI LÝ THUYẾT – THỰC TIỄN: TRẢI NGHIỆM MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN

Nếu các phiên thảo luận của AgriS Agro Day 2025 là "bàn tròn chiến lược" nơi định hình tư duy, thì hoạt động tham quan mô hình nông nghiệp tuần hoàn vào ngày 07/08/2025 chính là minh chứng sống động cho cách AgriS biến tầm nhìn thành hiện thực. Tại Tây Ninh – trung tâm sản xuất và đổi mới công nghệ của tập đoàn – các đại biểu đã trực tiếp trải nghiệm hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp, nơi từng quy trình, công nghệ và giải pháp vận hành hài hòa để tạo ra giá trị bền vững.

CHƯƠNG TRÌNH THĂM QUAN MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN AGRIS

Demo Farm (Nông trường khảo nghiệm) Ninh Điền được ví như một "phòng thí nghiệm ngoài trời", nơi hội tụ các công nghệ tiên tiến nhất trong canh tác mía: cơ giới hóa đồng bộ, thiết kế đồng ruộng quy mô lớn tăng khả năng chống chịu biến đổi khí hậu, hệ thống tưới chính xác dựa trên dữ liệu vi khí hậu, cùng mô hình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) sử dụng ong mắt đỏ – vừa bảo vệ cây trồng, vừa giảm thiểu tác động hóa chất tới môi trường. Đây cũng là trung tâm thử nghiệm và lai tạo giống mới hợp tác với Sugar Research Australia, cung cấp nguồn giống chất lượng cao và sạch bệnh cho nông dân.











Mô hình Demo Farm là nơi AgriS thực hành các giải pháp nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chính xác và các mô hình quản lý nông trại bền vững

Tiếp nối hành trình, **Viện Nghiên cứu Nông nghiệp TTC ARI** hiện ra như "trái tim R&D nông nghiệp" của AgriS. Với năng lực sản xuất 400.000 cây mía nuôi cấy mầm, 3 triệu cây mía mắt mầm, cùng dứa và chuối Cavendish đạt chuẩn Dole quốc tế, TTC ARI đang không ngừng nâng cao chất lượng cây trồng, tối ưu hóa dinh dưỡng và ứng dụng công nghệ số thông qua nền tảng quản lý FRM, giúp toàn bộ quy trình canh tác trở nên minh bạch và hiệu quả.






Viện nghiên cứu Nông nghiệp TTC (TTC ARI) là "trái tim R&D" của AgriS với những nghiên cứu ứng dụng quan trọng về mẫu đất, các mẫu nông sản hiệu quả và các sản phẩm thiên địch thân thiện môi trường





Trải nghiệm khép lại tại **Nhà máy đường TTCS**, nơi chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn vận hành trọn vẹn: từ mía thô, dây chuyền chế biến tạo ra đường, năng lượng tái tạo, phân bón hữu cơ, đến các sản phẩm dinh dưỡng giá trị cao. Mỗi công đoạn đều được thiết kế để tận dụng tối đa tài nguyên, không để lãng phí bất kỳ phụ phẩm nào.






Nhà máy TTCS – Nhà máy mía đường có công suất lớn nhất của AgriS

TRIỂN LÃM TƯƠNG TÁC HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ CAO

Song song với các điểm tham quan, **Triển lãm tương tác Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp công nghệ cao** với các khu vực Agtech – Foodtech – Fintech đã mang đến cho đại biểu một cái nhìn trực quan về toàn bộ mạng lưới AgriS – từ nông trường, các sản phẩm đang được nghiên cứu và phát triển, hệ thống DigiFarm – DigiFactory - DigiRetails, đến các giải pháp tài chính cho từng nhóm đối tượng. Đây chính là cầu nối hoàn hảo giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa ý tưởng trên bàn thảo và giá trị cụ thể ngoài đời sống, khẳng định vai trò tiên phong của AgriS trong kiến tạo một nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại, bền vững và hội nhập.









Giá trị lớn nhất mà chuỗi hoạt động này mang là trải nghiệm sâu sắc giúp người tham gia thấu hiểu cách một hệ sinh thái nông nghiệp bền vững và minh bạch được hình thành và vận hành. Điều này đã khơi dậy cảm hứng, mở ra những cơ hội hợp tác mới, và quan trọng hơn cả, củng cố niềm tin rằng một nền nông nghiệp Việt Nam chủ động, công nghệ cao và hội nhập quốc tế không chỉ là khát vọng, mà là hiện thực đang được AgriS dẫn dắt từng ngày.

Các booth triển lãm của AgriS thể hiện chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn Agtech – Foodtech – Fintech

Triển lãm tương tác AgTech – FoodTech – FinTech – ESG của AgriS giúp khách mời hình dung một cách sinh động về hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn công nghệ cao của AgriS

CAM KẾT CỘNG HƯỞNG - LIÊN MINH 5 NHÀ: KẾT NỐI ĐA TẦNG ĐỂ VƯƠN XA TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

AgriS Agro Day 2025 đã đánh dấu cột mốc hợp lực chiến lược trong hành trình phát triển của tập đoàn: chuyển từ vai trò tiên phong công nghệ sang vị thế kiến tạo mạng lưới hợp tác toàn diện trong lĩnh vực nông nghiệp. Điểm nhấn đặc biệt của hội nghị là sự quy tụ đầy đủ của "5 Nhà" – Nhà nước, Nhà nông, Nhà khoa học, Doanh nghiệp và Định chế tài chính – cùng hiện diện trong một không gian đối thoại và hành động. Đây là minh chứng cho sự đồng thuận chiến lược giữa các thành phần then chốt của nền nông nghiệp, đồng thời là cam kết chung tay xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp Việt Nam với vị thế chủ động trên thị trường toàn cầu.



Sự kết nối giữa "5 Nhà" – Nhà nước, Nhà nông, Nhà khoa học, Doanh nghiệp và Định chế tài chính – là động lực chính kiến tạo nên một nền nông nghiệp hiệu quả và bền vững

Sự hợp tác này không phải là khởi đầu của AgriS, mà là **bước tiếp nối** của một hành trình dài hơn nửa thế kỷ đã được AgriS kiên định triển khai. Trước thềm hội nghị, AgriS đã đồng hành cùng "5 Nhà" trong hàng loạt dự án và chương trình hợp tác thực tiễn – từ chuyển giao công nghệ, nghiên cứu giống, tối ưu hóa quy trình canh tác, đến xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường quốc tế. Chính nền tảng vững chắc ấy đã tạo tiền đề cho những cam kết mới được ký kết và triển khai.

Quét mã QR để tìm hiểu thêm về một số hợp tác trọng tâm giữa AgriS và "5 Nhà", niên độ 2023-2024, niên độ 2024-2025

Hành trình vẫn chưa dừng lại đó, AgriS vẫn tiếp tục mở rộng không gian hợp tác cùng 5 Nhà, góp phần định vị lại giá trị nông sản Việt, cùng Việt Nam vươn tới vai trò chủ động và dẫn dắt trong chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu. Tại buổi ký kết trực tiếp trong khuôn khổ AgriS Agro Day 2025, AgriS đã ký **Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU)** với 6 đối tác chiến lược, mở rộng mạng lưới kết nối đa tầng và gia tăng ảnh hưởng quốc tế:

Viện Công nghệ tiên tiến – IAT *(thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam – là cơ quan thuộc Chính phủ Việt Nam)*: Nghiên cứu và phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy phát triển bền vững phù hợp định hướng Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2025 – 2030.



K-best Research Group *(thuộc Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng và Giao thông (MOLIT), Hàn Quốc)*: Thương mại hóa hệ thống kết hợp nhiệt – điện – lạnh, mở ra hướng ứng dụng mới trong bảo quản và chế biến nông sản.



Farmacist *(Đơn vị cung cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu của Úc)*: Chuyển giao tri thức, công nghệ và thương mại hóa các giải pháp nông nghiệp; đồng thời phát triển chung nền tảng kỹ thuật số quản lý dịch vụ nông dân (GSM).

Mort&Co *(Doanh nghiệp sản xuất phân bón gốc carbon, thân thiện với môi trường hàng đầu của Úc)*: Phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn với trọng tâm cải thiện sức khỏe đất, gia tăng độ phì nhiêu và khả năng hấp thụ carbon.

Là các doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu ứng dụng công nghệ trong sản xuất có trụ sở tại Queensland, Úc, Farmacist cùng Mort&Co đã ký kết hợp tác với AgriS, dưới sự chứng kiến của các đại diện cấp cao đến từ Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chính phủ bang Queensland (TIQ).



Hội Lương thực Thực phẩm TP.HCM *(tổ chức xã hội – nghề nghiệp lớn nhất về ngành thực phẩm tại TP.HCM, và cũng là một trong những hiệp hội có uy tín nhất Việt Nam trong ngành)*: Hợp tác phát triển cơ sở dữ liệu, tăng cường kết nối đa bên và xúc tiến thương mại cho toàn ngành lương thực – thực phẩm.



Hiệp hội Dừa Việt Nam *(hiệp hội đầu ngành cấp quốc gia trong lĩnh vực dừa và sản phẩm từ dừa)*: Xây dựng chuỗi giá trị liên kết ngành dừa Việt Nam theo tiêu chuẩn Thương mại Công bằng (Fairtrade), nâng cao giá trị và vị thế xuất khẩu.



Những cam kết này đã kết nối các mắt xích quan trọng của chuỗi giá trị nông nghiệp – từ nghiên cứu, sản xuất, chế biến, đến tài chính và thương mại. Khi "5 Nhà" cùng đồng hành, mọi thách thức về vốn, công nghệ, thị trường hay nguồn lực đều được tiếp cận với giải pháp đồng bộ, giảm thiểu rủi ro và tăng tốc độ triển khai.

Ở tầm quốc tế, việc hợp tác với các tổ chức, tập đoàn và hiệp hội uy tín đến từ Úc và Hàn Quốc đưa AgriS vào **vị thế của một đối tác ngang tầm**, có khả năng đóng góp vào các sáng kiến toàn cầu về nông nghiệp bền vững. Ở trong nước, sự tham gia của các hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý nhà nước giúp đảm bảo tính pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng và chiến lược phát triển phù hợp với định hướng quốc gia.

Nhìn rộng hơn, **Liên minh 5 Nhà** tại AgriS Agro Day 2025 đã chứng minh rằng sức mạnh của ngành nông nghiệp cần kết nối đa tầng – nơi mỗi bên mang đến chuyên môn, nguồn lực và mạng lưới riêng, để cùng tạo ra tác động vượt ra ngoài khả năng của từng thành phần đơn lẻ. Đây là nền tảng để Việt Nam hội nhập và có thể **định hình luật chơi mới** trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

AgriS, với vai trò là **hạt nhân liên kết** và người kiến tạo, đã biến mô hình "5 Nhà" từ một khái niệm hợp tác thành một **thực thể vận hành thực tiễn**. Thông điệp ấy đã lan tỏa – mạnh mẽ và rõ ràng – rằng nông nghiệp **Việt Nam hoàn toàn có thể bước lên vị trí dẫn dắt trong kỷ nguyên mới**, khi các nguồn lực được kết nối và tối ưu hóa vì một mục tiêu chung.

AGRIS – TIÊN PHONG HÀNH TRÌNH ESG VÀ NET ZERO 2035

Trong bối cảnh toàn cầu đang đối diện với những thách thức kép về an ninh lương thực và biến đổi khí hậu, việc phát triển nông nghiệp bền vững không còn là một lựa chọn, mà đã trở thành nhu cầu tất yếu. Với AgriS, đây là cam kết trách nhiệm và là kim chỉ nam xuyên suốt chiến lược phát triển – được cụ thể hóa bằng chiến lược ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) và mục tiêu Net Zero 2035.

Tại **AgriS Agro Day 2025**, Chị Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT AgriS đã khẳng định AgriS tăng cường ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, song song **đặt yếu tố bền vững làm nền tảng** cho mọi hoạt động – từ bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải carbon, bảo vệ hệ sinh thái, đến nâng cao đời sống và thu nhập của cộng đồng nông dân.

Ba trụ cột **AgTech – FoodTech – FinTech** chính là cấu trúc hạ tầng chiến lược giúp AgriS hiện thực hóa tầm nhìn ESG:

AgTech

Thúc đẩy cơ giới hóa, nông nghiệp chính xác, quản lý dịch hại sinh học, và truy xuất nguồn gốc minh bạch, tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên và giảm phát thải.

Foodtech

Gia tăng giá trị nông sản thông qua chế biến sâu, đổi mới sản phẩm dinh dưỡng, và mở rộng thị trường xuất khẩu với tiêu chuẩn bền vững.

Fintech

kết nối dữ liệu chuỗi cung ứng, dẫn dắt dòng vốn xanh, và tạo cơ chế tài chính hỗ trợ nông dân cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu.



Chiến lược ESG và Net Zero vượt ra ngoài phạm vi nội bộ AgriS, lan tỏa tới toàn ngành thông qua các hoạt động hợp tác "5 Nhà", chuyển giao công nghệ, đào tạo nông dân và hỗ trợ cộng đồng. Bằng cách này, AgriS vừa **thực thi** các mục tiêu bền vững, vừa góp phần **dẫn dắt, định hình chuẩn mực mới** cho nông nghiệp Việt Nam trong kỷ nguyên kinh tế xanh.

Phát biểu bế mạc, chị Đặng Huỳnh Ức My kêu gọi:

"AGRIS KHÔNG ĐI MỘT MÌNH

Chúng tôi mở rộng hành trình cùng sự cộng hưởng của 5 Nhà, dựa trên ba trụ cột Agtech – Foodtech – Fintech và nền tảng ESG, kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, đa giá trị, với công nghệ làm gốc và lợi ích sẻ chia công bằng."

AgriS Agro Day 2025 vì thế là lời tuyên ngôn mạnh mẽ về một tương lai nông nghiệp hiện đại, minh bạch và bền vững – nơi lợi ích kinh tế đi đôi với trách nhiệm môi trường và giá trị cộng đồng, và nơi Việt Nam có thể khẳng định vị thế dẫn đầu trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Từ nền tảng này, **AgriS cam kết tiếp tục tiên phong ứng dụng công nghệ, thúc đẩy hợp tác đa phương và kiên định mục tiêu ESG – Net Zero 2035**, góp phần định hình diện mạo mới cho nông nghiệp Việt Nam: xanh hơn, thông minh hơn và vững vàng trước mọi thách thức của tương lai.

Điểm nhấn tài chính
niên độ 2020-2021 đến 2024-2025

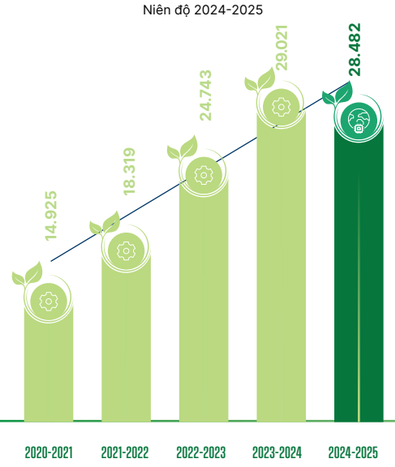
CHỈ SỐ VỀ LỢI NHUẬN

ĐVT: Tỷ đồng

Doanh thu thuần
CAGR = 18%

28.482

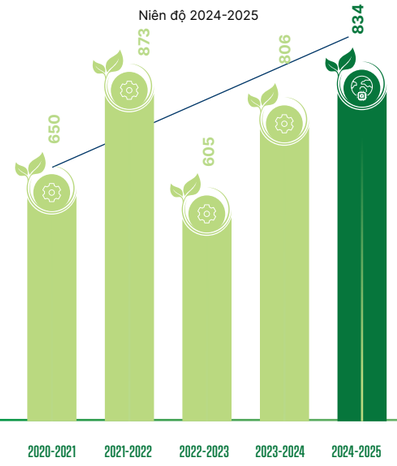
Niên độ 2024-2025



Lợi nhuận sau thuế
CAGR = 6%

834

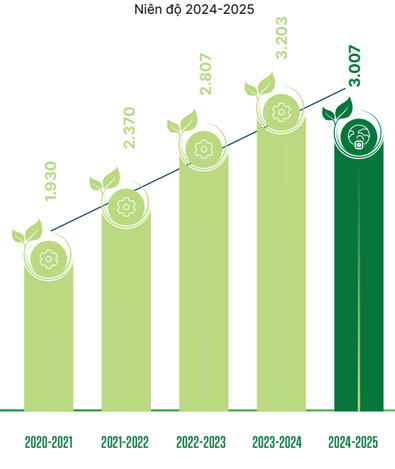
Niên độ 2024-2025



Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)
CAGR = 12%

3.007

Niên độ 2024-2025



Thu nhập trước thuế, lãi vay (EBIT)
CAGR = 14%

2.472

Niên độ 2024-2025



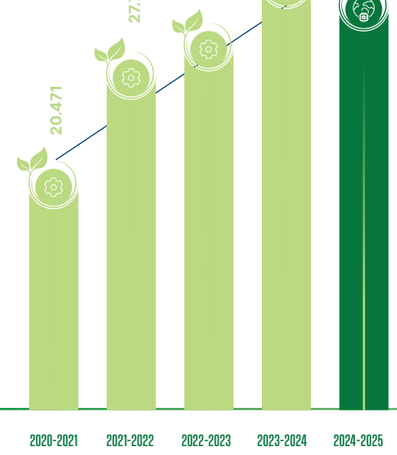
CHỈ SỐ VỀ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

ĐVT: Tỷ đồng

Tổng tài sản
CAGR = 12%

32.679

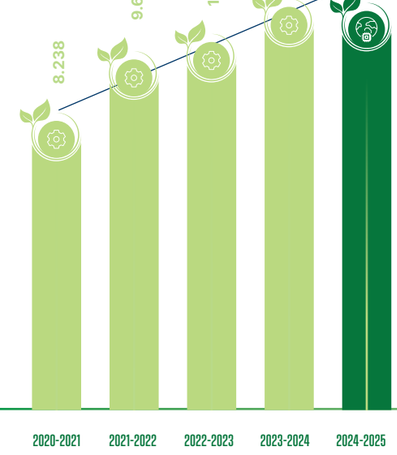
Niên độ 2024-2025



Vốn chủ sở hữu
CAGR = 7%

10.851

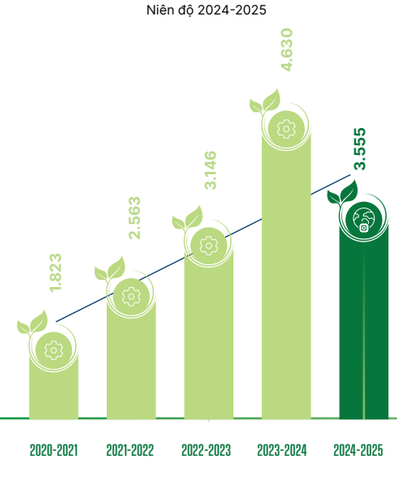
Niên độ 2024-2025



Tiền và tương đương tiền
CAGR = 18%

3.555

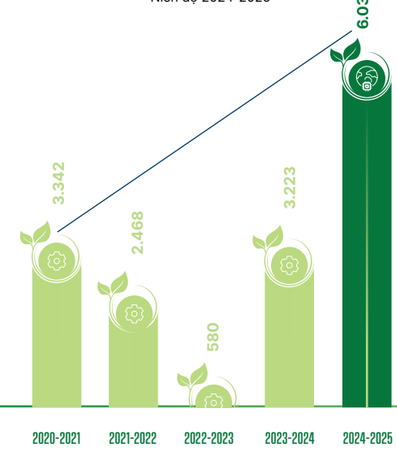
Niên độ 2024-2025



Vay và nợ thuê tài chính dài hạn
CAGR = 16%

6.038

Niên độ 2024-2025



TÓM TẮT TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2020-2021 ĐẾN 2024-2025



Chỉ số tài chính cơ bản	ĐVT	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Chỉ số Thanh khoản						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,47	1,18	1,17	1,22	1,29
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,10	0,88	0,90	1,02	1,06
Chỉ số Cấu trúc vốn						
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,40	0,39	0,47	0,52
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,14	1,16	1,11	1,44	1,56
Chỉ số Hoạt động						
Hiệu suất sử dụng tài sản	Lần	0,78	0,76	0,86	0,91	0,85
Ngày bình quân vòng quay HTK	Ngày	82	89	76	60	54
Chỉ số Khả năng sinh lời						
Biên EBITDA	%	13	13	11	11	11
Biên EBIT	%	10	10	9	9	9
Biên Lợi nhuận gộp	%	15	13	11	11	10

ĐVT: Tỷ đồng

Cân đối kế toán	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Tăng/giảm cùng kỳ	CAGR 2020-2021 đến 2024-2025
TỔNG TÀI SẢN	**20.471**	**27.730**	**29.934**	**34.078**	**32.679**	**-4%**	**12%**
Tài sản ngắn hạn	**12.577**	**18.027**	**20.047**	**23.752**	**20.054**	**-15%**	**12%**
Tiền và tài sản tương đương tiền	1.823	2.563	3.146	4.630	3.555	-22%	18%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.240	2.031	2.528	3.803	3.548	-8%	30%
Khoản phải thu ngắn hạn	6.219	8.662	9.734	11.240	9.197	-18%	10%
Hàng tồn kho	3.159	4.626	4.504	3.953	3.583	-9%	3%
Tài sản ngắn hạn khác	136	145	134	125	171	39%	6%
Tài sản dài hạn	**7.894**	**9.704**	**9.887**	**10.327**	**12.625**	**23%**	**13%**
Khoản phải thu dài hạn	135	327	488	683	1.718	153%	89%
Tài sản cố định	3.923	4.522	4.155	4.181	3.720	-11%	-1%
Bất động sản đầu tư	578	582	573	807	332	-59%	-13%
Tài sản dài hạn dở dang	404	316	319	225	469	107%	4%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.411	2.553	2.996	2.997	5.111	72%	38%
Tài sản dài hạn khác	1.443	1.404	1.357	1.434	1.275	-11%	-3%
TỔNG NGUỒN VỐN	**20.471**	**27.730**	**29.934**	**34.078**	**32.679**	**-4%**	**12%**
Nợ phải trả	**12.233**	**18.061**	**19.431**	**22.934**	**21.828**	**-5%**	**16%**
Nợ ngắn hạn	8.572	15.295	17.197	19.400	15.550	-20%	16%
Nợ vay ngắn hạn	6.050	8.713	11.107	12.778	10.875	-15%	16%
Nợ dài hạn	3.661	2.767	2.234	3.535	6.279	78%	14%
Nợ vay dài hạn	3.342	2.468	580	3.223	6.038	87%	16%
Vốn chủ sở hữu	**8.238**	**9.669**	**10.504**	**11.144**	**10.851**	**-2%**	**7%**

Kết quả kinh doanh	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Tăng/giảm cùng kỳ	CAGR 2020-2021 đến 2024-2025
Doanh thu thuần	**14.925**	**18.319**	**24.743**	**29.021**	**28.482**	**-2%**	**18%**
Lợi nhuận gộp	2.216	2.308	2.721	3.165	2.984	-6%	8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	791	1.170	735	913	1.010	11%	6%
Lợi nhuận trước thuế	784	1.046	719	908	950	5%	5%
Lợi nhuận sau thuế	**650**	**873**	**605**	**806**	**834**	**9%**	**8%**
EBIT	1.475	1.859	2.218	2.633	2.472	-6%	14%
EBITDA	1.930	2.370	2.807	3.203	3.007	-6%	12%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán niên độ 2020-2021 đến 2024-2025

2 TỔNG QUAN VỀ AGRIS

60 Hồ sơ doanh nghiệp

62 Quá trình hình thành và phát triển

66 Hệ thống và mạng lưới của AgriS

76 Hoạt động của công ty con - công ty liên kết

78 Toàn diện chuỗi giá trị cây trồng,
kiến tạo hệ sinh thái tuần hoàn, bền vững

84 Danh mục sản phẩm đa dạng của AgriS

116 Kênh phân phối chính





Hồ sơ Doanh nghiệp





THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Tên tiếng Anh:	**Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Joint Stock Company**
Tên viết tắt:	**TTC-BH**
Giấy CNĐKDN:	Số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995 và thay đổi lần thứ 18 ngày 07/02/2025
Người đại diện theo pháp luật:	Bà **Đặng Huỳnh Ức My** - **Chức danh:** Chủ tịch HĐQT Ông **Thái Văn Chuyện** - **Chức danh:** Tổng Giám đốc
Mã số thuế:	3900244389
Địa chỉ:	Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Điện thoại:	(0276) 375 72 50
Website:	https://ttcagris.com.vn

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ

Mã chứng khoán:
SBT

Sàn niêm yết: **HSX**
Số lượng cổ phiếu niêm yết: 814.545.038 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành: 836.156.371 cổ phiếu
Vốn điều lệ: 8.361.563.710.000 đồng
Vốn chủ sở hữu: 10.850.789.560.797 đồng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

Sản xuất Đường
Chi tiết: Sản xuất Đường
Mã Ngành theo VSIC: 1072 (chính)

Trồng cây mía
Mã Ngành theo VSIC: 0114

Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có sử dụng Đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất Đường.
Mã Ngành theo VSIC: 1079

Sản xuất điện
Chi tiết: Sản xuất điện sinh khối và điện năng lượng mặt trời, không bao gồm hoạt động sản xuất thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân.
Mã Ngành theo VSIC: 3511

Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
Mã Ngành theo VSIC: 1104

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
Mã Ngành theo VSIC: 4653

Trồng cây ăn quả
Mã Ngành theo VSIC: 0121

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất Mía Đường
Mã Ngành theo VSIC: 7490

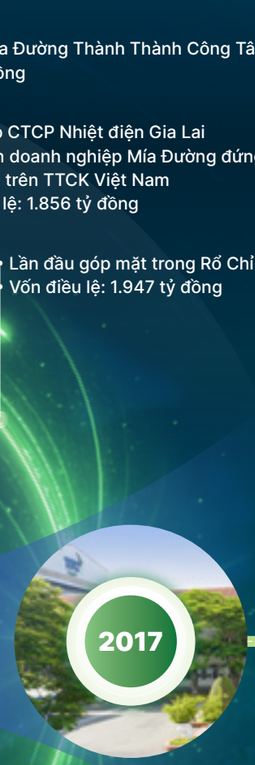
Quá trình hình thành và phát triển

Khởi nguồn từ thương hiệu Đường Biên Hòa ra đời năm 1969 với sứ mệnh phục vụ từng bữa ăn tròn vị cho người tiêu dùng Việt Nam, AgriS đã trải qua hành trình 56 năm xây dựng và phát triển bền vững.

Từ những nền tảng được gây dựng bởi thế hệ sáng lập, AgriS không ngừng đổi mới, mở rộng quy mô và nâng tầm vị thế để từng bước trở thành DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÀNG ĐẦU VIỆT NAM tiên phong kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp theo định hướng hiện đại, bền vững trên phạm vi toàn cầu.







SBT

1995 — Ngày 15/7/1995, Công ty TNHH Mía Đường Bourbon Tây Ninh chính thức được thành lập từ sự liên doanh giữa Tập đoàn Group Bourbon, Liên hiệp Mía Đường II và Liên hiệp Mía Đường Tây Ninh

2007
- Chuyển đổi thành CTCP
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2008
- Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) vào năm 2008 với mã chứng khoán SBT
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2013
- Đổi tên thành CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Vốn điều lệ: 1.485 tỷ đồng

2015
- Sáp nhập CTCP Nhiệt điện Gia Lai
- Trở thành doanh nghiệp Mía Đường đứng đầu về quy mô vốn điều lệ niêm yết trên TTCK Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.856 tỷ đồng

2016
- Lần đầu góp mặt trong Rổ Chỉ số VN30
- Vốn điều lệ: 1.947 tỷ đồng

BHS

1969 — Thương hiệu Đường Biên Hòa ra đời với tiền thân là Nhà máy đường 400 tấn, sản phẩm chính lúc bấy giờ là đường ngà, rượu mùi, bao đay

1995
- Chính thức đổi tên thành Công ty Đường Biên Hòa, đầu tư mở rộng công suất sản xuất Đường luyện lên 300 tấn/ ngày
- Khởi công xây dựng thêm Nhà máy Đường Tây Ninh

2001
- Chuyển đổi thành CTCP
- Vốn điều lệ: 81 tỷ đồng

2006
- Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán BHS
- Vốn điều lệ: 162 tỷ đồng

2015
- Sáp nhập với CTCP Đường Ninh Hoà
- Vốn điều lệ sau sáp nhập: 1.233 tỷ đồng

2017 — **Thương vụ M&A lớn nhất ngành Đường Việt Nam**
- Hoàn tất thương vụ sáp nhập CTCP Đường Biên Hòa và CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh. Đổi tên thành CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Vốn điều lệ: 2.532 tỷ đồng

2018

Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất khẩu Đường sang Hoa Kỳ

- Nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 100%
- Lần đầu tiên lọt Top 20 Chỉ số Phát triển bền vững - Vietnam Sustainability Index (HOSE) - VNSI20
- Vốn điều lệ: 5.570 tỷ đồng

2019

Đẩy mạnh tiếp cận thị trường Châu Âu

- Hợp tác với Công ty ED&F Man: Xuất khẩu Đường sang Châu Âu
- Hợp tác chiến lược với DEG - Quỹ đầu tư của Chính phủ Đức
- Phát triển vùng nguyên liệu tại Campuchia
- Vốn điều lệ: 5.867 tỷ đồng

2020

Sản lượng Đường tiêu thụ lần đầu cán và vượt mốc 1 triệu tấn

- Phát hành 21.611.333 cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi cho DEG
- Phát hành 172 trái phiếu chuyển đổi tín chấp tương đương 172 tỷ đồng cho Coretrend - Nhà đầu tư chiến lược Hàn Quốc

2021

Triển khai thành công hệ thống Oracle Cloud ERP cho toàn bộ mạng lưới

- Chính thức đưa vào vận hành hệ thống Oracle Cloud ERP cho toàn bộ 22 đơn vị của SBT tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia
- Vốn điều lệ: 6.388 tỷ đồng

2022

Doanh nghiệp Mía Đường đầu tiên có Tổng tài sản vượt ngưỡng Tỷ USD, đánh dấu bước "chuyển mình" mạnh mẽ trong mô hình kinh doanh

- Ngày 1/11/2022, Công ty chính thức thay đổi nhận diện thương hiệu từ TTC Sugar sang TTC AgriS, đánh dấu bước chuyển đổi mô hình kinh doanh và quản trị từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang **Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp**
- Thảo luận chiến lược hợp tác phát triển nông nghiệp 4.0 song phương với chính quyền bang Queensland, Úc
- Tổng tài sản: 27.730 tỷ đồng (1,19 tỷ USD)
- Vốn điều lệ: 6.508 tỷ đồng

2023

Tiên phong dẫn dắt xu hướng Plant-based, mở đầu kỷ nguyên Thực phẩm xanh bền vững

- Tổ chức thành công **TTC AgriS Innovation Day 2023 "Serving the best natural nutrition for body needs"** - một dấu ấn quan trọng trong hành trình chuyển đổi mô hình kinh doanh và đánh dấu sự tham gia của AgriS vào cuộc chơi sản xuất, chế biến thực phẩm Plant-based
- Đẩy mạnh tham gia vào chuỗi giá trị thực phẩm và đồ uống (Food & Beverages) toàn cầu, đặt mục tiêu 60.000 tỷ doanh thu năm 2030
- **Mở rộng chuỗi giá trị cây trồng và đa dạng hoá danh mục sản phẩm với cây Dừa**
- Doanh thu thuần đạt 24.743 tỷ đồng, lần đầu tiên vượt mốc Tỷ USD
- Vốn điều lệ: 7.621 tỷ đồng

2024

Dấu ấn 55 năm Phụng sự Chuyển giao thế hệ cho đường đua mới

- Đánh dấu cột mốc 55 năm thương hiệu AgriS, chính thức mở ra hành trình tiếp theo cùng với **Diện mạo mới - Tiềm lực mới**.
- Chính thức go-live 3 trung tâm đánh dấu cột mốc kiện toàn chiến lược về xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh theo **Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn (Circular Commercial Value Chain)**:
  - » Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp (AgriC)
  - » Trung tâm sản xuất (ProC)
  - » Trung tâm Thương mại tích hợp (ComC)
- Vốn điều lệ: 7.621 tỷ đồng

2025

Kiện toàn Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp - Thúc đẩy kết nối thị trường toàn cầu

- AgriS khi tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong công nghệ và vị thế kiến tạo hệ sinh thái hợp tác toàn diện "5 Nhà": Nhà nước – Nhà nông – Nhà khoa học – Doanh nghiệp – Định chế tài chính, cam kết chung tay xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp Việt Nam với vị thế chủ động trên thị trường toàn cầu
- AgriS tiên phong đồng hành cùng Chính phủ trong việc thực hiện hóa bốn đột phá: **Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 59-NQ/TW, Nghị quyết 66-NQ/TW, Nghị quyết 68-NQ/TW**. Qua đó khẳng định được năng lực và vai trò trọng yếu của công ty trong quá trình hiện đại hóa nền nông nghiệp Việt Nam
- Đổi mới, tối ưu hóa chuỗi giá trị thương mại theo mô hình AgriS Circular Commercial Value Chain tích hợp ba trụ cột công nghệ gồm:



- Khánh thành tòa nhà AgriS Building - Biểu tượng công trình xanh hướng đến Net Zero năm 2035, đạt chứng nhận LEED Gold tuân thủ quy trình và chỉ tiêu nghiêm ngặt về năng lượng, môi trường

Thị trường xuất khẩu **76** QUỐC GIA	Vốn điều lệ **8.361** TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận sau thuế **834** TỶ ĐỒNG	Doanh thu thuần **28.482** TỶ ĐỒNG

Hệ thống và mạng lưới của AgriS

1. HỆ THỐNG VÙNG NGUYÊN LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI

Trong niên độ 2024-2025, AgriS tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào quá trình canh tác tại các vùng nguyên liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, năng suất và chất lượng cây trồng. Đồng thời, Công ty tiếp tục mở rộng quy mô vùng nguyên liệu tại bốn quốc gia chiến lược gồm Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc, cũng như tìm kiếm cơ hội phát triển thêm vùng nguyên liệu tại các khu vực tiềm năng khác.

Quy mô và phân bổ diện tích vùng nguyên liệu của AgriS *(Số liệu tính đến ngày 30/6/2025)*

VIỆT NAM	ÚC	LÀO (*)	CAMPUCHIA (*)
Khu vực Nhà máy Tây Ninh, Gia Lai, Khánh Hòa, Ninh Thuận	**Khu vực Nhà máy** Tully	**Khu vực Nhà máy** Attapeu	**Khu vực Nhà máy** Kratie
Tổng diện tích 47.352 HA	**Tổng diện tích** 1.248 HA	**Tổng diện tích** 12.860 HA	**Tổng diện tích** 16.280 HA

** Tại Lào và Campuchia là vùng nguyên liệu mà AgriS có quyền quản lý và khai thác*



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU CÁC NIÊN ĐỘ TỚI

1. Mở rộng diện tích và củng cố liên kết vùng nguyên liệu

AgriS tiếp tục thực hiện lộ trình vươn tới tổng diện tích vùng nguyên liệu tại các quốc gia hiện hữu đạt 90.000 ha vào niên độ 2029-2030 và xúc tiến hợp tác phát triển hàng trăm nghìn hecta diện tích nông nghiệp tại Indonesia, ứng dụng mô hình canh tác công nghệ cao.

2. Nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng bằng công nghệ tiên tiến

Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển tại Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI): Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các giống mía mới, quy trình canh tác tiên tiến và giải pháp sản xuất bền vững.

Nhân rộng mô hình Nông trường mẫu – Demo Farm: Sau thành công bước đầu tại Campuchia, AgriS sẽ tiếp tục triển khai và nhân rộng các Nông trường mẫu tại các vùng nguyên liệu trực thuộc. Đây là nơi thử nghiệm và chuyển giao các kỹ thuật nông học tiên tiến như khảo sát, quy hoạch, san phẳng đồng ruộng, phân tích đất và dinh dưỡng tối ưu, cơ giới hóa chính xác cao trong mọi khâu canh tác. Dự kiến sẽ triển khai thêm khoảng 1.100 ha Demo Farm tại Tây Ninh, Việt Nam và Lào trong niên vụ 2025-2026.

Ứng dụng Nông nghiệp Thông minh (Smart Agriculture):

- **Tưới nhỏ giọt:** Tiếp tục mở rộng diện tích áp dụng mô hình tưới nhỏ giọt, mục tiêu đạt hiệu quả cao hơn nữa trong việc tiết kiệm nước và tối ưu hóa dinh dưỡng;
- **Dữ liệu vệ tinh và máy bay không người lái (Drone):** Tận dụng tối đa dữ liệu hình ảnh đa quang phổ từ vệ tinh để đánh giá sinh trưởng cây trồng, tình trạng nước, mức độ hấp thụ phân bón, từ đó đưa ra các phương án xử lý chính xác. Drone sẽ tiếp tục được sử dụng rộng rãi cho các hoạt động sạ hạt, phun phân bón lá, quản lý sâu bệnh hại, v.v.
- **Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM):** Tiếp tục phát huy hiệu quả của việc sử dụng thiên địch (như Ong mắt đỏ) để kiểm soát sâu bệnh hại mà không cần dùng thuốc bảo vệ thực vật, hướng tới nông nghiệp hữu cơ và an toàn.

Phát triển phân bón hữu cơ vi sinh: Đẩy mạnh sản xuất và cung ứng phân bón hữu cơ vi sinh được tận dụng từ phụ phẩm/phế phẩm của quá trình chế biến mía đường, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn và giảm thiểu tác động môi trường.

3. Chuẩn hóa quy trình và phát triển nguồn nhân lực

AgriS tiếp tục chuẩn hóa các quy trình canh tác và vận hành, tăng cường đào tạo kỹ thuật cho các cán bộ quản lý và nông dân tại các vùng nguyên liệu, nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành, tính đồng bộ, bền vững và khả năng nhân rộng trên quy mô lớn. Song song, Công ty cũng sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các đơn vị có kinh nghiệm, năng lực về nông học, giống, canh tác chính xác các loại cây trồng để trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ và nhân rộng các mô hình sản xuất các loại cây trồng tối ưu.



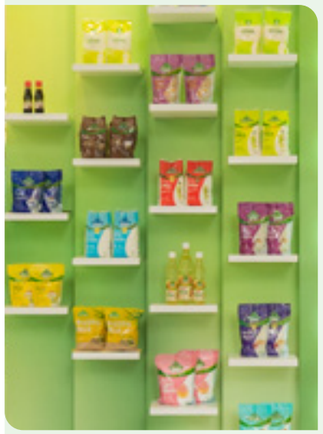


Hình ảnh cơ giới hóa tại vùng nguyên liệu AgriS

2. HỆ THỐNG NHÀ MÁY

NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐƯỜNG

Tổng công suất sản xuất:
4.990
TẤN ĐƯỜNG/NGÀY



VIỆT NAM

STT	NHÀ MÁY	ĐỊA ĐIỂM
1.	**TTCS**	Tây Ninh
2.	**AgriS Tây Ninh**	Tây Ninh
3.	**AgriS Ninh Hòa**	Khánh Hòa
4.	**Biên Hòa – Phan Rang**	Khánh Hòa
5.	**AgriS Gia Lai**	Gia Lai
6.	**TTC Biên Hòa – Đồng Nai**	Đồng Nai
7.	**Biên Hòa - Trị An**	Đồng Nai
8.	**Biên Hòa - Tây Ninh**	Tây Ninh
9.	**Nước Trong - Tây Ninh**	Tây Ninh

CAMPUCHIA

10.	**Kasekam**	Campuchia

LÀO

11.	**TTC Attapeu**	Lào

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NƯỚC

VIỆT NAM

Cane Fresh
(thùng/ngày)
355ml và 500ml
1.200

Pudaka
(thùng/ngày)
355ml và 500ml
1.200

20 lít
600



1. **Nhà máy Miaqua**

Vị trí: Tây Ninh

Nguồn nguyên liệu chính:

- **Cane Fresh:** nguyên liệu chính là nguồn nước ngưng tụ được lấy từ quá trình bốc hơi nước Mía trong công nghệ sản xuất Đường
- **Pudaka:** nguyên liệu chính là nguồn nước ngầm khai thác từ giếng khoan

Sản phẩm chính:

- **Nước hương Mía tự nhiên:** Cane Fresh.
- **Nước tinh khiết:** Pudaka

Thời gian hoạt động trong năm:

- **Cane Fresh:** Thời vụ (phụ thuộc vào thời gian hoạt động của nhà máy TTCS)
- **Pudaka:** Quanh năm

TRẠM ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ (ROOFTOP) TẠI CÁC KHU VỰC CÓ NHÀ MÁY SẢN XUẤT CỦA AGRIS

Số lượng trạm điện mặt trời:
30

Tổng công suất lắp đặt:
20,85 MWp



VIỆT NAM

Số lượng trạm điện mặt trời: **28**
Công suất lắp đặt: **20,40** MWp

STT	ĐỊA ĐIỂM	SỐ TRẠM	CÔNG SUẤT LẮP ĐẶT (MWp)
1.	**Tây Ninh**	13	9,51
2.	**Khánh Hòa**	5	4,95
3.	**Gia Lai**	2	1,99
4.	**Ninh Thuận**	3	1,77
5.	**Đồng Nai**	5	1,68

LÀO

Số lượng trạm điện mặt trời: **2**
Công suất lắp đặt: **0,45** MWp

NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN VI SINH

Tổng công suất sản xuất:
32 TẤN/GIỜ



VIỆT NAM

STT	NHÀ MÁY	VỊ TRÍ
1.	**Nhà máy phân hữu cơ AgriS**	Tây Ninh
2.	**Nhà máy phân hữu cơ AgriS – Chi nhánh Gia Lai**	Gia Lai

LÀO

3.	**Nhà máy Phân hữu cơ AgriS - Attapeu**	Lào

NHÀ MÁY GẠO

Công suất sản xuất:
10 TẤN/GIỜ



VIỆT NAM

1. **Nhà máy Gạo Bến Cầu**

Vị trí: Tây Ninh

Nguồn nguyên liệu chính:
Lúa tươi, lúa khô

Sản phẩm chính: Lúa khô, gạo

Thời gian hoạt động trong năm:
Quanh năm

Sản phẩm phụ: Gạo Tấm 1, Gạo Tấm 2, Gạo Tấm ẩm vàng, Cám, Trấu

3. HỆ THỐNG KHO BÃI

38 KHO

Tổng diện tích của hệ thống kho bãi
142.555 M²

Tổng sức chứa của hệ thống kho bãi
334.335 TẤN



KHO THÀNH PHẨM VÀ HÀNG HÓA

Tổng diện tích kho thành phẩm và hàng hóa
130.385 M²

Tổng sức chứa của hệ thống kho bãi
266.335 TẤN

Khu vực	Vị trí	Diện tích (m²)	Sức chứa (tấn)	Kênh
Miền Bắc	Hà Nội	850	1.360	B2C
	Hải Phòng	500	1.000	SME, Trader
Miền Trung	Đà Nẵng	750	1.200	B2C
	Gia Lai	12.380	35.000	MNC, SME
	Ninh Hòa	12.300	28.000	MNC, SME
	Phan Rang	1.600	3.000	MNC, SME
Miền Nam	Tây Ninh	10.000	22.000	MNC, SME
	Hưng Thịnh	2.240	6.000	MNC, SME
	Đồng Nai	63.745	119.175	B2C, Trader, MNC, SME
	Bình Dương	1.000	1.600	B2C
Lào	Attapeu	16.380	32.000	MNC, SME, Export
Campuchia	Kratie	8.640	16.000	Export

KHO NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng diện tích kho nguyên vật liệu
12.170 M²

Tổng sức chứa của kho nguyên vật liệu
68.000 TẤN

Khu vực	Vị trí	Diện tích (m²)	Sức chứa (tấn)
Miền Trung	Ninh Hòa	3.220	16.000
Miền Nam	Tây Ninh	3.750	24.000
	Đồng Nai	5.200	28.000

4. TRUNG TÂM 3S, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI JOHN DEERE



TRUNG TÂM 3S - SALES - SERVICE - SPARE PART

(Bán hàng - Bảo hành, Sửa chữa - Phụ tùng chính hãng)

Trung tâm 3S Miền Bắc	Quốc lộ 1A, Xóm Trung Yên, Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam 1900 633 421
Trung tâm 3S Miền Trung - Tây Nguyên	Bôn Phu Ama Nher 2, xã Ia Sao, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam 1900 633 421
Trung tâm 3S Miền Đông	Số 561A, Đường Trần Phú, Ấp Tân Phước, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam 1900 633 421
Trung tâm 3S Miền Tây	Khu vực Thới An 3, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam 1900 633 421

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM MÁY MÓC CƠ GIỚI NGÀNH NÔNG NGHIỆP CỦA THƯƠNG HIỆU JOHN DEERE

Đại lý cấp 1

Đại lý Phương Nam
688 Quốc Lộ 1A, Phường An Phú Đông, TP.HCM, Việt Nam
0908 152 455

Đại lý Thành Đạt
49, Đường Võ Văn Kiệt, Khóm 2, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
0918 453 476

Đại lý Nguyễn Tấn Chương
Đường Tỉnh 831, Khu Phố Rạch Bùi, Xã Vĩnh Hưng,Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
0918 430 126

Đại lý Quang Khoa
Số nhà 21, đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 4, Phường Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
0984 774 427

Đại lý Tấn Đạt
ĐT 843, Ấp 2, Xã Hội Cơ, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
0918 317 141

Đại lý Gia Bình
192 Võ Văn Kiệt, Phường Thành Nhất, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
0917 400 169

Đại lý cấp 2

Cửa hàng Quốc Khanh
Ấp 1, Xã Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
0939 810 840

Hộ Kinh doanh Nguyễn Trần Thảo Ngân
Trường Đông B, Xã Phong Điền, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
0382 444 255

Hộ Kinh doanh Phan Vũ Phương
Ấp Cả Sách, Xã Tân Hưng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
0396 129 189

Hộ Kinh doanh Trần Ngọc Thành
131/3 KV3, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
0947 824 071

Hộ Kinh doanh Lê Bảo Quốc
Ấp Hòa Hưng, Xã Cầu Ngang, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
0985 876 754

Cửa hàng Nông Ngư Cơ Vĩnh Hưng II
Ấp Gò Châu Mai, Xã Khánh Hưng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
0272 397 8232

Cửa hàng Danh Thảo
Ấp Tây Sơn 1, Xã An Biên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
0918 386 843

Hộ Kinh doanh Hồ Quang Vũ
Tổ 2 ấp Tân Tây, xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
0934 157 722

Công ty TNHH Kỹ Thuật Máy KTM
Khu Phố Thiết Đinh, Xã Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
0904 987 558

Công ty TNHH Thiết Bị Cơ Giới Mekong
425 ấp Hưng Nhơn, Xã An Hiệp, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
0888 194 198

Hộ Kinh doanh Kim Sơn Hoàng
Ấp Bà Trầm, Xã Hưng Mỹ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
0939 239 207

Công ty Cổ phần Gee
83 Phan Văn Hân, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
0843 333 111

Hộ Kinh doanh Lâm Nguyễn
855, Ấp Phú Xương, Xã Chợ Vàm, Tỉnh An Giang, Việt Nam
0939 173 988

Hộ Kinh doanh Nguyễn Thị Thúy 1985
Xóm 9 , Xã Nghĩa Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
0789 201 201

Hộ Kinh doanh Trần Tuấn Anh
Ấp Gò Pháo, Xã Hưng Điền, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
0917 861 507

Cửa hàng Phụ tùng máy Nông nghiệp Phương
Tổ 3, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
0983 198 357

Cửa hàng Nông Ngư Cơ An Hải
Số nhà 121, Tổ 13, KP Tri Tôn, Xã Hòn Đất, Tỉnh An Giang, Việt Nam
0918 516 205

Hộ Kinh doanh Công Tâm
383A Trần Hưng Đạo, Tổ 2, Phường Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
0379 652 098

Công ty TNHH XNK Minh Hiển
Số nhà 03, Ấp Long Phú, Xã Phú Thọ, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
0968 950 987

Hộ Kinh doanh Nguyễn Ngọc Duy
114 Trần Hưng Đạo, Phường Ayunpa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
0933 002 868

5. VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP



Viện nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công

Số 99, Ấp Bình Hòa, Xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
0276) 371 29 7

6. TRUNG TÂM SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp AgriS

Trụ sở chính
Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
(0276) 375 79 16

Thị trường cung cấp
Toàn bộ thị trường Việt Nam và Campuchia

Chi nhánh Gia Lai
Lô B4 - B8, Cụm công nghiệp Ia Sao, Xã Ia Sao, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
0908 643 131

Công ty TNHH MTV Mía Đường TTC Attapeu

Bản Khamvongsa, Huyện Phouvong, Tỉnh Attapeu, Lào
(+856) 209 138 1111

Thị trường cung cấp
Thị trường Trung và Nam Lào



7. CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

CHI NHÁNH

1 **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Hà Nội**
144 Minh Khai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(0247) 301 88 82

2 **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Đà Nẵng**
117 Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(0236) 372 65 68

3 **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Tây Ninh**
561A Trần Phú, Ấp Tân Phước, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
(0276) 375 72 50 - **Hotline:** 1900 633 421

4 **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Cần Thơ**
177B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(0292) 364 44 99

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

1 **Văn phòng Đại diện**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA – Văn phòng Hồ Chí Minh
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(0283) 999 88 11

Văn phòng Đại diện
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Thành phố Hồ Chí Minh
(Không còn là Văn phòng Đại diện kể từ ngày 25/07/2024)
253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(0283) 999 88 11

2 **Văn phòng Đại diện số 2**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Thành phố Hồ Chí Minh
62 Trần Huy Liệu, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(0283) 999 88 11

3 **Văn phòng Đại diện**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Cần Thơ
Khu vực Thới An 3, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(0296) 730 2668 - **Hotline:** 1900 633 421

4 **Văn phòng Đại diện**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Nghệ An
Xóm Trung Yên, Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
(0276) 375 73 33 - **Hotline:** 1900 633 421

Hoạt động công ty con Công ty liên kết

Tại ngày 30/6/2025, AgriS sở hữu:

8 Công ty con trực tiếp

20 Công ty con gián tiếp

5 Công ty liên kết

Lĩnh vực kinh doanh chi tiết của từng Công ty vui lòng xem tại trang 483 BCTC hợp nhất Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thuộc Báo cáo thường niên AgriS NĐ 2024-2025.

I CÔNG TY CON TRỰC TIẾP

STT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp AgriS	Tây Ninh	100,00	100,00	1.550
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai	Gia Lai	100,00	100,00	551,20
3	Công ty AgriS Globe Pte. Ltd	Singapore	100,00	100,00	747,67
4	Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa	Đồng Nai	100,00	100,00	3.577,80
5	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa	Tây Ninh	100,00	100,00	160
6	Công ty Cổ Phần Phát Triển Sản Xuất AgriS	Tây Ninh	99,98	99,98	2.485,50
7	TSU Australia Pty Ltd.	Úc	100,00	100,00	729,20
8	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Gia Lai	100,00	100,00	2.165



II CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

STT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa	Khánh Hòa	99,98	100,00	2.100
2	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	Khánh Hòa	99,98	100,00	300
3	Công ty Cổ phần Điện AgriS Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	100,00	100,00	132,80
4	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang	Khánh Hoà	95,77	95,79	53,96
5	Công ty Cổ phần Biên Hòa – Thành Long	Tây Ninh	98,00	98,00	20
6	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu	Lào	100,00	100,00	1.440,75
7	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung	Khánh Hòa	92,02	92,04	23,40
8	Công ty TNHH Hải Vi	Tây Ninh	100,00	100,00	4,50
9	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Tây Ninh	87,57	87,58	58
10	Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Tây Ninh	100,00	100,00	30
11	Công ty Cổ Phần Mía đường Tây Ninh	Tây Ninh	78,73	78,73	294,04
12	Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Tuần Hoàn TTC	Lâm Đồng	51,00	51,00	12
13	Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công	Tây Ninh	100,00	100,00	5
14	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Xanh Thành Công	Tây Ninh	100,00	100,00	4
15	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh	Tây Ninh	100,00	100,00	4
16	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công	Tây Ninh	100,00	100,00	4
17	Công ty TNHH MTV Năng lượng Sạch Ninh Hòa	Khánh Hòa	100,00	100,00	5
18	Công ty TNHH MTV Năng lượng Xanh Ninh Hòa	Khánh Hoà	100,00	100,00	5
19	Công ty TNHH MTV Nấm Trang Sinh	TP. HCM	100,00	100,00	18
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Growfin	TP. HCM	77,38	77,39	2.228,01

III CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	An Giang	26,03	33,64	2.265
2	Công ty Cổ phần Khoai Mì Tây Ninh	Tây Ninh	23,62	30,00	112,08
3	Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Tây Ninh	23,62	30,00	75,78
4	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	Vĩnh Long	30,22	30,22	2.194,21
5	Global Mind Investment Management Pte Ltd	Singapore	29,50	29,50	1.100,22

Toàn diện chuỗi giá trị cây trồng, kiến tạo hệ sinh thái tuần hoàn, bền vững

Với sứ mệnh tiên phong trong dẫn dắt các xu hướng nông nghiệp xanh, hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035. AgriS đã và đang tái định hình toàn bộ chuỗi giá trị của các cây trồng chủ lực theo định hướng kinh tế tuần hoàn - tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu phát thải và tối ưu hóa việc tái sử dụng phụ phẩm trong sản xuất.

AgriS tiếp cận chuỗi giá trị cây trồng một cách toàn diện, từ giai đoạn canh tác, thu hoạch, chế biến đến tiêu dùng và tái sử dụng đầu ra. Mô hình sản xuất tuần hoàn được triển khai xuyên suốt, giúp giảm tiêu hao nguyên liệu đầu vào, hạn chế chất thải và đồng thời mở ra các dòng sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, qua đó góp phần hình thành hệ sinh thái nông nghiệp phát triển bền vững.

Đóng vai trò là động lực thúc đẩy cốt lõi cho mô hình tuần hoàn, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) được AgriS chú trọng mở rộng theo ba định hướng chính:

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm tiêu dùng từ cây trồng bản địa và nguyên liệu tự nhiên;
- Khai thác phụ phẩm nông nghiệp để phát triển vật liệu sinh học, chế phẩm sinh học và các sản phẩm có giá trị gia tăng;
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tạo ra các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường, giảm phát thải và nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên.

CHUỖI GIÁ TRỊ CÂY MÍA

Cây mía được AgriS xác định là cây trồng chiến lược, có khả năng khai thác toàn diện từ thân đến ngọn, tạo nền tảng cho mô hình nông nghiệp tuần hoàn mà công ty đang theo đuổi.

Trong niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục đẩy mạnh thương mại hóa chuỗi giá trị cây mía, phát triển thành công nhiều dòng sản phẩm tiêu dùng phù hợp với thị hiếu đa dạng của người tiêu dùng như: nước mía tăng lực C-Cane Crush, đường mix, snack nấm sấy,... Song song, công ty tiếp tục khai thác hiệu quả các phụ phẩm từ cây mía, phát triển các sản phẩm sinh học có tính ứng dụng cao và thân thiện với môi trường, điển hình như: pallet bã mía, thùng giấy bã mía, vật liệu phân hủy sinh học,...



CHUỖI GIÁ TRỊ CÂY DỪA

Dừa là cây ăn quả có vòng đời dài, cần từ 3 - 6 năm để cho trái và mỗi quả mất đến 12 tháng để phát triển. Việc khai thác tối đa giá trị từ mỗi bộ phận của cây dừa là yếu tố then chốt để tối ưu lợi nhuận và mở rộng cơ hội phát triển cho ngành dừa Việt Nam.

Niên độ 2024-2025, chuỗi giá trị cây dừa của AgriS tiếp tục được hoàn thiện theo hướng toàn diện và bền vững, tập trung phát triển các dòng sản phẩm tiêu dùng như: nước dừa đóng chai, sữa dừa, cơm dừa sấy,... Đồng thời, AgriS đẩy mạnh khai thác phụ phẩm từ gáo, xơ, mụn dừa để sản xuất các sản phẩm có giá trị sử dụng cao như: bao bì ép khối, pallet xơ dừa, khay trồng cây từ xơ dừa,...





DỪA

- Chuỗi giá trị hiện tại
- Chuỗi giá trị đang phát triển
- Chuỗi giá trị trong tương lai

LÁ

HOA

TRÁI

THÂN

RỄ



NƯỚC DỪA

- Nước dừa đóng chai
- Nước dừa đóng hộp
- Thạch dừa



CƠM DỪA

- Vỏ lụa cơm dừa
- Cơm dừa trắng
- Cơm dừa sấy



GÁO DỪA

- Than hoạt tính
- Đồ mỹ nghệ
- Bột kem dừa
- Kẹo dừa



VỎ DỪA

- Mụn dừa
- Khay xơ dừa
- Mụn dừa ép khối
- Pallet từ xơ dừa
- Xơ dừa
- Bao bì xơ dừa

- Dầu dừa tinh luyện
- Dầu dừa ép lạnh
- Nước cốt dừa
- Sữa dừa

CHUỖI GIÁ TRỊ CÂY LÚA (GẠO)

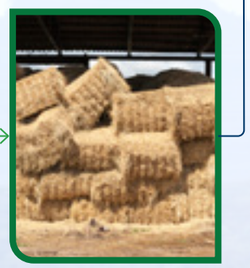
Gạo là một trong những loại cây trồng và sản phẩm chủ lực của AgriS trong giai đoạn phát triển tiếp 2025-2030. Từ niên độ 2024-2025, AgriS bắt đầu đặt trọng tâm vào việc khai thác và mở rộng chuỗi giá trị cây lúa (gạo). Tận dụng kinh nghiệm phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn từ các loại cây trồng trước đó, AgriS đặt mục tiêu sẽ khai thác toàn diện giá trị từ hạt gạo, phát triển danh mục sản phẩm tiêu dùng đa dạng như gạo các loại, bún gạo ăn liền, bánh gạo, sữa gạo... và các loại sản phẩm phụ phẩm khác.



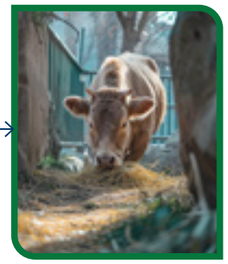
LÚA



GẠO LỨT



RƠM RẠ



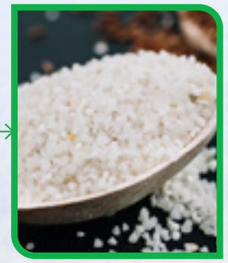
Thức ăn gia súc



Phân hữu cơ



Gạo trắng 5% tấm



Tấm loại 1



Tấm loại 2 + 3



Gạo mốc



Cám gạo



Bột gạo



Trấu



Thức ăn chăn nuôi



Dầu cám gạo



Bún gạo ăn liền



Bánh gạo



Gạo dinh dưỡng cho trẻ em



Bún / phở gạo



Than sinh học



Sữa gạo



Sữa gạo lứt



Trà gạo



Bia / rượu

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

(THỰC PHẨM)
NGUYÊN LIỆU HORECA –
HÀNG TIÊU DÙNG NHANH
(FMCG)

THAN SINH HỌC

(SỮA)
FMCG

(ĐỒ UỐNG)
FMCG

Chuỗi giá trị hiện tại

Chuỗi giá trị đang phát triển

Danh mục sản phẩm đa dạng của AgriS

AgriS được biết đến với vị thế doanh nghiệp dẫn đầu ngành đường Việt Nam, sở hữu danh mục đa dạng các dòng sản phẩm đường, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng. Không dừng lại ở đó, phát huy lợi thế và kinh nghiệm mô hình nông nghiệp tuần hoàn AgriS đã mở rộng mạnh mẽ danh mục sản phẩm sang nhiều loại cây trồng như **Dừa, Lúa (Gạo), Cây ăn quả** và các loại nông sản khác, phụ vụ nhu cầu ngày càng đa dạng về các sản phẩm nông sản sạch, dinh dưỡng, tốt cho sức khoẻ của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

CÁC NHÓM SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA AGRIS NIÊN ĐỘ 2024-2025













MÍA

88 sản phẩm Đường

8 sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường

4 sản phẩm Nước uống dinh dưỡng từ Mía



CÂY ĂN QUẢ

50 sản phẩm Chuối

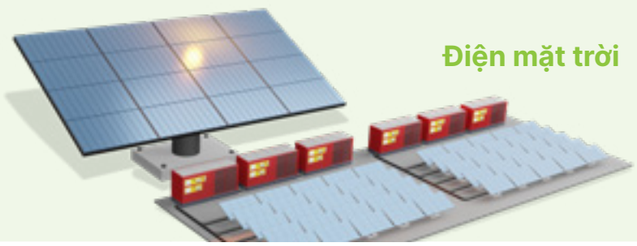
2 sản phẩm Mít

1 sản phẩm Sầu riêng

PHÂN BÓN VÀ ĐIỆN MẶT TRỜI



15 sản phẩm Phân bón



Điện mặt trời



DỪA

47 sản phẩm từ chuỗi giá trị cây Dừa



GẠO

22 sản phẩm Gạo



1 MÍA

88 sản phẩm **Đường**

- **6** sản phẩm Đường Organic
- **12** sản phẩm Đường phèn
- **8** sản phẩm Đường vàng
- **7** sản phẩm Đường chức năng
- **14** sản phẩm Đường lỏng
- **25** sản phẩm Đường RE
- **14** sản phẩm Đường RS
- **2** sản phẩm Đường Mix

8 sản phẩm **Cạnh Đường và Sau Đường**

4 sản phẩm Cạnh Đường

- **2** sản phẩm Nước uống hương mía tự nhiên Cane Fresh
- Bã mía
- Mật rỉ

4 sản phẩm Sau Đường

- Điện thương phẩm sinh khối
- **3** sản phẩm Nước màu

4 sản phẩm **Nước uống dinh dưỡng từ Mía**

- **1** sản phẩm Nước mía Míaha
- **3** sản phẩm Nước mía Míaha Gaz



2 DỪA

47 sản phẩm **từ chuỗi giá trị cây Dừa**

- **10** sản phẩm nước uống từ dừa
- **12** sản phẩm sữa dừa và sữa Barista
- **17** sản phẩm nước cốt dừa
- **8** sản phẩm dầu dừa nguyên chất



5 PHÂN BÓN VÀ ĐIỆN MẶT TRỜI

15 sản phẩm **Phân bón**

- **3** sản phẩm phân hữu cơ
- **1** sản phẩm phân hữu cơ vi sinh
- **5** sản phẩm phân hữu cơ chuyên dùng
- **4** sản phẩm phân hữu cơ 2kg
- **2** sản phẩm phân bón lá



3 CÂY ĂN QUẢ

50 sản phẩm **Chuối**

- **15** sản phẩm Chuối già Nam Mỹ Smiley
- **35** sản phẩm Chuối Dole xuất khẩu

2 sản phẩm **Mít**

- Mít ruột đỏ
- Mít siêu sớm

1 sản phẩm **Sầu riêng**



4 GẠO

22 sản phẩm **Gạo**

- **1** sản phẩm Gạo E-Clean thơm hảo hạng
- **3** sản phẩm Gạo Cô Ba dẻo thơm
- **4** sản phẩm gạo Cô Ba nở xốp
- **9** sản phẩn gạo trắng
- **1** sản phẩm gạo thơm lài sữa
- **2** sản phẩm gạo Nàng Thơm
- **1** sản phẩm gạo Tài Nguyên
- **1** sản phẩm gạo Móng Chim





Danh mục sản phẩm từ mía

SẢN PHẨM ĐƯỜNG

1. Đường Organic TTC Attapeu/TTC Biên Hòa

Quy cách đóng gói:
- Bao 1 tấn
- Bao 25kg
- Túi giấy 400g
- Hũ 800g

Phân loại sản phẩm:
- Đường vàng
- Đường nâu

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm Đường hữu cơ đáp ứng tiêu chuẩn USDA và Châu Âu;
- Dòng sản phẩm sạch, quy trình sản xuất từ trồng mía đến sản xuất và kinh doanh đáp ứng theo quy trình hữu cơ nghiêm ngặt của quốc tế.











2. Đường phèn

Đường phèn nguyên chất Biên Hòa Pro/TSU Diamond

Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 25kg
- Túi nhỏ 500g
- Hũ 450g

Phân loại sản phẩm:
- Đường trắng

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường kích cỡ hạt nhỏ theo thị hiếu Người tiêu dùng;
- Vị ngọt thanh mát, sử dụng chế biến các sản phẩm: nước yến, nước thanh nhiệt, hầm thuốc bắc, nấu chè,...







2. Đường phèn

Đường phèn thiên nhiên Biên Hòa Pro

Quy cách đóng gói:
- Túi nhỏ 500g
- Túi 1Kg

Phân loại sản phẩm:
- Đường trắng
- Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm thủ công, Đường kích cỡ hạt to theo thị hiếu Người tiêu dùng;
- Vị ngọt thanh mát, sử dụng chế biến các sản phẩm: nước yến, nước thanh nhiệt, hầm thuốc bắc, nấu chè,...









Đường phèn Monorock Cô Ba/Mimosa

Quy cách đóng gói:
- Bao 10 kg
- Bao 25 kg
- Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi)

Phân loại sản phẩm:
- Đường trắng
- Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường kích cỡ hạt to, theo thị hiếu Người tiêu dùng;
- Vị ngọt, thanh mát được áp dụng rộng rãi trong các sản phẩm: nước yến, nước thanh nhiệt, hầm thuốc bắc, nấu chè,...













3. Đường vàng

Đường vàng thiên nhiên Biên Hòa Gold/Mimosa/Cô Ba/Đường mía thiên nhiên



Quy cách đóng gói:

- Bao 1 tấn
- Bao 50kg
- Bao giấy 25kg
- Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:

- Dòng sản phẩm truyền thống, giữ hương vị tự nhiên của mía;
- Sản phẩm chất lượng cao, quá trình kiểm soát sản xuất nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn FFSC 22000.













Đường Thanh Thiên Nhiên



Quy cách đóng gói:

- Hộp 500g
- Thùng 10 kg (20 hộp)



Ưu điểm sản phẩm:

- Sản phẩm dạng thỏi, hương caramel đặc trưng, mùi thơm ngọt ngào, vị ngọt thanh dịu
- Phù hợp với các món: chè trôi nước, bánh bông lan, bánh flan, tàu hũ, mứt, kẹo đậu phộng, bánh tổ, bánh cam, nước sốt, nước mắm cơm tấm, các món kho, nướng,...

4. Đường chức năng

Đường đen Nữ Hoàng



Quy cách đóng gói:

- Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi)
- Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:

- Sử dụng lượng mật mía 200%, giúp tăng độ ngọt, đậm vị mật mía;
- Có nguồn gốc tự nhiên, không chất tạo màu, tạo mùi, an toàn cho sức khỏe;
- Được sản xuất từ 100% mía đường không biến đổi gen;
- Phù hợp để làm nguyên liệu chế biến cho sốt BBQ, ướp thịt, các món hầm, bánh chocolate, xiro bánh kép, trà sữa,...



Đường làm bánh Biên Hòa Pro

Quy cách đóng gói:

- Túi nhỏ 1kg (thùng 24 túi)
- Bao giấy 25kg

Ưu điểm sản phẩm:

- Đường bột tinh luyện trắng siêu mịn, chống vón cục, chuyên dụng cho làm bánh;
- Tạo độ mềm, mịn cho kết cấu của bánh, phù hợp và tiện dụng trong chế biến, trang trí các loại bánh.







Đường mía khoáng chất

Quy cách đóng gói:

- Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:

- Thực phẩm bổ sung các nguyên tố vi lượng: Kali, Canxi, Magie, Sắt;
- Bổ sung các nguyên tố vi lượng cho khẩu phần ăn hàng ngày.



4. Đường chức năng

Đường ½





Quy cách đóng gói:

- Túi nhỏ 500g (thùng 24 túi)

Ưu điểm sản phẩm:

- Sản phẩm là hỗn hợp đồng nhất giữa 99,5% Đường tinh khiết và 0,5% Đường từ cỏ ngọt;
- Giúp giảm ½ lượng Đường sử dụng nhưng vẫn giữ nguyên độ ngọt cần thiết.

Đường ăn kiêng Biên Hòa Light





Quy cách đóng gói:

- Túi nhỏ 5g (Hộp 250g)

Ưu điểm sản phẩm:

- Chiết xuất hoàn toàn từ củ cải đường, khả năng tái tạo khoáng cho răng, không làm ảnh hưởng đến đường huyết, thích hợp cho người ăn kiêng, bị bệnh tiểu đường, bệnh béo phì và giúp kiểm soát cân nặng;
- Thành phần tốt cho sức khỏe, hạn chế tăng đường huyết.

5. Đường lỏng

Đường lỏng tiêu dùng Biên Hòa Mía Xanh

Quy cách đóng gói:

- Chai 5 lít
- Chai 500ml

Ưu điểm sản phẩm:

- Dòng sản phẩm tiện lợi cho Người tiêu dùng trong nấu nướng, chế biến đồ uống;
- Vị ngọt tự nhiên.





5. Đường lỏng

Syrup Mía

Quy cách đóng gói:

- Chai 4,8 lít
- Chai 700ml
- Chai 400ml
- Túi 1L
- Túi 300ml (50 que x 6ml)

Ưu điểm sản phẩm:

- Dễ tan ngay cả trong nước lạnh, giảm tính kết tinh cho các sản phẩm được sản xuất khi dùng;
- Đường mía lỏng mang vị ngọt đặc trưng của mía đường và có độ ngọt cao hơn so với đường tinh luyện thông thường nhờ có sự hiện diện của Đường fructose tự nhiên.











Đường lỏng xuất khẩu

Quy cách đóng gói:

- Flexibag 18m³ ~ 24 tấn

Ưu điểm sản phẩm:

- Hàm lượng Đường ổn định, dễ pha chế và sử dụng;
- Tiện lợi và tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất,... cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Đáp ứng các yêu cầu tiên tiến của sản xuất xanh và tự động hóa.



Đường lỏng nội địa Mimosa

Quy cách đóng gói:

- Flexibag 24m³ ~ 32 tấn
- Flexibag 18m³ ~ 24 tấn
- IBC tank 1m³ ~ 1,3 tấn

Ưu điểm sản phẩm:

- Hàm lượng Đường ổn định, dễ pha chế và sử dụng;
- Nhiều độ màu: 100 IU, 70 IU, 45 IU và quy cách đóng gói, đáp ứng đa dạng hóa nhu cầu của Khách hàng;
- Tiện lợi và tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất,... cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Đáp ứng các yêu cầu tiên tiến của sản xuất xanh và tự động hóa;
- Có các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sử dụng từ AgriS.





5. Đường lỏng

Syro mía



Quy cách đóng gói:

- Flexibag 18m³ ~ 24 tấn

Ưu điểm sản phẩm:

- Hàm lượng Đường ổn định, dễ sử dụng;
- Chứa hàm lượng dinh dưỡng cao và có mùi thơm đặc trưng của Mía;
- Sử dụng làm nguồn nguyên liệu thô của quá trình lên men sản xuất rượu, đồ uống,...

Syrup Đường Đen



Quy cách đóng gói:

- Chai 700ml
- Can 2L
- Can 28L

Ưu điểm sản phẩm:

- THƠM & NGON, đậm hương đường đen từ mía tự nhiên, tạo cảm giác dễ chịu hài hòa cho các công thức món ăn
- Vị ngọt tự nhiên, không sử dụng chất tạo ngọt nhân tạo, giúp thức ăn, thức uống ngọt hài hòa và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng





6. Đường RE

Đường tinh luyện thượng hạng Biên Hòa Pure/Mimosa/TSU

Quy cách đóng gói:

- Bao 50kg
- Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:

- Dòng sản phẩm cao cấp nhất của Đường tinh luyện, độ màu thấp, chất lượng cao;
- Đáp ứng được các yêu cầu nghiêm ngặt của Dược phẩm, Nước giải khát theo tiêu chuẩn quốc tế.







6. Đường RE

Đường tinh luyện đặc biệt Biên Hòa Pure/Mimosa/Sticksu/Biên Hòa Joy/Đường mía thượng hạng

Quy cách đóng gói:

- Bao 50kg
- Bao 25kg
- Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)
- Hũ 800g
- Que 6g/8g (túi 50 que)

Ưu điểm sản phẩm:

- Dòng sản phẩm cao cấp nhất của Đường tinh luyện, độ màu thấp, chất lượng cao;
- Đáp ứng được các yêu cầu nghiêm ngặt của Dược phẩm, Nước giải khát theo tiêu chuẩn quốc tế.





















Đường tinh luyện cao cấp Biên Hòa Pure/Mimosa/TSU

Quy cách đóng gói:

- Bao 1 tấn
- Bao 50kg
- Bao 25kg
- Bao 12kg
- Túi 1 kg (bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:

- Chất lượng RE cao cấp, phù hợp các nhóm Khách hàng yêu cầu cao về chất lượng, độ màu ở mức trung bình;
- Đa dạng quy cách đóng gói.









6. Đường RE

Đường tinh luyện xuất khẩu Biên Hòa Pure

Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu quốc tế;
- Phù hợp nhiều lĩnh vực sản xuất.



Đường tinh luyện tiêu chuẩn Biên Hòa Pure/Mimosa/Đường mía cao cấp

Quy cách đóng gói:
- Bao 1 tấn
- Bao 50kg
- Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng Đường tinh luyện RE tiêu chuẩn;
- Giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của các Khách hàng cần tiêu chuẩn kiểm soát cao, không yêu cầu về độ màu.









Đường tinh luyện hạt nhuyễn Biên Hòa/Mimosa

Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng Đường tinh luyện RE tiêu chuẩn;
- Giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của Khách hàng cần tiêu chuẩn kiểm soát cao, không yêu cầu về độ màu.




7. Đường RS

Đường trắng thượng hạng Biên Hòa Daily/Mimosa

Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Đáp ứng nhu cầu Khách hàng về chất lượng (gần tương đương RE) và độ màu phù hợp;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.




7. Đường RS

Đường trắng cao cấp Mimosa/TSU/Cô Ba

Quy cách đóng gói:
- Túi 1kg
- Bao 50kg
- Bao 25kg
- Bao 12kg
- Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Có nhiều kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.











Đường trắng tiêu chuẩn TTC Ninh Hoà/TTC Phan Rang/TTC Gia Lai/SEC/ Biên Hòa Saving/Biên Hoà Sugar

Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 12kg
- Túi 0,5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Có nhiều kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.







Đường kính trắng TTC Phan Rang/TTC Gia Lai/Biên Hòa Saving/Kim Cương Đỏ

Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.





7. Đường RS

Đường Mix

Quy cách đóng gói:

- Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:

- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng xuất khẩu.



Sản phẩm Cạnh Đường

1. Nước uống hương mía tự nhiên Cane Fresh



Quy cách đóng gói:

- Chai 500ml (24 chai/thùng)
- Chai 355ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Quy trình sản xuất hiện đại, khép kín;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên, tinh khiết;
- Giữ được mùi hương của cây mía, được trích xuất hoàn toàn tự nhiên không thêm bất kỳ loại phụ gia nào;
- Hỗ trợ **khả năng tiêu hoá, trao đổi chất**; Đồng thời giúp kiềm hoá cơ thể, gia tăng các tế bào khoẻ mạnh trong khi đó các tế bào xấu đều mang tính axit với độ pH 8,3.

2. Bã mía



Thông tin sản phẩm:

- Nguồn phụ phẩm thu được sau khi ép lấy nước mía;
- Là nguồn chất đốt cung cấp nhiệt cho các lò hơi nhà máy sản xuất Mía Đường;
- Nguồn nguyên liệu sản xuất nấm, bột giấy, ván ép, thức ăn gia súc,...;
- Nguồn nguyên liệu để sản xuất các chế phẩm than hoạt tính, phân vi sinh,...

Mục đích sử dụng:

- Nguyên liệu đầu vào cho các sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường của Công ty.

3. Mật rỉ

Thông tin sản phẩm:

- Nguồn phụ phẩm thu được của quá trình sản xuất Đường;
- Thành phần chính là Đường saccharose, gluco, fructose, và các protein, khoáng chất;
- Là nguồn dinh dưỡng để thực hiện các quá trình lên men trong sản xuất cồn, bột ngọt, thức ăn gia súc, nấm men dinh dưỡng,...;
- AgriS đã nghiên cứu và triển khai nhiều dự án để nâng cao giá trị của mật rỉ như sử dụng cho công nghiệp chế biến, làm bánh, nấu ăn,...



Sản phẩm Sau Đường

1. Điện thương phẩm

Quy cách đóng gói:

- Nguồn điện được phát ra từ tuabin lò hơi sau quá trình đốt bã mía;
- Nguồn điện tạo ra một phần được sử dụng cho sản xuất và các hoạt động của Công ty, phần còn lại được hòa vào lưới điện quốc gia;
- Là nguồn năng lượng tái tạo từ nhiên liệu sinh khối, góp phần hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch và bảo vệ môi trường;

Mục đích sử dụng: Tiêu thụ nội bộ và Bán lên lưới điện quốc gia.



2. Nước màu

Nước màu Bếp Xưa



Quy cách đóng gói:

- Chai 210g (48 chai/thùng)
- Can 28 lít

Ưu điểm sản phẩm:

- Mật mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Hương vị đặc trưng của Mật mía tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại;
- Sử dụng để tẩm ướp thực phẩm tạo màu sắc đậm đà cho các món ăn.

2. Nước màu

Nước màu nguyên chất



Quy cách đóng gói:

- Can 28 lít

Ưu điểm sản phẩm:

- Mật mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh ATTP;
- Hương vị đặc trưng của Mật mía tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại;
- Sản phẩm không sử dụng chất bảo quản, hạn sử dụng 6 tháng, phù hợp với các công ty chế biến, sử dụng thay thế các chất tạo màu hóa học và tạo hương vị tự nhiên cho sản phẩm cũng như tăng thêm giá trị dinh dưỡng của mật mía.

Các Sản phẩm Nước uống từ Mía

1. Nước mía đóng lon Míaha



Sản phẩm phục vụ thị trường xuất khẩu khi có đơn hàng

Quy cách đóng gói:

- Chai 240ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Công nghệ hiện đại, độc quyền;
- Sản phẩm tiệt trùng 100%, giữ được màu vàng đặc trưng của mía;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên;
- Kết hợp nhiều loại nước ép để đa dạng mùi vị;
- Hiện tại đang phân phối trên thị trường với dòng sản phẩm nước Mía tắc.



Sản phẩm phục vụ thị trường xuất khẩu khi có đơn hàng

Quy cách đóng gói:

- Chai 240ml (24 chai/thùng)
- Hương vị:
  - Citrus: **hỗn hợp các loại quả thuộc họ cam chanh**
  - Berry: **các loại quả mọng như dâu tây, việt quất, dâu tằm**
  - Cam: vị cam

Ưu điểm sản phẩm:

- Với thành phần chứa nước mía 100% tự nhiên thanh mát, nước mía có gaz Míaha giữ nguyên khoáng chất, chất chống oxy hóa tự nhiên trong cây mía, không Cholesterol, không chất tạo màu. Vừa sảng khoái lại tốt cho sức khỏe;
- Không chất tạo ngọt tổng hợp;
- Không Cholesterol;
- Không phẩm màu.

2. Nước tăng lực C-Cane Crush

Quy cách đóng gói:

- Chai 240ml (24 chai/thùng)
- Hương vị:
  - Vị Nguyên bản,
  - Nhân sâm,
  - Đông trùng hạ thảo

Ưu điểm sản phẩm:

- Kết hợp giữa nước mía với chiết xuất nhân sâm / đông trùng hạ thảo theo công thức sản phẩm nước tăng lực, bổ sung các chất dinh dưỡng hỗ trợ năng lượng như: Taurine, Inositol, Vitamin nhóm B
- Giúp tăng lực hiệu quả và tốt cho sức khỏe





DANH MỤC SẢN PHẨM TỪ DỪA

1. Nước dừa đóng hộp

Quy cách đóng gói:

- Hộp 330ml và 1000ml

Phân loại sản phẩm:

- Nước dừa nguyên chất (Nước dừa xiêm xanh, Nước dừa Organic);
- Nước dừa trái cây (Nước dừa dứa non, Nước dừa xiêm tắc, Nước dừa xiêm sen).




Ưu điểm sản phẩm:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn từ nước dừa tươi nguyên chất Bến Tre;
- Sản xuất bằng công nghệ UHT trực tiếp từ Tetra Pak đảm bảo giữ trọn vẹn hương vị và giá trị dinh dưỡng của trái dừa;
- Đạt chứng nhận Halal, Kosher, Organic, Non-GMO,...







2. Nước dừa đóng chai

Quy cách đóng gói:

- Chai 350ml (24 chai / thùng)

Phân loại sản phẩm:

- Nước dừa nguyên bản
- Nước dừa thạch dừa tươi

Ưu điểm sản phẩm:

- Thạch dừa tươi giòn dai nhai thật đã.
- Nguyên liệu nước dừa từ Bến Tre;
- Bù nước bù khoáng, cung cấp chất điện giải Natri, Katri
- Không chất tạo màu nhân tạo





3. Sữa dừa/Barista

Quy cách đóng gói:

- Đối với sữa dừa: Hộp 330ml và 1000ml
- Đối với sữa Barista: Hộp 200ml và 1000ml

Phân loại sản phẩm:

- Là sự kết hợp tinh tế của nước dừa nguyên chất cùng sữa dừa ép lạnh từ cơm dừa tươi, tạo nên thức uống dinh dưỡng, thanh mát.
- 100% từ sữa thực vật, phù hợp cho người ăn chay
- Đa dạng sản phẩm: sữa dừa nguyên chất, sữa dừa không đường, sữa dừa cà phê, sữa dừa chocolate, sữa Barista...
- Đạt chứng nhận Halal, Kosher, Organic, Non-GMO,... xuất khẩu 70 quốc gia











4. Nước cốt dừa

Quy cách đóng gói: theo các dung tích 200ml, 400ml, 1 lít

Phân loại sản phẩm:

- Không chất bảo quản - Không chất tạo màu - Không chất tạo béo;
- Công nghệ ép lạnh hàng đầu giúp sản phẩm ít bị biến đổi bởi nhiệt độ;
- Sản xuất ngay trong vòng 24 giờ, giữ nguyên vị tinh túy của trái dừa Bến Tre.



5. Nước màu dừa

Quy cách đóng gói: Chai 135gr (24 chai /1 thùng)

Phân loại sản phẩm:

- Dừa không biến đổi gen
- Không chất tạo màu
- Được cô đặc từ nước dừa tươi tự nhiên và mật mía
- Ướp các món kho, nướng, giúp lên màu cánh gián đẹp mắt và thành phẩm món ăn có vị đậm đà, thơm ngon.



6. Dầu dừa nguyên chất

Quy cách đóng gói: theo các dung tích 200ml, 220ml, 500ml, 950ml

Phân loại sản phẩm:

- Dầu dừa nguyên chất Organic
- Dầu dừa nguyên chất Premium





Ưu điểm sản phẩm:

- Được chiết xuất từ dừa bằng công nghệ ly tâm lạnh;
- Dầu dừa được sử dụng làm nguyên liệu: nấu ăn, làm bánh, mỹ phẩm, dược phẩm;
- Đạt chứng nhận Halal, Kosher, Organic,...





DANH MỤC SẢN PHẨM CÂY ĂN QUẢ

SẢN PHẨM CHUỐI

1. Chuối già Nam Mỹ Smiley

Quy cách đóng gói: Chuối nải/nhánh, 1 trái lẻ

Thị trường phân phối: nội địa

Ưu điểm sản phẩm:

- Sản xuất theo quy trình chuối Dole;
- Quả dài, cong, mập đều;
- Tươi, sạch, không sâu bệnh, đạt chuẩn an toàn thực phẩm, không vượt mức tối đa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Không cấn dập, dính bùn đất;



- Đóng gói theo nhiều quy cách: Hộp 1kg, thùng 5kg, thùng 8kg, thùng 13kg;
- Thời gian bảo quản: 4- 5 ngày

2. Chuối Dole xuất khẩu

Quy cách đóng gói: Thùng 13kg, 14kg, 15kg

Phân loại sản phẩm:

- Chuối tươi loại A: 23 sản phẩm
- Chuối tươi loại B: 12 sản phẩm

Thị trường phân phối: xuất khẩu sang Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapore

Ưu điểm sản phẩm:

- Sản xuất theo quy trình chuối Dole;
- Quả dài, cong, thon đều, đúng kích thước thị trường yêu cầu;
- Tươi, sạch, không sâu bệnh, đạt chuẩn an toàn thực phẩm, không vượt mức tối đa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;



- Không cấn dập, dính bùn đất;
- Chuối xanh, bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ 14 - 16°C;
- Thời gian bảo quản: 30-40 ngày.



SẢN PHẨM MÍT

1. Mít ruột đỏ



Khối lượng:
- 7 - 15 kg/ trái

Thị trường phân phối:
- Nội địa và Xuất khẩu chủ yếu qua Trung Quốc

Tiêu chuẩn đóng gói:
- Trái 7kg trở lên, nguyên vẹn. Riêng thị trường nội địa trái dưới 7kg, cộng thêm 3 - 5 ngày để ủ

2. Mít siêu sớm



Khối lượng:
- 5 - 7kg/ trái

Thị trường phân phối:
- Nội địa và Xuất khẩu chủ yếu qua Trung Quốc

Tiêu chuẩn đóng gói:
- Trái 5kg trở lên, nguyên vẹn. Riêng thị trường nội địa trái dưới 5 kg, cộng thêm 3 - 5 ngày để ủ

Sản phẩm Sầu riêng

1. Sầu riêng



Khối lượng:
- 1,5 - 5kg/ trái

Thị trường phân phối:
- Nội địa và Xuất khẩu chủ yếu qua Trung Quốc

Tiêu chuẩn đóng gói:
- Trái 1,7 hộc trở lên, quả cong nhẹ, gồm tất cả hàng trừ úng, sượng, xơ. Riêng thị trường nội địa trái dưới 1,7 hộc, cộng thêm 3 - 5 ngày để ủ

DANH MỤC SẢN PHẨM GẠO

1. Gạo E-Clean thơm hảo hạng

Quy cách đóng gói: 5Kg

Chiều dài: 7,0 - 7,3 mm

Đặc tính: Dẻo thơm

Công dụng: Dùng làm lương thực

Đặc điểm:
- Hạt gạo đẹp, cơm dẻo mềm.
- Hương thơm tự nhiên.



2. Gạo Cô Ba Dẻo Thơm

Quy cách đóng gói:
- 10kg, 25kg, 50kg

Chiều dài: 6,7 - 7,1 mm

Đặc tính: Dẻo thơm

Công dụng: Dùng làm lương thực

Đặc điểm:
- Mặt gạo đẹp, cơm chín dẻo thơm, không vón cục.



3. Gạo Cô Ba Nở Xốp

Quy cách đóng gói:
- 5Kg, 10kg, 25kg, 50kg

Chiều dài: 6,2 - 6,5 mm

Đặc tính: Nở, xốp

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:
- Hạt cơm chín tơi, không dính, dễ nấu, lợi cơm.



4. Gạo Trắng

Quy cách đóng gói:
- 5Kg, 10kg, 25kg, 50kg

Chiều dài:
- 6,2 - 6,5 mm
- 6,2 - 6,8 mm
- 6,7 - 7,1 mm

Đặc tính: Nở, xốp

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:
- Cơm nở xốp và khô;
- Khi nấu cơm không bị dính vào nhau.



5. Gạo Thơm Lài Sữa

Quy cách đóng gói:
- 25 kg

Chiều dài:
- 6,7 - 7,1 mm

Đặc tính:
- Dẻo, thơm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:
- Hạt to và dài, trắng trong, không bạc bụng, bắt mắt;
- Khi được nấu chín, cơm trắng đẹp, mềm và thơm.



6. Gạo Nàng Thơm

Quy cách đóng gói:
- 10 kg và 25 kg

Chiều dài:
- 6,7 - 7,1 mm

Đặc tính:
- Dẻo, thơm nhẹ

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:
- Hạt to và dài, trắng trong, không bạc bụng, bắt mắt;
- Khi được nấu chín, cơm trắng đẹp, mềm và thơm.



7. Gạo Tài Nguyên

Quy cách đóng gói:
- 25 kg

Chiều dài:
- 6,2 - 6,5 mm

Đặc tính:
- Nở, xốp

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:
- Với đặc tính nở, xốp nên dễ nấu và lợi cơm



8. Gạo Móng Chim

Quy cách đóng gói:
- 25 kg

Chiều dài:
- 6,2 mm

Đặc tính:
- Nở, xốp, thơm nhẹ

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:
- Cơm nở, xốp và khô. Khi nấu không bị dính vào nhau.



DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN

Các dòng sản phẩm phân bón của AgriS được nghiên cứu và sản xuất với tầm nhìn "Cung cấp các giải pháp nông nghiệp bền vững cho đất, cải thiện năng suất cây trồng, tăng hiệu quả cho Người nông dân". Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển thành các dòng chuyên dùng cho từng loại cây trồng, nhằm mang đến hiệu quả tối ưu, hỗ trợ nhà nông có vụ mùa bội thu, và thúc đẩy mô hình canh tác tuần hoàn, bền vững. Sản phẩm hiện không chỉ được sử dụng trên chính các vùng canh tác của AgriS, mà còn được phân phối rộng rãi ra thị trường, được nhiều nhà nông tin dùng và đồng hành hướng tới một nền nông nghiệp bền vững.



Sơ đồ các sản phẩm Phân bón hiện tại của AgriS



Nguồn: AgriS

1. Nhóm phân bón hữu cơ truyền thống

Phân hữu cơ MIXA 50Kg (chuyên dùng cho cây mía)



Đặc điểm nổi bật:

- Loại phân bón duy nhất cho cây mía được bổ sung vi sinh vật cố định đạm, phân giải lân khó tiêu và phân hủy tàn dư thực vật.
- Có sẵn 17 loại axit amin, các loại axit hữu cơ, đầy đủ các nguyên tố trung, vi lượng.

Công dụng:

- Giúp đất ngày càng màu mỡ hơn, cải thiện độ pH đất.
- Giúp tăng năng suất (10 - 15 tấn/ha) và chữ đường mía so với chỉ bón phân vô cơ.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Hạn chế xói mòn, giảm thất thoát

Phân hữu cơ BELA 50Kg (chuyên dùng cho cây mía)



Đặc điểm nổi bật:

- Loại phân bón duy nhất cho cây mía được bổ sung vi sinh vật cố định đạm, phân giải lân khó tiêu và phân hủy tàn dư thực vật. Hàm lượng hữu cơ cao (30%).

Công dụng:

- Cung cấp đầy đủ và cân đối các chất dinh dưỡng, hệ vi sinh cần thiết cho cây mía.
- Tăng sức đề kháng và giảm sâu bệnh trên cây mía.
- Giúp tăng năng suất (10-15 tấn/ha) và tăng chữ đường so với chỉ bón phân vô cơ.
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Hạn chế xói mòn, giảm thất thoát phân bón và tiết kiệm nước.
- Tiết kiệm chi phí bón phân.

Phân hữu cơ CAHUCO 50Kg (cho các loại cây trồng)



Đặc điểm nổi bật:

- Phân hữu cơ duy nhất có hàm lượng Ca_2+: 40%, giúp cây trồng cứng cáp hơn. Sản phẩm dùng tốt cho đất pH thấp, đất chua, phèn và đất ngập mặn.

Công dụng:

- Cải tạo đất, không cần bón lót vôi.
- Giúp nâng độ pH của đất, khử chua, hạ phèn cho đất, chống keo tụ dinh dưỡng giúp cây trồng hấp thu hoàn toàn chất dinh dưỡng.

2. Nhóm Phân bón hữu cơ vi sinh

Phân hữu cơ vi sinh BIOTANI 50kg (cho các loại cây trồng)

Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên được Control Union chứng nhận phù hợp trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Organic của USDA NOP (Mỹ) và EU (Châu Âu).
- Sản phẩm Organic duy nhất chứa hàm lượng cao hệ vi vật cố định đạm, vi sinh vật phân giải lân khó tiêu và vi sinh vật phân giải cellulose.

Công dụng:

- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Tăng chất lượng và thời gian bảo quản nông sản.
- Sản phẩm không gây biến đổi gen và an toàn cho người sử dụng.



3. Nhóm Phân bón hữu cơ chuyên dùng

Phân hữu cơ vi sinh BIOTANI 40kg (chuyên dùng cho cây dừa)

Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên được Control Union chứng nhận phù hợp trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Organic của USDA NOP (Mỹ) và EU (Châu Âu).
- Sản phẩm Organic duy nhất chứa hàm lượng cao hệ vi vật cố định đạm, vi sinh vật phân giải lân khó tiêu và vi sinh vật phân giải cellulose.

Công dụng:

- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Nông sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Châu Âu và Mỹ.
- Tăng chất lượng và thời gian bảo quản nông sản.
- Sản phẩm không gây biến đổi gen và an toàn cho người sử dụng.



3. Nhóm Phân bón hữu cơ chuyên dùng

Phân hữu cơ BIOLA 50Kg (chuyên dùng cho cây có múi)



Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm phân hữu cơ chuyên dùng cho cây có múi, giúp tăng năng suất và chất lượng trái.

Công dụng:

- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Hạn chế rụng trái non.
- Trái to, mọng nước, tránh sượng múi.

Phân hữu cơ CAGO 50Kg (chuyên dùng cho cây khoai mì, cây lấy củ)



Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm phân hữu cơ chuyên dùng cho cây khoai mì, cây lấy củ, giúp tăng kích thước củ, thăng hàm lượng tinh bột, tăng năng suất.

Công dụng:

- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Hạn chế rụng trái non.
- Trái to, mọng nước, tránh sượng múi.

Phân hữu cơ DATO 50Kg (chuyên dùng cho cây cà phê, hồ tiêu và chuối)



Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm phân hữu cơ chuyên dùng cho cây cà phê, hồ tiêu và chuối giúp tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng.

Công dụng:

- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi.
- Cải tạo đất và hạn chế sâu bệnh.
- Tăng hàm lượng chất hữu cơ trong đất, giúp cấu trúc đất tơi xốp, thoáng khí.
- Tăng chất lượng và thời gian bảo quản nông sản.

Phân hữu cơ MITO 50Kg (chuyên dùng cho cây cao su)



Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm phân hữu cơ chuyên dùng cho cây cao su, giúp cho nhiều mủ, tăng độ mủ.

Công dụng:

- Cung cấp vi sinh vật có lợi cho đất.
- Cải tạo đất và hạn chế sâu bệnh hại, nâng độ pH của đất.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

4. Nhóm sản phẩm 2Kg

Phân hữu cơ DATO 2kg (chuyên dùng cho cây rau lấy lá)

Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên. Sản phẩm được bổ sung nguồn đạm cá thủy phân, các loại amino axit, axit Humic, axit Fulvic,...

Công dụng:

- Cung cấp dinh dưỡng cho cây rau giai đoạn cây con và phát triển cành lá, trước khi thu hoạch.
- Giúp cây ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, ra lá non, chồi lá nhanh.
- Cho lá non xanh mơn mởn và tăng độ thơm ngon hơn.



Phân hữu cơ BIOLA 2Kg (chuyên dùng cho cây rau lấy củ, quả)

Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung dịch trùng quế, các axit amin và trung vi lượng.

Công dụng:

- Cung cấp dinh dưỡng cho cây rau, giai đoạn cây con và phát triển cành lá.
- Thúc cây ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, ra cành, chồi lá nhanh.
- Kích thích cây ra hoa nhiều, bông trổ đều.
- Tăng khả năng đậu quả, chùm quả nhiều.
- Cho củ, quả to, chắc trái, bóng trái, thơm ngon hơn.



Phân hữu cơ CAGO 2kg (chuyên dùng cho cây hoa)

Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung các loại vitamin, các loại amino axit, axit Humic, axit Fulvic,...

Công dụng:

- Cung cấp dinh dưỡng cho cây hoa giai đoạn ra rễ, phát cành, phân hóa mầm hoa.
- Giúp cây ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, phân hóa mầm hoa tốt.
- Giúp cây ra hoa nhiều, thúc ra bông tập trung, kéo dài thời gian trổ bông.
- Dưỡng hoa, hoa tươi lâu, màu sắc đẹp, lâu tàn.
- Cứng cây, chống đổ ngã, tăng đề kháng, kháng lại sâu bệnh hại.



4. Nhóm Phân bón hữu cơ chuyên dùng

Phân hữu cơ FETILA 2kg (chuyên dùng cho các loại cây trồng)



Đặc điểm nổi bật:

- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung nguồn phân dơi đã qua xử lý, các loại vitamin, các loại amino axit, axit Humic, axit Fulvic,...

Công dụng:

- Cải tạo và tăng độ phì nhiêu của đất, hạn chế mầm bệnh trong đất.
- Giúp cây rau ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, ra lá non xanh, chồi lá nhanh.
- Tăng khả năng đậu quả với các loại cây cảnh có trái.
- Tăng chất lượng nông sản và thân thiện môi trường.

5. Nhóm phân bón lá

Phân bón lá Root Booster (chuyên dùng cho cây mía)

Công dụng:

- Kích thích ra rễ, đâm chồi đẻ nhánh.
- Giúp cây sinh trưởng, phát triển mạnh.
- Tăng sức đề kháng, hạn chế sâu bệnh.
- Cung cấp dinh dưỡng kịp thời cho cây trồng.



Phân bón lá Grow Booster (chuyên dùng cho cây mía)

Công dụng:

- Giúp cây phát triển chiều cao
- Cung cấp dinh dưỡng kịp thời cho cây giai đoạn vươn lóng
- Tăng trọng lượng cây, tăng chữ đường (CCS)



SẢN PHẨM KHÁC

1. Điện mặt trời

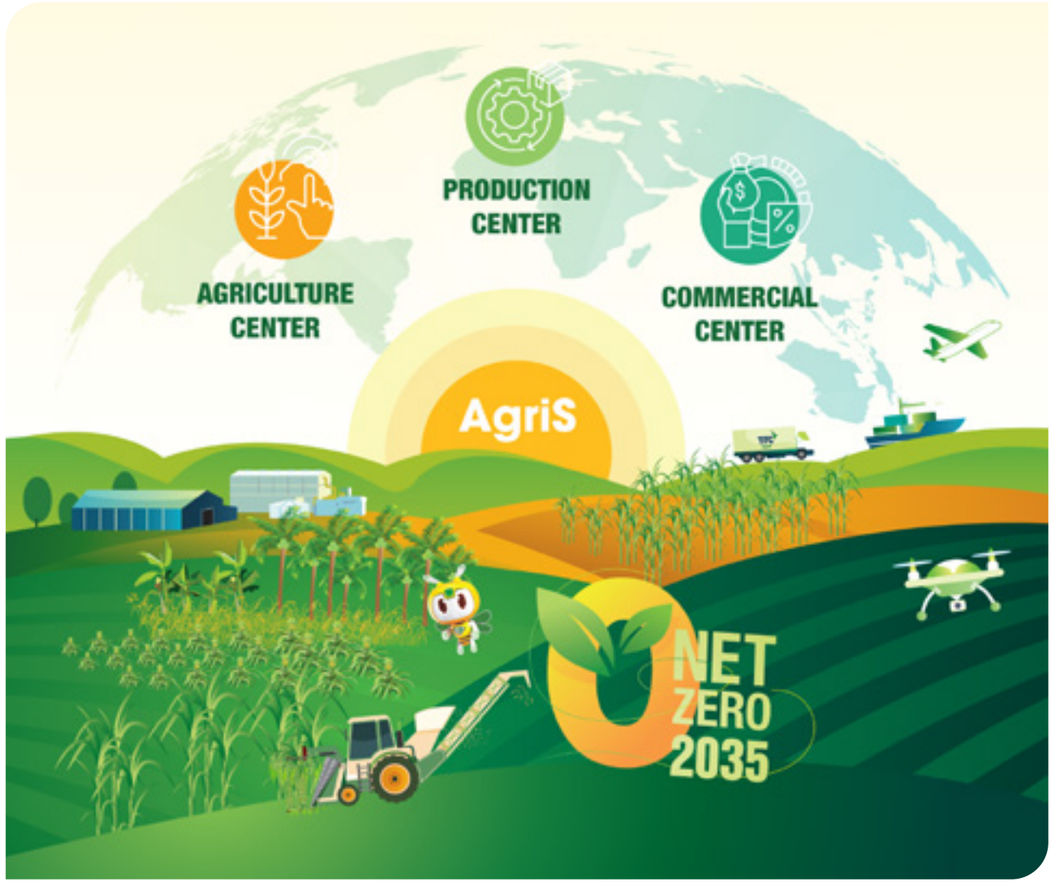
Thông tin sản phẩm:

- Hệ thống các tấm pin năng lượng mặt trời được lắp đặt cố định trên mái của các nhà máy, văn phòng của các đơn vị thành viên trực thuộc AgriS, tổng cộng có 30 trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt 20,85 MWp;
- Nguồn điện tạo ra để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh, giảm phát thải khí nhà kính và giúp bảo vệ môi trường;
- Sản lượng điện không sử dụng hết sẽ bán lên lưới điện quốc gia, góp phần gia tăng nguồn thu cho Công ty.



Mục đích sử dụng:

- Tiêu thụ nội bộ và Bán lên lưới điện quốc gia



Kênh phân phối chính

Doanh nghiệp - B2B

~2.000

KHÁCH HÀNG

MNC

Nhóm khách hàng doanh nghiệp đa quốc gia và công nghiệp lớn

SME

Nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực công nghiệp

Tiêu dùng - B2C

>120.000

ĐIỂM BÁN KÊNH TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

>300

ĐỐI TÁC NHÀ PHÂN PHỐI VÀ ĐẠI LÝ

Kênh bán hàng thương mại điện tử (E-Commerce) ghi nhận mức tăng trưởng cao:

- ✓ **16.897** khách hàng mới trên các nền tảng Lazada, Shopee, TikTok Shop và website agrismart.com.vn
- ✓ Hệ thống Affiliate vượt mốc **5.000** đối tác
- ✓ Số lượng khách hàng vượt **69.000**, với số lượng đơn hàng vượt mốc 113.000
- ✓ **Top 3** ngành hàng Nguyên liệu nấu ăn và làm bánh trên Lazada.

Xuất khẩu

76 QUỐC GIA

1. Châu Mỹ: **10** Quốc gia
2. Châu Âu: **25** Quốc gia
3. Châu Á: **34** Quốc gia
4. Châu Úc: **3** Quốc gia
5. Châu Phi: **4** Quốc gia

Thương mại

>650

KHÁCH HÀNG

Đại lý cấp 1, 2,3,4 trên toàn quốc

AgriS

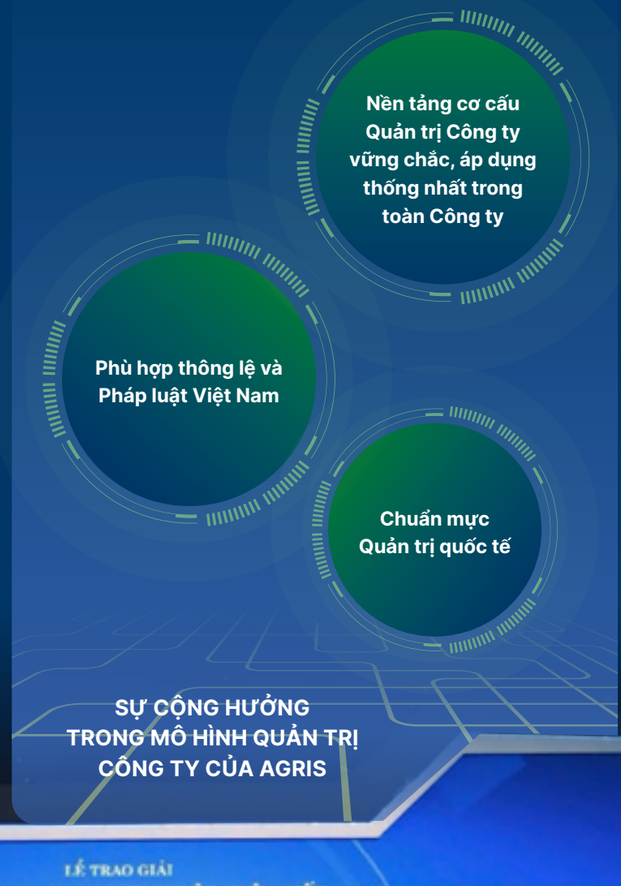
3 QUẢN TRỊ CÔNG TY

120 Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế
126 Giới thiệu HĐQT
134 Báo cáo của HĐQT
150 Định hướng chiến lược của HĐQT
154 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
158 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
164 Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT
176 Bộ Quy chế ứng xử
179 Quản trị rủi ro
186 Tuân thủ pháp luật
192 Quan hệ Nhà đầu tư
198 Báo cáo và phân tích Quản trị Công ty



Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế

Trong niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục củng cố nền tảng quản trị vững chắc cho mục tiêu "Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp – Thúc đẩy kết nối thị trường toàn cầu", đẩy mạnh việc áp dụng và tuân thủ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (QTCT), đảm bảo bộ máy quản trị hoạt động hiệu quả, minh bạch. Bên cạnh đó, vượt lên trên tuân thủ, với phương châm tiên phong chuyển đổi để vững vàng đón đầu xu hướng mới, AgriS tiếp tục áp dụng và thực hành mô hình quản trị chuyên nghiệp, vận dụng linh hoạt các thông lệ tốt nhất và các chuẩn mực quốc tế tiên tiến bao gồm Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Bộ quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI, Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững Châu Âu (ESRS).





Ông Thái Văn Chuyện - Tổng Giám đốc đại diện AgriS nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2024

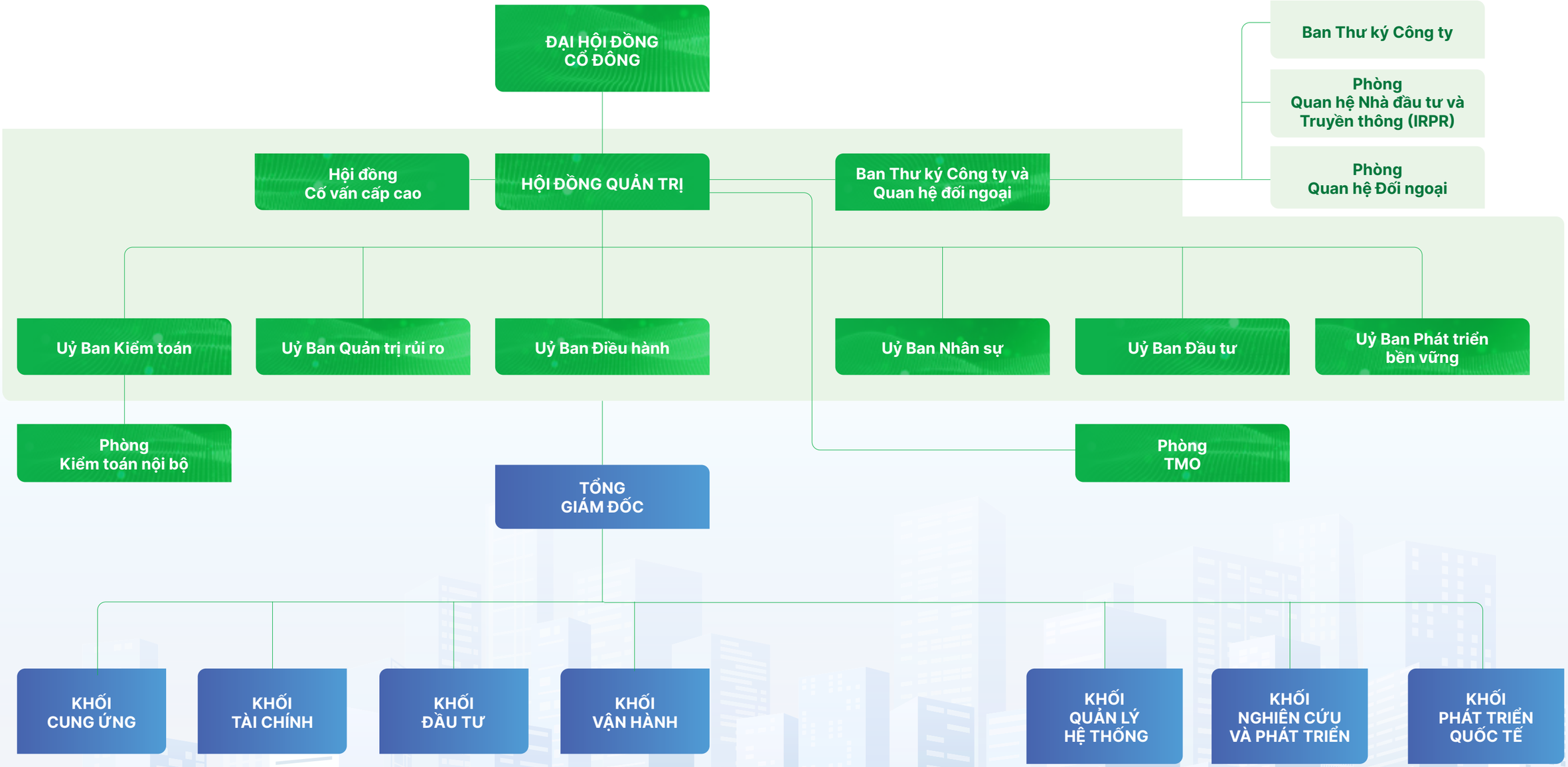
CÁC BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ AGRIS ĐANG THAM CHIẾU ĐỂ ÁP DỤNG

Ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật trong thực hành Quản trị Công như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ, Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn Công bố trên thị trường chứng khoán, AgriS còn tiên phong áp dụng và thực hành theo các thông lệ QTCT cao hơn theo quốc tế, bao gồm:

Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD (2023)	Đảm bảo cơ sở cho khuôn khổ Quản trị Công ty hiệu quả Quyền của Cổ đông, đối xử công bằng với Cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản Các Nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các trung gian khác Công bố thông tin và tính minh bạch Trách nhiệm của Hội đồng quản trị Bền vững và năng lực chống chịu
Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (2020)	Đảm bảo cơ cấu Quản trị hợp lý Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và các Bên liên quan Đảm bảo đối xử công bằng giữa những Cổ đông Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty Điều lệ mẫu Công ty Mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của công ty đại chúng
Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS 2023)	Quyền và đối xử công bằng với Cổ đông Bền vững và năng lực chống chịu Công bố thông tin và minh bạch Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị
Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam (2019)	Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị Môi trường kiểm soát Công bố thông tin và minh bạch Quyền của Cổ đông Quan hệ với các Bên liên quan

Nguồn: AgriS tổng hợp

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN ĐẠI MÀ AGRIS ĐANG ÁP DỤNG



Nguồn: AgriS

CƠ CHẾ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

AgriS với định hướng xây dựng HĐQT "cân bằng" và chuyên nghiệp dựa trên các quy tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất. Trong các cuộc họp, HĐQT luôn thảo luận đa chiều trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Các vấn đề quan trọng được biểu quyết theo nguyên tắc mỗi Thành viên HĐQT có một phiếu, ngoại trừ các trường hợp có xung đột lợi ích.

CAM KẾT VỀ THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY BỀN VỮNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

AgriS luôn tiên phong trong việc nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững, áp dụng tiêu chuẩn ESG vào toàn bộ các hoạt động quản trị - sản xuất - kinh doanh. HĐQT đã phân công thành viên giám sát các vấn đề về quản trị bền vững, cụ thể:

- Xây dựng các mục tiêu chiến lược tập trung vào việc tạo ra giá trị, đổi mới và phát triển bền vững.
- Phụ trách xây dựng hệ thống quản trị công ty và chính sách ESG.
- Tham mưu cải tiến hệ thống quản trị công ty theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất.

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA AGRIS



Thành viên HĐQT không điều hành

Thành viên HĐQT không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 5 Công ty khác

Thành viên HĐQT có kinh nghiệm từ 15 năm trở lên trong Ngành

Thành viên HĐQT có trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ và Cử nhân trở lên

Thành viên HĐQT là nữ giới, trong đó Chủ tịch HĐQT là nữ

Thành viên HĐQT là thành viên độc lập

Theo Grant Thornton International, tỷ lệ nữ lãnh đạo cấp cao toàn cầu đã tăng từ 19,4% lên 33% vào năm 2024, trong khi tại Việt Nam con số này chỉ khoảng 18%. Tỷ lệ nữ lãnh đạo tại AgriS là 40%, vượt mức trung bình toàn cầu và Việt Nam.

TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Trong niên độ 2024-2025, AgriS đặc biệt chú trọng vào việc nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên chủ chốt. Cụ thể, tất cả các thành viên HĐQT đều đã có chứng chỉ hoặc bằng cấp tương đương về QTCT, đồng thời tích cực tham gia các khóa đào tạo và chương trình nâng cao chuyên môn liên quan. Thư ký Công ty đã hoàn thành "Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty" do Viện thành viên HĐQT Việt Nam - VIOD tổ chức. Ngoài ra, các thành viên HĐQT, Ban Điều hành tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do UBCK Nhà nước, Sở GDCK Việt Nam tổ chức.

Với những nỗ lực theo đuổi các chuẩn mực quản trị hiện đại, nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và tiên phong thực hành theo các thông lệ tốt, niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục nhận được nhiều sự công nhận và đánh giá cao trong hoạt động QTCT từ các tổ chức độc lập uy tín. Công ty vinh dự được trao tặng các giải thưởng danh giá bao gồm Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất 2024 - Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA), Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị công ty tại Việt Nam - VNCG50, có mặt trong VNSI20 - Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững tốt nhất TTCK năm thứ 8 liên tiếp.



Bà Đặng Huỳnh Ức My – Chủ tịch HĐQT đại diện AgriS nhận vinh danh Top 50 doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam (VNCG50)

ĐỊNH HƯỚNG XUYÊN SUỐT TỔNG THỂ TRONG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Với định hướng trở thành Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam, AgriS tập trung vào việc phát triển hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp dựa trên ba trụ cột chiến lược: Agtech – Foodtech – Fintech trên nền tảng ESG. Trên hành trình đó, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường minh bạch, quản lý rủi ro và hoàn thiện khung quản trị ESG, nhằm khẳng định vị thế doanh nghiệp dẫn đầu và đóng góp vào phát triển bền vững. Theo đó, Công ty cam kết:

- Tiếp tục nâng cao công tác QTCT tiệm cận chuẩn mực quốc tế, phát huy hơn nữa vai trò của các Ủy ban chuyên biệt để hỗ trợ cho HĐQT;
- Đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong tất cả hoạt động quản trị;
- Nâng cao vai trò của Thư ký Công ty trong việc triển khai và tham mưu các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thực thi các chuẩn mực về QTCT;
- Luôn xác định và quản lý các rủi ro, cụ thể là xây dựng kế hoạch dự phòng và ứng phó với tình huống không mong muốn;
- Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị ESG và Quản trị rủi ro, hướng đến mục đích đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị

BÀ ĐẶNG HUỲNH ỨC MY
Chủ tịch HĐQT



Năm sinh: 1981

Thời điểm được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT: Tháng 07/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: 80.309.338 cổ phần (Đã bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết), chiếm 9,60%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 58.698.005 cổ phần, chiếm 7,21%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - New Zealand
- Chứng nhận CEO Chuyên nghiệp - PACE
- Chứng nhận từ chương trình đào tạo chuyên biệt về QTDN - OPM Harvard Business School

GIẢI THƯỞNG

- Nhà lãnh đạo tiên phong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước – I4.0 Awards 2025
- Doanh nhân tiêu biểu ASEAN - ASEAN BIS
- 3 lần được công nhận Doanh nhân xuất sắc Châu Á - APEA 2021, 2022 và 2024
- Woman Leadership Award 2017 - CMO ASIA
- Top 100 Phụ nữ ảnh hưởng nhất châu Á 2025 (Most Powerful Women in Asia) - Fortune

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Tháng 07/2024 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 – Tháng 07/2024: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Tháng 07/2025 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Nông nghiệp AgriS
- 2021 - Tháng 5/2025: Chủ tịch HĐQT CTCP Hàng Tiêu dùng Biên Hòa
- 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất Nhập Khẩu Bến Tre
- 2017 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2017 - 2019: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2015 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2012 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2009 - 2012: TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2007 - 2009: Phó TGĐ Thường trực CTCP SX-TM Thành Thành Công
- 2006 - 2007: Phó Giám đốc điều hành CTCP SX-TM Thành Thành Công

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Nông nghiệp, Bà Ức My đã vận dụng khéo léo thế mạnh, chuyên môn và luôn kiên định để đưa AgriS từng bước chuyển mình vững chắc, không chỉ dẫn đầu công cuộc chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn liền với trách nhiệm cộng đồng mà còn trở thành cầu nối liên kết đa phương giữa Việt Nam với các nền kinh tế lớn tại ASEAN và thế giới.

MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Dẫn dắt AgriS mở rộng chuỗi cung ứng bền vững với vùng nguyên liệu rộng lớn với 77.740 ha tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc, sản xuất đa dạng các sản phẩm nông nghiệp. Tiên phong đưa chuyển đổi số vào hoạt động nông nghiệp của công ty, áp dụng hệ thống quản lý ERP đồng bộ để tối ưu hóa quy trình từ vùng trồng đến khâu phân phối, nâng cao giá trị xuất khẩu và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như ESG.
- Dẫn dắt AgriS hoàn thành mục tiêu chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025 với định hướng phát triển các ngành nghề phù hợp chuỗi giá trị Ngành, khởi động chiến lược 5 năm giai đoạn 2026-2030 với định hướng trở thành Tập đoàn Nông nghiệp Công nghệ cao hàng đầu Việt Nam, tiên phong tích hợp nền tảng AgTech – FinTech – FoodTech trên nền tảng ESG, nhằm thúc đẩy nền kinh tế xanh bền vững, đóng góp vào an ninh lương thực toàn cầu và hiện thực hóa mục tiêu Net Zero năm 2035.
- Xây dựng thành công mô hình Kinh tế tuần hoàn (Circular Commercial Value Chain), giúp tối ưu hóa giá trị gia tăng, cân bằng giữa lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội. AgriS đã và đang tích cực hợp tác với các đối tác lớn trên toàn cầu, mở rộng thị phần tại các thị trường tiềm năng như Đông Nam Á, Châu Âu và Bắc Mỹ nhằm hiện thực hóa cam kết đạt mục tiêu Net Zero năm 2035. Ký kết hợp tác chiến lược với các tập đoàn và tổ chức uy tín quốc tế, tiêu biểu như Tập đoàn Sungai Budi (Indonesia), Olam Food Ingredients (Singapore) và Đại học Công nghệ Nanyang (NTU), nhằm đẩy mạnh phát triển công nghệ nông nghiệp và thực phẩm (Agtech - Foodtech), khẳng định vị thế của nông sản Việt trên bản đồ thế giới.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON):

Không

BÀ HUỲNH BÍCH NGỌC
Thành viên HĐQT



Năm sinh: 1962

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 76.192.273 cổ phần, chiếm 9,35%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Quản trị Kinh doanh;
- Bằng Tiến sĩ danh dự do Hiệu trưởng trường Đại học Kyung Nam, Hàn Quốc trao tặng.

GIẢI THƯỞNG

- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước Việt Nam trao tặng.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Tháng 10/2024 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 – Tháng 7/2024: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2022 - 2024: Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- 2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
- 2012 - Nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Tháng 4/2012 - Tháng 8/2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hoà
- 2010 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Bourbon Tây Ninh
- 2007 - 2019: Phó Chủ tịch Thường trực CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- 1981 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản Xuất Thương Mại Thành Thành Công

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Với hơn 40 năm gắn bó với ngành nông nghiệp, Bà Huỳnh Bích Ngọc là một trong những người có công lớn đưa AgriS trở thành Công ty Nông nghiệp hàng đầu Việt Nam và có vị thế nhất định trên thị trường quốc tế. Bà từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại AgriS từ 1981 đến 2012. Dưới sự dẫn dắt của Bà, AgriS đã hoàn thành mục tiêu chuyển đổi mô hình kinh doanh từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp.

MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Tham vấn Hội đồng Quản trị về các quyết định liên quan đến đầu tư, đặc biệt trong ngành mía đường.
- Đánh giá và đề xuất các dự án đầu tư mới, đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.
- Đánh giá, tham vấn về chiến lược cho HĐQT nhằm đưa ra các quyết định kịp thời.
- Đại diện AgriS duy trì, mở rộng quan hệ với đối tác chiến lược và nhà đầu tư.
- Tăng cường kết nối với cơ quan quản lý Nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch, thân thiện với cộng đồng đầu tư.
- Đồng hành cùng định hướng phát triển bền vững.
- Đề xuất giải pháp cân bằng lợi ích doanh nghiệp – cộng đồng – môi trường.
- Hỗ trợ lan tỏa hình ảnh AgriS là doanh nghiệp tiên phong phát triển xanh và bền vững.
- Hỗ trợ củng cố hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo đảm lợi ích lâu dài cho cổ đông.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON):

- Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân



Cố Giáo sư - Tiến sĩ, Nhà giáo nhân dân
VÕ TÒNG XUÂN
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1940 - 2024

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2019

Thời điểm miễn nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 08/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Giáo sư - Tiến sĩ Nông học; Nhà giáo nhân dân; Đại biểu Quốc hội liền 3 Khóa: VII, VIII,IX

GIẢI THƯỞNG

Là một nhà khoa học hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực Nông nghiệp, Ông đã vinh hạnh nhận các giải thưởng danh dự trong nước như:

- Giáo sư Nông học (1980);
- Anh hùng lao động (1985);
- Huân chương Lao động hạng Nhất (1986);
- Nhà giáo Ưu tú (1990); Nhà giáo Nhân dân (1999), và nhiều kỷ niệm chương phục vụ các ban ngành liên quan.

ĐƯỢC QUỐC TẾ CÔNG NHẬN VÀ TUYÊN DƯƠNG QUA

- Giải thưởng Magsaysay (1993);
- Bằng tưởng lệ của Thủ tướng Canada về "Phụng sự và đóng góp vào khoa học thế giới" (1995);
- Huy chương "Kỵ mã Nông nghiệp" của Bộ Nông – Lâm - Thuỷ sản Pháp (1996);
- Giải thưởng Nikkei Châu Á về Tăng trưởng vùng (2002);
- Giải thưởng Derek Tribe về khoa học kỹ thuật Australia (2005);
- Giải thưởng D.L. Umali (2008);
- Bằng khen của Bộ Ngoại Giao Nhật Bản (2019);
- "Huân chương Mặt trời mọc, Tia sáng vàng và Ruy băng cổ" của Chính phủ Nhật Bản (2021).

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 2019 – Tháng 8/2024: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 – Tháng 8/2024: Hiệu trưởng danh dự Trường Đại học Nam Cần Thơ
- 2013 - 2020: Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ
- 2015 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
- 2015 - 2016: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
- 2010 - 2015: Cố vấn Nông nghiệp, Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2010 - 2013: Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo
- 2000 - 2008: Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang
- 1971 - 1999: Trưởng bộ môn Sinh Nông, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Là Thạc sĩ Nông hoá chuyên về Mía Đường (Sugar Technology, University of the Philippines) sau đó là Tiến sĩ Nông học, Ông có nhiều đóng góp cho nền Nông nghiệp Việt Nam và có hơn 10 năm công tác trong ngành Mía Đường.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON)

Hiệu trưởng danh dự Trường Đại học Nam Cần Thơ.



Ông TRẦN TẤN VIỆT
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1961

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2022

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
154.069 cổ phần, chiếm 0,02%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Kỹ sư nông nghiệp, Tiến sĩ chuyên ngành côn trùng học

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Tháng 7/2025 – Nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Nông Nghiệp AgriS
- 2023 – Tháng 7/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Nông Nghiệp AgriS
- 2022 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công
- 2018 - 2020: Giám đốc Công ty Cổ phần Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
- 2017 - 2018: Cố vấn Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm (Lâm Đồng)
- 2014 - 2016: Giám đốc Bộ phận Công nghệ Sinh học, Công ty Cổ phần Đầu tư Hợp Trí (TP.HCM)
- 2011 - 2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nhiệt Đới (TP. HCM)
- 2008 - 2010: Trưởng Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm (TP.HCM)
- 2003 - 2007: Phó Khoa Nông học Đại học Nông Lâm (TP.HCM)/Chuyên gia FAO tại Campuchia, Lào, Maldives, Thái Lan
- 2000 - 2002: Phó Bộ môn Bảo vệ thực vật, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm (TP. HCM)

THÀNH TỰU NỔI BẬT

- Ông Trần Tấn Việt đã nghiên cứu và phát triển các giải pháp cải tạo đất trong nông nghiệp, giúp tăng cường chất lượng nhằm giảm phát thải và bảo đảm sự đa dạng sinh học, trong khi làm tăng năng suất mía bền vững, bao gồm giải pháp: Luân canh, xen canh cây họ đậu; cải tiến, phát triển chế bộ chế phẩm phân bón lá chuyên dùng cho cây mía; xây dựng quy trình canh tác mía thâm canh; nâng cao tỷ lệ sống cây mía nuôi cấy mô thuần hóa 90%;
- Phát triển giải pháp xử lý, cải tạo đất laterit tại các khu vực Lào và Campuchia;
- Đưa ra quy trình sản xuất thiên địch quy mô công nghiệp, nhằm ứng dụng trong nhà lưới, đồng ruộng diện rộng nhằm giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, nhằm tránh tác động đến môi trường và sự đa dạng sinh học.

MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Ông đã dẫn dắt đội ngũ AgriS trong việc triển khai Agriculture Center – Trung tâm cung cấp giải pháp vận hành nông nghiệp toàn diện.
- Chỉ đạo định hướng xây dựng mô hình tư vấn nông học, canh tác chính xác và chuyển đổi số trong chuỗi giá trị nông nghiệp.
- Đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông minh vào quản lý hoạt động nông nghiệp, tối ưu quy trình sản xuất và vận hành.
- Thúc đẩy triển khai các hệ thống dự báo chính xác biến động thời tiết, dịch bệnh cây trồng, hỗ trợ nông dân và đơn vị thành viên chủ động trong kế hoạch sản xuất.
- Tham vấn định hướng ưu tiên trong việc xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro môi trường.
- Tạo nền tảng cho hoạt động canh tác bền vững và tuần hoàn, gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và hướng đến nông nghiệp xanh.
- Với tư cách thành viên Ủy ban Phát triển bền vững, tham gia tư vấn chiến lược và lộ trình phát triển bền vững của AgriS. Đề xuất khung hành động cụ thể nhằm gắn kết mục tiêu tăng trưởng với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Tham vấn cho HĐQT về bộ chỉ số phát triển bền vững phù hợp với chuẩn mực quốc tế và chiến lược chung của toàn AgriS.
- Hỗ trợ HĐQT xây dựng lộ trình tích hợp yếu tố ESG vào quản trị doanh nghiệp, củng cố uy tín thương hiệu và tạo niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON):

Không



Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1974

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT:
Tháng 10/2022

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử Nhân - Quản trị Kinh doanh (University of Winnipeg - Canada)
- Thạc sĩ - Kinh tế (University of Waterloo - Canada)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 2022 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2018 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
- 2013 - Nay: Sáng lập viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Bền Vững
- 2008 - 2012: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Phát
- 2001 - 2008: Giám đốc Nhân sự Công ty Pepsico tại Việt Nam

THÀNH TỰU NỔI BẬT

- Ông có trên 20 năm kinh nghiệm Quản trị Nhân sự và xây dựng hệ thống Nhân sự tại cả Doanh nghiệp nước ngoài lẫn các Doanh nghiệp trong nước. Ông Vinh cũng từng tham gia hàng loạt các dự án tái cấu trúc Doanh nghiệp, quản trị đổi mới, Quản trị Công ty, xây dựng văn hóa công ty và xây dựng hệ thống quản lý cho nhiều Doanh nghiệp lớn.
- Với chuyên môn và kinh nghiệm, Ông Vinh đã đóng góp quan trọng vào việc xây dựng văn hóa Công ty, đảm bảo chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ phù hợp, công bằng, góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực để thúc đẩy sự phát triển và thành công của Doanh nghiệp.

MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Đảm nhận vai trò Chủ tịch Uỷ ban Nhân sự, phụ trách xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của AgriS;
- Với vai trò là thành viên Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro, ông Vinh đóng vài trò phản biện, tham gia giải pháp giúp đảm bảo công tác Quản trị Công ty theo đúng thông lệ quản trị tốt và tuân thủ quy đinh của pháp luật;
- Tham gia xây dựng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc của Hội đồng quản trị (KPI) thông qua việc Áp dụng thông lệ tốt trong hoạt động Quản trị Công ty;
- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&S);
- Tham mưu cho HĐQT các hoạt động liên quan đến nhân sự, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn bao gồm Commercial Solution (ComC) – Production Solution (ProC) - Agriculture Solution (AgrC);
- Tham mưu công tác đánh giá các chế độ đãi ngộ phù hợp, xây dựng chương trình đào tạo cán bộ Nhân viên, chương trình kế thừa, nâng cao năng lực đội ngũ.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON)

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Bền Vững
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt



Ông LÊ QUANG PHÚC
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1966

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT:
Tháng 10/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (WSU-USA);
- Kỹ sư xây dựng (ĐHBK ĐN).

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Tháng 10/2024 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- Tháng 09/2021 – Nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường
- Tháng 06/2020 – Nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Searefico
- Tháng 04/2016 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
- Tháng 04/2008 - Nay: Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản Phát Đạt
- Tháng 05/2007 - Nay: Giám đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Quản lý BDSC
- Tháng 04/2020 - 07/2025: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Filmore
- Tháng 04/2010 - 16/10/2024: Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ
- Tháng 02/2020 - tháng 12/2023: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL
- Tháng 02/2014 - tháng 04/2016: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5
- Tháng 04/2010 - tháng 04/2013: Thành viên HĐQT không điều hành Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (HOSE: SII)
- Tháng 02/2005 - tháng 02/2007: Thành viên HĐTV kiêm Giám đốc Điều hành Trường Doanh nhân PACE
- Tháng 02/2004 - tháng 02/2005: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5
- Tháng 04/2000 - tháng 02/2004: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Công trình 507
- Tháng 03/1996 - tháng 04/2000: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Công trình 586
- Tháng 09/1990 - tháng 03/1996: Phó Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đà Nẵng

THÀNH TỰU NỔI BẬT

- Ông Lê Quang Phúc đã có trên 25 năm kinh nghiệm làm việc ở các vị trí quản lý cấp cao trong các doanh nghiệp vừa và lớn tại Việt Nam.
- Trong hơn 18 năm vừa qua, ông Lê Quang Phúc đã dẫn dắt và tổ chức thực hiện nhiều dự án tư vấn/tái cấu trúc doanh nghiệp cho nhiều tập đoàn/công ty lớn tại Việt Nam và thúc đẩy sự phát triển đáng kể của một số doanh nghiệp.
- Thực hiện xuất sắc vai trò thành viên độc lập, đặc biệt là vai trò Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán/thành viên HĐQT phụ trách về quản trị công ty tại một số công ty niêm yết có quy mô vốn hoá lớn như PNJ, PDR và đã góp phần giúp các công ty này nhận được các giải thưởng lớn về quản trị công ty trong những năm gần đây.

MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Với vai trò Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, ông đã đóng góp quan trọng vào việc tái cấu trúc Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán nội bộ của AgriS, bao gồm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của Ủy ban Kiểm toán, chỉ đạo tái cấu trúc bộ máy Kiểm toán nội bộ, tổ chức xây dựng lại quy chế/quy trình Kiểm toán nội bộ theo các thông lệ quốc tế, triển khai kế hoạch hoạt động theo mô hình mới và tổ chucs truyền thông cho các bên liên quan.
- Bên cạnh đó, với vai trò Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững, ông cũng đóng vai trò chủ chốt trong việc tư vấn và tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các định hướng và hoạt động liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm chỉ đạo xây dựng lộ trình thực hiện các cam kết phát triển bền vững của AgriS, kế hoạch cải thiện ngay lập tức các chỉ số ESG để tiếp cận các nguồn vốn xanh, kế hoạch nhằm hướng đến mục tiêu Net zero vào năm 2035, hướng dẫn và giám sát việc sửa đổi/bổ sung và xây dựng mới các tài liệu quản trị công ty theo nguyên tắc vượt trên tuân thủ.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON):

- Thành viên HĐQT không điều hành Công ty Cổ Phần Phát triển bất động sản Phát Đạt;
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận;
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Searefico;
- Giám đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Quản lý BDSC;
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường.



Bà VÕ THÚY ANH
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1972

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: Tháng 9/2020

Thời điểm miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: Tháng 10/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 129.470 cổ phần, chiếm 0,02%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh tế Đối Ngoại - Đại học Ngoại Thương
- Thạc sĩ Kế toán Quốc tế - Swinburne University, Australia

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Tháng 10/2021 – Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Hàng tiêu dùng Biên Hòa
- 2020 – Tháng 10/2024: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - 2022: Thành viên HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
- 2018 - 2020: Giám đốc CIM Australasia Pty Ltd; Thành viên độc lập HDQT Anova Corporation; Thành viên HĐQT Nova Group
- 2015 - 2018: Tổng Giám đốc Anova Milk, Thành viên HĐQT Anova Corporation , Thành viên HĐQT Nova Group
- 2009 - 2013: Phó Tổng Giám đốc Nova Group; Phó Tổng Giám đốc Novaland Group
- 2005 - 2007: Giám đốc Tài chính Thương mại, PepsiCo ANZ
- 2003 - 2005: Giám đốc Tài chính Chiến lược PepsiCo Greater China
- 1999 - 2003: Giám đốc Tài chính Kế hoạch PepsiCo VN

THÀNH TỰU NỔI BẬT

- Với hơn 27 năm kinh nghiệm trong ngành FMCG và Bất động sản, đặc biệt là mảng xây dựng chiến lược, Bà Thúy Anh đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025 của SBT theo chuẩn quốc tế.
- Từng đảm nhận cương vị Tổng Giám đốc Anova Milk - Đơn vị quản lý thương hiệu sữa Anka Milk, Bà Thúy Anh đã gây tiếng vang lớn trong ngành sữa vào năm 2015 khi tiến hành hợp tác cùng Tập đoàn Kerry Group (Ireland), giúp Anka Milk chính thức bước chân vào thị trường Việt Nam. Với những kinh nghiệm của mình, Bà sẽ tiếp tục đưa ra những chiến lược phù hợp để đưa SBT tham gia sâu rộng hơn vào thị trường Nước giải khát, tối đa hóa chuỗi giá trị cây mía, từ đó, hỗ trợ gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Ông ĐÀO DUY THI
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1988

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2023

Thời điểm miễn nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Cử Nhân – Tài Chính Ngân Hàng (Trường Đại học Kinh tế - Luật)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Tháng 09/2024 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Nông Nghiệp AgriS
- 2023 – Tháng 10/2024: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch Uỷ ban kiểm toán – Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2018 - Nay: Kiểm soát viên Công ty TNHH Hải Vi
- 2017 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT – CTCP Đường Nước Trong
- 2022 – 2023: Trưởng BKS CTCP Mía đường Tây Ninh
- 2018 – 2024: Thành viên BKS CTCP Khoai Mì Tây Ninh
- 2013 - 2016: Kiểm toán viên CTCP Hoàng Anh Gia Lai
- 2010 - 2013: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

THÀNH TỰU NỔI BẬT

- Ông Thi có 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm toán nội bộ. Ông là một Kiểm toán viên hành nghề được công nhận bởi Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA Australia) và Bộ Tài Chính, Việt Nam (CPA Việt Nam), đã từng dẫn dắt các đội ngũ kiểm toán viên nội bộ tại các Công ty trong ngành Mía Đường. Ông Thi từng đảm nhiệm vai trò Trưởng Phòng kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai các hệ thống kiểm soát nội bộ vững chắc, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Biên Hòa
AgriS
Vị thanh ngọt lành
TỪ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI
FFSC 22000
Tiêu chuẩn CHÂU ÂU
Tiêu chuẩn BONSUCRO
AgriS
NHÃN HIỆU ĐƯỜNG SỐ 1* VIỆT NAM ĐƯỢC CHỌN MUA

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Trong niên độ 2024-2025, HĐQT AgriS đã hoạt động với tinh thần quyết liệt và chuyên nghiệp, khẳng định vai trò là hạt nhân lãnh đạo chiến lược. Với tầm nhìn "Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp - Thúc đẩy kết nối thị trường toàn cầu", HĐQT đã chủ động hoạch định và chỉ đạo các chính sách quan trọng, đảm bảo mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu chung. HĐQT làm việc hiệu quả thông qua việc phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên và tăng cường sự phối hợp với các Ủy ban chuyên trách, giúp quá trình ra quyết định trở nên nhanh chóng và chính xác. Các Thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp các ý kiến khách quan và độc lập, luôn hướng tới mục tiêu phát triển chung và bền vững của Công ty.



Bà ĐẶNG HUỲNH ỨC MY

Chủ tịch HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
01/7/2024 -30/6/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 80.309.338 cổ phần
(Trong đó có 21.611.333 cổ phần là cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết)

Trách nhiệm:

- Người Đại diện Pháp luật;
- Người phát ngôn thứ nhất (kể từ ngày 13/07/2024), người công bố thông tin;
- Chủ tịch Ủy ban Điều hành, Ủy ban Đầu tư; Thành viên Ủy ban Nhân sự

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:

- Công bố thông tin ra công chúng đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng chiến lược phát triển tổng thể và chi tiết cho toàn AgriS hướng đến mục tiêu trở thành Tập đoàn Nông nghiệp Công nghệ cao hàng đầu Việt Nam;
- Phát triển chiến lược ESG cho AgriS và các Công ty thành viên (BU);
- Mở rộng chuỗi cung ứng bền vững, vùng nguyên liệu rộng lớn tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc;
- Tiên phong chuyển đổi số, áp dụng hệ thống quản lý ERP để tối ưu quy trình;
- Xây dựng mô hình Kinh tế tuần hoàn, hợp tác quốc tế để hướng đến mục tiêu Net Zero 2035

Thù lao trong niên độ: 4.360.000.000 đồng

Bà HUỲNH BÍCH NGỌC

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 - 12/7/2024
và 24/10/2024 - 30/6/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 76.192.273 cổ phần

Trách nhiệm:

- Tham mưu chiến lược, tư vấn phát triển kinh doanh
- Tham gia, mở rộng ngoại giao

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:

- Tham vấn HĐQT về đầu tư, chiến lược và các dự án mới;
- Mở rộng quan hệ với đối tác, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch và lan tỏa định hướng phát triển bền vững

Thù lao trong niên độ: 1.200.000.000 đồng

Ông VÕ TÒNG XUÂN

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 -19/8/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 0 cổ phần

Trách nhiệm:

- Tham mưu chiến lược phát triển Nông nghiệp

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:

- Tham mưu chiến lược phát triển vùng nguyên liệu, kỹ thuật canh tác và sản xuất mía;
- Tham mưu chiến lược nghiên cứu khoa học ứng dụng Nông nghiệp và Nông nghiệp công nghệ cao

Thù lao trong niên độ: 150.000.000 đồng

Bà VÕ THÚY ANH

Thành viên độc lập HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 -24/10/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 129.470 cổ phần

Trách nhiệm:

- Phụ trách cập nhật chiến lược thực thi của Công ty

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:

- Tổ chức và giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ/bên ngoài;
- Tham mưu phát triển, mở rộng thị trường tiêu dùng tại Việt Nam và Trung Quốc;
- Tham mưu xây dựng chiến lược tiếp thị cho các dòng phẩm mới với định hướng mô hình kinh doanh FMCG, phù hợp chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thù lao trong niên độ: 380.000.000 đồng

Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH

Thành viên độc lập HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 - 30/6/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 0 cổ phần

Trách nhiệm:

- Chủ tịch Ủy ban Nhân sự; Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Phát triển bền vững, Ủy ban Quản trị rủi ro;
- Phụ trách xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực
- Tư vấn quản trị công ty, ESG

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:

- Tham mưu HĐQT về sơ đồ tổ chức và phát triển đội ngũ nhân sự;
- Xây dựng khung năng lực và cấu trúc thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị;
- Quản lý chính sách nhân sự, tham gia các dự án tổ chức trọng yếu và chiến lược bền vững

Thù lao trong niên độ: 2.560.000.000 đồng

Ông TRẦN TẤN VIỆT

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 -30/6/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 154.069 cổ phần

Trách nhiệm:
- Thành viên Ủy ban Điều hành, Ủy ban Phát triển bền vững;
- Tham gia chiến lược nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao
- Tư vấn các tiêu chí ESG

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tham gia triển khai Agriculture Center, cung cấp giải pháp vận hành nông nghiệp toàn diện;
- Đề xuất ứng dụng công nghệ thông minh, dự báo biến động để tối ưu sản xuất;
- Tham vấn xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, ứng phó biến đổi khí hậu;
- Hỗ trợ HĐQT xây dựng lộ trình và tích hợp ESG vào quản trị doanh nghiệp.

Thù lao trong niên độ: 1.920.000.000 đồng

Ông ĐÀO DUY THI

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 -24/10/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 0 cổ phần

Trách nhiệm:
- Phụ trách lĩnh vực kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tổ chức và giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ/bên ngoài;
- Thiết lập tổ chức các mục tiêu về quản trị rủi ro và phát triển cho toàn ngành;
- Giám sát tiến độ các dự án của toàn ngành và tư vấn kiểm soát rủi ro cho Ban quản lý dự án;
- Thiết lập tổ chức các mục tiêu về quản trị rủi ro và phát triển cho toàn ngành.

Thù lao trong niên độ: 600.000.000 đồng

Ông LÊ QUANG PHÚC

Thành viên độc lập HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
24/10/2024 – 30/06/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 0 cổ phần

Trách nhiệm:
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Phát triển bền vững;
- Tổ chức, giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro;
- Tư vấn cho HĐQT về quản trị Công ty, ESG

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Triển khai kiện toàn hệ thống tài liệu quản trị và xây dựng kế hoạch cải thiện các chỉ số ESG để tiếp cận nguồn vốn xanh;
- Xây dựng bộ chỉ số ESG thống nhất, chuẩn hóa hệ thống quản trị môi trường và xã hội, hướng đến mục tiêu Net zero vào năm 2035 (hợp tác với IFC);
- Kiện toàn bộ máy và xây dựng lại tài liệu kiểm toán, đồng thời truyền thông mô hình "3 tuyến phòng vệ" để nâng cao hiệu quả phối hợp;
- Triển khai, giám sát triển khai các cuộc kiểm toán tại các đơn vị thành viên, giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính, và đề xuất công ty kiểm toán độc lập phù hợp.

Thù lao trong niên độ: 2.000.000.000 đồng

Bà VÕ THỊ TUYẾT OANH

Thư ký Công ty

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2024 -30/06/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 1.793 cổ phần

Trách nhiệm:
- Hỗ trợ HĐQT trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.

Ông ĐINH VŨ QUỐC HUY

Người phụ trách Quản trị Công ty

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/9/2024 – 30/6/2025

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 30/6/2025: 414.541 cổ phần

Trách nhiệm:
- Hỗ trợ HĐQT trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty
- Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin và công khai hóa thông tin.

CHI TIẾT VỀ CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, Công ty thực hiện 1 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 10/2024 thông qua 16 Nghị quyết, 1 lần Đại hội đồng cổ đông bất thường vào tháng 01/2025 với 04 Nghị quyết được thông qua, và 1 lần lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản vào tháng 06/2025 thông qua 02 Nghị quyết.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2023-2024 – tháng 10/2024

1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2023-2024 và Kế hoạch niên độ 2024-2025 của Ban Điều hành

Số Nghị quyết: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Ngày: 24/10/2024	Tỷ lệ biểu quyết: 99,9052%

Nội dung thông qua:
- Tổng sản lượng đường tiêu thụ đạt gần 1,4 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ;
- Doanh thu thuần kỷ lục: 29.021 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty đạt 908 tỷ đồng, vượt kế hoạch 7% và tăng ấn tượng 26% so với cùng kỳ.

2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ niên độ 2023-2024 và Kế hoạch niên độ 2024-2025 của Hội đồng Quản trị

Số Nghị quyết: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Ngày: 24/10/2024	Tỷ lệ biểu quyết: 99,8993%

Nội dung thông qua:
- Hoàn thành các mục tiêu công tác quản trị, định hướng trọng tâm, mục tiêu chủ chốt về doanh thu, lợi nhuận trong niên độ 2023-2024;
- Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm cho niên độ 2024-2025.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động niên độ 2023-2024 và Kế hoạch niên độ 2024-2025 của Ủy ban Kiểm toán

Số Nghị quyết: 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,3471%

Nội dung thông qua:
- Uỷ ban Kiểm toán đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm được quy định theo Điều lệ Công ty;
- Tiếp tục tổ chức công tác giám sát KTNB, hệ thống QTRR hiệu quả và đảm bảo tính trung thực hợp lý của các báo cáo.

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2023-2024 (01/07/2023-30/06/2024) đã được kiểm toán

Số Nghị quyết: 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,3472%

Nội dung thông qua:
- BCTC riêng niên độ 2023-2024 đã được kiểm toán;
- BCTC hợp nhất niên độ 2023-2024 đã được kiểm toán.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2023-2024 (01/07/2023-30/6/2024)

Số Nghị quyết: 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,3665%

Nội dung thông qua:
Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2023-2024 (đã trích cổ tức cổ phiếu ưu đãi): 1.133.016.463.101 đồng
- Trích quỹ công tác xã hội, quỹ khen thưởng phúc lợi: 56,4 tỷ đồng;
- Trích kinh phí hoạt động HĐQT niên độ 2022-2023 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao: 20 tỷ đồng;
- Chia cổ tức tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu, cụ thể:
  - Niên độ 2022-2023: tỷ lệ bằng 4% cổ phiếu
  - Niên độ 2023-2024: tỷ lệ bằng 6% cổ phiếu (theo số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành).

6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2024-2025 và Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2024-2025

Số Nghị quyết: 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,3666%

Nội dung thông qua:
- Tổng doanh thu hợp nhất: 26.168 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 900 tỷ đồng;
- Trích lập quỹ công tác xã hội và quỹ khen thưởng phúc lợi: 7% lợi nhuận giữ lại;
- Kinh phí hoạt động HĐQT niên độ 2024-2025: 25 tỷ đồng từ lợi nhuận giữ lại;
- Cổ tức niên độ 2024-2025: dự kiến 5% - 7% mệnh giá;
- Chia cổ tức cổ phiếu ưu đãi: mức cổ tức cố định là 5,5%/năm trong 1,5 năm đầu tiên và các năm tiếp theo theo thỏa thuận giữa Công ty và cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi, nhưng không vượt quá 12%/năm (đã bao gồm cổ tức đã trả trước đó).

7. Thông qua chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong niên độ 2024-2025

Số Nghị quyết: 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 98,0344%

Nội dung thông qua: Trong số danh sách các công ty sau:
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

8. Thông qua thù lao của Hội đồng Quản trị, người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty niên độ 2024-2025

Số Nghị quyết: 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,3424%

Nội dung thông qua:
- Thù lao của HĐQT, Người phụ trách Quản trị Công ty và Thư ký Công ty niên độ 2024-2025: 20 tỷ đồng.

9. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và đăng ký niêm yết Trái phiếu

Số Nghị quyết: 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,9040%

Nội dung thông qua:
- Thông qua việc Công ty Đăng ký và Lưu ký các Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Thông qua việc Đăng ký niêm yết Trái Phiếu;
- Thông qua việc triển khai thực hiện Đăng ký Trái phiếu và Niêm yết Trái phiếu.

10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2022-2023 và niên độ 2023-2024

Số Nghị quyết: 10/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,1345%

Nội dung thông qua:
- Số lượng dự kiến phát hành: 74.050.099 cổ phiếu;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 740.500.990.000 đồng;
- Tỷ lệ phát hành (tại thời điểm thông qua Nghị quyết): 10%;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10%;
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ BCTC niên độ 2023-2024 đã được kiểm toán của Công ty.

11. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Số Nghị quyết: 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,4916%

Nội dung thông qua:
- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Đào Duy Thi kể từ ngày 24/10/2024.

12. Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đề ngày 21/10/2024 của bà Võ Thúy Anh

Số Nghị quyết: 12/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,7912%

Nội dung thông qua:
- Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đề ngày 21/10/2024 của bà Võ Thúy Anh.
- Bà Võ Thúy Anh không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 24/10/2024.

13. Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng Quản trị

Số Nghị quyết: 13/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 69,2479%

Nội dung thông qua:
- Số lượng thành viên HĐQT sau thay đổi: 05 thành viên.

14. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

Số Nghị quyết: 14/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,8679%

Nội dung thông qua:
- Bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày được bầu.

15. Thông qua danh sách các ứng cử viên Thành viên Hội đồng Quản trị

Số Nghị quyết: 15/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,8758%

Nội dung thông qua:
Danh sách ứng cử viên bao gồm:
- Ông Thái Văn Chuyện;
- Bà Huỳnh Bích Ngọc;
- Ông Nguyễn Thanh Ngữ;
- Ông Lê Quang Phúc;
- Ông Vancliff Simon David.

16. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT

Số Nghị quyết: 16/2024/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/10/2024

Nội dung thông qua: Danh sách trúng cử:
- Ông Lê Quang Phúc;
- Bà Huỳnh Bích Ngọc.

Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2025

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Số Nghị quyết: 17/2025/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 23/01/2025 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,9905%

Nội dung thông qua:
Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty nhằm hoàn thiện cơ cấu quản trị phù hợp với mô hình Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn 3 Centers – 3 Layers – 3 Services – 1 System.

2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Số Nghị quyết: 18/2025/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 23/01/2025 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,9905%

Nội dung thông qua:
Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhằm hoàn thiện cơ cấu quản trị phù hợp với mô hình Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn 3 Centers – 3 Layers – 3 Services – 1 System và đảm bảo tính thống nhất, tuân thủ quy định pháp luật giữa các văn bản quản trị của Công ty.

3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Số Nghị quyết: 19/2025/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 23/01/2025 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,9905%

Nội dung thông qua:
Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nhằm hoàn thiện cơ cấu quản trị phù hợp với mô hình Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn 3 Centers – 3 Layers – 3 Services – 1 System và đảm bảo tính thống nhất, tuân thủ quy định pháp luật giữa các văn bản quản trị của Công ty.

4. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi

Số Nghị quyết: 20/2025/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 23/01/2025 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 99,9905%

Nội dung thông qua:
- Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Phân quyền/Giao quyền/Ủy quyền cho HĐQT Công ty tiến hành triển khai và thực hiện công việc cần thiết liên quan đến đợt phát hành trái phiếu

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 06/2025

1. Thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài 100%

Số Nghị quyết: 21/2025/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/06/2025 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 56,40%

Nội dung thông qua:
- Thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài 100%;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ, chọn thời điểm và thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Số Nghị quyết: 22/2025/NQ-ĐHĐCĐ | **Ngày:** 24/06/2025 | **Tỷ lệ biểu quyết:** 56,64%

Nội dung thông qua:
- Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 40.727.251 cổ phiếu;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 407.272.510.000 đồng;
- Tỷ lệ phát hành: 4,87% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm Phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua;
- Thời gian dự kiến phát hành: trước 30/06/2026.
- Thông qua các nội dung khác liên quan đến Vốn điều lệ và thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty theo kết quả đợt phát hành;
- Phân quyền/ Giao quyền/ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THAM GIA CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC

Trong niên độ 2024-2025, HĐQT đã chủ trì và tổ chức 28 cuộc họp (trong đó gồm 04 cuộc họp định kỳ và 24 cuộc họp đột xuất theo phương thức trực tiếp, trực tuyến). Ngoài ra, HĐQT đã tổ chức 64 phiên lấy ý kiến thành viên HĐQT trực tuyến bằng phương thức điện tử và bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các Nghị quyết/ Quyết định liên quan đến thẩm quyền của HĐQT. Tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

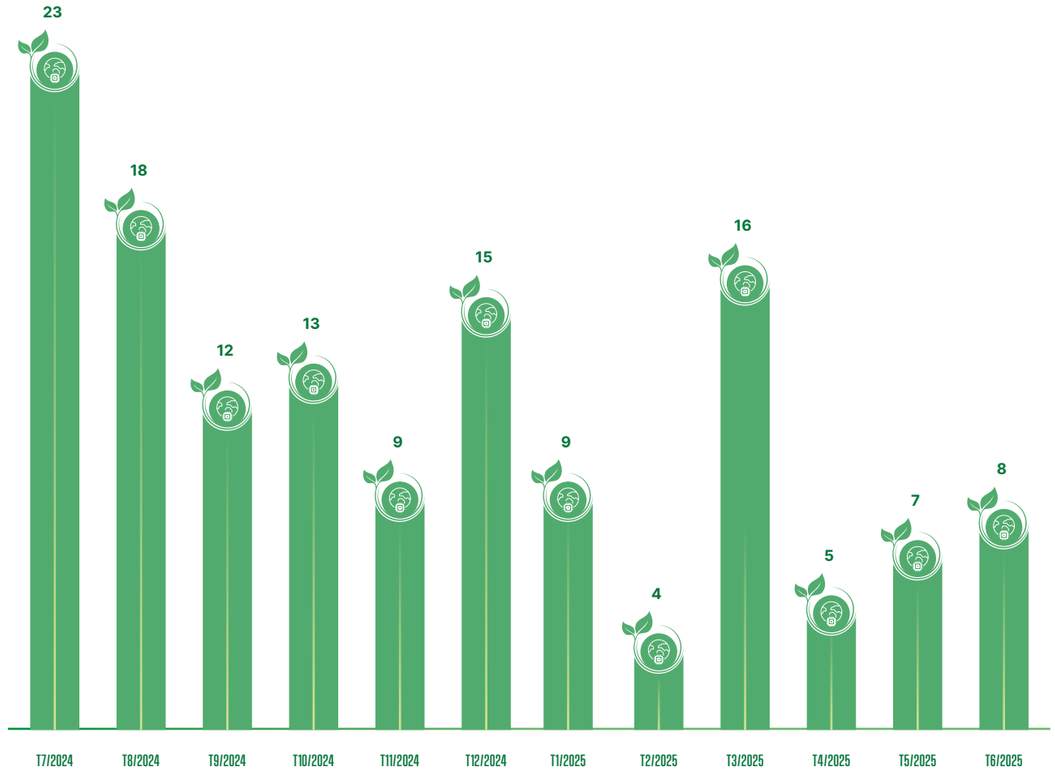
Đối với các cuộc họp HĐQT, trên tổng số 5 Thành viên HĐQT (không bao gồm ông Võ Tòng Xuân do không còn là thành viên HĐQT từ tháng 8/2024, không bao gồm bà Võ Thúy Anh và ông Đào Duy Thi do không còn là thành viên HĐQT từ tháng 10/2024), có 2/5 Thành viên tham dự 100%, 1/5 Thành viên tham dự 98,91% do được phân công công tác khác, 1 thành viên tham dự 53,26% do hết nhiệm kỳ từ 12/7/2024 và được bổ nhiệm từ 24/10/2024, 1 thành viên tham dự 55,43% do được bổ nhiệm từ 24/10/2024.

Họ tên và Chức vụ	Số lượng cuộc họp trong niên độ 2024-2025							
	HĐQT	Uỷ ban Kiểm toán	Ủy ban Điều hành	Uỷ ban Đầu tư	Uỷ ban Nhân sự	Ủy ban Phát triển bền vững	Ủy ban Quản trị rủi ro	Lý do vắng mặt
Bà Đặng Huỳnh Ức My • Chủ tịch HĐQT (Kể từ ngày 13/7/2024) • Phó Chủ tịch HĐQT (Đến hết ngày 12/7/2024) • Chủ tịch Ủy ban Điều hành • Chủ tịch Ủy ban Đầu tư • Thành viên Ủy ban Nhân sự	92/92	-	3/3	3/3	4/4	-	-	-
Bà Huỳnh Bích Ngọc • Thành viên HĐQT	49/92	-	-	-	-	-	-	• Hết nhiệm kỳ từ ngày 12/07/2024 • Bổ nhiệm từ ngày 24/10/2024
Bà Võ Thúy Anh • Thành viên độc lập HĐQT	41/92	2/8	-	-	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 24/10/2024
Ông Đào Duy Thi • Thành viên HĐQT	41/92	2/8	-	-	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 24/10/2024
Ông Trần Tấn Việt • Thành viên HĐQT • Thành viên Ủy ban Điều hành • Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững	91/92	-	3/3	-	-	6/6	-	Bận công tác khác
Ông Trần Trọng Gia Vinh • Thành viên độc lập HĐQT • Chủ tịch Ủy ban Nhân sự • Thành viên Ủy ban Kiểm toán • Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro • Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững	92/92	8/8	-	-	4/4	6/6	3/3	-
Ông Lê Quang Phúc • Thành viên độc lập HĐQT • Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán • Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững	51/92	6/8		-	-	6/6	-	• Bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT ngày 24/10/2024 • Bổ nhiệm chủ tịch Ủy ban Kiểm toán ngày 21/11/2024 • Bổ nhiệm chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững ngày 21/11/2024

Các cuộc họp HĐQT đã thông qua việc ban hành 139 NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH

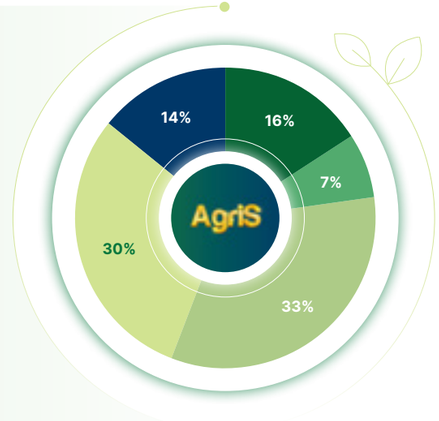
Mọi quyết định của HĐQT đều được cân nhắc một cách cẩn trọng, tuân thủ pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng Thành viên đã được quy định trong Quy chế hoạt động cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan.

Số lượng Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong niên độ 2024-2025



Cơ cấu Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong niên độ 2024-2025 theo nội dung

- Nhân sự
- Chiến lược
- Quản trị công ty
- Cấu trúc danh mục đầu tư và vốn
- Kiểm toán và Quản lý rủi ro



Nguồn: AgriS

ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong niên độ 2024-2025, hoạt động QTCT của AgriS được định hình với tầm nhìn chiến lược: "Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp – Thúc đẩy kết nối thị trường toàn cầu". HĐQT tiếp tục củng cố nền tảng quản trị, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, đồng thời chủ động và linh hoạt áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế cao hơn. Nền tảng quản trị vững mạnh đã mang đến sự linh hoạt trong cơ chế ra quyết định, hỗ trợ thực thi các chiến lược trọng điểm như đầu tư vào công nghệ nền tảng, dữ liệu số hoá và tích hợp các tiêu chí ESG, qua đó giúp Công ty thích nghi tốt hơn với môi trường kinh doanh toàn cầu.



Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong niên độ 2024-2025, HĐQT của AgriS đã hoạt động với tinh thần quyết liệt và chuyên nghiệp, khẳng định vai trò là hạt nhân lãnh đạo chiến lược. HĐQT đã chủ động hoạch định và chỉ đạo các chính sách quan trọng, đảm bảo mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu chung. Đồng thời, HĐQT đã làm việc hiệu quả thông qua việc phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên và tăng cường sự phối hợp với các Ủy ban chuyên trách, giúp quá trình ra quyết định trở nên nhanh chóng và chính xác. Các Thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp các ý kiến khách quan và độc lập, luôn hướng tới mục tiêu phát triển chung và bền vững của Công ty.

Công tác giám sát đối với Ban Điều hành được thực hiện một cách chặt chẽ và thường xuyên, đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát được tiến hành thông qua nhiều hình thức: tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham dự các phiên họp do Tổng Giám đốc tổ chức và nhận các báo cáo giao ban định kỳ từ Ban Điều hành. HĐQT cũng đã giám sát việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025. Ngoài ra, HĐQT cũng đã giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2023-2024 vào ngày 24/10/2024 và Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2024-2025 vào ngày 23/01/2025 theo hình thức trực tiếp, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở các chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục quyết liệt thực thi các chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao phó. Ban Điều hành đã bám sát và hoàn thiện, chính thức đưa vào vận hành mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain và bảy (07) nhiệm vụ chiến lược theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ. Điều này nhằm đạt được mục tiêu trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030, hướng đến mức doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030 và Net Zero vào năm 2035. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ này, HĐQT đã góp phần quan trọng vào những thành tựu vượt trội của Công ty trong niên độ, củng cố niềm tin của các cổ đông và đối tác.

Đánh giá hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Kiểm toán ("UBKT") tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị nhằm thực hiện vai trò giám sát đối với HĐQT. Tại các phiên họp, UBKT đã cung cấp thông tin kịp thời cho Hội đồng Quản trị những sự kiện phát sinh có nguy cơ rủi ro cao và cập nhật thường xuyên với Hội đồng Quản trị về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị liên quan của Ủy ban Kiểm toán.

Đồng thời, UBKT đã tổ chức các phiên hội ý, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc và phòng/ban chức năng (như Quản lý rủi ro, Pháp chế) để thảo luận, truyền thông và chất vấn các rủi ro lớn trong các hoạt động đầu tư trọng yếu, đảm bảo các Nghị quyết do Hội đồng Quản trị ban hành và việc ra quyết định của Hội đồng Quản trị đều tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.



UBKT đảm bảo duy trì cơ cấu 2 thành viên, toàn bộ là thành viên độc lập HĐQT và đã tổ chức 08 phiên họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để xử lý các vấn đề thuộc quyền hạn gồm:

- Kiểm toán hoạt động & Kiểm toán tuân thủ các chuyên đề theo kế hoạch.
- Rà soát lại toàn bộ mô hình, chính sách, quy định, quy trình liên quan đến tổ chức và hoạt động của UBKT và hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB), bao gồm hoạt động P.KTNB
- Các chuyên đề kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt;
- Nhận diện và đánh giá rủi ro trong các hoạt động của Công ty và các Đơn vị thành viên để làm cơ sở lập kế hoạch hoạt động của chức năng Kiểm toán nội bộ;
- Kiểm tra, giám sát việc áp dụng mô hình "3 tuyến phòng vệ", tổ chức các buổi workshop và phỏng vấn Ban Lãnh đạo để truyền thông và thu thập các ý kiến, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tổng thể, bao gồm kiểm soát các BCTC và các công bố thông tin trong báo cáo thường niên trước khi trình HĐQT xem xét và thông qua. UBKT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả kiểm toán do UBKT thực hiện;
- Soát xét báo cáo tài chính niên độ 2024-2025, soát xét thông tin trong Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025 trước khi công bố thông tin;
- UBKT đảm bảo báo cáo cho HĐQT định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của HĐQT. Đảm bảo tính khách quan trong công tác kiểm tra định kỳ và hoạt động đột xuất của các Đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty và các Khối/Phòng ban chức năng của Tổng Công ty về: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh; Hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý doanh thu, chi phí; Giám sát thu hồi công nợ;
- Hoạt động giám sát đối với HĐQT: HĐQT đã triển khai đầy đủ kịp thời các chủ trương chính sách của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến việc định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch trọng tâm trong Niên độ 2024-2025;
- Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành: Ban điều hành đã nỗ lực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Bên cạnh việc tổ chức triển khai nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó, Ban điều hành đã phân công, phân nhiệm rõ cho từng thành viên chuẩn hóa hệ thống văn bản nội bộ, đảm bảo hoạt động vận hành và kinh doanh của công ty được hiệu quả và xuyên suốt.

Đánh giá hoạt động của Ủy ban Điều hành

- Được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 06/08/2024, với nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức và giám sát việc thực thi các mục tiêu chiến lược. UBĐH đóng vai trò tham mưu, kịp thời cập nhật những thay đổi trong quá trình triển khai chiến lược, đồng thời đảm bảo sự kết nối và hiệu quả trong vận hành mô hình kinh doanh chuỗi giá trị tuần hoàn (3 Dịch vụ - 3 Trung tâm - 1 Hệ thống).
- Trong niên độ 2024-2025, UBĐH chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể và xây dựng Bộ Kế hoạch Thực thi Chiến lược, bao gồm các KPI được phân rã từ mục tiêu chiến lược và phát triển thành kế hoạch hành động cụ thể, trình Hội đồng Quản trị để phê duyệt. Đồng thời, tổ chức và điều hành các đơn vị chuyên môn nhằm hỗ trợ tham mưu cho HĐQT và giải quyết các vấn đề cấp bách, khủng hoảng hoặc bất đồng nội bộ, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của tổ chức.

Đánh giá hoạt động của Ủy ban Đầu tư

- Được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 06/08/2024, với nhiệm vụ trọng tâm là tham vấn các vấn đề liên quan đến đầu tư. Ủy ban Đầu tư đóng vai trò thẩm định, tham mưu các vấn đề về cấp vốn đầu tư và thanh hoán danh mục đầu tư;
- Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Đầu tư thực hiện triển khai tập trung hoàn thiện cấu trúc Danh mục đầu tư, tái cấu trúc tài sản, triển khai các hoạt động M&A và dự án đầu tư mới, đồng thời từng bước kiện toàn hệ thống quản lý danh mục đầu tư qua việc ban hành các văn bản quy định, chuẩn hóa cách thức phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình lập, trình và phản biện báo cáo đầu tư để đảm bảo hiệu quả và tính đồng bộ trong triển khai.

Đánh giá hoạt động của Ủy ban Nhân sự

- Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Nhân sự đã thực hiện những công việc sau:
  - Triển khai rà soát, tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan về chuẩn hóa sơ đồ tổ chức Công ty theo mô hình vận hành mới, các kế hoạch nhằm phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, đáp ứng nhu cầu hoạt động và đảm bảo đạt được các mục tiêu chiến lược;
  - Tham gia xây dựng Bộ tiêu chuẩn năng lực của HĐQT, các Thành viên HĐQT;
  - Xây dựng cấu trúc thù lao của từng thành viên HĐQT trên cơ sở phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, phạm vi trách nhiệm và phù hợp với thị trường;
  - Đánh giá thi đua, khen thưởng và quản lý chính sách về tuyển dụng, bổ nhiệm, lương, thưởng, phúc lợi của Công ty.
- Bên cạnh đó, Ủy ban Nhân sự cũng tích cực tham gia các dự án tổ chức trọng yếu và phối hợp xây dựng chiến lược phát triển bền vững cùng Ủy ban ESG, hướng đến mục tiêu vận hành có trách nhiệm và nâng cao giá trị chuỗi cung ứng.

Đánh giá hoạt động của Ủy ban Phát triển bền vững (ESG)

- Được thành lập từ ngày 21/11/2024 theo Nghị quyết HĐQT số 74/2024/NQ-HĐQT;
- Ngay từ khi thành lập, Ủy ban Phát triển bền vững đã tích cực tham mưu và đóng vai trò chủ chốt trong việc rà soát, xây dựng lộ trình, kế hoạch kiện toàn và nâng tầm quản trị công ty, thực hiện hóa các cam kết về ESG của AgriS, góp phần xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty và cổ phiếu SBT đã có mặt trong rổ chỉ số VNSI20 8 năm liên tiếp, cụ thể:
  - Về quản trị công ty, Ủy ban đã triển khai rà soát và ban hành hệ thống tài liệu quản trị toàn diện. Đồng thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch cải thiện các chỉ số ESG theo tiêu chí đánh giá VNSI20 và ACGS, tạo nền tảng cho việc tiếp cận nguồn vốn xanh. Các dự án và mục tiêu liên quan đến ESG cũng đã được thiết lập và đưa vào triển khai;
  - Ở lĩnh vực môi trường và xã hội, Ủy ban Phát triển bền vững đã hoàn tất xây dựng hệ thống danh mục tiêu chuẩn, văn bản quy định và bộ chỉ số đánh giá ESG áp dụng thống nhất trên toàn Công ty. Đồng thời, Ủy ban đã chỉ đạo triển khai và giám sát việc xây dựng mục tiêu, kế hoạch thực hiện các cam kết phát triển bền vững của AgriS, hướng đến mục tiêu Net zero vào năm 2035. Trong đó, nổi bật là việc phối hợp với IFC để chuẩn hóa hệ thống quản trị môi trường – xã hội (ESMS), và xây dựng chiến lược Tạo Giá trị Chung (CSV), thay thế cho chiến lược Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), nhằm gắn kết phát triển kinh doanh với tạo giá trị thiết thực cho cộng đồng.

Đánh giá hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro

- Căn cứ nhu cầu phát triển, chuyển đổi mô hình kinh doanh và phù hợp với thông lệ quản trị tốt, Ủy ban Quản trị rủi ro được Hội đồng Quản trị thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 06/08/2024;
- **Trong niên độ 2024-2025, hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro tập trung:**
  - (i) Xây dựng Bộ tiêu chí Khẩu vị rủi ro và giám sát thực hiện;
  - (ii) Xây dựng Hồ sơ rủi ro niên độ 2024 – 2025;
  - (iii) Giám sát vận hành hoạt động quản lý rủi ro ("QLRR") nhằm đảm bảo hệ thống QTRR vận hành hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu chiến lược và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty;
  - (iv) Triển khai thực hiện và giám sát các dự án các dự án quản trị rủi ro trọng tâm;
  - (v) Duy trì và nâng cao văn hóa tuân thủ xuyên suốt toàn Công ty.



Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Nhìn chung trong niên độ 2024-2025, Tổng Giám đốc cùng các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động nắm bắt tình hình, xác định cơ hội và thách thức trong thời điểm biến động về nguồn cung và giá Đường thế giới, ảnh hưởng từ bất ổn chính trị, kinh tế, để có những chính sách phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động vận hành, kinh doanh của Công ty:

- Xuất sắc hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, ghi nhận Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế cao kỷ lục, vượt xa kế hoạch năm. Doanh thu thuần đạt 28.482 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch năm. LNTT đạt 950 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ và vượt 6% kế hoạch năm. LNST đạt 834 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ. Sản lượng Đường tiêu thụ gần 1,4 triệu tấn Đường;

- -hực hiện phương án tái cơ cấu nguồn vốn, khẳng định năng lực tài chính thông qua kết nối với các tổ chức tài chính hàng đầu huy động vốn với tổng giá trị đạt 183 triệu USD từ nguồn vốn nước ngoài và 2.400 tỷ đồng từ trong nước;

- Triển khai tốt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, theo đó thực hiện sát mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain, Ban Tổng giám đốc đã quyết liệt thực thi các chiến lược đã được ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó;

- Xác lập chiến lược chuyển mình mạnh mẽ, từ doanh nghiệp sản xuất sang Tập đoàn nông nghiệp công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái AgTech - FoodTech - FinTech trên nền tảng ESG. Qua đó, thể hiện bước tiến mạnh mẽ, tốc độ và quyết đoán trong việc hiện thực hóa mô hình mới, đẩy nhanh quá trình tái định hình cơ cấu tổ chức, nhằm đáp ứng linh hoạt và hiệu quả các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn phát triển tiếp theo;

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư nghiên cứu thúc đẩy tư duy kinh tế tuần hoàn, thực hiện tái sử dụng nguyên vật liệu từ chuỗi giá trị cây trồng, triển khai các nền tảng trao đổi công nghệ và truy xuất nguồn gốc hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035;

- Triển khai các biện pháp tự rà soát nhằm tránh lãng phí nguồn lực và hạn chế phát sinh chi phí không cần thiết;

- Công tác quan hệ Nhà đầu tư đều đáp ứng về tính tuân thủ, hướng tới chuẩn mực quốc tế. Tổ chức các sự kiện kết nối Nhà đầu tư, Cổ đông, Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư,... nâng cao hình ảnh của AgriS qua các ấn phẩm truyền thông;

- Áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý nông nghiệp đã làm nâng cao năng suất và thúc đẩy phát triển nông nghiệp hiện đại đúng theo chiến lược của HĐQT đề ra;

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Thường trực và các Phó Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định quản trị nội bộ.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được Ban TGĐ tổ chức triển khai kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý, điều hành có sự linh hoạt nhưng cũng mang tính cẩn trọng cần thiết.

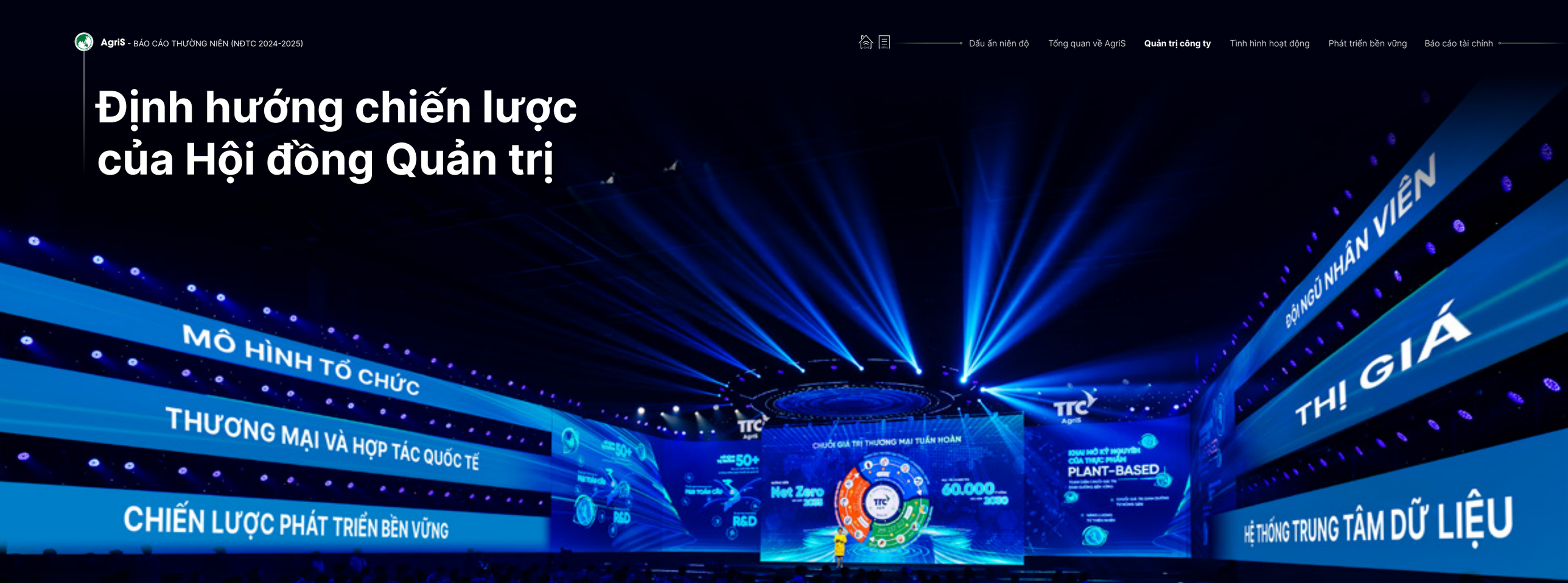
Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

CƠ CẤU THU NHẬP, THỜI GIAN ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ, CÁC KHÓA HỌC THAM GIA CỦA BAN TGĐ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025



STT	Họ tên và Chức vụ	Thu nhập		Bắt đầu đảm nhiệm	Các khóa học
		Lương	Thưởng		
A	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**				
1	**Thái Văn Chuyện** Tổng Giám đốc	70%	30%	07/2024	
2	**Trần Quốc Thảo** Phó TGĐ	70%	30%	07/2024	• Chương trình Chứng nhận thành viên HĐQT (“DCP 28”), (“DCP 29”) • Leadership Development Program • SC Management • Lãnh đạo Linh Hoạt với Mô hình SLII® • Leading Customer Loyalty • Kiến tạo giá trị bền vững và Bộ tiêu chuẩn GRI
3	**Đoàn Vũ Uyên Duyên** Phó TGĐ (miễn nhiệm từ 06/2025)	70%	30%	02/2020	
4	**Nguyễn Thị Phương Thảo** Phó TGĐ	70%	30%	07/2024	
5	**Huỳnh Văn Pháp** Phó TGĐ	70%	30%	05/2025	
6	**Nguyễn Thị Lan Phương** Phó TGĐ Khối Cung ứng	70%	30%	06/2025	
B	**CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VỀ TÀI CHÍNH**				
1	**Đặng Thị Diễm Trinh** Kế toán trưởng	70%	30%	1/2015	• CMA - Kế toán Quản trị Hoa Kỳ • CFA – Phân tích đầu tư tài chính • Leadership Development Program • SC Management • Chứng chỉ quản trị nguồn vốn chuyên nghiệp

Định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị



ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Công ty tiếp tục bám sát định hướng về ứng dụng mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn – Circular Commercial Value Chain với 05 định hướng chính:

Mô hình tổ chức	Mô hình 03 Trung tâm - 03 Dịch vụ - 01 Hệ thống quản trị xuyên suốt và đa quốc gia;
Thương mại và Hợp tác quốc tế	Phát triển chuỗi thương mại quốc tế đa chiều và tăng cường hợp tác quốc tế trong thương mại và đầu tư;
Chiến lược phát triển bền vững	Đẩy mạnh quản trị và thực hiện cam kết ESG;
Đội ngũ nhân sự	Xây dựng đội ngũ năng lực cao đáp ứng mô hình thương mại và thị trường quốc tế;
Thị giá	Vốn hóa thị trường đạt mức 2,7 tỷ USD vào năm 2030.

NHIỆM VỤ THỰC THI CHO 05 ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

AgriS định hướng cơ sở dữ liệu là tài sản chiến lược quan trọng, đóng vai trò cốt lõi trong hoạt động quản trị doanh nghiệp cần phát triển thành nguồn lực tập trung, hướng đến mục tiêu quản lý và lưu trữ, xử lý toàn bộ dữ liệu một cách an toàn, bảo mật và quan trọng là chuyển đổi dữ liệu thô thành thông tin giá trị để đưa ra các quyết định thương mại chính xác. Theo đó, AgriS đang từng bước chuyển mình mạnh mẽ theo lộ trình đã hoạch định và thông qua kế hoạch đầu tư hệ thống Trung tâm dữ liệu (Data hub) để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược.

TẬP TRUNG KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2025-2026

Niên độ 2025-2026 đóng vai trò quan trọng vì là năm thực thi đầu tiên của Chiến lược 05 năm 2026-2030. Theo đó, AgriS sẽ tập trung xây dựng động lực, năng lực của tổ chức, tạo ra những thành tựu đột phá và chứng minh tính hiệu quả của chiến lược để tạo đà vững chắc cho các năm tiếp theo của chiến lược:

Nhiệm vụ kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình vận hành 03 Trung tâm – 03 Dịch vụ - 01 Hệ thống quản trị xuyên suốt và đa quốc gia trong đó:

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm kinh doanh nông nghiệp (Agriculture Center – AgriC) – tiên phong nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp theo định hướng xanh, sạch, bền vững, tuần hoàn và hiệu quả cao nhằm gia tăng giá trị cho các bên liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Đồng thời, AgriC đóng vai trò trụ cột gia tăng doanh thu bền vững cho AgriS trên nền tảng cung cấp dịch vụ "Một điểm dừng – Đa tiện ích".
- Trung tâm Dịch vụ Đổi mới sáng tạo (Business Innovation Service – BIS) – thúc đẩy nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trên nền tảng các giống cây trồng chiến lược cũng như khai thác chuỗi giá trị cây trồng; và xây dựng nền tảng công nghệ ứng dụng trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud) thúc đẩy các giải pháp công nghệ nông nghiệp (Agtech) và công nghệ thực phẩm (Foodtech).
- Tạo môi trường gắn kết chặt chẽ, nâng cao tính hiệp lực của toàn bộ các công ty thành viên trong hệ sinh thái AgriS nhằm đạt được hiệu ứng cộng hưởng, gia tăng giá trị và hiệu quả hoạt động.

Nhiệm vụ số hóa và hiện đại hóa Ngành nông nghiệp trồng trọt:

- Triển khai kết hợp mô hình Nông trường khảo nghiệm Demofarm – Giải pháp hiện đại hóa ngành trồng trọt DigiFarm – Khung dữ liệu Nông nghiệp Quốc gia, đưa ngành trồng trọt vào lộ trình số hóa – hiện đại hóa.
- Khẳng định vai trò dẫn dắt của AgriS trong thực thi Nghị quyết 57-NQ/TW, góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, AgriS sẽ đóng vai trò là bên tiên phong và chủ trì tạo ra sự kết nối "5 Nhà" - Nhà nước, Nhà nông, Nhà khoa học, Doanh nghiệp, Định chế tài chính trong và ngoài nước.

Nhiệm vụ phát triển thương mại và Hợp tác quốc tế:

- Phát triển chuỗi phân phối và thương mại quốc tế tại các thị trường trọng yếu như: Úc, Indonesia, Trung Quốc nhằm khai thác lĩnh vực Thực phẩm và Đồ uống tự nhiên thông qua đa dạng hóa mô hình hợp tác thương mại đa chiều và lợi thế thương mại của Việt Nam. Thúc đẩy giá trị thương hiệu AgriS trên thị trường trong và ngoài nước.
- Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút sự tham gia của các tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài vào chuỗi giá trị thương mại của AgriS nhằm tận dụng mạng lưới phân phối, kinh nghiệm xuất khẩu và hiểu biết sâu sắc về thị trường mục tiêu, giúp sản phẩm và dịch vụ AgriS dễ dàng thâm nhập và chinh phục thị trường quốc tế. Qua đó, giúp gia tăng giá trị và sức mạnh thương mại, thương hiệu của AgriS trên toàn cầu.

NHIỆM VỤ THỰC THI XUYÊN SUỐT TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Về định hướng chiến lược thương mại và hợp tác quốc tế

- Chuyển đổi thành công và đi vào vận hành hiệu quả mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain trên nền tảng số hóa toàn bộ chuỗi giá trị và tích hợp ESG.
- Giữ vững thị phần đường, dừa trong nước và đẩy mạnh chiến lược kinh doanh FBMC (Food – Beverage – Milk – Confectionary/ Thực phẩm – Đồ uống – Sữa – Bánh kẹo) trên nền tảng các cây trồng chủ lực (Mía, Dừa, Lúa, Cây ăn quả). AgriS phát triển chuỗi giá trị nông sản khép kín, từ nguyên liệu thô đến sản phẩm chế biến tinh, phục vụ cả thị trường tiêu dùng nội địa và xuất khẩu chuyên biệt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người tiêu dùng toàn cầu.

Về định hướng chiến lược phát triển bền vững

- Đẩy mạnh hoàn thiện bộ máy quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị; Chuyển đổi và áp dụng chuẩn mực kế toán theo IFRS theo lộ trình linh hoạt; Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC; Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN; Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế OECD; Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo phát triển bền vững toàn cầu GRI nhằm tạo đà tăng trưởng xanh hướng đến đạt được chiến lược phát triển bền vững và hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để huy động nguồn Tài chính xanh cũng như thu hút Dòng vốn quốc tế, sẵn sàng đón đầu các cơ hội khi thị trường chứng khoán Việt Nam nâng hạng.
- Triển khai hiện thực hóa mục tiêu hướng đến Net Zero vào năm 2035.

Về định hướng chiến lược phát triển đội ngũ nhân sự

Xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, có năng lực và tư duy toàn cầu, phù hợp với bản sắc văn hóa AgriS và định hướng thương mại quốc tế:

- Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ về kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động trong nước và quốc tế, đảm bảo đạt được các mục tiêu chiến lược.
- Kế thừa, củng cố và phát huy văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi của AgriS, hướng đến thúc đẩy sự hiệu quả, sáng tạo và chuyên nghiệp. Từ đó tạo ra một môi trường làm việc lý tưởng cho đội ngũ nhân sự, tạo ra các sản phẩm chất lượng, tạo sự hài lòng cho khách hàng giúp nâng cao danh tiếng thương hiệu AgriS trên thị trường, đảm bảo tăng trưởng vượt bậc về doanh thu cho công ty theo lộ trình chiến lược đến 2030.

Về định hướng chiến lược vốn hóa thị trường đạt mức 2,7 tỷ USD vào năm 2030

- Tăng cường quản trị tài chính và phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm củng cố nền tảng tài chính và nâng cao khả năng huy động vốn, đặc biệt là thu hút dòng vốn xanh quốc tế vào các lĩnh vực nông nghiệp, tiêu dùng và ngành phụ trợ.
- Thúc đẩy M&A các doanh nghiệp thực phẩm có cam kết ESG để mở rộng quy mô, gia tăng thị phần và tạo giá trị cộng hưởng.
- Triển khai linh hoạt các chính sách tài chính như: chia cổ tức, tối ưu danh mục đầu tư, huy động vốn qua IPO,... theo từng giai đoạn, nhằm tăng tính hấp dẫn và thanh khoản của cổ phiếu SBT.
- Định vị và nâng cao giá trị thương hiệu AgriS/SBT thông qua phát triển hệ sinh thái sản phẩm bền vững, mở rộng hiện diện quốc tế và củng cố năng lực cạnh tranh cốt lõi.
- Các hành động trên được triển khai đồng bộ nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, nâng cao hiệu quả vận hành và hình ảnh ESG, từ đó gia tăng giá trị doanh nghiệp và hiện thực hóa mục tiêu vốn hóa 2,7 tỷ USD vào năm 2030.

Về định hướng thương mại hóa dữ liệu

- AgriS xác định duy trì phát triển và sở hữu tài sản cơ sở dữ liệu nông nghiệp là một lợi thế cạnh tranh quan trọng. Theo đó, AgriS tiếp tục thúc đẩy hoạt động xây dựng và phát triển "Data hub" nhằm tạo nền tảng quản trị vững chắc cho hoạt động chuyển đổi số toàn diện, tối đa giá trị từ dữ liệu, tăng tốc đổi mới, sáng tạo, nâng cao lợi thế cạnh tranh và hiện thực hóa chiến lược thương mại hóa dữ liệu.

Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập của HĐQT AgriS đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong hoạt động QTCT. Sự hiện diện của các thành viên độc lập HĐQT không chỉ nâng cao hiệu quả quản trị mà còn củng cố uy tín và niềm tin của Công ty với các Nhà đầu tư và Cổ đông, tạo nên giá trị cộng hưởng bền vững với các Bên liên quan.

Trong niên độ 2024-2025, AgriS duy trì số lượng 2/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập, đáp ứng quy định về số lượng thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thông tin các thành viên độc lập HĐQT trong niên độ 2024-2025



Ông LÊ QUANG PHÚC
Thành viên độc lập HĐQT - Bổ nhiệm: Tháng 10/2024
Kiêm nhiệm:
Chủ tịch Uỷ Ban Kiểm toán - *Bổ nhiệm: Tháng 11/2024*
Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững - *Bổ nhiệm: Tháng 11/2024*



Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH
Thành viên độc lập HĐQT - *Bổ nhiệm: Tháng 10/2022*
Kiêm nhiệm:
Chủ tịch Ủy ban Nhân sự (Đổi tên từ Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ)
Bổ nhiệm: Tháng 10/2022
Thành viên Ủy ban Kiểm toán - *Bổ nhiệm: Tháng 10/2023*
Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro - *Bổ nhiệm: Tháng 11/2024*
Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững - *Bổ nhiệm: Tháng 11/2024*



Bà VÕ THÚY ANH
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 9/2020 - Miễn nhiệm: 24/10/2024
Kiêm nhiệm:
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Bổ nhiệm: Tháng 10/2023- Miễn nhiệm: 24/10/2024

Các thành viên độc lập trong HĐQT của AgriS đều có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị, hoạt động tài chính, bán lẻ, kế toán kiểm toán và ngành hàng tiêu dùng nhanh. Ngoài những kiến thức chuyên môn sâu rộng, các thành viên còn được trang bị các kiến thức về Môi trường, Xã hội và Quản trị Công ty (ESG), Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) cùng các kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT. Đồng thời, các thành viên độc lập HĐQT cũng không ngừng cải thiện hiệu quả làm việc và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm của mình trong các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược, Uỷ ban Nhân sự, Ủy ban Phát triển bền vững.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Các thành viên độc lập HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kỹ thuật và giúp HĐQT và Công có góc nhìn đa ngành, đa dạng. Các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện trách nhiệm bảo đảm tính độc lập, khách quan khi đưa ra các quyết định, thực thi trách nhiệm dựa trên kiến thức và chuyên môn, hướng tới lợi ích cao nhất của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Mặt khác, với năng lực và kinh nghiệm của các Thành viên độc lập HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, thành viên độc lập còn bảo đảm việc ra quyết định của HĐQT về các nội dung liên quan đến quyết định chiến lược của Công ty, kế hoạch phát triển, chuyển đổi mô hình kinh doanh, phương án phát hành cổ phiếu, phương án đầu tư,... một cách khách quan, thận trọng và tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

Trong các tình huống có xung đột lợi ích, đảm nhận vai trò của người giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của Cổ đông, đặc biệt là Cổ đông nhỏ lẻ.

Niên độ vừa qua, các thành viên độc lập HĐQT đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát, Kiểm toán và Phát triển bền vững như sau:

1. Ông Lê Quang Phúc

- Với vai trò Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, ông đã đóng góp quan trọng vào việc tái cấu trúc Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán nội bộ của AgriS, bao gồm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của Ủy ban Kiểm toán, chỉ đạo tái cấu trúc bộ máy Kiểm toán nội bộ, tổ chức xây dựng lại quy chế/quy trình Kiểm toán nội bộ theo các thông lệ quốc tế, triển khai kế hoạch hoạt động theo mô hình mới và tổ chucs truyền thông cho các bên liên quan;
- Bên cạnh đó, với vai trò Chủ tịch Uỷ ban Phát triển bền vững, ông cũng đóng vai trò chủ chốt trong việc tư vấn và tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các định hướng và hoạt động liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm chỉ đạo xây dựng lộ trình thực hiện các cam kết phát triển bền vững của AgriS, kế hoạch cải thiện ngay lập tức các chỉ số ESG để tiếp cận các nguồn vốn xanh, kế hoạch nhằm hướng đến mục tiêu Net zero vào năm 2035, hướng dẫn và giám sát việc sửa đổi/bổ sung và xây dựng mới các tài liệu quản trị công ty theo nguyên tắc vượt trên tuân thủ.

2. Ông Trần Trọng Gia Vinh

- Đảm nhận vai trò Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, phụ trách xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của AgriS;
- Với vai trò là thành viên Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro, ông Vinh đóng vài trò phản biện, tham gia giải pháp giúp đảm bảo công tác Quản trị Công ty theo đúng thông lệ quản trị tốt và tuân thủ quy đinh của pháp luật;
- Tham gia xây dựng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc của Hội đồng quản trị (KPI) thông qua việc Áp dụng thông lệ tốt trong hoạt động Quản trị Công ty;
- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&S);
- Tham mưu cho HĐQT các hoạt động liên quan đến nhân sự, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn bao gồm Commercial Solution (ComC) – Processing Solution (ProC) - Agriculture Solution (AgriC);
- Tham mưu công tác đánh giá các chế độ đãi ngộ phù hợp, xây dựng chương trình đào tạo cán bộ Nhân viên, chương trình kế thừa, nâng cao năng lực đội ngũ.

3. Bà Võ Thuý Anh (từ nhiệm ngày 24/10/2024)

- Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính của Công ty, xây dựng hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro;
- Tiếp tục hoàn thiện chuẩn mực Quản trị Công ty hướng tới thực hiện những khuyến nghị theo thông lệ quản trị tốt nhất;
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác nhằm tăng năng lực của lớp phòng vệ số 1, xây dựng các kế hoạch hành động để củng cố bộ máy điều hành quản trị tại các cấp;
- Xây dựng các chuyên đề về kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro liên quan đến quản trị, nâng cao nhận thức của các Cán bộ quản lý chủ chốt liên quan.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, HĐQT với tinh thần làm việc trách nhiệm, đã định kỳ và thường xuyên tổ chức các phiên họp để thảo luận và đưa ra nhiều quyết định thuộc thẩm quyền như: chiến lược, chính sách, quy định về quản trị, quản lý rủi ro, huy động nguồn vốn, quản lý hệ thống,... đáp ứng tình hình hoạt động thực tế của AgriS. Hướng đến các chuẩn mực quản trị tốt nhất theo thông lệ quốc tế nhằm tăng cường tính minh bạch đối với Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan. Cụ thể:

- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
  - Tổ chức **92 cuộc họp**; ban hành **139 Nghị Quyết/Quyết định** mang tính chất định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo sát chiến lược phát triển của Công ty;
  - Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Kiện toàn mô hình hoạt động kinh doanh theo Chuỗi Giá trị thương mại tuần hoàn (3 centers - 3 services - 3 layers - 1 system) theo định hướng chuyển đổi mô hình hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT đã thực hiện giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ sau khi xem xét kỹ lưỡng các yếu tố và thực tế diễn biến khó khăn chung của thị trường.
- Các thành viên HĐQT nghiêm túc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc; đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của AgriS.
- Thực hiện kiểm tra và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. Mặt khác, HĐQT luôn lắng nghe, đồng hành sâu sát, thường xuyên chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động của Ban Điều hành vì mục tiêu, lợi ích chung của Công ty.

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã nỗ lực trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh, đảm bảo vận hành ổn định, đồng thời từng bước xây dựng nền tảng vững chắc cho chiến lược tăng trưởng và mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 và các giai đoạn tiếp theo. Điều này được minh chứng thông qua kết quả ấn tượng về hoạt động sản xuất, kinh doanh mà AgriS đạt được trong niên độ 2024-2025.

- Kết quả kinh doanh tăng trưởng bất chấp những biến động và thách thức của thương mại nông nghiệp quốc tế:
  - Sản lượng Đường tiêu thụ được duy trì ổn định ở mức gần **1,4 triệu tấn**;
  - Doanh thu thuần đạt **28.482 tỷ đồng**, vượt **9%** so với kế hoạch năm;
  - Lợi nhuận trước thuế đạt **950 tỷ đồng**, vượt mục tiêu kế hoạch **6%** và tăng **5%** so với cùng kỳ;
  - Lợi nhuận sau thuế đạt **834 tỷ đồng**, tăng **4%** so với cùng kỳ.
- Hoàn thành các mục tiêu về Nông nghiệp, Sản xuất, Kinh doanh do HĐQT giao phó.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Các thành viên độc lập HĐQT tiếp tục cùng HĐQT xây dựng kế hoạch cho các mục tiêu trọng yếu cho niên độ 2025-2026, rà soát và đánh giá nguồn lực, triển khai thực thi mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty đến 2030; hoàn thành chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp thuần túy sang Mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain - định hướng thị trường, định hướng sản phẩm thúc đẩy tư duy kinh tế nông nghiệp thay cho tư duy sản xuất thuần túy, mở khóa thị trường tiềm năng và đạt doanh thu 60.000 tỷ đồng năm 2030.



Bên cạnh đó, các thành viên độc lập HĐQT tiếp tục hoàn thiện lộ trình và cơ chế chính sách phù hợp nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của Công ty mang tính bền vững, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan khác:

- Tiếp tục đồng hành cùng HĐQT và Ban TGĐ để có thể đưa ra những quyết định kịp thời, công bằng, không gây xung đột về lợi ích giữa các Bên liên quan, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm Cổ đông;
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và hoàn thiện khung chính sách liên quan đến các yếu tố môi trường, xã hội, quản trị (ESG Policy Framework);
- Hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị Công ty; tăng cường bổ sung, quản trị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động, vận hành của mô hình mới;
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả QTRR doanh nghiệp để đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của Công ty;
- Tư vấn Ban TGĐ xây dựng giải pháp, phương án thực thi chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ đó mở rộng thị phần và tăng cường tiếp cận phân khúc Khách hàng, Ngành hàng mới.

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán



UBKT giữ vai trò trọng yếu trong quá trình phát triển và nâng cao chất lượng quản trị của AgriS, hỗ trợ AgriS tiệm cận với các chuẩn mực và thông lệ quản trị quốc tế. Trong niên độ 2024-2025, UBKT đã có những khuyến nghị độc lập đối với HĐQT nhằm giám sát hoạt động của AgriS, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển đổi mô hình kinh doanh từ doanh nghiệp nông nghiệp truyền thống sang doanh nghiệp tích hợp AgTech – FoodTech – FinTech trên nền tảng ESG.

THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN, CƠ CẤU NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Sau ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024 số lượng thành viên UBKT giảm từ 03 xuống còn 02 thành viên và có sự thay đổi về nhân sự:

- Miễn nhiệm bà Võ Thúy Anh, không còn là Chủ tịch UBKT từ ngày 24/10/2024.
- Miễn nhiệm ông Đào Duy Thi, không còn là Phó Chủ tịch UBKT từ ngày 24/10/2024.
- Bổ nhiệm ông Lê Quang Phúc làm Chủ tịch UBKT từ ngày 21/11/2024.

Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tiếp tục được duy trì 02 thành viên để đảm bảo tính độc lập trong cơ cấu nhân sự và đáp ứng thông lệ quốc tế về QTCT.

1 Ông LÊ QUANG PHÚC
Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT: tháng 11/2024

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm chuyên môn:

- Trên 25 năm làm việc tại các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, bất động sản, bán lẻ;
- Hơn 17 năm tư vấn quản lý cho các doanh nghiệp Việt Nam;
- Gần 20 năm là thành viên HĐQT không điều hành/độc lập tại nhiều công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Am hiểu sâu rộng về chiến lược, quản trị công ty, tái cấu trúc doanh nghiệp, quản lý điều hành, hệ thống/chính sách quản lý, quản lý nhân sự và tài chính/đầu tư.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

2 Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH
Thành viên HĐQT - Phó Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT: tháng 10/2023

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh và Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm chuyên môn: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự, tái cấu trúc doanh nghiệp, quản trị và chuyển đổi hoạt động doanh nghiệp, và từng vận hành doanh nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

3 Bà VÕ THÚY ANH
Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm làm thành viên UBKT: tháng 11/2022, và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT từ tháng 10/2023.

Không còn là thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT từ tháng 10/2024.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Kinh nghiệm chuyên môn: Nhiều năm kinh nghiệm trong ngành FMCG, Bất động sản, đặc biệt trong công tác quản trị và xây dựng chiến lược, và từng có kinh nghiệm điều hành doanh nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,02%

4 Ông ĐÀO DUY THI
Thành viên HĐQT - Phó Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT: tháng 10/2023

Không còn là thành viên HĐQT – Phó Chủ tịch UBKT từ tháng 10/2024

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Kinh nghiệm chuyên môn: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán kiểm toán, đồng thời là hội viên lâu năm của CPA Australia và CFA Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ, TÍNH ĐỘC LẬP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TRÁCH NHIỆM QUYỀN HẠN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN

Chức năng và nhiệm vụ của UBKT

UBKT đảm nhận vai trò giám sát và tư vấn độc lập đối với HĐQT trong việc giám sát toàn diện các hoạt động của AgriS. Các thành viên UBKT thực hiện công việc theo lĩnh vực chuyên môn, đồng thời cung cấp các định hướng và khuyến nghị cho HĐQT.

Sự độc lập

Thành viên UBKT tuân thủ nguyên tắc độc lập tuyệt đối đối với quá trình điều hành của AgriS, không chịu tác động bởi bất kỳ lợi ích nào có thể ảnh hưởng đến sự khách quan khi ra quyết định.

Quyền hạn

UBKT được quyền truy cập vào các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của AgriS. UBKT có thẩm quyền tiếp cận các bộ phận, đơn vị trực thuộc để yêu cầu cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trách nhiệm

UBKT chịu trách nhiệm trực tiếp và độc lập trước HĐQT về những khuyến nghị và ý kiến đưa ra. UBKT phối hợp với các kiểm toán viên độc lập nhằm đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các quy định hiện hành.



HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

CÁC PHIÊN HỌP CỦA UBKT

Trong niên độ 2024-2025, UBKT đã tổ chức 8 phiên họp, cụ thể thông tin các phiên họp:

STT	Ngày họp	Nội dung thảo luận	Tỷ lệ biểu quyết
1	12/07/2024	Tác động/ảnh hưởng và rủi ro trên khía cạnh trọng yếu của sự thay đổi Chủ tịch HĐQT AgriS do hết nhiệm kỳ.	100%
2	24/07/2024	• Cách tiếp cận và nội dung phản hồi cho yêu cầu kiểm toán từ cổ đông lớn; • Kế hoạch hoạt động và công tác chuẩn bị tài liệu ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023 – 2024.	100%
3	28/11/2024	• Thực hiện bàn giao quản lý hoạt động KTNB giữa Chủ tịch UBKT mới và cũ; • Thống nhất hoạt động của KTNB theo nguyên tắc tập trung tại Holdings. • Triển khai các nhiệm vụ nhằm tái cấu trúc mô hình UBKT và KTNB theo mô hình mới.	100%
4	19/12/2024	• Thống nhất kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối niên độ 2024-2025; • Thống nhất nội dung liên quan đến vi lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC niên độ 2024-2025; • Kế hoạch hành động của Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối niên độ 2024-2025.	100%
5	17/01/2025	Trao đổi với Ủy ban Quản trị rủi ro nhằm thống nhất đề xuất bổ sung chương trình, kế hoạch đào tạo nâng cao nhận thức và tăng cường hiệu quả công tác quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ tại AgriS.	100%
6	27/02/2025	• Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính soát xét bán niên niên độ 2024-2025; • Rà soát tiến độ thực hiện công việc KTNB; • Kế hoạch thực hiện công việc KTNB tháng 03/2025	100%
7	03/04/2025	• Chương trình truyền thông mô hình 3 tuyến phòng vệ phối hợp cùng Ủy ban Quản trị rủi ro; • Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán; • Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính soát xét Quý III niên độ 2024-2025; • Rà soát tiến độ thực hiện công việc KTNB; • Kế hoạch thực hiện công việc Quý IV.	100%
8	22/05/2025	• Rà soát tiến độ thực hiện công việc KTNB; • Định hướng xây dựng Kế hoạch kiểm toán niên độ 2025-2026.	100%

CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN



Giám sát hoạt động của Công ty, HĐQT, Ban TGĐ

- UBKT tham dự trực tiếp các phiên họp, hội ý của HĐQT và tham gia thảo luận với các thành viên HĐQT, Ban TGĐ. UBKT thực hiện giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định nội bộ; kịp thời cung cấp thông tin cho HĐQT về các rủi ro tiềm ẩn, đồng thời đưa ra kiến nghị phù hợp.
- Nội dung quan trọng được thảo luận minh bạch, phân tích kỹ để kiểm soát rủi ro. UBKT giám sát công tác quản lý, điều hành, tuân thủ pháp luật và quy định, báo cáo tài chính, hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan; và chỉ đạo KTNB thực hiện các cuộc kiểm toán theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.
- Hoạt động giám sát của UBKT được thực hiện qua các cuộc họp, báo cáo, trao đổi với HĐQT, Ban TGĐ, Kiểm toán độc lập và các đơn vị có liên quan. UBKT đưa ra các đề xuất liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện nghị quyết HĐQT, cũng như các giao dịch với bên liên quan.

Thẩm định BCTC và giám sát CBTT

- UBKT đã kiểm tra và thẩm định BCTC các quý, bán niên và cả niên độ nhằm đảm bảo độ tin cậy trước khi công bố.
- Dựa trên báo cáo của Kiểm toán độc lập, UBKT kết luận BCTC niên độ 2024-2025 được lập trung thực, hợp lý, tuân thủ chuẩn mực kế toán; không có sai sót hay gian lận trọng yếu và không có biến động bất thường về doanh thu, lợi nhuận, tài sản.
- Công ty không vi phạm quy định CBTT trong kỳ. Chính sách và nguyên tắc kế toán được giữ ổn định so với năm trước; không phát hiện dấu hiệu gian lận.

Đánh giá về giao dịch với các bên liên quan

- Ngoài các giao dịch liên quan đến việc chi trả thù lao, tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo phê duyệt của ĐHĐCĐ, theo thẩm quyền của HĐQT và các quy định khác của công ty thì UBKT ghi nhận trong niên độ 2024–2025 Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ không phát sinh bất kỳ giao dịch trọng yếu đặc biệt nào khác với thành viên HĐQT, Ban TGĐ và những người có liên quan.
- Các Công ty liên quan đều thuộc danh sách các đối tượng đã được HĐQT đã thông qua chủ trương về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất theo quy định pháp luật. Các giao dịch đều phục vụ cho công tác kinh doanh, hoạt động tài chính, không có các giao dịch bất thường hay vi phạm các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- Chi tiết giao dịch với Bên liên quan được công bố cụ thể trong BCTC niên độ 2024-2025 đã kiểm toán.

Giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- **Đánh giá về hệ thống QTRR:**
  - Hệ thống QTRR tại AgriS được đánh giá là có nền tảng vững chắc, vận hành theo chuẩn mực quốc tế (ISO 31000, COSO ERM) và thông lệ IFC, OECD.
  - AgriS đang tập trung nâng cao năng lực cho tuyến phòng vệ số 1 nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tăng hiệu quả thực thi. Chiến lược QTRR hướng đến 4 mục tiêu: cân bằng xử lý rủi ro, xây dựng văn hóa QLRR, tích hợp vào vận hành và số hóa hệ thống.
  - Cấu trúc hệ thống gồm 4 lớp chức năng, vận hành theo mô hình 3 tuyến phòng vệ. Phương pháp QLRR được phân loại theo nhóm rủi ro (Chiến lược, Khủng hoảng, Hoạt động, Tuân thủ) với kế hoạch ứng phó phù hợp.
  - Danh mục rủi ro trọng yếu được nhận diện, giám sát sát sao và có biện pháp ứng phó kịp thời giúp AgriS chủ động ứng phó, đảm bảo đạt mục tiêu kinh doanh một cách linh hoạt và bền vững.
- **Đánh giá các yếu tố của hệ thống KSNB:**
  - Môi trường kiểm soát xác lập qua chuẩn mực, quy trình, cơ cấu tổ chức để định rõ trách nhiệm.
  - Rủi ro được đánh giá liên tục để đưa ra biện pháp phù hợp.
  - Kiểm soát dựa trên phê duyệt, uỷ quyền, đánh giá hiệu quả, phân công nhiệm vụ nhằm phát hiện sai phạm.
  - Thông tin nội bộ được truyền đạt kịp thời, chính xác, minh bạch.
  - Hệ thống KSNB thường xuyên được rà soát, điều chỉnh khi cần thiết.

Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ

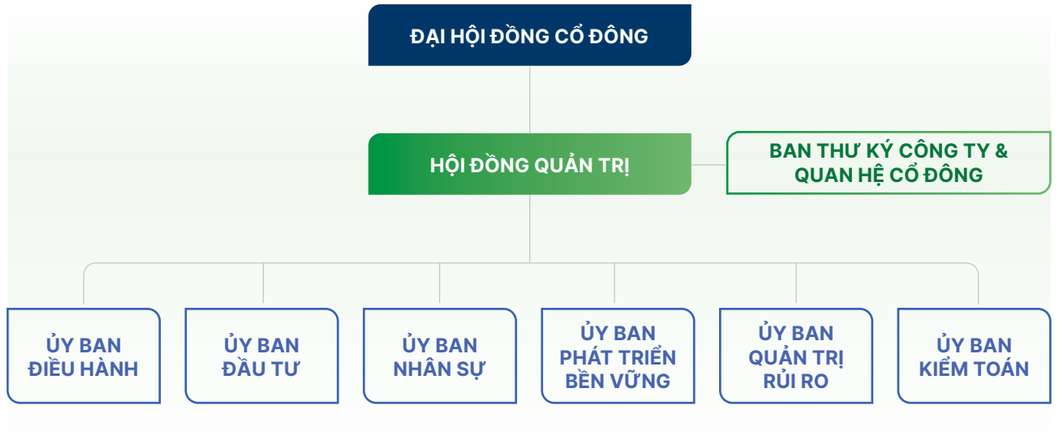
- UBKT đánh giá hoạt động KTNB trong niên độ 2024-2025 đã được thực hiện theo các định hướng và kế hoạch của HĐQT. Hoạt động KTNB đã được điều chỉnh vai trò và chức năng, nhiệm vụ, chuyển đổi mô hình hoạt động và tinh gọn bộ máy. Theo đó, KTNB được xác định là tuyến phòng vệ số 3 trong hệ thống quản lý rủi ro của AgriS và độc lập hoàn toàn với tuyến phòng vệ số 2.
- UBKT nhận thấy phương pháp tiếp cận và thủ tục kiểm toán của KTNB phù hợp với các thông lệ quốc tế và đáp ứng quy định pháp luật hiện hành. Kế hoạch kiểm toán được xây dựng dựa trên việc đánh giá các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh, đồng thời tham vấn Ban TGĐ, Ủy Ban QTRR trước khi trình HĐQT phê duyệt. KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán theo đúng tiến độ đề ra. Dựa trên kết quả kiểm toán, các kiến nghị của KTNB được các đơn vị liên quan tiếp nhận và thực hiện biện pháp khắc phục; các vấn đề trọng yếu đã được Ban TGĐ chỉ đạo xử lý và giám sát.
- KTNB không chỉ đánh giá độc lập mà còn đề xuất các biện pháp cải thiện hệ thống KSNB và QTRR, giúp AgriS phòng ngừa và phát hiện rủi ro hiệu quả qua các báo cáo kiểm toán.

Giám sát hoạt động Kiểm toán độc lập

- UBKT đã tư vấn HĐQT chọn Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (E&Y) làm đơn vị kiểm toán độc lập BCTC của Công ty.
- E&Y hoàn thành nhiệm vụ đúng hợp đồng, đảm bảo sự tin cậy, trung thực và chất lượng báo cáo tài chính, tuân thủ thời hạn, quy định nghề nghiệp và phối hợp tốt với AgriS.
- **Danh sách Công ty Kiểm toán trong 5 năm gần nhất:**
  - » Niên độ 2020-2021: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - » Niên độ 2021-2022: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - » Niên độ 2022-2023: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - » Niên độ 2023-2024: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - » Niên độ 2024-2025: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến của Kiểm toán độc lập về BCTC riêng và hợp nhất là: **"Trung thực và hợp lý"**. UBKT đồng ý với đánh giá của Kiểm toán độc lập về tính trung thực và hợp lý của BCTC.

Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc Hội đồng Quản trị

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị tốt, đáp ứng chiến lược tăng trưởng đến 2030 và chiến lược phát triển bền vững đến 2035, HĐQT đã thành lập các Ban, Ủy ban trực thuộc để chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị theo "Mô hình 03 Trung tâm – 03 Dịch vụ - 01 hệ thống quản trị xuyên suốt và đa quốc gia". Đây là công cụ quan trọng giúp HĐQT tập trung vào chiến lược dài hạn mà vẫn đảm bảo kiểm soát tốt các lĩnh vực then chốt. Các Ban, Ủy ban trực thuộc HĐQT bao gồm:



Trong đó, HĐQT thành lập mới Ủy ban Điều hành, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Phát triển bền vững nhằm triển khai, giám sát thực thi chiến lược; tham mưu các vấn đề về cấp vốn đầu tư và thanh hoán danh mục đầu tư; tham mưu các vấn đề về phát triển bền vững theo các tiêu chí ESG. Ngoài ra, nhằm tối ưu hóa công tác quản trị rủi ro và kiểm toán theo thông lệ quốc tế, HĐQT đã thành lập mới Ủy ban Quản trị rủi ro – tách chức năng quản trị rủi ro ra khỏi Ủy ban Kiểm toán.

ỦY BAN ĐIỀU HÀNH

Được thành lập ngày 17/07/2024, gồm 2 thành viên HĐQT phụ trách là Bà Đặng Huỳnh Ức My và Ông Trần Tấn Việt. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định nhân sự trực thuộc Ủy ban trên cơ sở nội dung trình của Chủ tịch Ủy ban và báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất.

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm
1	Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	17/07/2024
2	Trần Tấn Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên Ủy ban	17/07/2024



CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN ĐIỀU HÀNH

Tổ chức và giám sát thực thi các mục tiêu chiến lược, bao gồm chiến lược phát triển bền vững theo tiêu chí ESG đã được phê duyệt.

Tham mưu và cập nhật kịp thời các vấn đề thay đổi trong quá trình thực thi chiến lược.

Đảm bảo tính kết nối, vận hành hiệu quả, xuyên suốt mô hình hoạt động kinh doanh chuỗi giá trị tuần hoàn (03 Trung tâm – 03 Dịch vụ - 01 hệ thống quản trị xuyên suốt và đa quốc gia).

Tổ chức vận hành các hội đồng, đơn vị chuyên môn giúp việc để đưa ra các tham mưu, tư vấn, đề xuất mang tính chuyên sâu và kịp thời cho HĐQT.

Giải quyết, xử lý những vấn đề mang tính cấp bách, khủng hoảng, bất đồng nội bộ nhằm đảm bảo loại bỏ các yếu tố ảnh hưởng đến lộ trình phát triển bền vững của AgriS.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Điều hành chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể và xây dựng Bộ Kế hoạch Thực thi Chiến lược, bao gồm các KPI được phân rã từ mục tiêu chiến lược và phát triển thành kế hoạch hành động cụ thể, trình Hội đồng Quản trị để phê duyệt. Đồng thời, tổ chức và điều hành các đơn vị chuyên môn nhằm hỗ trợ tham mưu cho HĐQT và giải quyết các vấn đề cấp bách, khủng hoảng hoặc bất đồng nội bộ, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của tổ chức, cụ thể như sau:

- Triển khai các giải pháp tối ưu hóa sử dụng vốn và ban hành các sản phẩm tài chính chuỗi cung ứng.
- Thúc đẩy các sáng kiến hỗ trợ kinh doanh và mở rộng quan hệ chiến lược với các hiệp hội ngành hàng.
- Triển khai các hoạt động mở rộng hợp tác tại các thị trường trọng điểm quốc tế theo chủ trương đã được HĐQT thông qua.

Niên độ 2024-2025, Ủy ban Điều hành đã tổ chức họp 03 cuộc họp định kỳ và thông qua các nội dung sau:

STT	Ngày họp	Nội dung
1	27/11/2024	• Thông qua sơ đồ tổ chức của Ủy ban Điều hành • Xác định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Điều hành • Tổng hợp các dữ liệu chiến lược phục vụ Bộ kế hoạch thực thi chiến lược 2030 (SEAP 2030) • Xây dựng kế hoạch đào tạo các năng lực lõi cần có ở các thành viên Ủy ban Điều hành
2	15/01/2025	• Hệ thống quản trị EO theo mô hình phân quyền RACI • Đề xuất kế hoạch đào tạo 7 năng lực cốt lõi dành cho các thành viên Ủy ban Điều hành • Định hướng phát triển kinh doanh quốc tế, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu năm 2030, đặc biệt tại thị trường Trung Quốc và Indonesia • Kế hoạch triển khai các mục tiêu chiến lược theo Chiến lược 2030 • Báo cáo của Tổng Giám Đốc về việc thực hiện Nghị quyết HĐQT • Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút sự tham gia của các tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài vào chuỗi giá trị thương mại của AgriS
3	23/04/2025	• Báo cáo tiến độ 12 chỉ tiêu trọng yếu • Lộ trình chiến lược SEAP đến 2030 • Chính sách hỗ trợ kinh doanh & Quan hệ Hiệp hội • Báo cáo công tác tiếp đoàn đối tác Sungai Budi Indonesia • (14-20/04/2025) • Dự án mở rộng thị trường Indonesia • Thuế và biến động thị trường toàn cầu

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2025-2026

- **Triển khai và giám sát chiến lược:** Tập trung triển khai và giám sát việc thực thi lộ trình chiến lược trên toàn hệ thống đến năm 2030. Cụ thể, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược trọng yếu. Đồng thời, giám sát bộ chỉ tiêu tài chính, đưa ra chỉ đạo kịp thời để đảm bảo bám sát mục tiêu;
- **Vận hành hệ thống quản trị tích hợp:** Triển khai mô hình vận hành thống nhất 3 Centers – 3 Services – 1 System trên toàn hệ thống. Đảm bảo sự kết nối hiệu quả giữa tổ chức, dữ liệu, vận hành và tài chính theo cả chiều ngang (giữa các Trung tâm) và chiều dọc (giữa các tầng quản lý). Các Profit Centers (ProC, AgriC, ComC) vận hành như các trung tâm lợi nhuận độc lập nhưng vẫn phối hợp chặt chẽ. Thiết lập cơ chế phân quyền rõ ràng giữa các cấp quản lý (Holding – Centers – BUs) nhằm đảm bảo dòng chảy thông tin xuyên suốt và phối hợp hành động hiệu quả;
- **Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ:** Tập trung thiết lập một hệ thống dữ liệu quản trị chuẩn hóa và đồng bộ, nhằm thiết lập nền tảng dữ liệu thống nhất phục vụ việc ban hành quyết định của các phòng ban và cấp quản lý. Bên cạnh đó, giám sát việc tuân thủ và hoàn thiện toàn bộ hệ sinh thái quản trị nội bộ;
- Phối hợp triển khai lộ trình thực hiện cam kết ESG hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035;
- Xây dựng quan hệ chiến lược với các cơ quan chính phủ và hiệp hội, đồng thời vận động chính sách và xử lý các vấn đề pháp lý;
- Mở rộng thị trường, triển khai hợp tác với các đối tác chiến lược và phát triển chuỗi phân phối;
- Nâng cao vị thế và hình ảnh của AgriS trên thị trường;
- Hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hệ thống phân quyền. Nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự thông qua các chương trình đào tạo phù hợp.

UỶ BAN ĐẦU TƯ

Được thành lập ngày 17/07/2024, bao gồm 02 Thành viên đảm nhận chức vụ Chủ tịch Ủy ban và Thành viên Ủy ban. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban xây dựng bộ máy vận hành, nhân sự của Ủy ban trên cơ sở nội dung trình của Chủ tịch Ủy ban và báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất.

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm
1	Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	17/07/2024
2	Hoàng Mạnh Tiến	Không có	Thành viên Ủy ban	17/07/2024

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Thẩm định, tham mưu các vấn đề về cấp vốn đầu tư (bao gồm đầu tư tài chính và tài sản cố định) đảm bảo hoạt động đầu tư đi đúng chiến lược của Công ty và tối ưu lợi nhuận.
- Thẩm định và tham mưu các vấn đề liên quan đến thanh hoán danh mục đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Đầu tư thực hiện triển khai tập trung hoàn thiện cấu trúc Danh mục đầu tư, tái cấu trúc tài sản, triển khai các hoạt động M&A và dự án đầu tư mới, đồng thời đẩy nhanh việc kiện toàn hệ thống quản lý danh mục đầu tư thông qua việc ban hành các văn bản quy định, chuẩn hóa cách thức phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình lập, trình và phản biện báo cáo đầu tư để đảm bảo hiệu quả và tính đồng bộ trong triển khai.

Niên độ 2024-2025, Ủy ban Đầu tư đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ và thông qua các nội dung chính sau:

STT	Thời gian họp	Nội dung
1	27/11/2024	Rà soát hoạt động đầu tư và cập nhật Quy chế đầu tư
2	15/01/2025	Cập nhật bộ Văn bản lập quy và định hướng cơ cấu lại danh mục đầu tư
3	23/04/2025	Tập trung Tái cấu trúc lại danh mục, hoàn thiện quản lý danh mục đầu tư và chuẩn hóa quy trình đầu tư

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Trong niên độ 2025-2026, Ủy ban Đầu tư tập trung vào **03 Mục tiêu Trọng tâm** sau:

Xây dựng và Hoàn thiện Mô hình Holding & Tái định vị các Center:

- Lựa chọn cấu trúc Holding và mô hình quản trị phù hợp với chiến lược.
- Xây dựng & tái định vị mô hình kinh doanh cho mỗi centre: xác định sản phẩm, giá trị, ... phù hợp với mục tiêu chuyển đổi

Lập Danh mục Đầu tư & Hoạch định Chiến lược IPO:

- Lập danh mục đầu tư để xác định mục tiêu đầu tư, nguồn lực - đáp ứng được mô hình mới sau khi tái định vị các Centre & Holding.
- Hoàn thiện bộ kế hoạch IPO bao gồm việc lựa chọn thị trường mục tiêu và chi tiết lộ trình, tiêu chuẩn cần đáp ứng.

Tái cơ cấu toàn diện Danh mục Đầu tư:

- Thực hiện quyết liệt quá trình thanh hoán các hạng mục đầu tư ngoài ngành để tập trung tối đa nguồn lực đầu tư cốt lõi.
- Hoàn tất Giai đoạn 2 tái cấu trúc Danh mục Tích sản, đảm bảo mô hình quản lý chuyên trách của các Center.

UỶ BAN NHÂN SỰ



Ủy ban Nhân sự được đổi tên từ Ủy ban Đề cử và đãi ngộ từ ngày 21/11/2024, bao gồm 02 Thành viên HĐQT đảm nhận chức vụ Chủ tịch Ủy ban và Thành viên Ủy ban. HĐQT ủy quyền và giao cho Chủ tịch Ủy ban xây dựng bộ máy vận hành, nhân sự của Ủy ban trên cơ sở nội dung trình của Chủ tịch Ủy ban và báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất.

Ngày 17/07/2024, HĐQT bổ nhiệm bà Đặng Huỳnh Ức My làm Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, ông Trần Trọng Gia Vinh làm Thành viên Ủy ban. Ngày 06/08/2024, HĐQT phân công ông Trần Trọng Gia Vinh làm Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, bà Đặng Huỳnh Ức My làm Thành viên Ủy ban.

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm
1	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	17/07/2024
2	Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban	17/07/2024

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Tham mưu xây dựng, tổ chức và giám sát thực thi chính sách, chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Xây dựng các tiêu chí đo lường hiệu suất và tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các quản lý cấp cao.
- Xem xét và đề xuất khung thù lao, lương thưởng, chế độ phúc lợi cho thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các quản lý cấp cao.
- Đề xuất và tham mưu xây dựng chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), cổ phiếu thưởng.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp
- Quản lý người đại diện vốn của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Nhân sự đã thực hiện những công việc sau:

- Triển khai rà soát, tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan về chuẩn hóa sơ đồ tổ chức Công ty theo mô hình vận hành mới, các kế hoạch nhằm phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, đáp ứng nhu cầu hoạt động và đảm bảo đạt được các mục tiêu chiến lược.
- Tham gia xây dựng Bộ tiêu chuẩn năng lực của HĐQT, các Thành viên HĐQT.
- Xây dựng cấu trúc thù lao của từng thành viên HĐQT trên cơ sở phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, phạm vi trách nhiệm và phù hợp với thị trường.
- Đánh giá thi đua, khen thưởng và quản lý chính sách về tuyển dụng, bổ nhiệm, lương, thưởng, phúc lợi của Công ty.
- Bên cạnh đó, Ủy ban Nhân sự cũng tích cực tham gia các dự án tổ chức trọng yếu và phối hợp xây dựng chiến lược phát triển bền vững cùng Ủy ban ESG, hướng đến mục tiêu vận hành có trách nhiệm và nâng cao giá trị chuỗi cung ứng.

Niên độ 2024-2025, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ và thông qua các nội dung chính sau:

STT	Thời gian họp	Nội dung
1	29/11/2024	Tổng kết hoạt động 6 tháng đầu niên độ 2024-2025 và Kế hoạch cho 6 tháng tiếp theo
2	09/01/2025	Kết quả thực hiện công tác nhân sự Quý II và Nhiệm vụ trọng tâm Quí III - niên độ 2024-2025
3	12/05/2025	Mục tiêu và sứ mệnh của Ủy ban Nhân sự, Tái cấu trúc toàn diện Trung tâm Nông nghiệp (AgriC)

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Trong niên độ 2025-2026, Ủy ban Nhân sự tập trung vào **03 Mục tiêu Trọng tâm** sau:

Tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức và đảm bảo nguồn lực toàn tập đoàn nhanh chóng hướng tới 2030

- Nhanh chóng bổ sung các nhân sự chiến lược cho các vị trí còn trống. Đồng hành sâu sát với các nhân sự nắm giữ vị trí trọng yếu mới gia nhập giúp họ nắm bắt và triển khai chiến lược thành công. Đồng thời nâng tầm năng lực nhân sự tại các Centers.
- Hoàn thiện và ban hành các văn bản phục vụ mô hình mới và chiến lược mới: Sơ đồ tổ chức, Ma trận phân quyền-phối hợp-kiểm soát; Chính sách-quy trình Nhân sự hiệu quả
- Chỉ đạo xây dựng Chiến lược Nhân sự toàn diện nâng tầm cạnh tranh lao động ngành nông nghiệp từ việc Hoạch định & Thu hút Nhân tài; Định hình và phát triển nguồn nhân lực với những năng lực cá nhân cụ thể; Xây dựng lại Khung chính sách Lương thưởng phúc lợi hấp dẫn; Cơ chế quản lý năng suất hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cá nhân gắn với mục tiêu chiến lược toàn AgriS.

Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự hiệu quả, đảm bảo real-time & hỗ trợ các quyết định nhân sự chiến lược: Sâu sát cùng Bộ phận Nhân sự xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự đáp ứng các mục tiêu quản lý hiệu quả lao động.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tích cực, hướng tới tinh thần làm chủ theo định hướng 2030: Chỉ đạo các hoạt động triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp hướng tới Tầm nhìn 2030

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nội bộ về mục tiêu 2030, giúp nhân viên hiểu rõ về định hướng Tập đoàn và vai trò của mỗi cá nhân.
- Hoàn thiện và ban hành các văn bản phục vụ mô hình mới và chiến lược mới: Sơ đồ tổ chức, Ma trận phân quyền-phối hợp-kiểm soát; Chính sách-quy trình Nhân sự hiệu quả
- Chỉ đạo xây dựng Chiến lược Nhân sự toàn diện nâng tầm cạnh tranh lao động ngành nông nghiệp từ việc Hoạch định & Thu hút Nhân tài; Định hình và phát triển nguồn nhân lực với những năng lực cá nhân cụ thể; Xây dựng lại Khung chính sách Lương thưởng phúc lợi hấp dẫn; Cơ chế quản lý năng suất hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cá nhân gắn với mục tiêu chiến lược toàn AgriS.

Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự hiệu quả, đảm bảo real-time & hỗ trợ các quyết định nhân sự chiến lược: Sâu sát cùng Bộ phận Nhân sự xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự đáp ứng các mục tiêu quản lý hiệu quả lao động.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tích cực, hướng tới tinh thần làm chủ theo định hướng 2030: Chỉ đạo các hoạt động triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp hướng tới Tầm nhìn 2030

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nội bộ về mục tiêu 2030, giúp nhân viên hiểu rõ về định hướng Tập đoàn và vai trò của mỗi cá nhân.
- Chủ trì và đề xuất các chương trình Lãnh đạo truyền cảm hứng, giúp nhân viên hiểu rõ mục tiêu, giá trị cốt lõi và thực hành khát khao đóng góp tạo ra giá trị cho Tổ chức, cho cá nhân và cho gia đình.
- Là đơn vị hướng dẫn chính và truyền cảm hứng giúp phát triển năng lực lãnh đạo cấp quản lý, thúc đẩy văn hóa đổi mới, tư duy chiến lược và phát triển bền vững ESG.



UỶ BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Căn cứ nhu cầu phát triển, chuyển đổi mô hình kinh doanh và phù hợp với thông lệ quản trị tốt, Ủy ban Quản trị rủi ro được HĐQT thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 06/08/2024. HĐQT bổ nhiệm ông Hoàng Mạnh Tiến làm Chủ tịch Ủy ban, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định nhân sự trực thuộc Ủy ban trên cơ sở nội dung trình của Chủ tịch Ủy ban và báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất. Ngoài ra, trong Ủy ban Quản trị rủi ro có 01 thành viên HĐQT.

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm
1	Hoàng Mạnh Tiến	Không có	Chủ tịch Ủy ban	06/08/2024
2	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban	21/11/2024

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Soát xét và tham mưu cho HĐQT xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ (bao gồm cấu trúc quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro,...);
- Tổ chức và giám sát thực thi các lớp quản trị rủi ro hiệu quả thuộc cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro;
- Định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác quản trị rủi ro và tuân thủ;
- Đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực về quản trị rủi ro;
- Tham mưu về việc ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV;
- Rà soát việc ban hành các văn bản lập quy cho toàn bộ hoạt động của Công ty, ngoại trừ các văn bản về quản trị công ty;
- Thẩm định các chốt kiểm soát rủi ro đối với các quy trình của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, Ủy ban Quản trị rủi ro đã thực hiện những công việc sau:

- Xây dựng Bộ tiêu chí Khẩu vị rủi ro và giám sát thực hiện.
- Xây dựng Hồ sơ rủi ro niên độ 2024-2025.
- Giám sát vận hành hoạt động quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro vận hành hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu chiến lược và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.
- Triển khai thực hiện và giám sát các dự án các dự án quản trị rủi ro trọng tâm.
- Duy trì và nâng cao văn hóa tuân thủ xuyên suốt toàn Công ty.

Niên độ 2024-2025, Ủy ban Quản trị Rủi ro đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ và thông qua các nội dung chính sau:

STT	Thời gian họp	Nội dung
1	28/11/2024	• Báo cáo về tình hình hoạt động quản trị rủi ro tại AgriS • Đề ra một số nội dung cần trao đổi, thảo luận và đề xuất với HĐQT nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động quản trị rủi ro
2	14/04/2025	• Báo cáo về tình hình hoạt động quản trị rủi ro tại AgriS trong Quý 3 niên độ 2024-2025. • Kế hoạch triển khai hoạt động quản trị rủi ro, quy trình & tuân thủ trong Quý 4 niên độ 2024-2025.
3	22/07/2025	Tổng kết hoạt động niên độ 2024-2025, kế hoạch hoạt động niên độ 2025-2026

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Trong niên độ 2025-2026, Ủy ban Quản trị rủi ro tập trung vào các hoạt động chính sau:

Quản lý rủi ro

- Rà soát và tham mưu cho HĐQT về việc hoàn thiện khung chính sách Quản lý rủi ro.
- Giám sát: (i) xây dựng quy trình tự đánh giá rủi ro và kiểm soát RCSA; (ii) vận hành hoạt động quản lý rủi ro.
- Duy trì & nâng cao văn hóa rủi ro.
- Tham mưu tư vấn rủi ro.

Tuân thủ

- Giám sát: (i) xây dựng khung chính sách – quy trình; (ii) xây dựng và cập nhật Khung quản lý tuân thủ; (iii) vận hành hoạt động quản lý rủi ro.
- Nâng cao văn hóa tuân thủ thông qua hoạt động kiểm tra tuân thủ và đánh giá quản lý tuân thủ của bộ phận Quản lý rủi ro, Quy trình và Tuân thủ.

UỶ BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Được thành lập từ ngày 21/11/2024 theo Nghị quyết HĐQT số 74/2024/NQ-HĐQT, Ủy ban Phát triển bền vững bao gồm 02 Thành viên độc lập HĐQT và 01 Thành viên HĐQT. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định nhân sự trực thuộc Ủy ban trên cơ sở nội dung trình của Chủ tịch Ủy ban và báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất.

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm
1	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	21/11/2024
2	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban	21/11/2024
3	Trần Tấn Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên Ủy ban	21/11/2024





CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Tham mưu cho HĐQT các vấn đề về phát triển bền vững theo các tiêu chí ESG.
- Xây dựng các chính sách, tuyên bố của Công ty về ESG.
- Giám sát tính tuân thủ về thực hành ESG trong phạm vi hoạt động của AgriS.
- Quản trị cơ sở dữ liệu về ESG.
- Định hướng chiến lược truyền thông về ESG.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Ngay từ khi thành lập, Ủy ban Phát triển bền vững đã tích cực tham mưu và đóng vai trò chủ chốt trong việc rà soát, xây dựng lộ trình, kế hoạch kiện toàn và nâng tầm quản trị công ty, thực hiện hóa các cam kết về ESG của AgriS, góp phần xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty và cổ phiếu SBT đã có mặt trong rổ chỉ số VNSI20 8 năm liên tiếp, cụ thể:

- Về quản trị công ty, Ủy ban đã triển khai rà soát và ban hành hệ thống tài liệu quản trị toàn diện. Đồng thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch cải thiện các chỉ số ESG theo tiêu chí đánh giá VNSI20 và ACGS, tạo nền tảng cho việc tiếp cận nguồn vốn xanh. Các dự án và mục tiêu liên quan đến ESG cũng đã được thiết lập và đưa vào triển khai.

- Ở lĩnh vực môi trường và xã hội, Ủy ban Phát triển bền vững đã hoàn tất xây dựng hệ thống danh mục tiêu chuẩn, văn bản quy định và bộ chỉ số đánh giá ESG áp dụng thống nhất trên toàn Công ty. Đồng thời, Ủy ban đã chỉ đạo triển khai và giám sát việc xây dựng mục tiêu, kế hoạch thực hiện các cam kết phát triển bền vững của AgriS, hướng đến mục tiêu Net zero vào năm 2035. Trong đó, nổi bật là việc phối hợp với IFC để chuẩn hóa hệ thống quản trị môi trường – xã hội (ESMS), và xây dựng chiến lược Tạo Giá trị Chung (CSV), thay thế cho chiến lược Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), nhằm gắn kết phát triển kinh doanh với tạo giá trị thiết thực cho cộng đồng.

Niên độ 2024-2025, Ủy ban Phát triển bền vững đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp chuyên môn khác, thông qua các nội dung chính sau:

STT	Thời gian họp	Nội dung
1	21/12/2024	• Trao đổi về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Phát triển bền vững • Thông qua Tờ trình phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống ESMS và Xây dựng Lộ trình NetZero do Ban Điều hành/Bộ phận thực thi ESG đề xuất • Kế hoạch hoạt động tổng thể ESG trong 2,5 năm tiếp theo, và Kế hoạch hành động chi tiết của Uỷ ban ban Phát triển bền vững 06 tháng cuối niên độ 2024-2025
2	06/03/2025	• Báo cáo tình hình thực hiện công tác ESG tháng 02/2025 • Đề xuất thực hành và công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững
3	10/04/2025	Mục tiêu và sứ mệnh của Ủy ban Nhân sự, Tái cấu trúc toàn diện Trung tâm Nông nghiệp (AgriC)

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Trong niên độ 2025-2026, Ủy ban Phát triển bền vững tập trung vào các hoạt động chính sau:

- Đánh giá lại toàn bộ nguồn lực, nghiên cứu, xây dựng mô hình, cấu trúc và bố trí nhân sự Ủy ban Phát triển bền vững nhằm thực hiện ESG hiệu quả, đúng định hướng và mục tiêu HĐQT giao phó.
- Xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ các bộ phận, nhân sự trực thuộc Ủy ban và cơ chế tương tác với các bên liên quan.
- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững gắn liền với chiến lược phát triển của AgriS.
- Rà soát, ban hành mới các quy chế, quy trình liên quan ESG.
- Xây dựng khung tiêu chuẩn đánh giá, nguyên tắc thực hiện hoạt động ESG theo mô hình business group, từ đó hình thành các cấu trúc dữ liệu.
- Đẩy mạnh truyền thông về ESG.
- Tiếp tục duy trì tuân thủ các quy định về ESG đối với doanh nghiệp niêm yết.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ vào hoạt động ESG.

Quy chế ứng xử

BỘ QUY CHẾ ỨNG XỬ

Văn hóa doanh nghiệp được xem như một trong những yếu tố then chốt tạo lợi thế cạnh tranh và là động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững của công ty. Nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng đó, AgriS luôn ưu tiên đặt việc phát triển văn hóa doanh nghiệp lên hàng đầu, xem đây là kim chỉ nam cho sự phát triển ổn định của công ty.

Với sự hỗ trợ và tham vấn của Thành viên Ngân hàng thế giới - Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, ngay từ niên độ 2018-2019, Hội đồng Quản trị AgriS đã ban hành và triển khai áp dụng Bộ Quy chế ứng xử cho toàn thể CBNV. Bộ Quy chế quy định nội dung về các chuẩn mực, đạo đức, cam kết việc tuân thủ tính pháp lý và minh bạch đối với CBNV, Đối tác, Khách hàng, Nhà cung cấp, Nông dân và các Bên liên quan trong công tác hoạt động và vận hành của Công ty.

Trải qua 7 niên độ áp dụng, Bộ Quy chế đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc giúp AgriS xây dựng một nền văn hóa doanh nghiệp đặc sắc, góp phần tạo dựng sự gắn kết vững mạnh không chỉ giữa CBNV mà còn là giữa Công ty và các Bên liên quan một cách chặt chẽ và hợp lý:

1. Cổ đông/ Nhà đầu tư
2. Nông dân/ Nhà cung cấp
3. Khách hàng
4. Cán bộ nhân viên
5. Cơ quan nhà nước/ Cộng đồng xã hội

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục duy trì và phát huy hiệu tính hiệu quả của Bộ Quy chế ứng xử như một trụ cột của văn hoá doanh nghiệp. Thông qua các chương trình đào tạo, truyền thông nội bộ và hoạt động phổ biến định kỳ, ý thức tuân thủ trong đội ngũ CBNV tiếp tục được củng cố. Điều này đã góp phần giúp AgriS vượt qua nhiều thách thức và giữ vững sự ổn định trong bối cảnh nhiều biến động, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Công ty cũng chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo tính tuân thủ và phòng ngừa vi phạm. Trong niên độ, Phòng Quản lý Rủi ro, Quy trình và Tuân thủ đã ban hành mới Quy chế phòng chống gian lận, tham nhũng và cải tiến Quy trình tiếp nhận và xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm, đồng thời bổ sung kênh tiếp nhận phản ánh, mở rộng phạm vi kiểm soát.

MỤC TIÊU NIÊN ĐỘ 2025-2026

Nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả thực hiện Bộ Quy chế Ứng xử, AgriS đặt ra các mục tiêu trọng tâm trong niên độ 2025-2026:

Nâng cao nhận thức và hiểu biết toàn diện

Đảm bảo 100% cán bộ nhân viên hoàn thành các chương trình đào tạo nâng cao về Quy chế Ứng xử, đặc biệt là các nội dung về phòng chống tham nhũng, xung đột lợi ích và bảo mật thông tin.

Xây dựng văn hóa tuân thủ chủ động

Thúc đẩy một môi trường làm việc nơi mỗi cá nhân tự giác thực hiện và khuyến khích đồng nghiệp tuân thủ Quy chế Ứng xử, biến việc tuân thủ thành một phần không thể thiếu trong văn hóa doanh nghiệp.

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP

Song song với việc nâng cao chuẩn mực ứng xử nội bộ, AgriS chú trọng hoàn thiện hệ thống quản trị chuỗi cung ứng thông qua việc ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct) từ niên độ 2023-2024 với hai phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh. Bộ Quy tắc làm rõ những yêu cầu cơ bản và tiêu chuẩn tối thiểu mà các Bên thứ ba cung ứng hàng hóa và/hoặc dịch vụ, cùng với các Cán bộ nhân viên tham gia vào chuỗi cung ứng của Công ty phải đáp ứng.

Các nội dung chính của Bộ Quy tắc bao gồm:

Tuân thủ pháp luật và liêm chính trong kinh doanh

- Tuân thủ pháp luật
- Phòng chống tham nhũng, hối lộ thương mại
- Cạnh tranh lành mạnh
- Tránh xung đột lợi ích
- Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân
- Chất lượng tiêu chuẩn và đảm bảo an toàn sử dụng
- Trách nhiệm trong tìm kiếm nguồn cung
- Kiểm soát tài chính

Thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội và môi trường

- Đảm bảo điều kiện lao động và quyền con người
- Bảo vệ môi trường



CẬP NHẬT VÀ CẢI TIẾN TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã nâng cấp và bổ sung thêm nhiều điều khoản quan trọng với mục tiêu **tăng cường tính minh bạch, liêm chính và trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi cung ứng**. Cụ thể:

Về tuân thủ pháp luật và liêm chính trong kinh doanh, Bộ Quy tắc ứng xử dành cho Nhà cung cấp đã sửa đổi, bổ sung thêm các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm soát tài chính, nội dung về hoàn trả và tiêu hủy thông tin bảo mật của TTC AgriS và một số nội dung khác.

Về thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội và môi trường, AgriS đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến các vấn đề về lao động cũng như các cam kết về mục tiêu bảo vệ môi trường mà Nhà cung cấp cần phải tuân thủ. Cụ thể:

Về đảm bảo điều kiện lao động và quyền con người

- Bổ sung quy định về phòng chống quấy rối tình dục, bạo lực hoặc lạm dụng tại nơi làm việc;
- Thúc đẩy môi trường làm việc hòa nhập và bình đẳng đối với người lao động;
- Thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại liên quan đến các vấn đề lao động.

Về bảo vệ môi trường

- Nhấn mạnh yêu cầu đo lường và kiểm soát chặt chẽ khí thải, nước thải, chất thải rắn;
- Bổ sung các yêu cầu giám sát và tối ưu hóa việc sử dụng nước và năng lượng;
- Bổ sung định hướng tăng mức tiêu thụ năng lượng tái tạo;
- Bổ sung yêu cầu đo lường, theo dõi và giảm phát thải CO_2, hướng tới mục tiêu đạt Net Zero 2035.

CƠ CHẾ ÁP DỤNG VÀ GIÁM SÁT TUÂN THỦ

Để đảm bảo Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp được triển khai hiệu quả, AgriS đã cụ thể hóa nhiều quy định thành các điều khoản ràng buộc trong hợp đồng và thỏa thuận thương mại, đồng thời áp dụng cơ chế đánh giá định kỳ để kiểm soát việc tuân thủ.

Theo Bộ Quy tắc, AgriS cũng được quyền tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở Nhà cung cấp để xác minh thông tin, đánh giá mức độ tuân thủ và yêu cầu các biện pháp khắc phục nếu phát hiện sai phạm. Trong trường hợp Nhà cung cấp không đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, Công ty có thể tạm ngưng hoặc chấm dứt hợp tác theo đúng các điều khoản của Bộ Quy tắc.

Bộ Quy tắc và cơ chế giám sát là nền tảng để AgriS củng cố chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm, góp phần kiện toàn chuỗi giá trị và thúc đẩy một nền nông nghiệp xanh, bền vững.



Quản trị rủi ro



Quản trị rủi ro (QTRR) là thành phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển của AgriS, góp phần đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược, hướng tới phát triển bền vững, tối ưu hiệu quả hoạt động và tối đa hóa lợi ích cho Cổ đông và các Bên liên quan.

Tại AgriS, hệ thống QTRR được xây dựng và vận hành dựa trên chuẩn mực quốc tế (ISO 31000:2018, COSO ERM 2017), các thông lệ quản trị quốc tế tiên tiến (IFC, OECD), và dưới sự tư vấn từ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

AgriS hoàn thiện hệ thống QTRR doanh nghiệp hướng tới 4 mục tiêu chính:

1

Cân bằng trong chiến lược xử lý rủi ro: Đánh giá rủi ro trên tất cả các khía cạnh, đảm bảo tận dụng các cơ hội trong khi vẫn quản lý được các hậu quả tiêu cực;

2

Kiến tạo tư duy và duy trì văn hóa QLRR trong doanh nghiệp: Luôn duy trì về nhận thức rủi ro và hành vi ứng xử đối với các rủi ro mới phát sinh trong khi tiếp cận các nguồn thông tin mở từ kỷ nguyên số hóa;

3

Tích hợp QLRR vào trong hệ thống tổ chức và khi thiết kế mô hình vận hành nhưng không làm cản trở quá trình đổi mới sáng tạo, làm chậm quá trình ra quyết định và tiếp cận thị trường;

4

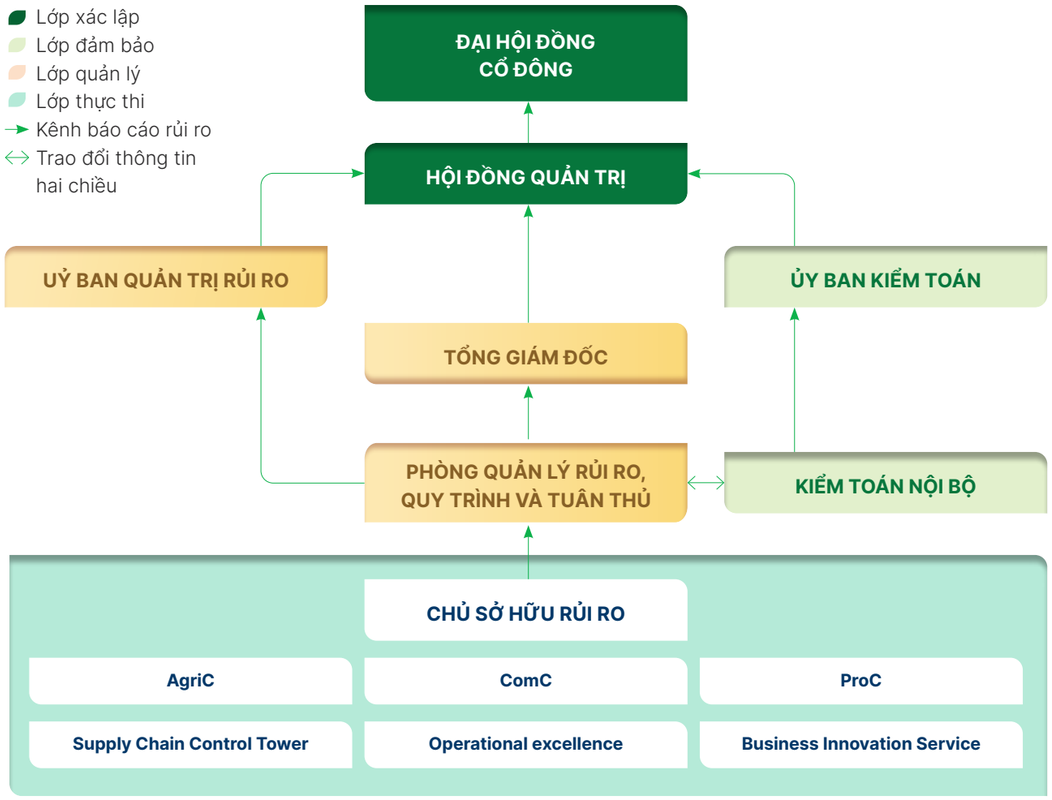
Tư duy và định hướng về số hóa tất cả các hoạt động để dự báo và kiểm soát dữ liệu theo thời gian thực.

Cấu trúc vận hành Hệ thống QTRR doanh nghiệp của AgriS được tổ chức theo 4 phân lớp:



& vận hành theo mô hình 3 tuyến của ***The Institute of Internal Auditors.***

CẤU TRÚC HỆ THỐNG QTRR TẠI AGRIS



Phân lớp	Vai trò
LỚP XÁC LẬP *Hội đồng quản trị*	• Định hướng thiết lập cấu trúc và khung chính sách, định hướng về "khẩu vị rủi ro", nguyên tắc quản trị rủi ro và chiến lược rủi ro gắn với chiến lược doanh nghiệp; • Bảo trợ cho các hoạt động QLRR vận hành hiệu quả, tích hợp vào hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh.
LỚP ĐẢM BẢO *Ủy ban Kiểm toán* *Phòng Kiểm toán nội bộ*	• Đưa ra ý kiến độc lập, khách quan về mức độ phù hợp và bền vững của hệ thống quản trị rủi ro.
LỚP QUẢN LÝ *Ủy ban QTRR* *Phòng QLRR, QT & TT* *Điều phối viên rủi ro*	• Thiết lập cấu trúc và khung chính sách, định hướng chiến lược rủi ro gắn với chiến lược doanh nghiệp. • Xây dựng phương pháp và tổ chức triển khai, điều phối các hoạt động QLRR; • Duy trì và thúc đẩy các hoạt động nâng cao văn hóa QLRR.
LỚP THỰC THI *Chủ sở hữu rủi ro*	• Chịu trách nhiệm nhận diện – đánh giá rủi ro – thiết lập kiểm soát - thực thi kế hoạch hành động xử lý rủi ro – báo cáo tự giám sát, đánh giá hiệu quả xuyên suốt theo phạm vi phụ trách.

PHƯƠNG PHÁP QLRR

Nhằm QTRR chuyên sâu, tích hợp vào vận hành và tối ưu nguồn lực, AgriS xây dựng phương pháp phân loại và QLRR như sau:

1. Rủi ro Chiến lược/Tài chính

Phương pháp quản lý rủi ro tiếp cận

- Ban hành Tuyên bố khẩu vị rủi ro cho từng lĩnh vực hoạt động;
- Đo lường cảnh báo bằng các Chỉ số cảnh báo rủi ro (KRI);
- Áp dụng quy trình QLRR từ giai đoạn lập kế hoạch (Plan), thực thi (Do), giám sát (Check), điều chỉnh cải tiến để hoàn thành (Action)

2. Rủi ro khủng hoảng

Phương pháp quản lý rủi ro tiếp cận

- Xây dựng và vận hành Khung Quản lý kinh doanh liên tục (Business Continuity Management – BCM), quy trình quản lý khủng hoảng để ứng phó nhanh, chủ động kế hoạch kinh doanh sẵn sàng đối mặt

3. Rủi ro hoạt động

Phương pháp quản lý rủi ro tiếp cận

- Hoàn thiện Khung chính sách theo định hướng Process maping, rà soát và cải tiến kiểm soát hoạt động;
- Triển khai chương trình tự đánh giá rủi ro và kiểm soát nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Chủ sở hữu rủi ro

4. Rủi ro tuân thủ

Phương pháp quản lý rủi ro tiếp cận

- Hoàn thiện khung quản lý tuân thủ và tổ chức vận hành chương trình Đại sứ tuân thủ - đóng vai trò cầu nối tại từng đơn vị để phổ biến và giám sát thực thi nghĩa vụ tuân thủ



DANH MỤC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2024-2025

Mức độ tác động: Rất cao ⇑ Cao ⇑

⇑ 1. ĐỐI MẶT VỚI CÁC XU HƯỚNG CHỦ ĐẠO KINH DOANH

Diễn giải rủi ro

Ngành kinh doanh chất tạo ngọt và FMCG:

- Sau đại dịch COVID-19, xu hướng tiêu dùng hướng đến các sản phẩm tốt cho sức khỏe, plant-based, giảm tiêu thụ các sản phẩm có hàm lượng đường cao; đồng thời gia tăng nhu cầu tiêu dùng trực tuyến, hướng đến tính cá nhân hóa tạo thách thức lớn cho AgriS để đạt được các mục tiêu tăng trưởng ngành hàng tiêu dùng;
- Thị trường chất tạo ngọt trong nước tiếp tục chịu áp lực canh tranh lớn từ HFCS trong ngành nước giải khát (tốc độ tăng trưởng từ 2%-3%/năm);

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: đối mặt với thách thức trong việc đầu tư hoàn thiện hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn bền vững, khẳng định vị thế **Tập đoàn Nông nghiệp Công nghệ cao hàng đầu Việt Nam**.



Kế hoạch ứng phó

Đối với xu hướng phát triển của chất tạo ngọt HFCS (High fructose corn syrup) và plant base

- Hợp tác, nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới HFCS và thực phẩm plant-based;
- Xây dựng chiến lược marketing nhấn vào tính bền vững, nâng cao nhận diện thương hiệu AgriS trong ngành thực phẩm plant-based;

Đối với xu hướng thương mại điện tử và cá nhân hóa

- Mở rộng kênh bán hàng trực tuyến /E-selling, ứng dụng TMĐT xuyên biên giới xuất khẩu các sản phẩm chủ lực;
- Tận dụng AI và dữ liệu lớn (Big data): dự báo và tư vấn sản phẩm dựa trên hành vi mua hàng và hỗ trợ tự động;
- Tạo trải nghiệm mua sắm cá nhân hóa độc đáo (pha chế công thức riêng, mix các sản phẩm,...);
- Cho phép khách hàng kiểm tra nguồn gốc sản phẩm qua QR Code và Blockchain.

Đối với các thách thức trong lĩnh vực Nông nghiệp: Triển khai mô hình Kinh tế nông nghiệp toàn diện nền tảng Farm Management Platform (3F).

⇑ 2. RỦI RO TẤN CÔNG MẠNG, QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN, MẶT TRÁI CÔNG NGHỆ AI

Diễn giải rủi ro

Tốc độ phát triển nhanh của công nghệ cũng như việc mở rộng chuyển đổi số trong Doanh nghiệp đã và đang dẫn tới việc xuất hiện ngày càng nhiều các lỗ hổng bảo mật mới.

Kế hoạch ứng phó

- Kiểm soát truy cập: Áp dụng nguyên tắc quyền tối thiểu (least privilege) và xác thực đa yếu tố (MFA) để hạn chế truy cập trái phép.
- Định kỳ rà soát các điểm trọng yếu dễ bị tấn công mã hóa tống tiền (ransom-points) như máy chủ, máy trạm, file server,...
- Cập nhật phần mềm thường xuyên, vá lỗi bảo mật cho hệ điều hành, ứng dụng và firmware;
- Sử dụng tường lửa và phần mềm diệt virus;
- Mã hóa dữ liệu: Phân loại dữ liệu và áp dụng với dữ liệu nhạy cảm (khi lưu trữ và truyền tải);
- Sao lưu dữ liệu định kỳ;
- Tách biệt mạng nội bộ: Cô lập các hệ thống quan trọng khỏi mạng công cộng hoặc các hệ thống ít bảo mật hơn.
- Cấm các hành vi rủi ro cao: Tải phần mềm không được phê duyệt hoặc truy cập trang web không đáng tin cậy;
- Chia sẻ, chuyển giao rủi ro an ninh mạng thông qua bảo hiểm, thuê ngoài dịch vụ bảo mật và hợp tác với các Bên thứ ba.
- Xây dựng văn hóa An toàn thông tin (ATTT) nội bộ: tổ chức đào tạo, đặc biệt với bộ phận xử lý dữ liệu và quản trị hệ thống; xây dựng lộ trình năng lực ATTT gắn với chiến lược chuyển đổi số bền vững của AgriS.

⇑ 3. XUNG ĐỘT VŨ TRANG ĐỐI ĐẦU ĐỊA CHÍNH TRỊ

Diễn giải rủi ro

Niên độ 2024-2025, các cuộc xung đột địa chính trị tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ tiếp tục leo thang và diễn biến phức tạp làm gia tăng rủi ro toàn cầu về: đứt gãy chuỗi cung ứng làm gia tăng chi phí vận chuyển/ nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu/ ảnh hưởng đến thời gian giao hàng và doanh số xuất khẩu,...

Kế hoạch ứng phó

- Phát triển nguồn cung (phân bón, hóa chất) và thị trường tiêu thụ trong nước;
- Không xuất khẩu vào thị trường bất ổn: (như Trung Đông) để tránh rủi ro cấm vận, trừng phạt, hoặc gián đoạn logistics.
- Đáp ứng tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế: tránh bị ảnh hưởng bởi thay đổi chính sách do xung đột (như tiêu chuẩn EU về phát thải, xuất xứ);
- Tăng cường tiêu thụ nội địa: Đẩy mạnh phát triển kênh B2C;
- Mua bảo hiểm thương mại;
- Công cụ tài chính phái sinh: hedging để phòng ngừa rủi ro tỷ giá hoặc giá nguyên liệu biến động do xung đột.

4.__ CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Diễn giải rủi ro

Niên độ 2024-2025 chứng kiến các căng thẳng leo thang xoay quanh Mỹ và các đối tác lớn (Trung Quốc, Canada, Mexico, EU, Ấn Độ) và chính sách bảo hộ đang trở thành luật chơi mới trong thương mại toàn cầu, tác động tiêu cực đến gián đoạn chuỗi và phân mảnh kinh tế toàn cầu; kéo giảm tăng trưởng và ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư

Kế hoạch ứng phó

- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu: mở rộng xuất khẩu khu vực ASEAN (Indonesia, Philippines), Nhật Bản, Hàn Quốc, hoặc Liên minh châu Âu (EU),...;
- Phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng: đường organic, gạo hữu cơ, sữa dừa, phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học... Sử dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc;
- Xây dựng chiến lược đầu tư nâng cấp công nghệ, cải thiện chất lượng nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Đa dạng và tối ưu hóa chuỗi cung ứng: Giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu đơn lẻ, tăng cường hợp tác với nhà cung cấp nội địa và ASEAN;
- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa rủi ro tỷ giá (hedging, đa dạng hóa đồng tiền thanh toán,..) để kiểm soát rủi ro tài chính.

5.__ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ KHAN HIẾM TÀI NGUYÊN

Diễn giải rủi ro



Biến đổi khí hậu và khan hiếm tài nguyên không còn là nguy cơ xa xôi, mà đã thành rủi ro hiện hữu gây giảm năng suất cây trồng, gián đoạn chuỗi cung ứng (nguyên liệu, năng lượng), tăng chi phí,...

Kế hoạch ứng phó

- Số hóa quản lý vận hành AgriC, công nghệ và cơ giới nông nghiệp: New FRM cho toàn bộ AgriC, Chuẩn hoá Farmer Apps, AgriC Supply Chain Digitalization. Áp dụng công nghệ AI, IoT vào quá trình canh tác để tối ưu quản lý nước, đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh.
- Kỹ thuật canh tác bền vững: Áp dụng luân canh cây trồng, bón phân hữu cơ để duy trì độ phì nhiêu của đất, giảm xói mòn do mưa lớn.
- Lập bản đồ vùng trồng: Tránh canh tác ở các khu vực dễ bị ngập úng, nhiễm mặn, xói mòn hoặc khô hạn nghiêm trọng do biến đổi khí hậu.
- Đa dạng vùng trồng.
- Mua bảo hiểm nông nghiệp.
- Chia sẻ trách nhiệm qua hợp đồng: mô hình khoán/đầu tư nông dân
- Phát triển nguồn cung, phân tích thị trường chọn thời điểm mua phù hợp

6.__ THÁCH THỨC TRIỂN KHAI ESG

Diễn giải rủi ro

Hiện nay việc doanh nghiệp triển khai ESG không chỉ là tự nguyện để đạt được các lợi thế cạnh tranh về vốn, thị trường, thương hiệu bền vững mà còn là yêu cầu tuân thủ bắt buộc tại nhiều quốc gia trước khi đưa sản phẩm vào thị trường như: Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore...

Kế hoạch ứng phó

- Hoàn thiện lộ trình Net Zero;
- Dự phóng và trình duyệt phương án bù trừ - đề xuất giải pháp giảm thiểu phát thải, làm cơ sở phân bổ ngân sách, nguồn lực và giám sát;
- Xây dựng ma trận trọng yếu ESG, đề xuất danh mục các mục tiêu trọng yếu và các sáng kiến triển khai;
- Tổ chức triển khai thực hiện theo lộ trình được duyệt và giám sát.



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO TRỌNG TÂM NIÊN ĐỘ 2025-2026

Để củng cố vị thế đầu ngành và đảm bảo thực thi các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025-2030, AgriS tiếp tục triển khai các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao năng lực QLRR hướng tới trao quyền tự kiểm soát cho tuyến phòng vệ số 1 (Chủ sở hữu rủi ro) thông qua các kế hoạch/chương trình trọng điểm bao gồm:

- Tiếp tục lộ trình hoàn thiện hệ thống tích hợp **Quản trị công ty - QTRR - Quản lý tuân thủ (GRC)** hướng tới e-GRC, tạo sự liên kết hợp lý, tối ưu các yếu tố quản trị, kiểm soát đồng bộ để tối ưu hiệu quả quản lý, tiết giảm chi phí, thời gian và nguồn lực tối đa, tránh chồng chéo trong tổ chức công việc;
- Cải tiến hệ thống khung QLRR và tuân thủ theo chuẩn mực quốc tế tốt nhất;
- Xây dựng, cập nhật và giám sát liên tục Hồ sơ rủi ro tại AgriS, đảm bảo chủ động quản lý kịp thời các rủi ro trọng yếu phù hợp với mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro từ Hội đồng quản trị;
- Triển khai các chương trình trọng điểm giúp phát huy vai trò kiểm soát rủi ro từ tuyến số 1 như: Chương trình Business Process Mapping, Chương trình tự đánh giá rủi ro kiểm soát (Risk and Control Self-Assessment - RCSA), Xây khung nghĩa vụ tuân thủ và Chương trình Đại sứ tuân thủ;
- Thúc đẩy nâng cao văn hóa QLRR, văn hóa tuân thủ đến từng cá nhân của Công ty thông qua việc đa dạng hóa các hoạt động đào tạo, truyền thông, cảnh báo, kiểm tra tuân thủ,...;
- Hoàn thiện Chương trình quản lý kinh doanh liên tục, xây dựng và tổ chức diễn tập cho các chương trình tương ứng các sự kiện khủng hoảng trọng yếu có khả năng phát sinh.

Tuân thủ pháp luật

HÀNH LANG PHÁP LÝ MỚI VÀ THỰC HÀNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TẠI AGRIS TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Trong niên độ 2024–2025, Việt Nam ghi nhận nhiều thay đổi quan trọng về pháp lý và chính sách, nổi bật nhất là 4 Nghị quyết đột phá được Bộ Chính trị ban hành: Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết 59-NQ/TW (24/01/2025) về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết 66-NQ/TW (30/04/2025) về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; và Nghị quyết 68-NQ/TW (04/05/2025) về phát triển kinh tế tư nhân. Song song đó, nhiều chính sách và văn bản pháp luật được ban hành liên quan đến tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi số, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, xuất khẩu nông sản, đặc biệt là chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cả nước. Những thay đổi này mở ra cơ hội tổ chức lại hệ thống sản xuất – phân phối – quản lý ngành nông nghiệp một cách hiệu quả hơn. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu, logistics và trung tâm chế biến, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam.



Trong bối cảnh chính sách thay đổi mạnh mẽ và ý thức được tầm quan trọng của tuân thủ pháp luật, AgriS đã định vị phát triển hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp dựa trên ba trụ cột Agtech – Foodtech – Fintech trên nền tảng ESG. Để hiện thực hóa chiến lược này, trong niên độ 2024-2025, AgriS tập trung củng cố và nâng cấp các hệ thống vận hành, quản trị, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và tạo nền tảng cho việc triển khai hiệu quả các mục tiêu phát triển.

Cụ thể, các hoạt động AgriS đã được triển khai, thực thi bao gồm:

1. Tăng cường giám sát tuân thủ và áp dụng nhất quán quy định pháp luật tại các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống AgriS.
2. Định kỳ phát hành các bản tin pháp lý để cập nhật văn bản pháp luật mới, đưa ra khuyến nghị thích ứng, đặc biệt là các quy định để thực thi chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững trên nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp (nông nghiệp tuần hoàn, ESG, dữ liệu cá nhân và thương mại điện tử,...).
3. Tổ chức đào tạo pháp lý chuyên sâu cho các đơn vị trong toàn hệ thống AgriS nhằm nâng cao năng lực thích ứng với các yêu cầu pháp lý mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
4. Tăng cường hoàn thiện, chuẩn hóa Khung hợp đồng chiến lược trong toàn bộ hệ sinh thái AgriS làm nền tảng để kiểm soát, cảnh báo sớm rủi ro pháp lý phát sinh trong toàn bộ quá trình từ khi xác lập đến thực hiện, chấm dứt hợp đồng. Đồng thời, đây cũng là nguồn dữ liệu quan trọng đầu tiên cho việc hoàn thiện và nâng cấp hệ thống C-Contract theo lộ trình đồng bộ số hóa toàn hệ thống AgriS.
5. Giám sát thực thi Bộ Quy tắc Ứng xử (CoC) của nhà cung cấp, đảm bảo tuân thủ pháp luật và đạo đức kinh doanh trong toàn chuỗi cung ứng, góp phần xây dựng nền tảng pháp lý vững chắc cho hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp.



Các chính sách, văn bản pháp luật (sau đây viết tắt là "VBPL") được các cơ quan nhà nước ban hành trong niên độ vừa qua có các tác động then chốt đến hoạt động, cấu trúc vận hành và khả năng phát triển của AgriS bao gồm:

Nhóm VBPL tác động chung đến hoạt động của AgriS (02 VBPL)

Trong Nhóm này, Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 04 tháng 05 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân đã mở ra cơ hội lớn để doanh nghiệp tư nhân chuyển mình, phát triển đột phá và hội nhập sâu rộng. Ngay từ khi Nghị quyết được ban hành, AgriS đã chủ động nghiên cứu, tìm hiểu để nắm bắt, vận dụng tinh thần cải cách thể chế và ưu đãi dành cho khu vực kinh tế tư nhân, nhằm tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong giai đoạn tới.

Nhóm VBPL tác động đến hoạt động Kinh doanh/Thương mại (08 VBPL)

Trong niên độ vừa qua, nhiều VBPL điều chỉnh hoạt động Kinh doanh/Thương mại đã được ban hành. Trong đó, có thể kể đến, Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 19 tháng 06 năm 2023 (có hiệu lực từ 01/07/2024) với sự thay đổi trong danh mục hàng hóa bình ổn và kê khai giá (đặc biệt là, sản phẩm đường không còn thuộc danh mục hàng hóa bình ổn giá), ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất – phân phối trong chuỗi nông nghiệp tích hợp. Ngoài ra, một số quy định về phòng vệ thương mại cũng được ban hành để siết chặt tiêu chuẩn xuất khẩu, đòi hỏi minh bạch hóa nguồn gốc, chất lượng và hệ thống quản trị rủi ro tốt hơn.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Bất động sản/Đất đai (03 VBPL)

Các VBPL trong Nhóm này, đặc biệt là Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024 (có hiệu lực từ 01/08/2024) đã tạo hành lang pháp lý rõ ràng, linh hoạt hơn cho việc tích tụ – tập trung đất đai, tạo điều kiện hình thành các vùng nguyên liệu quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn xuất khẩu; mở rộng mục đích sử dụng đất nông nghiệp kết hợp với logistics, năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái; hỗ trợ mô hình tích hợp Agri-Logistics-Tech. Ngoài ra, cơ chế tiếp cận đất đai minh bạch, ổn định giúp doanh nghiệp giảm rủi ro pháp lý khi đầu tư dài hạn vào chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Chứng khoán/Thuế (12 VBPL)

Các chính sách thuế mới theo Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2024 (có hiệu lực từ 01/07/2025) với sự thay đổi mức thuế GTGT áp dụng đối với đường, phân bón và thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp - những mặt hàng sản xuất kinh doanh chính của AgriS), Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 được Quốc Hội ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2025 (có hiệu lực từ 01/01/2026) với việc bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB gồm Nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml (áp dụng mức thuế suất 8% từ ngày 01/01/2027 và 10% từ ngày 01/01/2028), đang và sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch sản xuất, kinh doanh của AgriS, việc sớm tiếp cận, đánh giá quy định mới này giúp AgriS kịp thời bổ sung vào kế hoạch hành động thích ứng.

Đối với lĩnh vực chứng khoán, các VBPL được ban hành trong niên độ vừa qua chủ yếu siết chặt các quy định về giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán với mục tiêu nhằm tăng tính minh bạch. Đặc biệt, quy định về việc công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng phải thực hiện đồng thời bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh cũng được ban hành nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin cho nhà đầu tư nước ngoài. Với tinh thần vượt trên tuân thủ quy và cam kết thúc đẩy tính minh bạch, AgriS cũng đã triển khai thực hiện công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng song ngữ Việt - Anh.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Xuất Nhập khẩu (02 VBPL)

Các chính sách mới điều chỉnh thuế xuất nhập khẩu, đặc biệt là tăng thuế suất xuất khẩu đối với một số loại phân bón từ 0% lên 5% và siết chặt quy định về quản lý xuất khẩu gạo được ban hành trong niên độ vừa qua đã tác động rõ nét đến chiến lược xuất khẩu của AgriS, yêu cầu các doanh nghiệp đáp ứng cao hơn về dự trữ, báo cáo tồn kho và khả năng truy xuất nguồn gốc các sản phẩm xuất khẩu.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Quy hoạch/Xây dựng (04 VBPL)

Nhóm VBPL này với VBPL nổi bật là Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn số 47/2024/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2024 (có hiệu lực từ 01/07/2025) và Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 27 tháng 06 năm 2025 (có hiệu lực từ 01/01/2026, một số nội dung có hiệu lực từ 01/07/2025) đã tăng cường tích hợp quy hoạch vùng nguyên liệu, logistics và hạ tầng sản xuất. Đáng chú ý, một số quy định mới về việc miễn giấy phép xây dựng cho các dự án đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp nói chung cũng như AgriS nói riêng rút ngắn các thủ tục hành chính để triển khai xây dựng nhà máy, trạm chế biến, kho vận,...; góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí thủ tục, đồng thời hỗ trợ hình thành các mắt xích hạ tầng trong hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (03 VBPL)

Trong Nhóm này, Nghị quyết 57-NQ/TW được ban hành đã mở ra cơ hội lớn để doanh nghiệp chuyển mình sang mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ và sáng tạo. AgriS đã và đang chủ động khai thác chính sách ưu đãi nhằm tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong giai đoạn tới.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Nông nghiệp/ Môi trường (03 VBPL)

Các chính sách mới trong lĩnh vực nông nghiệp – môi trường, đặc biệt là liên quan đến phân cấp quản lý và cơ chế tín chỉ carbon, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quản trị ngành. Việc trao quyền nhiều hơn cho địa phương đi kèm với yêu cầu giám sát môi trường, khí thải và bảo vệ tài nguyên đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động hơn trong đầu tư xanh, tận dụng cơ hội từ thị trường carbon, đồng thời đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường trong hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp và kết nối toàn cầu.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Giao thông/Vận tải (02 VBPL)

Các chính sách mới trong lĩnh vực giao thông, vận tải, đặc biệt là Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 27 tháng 06 năm 2024 (có hiệu lực từ 01/01/2025) tập trung siết chặt quản lý doanh nghiệp vận tải, bao gồm điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn phương tiện, lộ trình số hóa và giám sát hành trình. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến logistics nông nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ hơn với nhà vận tải, đảm bảo truy xuất, kiểm soát chi phí và thời gian giao hàng. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi sang vận tải xanh, hiệu quả hơn trong chuỗi cung ứng tích hợp.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Điện lực (02 VBPL)

Một số VBPL liên quan đến khung giá, đàm phán giá điện được ban hành trong niên độ vừa qua đã tạo hành lang pháp lý rõ ràng để AgriS vận dụng khi thương thảo, đàm phán giá mua bán điện phát sinh từ các Trung tâm nhiệt điện/điện sinh khối, điện mặt trời của AgriS.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Tiền tệ/ Ngân hàng (02 VBPL)

Các quy định về việc mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp cũng như định nghĩa "Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài" ảnh hưởng trực tiếp đến các giao dịch đầu tư của AgriS với nhà đầu tư nước ngoài trong giai đoạn tới.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực An toàn Vệ sinh Thực phẩm (01 VBPL)

Nhóm VBPL này điều chỉnh công tác quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản, đặc biệt hàng xuất khẩu. Đồng thời cũng quy định rõ hơn về điều kiện sản xuất, hồ sơ chứng nhận, kiểm tra cơ sở chế biến, và trách nhiệm doanh nghiệp trong truy xuất nguồn gốc theo chuỗi. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng giúp các doanh nghiệp trong hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường nhập khẩu và tăng năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Lao động (01 VBPL)

Nổi bật trong Nhóm này là Luật Bảo hiểm Xã hội số 41/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2024 (có hiệu lực từ 01/07/2025) đã tạo khung pháp lý mới cho quản lý lao động bền vững, với trọng tâm mở rộng đối tượng được bao phủ bảo hiểm, điều chỉnh chính sách đóng – hưởng và thúc đẩy bảo hiểm tự nguyện. Những thay đổi này giúp doanh nghiệp trong chuỗi nông nghiệp tích hợp chủ động hơn trong chiến lược nhân sự, tuân thủ tiêu chuẩn ESG, đồng thời tăng khả năng tiếp cận chính sách an sinh cho người lao động, đặc biệt tại các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Kế toán (01 VBPL)

Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp, nhấn mạnh yêu cầu chuẩn hóa báo cáo tài chính, số hóa chứng từ kế toán, và công khai minh bạch thông tin tài chính. Quy định mới hỗ trợ doanh nghiệp trong hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp nâng cao quản trị tài chính, minh bạch dòng tiền, đáp ứng yêu cầu kiểm toán, huy động vốn và kết nối với các thị trường quốc tế – đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập sâu.

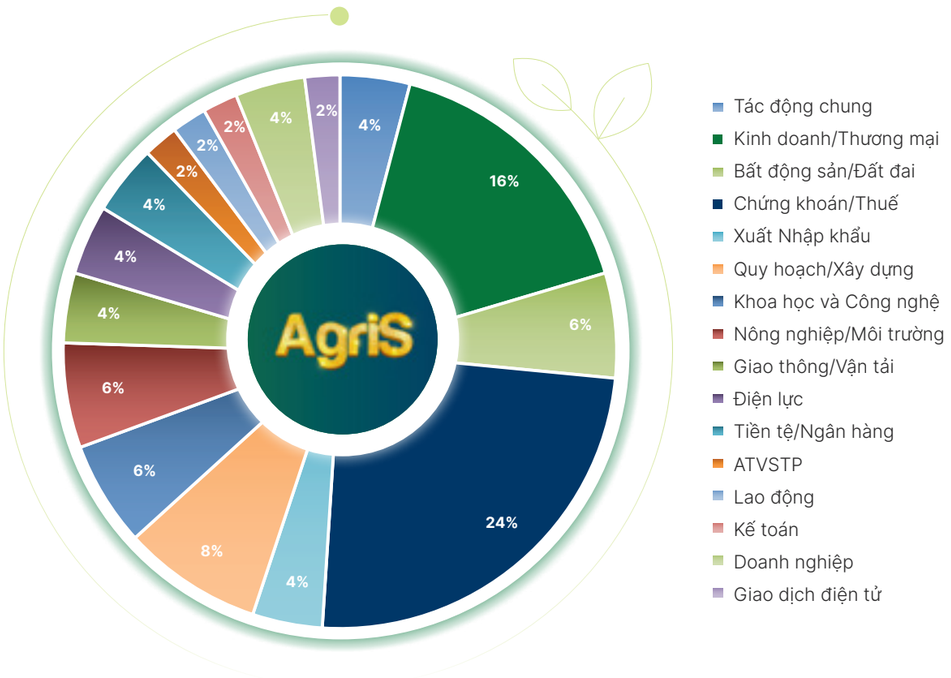
Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Doanh nghiệp (02 VBPL)

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2025 đánh dấu một bước chuyển đổi quan trọng trong khuôn khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam, với trọng tâm là tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và nghĩa vụ tuân thủ của doanh nghiệp đối với các quy định pháp luật hiện hành. Một trong những nội dung nổi bật của luật sửa đổi là việc bổ sung quy định về xác định, kê khai và cập nhật thông tin Chủ sở hữu hưởng lợi (Beneficial Owner, "BO") – cá nhân thực sự sở hữu hoặc kiểm soát doanh nghiệp, dù không đứng tên trực tiếp.

Nhóm VBPL tác động đến lĩnh vực Giao dịch điện tử (01 VBPL)

Các quy định mới về giao dịch điện tử, đặc biệt là Luật Giao dịch Điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 22 tháng 06 năm 2023 (có hiệu lực từ 01/07/2024) và các Nghị định hướng dẫn đã mở rộng hiệu lực pháp lý của hợp đồng điện tử, chữ ký số, hóa đơn và hồ sơ số trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Điều này tạo điều kiện cho doanh nghiệp ứng dụng số hóa sâu hơn trong chuỗi nông nghiệp tích hợp, từ ký kết hợp đồng thu mua, truy xuất nguồn gốc đến thanh toán và xuất nhập khẩu. Đồng thời, giảm chi phí thủ tục, tăng minh bạch và năng lực kết nối thương mại toàn cầu. AgriS đã xây dựng, vận hành và hoàn thiện website bán hàng trực tuyến phù hợp với quy định mới, góp phần thúc đẩy thương mại số trong chuỗi giá trị nông nghiệp.

Cơ cấu nhóm VBPL được cơ quan nhà nước ban hành niên độ 2024-2025 có tác động đến AgriS



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Trong niên độ 2025-2026, AgriS khẳng định cam kết tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả tuân thủ pháp luật để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng "Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp – Thúc đẩy kết nối thị trường toàn cầu" một cách minh bạch, trách nhiệm và bền vững. Cụ thể:

1. Tăng cường quản trị tuân thủ pháp luật trong toàn hệ thống

- Rà soát, cập nhật và triển khai các quy định pháp luật mới có hiệu lực trong niên độ, đặc biệt các văn bản liên quan đến nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, xuất nhập khẩu, môi trường, thuế, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Tiếp tục duy trì, nâng cấp các hệ thống, nền tảng dữ liệu phục vụ hoạt động cảnh báo sớm và đánh giá tác động pháp lý đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư và mở rộng thị trường quốc tế.
- Tiếp tục cập nhật và vận hành Bộ Quy tắc ứng xử nhà cung cấp (CoC) theo chuẩn IFC, đảm bảo tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng.
- Tiếp tục chuẩn hóa Khung hợp đồng chiến lược để hoàn thiện và nâng cấp hệ thống C-Contract theo lộ trình đồng bộ số hóa toàn hệ thống AgriS.

2. Thực thi các quy định pháp luật trọng yếu phục vụ chiến lược phát triển hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp

- Chủ động khai thác, tối ưu hóa các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn thực thi để tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ, đổi mới, sáng tạo nhằm tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Áp dụng Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 (hiệu lực từ 01/07/2024) để nâng cấp vận hành nền tảng thương mại điện tử nông sản, thúc đẩy kết nối Agtech – Foodtech.
- Tuân thủ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch quốc tế và quản trị ESG.
- Thực hiện quy định tại Thông tư số 29/2023/TT-BYT (áp dụng bắt buộc toàn bộ quy định mới kể từ ngày 31/12/2025) về chuẩn hóa thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm do Agris sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu.

3. Thúc đẩy tuân thủ pháp luật trong phát triển bền vững và ESG

- Triển khai các quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Quyết định số 232/QĐ-TTg về thị trường carbon, chuẩn bị nền tảng giao dịch tín chỉ carbon chính thức.
- Vận dụng Nghị định số 156/2021/NĐ-CP về tín dụng xanh, thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ và tuần hoàn.
- Chủ động rà soát cơ cấu sở hữu, thực hiện kê khai BO (chủ sở hữu hưởng lợi) theo Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung và chuẩn hóa các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP, thông qua đó hoàn thiện yếu tố về quản trị doanh nghiệp trong bộ chỉ số ESG, giúp AgriS không chỉ đáp ứng yêu cầu pháp lý mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trong việc huy động vốn, thu hút nhân tài và mở rộng thị trường quốc tế.

Quan hệ Nhà đầu tư



AgriS xác định hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) là một trong những nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Không dừng lại ở việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và duy trì liên lạc với Cổ đông, Nhà đầu tư, hoạt động IR của công ty tập trung vào việc củng cố tính minh bạch, nâng cao chất lượng quản trị và đồng hành cùng Nhà đầu tư trong việc tối ưu hiệu quả đầu tư.

Thông qua IR, AgriS chủ động mở rộng kết nối với các Định chế tài chính, tạo dựng niềm tin với cộng đồng đầu tư trong nước và quốc tế. Công ty tin tưởng rằng việc nâng cao chuẩn mực IR không chỉ góp phần khẳng định vị thế và giá trị doanh nghiệp mà còn đồng hành cùng mục tiêu chung của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, thu hút dòng vốn quốc tế chất lượng cao.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG IR TẠI AGRIS

Hoạt động IR của AgriS dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty	Hiệu quả; Sáng tạo; Chính trực; Tinh thần làm chủ; Tiên phong
Nguyên tắc hoạt động và công bố thông tin cho các Bên liên quan	Trung thực; Kịp thời; Minh bạch

Đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ và hài hòa quyền lợi của Nhà đầu tư/Cổ đông

AgriS cam kết tuân thủ 100% các Quy định trong nước về Quản trị công ty và Công bố thông tin đối với doanh nghiệp sản xuất, cụ thể bao gồm:

- Điều lệ của Công ty;
- Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14
- Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14
- Thực hiện CBTT theo quy định luật pháp Việt Nam, cụ thể quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư 118/2020/TT-BTC, Thông tư 116/2020/TT-BTC;
- Các quy định, quy chế CBTT của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở GDCK Tp.HCM, Sở GDCK Hà Nội, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 02/11/2024 về việc CBTT đồng thời bằng tiếng Anh: Áp dụng từ ngày 01/01/2025 đối với CBTT Định kỳ và từ ngày 01/01/2026 đối với CBTT Bất thường/Theo yêu cầu/CBTT hoạt động khác.

Song song đó, AgriS tiếp tục duy trì và phát triển website và email Quan hệ Nhà đầu tư trở thành các kênh công bố thông tin chính thống, minh bạch và kịp thời, giúp Cổ đông và Nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận dữ liệu doanh nghiệp một cách đầy đủ, chính xác. Tất cả thông tin, tài liệu quan trọng, thông cáo báo chí đều được cập nhật liên tục trên website với 2 ngôn ngữ Việt – Anh, bảo đảm khả năng tiếp cận công bằng cho nhà đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động công bố thông tin và thông cáo báo chí của công ty.



Vượt trên tiêu chuẩn thị trường, đáp ứng các thông lệ, quy định tiên tiến hơn về Quản trị công ty

AgriS luôn đề cao vai trò đồng hành của Nhà đầu tư, Cổ đông trong việc phát triển mạnh mẽ của công ty. Vì vậy, AgriS không chỉ nghiêm túc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong nước mà còn chủ động vượt trên tiêu chuẩn, hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn về Công bố thông tin, đáp ứng các thông lệ tốt về Quản trị công ty và tích hợp các yếu tố PTBV trong chiến lược kinh doanh, như:

- Bộ nguyên tắc Quản trị công ty G20/OECD 2023;
- 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (United Nations 17 SDGs);
- Thẻ điểm Quản tri Khu vực Đông Nam Á (ASEAN Scorecard 2023);
- Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng;
- 3 bộ tiêu chí ESG của Vietnam Listed Company Award (VLCA) 2024;
- Chỉ số phát triển bền vững VNSI - Vietnam Sustainability Index (HOSE);
- Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI);
- Cẩm nang Quản trị Công ty 2025;
- Bộ thẻ điểm VNCG50 về Quản trị Công ty Niêm yết (Viện Thành viên HĐQT Việt Nam - VIOD).

Qua đó, AgriS tăng cường tối đa quyền lợi chính đáng của các Bên liên quan, Nhà đầu tư, Cổ đông của công ty, bồi đắp niềm tin mạnh mẽ và lâu dài trong cộng đồng tài chính.

HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM VÀ CÁC DẤU ẤN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2024-2025

Duy trì hoạt động Công bố thông tin, cung cấp thông tin song ngữ cho các Bên liên quan một cách trung thực, kịp thời, minh bạch

	CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN ĐA DẠNG
Chủ động cung cấp thông tin đến Nhà đầu tư/Cổ đông hiện tại và tiềm năng		
1	CBTT theo các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX)
2	Chủ động công bố những thông tin trọng yếu, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông.	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
3	Đảm bảo thông tin cung cấp Nhà đầu tư/Cổ đông phản ánh đúng bản chất thông tin và hoạt động của doanh nghiệp.	
4	Chủ động công bố song ngữ Anh - Việt	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX) • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
Nâng cao giá trị thị trường, nhận diện và thanh khoản của cổ phiếu		
5	Cung cấp và diễn giải các thông tin tài chính của Công ty định kỳ hằng Quý.	
6	Thực hiện BCTN theo quy định của luật, chuẩn mực quốc tế IIRC và các tiêu chuẩn/thông lệ tiên tiến khác. BCTN được đánh giá và thông qua bởi Phòng Kiểm toán nội bộ Công ty.	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX) • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
7	Báo cáo PTBV bám sát Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI. Năm đầu tiên thực hiện đảm bảo có giới hạn bởi một trong các kiểm toán Big4	
8	Chủ động cập nhật các tiêu chí, phối hợp cùng Ban lãnh đạo và các phòng ban khác trong Công ty đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để cổ phiếu SBT tiếp tục có mặt trong các rổ chỉ số quan trọng của HOSE như VNSI20 và các ETFs, Index lớn nhất tại Việt Nam	• Các kênh thông tin, truyền thông đại chúng • Báo chí
9	Trao đổi, cung cấp thông tin cho các Chuyên gia phân tích của các CTCK, để thực hiện các Short note, Earning Flash, Research Report liên quan đến việc định giá cổ phiếu SBT.	• Các hội nghị đầu tư do CTCK tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyếnEmail cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính • AgriS tổ chức
10	Cập nhật điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính
11	Tổ chức các sự kiện hội nghị trực tiếp và trực tuyến (Conference Call) với các Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
12	Tích cực tham gia các sự kiện thị trường vốn trong và ngoài nước được tổ chức bởi các định chế tài chính.	• Các hội nghị đầu tư và thị trường vốn trong và ngoài nước, trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
13	Cập nhật hoạt động của Công ty thông qua Bản tin Nhà đầu tư định kỳ được gửi đến email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính

Tăng cường gắn kết với Nhà đầu tư/Cổ đông thông qua các sự kiện theo luật định và chuỗi hoạt động kết nối thị trường

Triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam mở ra cơ hội thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, đi cùng với đó là yêu cầu ngày càng khắt khe hơn về QTCT và chuẩn mực CBTT. Trước bối cảnh này, AgriS đã chủ động thích ứng, nâng cao năng lực nội tại và tăng cường chất lượng kết nối với nhà đầu tư, sẵn sàng đón đầu những cơ hội mới.

AgriS Tháng 10 2024

TTC AgriS Stakeholder Site Visit 2024

Chương trình diễn ra vào ngày 18/10/2024, trước thềm ĐHĐCĐ thường niên 2023-2024, với sự tham gia của các khách mời đến từ các Công ty chứng khoán, Quỹ, Ngân hàng, Định chế tài chính lớn trong nước, quốc tế, các Cơ quan báo chí và các Đối tác của AgriS. Chương trình nhằm giới thiệu tới đối tác các hoạt động nông nghiệp và công nghệ sản xuất bền vững của AgriS - được xem là nền tảng trong chiến lược phát triển dài hạn của công ty.



AgriS Tháng 10 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên NĐ 2023-2024

Đại hội tổ chức ngày 24/10 đã thông qua định hướng kế hoạch niên độ 2024-2025, thay đổi các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và nhiều nội dung quan trọng khác, đồng thời thể hiện ý chí ủng hộ việc nâng cao hiệu quả quản trị công ty, hướng tới các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế.

AgriS Tháng 1 2025

Đại hội đồng cổ đông bất thường NĐ 2024-2025

Đại hội được tổ chức vào ngày 23/01/2025 tại Tây Ninh, thông qua 4 tờ trình với các nội dung chính liên quan đến sửa đổi, bổ sung Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (QTCT); sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT); và Phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi.



AgriS Tháng 2 2025

SSI FY2024 Earnings Call

Sự kiện được tổ chức nhằm tạo diễn đàn kết nối các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu với tệp khách hàng tổ chức, quỹ đầu tư và định chế tài chính hàng đầu của SSI.

AgriS Tháng 6 2025

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản NĐ 2024-2025

AgriS thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trước 30/06/2025 nhằm thông qua 2 tờ trình: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài 100% và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

AgriS Tháng 10 2025

AgriS Stakeholder Meeting 2025

AgriS Stakeholder Meeting 2025 được tổ chức vào ngày 10/10/2025 tại Văn phòng AgriS tại TP.HCM, thu hút sự tham gia của hơn 130 Nhà đầu tư chuyên nghiệp và các Định chế tài chính hàng đầu, bao gồm Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Ngân hàng, Báo chí tài chính, và các Đối tác trong nước và quốc tế.

Sự kiện nằm trong chuỗi đối thoại chiến lược thường niên do AgriS tổ chức, hướng đến mục tiêu tăng cường kết nối với thị trường vốn, thúc đẩy minh bạch thông tin và xây dựng nền tảng hợp tác lâu dài giữa Doanh nghiệp và Cộng đồng đầu tư.



Nâng cao giá trị thị trường, duy trì vị thế trong các rổ chỉ số, giải thưởng quan trọng

Kết thúc NĐ 2024-2025, cổ phiếu SBT đóng cửa phiên ngày 30/06/2025 tăng mạnh hơn 80% so với đầu niên độ và là một trong những mã có mức tăng trưởng ấn tượng nhất trên sàn HOSE, thị giá đạt mức mức 19.750 đồng/cp, đưa vốn hóa thị trường theo đó vượt mốc 16.000 tỷ đồng.

Trong những tháng giao dịch đầu tiên của niên độ 2025-2026, cổ phiếu SBT duy trì đà tăng duy trì đà tăng, chạm mốc 25.000 đồng vào ngày 11/08/2025, tăng trưởng bứt phá 133% so với thời điểm đầu niên độ 2024-2025 và vượt đỉnh 8 năm, vốn hoá thị trường cũng vượt mốc 20.000 tỷ đồng. So với các cổ phiếu cùng ngành, SBT là một trong những mã có mức tăng trưởng ấn tượng nhất, phản ánh rõ ràng niềm tin và kỳ vọng của nhà đầu tư đối với một giai đoạn phát triển mới của Công ty.

Cổ phiếu SBT tiếp tục nhận được nhiều đánh giá, khuyến nghị tích cực từ các đơn vị độc lập hàng đầu thị trường như các Công ty chứng khoán Vietcap, FPT, Yuanta Việt Nam, Phú Hưng, Mirae Asset,... và các trang báo tài chính uy tín trong và ngoài nước như Bloomberg Business Week, Dealstreet Asia, Cafef, Vietstock, Tinnhan-hchungkhoan, Báo đầu tư...

Tính đến thời điểm 30/6/2025, các ETFs, Quỹ đầu tư, Cổ đông Tự doanh (CTCK) trong và ngoài nước nắm giữ hơn 175,3 triệu cổ phiếu SBT, tăng trưởng hơn 90% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 21,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong lộ trình hội nhập và hướng đến nâng hạng thị trường vốn, AgriS chủ động duy trì và nâng cấp các tiêu chuẩn về QTCT, bảo đảm cổ phiếu SBT tiếp tục có mặt trong các rổ chỉ số quan trọng của HOSE như VNSI20, VN100 và được lựa chọn bởi của các quỹ ETF, chỉ số lớn. Minh chứng cho năng lực quản trị vượt chuẩn và cam kết phát triển bền vững của AgriS là các giải thưởng, chứng nhận danh giá đạt được trong niên độ:



Top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường (VNSI20 - HOSE) với điểm ESG đạt 95%, cao hơn 37% so với trung bình VN100 và 26% so với trung bình ngành.



Top 50
doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam (VNCG50 - VIOD)



Top 10
Doanh nghiệp Niêm yết - nhóm vốn hóa lớn có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tốt nhất thị trường năm 2024 (Vietstock)



Top 10
Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2024 -
Nhóm vốn hóa vừa



Top 20
Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam - Nhóm Phi tài chính (Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2024 - HOSE)



Top 2
Báo cáo thường niên tốt nhất thế giới tại Cuộc bình chọn thường niên 2023/24 Vision Awards (Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ)



Top doanh nghiệp đạt chuẩn Công bố thông tin thường niên tại Chương trình IR Awards 2025 do Vietstock, Hiệp hội VAFE và tạp chí điện tử Fili đồng tổ chức

LỊCH SỰ KIỆN DỰ KIẾN DỰ KIẾN NIÊN ĐỘ 2025-2026

T7/2025
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 4 NĐ 2024-2025
- Diễn giải BCTC Quý 4 NĐ 2024-2025
- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty NĐ 2024-2025

T8/2025
- Hội nghị Thượng đỉnh Nông nghiệp - AgriS Agro Day 2025

T9/2025
- BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán NĐ 2024-2025

T10/2025
- ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2024-2025
- Tổ chức chương trình Stakeholder Meeting 2025
- Báo cáo thường niên NĐ 2024-2025
- Báo cáo Phát triển bền vững NĐ 2024-2025
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 1 NĐ 2025-2026
- Diễn giải BCTC Quý 1 NĐ 2025-2026

T11/2025
- Bản tin NĐT Quý 1 NĐ 2025-2026

T1/2026
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 2 NĐ 2025-2026
- Diễn giải BCTC Quý 2 NĐ 2025-2026
- Báo cáo QTCT Bán niên NĐ 2025-2026

T2/2026
- BCTC riêng và hợp nhất soát xét Bán niên NĐ 2025-2026
- Bản tin NĐT Quý 2 NĐ 2025-2026

T3/2026
- Tham dự các buổi Kết nối NĐT do CTCK tổ chức

T4/2026
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 3 NĐ 2025-2026
- Diễn giải BCTC Quý 3 NĐ 2025-2026

T5//2026
- Bản tin NĐT Quý 3 NĐ 2025-2026

T6/2026
- Sự kiện kết nối Nhà đầu tư trong nước/ quốc tế

Báo cáo và phân tích quản trị công ty

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

Quản trị công ty đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của AgriS. Một hệ thống quản trị hiệu quả không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình ra quyết định, tăng cường năng lực kiểm soát rủi ro và tính minh bạch trong vận hành, mà còn góp phần củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trong định hướng phát triển dài hạn, AgriS kiên định với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện mô hình quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, luôn tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, đồng thời tiệm cận các thông lệ tốt nhất trên thị trường. Thông qua việc nâng cao chất lượng quản trị, AgriS không chỉ khẳng định uy tín thương hiệu, mà còn gia tăng khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư chất lượng cao – yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp duy trì sự ổn định và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng biến động và khắt khe.

Niên độ 2024-2025, AgriS tiến hành đánh giá công tác quản trị công ty dựa trên 2 tiêu chuẩn tiên tiến nhất quốc tế: (1) Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD 2023, (2) Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN 2023 (ASEAN Scorecard).



THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD (2023)

Bộ nguyên tắc QTCT G20/OECD được phê chuẩn lần đầu vào năm 1999 và được liên tục sửa đổi để bao quát các diễn biến và vấn đề QTCT mới. Đây là chuẩn mực quốc tế về QTCT nhận được sự tín nhiệm của các nhà hoạch định chính sách, các Nhà đầu tư, công ty và các Bên liên quan khác trên toàn thế giới. Năm 2023, bộ nguyên tắc này được cập nhật phiên bản mới nhất, tập trung vào các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm sự minh bạch về thông tin Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), quản lý rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu và thúc đẩy trách nhiệm của ban lãnh đạo trong việc đảm bảo tính công bằng và trách nhiệm.

Niên độ 2024-2025, **AgriS tiếp tục hoàn thành đánh giá hoạt động QTCT** **100%** **các tiêu chuẩn trong Bộ nguyên tắc QTCT G20/OECD,** được phân chia thành 6 nguyên tắc chính như sau:

A. Đảm bảo cơ sở cho khuôn khổ Quản trị Công ty hiệu quả

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động là cơ sở cho việc Quản trị Công ty hiệu quả của AgriS;
- Luôn đề cao và thúc đẩy tính minh bạch trong hoạt động quản trị giúp tăng cường niềm tin của Nhà đầu tư và các Bên liên quan;
- Cơ chế thực thi: Thiết lập các cơ chế giám sát và thực thi hiệu quả để đảm bảo rằng các quy định về quản trị công ty được tuân thủ nghiêm ngặt.

B. Quyền của Cổ đông, đối xử công bằng với Cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản

- Đảm bảo đầy đủ những quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật và tiếp nhận thông tin quan trọng của Công ty;
- Công bố mọi thỏa ước Cổ đông, bao gồm thỏa ước về thông tin của thành viên HĐQT; minh bạch và công khai thông tin;
- Đối xử công bằng với tất cả Cổ đông, tạo điều kiện cho các Cổ đông thiểu số tham gia họp ĐHĐCĐ.

C. Các Nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các trung gian khác

- Liên tục thu hút nguồn vốn "xanh" từ các nhà đầu tư nước ngoài, trở thành điểm đến ưa thích của các tổ chức tài chính hàng đầu khu vực;
- Cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính một cách minh bạch, rõ ràng và kịp thời và luôn đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý thị trường, các quy định của thị trường chứng khoán nhằm duy trì niềm tin của các Nhà đầu tư tổ chức.

D. Công bố thông tin và tính minh bạch

- Minh bạch tài chính: Công ty CBTT tài chính một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời, bao gồm BCTC hàng năm, báo cáo giữa kỳ và các thông tin tài chính quan trọng khác;
- Thông tin phi tài chính: Công ty cũng cần công bố các thông tin phi tài chính như các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), giúp các nhà đầu tư và các Bên liên quan;
- Công khai thông tin về quản trị công ty: Các công ty cần công khai thông tin về cấu trúc quản trị, bao gồm thành phần và hoạt động của HĐQT, các ủy ban và các chính sách QTCT;
- Cơ chế giám sát và kiểm tra: Thiết lập các cơ chế giám sát và kiểm tra để đảm bảo rằng các thông tin được công bố là chính xác và đáng tin cậy.

E. Trách nhiệm của HĐQT

- Thành viên HĐQT được phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, hành động vì lợi ích tốt nhất của Công ty;
- Đảm bảo đủ số lượng thành viên độc lập HĐQT, trong niên độ 2024-2025, AgriS có 2/5 thành viên độc lập HĐQT;
- Chủ tịch HĐQT hoàn thành trách nhiệm của mình đối với hiệu quả hoạt động HĐQT và hoàn toàn tách biệt với TGĐ;
- Xây dựng quy trình KTNB hiệu quả, thiết lập chức năng KTNB dưới sự giám sát của HĐQT và UBKT.

F. Bền vững và năng lực chống chịu

- Quản lý rủi ro: Công ty thiết lập các hệ thống QLRR hiệu quả để nhận diện, đánh giá và giảm thiểu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và khả năng chống chịu của công ty;
- Phát triển bền vững: Công ty tích hợp các yếu tố bền vững vào chiến lược kinh doanh, bao gồm các vấn đề về ESG, nhằm đảm bảo sự phát triển dài hạn và bền vững. AgriS thực thi chiến lược PTBV thông qua các hoạt động về Net Zero, tập trung phát triển vùng nguyên liệu organic, đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây trồng tiến tới hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035.
- Minh bạch và công khai thông tin: Đảm bảo rằng Công ty CBTT liên quan đến các hoạt động bền vững và năng lực chống chịu một cách minh bạch và kịp thời, giúp các nhà đầu tư và các Bên liên quan khác có thể đưa ra các quyết định sáng suốt;
- Đổi mới và thích ứng: AgriS chủ động xây dựng các kế hoạch đổi mới và thích ứng với các thay đổi của thị trường và môi trường kinh doanh, nhằm duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Trách nhiệm xã hội: AgriS thực hiện trách nhiệm xã hội, bao gồm việc đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương song song bảo vệ môi trường.

THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

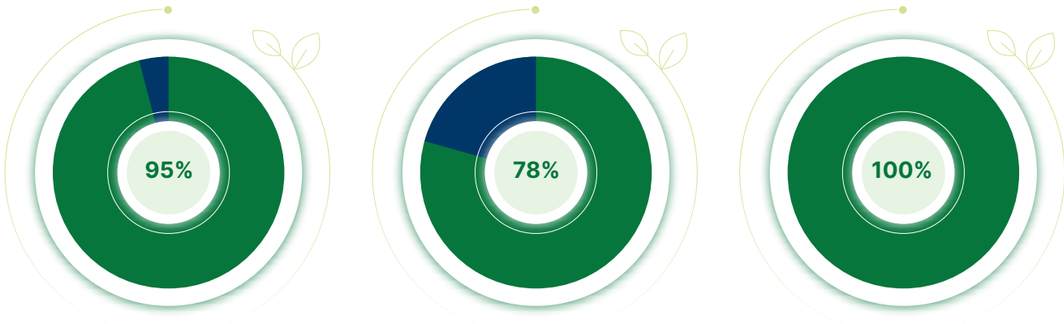
Năm 2023, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN đã được cập nhật và công bố phiên bản mới nhất, nhấn mạnh hơn vào tính bền vững, tính minh bạch trong quản trị và việc tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào thực tiễn của Công ty. Đồng thời, Thẻ điểm ASEAN Scorecard 2023 cũng cải tiến các tiêu chí đánh giá để phù hợp với Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD 2023 với 149 câu hỏi của Thẻ điểm Tiêu chuẩn, 18 câu hỏi của Thẻ điểm Thưởng và 26 câu hỏi của Thẻ điểm phạt.

Niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục hoàn thành Tốt 181/193 câu hỏi, tương ứng đạt mức 94%, trong đó tổng số thẻ điểm Tiêu chuẩn được hoàn thành Tốt là 141/149, đạt 95%. Đặc biệt, niên độ qua thẻ điểm Thưởng hoàn thành Tốt 14/18 tiêu chuẩn, đạt 78%, Thẻ điểm Phạt cũng tiếp tục duy trì hoàn thành Tốt 26/26 tiêu chuẩn, đạt 100%.

AgriS nỗ lực hoàn thành tất cả các tiêu chuẩn còn lại, hướng đến khả năng cải thiện vượt bậc trong ngắn hạn và trung hạn, loại bỏ hoàn toàn khả năng cải thiện trong dài hạn và hoàn toàn không còn tiêu chuẩn nào chưa hoàn thành.

ASEAN SCORECARD NIÊN ĐỘ 2024 - 2025

CẤP ĐỘ 1	CẤP ĐỘ 2	
149 Tiêu chuẩn cơ bản Hoàn thành tốt: 141/149	**18 Tiêu chuẩn thưởng** Hoàn thành tốt: 14/18	**26 Tiêu chuẩn phạt** Hoàn thành tốt: 26/26



Nguồn: AgriS

Đánh giá tình hình thực hiện hoạt động Quản trị Công ty theo Thẻ điểm ASEAN Scorecard của AgriS trong niên độ 2024-2025:

A. QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

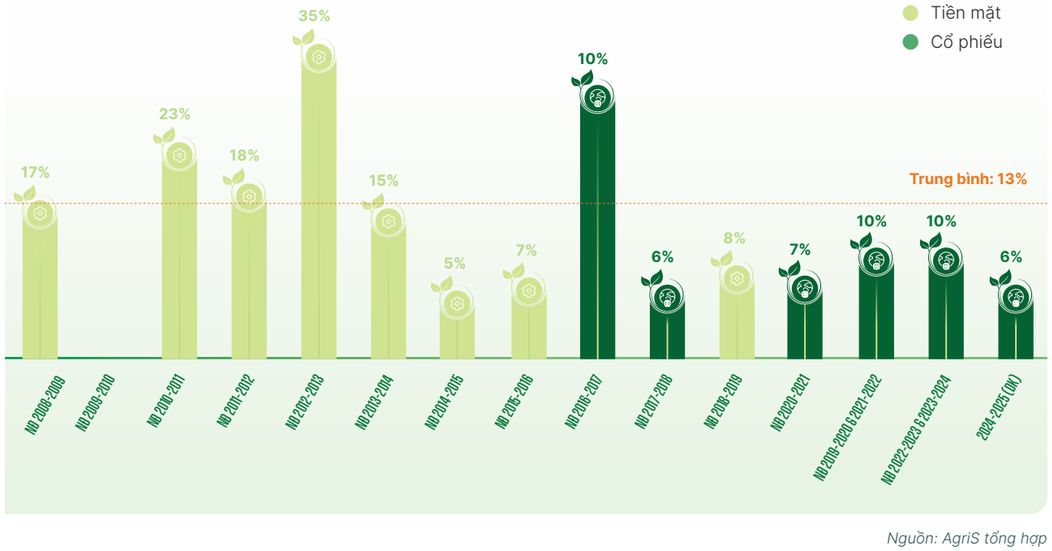
A.1 Quyền cổ đông cơ bản

A.1.1 Chính sách cổ tức

Kể từ khi chính thức niêm yết vào năm 2008, Công ty luôn duy trì chính sách cổ tức nhất quán, xem đó là một trong những cam kết quan trọng đối với Cổ đông. Chính sách này được thực hiện linh hoạt dưới cả hai hình thức chi trả bằng tiền mặt và cổ phiếu.

Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023–2024 tổ chức vào ngày 24/10/2025, Nghị quyết số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ đã thông qua phê duyệt phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% cho cả niên độ 2022–2023 và 2023–2024. Sau đó, Công ty đã báo cáo kết quả phát hành, hoàn tất việc chi trả theo nghị quyết này chỉ trong vòng 03 tháng (theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 20/01/2025, được công bố trên website Công ty), sớm hơn so với quy định của luật là 6 tháng, qua đó thể hiện sự chủ động và hướng tới thông lệ quản trị tốt.

Chi trả cổ tức qua các niên độ của Công ty



Nguồn: AgriS tổng hợp

A.2 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết

A.2.1 Cổ đông hoàn toàn có quyền thể hiện ý kiến của mình với nội dung trên chương trình nghị sự, trong đó có thông qua thù lao của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông.

Điểm a, Khoản 2, Điều 11 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 11. Quyền của cổ đông

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;"

Theo đó, Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các nội dung biểu quyết thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm việc biểu quyết hàng năm cho nội dung về thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT.

Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, Nghị quyết số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ đã thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty và thư ký công ty niên độ 2024-2025 với số tiền là 20 tỷ đồng.

A.2.2 Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

AgriS luôn đề cao nguyên tắc minh bạch, công bằng và tôn trọng tuyệt đối quyền bầu cử, ứng cử của cổ đông. Không chỉ cổ đông kiểm soát mà mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên đều có quyền đề cử ứng viên vào Hội đồng Quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật.

Khoản 2, Điều 24 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.

Các cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ngày gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa năm (05) ứng viên; sở hữu từ 60% trở lên tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử đủ số ứng viên."

A.2.3 Quyền bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

Công ty hoàn toàn cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên HĐQT thông qua cơ chế bầu dồn phiếu, bảo đảm sự minh bạch, công bằng và quyền tham gia trực tiếp của cổ đông trong quản trị doanh nghiệp.

Khoản 5, Điều 20 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Thể lệ bầu cử.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị) quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này, các ứng viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại).

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thể lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng."

Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, Nghị quyết số 16/2024/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ đã thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT bằng phương thức bầu dồn phiếu với quy định chi tiết tại thể lệ bầu cử.

A.2.4 Công bố thủ tục biểu quyết trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử của mình, hằng năm, trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ, Công ty có công bố các thủ tục biểu quyết tại Quy chế làm việc quy định các nội dung liên quan:

Điều 5: Điều kiện, cách thức tham dự ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử của Đại biểu

Điều 6: Cách thức ghi nhận Đại biểu biểu quyết

Điều 7: Thời gian bỏ phiếu điện tử

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu tham dự Đại hội

Điều 15: Biểu quyết tại Đại hội

Điều 16: Thông qua nghị quyết tại Đại hội

A.2.5 Thảo luận tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất

Cam kết đối thoại minh bạch và tôn trọng quyền cổ đông

Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên gần nhất, Công ty tiếp tục khẳng định cam kết tạo điều kiện để cổ đông thực hiện đầy đủ quyền của mình – đặc biệt là quyền được cung cấp thông tin, quyền chất vấn và tham gia đóng góp ý kiến.

Trong khuôn khổ đại hội, Công ty luôn dành thời lượng phù hợp để lắng nghe các ý kiến, câu hỏi từ cổ đông – không giới hạn về phạm vi nội dung. Mọi câu hỏi đều được Hội đồng Quản trị và Ban điều hành tiếp nhận, phản hồi trực tiếp tại đại hội, đồng thời được ghi nhận trong biên bản họp và công bố công khai theo đúng quy định, trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc sự kiện.

Đặc biệt, với tinh thần cầu thị và cởi mở, Công ty vẫn duy trì các kênh liên lạc thường xuyên để cổ đông có thể tiếp tục gửi câu hỏi, đề xuất hoặc kiến nghị sau đại hội. Các kênh này được công khai rõ ràng trên website chính thức, đảm bảo tính liên tục trong giao tiếp và hỗ trợ cổ đông.

Việc duy trì cơ chế đối thoại hai chiều không chỉ thể hiện tinh thần minh bạch và trách nhiệm trong quản trị doanh nghiệp, mà còn góp phần tăng cường sự tin cậy và gắn kết giữa Công ty và cộng đồng cổ đông - những người đồng hành quan trọng trên hành trình phát triển bền vững của AgriS. Xem thêm Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2023 - 2024 tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông.



A.2.6 Công bố kiểm phiếu kết quả biểu quyết và bầu cử của ĐHĐCĐ thường niên gần nhất

Trong các cuộc họp ĐHĐCĐ, căn cứ biên bản kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội và kết quả bầu cử (nếu có). Kết quả kiểm phiếu và bầu cử sẽ được đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp và được thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, Công ty đã thể hiện kết quả biểu quyết và bầu cử tại Mục VI, kết quả biểu quyết thông qua đối với các báo cáo, tờ trình và Mục VIII, kết quả bầu cử Thành viên HĐQT của Biên bản họp ĐHĐCĐ và thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội

Xem thêm Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2023 - 2024 tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông.

A.2.7/A.2.8 Danh sách Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất

Trong các cuộc họp ĐHĐCĐ, Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty đều tham dự họp, thể hiện cam kết minh bạch và trách nhiệm trong quản trị doanh

nghiệp. Ngoài ra, tất cả các Giám đốc Điều hành, Giám đốc Khối đều được mời tham dự ĐHĐCĐ hàng năm.

Tại ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2024-2025, tất cả các thành viên HĐQT (5/5 thành viên, 100%) và Tổng Giám đốc của Công ty đều đến tham dự họp. Thông tin này cũng được thể hiện tại Biên bản họp, Mục II.3 Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự. Biên bản họp được công bố trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội.

Xem thêm Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2024-2025 tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hồi đồng Cổ đông.

A. 2.9/A.2.10 Cách thức biểu quyết

Công ty luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất đến cổ đông nhằm giúp cổ đông thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm cho phép biểu quyết vắng mặt và sử dụng phiếu biểu quyết (không biểu quyết bằng cách giơ tay) tại ĐHĐCĐ.

Khoản 2, Điều 12 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty."

và Khoản 1, Điều 9 của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định:

"Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Cách thức biểu quyết

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết 01 (một) thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

b. Để tạo thuận lợi cho cổ đông, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp dụng các hình thức này.

c. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến, cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo Quy chế tổ chức họp và biểu quyết do HĐQT ban hành."



A. 2.11 Bên độc lập tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên

Công ty luôn đề cao tính minh bạch, khách quan và công bằng trong việc kiểm phiếu tại các cuộc họp ĐHĐCĐ.

Khoản 6, Điều 21 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;"

Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, ĐHĐCĐ đã thông qua đơn vị giám sát kiểm phiếu bao gồm các nhân sự độc lập thuộc Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam nhằm bảo đảm tính minh bạch và khách quan. Nội dung này được thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ, mục III.2. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, Đơn vị giám sát kiểm phiếu, Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký.

Xem thêm Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2023 - 2024 tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông

A.2.12 Công bố thông tin về kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Kết quả biểu quyết đối với tất cả các Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong Biên bản họp, được công bố công khai và kịp thời trong vòng 24 giờ kể từ khi thông qua.

Điều 22 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cố đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

[...]

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

[...]

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

[...]

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua."

ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024 tổ chức ngày 24/10/2024, Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố vào 25/10/2024. Tại ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2024-2025 tổ chức ngày 23/01/2025, Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố vào 24/01/2025.

A.2.13/A.2.14 Công bố thông tin trước họp ĐHĐCĐ

Công ty luôn đảm bảo thông báo ĐHĐCĐ thường niên và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày, đồng thời công bố thông tin các nội dung cần ĐHĐCĐ thông qua.

Khoản 3, Điều 17 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cụ thể bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên (trong trường hợp xác định được trước các ứng viên) trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp."

ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, tổ chức ngày 24/10/2024. Công ty đã thực hiện CBTT về chương trình họp và tài liệu vào ngày 29/09/2024 (trước 25 ngày, tốt hơn thời gian quy định).

ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2024-2025, tổ chức ngày 23/01/2025. Công ty đã thực hiện CBTT về chương trình họp và tài liệu vào ngày 31/12/2025 (trước 23 ngày, tốt hơn thời gian quy định).

A.2.15 Quyền của Cổ đông về kiến nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ và triệu tập ĐHĐCĐ

Cổ đông của Công ty có quyền đóng góp các vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của Cổ đông và có quyền triệu tập ĐHĐCĐ, thể hiện tại

Điểm a và Điểm d, Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 11. Quyền của cổ đông

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi thuộc một trong các trường hợp sau đây. Việc triệu tập được thực hiện theo Điều 17 Điều lệ này, khi:

(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

(ii) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội."

A.3 Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch

A.3.1 Thẩm quyền phê duyệt các dự án mua bán và sáp nhập:

Điểm d, Khoản 1 và Điểm h, Khoản 3 Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông của Điều lệ Công ty quy định ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ: *"Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;"*

Điểm h, Khoản 2 Điều 13. Vai trò, quyền, nghĩa vụ HĐQT của Quy chế nội bộ về QTCT quy định HĐQT có quyền hạn và nhiệm vụ sau: *"Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 70% tông giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;"*

Niên độ 2024-2025, HĐQT ban hành Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 09/10/2024 về việc thông qua việc Công ty đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre (Betrimex). Theo đó, thỏa thuận giữa Công ty và Betrimex dựa trên cơ sở tham khảo kết quả thẩm định giá từ bên thứ ba là đơn vị kiểm toán độc lập và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

A.4 Tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức

A.4.1 Chương trình, hoạt động nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ

Định kỳ hằng năm, Công ty luôn tổ chức các sự kiện bên lề nhằm khuyến khích sự tham gia của các cổ đông với Đại hội đồng Cổ đông.

Chương trình Gặp gỡ, đối thoại Nhà đầu tư và các Bên liên quan thường niên:

- Chương trình "TTC AgriS Stakeholder Site Visit 2024" vào ngày 18/10/2024 được tổ chức trước thềm Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2023-2024 (24/10/2024) với sự tham gia của 70 khách mời từ các Công ty chứng khoán, Quỹ, Ngân hàng, Cơ quan báo chí và Định chế tài chính lớn trong nước và quốc tế,... Các Đối tác đã đến tỉnh Tây Ninh tham quan Nông trường Chuối, Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công và Nhà máy TTCS để hiểu rõ hơn về các hoạt động nông nghiệp và công nghệ sản xuất bền vững theo sát chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Chương trình "AgriS Stakeholder Meeting 2025" vào ngày 10/10/2025 cũng được tổ chức trước thềm Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2024-2025 với sự tham gia của hơn 130 Nhà đầu tư chuyên nghiệp và các Định chế tài chính hàng đầu, bao gồm Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Ngân hàng, Báo chí tài chính, và các Đối tác trong nước và quốc tế. Sự kiện nằm trong chuỗi đối thoại chiến lược thường niên do AgriS tổ chức, hướng đến mục tiêu tăng cường kết nối với thị trường vốn, thúc đẩy minh bạch thông tin và xây dựng nền tảng hợp tác lâu dài giữa Doanh nghiệp và Cộng đồng đầu tư.

Ngoài ra, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư (IR) cũng duy trì hoạt động Công bố thông tin, cung cấp thông tin song ngữ cho các Bên liên quan một cách trung thực, kịp thời, minh bạch:

	CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN ĐA DẠNG
Chủ động cung cấp thông tin đến Nhà đầu tư/Cổ đông hiện tại và tiềm năng		
1	CBTT theo các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX)
2	Chủ động công bố những thông tin trọng yếu, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông.	
3	Đảm bảo thông tin cung cấp Nhà đầu tư/Cổ đông phản ánh đúng bản chất thông tin và hoạt động của doanh nghiệp.	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
4	Chủ động công bố song ngữ Anh - Việt	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX) • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
Nâng cao giá trị thị trường, nhận diện và thanh khoản của cổ phiếu		
5	Cung cấp và diễn giải các thông tin tài chính của Công ty định kỳ hằng Quý.	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX) • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
6	Thực hiện BCTN theo quy định của luật, chuẩn mực quốc tế IIRC và các tiêu chuẩn/thông lệ tiên tiến khác. BCTN được đánh giá và thông qua bởi Phòng Kiểm toán nội bộ Công ty.	
7	Báo cáo PTBV bám sát Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI. Năm đầu tiên thực hiện đảm bảo có giới hạn bởi một trong các kiểm toán Big4	
8	Chủ động cập nhật các tiêu chí, phối hợp cùng Ban lãnh đạo và các phòng ban khác trong Công ty đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để cổ phiếu SBT tiếp tục có mặt trong các rổ chỉ số quan trọng của HOSE như VNSI20 và các ETFs, Index lớn nhất tại Việt Nam	• Các kênh thông tin, truyền thông đại chúng • Báo chí
9	Trao đổi, cung cấp thông tin cho các Chuyên gia phân tích của các CTCK, để thực hiện các Short note, Earning Flash, Research Report liên quan đến việc định giá cổ phiếu SBT.	• Các hội nghị đầu tư do CTCK tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyếnEmail cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính • AgriS tổ chức
Tích cực kết nối, giao tiếp với Nhà đầu tư/Cổ đông		
10	Cập nhật điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính
11	Tổ chức các sự kiện hội nghị trực tiếp và trực tuyến (Conference Call) với các Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
12	Tích cực tham gia các sự kiện thị trường vốn trong và ngoài nước được tổ chức bởi các định chế tài chính.	• Các hội nghị đầu tư và thị trường vốn trong và ngoài nước, trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
13	Cập nhật hoạt động của Công ty thông qua Bản tin Nhà đầu tư định kỳ được gửi đến email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính

A.5 Cổ phiếu và quyền biểu quyết

A.5.1 Công ty hiện đang có 2 loại cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi. Công ty luôn công bố công khai số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu tại Điều lệ Công ty, trang thông tin điện tử và các báo cáo định kỳ gửi Sở GDCK.

Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 8.361.563.710.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám nghìn, ba trăm sáu mươi mốt tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 836.156.371 (Tám trăm ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi mốt) cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

a. Số lượng cổ phần phổ thông: 814.545.038 (Tám trăm mười bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm ba mươi tám) cổ phần."

b. Số lượng cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi: 21.611.333 (Hai mươi mốt triệu, sáu trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi ba) cổ phần.

Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này."

Điểm a, Khoản 2, Điều 11 của Điều lệ Công ty quy định:

"Điều 11. Quyền của cổ đông

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;"

A.6 Thông báo ĐHĐCĐ

A.6.1 Từng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ được thể hiện cụ thể thành từng vấn đề riêng biệt không gộp từ 2 hay nhiều vấn đề độc lập với nhau vào 1 vấn đề để trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Mỗi nghị quyết được thông qua đều được công bố trong vòng 24 giờ.

Tỷ lệ tán thành, không tán thành của từng Nghị quyết được nêu cụ thể tại Biên bản họp ĐHĐCĐ và được công bố trong vòng 24 giờ sau khi được thông qua.



Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, mỗi Nghị quyết ĐHĐCĐ chỉ liên quan đến một nội dung. Cụ thể:

Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2023-2024 và Kế hoạch niên độ 2024-2025 của Ban điều hành;

- Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ niên độ 2023-2024 và Kế hoạch niên độ 2024-2025 của Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo hoạt động niên độ 2023-2024 và Kế hoạch niên độ 2024-2025 của Ủy ban Kiểm toán;
- Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2023-2024 đã được kiểm toán;
- Nghị quyết số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2023-2024;
- Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2024-2025 và Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2024-2025;
- Nghị quyết số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong niên độ 2024-2025;
- Nghị quyết số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua thù lao của Hội đồng quản trị niên độ 2024-2025;
- Nghị quyết số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua việc Đăng Ký, Lưu ký và Đăng ký niêm yết Trái Phiếu;
- Nghị quyết số 10/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2022-2023 và niên độ 2023-2024;
- Nghị quyết số 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết số 12/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày 21/10/2024 của bà Võ Thúy Anh;
- Nghị quyết số 14/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết số 15/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua danh sách các ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết số 16/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT.

Xem thêm Biên bản họp, từng Nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ 2023-2024 tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông

A.6.2 Ngôn ngữ của thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ

Các công bố thông tin về thông báo và tài liệu và biên bản họp ĐHĐCĐ, Công ty đều sử dụng 2 ngôn ngữ là Tiếng Việt và Tiếng Anh, được công bố cùng một thời điểm.

Xem thêm các tài liệu công bố của họp ĐHĐCĐ tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông.

A.6.3 Công bố thông tin ứng viên bầu cử thành viên HĐQT

Trong trường hợp Công ty có bầu cử thành viên HĐQT, trước ĐHĐCĐ, tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại được công bố thông tin trên website Công ty.

Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, Công ty đã công bố thông tin sơ yếu lý lịch các ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT gồm: Ông Nguyễn Thanh Ngữ, Bà Huỳnh Bích Ngọc, Ông Vancliff Simon David, Ông Lê Quang Phúc, Ông Thái Văn Chuyện.

Xem thêm các công bố tin sơ yếu lý lịch các ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông.

A.6.4 Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập là một vấn đề trình ĐHĐCĐ và được trình bày trong tài liệu họp ĐHĐCĐ và được Công ty công bố tối thiểu mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội.

Tại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024, Công ty đã công bố thông tin Tờ trình số 04 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025.

Kết quả, Nghị quyết số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ đã thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025. Qua đó, giao HĐQT quyết định lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán thuộc danh sách nói trên.

Xem thêm công bố thông tin về tờ trình số 04 và Nghị quyết số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông.

A.6.5 Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi nhất để cổ đông có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp các cổ đông không tham dự được ĐHĐCĐ, Công ty đã gửi Thư mời và đính kèm mẫu Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết đến tất cả Cổ đông. Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ cũng là một phần của bộ tài liệu ĐHĐCĐ và được Công ty công bố chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội. Cổ đông cũng có thể tự lập giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

Xem thêm công bố thông tin mẫu Giấy ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng Cổ đông.

A.7 Giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân

A.7.1 Báo cáo các giao dịch liên quan đến cổ phiếu của thành viên HĐQT

Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật và chủ động giám sát thông tin giao dịch của Người nội bộ. Trường hợp phát sinh giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ (Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và người nội bộ khác theo quy định pháp luật) và người có liên quan của người nội bộ, Công ty đảm bảo thực hiện CBTT tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến giao dịch trên website Công ty và gửi đến các đơn vị liên quan như Sở GDCK, UBCK.

Niên độ 2024-2025, Công ty không có các vi phạm liên quan đến công bố thông giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Xem thêm các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Thông tin cổ phiếu từ trang 284 đến trang 289.

A.8 Giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BĐH

A.8.1 Một tiểu ban bao gồm thành viên độc lập HĐQT thực hiện rà soát giao dịch với các Bên liên quan

Nhằm tăng cường tính minh bạch và kiểm soát rủi ro trong quản trị doanh nghiệp, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, HĐQT Công ty đã ban hành Chính sách giao dịch với bên liên quan theo Nghị quyết số 51i/2024/QĐ-HĐQT ngày 17/09/2024.

Khoản 6.3 Điều 6 của Chính sách giao dịch với các bên liên quan quy định:

"Điều 6. Rà soát và chấp thuận.

6.3 GDBLQ trên Ngưỡng trọng yếu phải được báo cáo cho Ủy ban Kiểm toán (*) trực thuộc HĐQT để rà soát và có kiến nghị rõ ràng lên HĐQT để chấp thuận như sau:

a. Tất cả các GDBLQ có giá trị trên Ngưỡng trọng yếu và dưới 10% doanh thu hợp nhất hàng năm của Công ty theo theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất sẵn có sẽ do HĐQT chấp thuận (từ chối), nhưng phải phù hợp với Điều lệ công ty, Pháp luật và các quy định của Việt Nam, nếu được yêu cầu.

b. Tất cả các GDBLQ có giá trị trên 10% doanh thu hợp nhất hàng năm của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất sẵn có sẽ do Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận (từ chối), nhưng phải phù hợp với Điều lệ công ty, Pháp luật và các quy định của Việt Nam, nếu được yêu cầu."

(*) Ủy ban Kiểm toán của Công ty gồm tất cả các thành viên là thành viên độc lập HĐQT.

A.8.2 Thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích

Tại Điều lệ Công ty và Chính sách giao dịch với các bên liên quan, Công ty quy định rõ Thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.

Khoản 4, Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Điều lệ Công ty và Điểm iv, Khoản 5.2, Điều 5. Tuân thủ các yêu cầu của luật pháp và cơ quan quản lý của Chính sách giao dịch với các bên liên quan quy định: *"Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."*

A.8.3 Chính sách về cấp khoản vay cho thành viên HĐQT

Tại Điều lệ Công ty và Chính sách giao dịch với các bên liên quan, Công ty quy định rõ về cấp các khoản vay cho thành viên HĐQT.

Khoản 8, Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Điều lệ Công ty và Điểm 3, Khoản 5.4, Điều 5. Tuân thủ các yêu cầu của luật pháp và cơ quan quản lý của Chính sách giao dịch với các bên liên quan quy định:

"Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

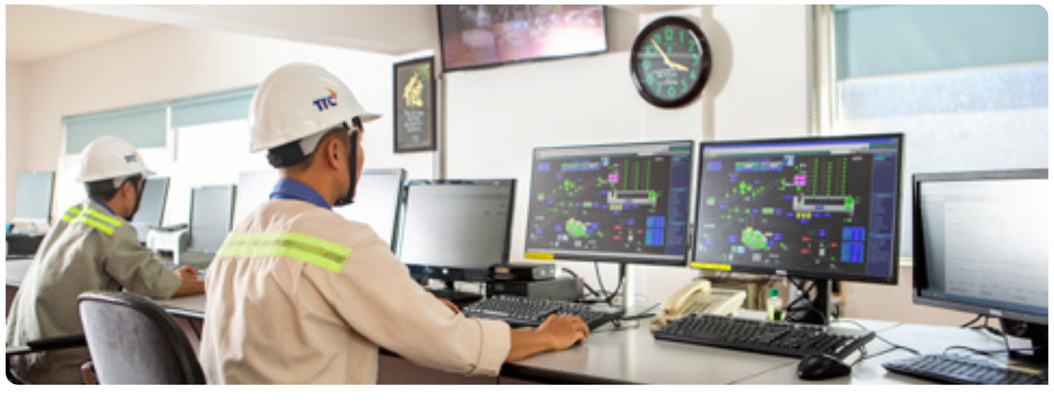
a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Riêng trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, thuộc thẩm quyền thông qua bởi Hội đồng quản trị.

b. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó."

A.9 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng trong các giao dịch với các Bên liên quan

A.9.1/A.9.2 AgriS đã ban hành Chính sách Giao dịch với Bên liên quan theo Nghị quyết số 51i/2024/QĐ-HĐQT ngày 17/09/2024, nhằm ngăn ngừa các xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi của Cổ đông thiểu số. Chính sách này thiết lập các nguyên tắc bắt buộc về nhận diện, rà soát, phê duyệt và công bố thông tin đối với tất cả các giao dịch có khả năng tạo ra lợi ích đặc thù cho các cổ đông lớn, lãnh đạo Công ty, hoặc Bên liên quan. Cụ thể:



"4.10 Dưới đây là các mục đích chung và mục đích cụ thể gắn với GDBLQ:

a. Tất cả các GDBLQ phải tuân thủ các điều khoản và điều kiện khách quan của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn giá trị và thời điểm của giao dịch tương ứng. Tất cả các GDBLQ phải được rà soát chặt chẽ và tuân thủ quy trình chập thuận (hoặc bác bỏ) và được công bô công khai.

b. Bất kỳ GDBLQ của Công ty phải là giao dịch khách quan, và nên tránh cả trường hợp có khả năng xảy ra xung đột lợi ích. Nếu GDBLQ dẫn tới việc phân loại hoặc phát sinh tổn thất, Công ty phải đánh giá các yếu tố kiểm soát, rà soát vị trí của Bên liên quan tương ứng trong Công ty và vị thể của Công ty đối với giao dịch.

c. Phải có hồ sơ tài liệu cụ thể hoặc thỏa thuận chi tiết về GDBLQ, cả đối với trường hợp giao dịch định kỳ/ một lần.

Điều 5 Tuân thủ các yêu cầu của pháp luật và cơ quan quản lý

5.1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty,

5.2 Điều 291, 292, 293 và 294 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty

5.3 Điều 292. Giao dịch với người có liên quan và Điều khoản tương ứng tại Điều lệ Công ty

5.4 Điều 26. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này và Điều khoản tương ứng tại Điều lệ Công ty

5.5 Các quy định khác có liên quan theo quy định của Pháp luật Việt Nam và IFRS.

6.1 HĐQT sẽ phân biệt giữa những GDBLQ không trọng yếu và có tác động tương đối không đáng kể đối với Công ty và những GDBLQ trọng yêu và có tâm quan trọng và tác động lớn hơn. Ngưỡng trọng yêu đôi với Công ty là 5% tông giá trị tài sản theo Báo cáo tài chính gân nhất ("Ngưỡng trọng yếu"). Để làm rõ, Ngưỡng trọng yếu không áp dụng với các giao dịch với Bên liên quan được xác định theo quy định pháp luật. Các GDBLQ theo quy định pháp luật được rà soát và chấp thuận bởi HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điêm.

6.2 GDBLQ dưới Ngưỡng trọng yếu phải được chấp thuận (không chấp thuận) trong quá trình hoạt động bình thường của Ban điều hành (BĐH), tuân thủ chính sách này và phân cấp thẩm quyền của Công ty, báo cáo với HĐQT số liệu tổng hợp hàng quý và hàng năm báo cáo cho cô đông trong báo cáo tài chính. a. b. BĐH phải nhận thức được về các loại rủi ro khác nhau có thể phát sinh từ những hoạt động này, như rủi ro tuân thủ và rủi ro danh tiếng. Việc không lập kế hoạch và quản lý GDBLQ một cách đầy đủ có thể dẫn tới các trường hợp vi phạm quy định của cơ quan quản lý nhà nước, và do đó có thể ảnh hưởng đền khả năng tăng trưởng và cạnh tranh của Công ty cả trong ngắn và dài hạn.

6.3 GDBLQ trên Ngưỡng trọng yếu phải được báo cáo cho Uy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT để rà soát và có kiến nghị rõ ràng lên HĐQT để chấp thuận như sau: a. Tất cả các GDBLQ có giá trị trên Ngưỡng trọng yếu và dưới 10% doanh thu hợp nhất hàng năm của Công ty theo theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất sẵn có sẽ do HĐQT chấp thuận (từ chối), nhưng phải phù hợp với Điều lệ công ty, Pháp luật và các quy định của Việt Nam, nều được yêu cầu."

Chính sách này thể hiện cam kết của AgriS trong việc bảo vệ lợi ích cổ đông thiểu số, ngăn ngừa lạm dụng quyền lực của cổ đông lớn hoặc cán bộ điều hành, qua đó nâng cao năng lực Quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế.

B. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU

B.1 Việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững phải nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin quan trọng mang tính nhìn lại và hướng tới tương lai mà một nhà đầu tư hợp lý sẽ coi là quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu

B.1.1 Với định hướng tiên phong trong phát triển bền vững, Công ty xem ESG là kim chỉ nam xuyên suốt trong chiến lược và hoạt động sản xuất – kinh doanh. AgriS không chỉ tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, mà còn chủ động đánh giá, xác định và công bố các chủ đề ESG trọng yếu dựa trên Bộ tiêu chuẩn tiêu chuẩn quốc tế bao gồm GRI, ESRS, IFC, SDGs trong Báo cáo Phát triển bền vững niên độ 2024–2025. Từ đó đưa ra những vấn đề có ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả hoạt động, uy tín doanh nghiệp và lợi ích lâu dài của các bên liên quan. Các chủ đề trọng yếu được Công ty xác định cụ thể theo ba khía cạnh: Kinh tế, Môi trường, Xã hội.

B.1.2 Công ty xác định biến đổi khí hậu không chỉ là một rủi ro toàn cầu mà còn là yếu tố trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi giá trị nông nghiệp và chiến lược phát triển dài hạn của công ty. Vấn đề biến đổi khí hậu được chúng tôi lồng ghép trong nhiều chủ đề trọng yếu mà Công ty đã xác định và báo cáo, như: Phát thải khí nhà kính, Quản lý nguồn năng lượng, Quản lý nước bền vững, Quản lý đa dạng sinh học, Quản lý chất thải,... Đồng thời, AgriS cũng tuân thủ các quy định của pháp luật và chủ động thích ứng, từng bước tiến tới Net Zero 2035. Đây là minh chứng cho cam kết của Công ty trong việc đi đầu

ứng phó biến đổi khí hậu, gắn kết tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

B.1.3 Công ty áp dụng các khuôn khổ báo cáo phát triển bền vững được quốc tế công nhận, trong đó trọng tâm báo cáo dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như GRI, ESRS, IFC, SDGs. Các chủ đề trọng yếu về Kinh tế, Môi trường và Xã hội được xác định thông qua quá trình đánh giá mức độ tác động và kỳ vọng của các bên liên quan, bảo đảm tính minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế.

B.1.4 Công ty không chỉ đặt ra định hướng phát triển bền vững cho công ty mà còn công bố lộ trình rõ ràng với các mục tiêu định lượng cụ thể, thể hiện cam kết mạnh mẽ của HĐQT trong Báo cáo phát triển bền vững niên độ 2024–2025. Các chỉ tiêu nổi bật bao gồm:

- Net Zero 2035
- 95% nước thải được tái sử dụng
- 100% sử dụng năng lượng tái tạo
- 100% diện tích VNL mía chuyển đổi áp dụng IPM
- 100% đạt chứng nhận "Zero waste to landfill"
- Mở rộng thêm 60% diện tích VNL organic
- Mở rộng thêm 70% diện tích vùng nguyên liệu đạt chứng nhận Bonsucro

Trên nền tảng Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn – Circular Commercial Value Chain, AgriS sẽ chung tay bảo toàn an ninh lương thực và đối lưu hàng hóa, tối ưu hóa giá trị gia tăng cho các Bên liên quan trong chuỗi thương mại toàn cầu. Tiên phong khai mở dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững, dẫn đầu các xu hướng xanh tại Việt Nam, hướng đến hoàn thành mục tiêu Net Zero năm 2035.

B.1.5 Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo các mục tiêu đã được đề xuất sẽ được đo lường đánh giá và công bố trong Báo cáo phát triển bền vững niên độ 2024-2025 của Công ty.

B.1.6 Trong Báo cáo phát triển bền vững niên độ 2024-2025, tất cả nội dung được trình bày trung thực, hợp lý, tuân thủ nghiêm túc quy định hiện hành, đồng thời tham chiếu và đáp ứng các chuẩn mực quản trị tiên tiến quốc tế. Ngoài ra, một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được đảm bảo có giới hạn bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

B.2 Khuôn khổ quản trị doanh nghiệp phải cho phép đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững

B.2.1/B.2.2 Công ty xác định gắn kết với các Bên liên quan là nền tảng then chốt trong quản trị doanh nghiệp bền vững. Công ty đã thiết lập một quy trình bài bản nhằm nhận diện các nhóm liên quan trọng yếu như cán bộ nhân viên, cổ đông/nhà đầu tư và người nông dân/ doanh nông – những đối tượng có tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển dài hạn của Công ty.

Quy trình này bao gồm: (i) xác định đối tượng liên quan trực tiếp và gián tiếp, (ii) đánh giá mức độ ảnh hưởng và sự phụ thuộc lẫn nhau, (iii) tham vấn, đối thoại và tiếp nhận phản hồi qua khảo sát, hội thảo chuyên đề, báo cáo định kỳ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư và các kênh trao đổi trực tiếp, (iv) tích hợp các phản hồi này vào kế hoạch hành động và chiến lược phát triển.

Nhờ vậy, quá trình tham vấn các Bên liên quan nội bộ trở thành một cơ chế phản hồi hai chiều, giúp Công ty củng cố niềm tin, tăng cường tính minh bạch, đồng thời đảm bảo rằng mọi quyết sách phát triển bền vững đều hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

B.3 Khuôn khổ quản trị công ty phải đảm bảo rằng hội đồng quản trị xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các vấn đề liên quan đến khí hậu, rủi ro về thể chất và chuyển tiếp

B.3.1 HĐQT soát xét để đảm bảo cơ cấu vốn và nợ được an toàn và phù hợp với mục tiêu chiến lược của Công ty

HĐQT Công ty định kỳ xem xét và đánh giá cấu trúc vốn – nợ vay nhằm bảo đảm sự phù hợp với chiến lược tăng trưởng, khả năng chịu đựng rủi ro và định hướng phát triển bền vững. Tại ngày 30/06/2025, tỷ lệ nợ vay/Vốn chủ sở hữu của Công ty là 1,56 lần và tỷ lệ nợ ròng/Vốn chủ sở hữu ở mức 0,97 lần. Cấu trúc nợ hiện tại được đánh giá là hợp lý và được duy trì trong giới hạn kiểm soát rủi ro của Công ty. Trong ba năm liên tiếp, Công ty được SaigonRatings xếp hạng tín nhiệm ở mức "vnA+" với triển vọng "Ổn định", phản ánh năng lực tài chính vững mạnh, khả năng duy trì tăng trưởng doanh thu – EBITDA cao, và kiểm soát tốt đòn bẩy, lãi vay, cũng như khả năng trả nợ (DSCR).

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai lộ trình tái cấu trúc tài chính nhằm hướng đến cấu trúc vốn bền vững hơn, tăng tỷ trọng nợ dài hạn, kiểm soát chi phí lãi vay và tối ưu hóa nguồn vốn cho tăng trưởng. HĐQT xem xét định kỳ báo cáo của Ban Điều hành về tình hình nợ vay, các chỉ số đòn bẩy tài chính và khả năng thanh toán, qua đó bảo đảm cấu trúc vốn phù hợp với chiến lược mở rộng quy mô hoạt động.

B.4 Khuôn khổ quản trị doanh nghiệp cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của doanh nghiệp.

B.4.1 Các chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng

Công ty luôn nỗ lực bảo vệ và gìn giữ quyền lợi chính đáng của khách hàng thông qua việc cung cấp sản phẩm – dịch vụ chất lượng, an toàn và minh bạch. AgriS luôn cam kết không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng phục vụ, đồng thời duy trì các kênh tiếp nhận và phản hồi thông tin một cách kịp thời, công bằng và tôn trọng.

Khoản 2, Điều 4 của Quy chế ứng xử quy định:

"Điều 4. Cam kết đối với người tiêu dùng, khách hàng, nhà cung cấp

2. Đối với Khách hàng

a. Công ty luôn nhìn nhận khách hàng như là một đối tác kinh doanh dựa trên cơ sở đôi bên cùng có lợi. Công ty sẽ có những hành động thiết thực như hoạch định, điều khoản hợp tác, hỗ trợ... về hệ thống khách hàng của mình.

b. Công ty không có hành vi hay hành ý ban ơn cho khách hàng, dù là nhà phân phối hay điểm bán lẻ, về giá cả, chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ... Tất cả các hành động của Công ty đối với khách hàng đều nhất quán theo định hướng kinh doanh."

Ngoài ra, AgriS cũng luôn duy trì đường dây nóng hotline để ghi nhận phản hồi về sản phẩm. Quy trình tiếp nhận & xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm cũng được xây dựng và đăng tải trên website Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho người tiêu dùng.

Xem thêm Quy chế ứng xử và Quy trình tiếp nhận và xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm tại Website Công ty, mục Thông tin doanh nghiệp.

B.4.2 Lựa chọn nhà cung cấp

Công ty xây dựng và áp dụng quy trình lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu thống nhất trên toàn hệ thống, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.

Việc đánh giá và lựa chọn được thực hiện dựa trên các tiêu chí bao gồm:

- Năng lực tài chính và kỹ thuật;
- Chất lượng sản phẩm/dịch vụ;
- Giá cả cạnh tranh và hiệu quả chi phí;
- Tuân thủ tiêu chuẩn pháp lý, đạo đức kinh doanh và yêu cầu ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị).

Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành và áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct), quy định rõ các nguyên tắc về tuân thủ pháp luật, đạo đức kinh doanh, lao động – nhân quyền, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp, và bảo vệ môi trường. Tất cả các nhà cung cấp đều được yêu cầu cam kết tuân thủ Bộ Quy tắc này như một điều kiện tiên quyết trong quá trình hợp tác.

B.4.3/B.4.4 Các nỗ lực của Công ty trong việc xây dựng chuỗi giá trị thân thiện với môi trường, thúc đẩy phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương được thể hiện chi tiết trong Báo cáo Phát triển Bền vững niên độ 2024-2025 của Công ty.

B.4.5 Công ty thực hiện các quy trình và biện pháp kiểm soát chặt chẽ nhằm phòng ngừa hành vi tham nhũng, gian lận và xung đột lợi ích trong toàn bộ hoạt động thông qua các quy trình kiểm soát nội bộ, cơ chế phê duyệt giao dịch và quy định về quà tặng, xung đột lợi ích. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, truyền thông nội bộ về đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử cho cán bộ nhân viên, đồng thời duy trì kênh tiếp nhận và xử lý tố cáo (whistleblowing channel) để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

B.4.6 Quyền lợi của các chủ nợ luôn được Công ty bảo đảm thông qua việc duy trì cấu trúc tài chính an toàn, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các cam kết tài chính. Công ty thực hiện báo cáo tài chính định kỳ, công bố thông tin kịp thời và đảm bảo thanh toán đúng hạn các nghĩa vụ nợ vay.

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tài chính được thiết lập nhằm giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu đòn bẩy, khả năng thanh toán và khả năng trả nợ. Ngoài ra, Công ty duy trì xếp hạng tín nhiệm "vnA+", triển vọng "Ổn định" do tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập SaigonRatings đánh giá, phản ánh năng lực tài chính vững mạnh và mức độ tin cậy cao đối với các chủ nợ.

Tất cả các thông tin liên quan đến nghĩa vụ tài chính và quan hệ tín dụng được công bố minh bạch trong Báo cáo Phát triển Bền vững và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

B.4.7 Trong Báo cáo Phát triển Bền vững niên độ 2024–2025, Công ty đã công bố đầy đủ và minh bạch các chủ đề trọng yếu về Kinh tế, Môi trường và Xã hội, được xác định dựa trên các bộ tiêu chuẩn quốc tế như GRI, ESRS, IFC và SDGs. Mỗi chủ đề được trình bày rõ ràng về bối cảnh, phương pháp quản lý, kết quả thực hiện và các thành tựu nổi bật, phản ánh cách Công ty tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược phát triển tổng thể.

Cách tiếp cận này không chỉ thể hiện sự minh bạch và chuyên nghiệp trong công bố thông tin, mà còn khẳng định cam kết của AgriS trong việc gắn kết lợi ích doanh nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

B.5 Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm

B.5.1 Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để các bên liên quan có thể lên tiếng về những quan ngại hoặc khiếu kiện liên quan đến quyền lợi của mình. Thông tin liên hệ được công khai minh bạch trên Website tại mục Liên hệ hoặc mục Quan hệ Nhà đầu tư cũng như trong Báo cáo thường niên.

Bên cạnh đó, Công ty còn thiết lập "Kênh tố giác hành vi vi phạm" điện tử và trực tiếp thông qua Phòng Quản lý Rủi ro & Tuân thủ được vận hành theo quy trình tiếp nhận – xử lý – phản hồi rõ ràng, bảo đảm thông tin được ghi nhận đầy đủ, xử lý kịp thời và minh bạch.

Thông tin liên lạc chính với AgriS:
- Trụ sở chính: Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam - SĐT: (0276) 375 72 50
- Văn phòng thương mại: 63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Hồ Chí Minh - SĐT: (028) 39 99 88 11
- Email: info@ttcagris.com.vn

Kênh tố giác hành vi vi phạm:
- Hotline: 19001750
- Email: info.rm@ttcagris.com.vn

B.6 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.

B.6.1/B.6.2/B.6.3 Các chính sách về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi; các chương trình đào tạo và phát triển; khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động cho nhân viên

AgriS cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và phát triển bền vững cho toàn thể người lao động. Trong niên độ 2024–2025, Công ty tiếp tục duy trì và công bố rõ ràng các chính sách về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi, đồng thời tích cực triển khai các chương trình đào tạo, phát triển và khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động.

Chính sách sức khỏe, an toàn và phúc lợi

100% Người lao động tại AgriS tham gia thỏa ước lao động tập thể và công đoàn cơ sở. Phúc lợi cho Người lao động luôn được đảm bảo gồm lương, thưởng, bảo hiểm, khám sức khoẻ định kỳ, hỗ trợ nhà ở....và các chương trình phúc lợi khác. Các chính sách luôn được công bố công khai nhằm đảm bảo mọi người lao động đều có quyền tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.

Đào tạo và phát triển nhân sự

AgriS triển khai nhiều khoá đào tạo, tập trung vào: nhằm phát triển năng lực chuyên môn, quản trị và kỹ năng mềm. Các chương trình được xây dựng theo khung năng lực chuẩn hóa và có đánh giá sau đào tạo để đảm bảo hiệu quả.

Khen thưởng và ghi nhận hiệu quả

Chính sách khen thưởng tại AgriS được thiết kế theo định hướng hiệu suất (KPI), gắn với các mục tiêu chiến lược dài hạn như: Doanh thu 60.000 tỷ đồng đến năm 2030, Cam kết Net Zero đến năm 2035. Hình thức ghi nhận đa dạng: thưởng quý/năm, thưởng sáng kiến, vinh danh tại sự kiện nội bộ, gắn kết qua các hoạt động thi đua, khuyến khích cải tiến.

Xem thêm thông tin chi tiết về các chính sách cho Người lao động được thể hiện tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Nhân sự đào tạo từ trang 352 đến trang 359 và Báo cáo Phát triển Bền vững niên độ 2024-2025 của Công ty.

B.7 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.

B.7.1/B.7.2 Chính sách tố giác hành vi vi phạm

Công ty luôn đề cao nguyên tắc minh bạch và liêm chính trong quản trị, vì vậy đã thiết lập đầy đủ chính sách và quy trình tiếp nhận khiếu nại, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật, không phù hợp đạo đức, kể cả tham nhũng dành cho nhân viên.

Các kênh tố giác và thông tin liên hệ được công khai minh bạch trên website và trong Báo cáo Thường niên nhằm đảm bảo mọi cán bộ nhân viên đều có thể tiếp cận dễ dàng. Đồng thời, Công ty áp dụng cơ chế bảo vệ người tố giác khỏi mọi hình thức trả đũa hay phân biệt đối xử, qua đó khuyến khích tinh thần dám nói, dám bảo vệ giá trị đạo đức và lợi ích chung, góp phần xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn và bền vững.

Điều 15 của Quy chế ứng xử quy định:

"Điều 15. Trách nhiệm báo cáo

1. CBNV phải có trách nhiệm báo cáo trung thực, đầy đủ, rõ ràng, chính xác và đúng thời gian cho các Cấp thẩm quyền. Trong trường hợp để giải quyết công việc khẩn cấp ảnh hưởng ngay lập tức đến uy tín của Công ty thì CBNV được quyền báo cáo vượt cấp, nhưng sau đó phải báo cáo lại với cán bộ quản lý trực tiếp.

2. CBNV phải có trách nhiệm báo cáo các hành vi vi phạm và các hành vi nghi ngờ có thể gây vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc tổn hại đến uy tín, công việc kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp nếu thấy không thuận tiện trong việc báo cáo trực tiếp thì CBNV có thể thực hiện việc báo cáo bằng cách điện thoại hoặc gửi email cho quản lý trực tiếp hoặc Ban kiểm toán nội bộ.

3. Trong bất kỳ trường hợp nào, Công ty đều nghiêm cấm việc trả thù và/hoặc trừng phạt, trả đũa những người có nhã ý trình báo một cách trung thực về các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm quy định nội bộ của Công ty, quy định của pháp luật. Những người trình báo không trung thực được xem là vu cáo và có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật và (hoặc) quy định của Công ty."

Ngoài ra, công ty cũng xây dựng quy trình về tiếp nhận và tố giác hành vi vi phạm một cách bài bản và cam kết bảo mật thông tin & người tố giác.

Tại điểm i, j Khoản c Điều 4 của Quy trình tiếp nhận & xác định thông tin tố giác hành vi vi phạm, được công bố trên website quy định:

"Điều 4. Quy định chung

c. Ban tiếp nhận và xác minh

i. Bảo mật thông tin:

Công ty sẽ bảo mật thông tin và danh tính của người tố giác/tố cáo hành vi vi phạm. Danh tính của người tố giác/tố cáo sẽ không được tiết lộ đến bất kỳ ai ngoại trừ: nhân sự thuộc Ban tiếp nhận và xác minh; chuyên gia, điều tra viên được chỉ định bởi Ban tiếp nhận và xác minh; khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật.

Khi cung cấp danh tính người tố giác/tố cáo theo các trường hợp nêu trên, Ban tiếp nhận và xác minh sẽ thông báo trước đến người tố giác/tố cáo.

Các cá nhân gây rò rỉ hoặc tiết lộ thông tin Kênh tố giác sẽ bị xem xét xử lý theo quy định nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

j. Bảo vệ người tố giác/tố cáo:

Người tố giác/tố cáo sẽ được bảo vệ khỏi các hành động trả thù, phân biệt đối xử, quấy rối, đe dọa hay ngược đãi. Trong trường hợp người tố giác/tố cáo bị ảnh hưởng, người tố giác/tố cáo có thể liên hệ trực tiếp với Ban tiếp nhận và xác minh thông qua Kênh tố giác để được hỗ trợ kịp thời.

Các cá nhân/tổ chức có hành động nhằm hòng gây tổn hại đến sức khỏe/tinh thần của người tố giác sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật."

Email liên hệ để cung cấp thông tin phản hồi tố giác được công bố công khai: info.rm@ttcagris.com.vn

C. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

C.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch

C.1.1/C.1.2 Công bố thông tin sở hữu cổ phần của cổ đông lớn

Thông tin về cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần đều được công bố công khai tại website công ty và báo cáo thường niên. Cụ thể, sở hữu của cổ đông lớn tại ngày 30/06/2025:

CTCP Đầu tư Thành Thành Công: 21,86%
- Legendary Venture Fund 1: 16,43%
- Bà Đặng Huỳnh Ức My: 9,84%
- Bà Huỳnh Bích Ngọc: 9,09%

C.1.3 Công bố thông tin sở hữu cổ phần của HĐQT

Xem thêm thông tin chi tiết về sở hữu cổ phần của HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Giới thiệu HĐQT từ trang 126 đến trang 132

C.1.4 Công bố thông tin sở hữu cổ phần của Ban Điều hành

Xem thêm thông tin chi tiết về sở hữu cổ phần của Ban Điều hành được thể hiện Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Giới thiệu Ban Điều hành từ trang 268 đến trang 272

C.1.5 Công bố thông tin về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh

Xem thêm thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanhđược thể hiện tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Hoạt đông công ty con, công ty liên kết từ trang 76 đến trang 77 và Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố rộng rãi trên website.



C.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên

C.2.1/C.2.2/C.2.3/C.2.4/C.2.5/C.2.6

Công ty thực hiện công bố Báo cáo thường niên gửi đến HOSE, UBCKNN và đăng tải công khai trên website của Công ty trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày kể từ ngày phát hành Báo cáo tài chính kiểm toán năm. Báo cáo thường niên AgriS được trình bày trung thực, hợp lý và đáp ứng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tiên tiến cũng như phù hợp với các khuyến nghị từ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN. Thiết kế và bố cục báo cáo được đầu tư kỹ lưỡng nhằm đảm bảo thông tin được trình bày một cách đầy đủ, minh bạch, dễ tiếp cận và dễ hiểu cho Cổ đông, Nhà đầu tư cũng như các bên quan tâm đến hoạt động của AgriS. Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025 được trình bày theo cấu trúc sau:

STT	Mục lục	Nội dung chính
1	Các thuật ngữ viết tắt	Các từ viết tắt được sử dụng trong báo cáo.
2	Mục lục	Mục lục báo cáo thường niên.
3	Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi của AgriS.
4	Cam kết về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025	Khẳng định trách nhiệm và cam kết về tính trung thực, đầy đủ và hợp lý của các thông tin được trình bày trong báo cáo.
A	**AGRIS - DẤU ẤN NIÊN ĐỘ**	
1	Thông điệp Chủ tịch HĐQT	Tóm tắt kết quả kinh doanh niên độ 2024-2025 và đề ra kế hoạch, định hướng hoạt động cho niên độ 2025-2026 và các niên độ tiếp theo.
2	Chia sẻ của Tổng Giám đốc	
3	Những con số nổi bật niên độ 2024-2025	Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính, sản xuất và vận hành nổi bật của AgriS trong niên độ 2024–2025.
4	Sự kiện nổi bật niên độ 2024-2025	Các sự kiện quan trọng, dấu mốc đáng chú ý trong hoạt động của AgriS trong niên độ 2024-2025.
5	Giải thưởng nổi bật niên độ 2024-2025	Các danh hiệu, giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế mà AgriS đạt được trong niên độ 202-2025.
6	Hội nghị thượng đỉnh nông nghiệp - AgriS Agro Day 2025	Giới thiệu sự kiện thường niên AgriS Agro Day 2025 – nơi kết nối đối tác, chuyên gia và các bên liên quan trong hệ sinh thái nông nghiệp bền vững.
7	Điểm nhấn tài chính 2020-2021 đến 2024-2025	Các thông tin về doanh thu, lợi nhuận, tài sản, và nguồn vốn giai đoạn 5 năm của Công ty
B	**TỔNG QUAN VỀ AGRIS**	
1	Hồ sơ doanh nghiệp	Giới thiệu tổng quan về Công ty, thông tin pháp lý, ngành nghề kinh doanh của AgriS.
2	Quá trình hình thành và phát triển	Các cột mốc phát triển quan trọng trong hành trình hình thành và mở rộng của AgriS.
3	Hệ thống và mạng lưới của AgriS	Trình bày các hệ thống và mạng lưới hoạt động trong và ngoài nước, bao gồm: • Hệ thống vùng nguyên liệu, Vùng nguyên liệu xuyên biên giới • Hệ thống nhà máy • Hệ thống kho bãi • Trung tâm 3S, Đại lý phân phối Johh Deere • Viện Nghiên cứu Nông nghiệp • Trung tâm sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh • Chi nhánh, văn phòng đại diện
4	Hoạt động của công ty con - công ty liên kết	Giới thiệu các đơn vị thành viên, công ty con và công ty liên kết đóng góp vào chuỗi giá trị chung của AgriS.
5	Toàn diện chuỗi giá trị cây trồng, AgriS kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm	Mô tả chuỗi giá trị cây trồng của AgriS, bao gồm: • Chuỗi giá trị cây mía • Chuỗi giá trị cây dừa • Chuỗi giá trị cây gạo
6	Danh mục sản phẩm đa dạng của SBT	Giới thiệu các sản phẩm chủ lực của AgriS, bao gồm đường, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm giá trị gia tăng.
7	Kênh phân phối chính	Hệ thống kênh phân phối trong nước và quốc tế, các đối tác chiến lược.
C	**QUẢN TRỊ CÔNG TY**	
1	Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế	Khung quản trị Công ty theo các chuẩn mực trong nước và quốc tế, đảm bảo minh bạch và công bằng.
2	Giới thiệu Hội đồng quản trị	Danh sách, tiểu sử tóm tắt, cơ cấu và vai trò của các thành viên Hội đồng quản trị.
3	Báo cáo của HĐQT	Trình bày kết quả hoạt động giám sát, định hướng và những quyết sách trọng yếu của HĐQT trong niên độ.
4	Định hướng chiến lược của HĐQT	Các định hướng chiến lược, kế hoạch hành động và ưu tiên phát triển của HĐQT trong giai đoạn tới.
5	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT	Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động quản trị, điều hành và sự tuân thủ các quy định của Công ty trong niên độ.
6	Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán, kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công tác kiểm toán trong năm.
7	Báo cáo của các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT	Các hoạt động của các Ủy ban chuyên trách khác trực thuộc HĐQT, gồm: Ủy ban Điều hành, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Nhân sự, Ủy bản Quản trị rủi ro, Ủy ban Phát triển bền vững
8	Bộ Quy chế ứng xử	Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực ứng xử và giá trị văn hóa doanh nghiệp mà AgriS cam kết duy trì trong toàn hệ thống.
9	Quản trị rủi ro	Đánh giá và quản lý rủi ro trong các hoạt động sản của AgriS.
10	Tuân thủ pháp luật	Tuân thủ pháp luật, quy định quản trị doanh nghiệp, và các cam kết minh bạch, trách nhiệm của AgriS với cơ quan quản lý.
11	Quan hệ Nhà đầu tư	Các hoạt động kết nối, đối thoại, cung cấp thông tin và tạo giá trị bền vững cho Cổ đông và Nhà đầu tư.
12	Báo cáo và phân tích quản trị công ty	Đánh giá chi tiết tình hình thực thi quản trị doanh nghiệp, mức độ tuân thủ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN.
D	**Tình hình hoạt động trong năm**	
1	Triển vọng ngành đường	Tổng quan và triển vọng phát triển của ngành đường Việt Nam và thế giới.
2	Triển vọng thị trường Thực phẩm và Đồ uống (F&B)	Đánh giá tiềm năng tăng trưởng của ngành F&B, xu hướng tiêu dùng mới.

STT	Mục lục	Nội dung chính
3	Tận dụng lợi thế cạnh tranh, bứt phá trên phạm vi toàn cầu	Những lợi thế cạnh tranh của AgriS
4	Giới thiệu Ban Điều hành	Danh sách, tiểu sử tóm tắt và vai trò của các thành viên Ban Điều hành.
5	Báo cáo của Ban tổng giám đốc về hoạt động trong năm	Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ 2024-2025 và những trọng tâm phát triển của niên độ tiếp theo.
6	Thông tin cổ phiếu	Thông tin và diễn biến giá và thanh khoản cổ phiếu trong niên độ 2024-2025
7	Hoạt động thị trường vốn	Các hoạt động huy động vốn của AgriS trong niên độ 2024-2025
8	Hành trình doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao	Các hoạt động liên quan đến các công nghệ số hoá và quản lý hệ thống
		Agtech - Các ứng dụng công nghệ số trong chuỗi sản xuất nông nghiệp của AgriS.
		Foodtech - Các chiến lược đổi mới sản xuất, tự động hóa và tối ưu năng suất trong mảng chế biến thực phẩm.
		Fintech - Các giải pháp tài chính số hỗ trợ nông dân, đối tác và hệ sinh thái chuỗi cung ứng AgriS.
9	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	Danh mục đầu tư trọng điểm, tiến độ và hiệu quả triển khai các dự án trong niên độ 2024-2025.
10	Đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động	Các khoản đầu tư công nghệ hoạt động cho các nhà máy nhằm gia tăng hiệu quả vận hành.
11	Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng	Chuỗi cung ứng của AgriS và chiến lược cải thiện và phát triển chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh
12	Đảm bảo chất lượng và nhận xét của Khách hàng về chất lượng về chất lượng sản phẩm	Hoạt động đảm bảo chất lượng của AgriS niên độ 2024-2025, bao gồm các chứng nhận quốc tế về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và phản hồi tích cực từ khách hàng.
13	Nhân sự và đào tạo	Tình hình nhân sự của AgriS niên độ 2024-2025 và các hoạt động đào tạo, cải thiện phúc lợi và môi trường làm việc.
14	Chia sẻ của Nhân viên	Chia sẻ từ các nhân viên của Công ty thể hiện sự gắn kết, tự hào đồng hành cùng AgriS.
E	**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**	
1	Tổng hợp các hoạt động phát triển bền vững của AgriS trong niên độ 2024–2025, bao gồm ba trụ cột Môi trường – Xã hội – Kinh tế.	Báo cáo thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc giảm thiểu tác động môi trường, thúc đẩy các hoạt động cho cộng đồng và nâng cao hiệu quả quản trị, hướng đến mục tiêu Net Zero năm 2035.
H	**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**	
1	Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 24/25 (VAS)	Cung cấp ý kiến của kiểm toán độc lập và các thông tin tài chính trong Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025
2	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 24/25 (VAS)	
3	Thông tin liên hệ	Cung cấp thông tin liên lạc của Công ty

C.3 Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành

C.3.1/C.3.2 Thù lao của thành viên HĐQT

Công ty công bố đầy đủ và minh bạch thù lao dành cho các Thành viên HĐQT. Mức thù lao được xác định trên cơ sở khối lượng công việc, trách nhiệm, mức độ đóng góp và mặt bằng chung của thị trường, đồng thời được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm.

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao niên độ 2024-2025	Thời gian làm việc trong niên độ
1	Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	4.360.000.000 đồng	01/7/2024 -30/6/2025
2	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	1.200.000.000 đồng	1/7/2024 - 12/7/2024 và 24/10/2024 -30/6/2025
3	Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên HĐQT	150.000.000 đồng	1/7/2024 -19/8/2024
4	Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập HĐQT	380.000.000 đồng	1/7/2024 -24/10/2024
5	Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	2.560.000.000 đồng	1/7/2024 - 30/6/2025
6	Ông Trần Tấn Việt	Thành viên HĐQT	1.920.000.000 đồng	1/7/2024 -30/6/2025
7	Ông Đào Duy Thi	Thành viên HĐQT	600.000.000 đồng	1/7/2024 -24/10/2024
8	Ông Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT	2.000.000.000 đồng	24/10/2024 – 30/06/2025

C.3.3/C.3.4 Thù lao của thành viên Ban Điều hành

Ban Điều hành được xem là đội ngũ nhân sự chủ chốt, đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai chiến lược và thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Công ty. Chính sách thù lao và thưởng của Ban Điều hành được thiết kế để gắn kết lợi ích giữa cá nhân và Công ty, đảm bảo thu hút, giữ chân và khuyến khích các lãnh đạo thực thi chiến lược bền vững. Cơ cấu thu nhập của Ban Điều hành bao gồm lương, thưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh và các phúc lợi khác theo chính sách chung của Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập		Bắt đầu đảm nhiệm
			Lương	Thưởng	
1	Thái Văn Chuyện	Tổng Giám đốc	70%	30%	07/2024
2	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng Giám đốc	70%	30%	07/2024
3	Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó TGĐ (miễn nhiệm từ 06/2025)	70%	30%	02/2020
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	70%	30%	07/2024
5	Huỳnh Văn Pháp	Phó Tổng Giám đốc	70%	30%	05/2025
6	Nguyễn Thị Lan Phương	Phó TGĐ Khối Cung ứng	70%	30%	06/2025

C.4 Công bố Giao dịch bên liên quan

C.4.1/C.4.2

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục A.8 Giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và Ban Điều hành.

C.5 Giao dịch cổ phiếu của Thành viên HĐQT

C.5.1 Giao dịch cổ phiếu Công ty của người nội bộ

Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại mục A.7.1 Báo cáo các giao dịch liên quan đến cổ phiếu của thành viên HĐQT.

C.6 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán

C.6.1/C.6.2 Hằng năm, Công ty đều trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán. Trong niên độ 2024-2025, Công ty đã công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và niên độ 2024–2025 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).

Niên độ 2024-2025, phí phi kiểm toán chủ yếu bao gồm dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tuân thủ xác định giá trị giao dịch và thẩm định giá trị doanh nghiệp.

C.7 Phương tiện truyền thông

C.7.1 Báo cáo quý

Hàng quý, sau khi công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý, Công ty đều có các thông cáo báo chí về tình hình tài chính của Công ty. Ngoài ra hàng tháng, Công ty có thêm bản tin Nhà đầu tư thể hiện tất cả các hoạt động nổi bật của AgriS trong tháng vừa qua. Tất cả đều được gửi đến các Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và được đăng công khai trên website công ty.

Xem thêm thông tin chi tiết về thông cáo báo chí về tình hình tài chính của Công ty tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Diễn giải Báo cáo tài chính.

Xem thêm thông tin chi tiết về các Bản tin Nhà đầu tư tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Bản tin Nhà đầu tư.

C.7.2 Trang thông tin điện tử

Công ty luôn duy trì một trang thông tin điện tử chính thống, đưa trang thông tin này trở thành phương tiện kết nối với các Bên liên quan của Công ty (Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Người nông dân/Doanh nông, Nhà cung cấp, Chính quyền/Cơ quan Nhà nước, Cộng đồng địa phương, Cán bộ nhân viên). Tại website, AgriS đăng tải đầy đủ các thông tin liên quan đến công ty, tất cả đều được đăng tải dưới dạng song ngữ Anh - Việt công bố cùng thời điểm trên đại chỉ https://ttcagris.com.vn

C.7.3 Đánh giá của chuyên gia phân tích

Trong niên độ 2024-2025, Cổ phiếu SBT tiếp tục nhận được nhiều đánh giá tích cực từ các đơn vị độc lập uy tín hàng đầu thị trường. Đã có 7 Báo cáo được phát hành đưa ra khuyến nghị tích cực dành cho cổ phiếu SBT từ các Công ty chứng khoán hàng đầu bao gồm FPTS, Yuanta Việt Nam, Phú Hưng, Mirae Asset, Viet-cap... Bên cạnh đó, thông tin về cổ phiếu SBT cũng liên tục được cập nhật trên các trang báo tài chính, uy tín hàng đầu như Cafef, Vietstock, Tinnhanhchungkhoan, Báo đầu tư...

C.7.4 Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo

AgriS luôn duy trì chính sách minh bạch, chủ động công bố thông tin và sự kiện quan trọng của Công ty thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau, bao gồm báo chí, phương tiện truyền thông đại chúng. Tất cả các sự kiện, hoạt động nổi bật của AgriS đều được đăng trên các phương tiện xã hội như Facebook, Linkedin,... các sự kiện lớn đều được các đầu báo hàng đầu tại Việt Nam đưa tin như VnExpress, Báo Lao động, Vietstock, CafeF,...

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên gửi bản tin điện tử và email cập nhật đến cổ đông, nhà đầu tư và các chuyên gia tài chính, qua đó củng cố niềm tin của thị trường đối với hoạt động quản trị minh bạch và chuyên nghiệp của Công ty.

C.8 Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn

C.8.1/C.8.2/C.8.3

Căn cứ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và tại Mục I Phụ lục 01 của Quy chế CBTT của AgriS ban hành theo Quyết định số 111/2024/QĐ-HĐQT ngày 06/02/2024 của HĐQT AgriS quy định về việc CBTT báo cáo tài chính và báo cáo thường niên như sau:

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI GIAN CÔNG BỐ	YÊU CẦU
1	**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Điều 14 Thông tư 96)**		
1.1	BCTC Quý (khoản 3 Điều 14 Thông tư 96)	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý;	• BCTC Quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ". • Nội dung Báo cáo: báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán Việt Nam. • Công ty phải công bố 02 báo cáo: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
1.2	BCTC Bán niên được soát xét (khoản 2 Điều 14 Thông tư 96)	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	• BCTC Bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty. • Nội dung Báo cáo: báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán Việt Nam. • Công ty phải công bố 02 báo cáo: BCTC riêng và BCTC hợp nhất. • BCTC Bán niên được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN. • Trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần, Công ty gửi BCTC kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty.
1.3	BCTC Năm đã được kiểm toán (khoản 1 Điều 10 Thông tư 96)	Trong 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký Báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	• BCTC năm: BCTC riêng, BCTC hợp nhất • Nội dung Báo cáo: báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán. • Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên (Điều 298 Nghị định 155). • BCTC Năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN. • Nếu kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố BCTC năm, BC kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty
Lưu ý	Khi công bố thông tin về các BCTC tại các tiểu mục 1.1, 1.2 và 1.3 nêu trên, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: • Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; • Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; • Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.		
2	Báo cáo thường niên (khoản 2 Điều 10 Thông tư 96)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	• Công ty phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số IV Thông tư 96; • Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán.

C.9.1/C.9.2/C.9.3/C.9.4/C.9.5/C.9.6

Công ty luôn đảm bảo việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo đúng quy định pháp luật và thông lệ quốc tế về quản trị công ty.

Báo cáo tài chính qua các niên độ, Công ty đã công bố tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Báo cáo tài chính (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh?year=2025&cate=1), giúp cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng theo dõi tình hình tài chính cập nhật nhất.

Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông, Công ty luôn đăng tải các nhận định và thông tin liên quan từ các tổ chức uy tín tích hợp trong các Bản tin Nhà đầu tư hàng tháng tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Bản tin Nhà đầu tư (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/ban-tin-nha-dau-tu/ban-tin-nha-dau-tu?year=2025).

Đối với Báo cáo thường niên, Công ty công bố toàn bộ Báo cáo thường niên các niên độ chính thức trên Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Báo cáo thường niên (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien?year=2025), đảm bảo mọi cổ đông có thể tải về để tìm hiểu đầy đủ về hoạt động sản xuất – kinh doanh, định hướng phát triển cũng như các thông tin về quản trị và bền vững.

Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường cũng được đăng tải công khai trên website để cổ đông có thể tiếp cận toàn bộ tài liệu trước thềm Đại hội, qua đó nâng cao tính minh bạch và hiệu quả tham gia của cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường được công bố ngay sau khi Đại hội kết thúc, giúp cổ đông nắm rõ các nội dung đã được thông qua cũng như kết quả biểu quyết. Tất cả đều được công bố công khai tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng cổ đông (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong?year=2025&cate=1).

Các tài liệu về hệ thống quản trị cũng được Công ty đăng tải trên website để cổ đông, nhà đầu tư và các bên quan tâm tải về nhằm đảm bảo quyền tiếp cận thông tin một cách minh bạch, công bằng và đầy đủ:

+ Điều lệ công ty tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Hồ sơ doanh nghiệp, Điều lệ (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/ho-so-doanh-nghiep/dieu-le?year=2025).

+ Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban Kiểm toán tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Quản trị Công ty, Quy chế Quản trị (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/quan-tri-cong-ty/quy-che-quan-tri/quy-che-quan-tri-0?year=2025_

+ Quy chế CBTT tại Website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Công bố thông tin, Quy chế CBTT (https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin?year=2024&cate=1)

+ Bộ quy chế ứng xử tại Website Công ty, mục Thông tin doanh nghiệp, Quy chế ứng xử (https://ttcagris.com.vn/Quy-che-ung-xu)

+ Quy trình tiếp nhận và xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm tại Website Công ty, mục Thông tin doanh nghiệp, Quy chế giải quyết góp ý, khiếu nại, tố cáo (https://ttcagris.com.vn/Quy-che-giai-quyet-gop-y)

C.10 Quan hệ Nhà đầu tư

C.10.1 Công ty luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để cổ đông/ nhà đầu tư có thể dễ dàng liên hệ với chúng tôi. Vì vậy các thông tin liên hệ với bộ phận quan hệ nhà đầu tư đều được công khai trên website của công ty. Cụ thể:

Phòng Quan hệ Nhà đầu tư

- Địa chỉ: 63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Hồ Chí Minh
- SĐT: (028) 39 99 88 11
- Email: ir.info@ttcagris.com.vn

Xem thêm các thông tin về hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Quan hệ Nhà Đầu tư từ trang 192 đến trang 197.

D. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

D.1 Vai trò và trách nhiệm của HĐQT

D.1.1/D.1.2/D.1.3

Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT đều được công khai trên website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Quy chế quản trị.

Các văn bản, quyết định của công ty cần phải có sự phê duyệt của thành viên HĐQT đều được công bố công khai tại website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Công bố thông tin và bám sát các quy định pháp luật về CBTT.

Theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ Công ty, Điều 13 của Quy chế nội bộ về QTCT và Điều 5 của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT quy định rõ về vai trò và trách nhiệm của HĐQT một cách rõ ràng và có hệ thống. Sau đây là trích một số vấn đề chính thuộc thẩm quyền của HĐQT:

"1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; điểm d, khoản 1; điểm h, k khoản 3 Điều 14; điểm b khoản 7 Điều 35, khoản 8 Điều 35, điểm b khoản 9 Điều 35 của Điều lệ này.

j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo đề nghị của Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, chính sách, quy định, quy chế quản lý nội bộ của công ty, trừ các quy chế thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; quyết định các vấn đề liên quan đến công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thành lập và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty do sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r. Quyết định các khoản đầu tư hoặc khoản vay nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm mà chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

s. Hủy bỏ hoặc thay đổi các quyết định của Tổng giám đốc nếu các quyết định này gây ra hoặc tiềm ẩn xung đột lợi ích, không vì lợi ích tốt nhất của Công ty, hoặc trái quy định pháp luật, Điều lệ hoặc các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

t. Ban hành nghị quyết yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng quản trị.

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty."

D.1.4/D.1.5/D.1.6: Tầm nhìn, Sứ mệnh và Chiến lược kinh doanh của Công ty

HĐQT AgriS thực hiện rà soát, phê duyệt Tầm nhìn và Sứ mệnh của Công ty theo từng nhiệm kỳ của HĐQT. Tầm nhìn và Sứ mệnh của Công ty được công bố trên Website Công ty, mục Thông tin doanh nghiệp Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi.

Về chiến lược kinh doanh thì Công ty có Ủy ban Điều hành gồm các thành viên HĐQT tổ chức và giám sát thực thi các mục tiêu chiến lược, bao gồm chiến lược phát triển bền vững theo tiêu chí ESG đã được phê duyệt. Định kỳ, Ủy ban Điều hành họp để trao đổi và quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược của Công ty một cách kịp thời và hiệu quả nhất. Đồng thời, những kết quả hoạt động và định hướng chiến lược kinh doanh cũng được HĐQT báo cáo và trình cho ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Xem thêm thông tin chi tiết về các chiến lược của HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-

2025, Định hướng chiến lược của HĐQT từ trang 150 đến trang 153, và các Nghị quyết về định hướng chiến lược được thông qua tại ĐHĐCĐ, công bố trên website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Đại hội đồng cổ đông

D.2 Cơ cấu HĐQT

Bộ Quy chế ứng xử

D.2.1 Ban hành và công bố Bộ Quy chế ứng xử

Công ty ban hành Bộ Quy chế ứng xử vào tháng 07/2018 và đã công bố tài liệu trên website của Công ty, mục Thông tin doanh nghiệp, Quy chế ứng xử.

D.2.2 Phạm vi và đối tượng áp dụng

Bộ Quy chế ứng xử được áp dụng áp dụng cho toàn thể các CBNV đang làm việc tại Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa nhằm tuân thủ và vận dụng đầy đủ các quy tắc ứng xử, cam kết về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tác nghiệp.

D.2.3 Giám sát tính tuân thủ Bộ Quy chế ứng xử

Đồng thời, AgriS cũng đã thiết lập rõ cơ chế triển khai và giám sát việc thực thi Bộ Quy chế ứng xử, được quy định tại các nội dung sau:

"Điều 24. Ứng xử khi có vi phạm

1. Đối với những hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, Công ty khuyến khích việc thông báo ngay lập tức cũng như cam kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc thông báo cho Ban Kiểm toán nội bộ tiếp nhận thông báo 24/24 giờ.

2. Hành vi vi phạm là những hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật, Quy định trong quy chế này và các quy định nội bộ khác của Công ty hoặc xúi giục người khác làm như vậy vì một lý do nào đó. Hành vi vi phạm được xem là thực sự nghiêm trọng khi nó là hành vi trả thù. Công ty sẽ quyết định áp dụng các hình thức kỷ luật phù hợp với quy định của Công ty, pháp luật.

3. Khi đối mặt với vấn đề vi phạm hoặc khi có lý do chính đáng để nghi ngờ là hành vi vi phạm, mỗi CBNV cần phản ứng bằng cách thông báo ngay về vấn đề này, đặc biệt là các hành vi trả thù. Đặc biệt, Công ty luôn khuyến khích mỗi CBNV tự giác thú nhận khi có hành vi vi phạm. Công ty luôn dành sự khoan dung đúng mực đối với những trường hợp này.

Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Nhân sự

1. Phòng Nhân sự chịu trách nhiệm phổ biến các nội dung thuộc quy chế ứng xử này đến toàn thể CBNV cũng như tích cực tuyên truyền để tạo nên nhận thức thường xuyên của mỗi CBNV.

2. Tiếp nhận những thắc mắc hay ý kiến góp ý về quy định này nói riêng và những vấn đề liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, cung cách ứng xử nói chung để ngày càng hoàn thiện quy chế và các nội dung trong quy chế ứng xử trở thành chuẩn mực tốt nhất.

Điều 27. Trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ

1. Giữ vai trò là đơn vị kiểm tra và kiểm soát tính tuân thủ của mọi hoạt động trong công ty, Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm tiếp nhận tất cả các thông tin liên quan đến việc không tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Công ty, theo những xem xét của CBNV, là có thể gây ra những rủi ro không tốt cho Công ty.

2. Qua việc xem xét một cách bảo mật nhưng kịp thời và công bằng, Ban Kiểm toán nội bộ nhanh chóng phản hồi thông tin cho CBNV, đồng thời phải xem xét và đề xuất các biện pháp xử lý để ngăn chặn rủi ro, thiệt hại cho Công ty.

Điều 28. Trách nhiệm của Ban điều hành

Với vai trò là cán bộ quản lý, được kỳ vọng là không những hiểu và tuân thủ Quy chế ứng xử mà còn thể hiện với tư cách của một người định hướng, mẫu mực.

1. Đẩy mạnh sự tuân thủ:

a. Phải có biện pháp để đảm bảo CBNV cấp dưới của mình hiểu và nhận thức được rằng công việc và trách nhiệm của mỗi người đều chịu sự chi phối của Quy chế ứng xử và các quy chế, chính sách, quy định, quy trình khác của Công ty. Luôn tạo ra những cơ hội để thảo luận về Quy chế ứng xử, cũng như tạo ra và duy trì một môi trường thoải mái để mỗi CBNV có thể đưa ra những thắc mắc hay mối quan tâm của mình.

b. Không khuyến khích, có hàm ý hoặc trực tiếp, chỉ đạo CBNV đánh đổi giá trị đạo đức để đạt được một mục tiêu công việc/ kinh doanh nào đó.

c. Thực hiện những hành động hợp lý để ngăn chặn những hành vi vi phạm Quy chế ứng xử như là hành động giám sát đối với CBNV.

2. Quan tâm, lắng nghe, phản hồi và giải đáp các thắc mắc, ý kiến của các CBNV. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết sự việc thì cán bộ quản lý có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên trực tiếp hoặc Ban kiểm toán nội để được hỗ trợ giải quyết.

Điều 29. Khiếu nại, xử lý vi phạm

1. Mọi CBNV phát hiện sai phạm, đều có nghĩa vụ báo cáo lên cán bộ quản lý trực tiếp hoặc Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty.

2. CBNV vi phạm các quy định trên đây sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của Công ty, pháp luật, đồng thời có trách nhiệm đền bù thiệt hại do vi phạm đó gây ra (nếu có).

3. Kênh thông báo, tiếp nhận thông tin:

- Đơn vị phụ trách: Ban Kiểm toán nội bộ

- Số điện thoại: (0283) 999 88 11

- Email: nhanht@ttcagris.com.vn"

Thành phần và cơ cấu HĐQT

D.2.4 Cơ cấu thành viên độc lập HĐQT

Hiện tại, HĐQT của AgriS có 2/5 thành viên là thành viên độc lập HĐQT, chiếm 40% và đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có: Ông Trần Trọng Gia Vinh và Ông Lê Quang Phúc.

Công ty chưa có kế hoạch tăng số lượng thành viên độc lập HĐQT lên mức ít nhất 50% số lượng thành viên HĐQT theo thông lệ tốt từ Thẻ điểm QTCT ASEAN.

D.2.5 Giới hạn nhiệm kỳ đối với thành viên HĐQT

Công ty có đặt ra giới hạn về nhiệm kỳ đối với thành viên HĐQT, cụ thể tại Khoản 1, Điều 24 của Điều lệ Công ty quy định:

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, nhưng phải bảo đảm số lượng thành viên độc lập tối thiểu theo khoản 4 Điều 276 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và có tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

D.2.6 Giới hạn vị trí thành viên HĐQT tại các công ty khác

Điểm I, Khoản 1, Điều 15 của Quy chế nội bộ về QTCT quy định:

"Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:

i. Không được đồng thời làm thành viên hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác;"

Theo thông tin từ phần "Giới thiệu HĐQT", tất cả thành viên HĐQT hiện tại của AgriS không có đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) công ty khác. Cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thành viên HĐQT tại các công ty cổ phần khác
1	Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex).
2	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT CTCP Đầu tư Thành Thành Công Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
3	Ông Trần Tấn Việt	Thành viên HĐQT	Không có
4	Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt
5	Ông Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành Công ty Cổ Phần Phát triển bất động sản Phát Đạt; Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận; Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Searefico;

D.2.7 Thành viên HĐQT điều hành đồng thời là thành viên HĐQT tại các công ty khác ngoài tập đoàn

100% Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đều là Thành viên không điều hành. Điều này khẳng định tính độc lập, minh bạch của HĐQT đối với hoạt động quản trị và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Ủy ban Nhân sự

D.2.8 /D.2.13 Thành lập Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự được đổi tên từ Ủy ban Đề cử và đãi ngộ từ ngày 21/11/2024. HĐQT ủy quyền và giao cho Chủ tịch Ủy ban xây dựng bộ máy vận hành, nhân sự của Ủy ban trên cơ sở nội dung trình của Chủ tịch Ủy ban và báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất.

Ủy ban Nhân sự thực hiện chức năng nhiệm vụ sau:

- Tham mưu xây dựng, tổ chức và giám sát thực thi chính sách, chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Xây dựng các tiêu chí đo lường hiệu suất và tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các quản lý cấp cao.
- Xem xét và đề xuất khung thù lao, lương thưởng, chế độ phúc lợi cho thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các quản lý cấp cao.
- Đề xuất và tham mưu xây dựng chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), cổ phiếu thưởng.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Quản lý người đại diện vốn của Công ty.

D.2.9/D.2.14 Cơ cấu Ủy ban Nhân sự

Ngày 06/08/2024, HĐQT phân công ông Trần Trọng Gia Vinh làm Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, bà Đặng Huỳnh Ức My làm Thành viên Ủy ban.

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban
1	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
2	Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban

D.2.10/D.2.15 Chủ tịch Ủy ban Nhân sự

Chủ tịch Ủy ban Nhân sự là Ông Trần Trọng Gia Vinh – Thành viên độc lập HĐQT

D.2.11/D.2.16 Quy chế hoạt đông của Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự trước khi được đổi tên chính là Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ. Ngày 17/09/2024, HĐQT ban hành Quyết định số 52h/2024/QĐ-HĐQT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ. Quy chế này được công bố trên Website Công ty, mục Quản trị Công ty, Quy chế quản trị.

D.2.12/D.2.17 Tham gia họp của các thành viên trong Ủy ban

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Số lượng cuộc họp tham dự
1	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	4/4
2	Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban	4/4

Ủy ban Kiểm toán

D.2.18 Thành lập Ủy ban Kiểm toán

HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban trong Quy chế hoạt động của UBKT. UBKT bao gồm 02 thành viên độc lập HĐQT.

Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng nhiệm vụ sau:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính, giao dịch với bên liên quan theo đúng chuẩn mực và quy định pháp luật; bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Rà soát hệ thống KSNB và QLRR.
- Tham mưu và kiến nghị HĐQT về công ty kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHCĐ; theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.
- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ và tham mưu các vấn đề liên quan đến kiểm toán nội bộ.
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

D.2.19 Cơ cấu Ủy ban Kiểm toán

Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tiếp tục được duy trì 02 thành viên để đảm bảo các quy định tại Điều lệ Công ty và đáp ứng thông lệ quốc tế về quản trị công ty

STT	Họ tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban
1	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập	Chủ tịch Ủy ban
2	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	Thành viên Ủy ban

D.2.20 Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán là Ông Lê Quang Phúc – Thành viên độc lập HĐQT.

D.2.21 Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Ngày 17/09/2024, HĐQT ban hành Quyết định số 52f/2024/QĐ-HĐQT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Quy chế này được công bố trên Website Công ty, mục Quản trị Công ty, Quy chế quản trị.

D.2.22. Chủ tịch UBKT có trên 25 năm kinh nghiệm làm việc ở các vị trí quản lý cấp cao trong các doanh nghiệp vừa và lớn tại Việt Nam, cùng với chuyên môn sâu trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán

D.2.23 Tham gia họp của các thành viên trong Ủy ban

STT	Họ và tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Số lượng cuộc họp tham dự	Lý do vắng mặt
1	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập	Chủ tịch Ủy ban	6/8	Bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT ngày 24/10/2024 Bổ nhiệm chủ tịch Ủy ban Kiểm toán ngày 21/11/2024
2	Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	Thành viên Ủy ban	8/8	

D.3 Quy trình của HĐQT

D.3.1/D.3.2/D.3.3/D.3.4/D.3.5

Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT được công bố trên website Công ty, mục Quan hệ Nhà đầu tư, Quy chế quản trị có một số quy định liên quan đến cuộc họp HĐQT như sau:

- HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. HĐQT phải lập kế hoạch họp HĐQT định kỳ hàng năm.
- Nội dung phiên họp thường kỳ bao gồm:
  a. Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kỳ trước, thông qua và bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động kỳ này.
  b. Thảo luận và quyết định những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.
  c. Thông qua các quy chế, quy định được xây dựng mới hoặc được bổ sung sửa đổi thuộc thẩm quyền quyết định ban hành của HĐQT.
  d. Thảo luận và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường HĐQT trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị trong các trường hợp sau đây:
  a. Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT;
  b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
  d. Có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty để bàn về báo cáo tài chính kiểm toán;
  e. Khi HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT: Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn ½ (một nửa) số thành viên HĐQT dự họp.

Tất cả thành viên HĐQT của Công ty đều là thành viên không điều hành và trong niên độ 2024-2025, Công ty đã tổ chức 92 cuộc họp HĐQT. Thông tin về cuộc họp HĐQT trong như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cuộc họp tham dự trong niên độ 2024-2025	Lý do vắng mặt
1	Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	92/92	
2	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	49/92	Hết nhiệm kỳ từ ngày 12/07/2024 Bổ nhiệm từ ngày 24/10/2024
3	Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập HĐQT	41/92	Miễn nhiệm ngày 24/10/2024
4	Ông Đào Duy Thi	Thành viên HĐQT	41/92	Miễn nhiệm ngày 24/10/2024
5	Ông Trần Tấn Việt	Thành viên HĐQT	91/92	Bận công tác khác
6	Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	92/92	
8	Ông Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT	51/92	Bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT ngày 24/10/2024

D.3.6 Tài liệu họp HĐQT và quyền được cung cấp thông tin

Căn cứ Khoản 8, Điều 28 của Điều lệ Công ty quy định về thời gian gửi thông báo mời họp HĐQT như sau:

"Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty."

Công ty đang xem xét điều chỉnh và hướng tới thực hiện theo thông lệ tốt, đảm bảo cung cấp tài liệu họp cho HĐQT sớm hơn (tối thiểu 05 ngày làm việc) nhằm nâng cao chất lượng thảo luận và ra quyết định.

D.3.7/D.3.8 Người phụ trách QTCT và Thư ký Công ty

HĐQT quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thù lao đối với Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị của Công ty.

Niên độ 2024-2025, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm Thư ký Công ty và Người phụ trách QTCT như sau:

Ngày 25/06/2024, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 161/2024/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Võ Thị Tuyết Oanh giữ chức vụ Thư ký Công ty

Ngày 01/09/2024, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Đinh Vũ Quốc Huy giữ chức vụ Người phụ trách QTCT.

Ngày 15/07/2025, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty đối với Bà Võ Thị Tuyết Oanh.

Ngày 15/07/2025, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Đinh Vũ Quốc Huy giữ chức vụ Người phụ trách QTCT kiêm Thư ký Công ty.

Ông Đinh Vũ Quốc Huy - Người phụ trách QTCT kiêm Thư ký Công ty là người có am hiểu sâu sắc và kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp chế. Ngoài ra, ông luôn tích cực tham gia các diễn đàn, hội thảo, tập huấn của VIOD, HOSE và UBCKNN để luôn cập nhật thông tin mới nhất về luật và thông lệ quản trị tốt.

Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty được thực hiện theo Khoản 5, Điều 156 của Luật Doanh nghiệp hiện hành. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách QTCT được quy định tại Khoản 3, Điều 281 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Đồng thời, Điều 33 của Điều lệ Công ty quy định về Thư ký Công ty và Người phụ trách QTCT như sau:

"Điều 33. Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật."

D.3.9 Tiêu chí lựa chọn HĐQT

Công ty công bố rõ ràng các tiêu chí để lựa chọn thành viên HĐQT cụ thể tại Điều 8 của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT quy định:

"Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

d. Không tư vấn, làm việc, đầu tư, góp vốn hoặc là người quản lý hoặc người điều hành tại công ty khác có ngành nghề hoạt động tương tự Công ty;

e. Không được làm thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc nắm giữ chức danh quản lý hoặc điều hành tại các công ty khác cũng hoạt động trong ngành nông nghiệp;

f. Không sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại một công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;

g. Thành viên HĐQT và người có liên quan không sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại một công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;

h. Người có liên quan của thành viên HĐQT không phải là người quản lý hoặc người điều hành tại công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;

i. Không được đồng thời làm thành viên hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác; và Không có bất kỳ tranh chấp nào với Công ty, hoặc với Người quản lý hoặc Người điều hành của Công ty, bao gồm tranh chấp hiện hữu hoặc tranh chấp trong 3 năm gần nhất.

Để làm rõ, thuật ngữ "công ty khác" tại điều khoản này không bao gồm công ty con và công ty liên kết của Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thủ lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty."

D.3.10 Cách thức bầu cử thành viên HĐQT

Công ty công bố rõ ràng cách thức bầu cử thành viên HĐQT cụ thể tại Khoản 2, Điều 12 của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT quy định:

"Điều 12. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

2. Cách thức bầu thành viên HĐQT

a. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT phù hợp với các quy định tại Điều lệ.

b. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

c. Phương thức bầu dồn phiếu do HĐQT xác lập tại Thể lệ bầu cử và trình ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

d. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập HĐQT) theo quy định tại Điều lệ. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập HĐQT theo khoản 4 Điều 7 của Quy chế này. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất 01 (một) phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập HĐQT, các ứng viên thành viên độc lập HĐQT sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập HĐQT). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập HĐQT, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại).

e. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thể lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên độc lập HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng."

D.3.11 Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

Công ty công bố rõ ràng về nhiệm kỳ của thành viên HĐQT cụ thể tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT quy định:

"Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của HĐQT

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục."

D.3.12/D.3.13 Công bố thù lao thành viên HĐQT và Ban Điều hành

Xem thêm nội dung chi tiết về thù lao thành viên HĐQT và Ban Điều hành tại mục C.3 Thù lao của thành viên HĐQT và thu nhập của Ban Điều hành.

Chính sách thưởng cho Ban Điều hành và nhân sự chủ chốt hiện nay chỉ thực hiện theo mục tiêu và kết quả công việc hàng năm, chưa thực hiện chính sách thưởng theo mục tiêu và kết quả công việc dài hạn. Công ty sẽ xem xét và có lộ trình thực hiện trong thời gian tới phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

D.3.14/D.3.15/D.3.16 Kiểm toán nội bộ

Công ty thành lập Phòng KTNB làm đơn vị độc lập để hỗ trợ HĐQT thông qua UBKT bằng cách đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị. Trưởng phòng kiểm toán nội bộ hiện nay của Công ty là ông Huỳnh Thành Nhân.

Ủy ban Kiểm toán chỉ đạo, giám sát hoạt động của Phòng KTNB của Công ty; tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và phát triển Phòng KTNB, bao gồm bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng KTNB, phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Phòng KTNB, theo dõi và báo cáo HĐQT về hoạt động và mức độ trưởng thành của Phòng KTNB.

D.3.17/D.3.18/D.3.19/D.3.20 Quản lý rủi ro

AgriS đã xây dựng và công bố hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro (QTRR) như một thành tố trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững. Hệ thống này được thiết kế dựa trên chuẩn mực quốc tế ISO 31000:2018, COSO ERM 2017, tham chiếu thông lệ IFC, OECD và triển khai dưới sự tư vấn của Ernst & Young Việt Nam. Mô hình vận hành được tổ chức theo Ba tuyến phòng vệ với bốn lớp chức năng: (i) HĐQT – xác lập khẩu vị rủi ro và khung chính sách; (ii) Ủy ban Kiểm toán/Phòng Kiểm toán nội bộ – đảm bảo độc lập, khách quan; (iii) Ủy ban QTRR và các bộ phận chuyên trách – quản lý và điều phối; (iv) Chủ sở hữu rủi ro – trực tiếp nhận diện, đánh giá, thiết lập kiểm soát và giám sát thực thi.

AgriS đã định kỳ rà soát hiệu quả của hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ thông qua các công cụ hiện đại như Hồ sơ rủi ro doanh nghiệp, RCSA – Risk and Control Self-Assessment, Business Process Mapping, hệ thống Chỉ số cảnh báo sớm KRI, cũng như khung Quản lý kinh doanh liên tục (BCM) và quy trình quản lý khủng hoảng. Kết quả rà soát, đánh giá được báo cáo định kỳ lên Ủy ban Kiểm toán và HĐQT, qua đó đảm bảo hệ thống luôn thích ứng, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

Trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty, có trình bày về chức năng, nhiệm vụ của Uỷ ban Quản trị rủi ro. Ủy ban Quản trị rủi ro được HĐQT thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 06/08/2024 với chức năng, nhiệm vụ:

Soát xét và tham mưu cho HĐQT xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ (bao gồm cấu trúc quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro,...);

Tổ chức và giám sát thực thi các lớp quản trị rủi ro hiệu quả thuộc cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro;

Định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác quản trị rủi ro và tuân thủ;

Đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực về quản trị rủi ro;

Tham mưu về việc ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV;

Rà soát việc ban hành các văn bản lập quy cho toàn bộ hoạt động của Công ty, ngoại trừ các văn bản về quản trị công ty;

Thẩm định các chốt kiểm soát rủi ro đối với các quy trình của Công ty.

Công ty cũng công bố rõ ràng cách thức quản lý các nhóm rủi ro quan trọng:

1. Rủi ro tài chính/chiến lược: ban hành khẩu vị rủi ro, áp dụng KRI, sử dụng các công cụ phòng ngừa như hedging để hạn chế biến động tỷ giá và giá nguyên liệu;

2. Rủi ro vận hành & CNTT: kiểm soát truy cập theo nguyên tắc tối thiểu (least privilege), triển khai xác thực đa yếu tố (MFA), rà soát điểm yếu hệ thống, sao lưu dữ liệu định kỳ, phân vùng mạng và tăng cường bảo mật thông tin;

3. Rủi ro môi trường & xã hội: triển khai chương trình giảm phát thải, tối ưu sử dụng tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học, duy trì an toàn lao động và phát triển cộng đồng;

4. Rủi ro kinh tế/thị trường: đa dạng hóa chuỗi cung ứng, mở rộng kênh e-selling, áp dụng AI/Big Data để dự báo nhu cầu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Xem thêm nội dung về Quản trị rủi tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Quản trị rủi ro từ trang 179 đến trang 185

D.4 Nhân sự trong HĐQT

D.4.1/D.4.3/D.4.4 Chủ tịch HĐQT

Căn cứ Điều 26 của Điều lệ Công ty nêu các quy định liên quan đến Chủ tịch HĐQT:

"Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định theo từng thời kỳ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ này, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty."

Chủ tịch HĐQT là Bà Đặng Huỳnh Ức My, không phải là thành viên điều hành.

Ngoài ra, Công ty không có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm gần nhất.

D.4.2/D.4.5 Trưởng thành viên độc lập HĐQT

Chủ tịch HĐQT hiện không phải là thành viên độc lập HĐQT. Để phù hợp với định hướng chiến lược, Công ty chưa xem xét bổ nhiệm trưởng thành viên độc lập HĐQT.

D.4.6 Tính đa dạng cao trong HĐQT

HĐQT Công ty luôn coi tính đa dạng là yếu tố then chốt nhằm bảo đảm hiệu quả quản trị và chất lượng ra quyết định.

HĐQT gồm các thành viên có nền tảng chuyên môn, kinh nghiệm, giới tính, độ tuổi và góc nhìn đa dạng, phù hợp với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách có hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và đảm bảo có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp;

Các thành viên HĐQT được lựa chọn dựa trên sự cân bằng giữa năng lực quản trị, hiểu biết chuyên sâu về ngành, tư duy chiến lược và đạo đức nghề nghiệp, nhằm đảm bảo vai trò định hướng, giám sát và dẫn dắt AgriS phát triển bền vững. Xem thêm thông tin chi tiết về từng thành viên HĐQT được trình tại nội dung Giới thiệu HĐQT, Báo cáo thường niên

Theo đánh giá của Công ty, HĐQT đã hội đủ các điều kiện về năng lực và chuyên nghiệp như sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm quản trị, điều hành tại doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu của Công ty.

HĐQT của AgriS hiện tại có 02 thành viên là nữ, chiếm 40% tổng số thành viên HĐQT đương nhiệm. Điều này thể hiện sự đa dạng về giới trong HĐQT. Đồng thời, tất cả thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành

D.5 Hiệu quả hoạt động của HĐQT

D.5.1 Chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới sau khi được bổ nhiệm

Thành viên HĐQT mới sau khi được ĐHĐCĐ bầu chọn và tiếp nhận công việc tại Công ty thì sẽ được HĐQT xem xét phân công tham gia vào các Ủy ban thuộc HĐQT phù hợp với năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của thành viên mới. HĐQT và Ban Thư ký sẽ có chương trình giới thiệu cho thành viên mới tóm tắt các nội dung quan trọng từ các văn bản nội bộ như Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ủy ban mà thành viên mới tham gia. Ngoài ra, Công ty cũng giới thiệu về tình hình hoạt động của Công ty để thành viên mới có thể hiểu biết về Công ty một cách đầy đủ và nhanh nhất.

D.5.2 Đào tạo và phát triển cho thành viên HĐQT

AgriS luôn xem phát triển năng lực lãnh đạo là yếu tố trọng tâm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực bền vững. Hằng năm, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo toàn diện dành cho toàn thể thành viên HĐQT, nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và chất lượng ra quyết định.

Công ty tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty (QTCT) và lĩnh vực chuyên môn, được tổ chức bởi các đơn vị uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh các khóa học chính thức, AgriS còn khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình thực tế như tham quan, giao lưu, kết hợp với các kỳ họp HĐQT để mở rộng góc nhìn, cập nhật xu hướng quản trị tiên tiến.

Một số khóa học thành viên HĐQT tham gia như sau:

Strengthening Your Board's Capacity – VIOD

Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT (DCP) – VIOD

International Directors Programme (IDP) - VIETSTAR & Singapore Institute of Directors (SID)

Risk Governance Master Class – Vietnam

High Performance Boards – IMD

Board Leadership Masterclass – GLOMACS / Oxford / PetroKnowledge

Thông qua hoạt động đào tạo và phát triển liên tục, AgriS mong muốn xây dựng đội ngũ HĐQT có tầm nhìn chiến lược, tư duy hiện đại và năng lực lãnh đạo xuất sắc, góp phần đưa Công ty phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng trong khu vực.

D.5.3 Chương trình nhân sự kế thừa

AgriS đã thiết lập Chương trình Nhân sự kế thừa nhằm đảm bảo tính liên tục trong lãnh đạo, quản trị và vận hành doanh nghiệp, đặc biệt tại các vị trí quản lý cấp cao và các chức danh chiến lược. Nội dung chính của chương trình bao gồm:

Xác định vị trí kế thừa trọng yếu: Bao gồm các vị trí trong Ban điều hành, quản lý các trung tâm và quản lý các bộ phận quan trọng.

Xác định vị trí kế thừa trọng yếu: Bao gồm các vị trí trong Ban điều hành, quản lý nhà máy, trưởng vùng nguyên liệu, R&D, tài chính và chuỗi cung ứng.

Đào tạo lãnh đạo kế cận: Tổ chức các chương trình đào tạo, chương trình trải nghiệm thực tế các vị trí chủ chốt, chẳng hạn như chương trình" AGRIS C-SUITE ROUND TABLE". Chương trình tạo điều kiện cho các lãnh đạo kế cận trực tiếp dẫn dắt tổ chức, ra quyết định chiến lược và tạo dấu ấn lãnh đạo của riêng mình.

Ngoài ra, AgriS mở rộng phạm vi đào tạo và phát triển lãnh đạo không chỉ dành cho Ban Điều hành hay Ban Giám đốc, mà còn bao gồm các lãnh đạo của ba trung tâm (AgriC, ProC, ComC). Việc này nhằm đảm bảo đội ngũ kế thừa ở mọi cấp đều được trang bị kiến thức và kỹ năng quản trị doanh nghiệp hiện đại, có cùng tư duy, tầm nhìn và định hướng phát triển. Cách tiếp cận toàn diện này giúp AgriS xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận vững vàng, đồng bộ và sẵn sàng tiếp nối sứ mệnh dẫn dắt tổ chức phát triển bền vững trong tương lai.

D.5.4/D.5.5/D.5.6/D.5.7 Đánh giá hoạt động của TGĐ và Ban Điều hành

Căn cứ Chương VI của Quy chế nội bộ về QTCT quy định Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Ban Điều hành, HĐQT xây dựng và đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn đã được quy định và xác lập trong quy chế. Kết quả đánh giá được trình bày trong báo cáo của HĐQT cho ĐHĐCĐ hàng năm.

Xem thêm chi tiết tại nội dung tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Báo cáo của HĐQT từ trang 134 đến trang 149 và Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm từ trang 274 đến trang 283.

Phụ lục 1: Công ty tự đánh giá danh mục điểm thưởng theo thẻ điểm QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại AgriS niên độ 2024-2025
A	**Quyền và đối xử công bằng với Cổ đông**	
A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	Có. Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 12 Điều lệ công ty quy định về nghĩa vụ của cổ đông nêu rõ *"Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình thông qua các hình thức sau* *d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử"*
A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Đại ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2023-2024 diễn ra vào ngày 24/10/2024. Thư mời đã được gửi đi vào ngày 29/09/2024, 25 ngày trước khi ĐHĐCĐ diễn ra. Đảm bảo đáp ứng Điều lệ Công ty và quy định của luật.
B	**Bền vững và khả năng chống chịu**	
B.1.1	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu?	Có. Từ tháng 9/2024, AgriS chính thức thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro theo dõi và quản lý các rủi ro, cơ hội liên quan đến khí hậu và báo cáo cho Tổng giám đốc. Các cách thức quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đều được trình bày chi tiết trong Báo cáo PTBV
B.1.2	Công ty có công bố rằng Báo cáo Phát triển Bền vững được đảm bảo từ bên ngoài?	Có. Báo cáo phát triển bền vững được trình bày dưới sự hướng dẫn và đào tạo của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu - GRI Việt Nam. Ngoài ra, BCPTBV niên độ 2024-2025 được đảm bảo có giới hạn bởi công ty TNHH kiểm toán Delloite Việt Nam nhằm duy trì tính khánh quan và minh bạch.
B.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/ban chịu trách nhiệm cụ thể quản lý các vấn đề bền vững không?	Có, AgriS có thành lập Uỷ ban Phát triển bền vững trực thuộc Hội đồng quản trị với các chức năng chính như sau: 1. Tham mưu và tư vấn cho HĐQT các vấn đề về ESG và chiến lược phát triển bền vững 2. Giám sát việc triển khai và tính tuân thủ về ESG trong phạm vi hoạt động của AgriS, bao gồm các công ty thành viên 3. Quản trị cơ sở dữ liệu về ESG 4. Định hướng chiến lược truyền thông về ESG Ủy ban đóng vai trò tham mưu và tư vấn cho HĐQT, HĐQT sẽ chỉ đạo và định hướng hoạt động của ủy ban, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ nguồn lực và tạo điều kiện cho Ủy ban PTBV thực hiện vai trò, chức năng và nhiệm vụ một cách độc lập, minh bạch và hiệu quả.
B.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của HĐQT/ ủy viên HĐQT đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững?	HĐQT thành lập Ủy ban Quản trị rủi ro với chức năng, nhiệm vụ: • Soát xét và tham mưu cho HĐQT xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ (bao gồm cấu trúc quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro,...); • Tổ chức và giám sát thực thi các lớp quản trị rủi ro hiệu quả thuộc cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro; • Định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác quản trị rủi ro và tuân thủ; • Đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực về quản trị rủi ro; • Tham mưu về việc ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV; • Rà soát việc ban hành các văn bản lập quy cho toàn bộ hoạt động của Công ty, ngoại trừ các văn bản về quản trị công ty; • Thẩm định các chốt kiểm soát rủi ro đối với các quy trình của Công ty.
B.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của giám đốc điều hành với quản lý cấp cao và hiệu quả hoạt động bền vững trong năm trước?	AgriS có xây dựng chính sách thu nhập cho Tổng giám đốc và các nhà điều hành cấp cao dựa trên việc đạt được các kế hoạch đề ra, trong đó bao gồm mục tiêu phát triển bền vững của công ty (bao gồm hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội). HĐQT đã đưa ra các mục tiêu và thực hiện đánh giá các hoạt động liên quan đến PTBV của Ban Tổng giám đốc hướng đến Net Zero 2035. Chi tiết xem tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Báo cáo của HĐQT từ trang 134 đến trang 149. Ban Tổng giám đốc cũng đã báo cáo, đánh giá các hoạt động liên quan đến PTBV gồm các vấn đề về: môi trường, người lao động, trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương. Chi tiết xem tại Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động trong năm từ trang 274 đến trang 283. Thông tin về lương, thưởng, thu nhập của Tổng Giám đốc/ các thành viên điều hành khác, được xác định dựa trên khối lượng công việc và các mục tiêu cần đạt được, bao gồm cả mục tiêu PTBV. Thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc/ các thành viên điều hành được công bố tại BCTC hợp nhất kiểm toán niên độ 2024-2025, kiểm toán bởi CT TNHH Ernst & Young Việt Nam.
B.1.7	Hệ thống tố cáo của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã chính thức công bố Quy trình tiếp nhận & Xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm đến với Đối tác, khách hàng, CBNV. *"Người tố giác/tố cáo có thể cung cấp thông tin thông qua các kênh sau:* • *Hotline: 1900 1750* • *Email: info.rm@ttcagris.com.vn (theo Mẫu "Thông tin tố giác/tố cáo – TT/QT-02/ M01")* • *Microsoft Form: điền thông tin trực tuyến tại đường dẫn "Thông tin tiếp nhận"* *Cơ cấu Ban Tiếp nhận và xác minh:* *Được lựa chọn từ các phòng ban liên quan hoặc chuyên gia bên ngoài, có đủ năng lực và kinh nghiệm xử lý các vấn đề cần kiểm tra. Đảm bảo bao gồm:* • *Giám đốc QLRR, QT & TT hoặc thành viên được TGĐ quyết định Trưởng ban (Thành viên cố định)* • *Thành viên nhóm Thanh tra tuân thủ – Phó ban (Thành viên cố định)* • *Thành viên phụ trách hoạt động chuyên môn – Thành viên (Tùy theo bản chất sự vụ)* • *Thành viên phụ trách Pháp lý – Thành viên* • *Thành viên phụ trách Nhân sự – Thành viên* • *Chuyên gia (Bên ngoài) – Thành viên*
C	**Công bố thông tin và Minh bạch**	
C.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Có, BCTC Kiểm toán NĐ 2024-2025 được công bố trong 90 ngày theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
D	**Trách nhiệm của HĐQT**	
D.1.1	Công ty có ít nhất một thành viên độc lập HĐQT là nữ không?	Bà Võ Thúy Anh là thành viên độc lập HĐQT từ 1/7/2024 đến 24/10/2024

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại AgriS niên độ 2024-2025
D.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	Có, Công ty đã công bố tại BCTN hằng năm về định hướng xây dựng HĐQT cân bằng, phù hợp với Nguyên tắc *"Thiếp lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp theo Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất"*. Sự đa dạng trong cơ cấu thành viên HĐQT của AgriS: • 100% thành viên không điều hành • 100% thành viên HĐQT có kinh nghiệm từ 15 năm trở lên trong ngành • 100% thành viên HĐQT không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 5 công ty khác • 100% thành viên HĐQT có trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ và Cử nhân trở lên • 40% thành viên HĐQT là nữ giới • 40% thành viên là thành viên độc lập HĐQT
D.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	Có, Tại điều 5, chương II của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ (nay là Ủy ban Nhân sự) quy định rõ về nhiệm kỳ, số lượng thành viên của Ủy ban. Cụ thể: *"Điều 5. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên của Ủy ban* *1. Ủy ban có tối thiểu 03 (ba) thành viên, trong đó phải có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập HĐQT, các thành viên còn lại không nhất thiết là TV HĐQT.* *2. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ủy ban do HĐQT quyết định từng thời kỳ.* *3. Chủ tịch Ủy ban sẽ do HĐQT bổ nhiệm. Phụ thuộc nhu cầu quản trị của HĐQT từng thời điểm mà HĐQT có thể bổ nhiệm 01 (một) hoặc nhiều thành viên làm Phó Chủ tịch Ủy ban."* Ngày 06/08/2024, HĐQT phân công Ông Trần Trọng Gia Vinh – Thành viên độc lập HĐQT làm Chủ tịch Ủy ban Nhân sự; Bà Đặng Huỳnh Ức My – Chủ tịch HĐQT làm Thành viên Ủy ban Nhân sự.
D.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Có, Ủy ban Nhân sự thường xuyên xem xét, cập nhật và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng thành viên HĐQT nhằm bảo đảm năng lực, kinh nghiệm và tư duy chiến lược của các thành viên phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của AgriS. Xem nội dung trình bày tại mục D.2.8 đến D.2.12: Ủy ban Nhân sự
D.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Có, AgriS tìm nguồn ứng viên HĐQT từ các Bên thứ 3 như Viện thành viên HĐQT (VIOD).

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại AgriS niên độ 2024-2025
D.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Hiện nay theo cơ cấu HĐQT của AgriS, cả 5 thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành công ty, trong đó có 2 TV HĐQT là thành viên độc lập. Cụ thể: • Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT • Bà Huỳnh Bích Ngọc - Thành viên HĐQT • Ông Trần Tấn Việt - Thành viên HĐQT • Ông Trần Trọng Gia Vinh - Thành viên độc lập HĐQT • Ông Lê Quang Phúc - Thành viên độc lập HĐQT Tất cả TV HĐQT đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động
D.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho hội đồng quản trị?	HĐQT thành lập Ủy ban Quản trị rủi ro với chức năng, nhiệm vụ: • Soát xét và tham mưu cho HĐQT xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ (bao gồm cấu trúc quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro,...); • Tổ chức và giám sát thực thi các lớp quản trị rủi ro hiệu quả thuộc cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro; • Định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác quản trị rủi ro và tuân thủ; • Đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực về quản trị rủi ro; • Tham mưu về việc ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV; • Rà soát việc ban hành các văn bản lập quy cho toàn bộ hoạt động của Công ty, ngoại trừ các văn bản về quản trị công ty; • Thẩm định các chốt kiểm soát rủi ro đối với các quy trình của Công ty.
D.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Có, AgriS có Ủy ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT với chức năng, nhiệm vụ: Soát xét và tham mưu cho HĐQT xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ (bao gồm cấu trúc quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro,...); • Tổ chức và giám sát thực thi các lớp quản trị rủi ro hiệu quả thuộc cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro; • Định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai công tác quản trị rủi ro và tuân thủ; • Đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực về quản trị rủi ro; • Tham mưu về việc ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV; • Rà soát việc ban hành các văn bản lập quy cho toàn bộ hoạt động của Công ty, ngoại trừ các văn bản về quản trị công ty; • Thẩm định các chốt kiểm soát rủi ro đối với các quy trình của Công ty.

Phụ lục 2: Công ty tự đánh giá danh mục điểm phạt theo thẻ điểm QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại AgriS niên độ 2024-2025
A	**Quyền và đối xử công bằng với Cổ đông**	
A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Không, AgriS luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty trong mọi giao dịch liên quan đến mua lại cổ phần. Công ty tuyệt đối không có hành vi nào dẫn đến việc đối xử thiếu công bằng giữa các cổ đông. Mọi quyết định và hoạt động mua lại cổ phần đều được công bố thông tin minh bạch, công khai
A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Không, Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các cổ đông được tự do trao đổi, chia sẻ thông tin với nhau trong mọi trường hợp. Công ty tuyệt đối không có bất kỳ hành vi ngăn cản hay có quy định nào nào làm hạn chế quyền trao đổi thông tin của cổ đông
A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường?	Không, Tất cả mọi thông tin và tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ đều được AgriS đăng tải công khai trên website của công ty, mục Đại hội đồng Cổ đông. Công ty luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để cổ đông có thể nắm bắt được các thông tin cần thiết về đại hội nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình
A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch các ủy ban HĐQT và tổng giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	Có, Tại Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2024-2025 ghi nhận sự hiện diện và có mặt của toàn bộ nhân sự chủ chốt trong công ty, bao gồm: Chủ tịch HĐQT, chủ tịch các Ủy ban HĐQT và tổng giám đốc.
A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	Không, Công ty hiện không có bất kỳ thỏa thuận cổ đông nào ngoài những quy định đã được ghi nhận trong Điều lệ và các văn bản pháp lý hiện hành. Mọi quyền và nghĩa vụ của cổ đông đều được thực thi minh bạch, công bằng và thống nhất theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm không tồn tại bất kỳ thỏa thuận riêng lẻ nào có thể ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các cổ đông khác
A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	Không, Tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định rõ Điều lệ - Điều 11.2.a: *"Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết"* Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 9.1.a: *"Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết 01 (một) thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông."*
A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	Không, Mỗi cổ phiếu tại công ty là 1 quyền biểu quyết duy nhất. Không tồn tại cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết tại công ty.
A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Tỷ lệ giảm đáng kể qua các niên độ. Hiện tại Công ty không tồn tại cấu trúc sở hữu chéo.
A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Không, Công ty không bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong nhiều năm qua. Công ty cấm hoàn toàn mọi hoạt động nội gián và có chế tài xử lý nội bộ nghiêm khắc đối với hành vi này
A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Không, Công ty không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào vi phạm hoặc không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến các giao dịch với bên liên quan ở mức độ đáng kể hoặc trọng yếu. Tất cả các giao dịch phát sinh đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, đồng thời được rà soát và phê duyệt theo đúng thẩm quyền
A.7.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Không, Công ty không phát sinh bất kỳ giao dịch nào với bên liên quan có thể được phân loại là hình thức hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con. Tất cả các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện minh bạch, công bố thông tin công khai, tuân thủ quy định pháp luật và quy trình nội bộ
B.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/ thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Không, AgriS luôn tiến hành mọi biện pháp nhằm ngăn chặn các vi phạm về pháp luật
B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Không, AgriS luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về công bố thông tin, bảo đảm việc công bố được thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan. Bằng chứng là trong niên độ vừa qua, chúng tôi đã đạt chứng nhận đạt chuẩn công bố thông tin trong khuôn khổ chương trình IR Awards 2025
B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia hoạt động "tẩy xanh" (cố gắng tạo ra vẻ ngoài bền vững trong khi trên thực tế không có sự cam kết và hành động tương ứng) không?	Không, không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy AgriS tham gia vào hoạt động 'tẩy xanh'. Trái lại, các cam kết về phát triển bền vững của Công ty luôn gắn liền với những chương trình hành động cụ thể. Chúng tôi công khai minh bạch kết quả thực hiện trong các báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững, qua đó khẳng định sự cam kết nhất quán, dài hạn đối với mục tiêu Net Zero 2035 và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn
C	**Công bố thông tin và Minh bạch**	
C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	
C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không, trong BCTC kiểm toán NĐ 2024-2025: ý kiến kiểm toán độc lập cho BCTC là "Chấp nhận toàn phần"
C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	
C.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	Không, công ty không sửa đổi Báo cáo tài chính trong năm qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại AgriS niên độ 2024-2025
D	**Trách nhiệm của HĐQT**	
D.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	Không, Công ty hoàn toàn không có bằng chứng nào cho thấy đã vi phạm hoặc không tuân thủ các quy tắc và quy định về niêm yết chứng khoán ngoài những nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán cũng như các chuẩn mực quản trị công ty niêm yết, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và quyền lợi của tất cả cổ đông.
D.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Không, Công ty không ghi nhận trường hợp thành viên HĐQT không điều hành từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị
D.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm[1] (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? *[1] Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011*	Theo Điều 14 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định về Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nêu rõ: *"Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, đối với thành viên độc lập HĐQT, một cá nhân chỉ được bầu giữ chức vụ này không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó sẽ tiếp tục làm việc cho đến khi có thành viên mới được Đại hội đồng cổ đông bầu thay thế và tiếp quản công việc."* Tuy nhiên, AgriS chưa ghi nhận trường hợp thành viên HĐQT độ lập phục vụ hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm với cùng một chức trách.
D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập, không điều hành và điều hành?	Không, TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành đều được Công ty xác định rõ ràng. Hiện nay, số lượng thành viên Hội đồng quản trị của AgriS là 5, bao gồm: • Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT • Bà Huỳnh Bích Ngọc - Thành viên HĐQT • Ông Trần Tấn Việt - Thành viên HĐQT • Ông Trần Trọng Gia Vinh - Thành viên Độc lập HĐQT • Ông Lê Quang Phúc - Thành viên Độc lập HĐQT
D.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT/không điều hành/ủy viên độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	Tất cả các thành viên HĐQT độc lập/không độc lập đều có quyền là thành viên HĐQT tại công ty khác, tuy nhiên, toàn bộ thành viên HĐQT của AgriS không giữ vai trò quản trị ở hơn 5 công ty đại chúng.
D.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Trong niên độ 2024-2025, Công ty kiểm toán độc lập cho Báo cáo PTBV là Deloitte Việt Nam và cho BCTC là Ernst & Young Việt Nam. Các thành viên HĐQT và các lãnh đạo cấp cao chưa từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh tại Deloitte Việt Nam và Ernst & Young Việt Nam.
D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGĐ của công ty trong 3 năm qua không?	Không, Chủ tịch HĐQT hiện nay là bà Đặng Huỳnh Ức My. Bà là thành viên HĐQT không điều hành và không phải là tổng giám đốc trong vòng 3 năm qua.
D.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	Trong niên độ 2024-2025, các thành viên độc lập không điều hành HĐQT không được sở hữu bất kỳ cổ phần nào tại công ty để đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong tất cả mọi hoạt động của công ty.



4 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

244 Triển vọng ngành đường
254 Triển vọng thị trường Thực phẩm và Đồ uống (F&B)
262 Tận dụng lợi thế cạnh tranh, bứt phá trên phạm vi toàn cầu
268 Giới thiệu Ban Điều hành
274 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm
284 Thông tin cổ phiếu
290 Hoạt động thị trường vốn
294 Hành trình doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao
- Chuyển đổi số toàn diện - Nền tảng cho nông nghiệp công nghệ cao
- Agtech - Công nghệ nông nghiệp
- Foodtech - Công nghệ thực phẩm
- Fintech - Công nghệ tài chính

332 Tình hình thực hiện dự án đầu tư niên độ 2024-2025
334 Đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động
336 Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng
344 Đảm bảo chất lượng và nhận xét của Khách hàng về chất lượng về chất lượng sản phẩm
352 Nhân sự và đào tạo
360 Chia sẻ của Nhân viên



Triển vọng ngành Đường

TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI

TỔNG QUAN NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: tradingeconomics.com

Trong niên vụ 2024-2025, giá đường thế giới đã chạm mức đỉnh 23,5 cents/lbs vào tháng 9/2024, sau đó giảm liên tục xuống quanh vùng giá 15,5 USD cent/lbs, mức thấp nhất trong vòng bốn năm. Sự đảo chiều này diễn ra khi nguồn cung toàn cầu gia tăng mạnh trở lại và nhu cầu tiêu thụ kém sôi động, khiến thị trường chuyển từ lo ngại thiếu hụt sang dư cung. Xu hướng đi xuống còn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như chính sách năng lượng, biến động thương mại quốc tế và bối cảnh kinh tế vĩ mô.

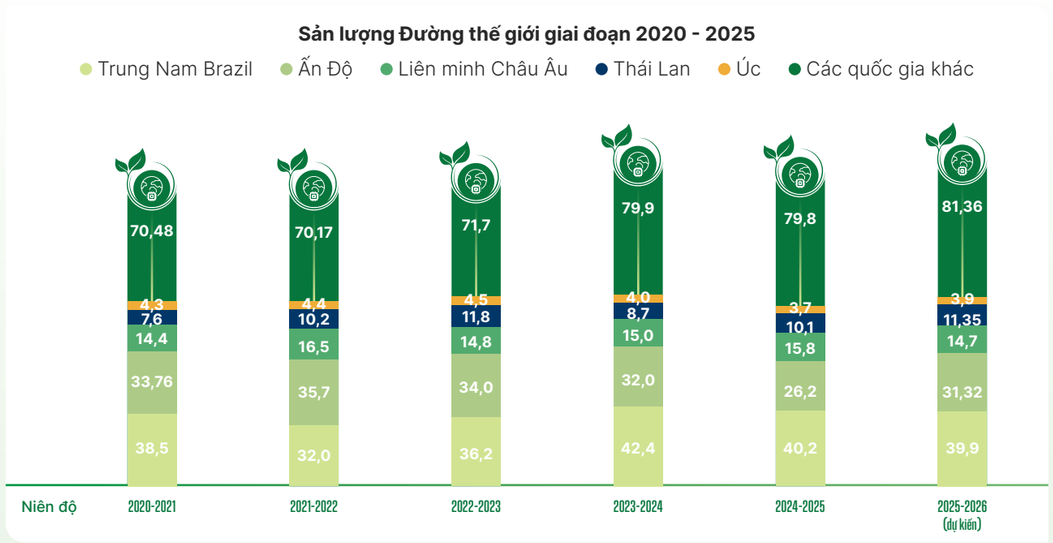
Trong niên vụ 2024-2025, giá đường thế giới đã chạm mức đỉnh vào tháng 9/2024

23,5 CENTS/LBS

Một số yếu tố tác động giá Đường có thể kể đến như:

- Các tổ chức lớn như Czarnikow - tập đoàn quốc tế chuyên thương mại đường và Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đều dự báo nguồn cung đường toàn cầu sẽ gia tăng mạnh trong niên vụ 2025-2026. Triển vọng này khiến thị trường lo ngại về tình trạng dư cung kéo dài, tiếp tục gây sức ép giảm giá.
- Tình hình mùa vụ tại các quốc gia sản xuất chính như Brazil, Thái Lan, Ấn Độ,... được cải thiện nhờ các yếu tố khí hậu thuận lợi, đã kéo theo nguồn cung sản lượng tăng cao, kìm hãm của giá đường.
- Giá dầu thô cũng có xu hướng giảm khiến ethanol từ mía kém cạnh tranh. Các nhà máy sẽ ưu tiên sản xuất đường nhiều hơn. Nguồn cung đường toàn cầu gia tăng đã tạo áp lực dư cung, kéo giá đường thế giới đi xuống.

Tình hình sản xuất đường thế giới



Nguồn: Green Pool, AgriS tổng hợp

Niên vụ 2024-2025, sản lượng sản xuất Đường thế giới đạt 176 triệu tấn, giảm nhẹ so với niên vụ trước do điều kiện thời tiết bất lợi và chính sách hạn chế sản xuất tại một số quốc gia. Tuy nhiên dự báo niên vụ tiếp theo sản lượng Đường sẽ bật tăng mạnh. Cụ thể tình hình tại một số quốc gia sản xuất đường lớn nhất thế giới như sau:

BRAZIL

Sản lượng đường ước tính đạt **39,9** TRIỆU TẤN

ẤN ĐỘ

Sản lượng đường ước tính đạt **31,32** TRIỆU TẤN

LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Sản lượng đường ước tính đạt **14,7** TRIỆU TẤN

THÁI LAN

Sản lượng đường ước tính đạt **11,35** TRIỆU TẤN

ÚC

Sản lượng đường ước tính đạt **4,0** TRIỆU TẤN

BRAZIL

Trong niên vụ 2024-2025, sản lượng đường của Brazil đạt 43,8 triệu tấn, trong đó khu vực Trung Nam Brazil đạt hơn 40 triệu tấn. Kết quả này chịu tác động tiêu cực từ hạn hán kéo dài và cháy rừng năm 2024, làm giảm chất lượng mía và buộc nhiều nhà máy phải cân đối sản xuất sang ethanol.

Niên vụ 2025-2026, dự báo sản lượng đường của Brazil sẽ giảm nhẹ xuống còn 43,4 triệu tấn, trong đó khu vực Trung Nam Brazil ước tính đạt 39,9 triệu tấn. Mặc dù sản lượng giảm nhẹ nhưng đây vẫn là một con số đáng kể, nhờ vào kỳ vọng việc mở rộng năng lực kết tinh và sản lượng mía cao hơn.

ẤN ĐỘ

Sản lượng đường của Ấn Độ giảm mạnh trong niên vụ 2024-2025 chỉ còn 26,2 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu do hiện tượng El Nino gây hạn hán, làm cạn kiệt nguồn nước ngầm phục vụ tưới tiêu. Ngoài ra, hàm lượng đường trong mía thấp hơn do sâu bệnh và khô hạn, cùng với việc nông dân chuyển sang cây trồng thay thế khiến nhiều nhà máy phải đóng cửa sớm.

Dự báo sản lượng đường của Ấn Độ sẽ đạt 31,3 triệu tấn trong niên vụ 2025-2026 nhờ vào lượng mưa gió mùa Tây Nam tại các bang sản xuất mía trọng điểm, cùng với kỳ vọng diện tích trồng được phục hồi. Triển vọng xuất khẩu đường của Ấn Độ trong niên vụ 2025-2026 được đánh giá khả quan khi Hiệp hội các nhà sản xuất đường và năng lượng sinh học đã đề nghị cho phép xuất khẩu 2 triệu tấn từ tháng 10.

LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Ước tính sản lượng Đường của EU đạt 15,8 triệu tấn, nhờ diện tích củ cải đường mở rộng và điều kiện canh tác thuận lợi ở các nước lớn như Đức, Ba Lan và Pháp.

Trong niên vụ 2025-2026, sản lượng đường EU dự báo giảm xuống còn khoảng 14,7 triệu tấn do diện tích củ cải đường thu hẹp khoảng 10%. Nguyên nhân chính đến từ giá đường giảm, chi phí đầu vào (phân bón, năng lượng, lao động) tăng cao, cùng với áp lực nhập khẩu và thay đổi trong chính sách thị trường khiến nông dân kém mặn mà mở rộng sản xuất.

THÁI LAN

Sản lượng đường niên vụ 2024-2025 là đạt khoảng 10 triệu tấn, chủ yếu do sản lượng mía đường phục hồi mạnh nhờ thời tiết thuận lợi (mưa nhiều hơn), tỷ lệ chiết suất đường cao hơn và ít cạnh tranh hơn so với các cây trồng khác.

Bước sang niên vụ 2025-2026, sản lượng đường Thái Lan được dự báo tăng lên khoảng 11,3 triệu tấn. Sự cải thiện này chủ yếu đến từ diện tích trồng mía và sản lượng mía tăng nhẹ nhờ nông dân có xu hướng chuyển sang trồng mía do lợi nhuận tốt hơn.

ÚC

Sản lượng sản xuất Đường được giữ ổn định ở khoảng 4 triệu tấn trong 10 năm qua do chính sách quy hoạch diện tích trồng mía của Chính phủ.

Tình hình tiêu thụ và nhập khẩu đường thế giới

Sản lượng tiêu thụ tiếp tục giữ ổn định trong niên vụ vừa qua. Sản lượng giảm ở một số nền kinh tế thu nhập cao nhưng có sự dịch chuyển tăng ở khu vực còn lại, đặc biệt là các quốc gia đã và đang phát triển ở khu vực Châu Phi và Châu Á.

TRUNG QUỐC

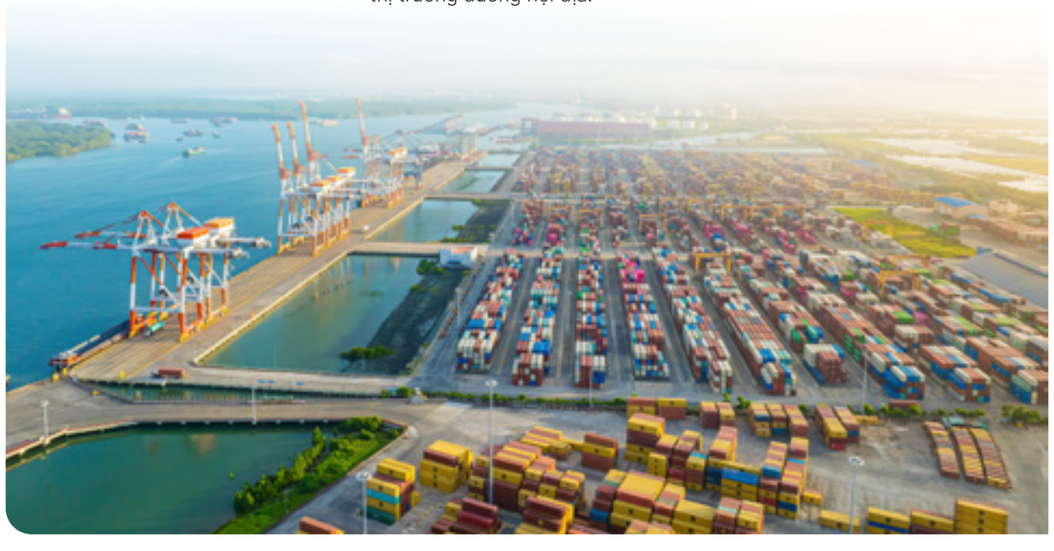
Là một trong những quốc gia nhập khẩu đường lớn nhất thế giới, khi sản xuất chỉ đạt khoảng 11 triệu tấn so với mức tiêu thụ hơn 16 triệu tấn. Khoảng cách cung – cầu lớn này khiến Trung Quốc phải nhập khẩu thêm 5 – 6 triệu tấn đường mỗi năm để bù đắp thiếu hụt. Trong các năm tới, Trung Quốc sẽ tiếp tục duy trì chính sách nhập khẩu Đường thường xuyên và liên tục hàng năm theo định hướng phát triển của ngành Mía Đường Trung Quốc đến 2030.

INDONESIA

Với dân số hơn 286 triệu người, nằm trong top 4 những quốc gia đông dân nhất thế giới, 10 năm qua Indonesia luôn phải duy trì chính sách nhập khẩu Đường. Tuy nhiên, gần đây Chính phủ Indonesia đang thúc đẩy sản xuất đường trong nước và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu. Dự kiến niên vụ 2025-2026, Indonesia nhập khoảng 6 triệu tấn Đường để phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa.

PHILLIPINES

Dự kiến duy trì ổn định ở mức tiêu thụ đường khoảng 2,2 triệu tấn trong niên vụ 2025-2026. Để đáp ứng nhu cầu trong bối cảnh sản xuất nội địa chưa có sự tăng trưởng mạnh, Philippines dự kiến nhập khẩu khoảng 300.000 tấn đường tinh luyện trong niên vụ 2025-2026. Điều này cho thấy nhập khẩu tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung nguồn cung và bình ổn thị trường đường nội địa.



TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI

Tình hình cung cầu của thị trường đường thế giới

Sản lượng đường toàn cầu niên vụ 2025-2026 là

187,2 triệu tấn

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo sản lượng đường toàn cầu niên vụ 2025-2026 sẽ đạt mức kỷ lục

189,318 TRIỆU TẤN

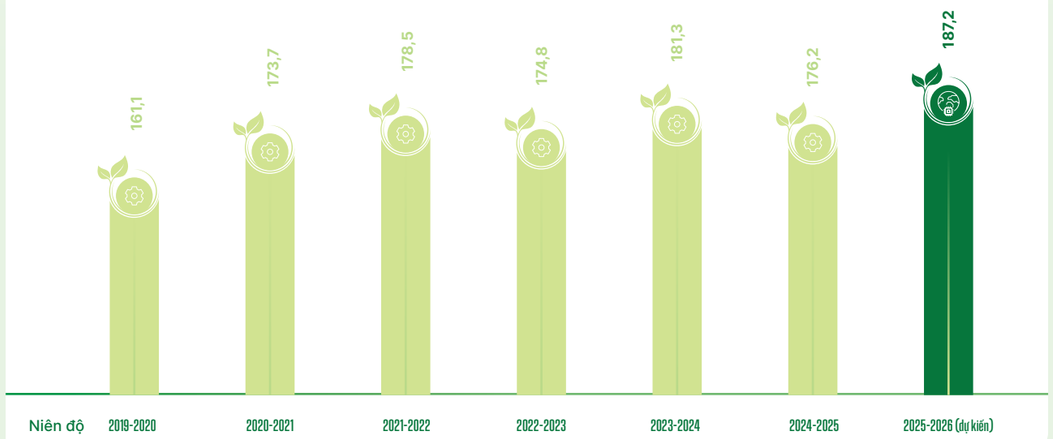
Sản lượng

- Theo Czarnikow dự báo, sản lượng đường toàn cầu niên vụ 2025-2026 là 187,2 triệu tấn. Nếu đạt được, đây sẽ là sản lượng đường cao thứ hai được ghi nhận, sau niên vụ 2017-2018. Cùng quan điểm, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo sản lượng đường toàn cầu niên vụ 2025-2026 sẽ tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức kỷ lục 189,318 triệu tấn. Điều này diễn ra sau khi diện tích trồng mía tăng ở các nước như Ấn Độ và Thái Lan gia tăng và thời tiết khí hậu thuận lợi hơn.

- Ngoài ra một số quốc gia có nhu cầu nhập khẩu lớn như Indonesia, Phillippines,... họ cũng hạn chế nhập khẩu thông qua ban hành các chính sách mới về nhập khẩu nhằm thực hiện tự chủ nguồn cung đường trong các năm sắp tới thay cho chính sách nhập khẩu như thời gian qua.

Sản lượng đường thế giới

Đơn vị: triệu tấn



Nguồn: Czarnikow

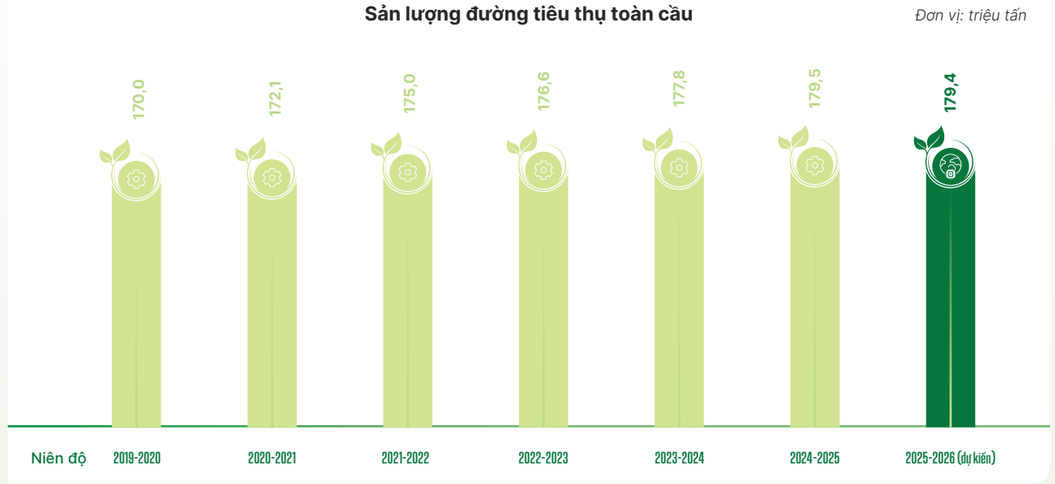
Tiêu thụ

- Niên vụ 2025-2026, tiêu thụ đường toàn cầu dự kiến đạt gần 180 triệu tấn. Như vậy, thặng dư trong niên vụ này khoảng 7,8 triệu tấn đường - đây là mức thừa cung lớn nhất trong vòng 10 năm qua trong khi nhu cầu tiêu dùng gần như không có sự tăng trưởng (theo Czarnikow).

- Đến năm 2030, tiêu thụ đường toàn cầu sẽ đạt khoảng 193 triệu tấn, tương đương tăng trưởng ở mức khoảng 1,1% mỗi năm. Sự tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự gia tăng dân số và thu nhập ở các nước đang phát triển, đặc biệt là ở Châu Á và Châu Phi. Ở các nước phát triển, tổng lượng tiêu thụ đường dự kiến sẽ không tăng trong thập kỷ tới do lo ngại về sức khỏe ngày càng tăng và các biện pháp được thực hiện để ngăn chặn việc tiêu thụ đường.

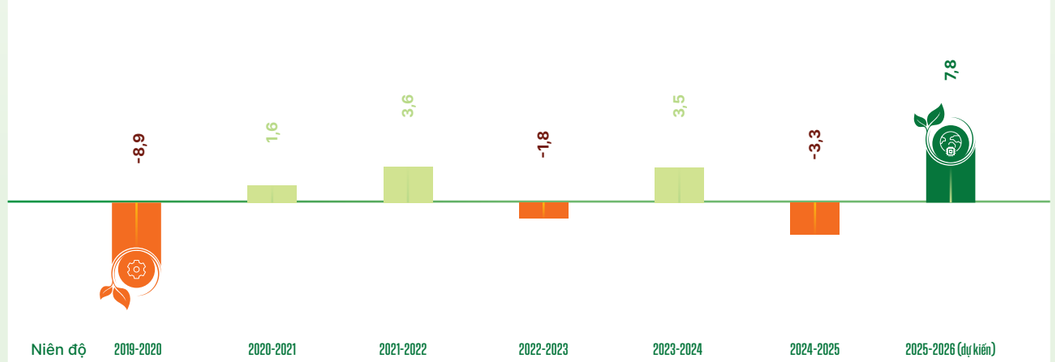
Sản lượng đường tiêu thụ toàn cầu

Đơn vị: triệu tấn



Thặng dư/ thâm hụt sản xuất đường toàn cầu

Đơn vị: triệu tấn



Nguồn: Czarnikow

DỰ BÁO GIÁ ĐƯỜNG THẾ GIỚI

Dự báo, giá đường sẽ biến động quanh mức

17 - 20

CENTS/LBS



Cán cân cung – cầu chuyển dịch nhanh chóng từ trạng thái thiếu hụt ở niên vụ 2024-25 sang dư thừa đáng kể trong niên vụ 2025-2026 khiến giá đường thế giới chứng kiến sự sụt giảm. Bên cạnh đó, Ấn Độ dự kiến sẽ tiếp tục xuất khẩu đường trong các niên vụ tới, sau khi đáp ứng nhu cầu thực phẩm và nhiên liệu trong nước càng làm nguồn cung dồi dào hơn. Một yếu tố quan trọng khác được cho là sẽ ảnh hưởng mạnh tới ngành đường đó là sự phổ biến của các chất tạo ngọt thay thế, đặc biệt là Đường lỏng siro ngô - HFCS, đang làm giảm nhu cầu đường truyền thống, góp phần tạo áp lực dư cung và kéo giá đường xuống thấp.

Về dài hạn, giá đường các niên vụ tới được dự báo sẽ đối mặt với nhiều rủi ro biến động do ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, chính sách, năng lượng – thương mại và sự cạnh tranh của các chất tạo ngọt thay thế. Dự báo, giá đường sẽ biến động quanh mức 17 - 20 cent/lbs.

TRIỂN VỌNG ĐƯỜNG VIỆT NAM

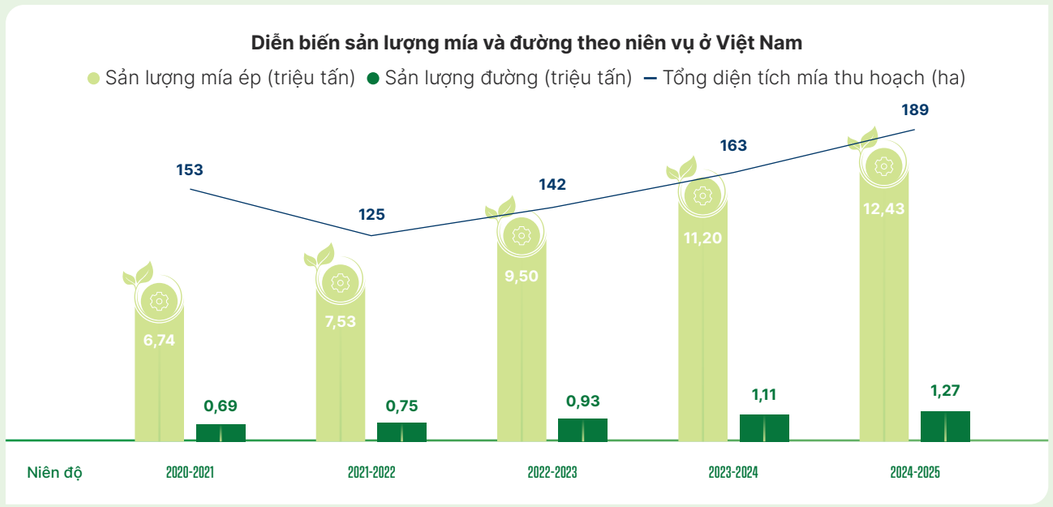
TỔNG QUAN NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM



Theo Báo cáo của Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), niên vụ 2024-2025 đánh dấu sự phục hồi ngoạn mục của ngành mía đường Việt Nam với sản lượng ép mía đạt hơn 12,4 triệu tấn và gần 1,3 triệu tấn đường các loại, lần lượt đạt 110,9% và 114,3% so với vụ trước. Trong vòng 5 vụ liên tiếp, sản lượng mía ép đạt mức tăng 184% và sản lượng đường đạt mức tăng 183%. Tổng diện tích mía thu hoạch niên vụ này đạt 189.360 ha, tăng hơn 26.000 ha so với vụ trước. Kết quả này cho thấy sự phục hồi đáng kể của ngành sau giai đoạn khó khăn, nhất là khi các biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng từ năm 2021, góp phần bảo vệ sản xuất trong nước.

Niên vụ 2024-2025 cũng chứng kiến sự chuyển dịch tích cực trong kỹ thuật canh tác. Giá thu mua mía đạt trung bình 1,2-1,3 triệu đồng/tấn, mức tương đương so với các nước sản xuất mía đường trong khu vực ngành đường, và đã tạo sinh kế cho hơn 225.000 hộ nông dân.

Diễn biến sản lượng mía và đường theo niên vụ ở Việt Nam

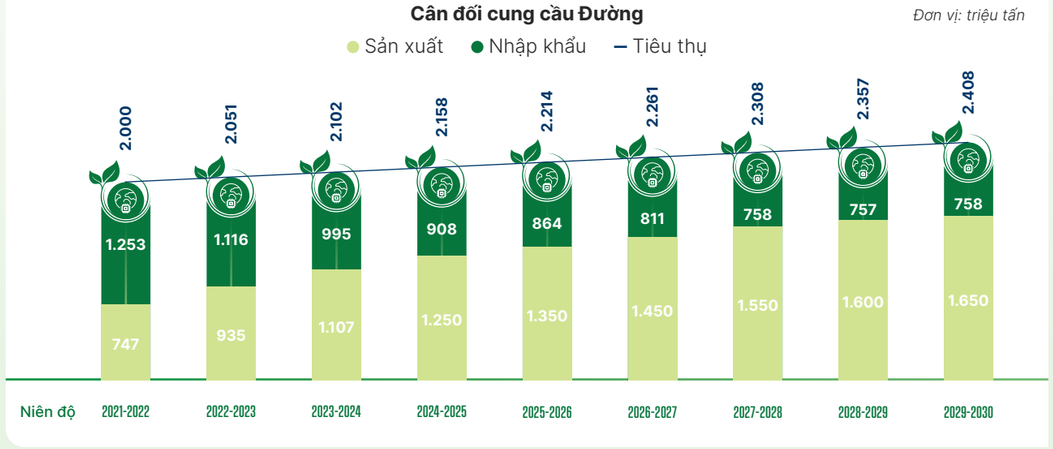


Nguồn: VSSA, AgriS tổng hợp

Nhu cầu tiêu thụ vượt xa sản lượng đường sản xuất trong nước

Theo số liệu ước tính của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ USDA, nhu cầu tiêu thụ đường mía của Việt Nam rơi vào mức 2,2 triệu tấn, nhưng sản lượng đường sản xuất trong nước đến nay vẫn chỉ mới đáp ứng được 58% – 60% so với thực tế. Chính vì vậy, lượng Đường nhập khẩu vào Việt Nam hàng năm vẫn cần chiếm tỷ trọng hơn 40% nhằm đáp ứng được nhu cầu trong nước.

Cân đối cung cầu Đường *Đơn vị: triệu tấn*



Nguồn: AgriS tổng hợp

Giá đường Việt Nam đang ở mức thấp so với khu vực

Mặc dù giá mía tương đương với giá khu vực, nhưng giá đường Việt Nam so với các nước lân cận đang ở mức thấp. Giá bình quân trong niên vụ của Philippines là 151%, Indonesia là 143% và Trung quốc là 106% so với Việt Nam. Một số yếu tố tác động đến giá như:

- Hơn 40% nhu cầu tiêu thụ sẽ cần đến từ nguồn đường nhập khẩu, do đó biến động giá đường thế giới ảnh hưởng tới giá đường Việt Nam. Hiện nay, giá đường thế giới cũng đang trong xu hướng giảm khi lượng cung tăng mạnh và nhu cầu có phần sụt giảm.
- Ảnh hưởng từ đường nhập lậu và đường lỏng siro ngô - HFCS tăng mạnh cũng gây dư cung, tạo áp lực lên giá đường.

Tuy mức giá hiện thấp nhất khu vực tạo áp lực cạnh tranh nhưng điều này cũng mở ra dư địa để ngành mía đường Việt Nam nâng cao hiệu quả sản xuất, mở rộng ra các thị trường quốc tế.



Chính phủ tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ cho ngành đường nội địa phát triển

Từ năm 2021, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách để bảo vệ ngành Mía Đường gồm áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp chính thức đối với Đường mía nhập khẩu từ Thái Lan, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm Đường mía nhập khẩu từ 5 nước Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar nhằm giúp ngăn chặn đường giá rẻ nhập khẩu, bảo vệ sản xuất trong nước và tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. Các biện pháp phòng vệ này được dự báo sẽ tiếp tục được gia hạn trong những năm tiếp theo để bảo đảm sự ổn định cho ngành mía đường nội địa.

Chính phủ cũng ban hành Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/06/2025, sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP liên quan đến quy định về hóa đơn, chứng từ cũng có những tác động tích cực đối với ngành mía đường:

- **Tăng lợi thế cho đường chính ngạch:** Việc siết chặt kiểm soát hóa đơn, chứng từ và nguồn gốc hàng hóa giúp hạn chế đường nhập lậu, tạo điều kiện thuận lợi để đường chính ngạch mở rộng thị phần, dư địa để các doanh nghiệp nội địa khai thác hiệu quả.

- **Thúc đẩy minh bạch và cạnh tranh lành mạnh:** Việc bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, và kiểm soát chặt chẽ đầu vào, đầu ra sẽ giảm thiểu gian lận thương mại, tạo môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch, tăng niềm tin của người tiêu dùng vào sản phẩm nội địa. Các doanh nghiệp có hệ thống quản trị hiện đại như AgriS sẽ được hưởng lợi từ những cải cách này.

DỰ BÁO TRIỂN VỌNG CHO NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM TRONG NIÊN VỤ 2025-2026

- Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực với GDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8%. Qua đó, kênh tiêu dùng, xuất nhập khẩu sẽ là những kênh quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành F&B nói riêng thêm đà tăng trưởng.

- Nhu cầu tiêu thụ đường tại Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng nhờ sự mở rộng mạnh mẽ của ngành F&B và sự phục hồi của du lịch. Trong trung và dài hạn, đây sẽ là những động lực quan trọng thúc đẩy nhu cầu đường, được hỗ trợ bởi lợi thế sự gia tăng dân số và mức chi tiêu ngày càng cao hơn cho thực phẩm và đồ uống.

- Chính phủ Việt Nam tiếp tục hỗ trợ cho ngành Đường trong nước thông qua các biện pháp kiểm soát nhập khẩu và phòng vệ thương mại.

Bên cạnh những triển vọng, ngành Đường Việt Nam hiện vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như tình trạng đường nhập lậu, gian lận thương mại gia tăng và đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ Đường lỏng siro ngô – HFCS. Trước thực tế đó, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, chiến lược phát triển vùng nguyên liệu tự chủ từ các doanh nghiệp và sự đồng hành của người nông dân để xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh lâu dài của ngành Đường.



Triển vọng thị trường thực phẩm và đồ uống (F&B)

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG F&B THẾ GIỚI



Thị trường thực phẩm và đồ uống toàn cầu được dự báo đạt

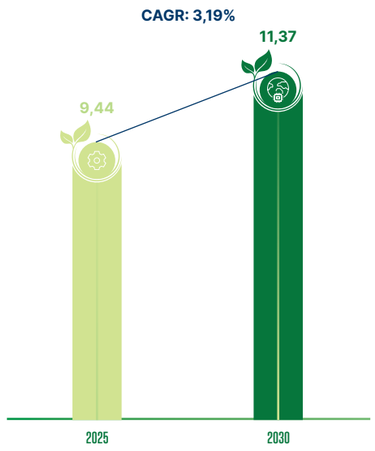
9,44 NGHÌN TỶ USD
Năm 2025

11,37 NGHÌN TỶ USD
Năm 2030

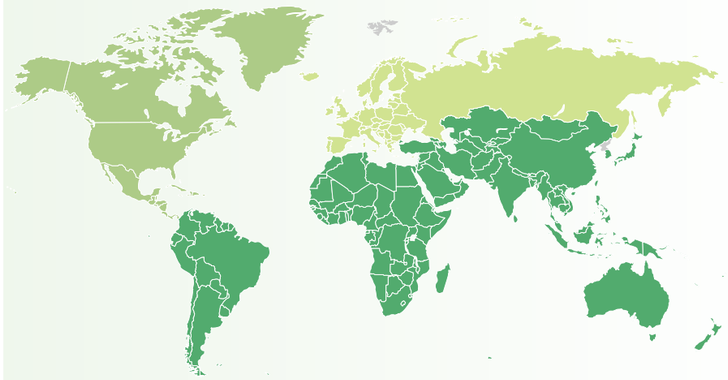
Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, ngành Thực phẩm & Đồ uống (F&B) vẫn duy trì vai trò là một trong những lĩnh vực năng động và giàu tiềm năng tăng trưởng nhất. Theo Mordor Intelligence, thị trường thực phẩm và đồ uống toàn cầu được dự báo đạt 9,44 nghìn tỷ USD năm 2025 và 11,37 nghìn tỷ USD năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 3,91%. Thị trường thực phẩm và đồ uống toàn cầu có sự phân hoá rõ nét giữa các vùng:

- Châu Á – Thái Bình Dương dẫn đầu thị trường thế giới với khoảng 41,19% tổng giá trị năm 2024, nhờ đô thị hoá nhanh, thu nhập tăng và sự phát triển của thương mại điện tử, kéo theo nhu cầu mạnh về sản phẩm tiện lợi, dinh dưỡng và bền vững.
- Trung Đông và Châu Phi là khu vực được dự báo có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, với CAGR 5,45% giai đoạn 2025–2030, nhờ dân số trẻ, nhu cầu tiêu thụ thực phẩm nhập khẩu tăng và đầu tư vào hạ tầng chuỗi lạnh.
- Các thị trường Bắc Mỹ và Châu Âu dù tăng trưởng chậm hơn, vẫn giữ vai trò dẫn dắt về đổi mới sản phẩm, bao bì bền vững và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao, góp phần định hình xu hướng toàn cầu của ngành F&B.

Quy mô thị trường thực phẩm và đồ uống (tỷ USD)



Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) của thị trường Thực phẩm và Đồ uống theo khu vực, năm 2024



- High: cao
- Medium: Trung bình
- Low: Thấp

Nguồn: Modor Intelligence



XU HƯỚNG VÀ ĐỘNG LỰC THỊ TRƯỜNG F&B TOÀN CẦU

Ngành thực phẩm và đồ uống toàn cầu đang bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng, tiến bộ công nghệ và yêu cầu ngày càng cao về sức khỏe, chất lượng và bền vững.

Gia tăng nhu cầu về sức khỏe và dinh dưỡng

Năm 2024, hành vi tiêu dùng toàn cầu ghi nhận sự dịch chuyển rõ nét trong nhu cầu và kỳ vọng của người tiêu dùng. Theo Global Consumer Outlook – NielsenIQ 2024, 63% người tiêu dùng sẵn sàng chi trả cho sản phẩm đổi mới nếu giá hợp lý, cho thấy đổi mới sản phẩm tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, giúp doanh nghiệp có doanh số đổi mới tăng trưởng cao hơn 1,8 lần so với các doanh nghiệp khác.

Cùng với đó, người tiêu dùng ngày càng chú trọng tới sức khỏe và lợi ích dinh dưỡng, khiến các doanh nghiệp F&B phải tái định hướng danh mục sản phẩm. Theo bioMérieux, năm 2024 có tới 75% người tiêu dùng sẵn sàng trả giá cao hơn cho sản phẩm không chứa phụ gia tổng hợp, mở ra cơ hội lớn cho dòng sản phẩm "nhãn sạch" (clean-label) và chế biến tối giản.

Nhu cầu tiện lợi và tiêu dùng linh hoạt

Xu hướng tiêu dùng tiện lợi ngày càng rõ nét khi nhịp sống đô thị ngày càng bận rộn. Nhu cầu với sản phẩm ăn liền, đóng gói nhỏ và giàu dinh dưỡng tăng mạnh, đặc biệt tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương – nơi thu nhập và mức độ đô thị hóa tăng nhanh. Đồng thời, các bao bì thông minh như túi có thể đóng lại hoặc gói nhỏ gọn giúp kiểm soát khẩu phần, hạn chế lãng phí và nâng cao trải nghiệm sử dụng.

Chuyển đổi số và thương mại điện tử

Ngành F&B đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động và phục vụ khách hàng tốt hơn. Doanh nghiệp sử dụng các công cụ số để quản lý chuỗi cung ứng, dự báo nhu cầu và theo dõi sản phẩm minh bạch hơn. Bên cạnh đó, thương mại điện tử phát triển mạnh, giúp người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận sản phẩm qua nhiều kênh khác nhau – từ cửa hàng truyền thống đến nền tảng trực tuyến. Sự kết hợp giữa công nghệ và bán hàng đa kênh giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn, giảm chi phí và nhanh chóng đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới.

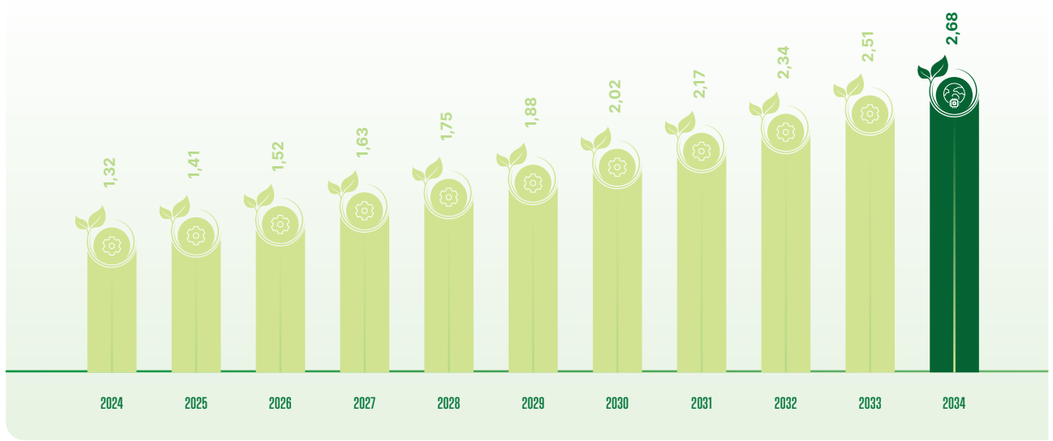
An toàn thực phẩm và minh bạch chuỗi cung ứng

Các yêu cầu ngày càng cao về an toàn và minh bạch đang thúc đẩy doanh nghiệp F&B đầu tư mạnh vào hệ thống truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng. Nhiều công ty ứng dụng công nghệ cảm biến, dữ liệu và theo dõi tự động để giám sát quá trình sản xuất – vận chuyển, đảm bảo sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn. Việc này không chỉ giúp giảm rủi ro về chất lượng mà còn tăng niềm tin của người tiêu dùng đối với thương hiệu và sản phẩm.

THỊ TRƯỜNG ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN

Quy mô thị trường đồ uống không cồn toàn cầu ước tính đạt 1,32 nghìn tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ tăng từ 1,41 nghìn tỷ USD vào năm 2025 lên khoảng 2,68 nghìn tỷ USD Mỹ vào năm 2034, với CAGR là 7,34% (2025-2034).

Quy mô thị trường đồ uống không cồn giai đoạn 2024-2034 (tỷ USD)



Nguồn: Precedence Research

Các xu hướng nổi bật trong thị trường đồ uống không cồn

Thị trường đồ uống không cồn đang chứng kiến nhiều đổi mới xoay quanh ba xu hướng chính:

Định hướng sức khỏe

Các thương hiệu tập trung phát triển dòng sản phẩm bổ sung dinh dưỡng, giúp tăng cường miễn dịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thức uống tốt cho sức khỏe.

Tính bền vững và minh bạch

Người tiêu dùng ưu tiên sản phẩm có bao bì thân thiện môi trường và bảng thành phần tự nhiên, buộc doanh nghiệp phải cải tiến quy trình sản xuất theo hướng minh bạch và bền vững hơn.

Sự trỗi dậy của đồ uống ít hoặc không cồn

Xu hướng "sống tỉnh táo" (sober-curious) thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm thay thế bia, rượu, vang không cồn, mang lại trải nghiệm hương vị chân thực nhưng lành mạnh hơn.



THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM F&B HỮU CƠ

Thị trường sản phẩm F&B hữu cơ toàn cầu đang ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ trong thập kỷ tới. Theo Precedence Research, quy mô thị trường này đạt khoảng **281,82 tỷ USD năm 2024** và được dự báo sẽ tăng lên **1.017,61 tỷ USD vào năm 2034**, tương ứng với **CAGR là 13,7%** trong giai đoạn 2025–2034. Riêng năm 2025, giá trị thị trường dự kiến đạt **320,43 tỷ USD**, cho thấy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm hữu cơ tiếp tục mở rộng trên phạm vi toàn cầu. Sự tăng trưởng này phản ánh xu hướng tiêu dùng hướng đến sức khỏe, an toàn và tính bền vững ngày càng rõ nét, đồng thời cho thấy tiềm năng lớn của phân khúc hữu cơ trong ngành thực phẩm và đồ uống.

Quy mô thị trường thực phẩm và đồ uống hữu cơ giai đoạn 2024-2034 (tỷ USD)



Nguồn: Precedence Research

Các yếu tố chính định hình xu hướng thị trường trong tương lai

Sự phát triển của thị trường thực phẩm và đồ uống hữu cơ trong thời gian tới được thúc đẩy bởi bốn yếu tố chính:

Mối quan tâm về môi trường

Biến đổi khí hậu, suy thoái đất và ô nhiễm khiến người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn các thương hiệu áp dụng phương thức canh tác thân thiện môi trường.

Mở rộng kênh bán lẻ và thương mại điện tử

Việc gia tăng sản phẩm hữu cơ tại siêu thị và nền tảng trực tuyến giúp người tiêu dùng tiếp cận dễ dàng hơn, thúc đẩy tăng trưởng nhanh trên toàn cầu.

Chính sách và chứng nhận hữu cơ

Các quy định và chứng nhận nghiêm ngặt từ chính phủ nâng cao độ tin cậy, củng cố niềm tin của người tiêu dùng với sản phẩm hữu cơ.

Tiến bộ công nghệ nông nghiệp

Ứng dụng nông nghiệp chính xác, quản lý sâu bệnh tự nhiên và trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao năng suất, giảm chi phí, đồng thời vẫn tuân thủ tiêu chuẩn hữu cơ.

THỊ TRƯỜNG BÁNH KẸO

Quy mô thị trường bánh kẹo toàn cầu đạt 268,65 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt khoảng 466,87 tỷ USD vào năm 2034, tăng trưởng ở tốc độ CAGR là 5,68% trong giai đoạn 2025-2034.

Quy mô thị trường bánh kẹo giai đoạn 2024-2034 (tỷ USD)



Nguồn: Precedence Research

Thị trường bánh kẹo toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng đa dạng và cao cấp hơn. Người tiêu dùng ngày càng tìm kiếm hương vị mới lạ, trải nghiệm độc đáo và các sản phẩm mang lại cảm giác thưởng thức tinh tế, thay vì chỉ đơn thuần đáp ứng nhu cầu ăn vặt. Song song đó, sản phẩm chức năng bổ sung vitamin, năng lượng hoặc thành phần tự nhiên đang ngày càng được ưa chuộng, đặc biệt trong nhóm người lớn và người cao tuổi. Kênh phân phối mới như bán hàng trực tuyến cũng đang tăng trưởng nhanh chóng, mở rộng cơ hội tiếp cận sản phẩm đặc biệt và cao cấp. Các doanh nghiệp trong ngành đẩy mạnh đổi mới công nghệ, phát triển bao bì thân thiện môi trường và nâng cao tính minh bạch để đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững và có trách nhiệm.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG F&B VIỆT NAM



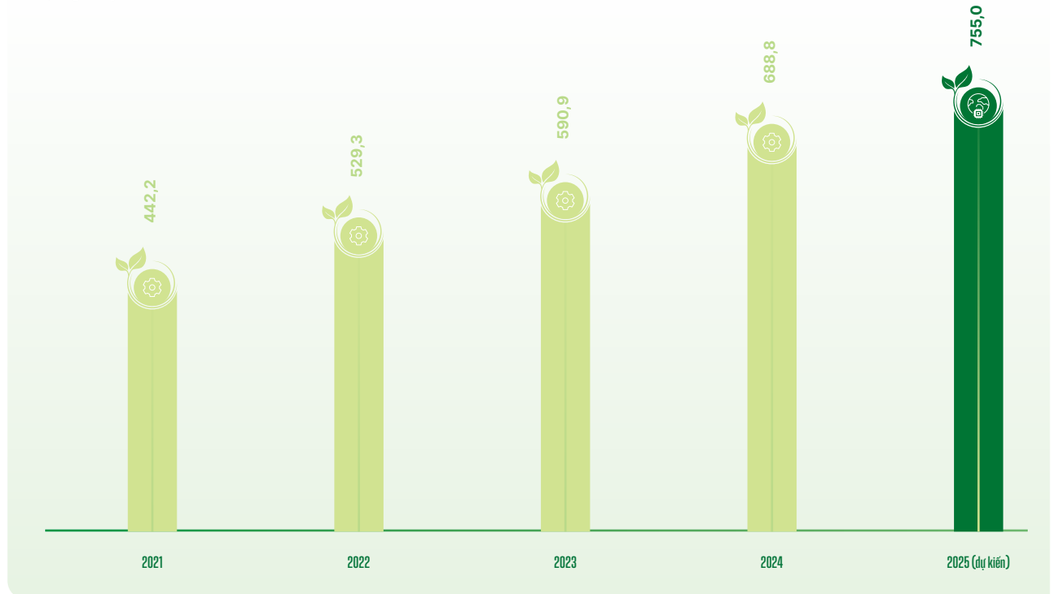
Theo báo cáo của iPOS.vn và Nestlé Professional, năm 2024, doanh thu ngành F&B tại Việt Nam đạt khoảng 688,8 nghìn tỷ đồng, tăng 16,6% so với năm 2023, bất chấp những khó khăn về tiêu dùng. Tiếp nối đà tăng trưởng này, ngành F&B được dự báo sẽ tiếp tục mở rộng trong năm 2025 với doanh thu ước đạt 755 nghìn tỷ đồng, tương đương mức tăng 9,6% so với năm 2024. Mặc dù tốc độ tăng trưởng này thấp hơn so với năm trước, năm 2025 vẫn được kỳ vọng chứng kiến sự bùng nổ của các trào lưu ẩm thực mới, phù hợp với xu thế chung của thị trường.

Năm 2024, doanh thu ngành F&B tại Việt Nam đạt khoảng **688,8** NGHÌN TỶ ĐỒNG **Tăng 16,6% so với năm 2023**

Ngoài ra, theo số liệu của Công ty Nghiên cứu thị trường Euromonitor, ngành F&B sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2023-2027 đạt 10,25% và dự kiến sẽ đạt giá trị 872.916 ngàn tỷ đồng vào năm 2027.

Doanh thu ngành F&B

Đơn vị: Nghìn tỷ VND



Nguồn: VIRAC, Eurromonitor, iPOS.vn, AgriS tổng hợp



NGÀNH NƯỚC GIẢI KHÁT: BỨT PHÁ NHỜ XU HƯỚNG LÀNH MẠNH

Năm 2024, tổng sản lượng tiêu thụ nước giải khát tại Việt Nam đạt gần 6 tỷ lít, với dự báo sẽ tăng 28% vào năm 2028. Thị trường nước giải khát Việt Nam đang sở hữu tiềm năng lớn nhờ dân số trẻ (nhóm 15–54 tuổi chiếm gần 62,2%) và nhu cầu ngày càng cao về các sản phẩm tiện lợi, đa dạng và lành mạnh. Đây là cơ hội hấp dẫn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, đổi mới và mở rộng thị trường.

Theo báo cáo của Hiệp hội Kỹ thuật cơ khí VDMA dự báo tổng sản lượng tiêu thụ nước giải khát sẽ tăng 16%, đạt 972 tỷ lít vào năm 2028. Còn theo Euromonitor International, doanh số nước giải khát tại khu vực châu Á sẽ tăng 22%, đạt 294 tỷ lít vào năm 2028. Trong đó, Việt Nam xếp thứ 8 trong top 10 thị trường đồ uống lớn nhất khu vực. Các con số này phản ánh sức hấp dẫn của ngành nước giải khát Việt Nam trong xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường toàn cầu.

Tại Việt Nam, ngành nước giải khát duy trì đà tăng trưởng mạnh với các phân khúc nổi bật:

- Trà chiếm lĩnh thị phần lớn nhất (33%) nhờ phù hợp với xu hướng "lành mạnh hóa".
- Nước trái cây sparkling nổi lên như lựa chọn sảng khoái kết hợp lợi ích sức khỏe.
- Nước tăng lực tăng trưởng 15%, đáp ứng nhu cầu năng lượng nhanh và bổ sung chức năng.
- Nước đóng chai bứt phá với các dòng cải tiến, bổ sung hương vị, vitamin và khoáng chất, trở thành lựa chọn của người tiêu dùng hiện đại.
- Nước cốt dừa trở thành nguyên liệu "trendy", được tích hợp trong nhiều sản phẩm đồ uống, mở ra cơ hội hợp tác giữa thương hiệu nội địa và chuỗi F&B quốc tế.

Một số xu hướng nổi bật của thị trường nước giải khát Việt Nam 2025

Xu hướng sức khỏe	Người tiêu dùng quan tâm đến các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, bổ sung vitamin và khoáng chất.
Xu hướng bền vững	Nhiều thương hiệu cam kết sử dụng 100% vật liệu tái chế cho bao bì, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và khuyến khích người tiêu dùng tái chế thông qua các thông điệp như "Hãy tái chế tôi" (Recycle Me).
Xu hướng cá nhân hóa	Người tiêu dùng mong muốn các sản phẩm đáp ứng nhu cầu và sở thích riêng, tạo trải nghiệm tiêu dùng độc đáo.

Để tận dụng cơ hội này, các doanh nghiệp Việt Nam cần thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới, bao gồm ưu tiên các sản phẩm nguồn gốc thiên nhiên, xanh hóa, hướng tới kinh tế tuần hoàn và lành mạnh cho sức khỏe. Việc đổi mới công nghệ, tối ưu hóa quy trình sản xuất, cải tiến vật liệu bao bì và phát triển sản phẩm không chỉ là lựa chọn, mà còn là yêu cầu tất yếu để tồn tại và phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

XU HƯỚNG NGÀNH BÁNH KẸO

Bánh kẹo đang là ngành hàng có tiềm năng lớn tại thị trường Việt Nam với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây. Doanh thu ngành hàng này dự kiến đạt 8,5 tỷ USD trong năm 2023 với tốc độ tăng trưởng hàng năm ước tính là 10,17%. Theo số liệu của Hiệp hội Bánh kẹo Việt Nam, sản lượng bánh kẹo trong nước đạt khoảng 1,5 triệu tấn/năm, doanh thu ước tính hơn 40 nghìn tỷ đồng/năm.



Đặc biệt, xu hướng tiêu dùng đang chuyển dịch sang các sản phẩm lành mạnh, giàu dinh dưỡng, thúc đẩy các thương hiệu nghiên cứu và tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày càng khắt khe. Thị trường xuất khẩu cho bánh kẹo Việt Nam cũng rất rộng mở, trong đó Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản và các nước Trung Đông được đánh giá là những thị trường tiềm năng.



Nhìn về tương lai, ngành bánh kẹo Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển dựa trên đổi mới sản phẩm, đa dạng hóa hương vị và cải thiện giá trị dinh dưỡng, hướng đến việc không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Xu hướng "bánh kẹo lành mạnh, sáng tạo và tiện lợi" được dự báo sẽ trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng trong những năm tới.

Tận dụng lợi thế cạnh tranh, bứt phá trên phạm vi toàn cầu



Tiếp nối hành trình kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm, trong niên độ 2024–2025, AgriS định vị trở thành Tập đoàn Nông nghiệp Công nghệ cao hàng đầu Việt Nam, tiên phong tích hợp ba nền tảng AgTech, FinTech, FoodTech trên cơ sở chuẩn ESG. Đây là bước đi chiến lược nhằm thúc đẩy nền kinh tế xanh bền vững, đóng góp tích cực vào an ninh lương thực toàn cầu và hiện thực hóa mục tiêu Doanh thu 60.000 tỷ đồng và Net Zero vào năm 2035.

Trong giai đoạn này, AgriS tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn vào toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ canh tác, nghiên cứu – phát triển (R&D), chế biến, cung ứng đến thương mại. Đồng thời, Công ty tăng cường hợp lực với "5 Nhà" – Nhà nước, Nhà nông, Nhà khoa học, Doanh nghiệp và Định chế tài chính, để xây dựng một Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp.

Trên nền tảng đó, AgriS phát triển các sản phẩm mới đón đầu xu hướng, mở rộng hiện diện trên thị trường Thực phẩm & Đồ uống (F&B) toàn cầu, đồng hành cùng sức khỏe và lối sống lành mạnh của người tiêu dùng. Mục tiêu dài hạn là từng bước vươn lên trở thành Doanh nghiệp nông nghiệp dẫn dắt khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

1. TOÀN DIỆN MÔ HÌNH CHUỖI GIÁ TRỊ THƯƠNG MẠI TUẦN HOÀN

Trong niên độ 2024–2025, ba trung tâm chiến lược của AgriS đã được kiện toàn và vận hành đồng bộ, đánh dấu cột mốc quan trọng trong việc xây dựng và vận hành mô hình Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn – Circular Commercial Value Chain.

AgriC ProC ComC



Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agriculture Center (AgriC)

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp giải pháp Nông nghiệp một điểm đến**, AgriC đặt trọng tâm dịch chuyển từ hình thái "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp", thiết lập và cung cấp các nền tảng hạ tầng cốt lõi cho sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững; đồng thời ứng dụng công nghệ cao, giúp kết nối các công đoạn, đối tác trong chuỗi giá trị nông nghiệp, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả của các bên.

Trung tâm Sản xuất - Production Center (ProC)

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp Giải pháp sản xuất thực phẩm**, ProC áp dụng nghiên cứu sản phẩm để sản xuất, nghiên cứu và phát triển quy trình và đóng gói; kiểm soát chất lượng sản phẩm bao gồm cả sản phẩm của AgriS và của Khách hàng OEM; đồng thời phát triển dịch vụ lập kế hoạch sản xuất và tối ưu hoá kênh phân phối cho Khách hàng.

Trung tâm Thương mại tích hợp - Commercial Center (ComC)

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp Dịch vụ Giải pháp thực phẩm**, ComC đặt ra mục tiêu trở thành Doanh nghiệp phân phối, thương mại xuất nhập khẩu đa ngành hàng. Đồng thời, nhanh chóng cung cấp các giải pháp về sản phẩm và dịch vụ trên cơ sở kết nối khách hàng đa kênh tự động dựa trên nền tảng chuẩn hoá dữ liệu và tích hợp công nghệ.

Sự phối hợp đồng bộ giữa ba trung tâm, kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại và chuẩn hóa hệ thống dữ liệu, đã giúp AgriS tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, nâng cao hiệu quả vận hành và xây dựng mô hình sản xuất – kinh doanh khép kín. Trên nền tảng đó, AgriS định hình một hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, vận hành theo ba trụ cột cốt lõi: Giải pháp (Solution), Công nghệ (Smart) và Phát triển bền vững (Sustainability), tạo nền tảng vững chắc để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô hoạt động và đảm bảo sự phát triển hài hòa với các tiêu chuẩn ESG toàn cầu.

2. HỢP LỰC SỨC MẠNH TỪ 5 NHÀ

Niên độ 2024-2025 đánh dấu cột mốc hợp lực chiến lược trong hành trình phát triển của AgriS, chuyển từ vai trò tiên phong công nghệ sang vị thế kiến tạo mạng lưới hợp tác toàn diện trong lĩnh vực nông nghiệp với sự tham gia của "5 Nhà":



NHÀ NƯỚC: Đóng vai trò định hướng chính sách và tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

NHÀ NÔNG: Người trực tiếp sản xuất, cung cấp nguồn nguyên liệu và đóng góp vào sự phát triển của chuỗi giá trị.

NHÀ KHOA HỌC: Đóng góp tri thức, nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng và tính bền vững.

DOANH NGHIỆP: Tham gia vào các khâu trong chuỗi giá trị, từ chế biến, tiêu thụ đến xuất khẩu, tạo ra giá trị gia tăng và kết nối các thành phần khác.

ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH: Cung cấp vốn, đầu tư và các giải pháp tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân tiếp cận nguồn vốn, phát triển sản xuất.

Sự hợp tác này tiếp nối hành trình hơn nửa thế kỷ đồng hành giữa AgriS và "5 Nhà" qua nhiều dự án thực tiễn, từ chuyển giao công nghệ, nghiên cứu giống, tối ưu hóa quy trình canh tác, đến xúc tiến thương mại quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho các cam kết hợp tác mới.

Năng lực kết nối của AgriS với "5 Nhà" không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn lực mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện. Khi cùng phối hợp, các thách thức về vốn, công nghệ và thị trường được giải quyết đồng bộ, giảm thiểu rủi ro và đẩy nhanh tiến độ phát triển, tạo tiền đề vững chắc để AgriS phát huy vai trò dẫn dắt trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, đồng thời thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế hiệu quả. Đây cũng là nền tảng để Việt Nam hội nhập sâu rộng và định hình luật chơi mới trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

3. TẬN DỤNG LỢI THẾ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

VÙNG NGUYÊN LIỆU RỘNG LỚN

AgriS hiện sở hữu hệ thống vùng nguyên liệu (VNL) liên quốc gia với tổng diện tích 77.740 ha tại 4 quốc gia: Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc; đồng thời đang tiếp tục mở rộng lên

90.000 HA

tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Quy mô này giúp AgriS chủ động trong việc cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là mía, từ đó tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao tính ổn định chuỗi cung ứng.

Nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của từng vùng nguyên liệu, AgriS đã sớm tập trung đầu tư vào nghiên cứu khoa học ứng dụng trong nông nghiệp và triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến, giúp quản lý và vận hành vùng nguyên liệu một cách tối ưu. Nhờ đó, năng suất và chất lượng cây trồng không ngừng được cải thiện, từng bước nâng cao giá trị nông sản.

Song song đó, AgriS kiên định với định hướng canh tác và sản xuất bền vững thông qua việc áp dụng các phương pháp nông nghiệp sinh thái: sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học (bio), thiên địch tự nhiên và các mô hình canh tác xen canh, nhằm phục hồi và duy trì độ phì nhiêu của đất, giảm tác động môi trường và gia tăng giá trị bền vững cho sản phẩm.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG

Trên nền tảng tối ưu hóa chuỗi giá trị cây trồng chiến lược gồm mía, dừa, gạo và các loại cây ăn quả, AgriS kiên định chiến lược phát triển danh mục sản phẩm theo hướng đa dạng, có hàm lượng công nghệ cao và đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường tiêu dùng trong nước và quốc tế.

Trong niên độ 2024–2025, Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu – phát triển (R&D) và ứng dụng Công nghệ thực phẩm (FoodTech) vào toàn bộ quá trình sản xuất. Việc ứng dụng đồng bộ công nghệ từ khâu lựa chọn nguyên liệu, chiết xuất, chế biến đến bảo quản giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo giữ trọn hương vị tự nhiên và giá trị dinh dưỡng của nông sản.

Với chiến lược phát triển vùng nguyên liệu toàn diện và bền vững, các sản phẩm của AgriS đạt chất lượng cao, giá thành hợp lý, được xuất khẩu đến 76 quốc gia, bao gồm cả những thị trường khó tính nhất. Đặc biệt, các dòng sản phẩm hữu cơ (organic) của Công ty đang ngày càng được người tiêu dùng trong và ngoài nước đón nhận tích cực.



Danh mục sản phẩm của AgriS tiếp tục được mở rộng theo hướng đa ngành hàng, phủ rộng nhiều phân khúc khách hàng, từ tiêu dùng đại trà đến sản phẩm cao cấp, hữu cơ, dinh dưỡng chức năng. Đặc biệt, AgriS tập trung phát triển nhóm sản phẩm thực phẩm và đồ uống có nguồn gốc tự nhiên, chiết xuất từ các loại cây trồng bản địa do Công ty trực tiếp canh tác và kiểm soát chất lượng. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn về sức khỏe và lối sống lành mạnh, mà còn góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản Việt, mở rộng khả năng cạnh tranh trên thị trường F&B toàn cầu.

KÊNH PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ

AgriS đang sở hữu hệ thống kênh phân phối đa dạng và rộng khắp gồm gần

2.000 KHÁCH HÀNG KÊNH DOANH NGHIỆP - B2B

>650 KHÁCH HÀNG KÊNH THƯƠNG MẠI

>300 ĐỐI TÁC KÊNH TIÊU DÙNG - B2C

>120.000 ĐIỂM BÁN TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

76 THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU



Nhờ đó, Công ty có thể chủ động nắm bắt kịp thời các cơ hội của thị trường và thích ứng nhanh với sự thay đổi hành vi mua hàng của Người tiêu dùng. Niên độ qua, bên cạnh việc duy trì các kênh phân phối hiện tại, AgriS đã chủ động phát triển thêm các kênh phân phối trực tuyến mới bao gồm các trang thương mại điện tử, mạng xã hội, và website mua hàng trực tuyến www.agrismart.com.vn nhằm đón đầu xu hướng mua sắm mới của khách hàng B2C, đặc biệt là giới trẻ. Các thị trường xuất khẩu mới cũng được Công ty đẩy mạnh nghiên cứu và mở rộng, với mục tiêu đưa các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam vươn xa hơn nữa trên phạm vi toàn cầu.

HỆ THỐNG KHO BÃI TỐI ƯU

AgriS hiện đang sở hữu hệ thống kho bãi với 38 kho tại Việt Nam, Lào, Campuchia, tổng diện tích 132.330 m2, sức chứa 334.335 tấn. Việc sở hữu hệ thống kho bãi rộng khắp trên các khu vực hoạt động chiến lược giúp AgriS tối ưu hóa chi phí lưu kho và vận chuyển, đồng thời, giúp cung ứng hàng hóa liên tục, nhanh chóng đến các điểm phân phối và Người tiêu dùng.



Niên độ qua, AgriS đã đặt trọng tâm vào việc tối ưu hoạt động của hệ thống kho bãi rộng khắp bằng việc áp dụng công nghệ và quy trình quản lý mới. Từ đó, Công ty có thể chủ động dự báo nhu cầu, linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của thị trường và sản xuất, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hạn chế được rủi ro trước bối cảnh biến động thị trường, đóng góp vào sự phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng toàn cầu.

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ VÀ DỮ LIỆU ĐỒNG BỘ

AgriS xác định công nghệ và dữ liệu là hai trụ cột nền tảng, đóng vai trò then chốt trong việc tái định hình toàn bộ mô hình sản xuất – kinh doanh trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Trên cơ sở đó, AgriS triển khai toàn diện hệ thống công nghệ với ba hợp phần chính: AgTech – Công nghệ nông nghiệp, FoodTech – Công nghệ thực phẩm và FinTech – Công nghệ tài chính, ứng dụng xuyên suốt trong toàn bộ chu trình từ canh tác, sản xuất đến thương mại và kết nối tài chính.

AGTECH
Công nghệ nông nghiệp

AgriS kiểm soát toàn bộ quy trình sản xuất từ gốc rễ, tái định hình toàn diện chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu với 3 trụ cột:

- **Farm Design - Thiết kế nông trường:** Ứng dụng dữ liệu và mô hình phân tích đất và khí hậu để thiết kế nông trường tối ưu theo từng vùng nguyên liệu. Qua đó, giúp tăng năng suất cây trồng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên.
- **Farm Care - Quản trị nông trường:** Áp dụng hệ thống quản trị số để kiểm soát toàn diện quy trình canh tác, giám sát sản xuất theo thời gian thực, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.
- **Farm service - Dịch vụ nông trường:** Phát triển hệ sinh thái dịch vụ nông nghiệp gồm vật tư, công cụ sản xuất và các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật, giúp giảm chi phí đầu vào và nâng cao hiệu quả vận hành cho người nông dân và đối tác sản xuất.

FOODTECH
Công nghệ thực phẩm

AgriS ứng dụng công nghệ thực phẩm như một đòn bẩy để nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản, đồng thời xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững, đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại:

- **Production Innovation - Cải tiến sản xuất:** Tiên phong ứng dụng công nghệ mới trong chế biến, sản xuất nhằm đa dạng hóa dòng sản phẩm và nâng cao hàm lượng giá trị dinh dưỡng, đặc biệt là các sản phẩm organic, đồ uống tự nhiên.
- **Production Excellence - Tối ưu hóa sản xuất:** Vận hành quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế như OEM, ODM, OBL... giúp rút ngắn thời gian sản xuất, kiểm soát chi phí và đảm bảo chất lượng đồng đều ở quy mô lớn.
- **Production Digitalization - Tự động hóa trong sản xuất:** Tích hợp các công nghệ số như Digifactory, IoT, ERP, Robotics... từng bước hiện thực hóa nhà máy thông minh (Smart Factory), nâng cao năng suất và tăng khả năng phản ứng linh hoạt với biến động thị trường.

FINTECH
Công nghệ tài chính

Song hành với sản xuất và thương mại, AgriS đầu tư xây dựng một hệ thống giải pháp tài chính toàn diện Supply Chain Financing, kết nối vốn tín dụng, ngân hàng xanh và các giải pháp tài chính toàn diện cho các Bên liên quan trong toàn chuỗi giá trị nông nghiệp.

- Thông qua mô hình Supply Chain Financing, AgriS kết nối các dòng vốn ưu đãi từ ngân hàng, định chế tài chính trong nước và quốc tế để hỗ trợ trực tiếp cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ..... trong chuỗi cung ứng.
- Đồng thời, Công ty phát triển các nền tảng số, thông qua dữ liệu để rút ngắn thời gian xét duyệt, minh bạch hóa dòng tiền, đánh giá hiệu quả đầu tư.

Nhờ đó, AgriS trở thành cầu nối tài chính xanh cho hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận vốn, thúc đẩy đầu tư quốc tế và mở ra cơ hội tăng trưởng bền vững cho ngành nông nghiệp Việt Nam trong dài hạn.

Tận dụng hiệu quả các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, AgriS đang từng bước mở rộng quy mô, nâng cao năng lực vận hành và khẳng định vị thế trên thị trường trong nước lẫn quốc tế. Với chiến lược phát triển các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, tích hợp công nghệ hiện đại trong toàn chuỗi giá trị và tham gia sâu vào thị trường F&B toàn cầu, AgriS đang hướng đến mục tiêu trở thành Tập đoàn nông nghiệp đa quốc gia, dẫn dắt khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Đây chính là nền tảng để Công ty hiện thực hóa mục tiêu đạt doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp và an ninh lương thực toàn cầu.

Giới thiệu Ban Điều hành



Ông THÁI VĂN CHUYỆN
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Thời điểm được bổ nhiệm Tổng Giám đốc: Tháng 7/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0,00%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Montreal (Quebec, Canada)
- Cử nhân Luật - Đại Học Luật Hà Nội
- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Hoàn thành chương trình:
  - » Đào tạo quản lý của Chính phủ Thuỵ Điển (SIMP 2019 - Swedish Institute Management Program)
  - » CEO chuyên nghiệp - Tập đoàn Giáo dục PACE
  - » Đào tạo Quản lý dự án - Đại Học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Giải thưởng Best CEO - Nhà điều hành xuất sắc nhất - Platinum nằm trong nhóm các hạng mục mà AgriS được vinh danh tại Global CSR & ESG Summit and Awards 2025 thường niên lần thứ 17

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 7/2024 - Nay: Tổng Giám đốc, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 10/2018 - 2024: Phó Chủ tịch HĐQT, CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
- 02/2020 - 11/2021: Giám đốc Điều hành, Gulf Energy Development Thái Lan / Tổng giám đốc điều hành, Gulf Việt Nam
- 2018 - 2020: Chủ tịch HĐQT, Công ty Chứng khoán Hoàng Gia
- 2013 - 01/2019: Tổng Giám đốc, Tập đoàn TTC
- 2012 - 2015, 2017 - 2018: Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Điện Gia Lai (GEC)
- 2011 - 2014: Chủ tịch Công ty CP Đường Biên Hòa (BHS) và Công ty CP Đường Ninh Hòa (NHS), PCT HDQT Cty Đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT), PCT HDQT Cty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC)
- 2010 - 2012: Chủ tịch/Phó Chủ tịch Công ty Sacomreal Tân Thắng (dự án Celadon City 82 ha)
- 2009 - 2011: Tổng Giám đốc, CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương tín (TTC Land, tiền thân là Sacomreal)
- 2007 - 2009: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, Công ty CP Du lịch Ngọc Lan
- 2004 - 2007: Giám đốc, Công ty TNHH Hy Thành
- 2002 - 2004: Trưởng phòng Đầu tư, Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công (Chuyên về logistics, đường, mật rỉ, kinh doanh nông sản)

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ DẤU ẤN NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Ông Chuyện có hơn 24 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong các lĩnh vực then chốt như Nông nghiệp, Năng lượng tái tạo, Du lịch và Bất động sản. Đặc biệt trong lĩnh vực Nông nghiệp, Ông là một trong những gương mặt có ảnh hưởng lớn trong ngành Mía Đường và lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm từ dừa. Trong quá trình công tác, ông đã dẫn dắt thành công nhiều thương vụ Mua bán và Sáp nhập (M&A) lớn trong ngành nông nghiệp.
- Sở hữu nền tảng kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại và hiểu biết sâu rộng về pháp luật, thương mại từ các chương trình đào tạo quốc tế, Ông Chuyện có năng lực điều hành toàn diện và tầm nhìn chiến lược về hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Trên cương vị Tổng Giám đốc AgriS, Ông Chuyện giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy quá trình hiện đại hóa quản trị, triển khai chiến lược Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn – Circular Commercial Value Chain, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao vị thế của AgriS trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Đặc biệt, trong giai đoạn bản lề khi AgriS bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, Ông được kỳ vọng sẽ dẫn dắt doanh nghiệp thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025 – 2030, định vị AgriS như một tập đoàn nông nghiệp số mang tầm khu vực.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Ông TRẦN QUỐC THẢO
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Tháng 7/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0,00%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp - Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Chứng chỉ sau Đại học (Post-graduate Diploma) ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế
- Chứng chỉ sau Đại học (Post-graduate Diploma) ngành Kế toán và Tài chính ứng dụng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 7/2024 - Nay: Phó TGĐ, CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà
- 6 /2025 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT, CTCP AgriS Xuất Nhập khẩu Ninh Hoà
- 7/2023 - 7/2024: Phó TGĐ Thường trực, CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà
- 1/2023 - 7/2023: Phó TGĐ, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2017 - 2019: Phó TGĐ Khối Tài chính, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hoà - Đồng Nai
- 2015 - 2017: Phó TGĐ Tài chính, CTCP Đường Biên Hòa
- 2012 - 2015: Phó TGĐ Thường trực, CTCP Đường Ninh Hòa
- 2011 - 2012: Phó TGĐ Đầu tư, CTCP Đặng Huỳnh
- 2009 - 2011: Trưởng phòng Đầu tư, CTCP Xây dựng và Kinh doanh Nhà Đại Phúc
- 2007 - 2008: Chuyên viên Phát triển Sản phẩm, Ngân hàng TMCP Á Châu
- 2003 - 2007: Kế toán, Công ty TNHH MTV Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ DẤU ẤN NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ông Thảo đã quản lý và điều hành nhiều dự án quan trọng, bao gồm triển khai hệ thống ERP trên nền tảng Microsoft Dynamics AX, áp dụng IFRS cho AgriS, và thương vụ M&A giữa SBT và BHS năm 2017.
- Xây dựng và triển khai thành công Mô hình vận hành tối ưu Operation Exellency (OPEE), xây dựng và phát huy vận hành tối ưu tập trung vào 3 yếu tố chính: Con người - Quy trình - Hệ thống. Định hình mô hình vận hành mới, tạo ra hệ thống linh hoạt, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả toàn diện;
- Dẫn dắt AgriS thành công trong việc ứng dụng hệ thống ERP trên nền tảng Microsoft Dynamics AX, từ đó đóng góp quan trọng vào việc cải thiện công tác quản lý hệ thống và tăng cường hiệu suất hoạt động vận hành của AgriS;
- Đặt nền móng cho việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn kế toán IFRS cho AgriS, hướng đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn tốt nhất về quản lý tài chính hiệu quả và minh bạch tài chính với các Bên liên quan;
- Thành công huy động hàng trăm triệu USD từ các Tổ chức Tài chính tên tuổi hàng đầu trong và ngoài nước, đóng góp quan trọng vào việc phát triển và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, vươn tầm quốc tế của AgriS;
- Góp phần xây dựng và củng cố đội ngũ Khối Tài chính chuyên môn cao, đảm bảo sự liên tục trong hoạt động vận hành và sẵn sàng đáp ứng kế hoạch phát triển của Công ty.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1987

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Tháng 7/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
543.285 cổ phần, chiếm 0,07%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Đại học Mở TP.HCM
- Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Đại học Đà Lạt
- Chứng chỉ Phân tích Tài chính Doanh nghiệp, Viện Nghiên cứu Châu Á

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 2024 - Nay: Phó Tổng Giám đốc, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2023 - 2024: Giám đốc Vận hành, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2021 - 2024: Giám đốc Tài chính, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - 2021: Phó Giám đốc Tài chính, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 - 2020: Trưởng phòng Tài chính, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2018 - 2019: Phó phòng Nguồn vốn, CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2017 - 2018: Phó phòng Tài chính Kế hoạch, CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín
- 2015 - 2017: Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, CTCP Đầu tư Kiến Trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ DẤU ẤN NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Với hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành trong nhiều lĩnh vực từ xây dựng, bất động sản, đầu tư đến nông nghiệp, Bà đã dẫn dắt quá trình tái cấu trúc và hiện đại hóa nền tảng vận hành của AgriS, kiến tạo một hệ thống quản trị tích hợp, hiệu quả và bền vững, đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển quy mô toàn cầu của Tập đoàn.
- Bà đóng vai trò trung tâm trong việc định hình mô hình vận hành chuẩn quốc tế, kết nối chặt chẽ giữa hoạch định chiến lược và năng lực thực thi thực tế, đảm bảo sự liên thông xuyên suốt từ vùng nguyên liệu – nhà máy – thị trường đến chuỗi cung ứng. Hệ thống vận hành thống nhất giúp nâng cao năng suất, giảm thiểu độ trễ ra quyết định và gia tăng khả năng cạnh tranh của toàn Tập đoàn.
- Bà đã dẫn dắt mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số và dữ liệu hóa trong vận hành, chuẩn hóa quy trình và tích hợp các phòng chức năng trọng yếu vào một nền tảng vận hành linh hoạt, minh bạch và có khả năng mở rộng. Đây là bước chuyển chiến lược giúp AgriS nâng cấp hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.
- Niên độ 2024-2025, Bà Thảo đã phát triển Khối Vận hành trở thành nền tảng tích hợp – hiện đại – bền vững, cung cấp năng lực tổ chức, công cụ thực thi và hệ thống vận hành chuẩn quốc tế để thúc đẩy AgriS phát triển toàn cầu, thực thi chiến lược và tạo ra giá trị bền vững. Một số thành tựu tiêu biểu như:

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Ông HUỲNH VĂN PHÁP
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Tháng 5/2025

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
647.356 cổ phần, chiếm 0,08%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
- Global Mini MBA trường Kinh doanh và Công nghệ FPT

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 05/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 03/2025 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT, CTCP Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa – Trung tâm Thương mại tích hợp (Commercial Center) AgriS
- 2022 – 03/2025: Tổng Giám đốc, CTCP Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa Commercial Center, AgriS
- 2021 – 2024: Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2015 – 05/2021: Giám đốc Khối Kinh doanh, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2018 – 2020: Phó Chủ tịch và Chủ tịch HĐQT, CTCP Thương mại XNK Biên Hòa & Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai
- 2010 – 2011: Thành viên HĐQT, CTCP Mía đường Gia Lai và CTCP Mía đường Ninh Hòa
- 2010 – 2014: Phó Giám đốc Kinh doanh, Công ty TNHH Đặng Thành và CTCP Bao bì Thành Thành Công

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ DẤU ẤN NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành mía đường và FMCG, ông Pháp đã khẳng định vai trò là một trong những lãnh đạo chủ chốt đưa AgriS trở thành doanh nghiệp đầu ngành tại Việt Nam và từng bước vươn ra quốc tế. Ông giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống phân phối đa kênh, cũng như mở rộng nền tảng thương mại quốc tế, giúp AgriS trở thành nhà xuất nhập khẩu đường lớn nhất kể từ khi ATIGA 2020 có hiệu lực.
- Dưới sự dẫn dắt của ông, Công ty liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, giữ vững ngôi vị số 1 ngành đường Việt Nam bất chấp biến động toàn cầu, đồng thời khẳng định vai trò là một doanh nghiệp nông nghiệp tiên phong, từng bước hội nhập sân chơi thương mại sản phẩm nông nghiệp toàn cầu.
- Trên nền tảng đó, niên độ 2024-2025, Ông Pháp đã có những đóng góp quan trọng:
  - » Chuyển đổi mô hình phân phối: Thành công triển khai mô hình "Commercial Center" – tích hợp đa ngành hàng, đa kênh phân phối, với trọng tâm là trải nghiệm khách hàng và khai thác sức mạnh dựa trên dữ liệu & công nghệ.
  - » Củng cố vị thế dẫn đầu: Tiếp tục duy trì và mở rộng thị phần mía đường, khẳng định vị thế AgriS trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt.
  - » Mở rộng danh mục ngành hàng: Ra mắt loạt sản phẩm mới tốt cho sức khỏe, dựa trên thế mạnh cây mía và dừa.
  - » Số hóa & tối ưu quản trị kênh phân phối: Triển khai DMS, CRM, kênh bán hàng trực tuyến Web-order, tích hợp các nền tảng E-commerce và Social Commerce (TikTok, Shopee, Tiki, Lazada, Facebook...).

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Bà NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc
Khối Cung ứng

Năm sinh: 1976

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng: Tháng 06/2025

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0,00%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Quản trị Chuỗi cung ứng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 05/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng, Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.
- 2023 – 2025: Giám đốc Cung ứng Cấp cao tại chuỗi F&B với 1.000 cửa hàng.
- 2016 – 2023: Giám đốc Cung ứng, L'Oréal Indonesia.
- 2013 – 2016: Giám đốc Cung ứng, L'Oréal Việt Nam.

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ ĐỊNH HƯỚNG TẠI AGRIS

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics, vận hành và chuỗi cung ứng tại các tập đoàn đa quốc gia, bà Lan Phương được ghi nhận với chuyên môn sâu về thiết kế chiến lược chuỗi cung ứng, tối ưu hóa chi phí, quản trị rủi ro và phát triển mô hình cung ứng xanh bền vững.
- Với cương vị Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng, Bà Lan Phương định hướng kiến tạo hệ thống cung ứng chuyển đổi số hiện đại, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng quy mô và tốc độ vận hành của AgriS trong giai đoạn phát triển chiến lược.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Ông NGUYỄN ĐỨC HÙNG LINH
Phó Tổng Giám đốc
Khối Đầu tư

Năm sinh: 1977

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Khối Đầu tư: Tháng 08/2025

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0,00%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Tốt nghiệp chương trình MBA tại Đại học Kỹ thuật Nanyang (Singapore) – thuộc Top 25 chương trình MBA toàn cầu theo xếp hạng của Financial Times.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 7/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc Khối Đầu tư, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 1/2025-7/2025: Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán JBSV
- 01/2023 – 12/2024: Đồng sáng lập và Cố vấn trưởng, THINK FUTURE Consultancy & Investment
- 01/2021 – 01/2023: Giám đốc cấp cao Đầu tư và Phát triển kinh doanh, SK Group Việt Nam
- 4/2020 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư (CIO), Công ty Quản lý Quỹ PVI Asset Management
- 09/2019 – 04/2020: Kinh tế trưởng kiêm Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu & Phát triển, Công ty Chứng khoán SSI
- 01/2017 – 12/2020: Thành viên Tổ biên tập xây dựng Báo cáo Kinh tế vĩ mô của Ban Kinh tế Trung ương (thành viên duy nhất đến từ khu vực tư nhân).
- 01/2016 – 09/2019: Giám đốc Phân tích & Tư vấn Đầu tư, Công ty Chứng khoán SSI
- 07/2008 – 12/2015: Phó Giám đốc Phân tích, Công ty Chứng khoán SSI

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ ĐỊNH HƯỚNG TẠI AGRIS

- Ông Hùng Linh có hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường tài chính, được biết đến là một trong những chuyên gia phân tích kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật tại Việt Nam. Ông từng dẫn dắt đội ngũ nghiên cứu SSI mang đến các báo cáo đa chiều, đồng thời là diễn giả, chuyên gia bình luận quen thuộc trên nhiều kênh truyền thông. Ngoài ra, vai trò thành viên Tổ biên tập Báo cáo Kinh tế vĩ mô thuộc Ban Kinh tế Trung ương cũng khẳng định uy tín chuyên môn của ông trong hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô quốc gia.
- Với cương vị Phó Tổng Giám đốc Khối đầu tư, Ông Linh sẽ phụ trách dẫn dắt chiến lược đầu tư toàn diện, mở rộng hợp tác quốc tế, tối ưu hóa hiệu quả tài chính đồng hành cùng AgriS trên hành trình trở thành một định chế nông nghiệp công nghệ cao, hàng tiêu dùng và giải pháp số quy mô khu vực.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Bà ĐẶNG THỊ DIỄM TRINH
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1989

Thời điểm được bổ nhiệm Kế toán trưởng: Tháng 9/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 98 cổ phần, chiếm 0%

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Tài chính kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 9/2023 - Nay: Kế toán trưởng CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 7/2022 - 9/2023: Phó phòng Kế toán CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 5/2019 - 7/2022: Kế toán trưởng Nhà máy TTCS, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 5/2016 - 5/2019: Kế toán tổng hợp Nhà máy TTCS, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 09/2011 - 05/2016: Chuyên viên Kế toán quản trị Nhà máy TTCS, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa

THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ DẤU ẤN NIÊN ĐỘ 2024-2025

- Gia nhập AgriS từ những ngày đầu tiên sau khi tốt nghiệp, Bà Trinh đã có 14 năm gắn bó với ngành Kế toán, đảm nhận nhiều vị trí quan trọng khác nhau tại AgriS và các Công ty thành viên, có sự hiểu biết sâu sắc về hoạt động tài chính của Doanh nghiệp.
- Bà Trinh đã tham gia tích cực vào quá trình chuẩn hóa quy trình kế toán, đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động kế toán từ cấp độ Nhà máy đến Tổng Công ty, đóng góp vào sự phát triển bền vững và minh bạch tài chính của AgriS.
- Vận hành ứng dụng hệ thống ERP đóng góp quan trọng vào việc cải thiện công tác quản lý hệ thống kế toán và quản trị;
- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn kế toán quốc tế IFRS cho toàn bộ hệ thống của AgriS. Việc này giúp Công ty chuẩn hóa các quy trình báo cáo tài chính hướng đến việc tiếp cận các chuẩn mực kế toán quốc tế, cải thiện tính minh bạch và nâng cao khả năng tiếp cận với các Nhà đầu tư nước ngoài;
- Dưới sự quản lý của Bà Trinh, đội ngũ kế toán được tổ chức theo hướng tinh nhuệ, chuyên môn hoá cao, đảm bảo hoạt động vận hành liên tục, tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực tài chính và sẵn sàng đáp ứng kế hoạch phát triển của Công ty.

CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC (TRỪ CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON): Không



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm



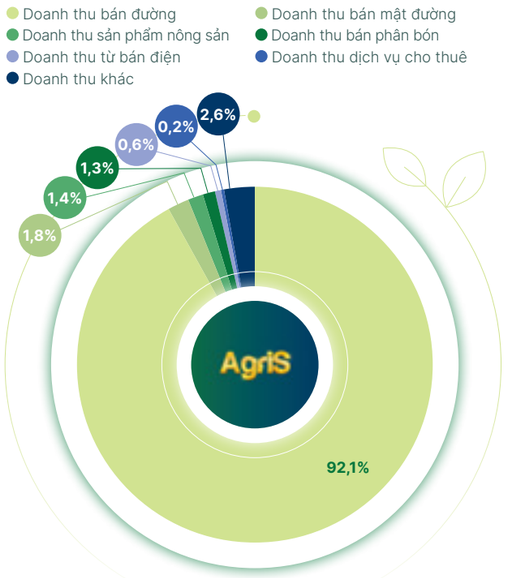
Niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục triển khai chiến lược phát triển trên mô hình Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn (Circular Commercial Value Chain), định vị trở thành nhà cung cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao và toàn diện, mở rộng mạnh mẽ vào chuỗi giá trị thực phẩm – đồ uống (F&B) toàn cầu. Trên nền tảng tài chính vững mạnh và hệ sinh thái nông nghiệp quy mô lớn tại Việt Nam, Singapore, Lào, Campuchia và Úc, AgriS hướng tới mục tiêu dài hạn doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030, gắn liền với tăng trưởng xanh, bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo AgriS tiếp tục thể hiện tinh thần hành động quyết liệt, bứt phá trong tái cấu trúc tài chính – quản trị – danh mục đầu tư, tập trung nguồn lực cho lĩnh vực cốt lõi nông nghiệp và tiêu dùng bền vững, làm nền tảng cho tăng trưởng đột phá giai đoạn 2025-2030.



Vượt qua thách thức về biến động giá đường và chính sách thương mại quốc tế, AgriS duy trì ổn định sản lượng Đường tiêu thụ gần 1,4 triệu tấn, chiếm 46% thị phần nội địa, khẳng định vị thế dẫn dắt ngành nông nghiệp quốc gia. Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục duy trì tăng trưởng bền vững. Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất đạt 28.482 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 950 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ và vượt 6% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 834 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ.

Về cơ cấu doanh thu, mảng Đường vẫn là sản phẩm cốt lõi, đóng góp 92,1%, tương đương 26.231 tỷ đồng vào tỷ trọng doanh thu. Các sản phẩm phụ gồm Mật rỉ và Điện thương phẩm đóng góp lần lượt 516 tỷ đồng (1,8% tổng doanh thu), 163 tỷ đồng (0,6% tổng doanh thu). Doanh thu từ mảng Phân bón ghi nhận gần 382 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ và chiếm 1,3% tổng doanh thu. Đáng chú ý, doanh thu các sản phẩm nông sản tăng trưởng ấn tượng với 65% so với cùng kỳ, đạt 405 tỷ đồng, tương đương 1,4% tổng doanh thu.

Cơ cấu Doanh thu theo loại hình Sản phẩm Niên độ 2024-2025



Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán niên độ 2024-2025 của AgriS

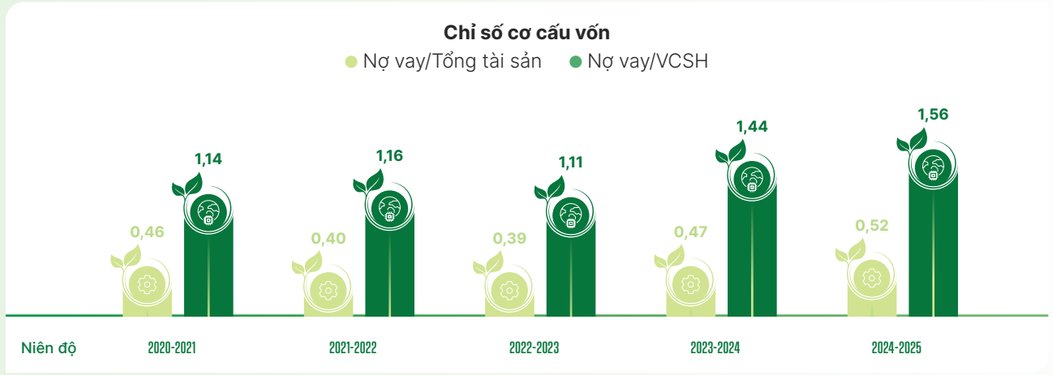
Biên lợi nhuận trước thuế của AgriS NĐ 2024-2025 đã được cải thiện nhờ việc kiểm soát các chi phí hiệu quả. Cụ thể, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 6,7% so với niên độ trước. Đáng chú ý, chi phí lãi vay đã giảm 11,8%, xuống còn 1.522 tỷ đồng, chủ yếu nhờ chiến lược tái cấu trúc danh mục nợ, tận dụng mặt bằng lãi suất ổn định và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

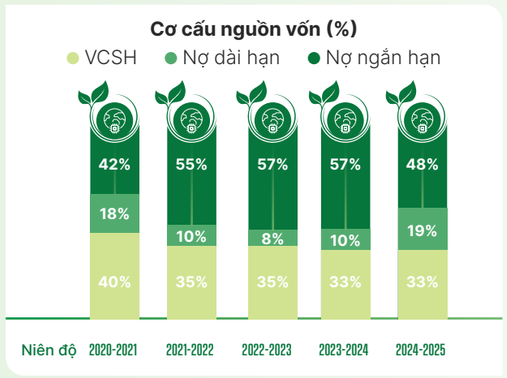
Các chỉ số lợi nhuận có sự cải thiện rõ rệt, với ROA và ROE lần lượt đạt 2,5% và 7,6%. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh hiệu quả từ chiến lược tái cấu trúc và định hướng tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

Tại thời điểm 30/06/2025, Tổng tài sản của Công ty đạt 32.679 tỷ đồng, giảm nhẹ 4% so với thời điểm đầu niên độ. Hàng tồn kho được kiểm soát hiệu quả hơn nhờ chiến lược đẩy mạnh bán hàng nhằm mở rộng thị phần, kết hợp cùng chính sách quản lý công nợ chặt chẽ và tối ưu cơ cấu tồn kho. Tính đến ngày 30/6/2025, giá trị hàng tồn kho giảm 9% so với cùng kỳ, còn 3.583 tỷ đồng. Số ngày tồn kho cũng được rút ngắn từ 60 ngày xuống còn 54 ngày, cho thấy nỗ lực nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động và cải thiện khả năng phản ứng với thị trường.

Niên độ 2024-2025 đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình tái cơ cấu nguồn vốn. Với mục tiêu tối ưu dòng tiền và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, Công ty đã chủ động cắt giảm vay ngắn hạn, chuyển dịch sang các nguồn vốn trung và dài hạn, qua đó giảm dần phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính. Tính đến cuối niên độ, nợ vay ngắn hạn chỉ còn chiếm 64% trong tổng cơ cấu vay nợ, giảm mạnh so với mức 80% cuối tháng 6/2024, phản ánh hiệu quả của quá trình tái cấu trúc kỳ hạn vay. Các chỉ tiêu tài chính chủ chốt cũng ghi nhận cải thiện tích cực, cụ thể hệ số thanh khoản hiện hành tăng từ 1,22 lên 1,29 và chỉ số thanh khoản nhanh tăng từ 1,02 lên 1,06.

Chỉ tiêu	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Hệ số thanh toán hiện hành	1,47	1,18	1,17	1,22	1,29
Hệ số thanh toán nhanh	1,10	0,88	0,90	1,02	1,06





Với vị thế là doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia, AgriS tiếp tục khẳng định lợi thế cạnh tranh khi thiết lập mối quan hệ chiến lược với các định chế tài chính hàng đầu khu vực, tạo nền tảng thu hút vốn cho chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp bền vững và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

Xếp hạng tín nhiệm cải thiện rõ rệt thể hiện niềm tin ngày càng tăng từ các định chế tài chính.



Tổng huy động vốn nước ngoài trong niên độ đạt
183 TRIỆU USD

và vốn trong nước đạt
2.400 TỶ ĐỒNG

Trong niên độ, AgriS đã phát hành thành công hai lô trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 1.200 tỷ đồng. Đồng thời, công ty cũng đã nhận được sự chấp thuận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho kế hoạch chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng, ưu tiên cho cổ đông hiện hữu. Phương án trái phiếu chuyển đổi đã mở ra cơ hội đầu tư mới và tăng cường sự gắn bó của cổ đông với chiến lược phát triển dài hạn của AgriS.

Về danh mục sản phẩm, AgriS hiện là doanh nghiệp sở hữu danh mục sản phẩm Đường đa dạng nhất tại Việt Nam với tổng cộng hơn 88 sản phẩm Đường đáp ứng toàn diện nhu cầu thị trường từ tiêu dùng phổ thông đến nhu cầu chế biến chuyên biệt. Bên cạnh đó, AgriS cũng sở hữu 2 sản phẩm Nước uống hương mía tự nhiên Cane Fresh và 4 sản phẩm nước uống dinh dưỡng từ mía, tiếp tục khai thác và mở rộng danh mục theo hướng chuyên sâu, nhằm tối ưu hóa chuỗi giá trị và mở rộng dư địa tăng trưởng mới. Ngoài ra, danh mục sản phẩm AgriS có sự xuất hiện của 47 sản phẩm từ dừa, 22 sản phẩm gạo, 15 sản phẩm phân bón, 53 sản phẩm từ cây ăn quả (chuối, mít, sầu riêng).

Song song với việc phát triển các sản phẩm từ mía, AgriS cũng chủ động mở rộng hệ sinh thái sản phẩm sang các nhóm nông sản hữu cơ, thân thiện với môi trường và có giá trị kinh tế cao, thể hiện định hướng phát triển bền vững và thích ứng linh hoạt với xu thế tiêu dùng toàn cầu. Đặc biệt, niên độ 2024–2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng, khi AgriS đã xuất khẩu thành công 3.000 tấn gạo sang thị trường Philippines, mở ra tiềm năng lớn trong chiến lược mở rộng thị trường thực phẩm và đồ uống toàn cầu trong thời gian tới.

Xuyên suốt quá trình hoạt động, AgriS luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ và minh bạch nghĩa vụ thuế với Nhà nước và xem đây là một phần quan trọng trong cam kết đồng hành cùng sự phát triển kinh tế của quốc gia và các địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động. Niên độ 2024-2025, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty ghi nhận 133 tỷ đồng, tổng số thuế và các khoản phải nộp phát sinh cho Nhà nước trong kỳ đạt 460 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vai trò của một doanh nghiệp phát triển bền vững, gắn kết cùng chính quyền và cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH



Niên độ 2024-2025, AgriS tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu với 46% thị phần ngành đường nội địa. Sản lượng Đường tiêu thụ duy trì gần 1,4 triệu tấn. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 28.482 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 950 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 834 tỷ đồng, duy trì tăng trưởng bền vững trước những biến động của thị trường.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, AgriS đã sớm định hình chiến lược phát triển một Hệ sinh thái nông nghiệp tích hợp, dựa trên ba trụ cột chiến lược Agtech – Foodtech – Fintech trên nền tảng ESG. Định hướng này đã tạo nền tảng để Công ty định hình vai trò dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững và đón đầu các xu hướng.

AgriS hiện sở hữu danh mục sản phẩm đa dạng gồm 88 sản phẩm đường, 8 sản phẩm cạnh đường – sau đường. Công ty đang quản lý vùng nguyên liệu 77.740 ha tại 4 quốc gia: Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc, cùng mạng lưới cung ứng xuyên biên giới. Điều này giúp AgriS đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm thiểu rủi ro biến động mùa vụ, tăng khả năng thích ứng với biến động thị trường. Công ty cũng là đơn vị dẫn đầu trong việc phát triển hệ thống phân phối với gần 2.000 khách hàng Kênh Doanh nghiệp - B2B, hơn 120.000 điểm bán Kênh Truyền thống và Hiện đại và hơn 300 Đối tác Nhà phân phối và Đại lý.

SO SÁNH VỀ VỐN HOÁ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CÙNG NGÀNH

So với các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết, AgriS hiện tại là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất về mặt vốn hoá, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, doanh thu và lợi nhuận.

Đơn vị tính: tỷ VND

Tên doanh nghiệp	Vốn hoá tại ngày 30/06/2025	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa (SBT)	16.087	32.679	10.851	28.482	834
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (SLS)	1.928	2.083	1.728	1.161	374
Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	973	3.411	1.827	2.328	121
Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS)	243	557	256	341	34

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2024-2025 của SBT, SLS, LSS, KTS

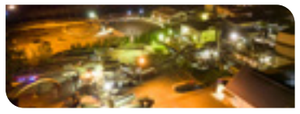
Không chỉ dừng lại ở mảng kinh doanh đường chủ lực, AgriS đã sớm đầu tư vào sản xuất và nghiên cứu phát triển, chủ động mở rộng sang các sản dòng phẩm ngành thực phẩm và đồ uống (F&B) phù hợp với các xu hướng tiêu dùng mới. Đồng thời khai thác chuỗi giá trị nhiều các loại cây trồng khác như Dừa, Chuối, Gạo, Dứa.



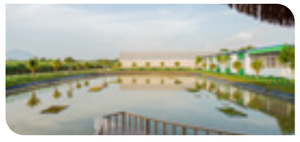
Với hơn 56 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, AgriS sở hữu nền tảng vững chắc để khai thác và phát triển hiệu quả các dòng sản phẩm thực phẩm đồ uống (F&B) phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Công ty đã áp dụng các mô hình canh tác công nghệ cao trên vùng nguyên liệu quy mô lớn, triển khai mô hình nông nghiệp tích hợp từ canh tác, sản xuất đến phân phối, đồng thời đẩy mạnh hoạt động R&D thông qua hệ thống các phòng lab tại Việt Nam, Úc và Singapore. Nhờ đó, AgriS có khả năng kiểm soát chất lượng, tối ưu chi phí và nhanh chóng thích ứng với nhu cầu thị trường, tạo nền tảng vững chắc để mở rộng thị phần và tăng trưởng dài hạn.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGĐ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Thực hiện đúng theo các cam kết trong chính sách phát triển bền vững, các chỉ tiêu về tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải khí nhà kính luôn được kiểm soát tốt, cụ thể:



Về Năng lượng tiêu thụ: Sản lượng tăng qua hàng năm nhưng AgriS luôn đảm bảo hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất, tăng tỉ lệ sử dụng năng lượng tái tạo góp phần giảm phát thải khí nhà kính, năng lượng sử dụng chính trong sản xuất được lấy từ nguồn nhiên liệu Biomass - bã mía sử dụng cho lò hơi.



Về Nước tiêu thụ: Với cam kết tiết kiệm lượng nước sử dụng, có kế hoạch bảo tồn & quản lí nguồn đảm bảo canh tác bền vững, hướng tới tái sử dụng 95% nước thải vào năm 2035, kết quả thực hiện qua các niên độ cho thấy lượng nước tái sử dụng luôn đạt mức hơn 50% và hơn 70% nguồn nước khai thác sử dụng là đến từ nước mặt, hạn chế khai thác nước ngầm giúp bảo tồn nguồn nước.



Về phát thải khí nhà kính: Cam kết ứng phó biến đổi khí hậu - hướng tới Net Zero năm 2035, chỉ số phát thải KNK đạt KPI giảm 5%/năm. Kết quả NĐ 2024-2025 phát thải KNK AgriS là 106,6 kgCO_2e/TTP (Kết quả tính cho Scope 1, 2 thực hiện bởi AgriS kết hợp cùng IFC tính toán theo hệ số phát thải của BTNMT và IPCC). So sánh với phát thải của Ngành nông nghiệp Việt Nam trung bình từ 200–300 kgCO_2e/TTP sản phẩm (theo Bộ TN&MT, 2023), AgriS vượt trội nhờ áp dụng công nghệ giảm phát thải như:

- Ưu tiên sử dụng nhiên liệu sinh khối Biomass, nhằm hạn chế phát thải nhà kính.
- Áp dụng công nghệ Cacbonat hóa, sử dụng CO_2 và vôi trong quy trình sản xuất để loại bỏ tạp chất. Nhờ đó, lượng khí CO_2 sinh ra trong quá trình đốt lò hơi sẽ được trích thu về và tái sử dụng vào sản xuất. Ước tính tỷ lệ trích thu này đạt khoảng 9-12% tổng lượng khí phát thải ra ngoài môi trường.

Từ các chỉ số trên cho thấy AgriS đang đi đúng hướng trong cam kết phát triển bền vững, cân bằng giữa môi trường và hệ sinh thái.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGĐ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

AgriS luôn xác định trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty không ngừng mở rộng các chương trình hỗ trợ cộng đồng, qua đó góp phần xây dựng một xã hội công bằng, ổn định và phát triển hài hòa cùng doanh nghiệp.

Trong niên độ 2024–2025, với chi phí đóng góp hơn 11,65 tỷ đồng AgriS đã triển khai nhiều hoạt động thiện nguyện và đóng góp an sinh xã hội, nổi bật như:



AgriS cùng Việt Nam vươn lên – Đồng hành cùng khắc phục thiệt hại sau bão Yagi.



Đồng hành cùng chương trình "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" cùng UBND – UB MTTQVN tỉnh Tây Ninh.



Dự án trồng "10 triệu cây xanh – Kiến tạo tương lai xanh" của AgriS.



Trao tặng quà thăm hỏi tết tới 6.399 nông dân tại các nông trường từ Tây Ninh, Ninh Hòa, Gia Lai đến Lào và Campuchia trước thềm tết nguyên đán năm 2025.



Tài trợ hàng trăm suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khơi dậy tinh thần hiếu học và ý chí vươn lên. Và trong dự án "Xây dựng nhà vệ sinh trường học" AgriS đã phối hợp bàn giao 28 công trình cụm nhà vệ sinh tại 5 trường học gồm: Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3 và Trường tiểu học Phạm Văn Hai (huyện Bình Chánh); Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 (huyện Củ Chi); Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ và Trung tâm Bảo trợ trẻ em Linh Xuân (TP Thủ Đức).

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGĐ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong niên độ 2024–2025, AgriS ghi nhận và trân trọng sự đóng góp của đội ngũ người lao động, những con người tận tâm, sáng tạo và đồng hành cùng doanh nghiệp trên hành trình phát triển bền vững.

Xây dựng tổ chức lấy con người làm trung tâm và chuyển đổi số là năng lực cốt lõi

AgriS đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và khả năng thích ứng của đội ngũ CBNV trong niên độ vừa qua. Trong bối cảnh ngành nông nghiệp đối mặt với nhiều biến động về kinh tế, chính trị, thị trường, thời tiết và công nghệ, đội ngũ AgriS đã thể hiện bản lĩnh vững vàng, tinh thần chủ động, sẵn sàng thích ứng với các yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đóng góp thiết thực vào hiệu quả sản xuất – kinh doanh và thúc đẩy các sáng kiến đổi mới vận hành. Đội ngũ quản lý và chuyên môn liên tục được nâng cao về năng lực quản trị, chuyên môn hóa và tư duy đổi mới.

Hoàn thiện các chính sách nhân sự độc đáo và khác biệt nhằm thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài

Trong niên độ mới, AgriS tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và phát triển đội ngũ, hướng đến việc thu hút và giữ chân nhân tài có tư duy chiến lược và năng lực thực thi. Các chương trình phát triển năng lực đội ngũ được triển khai bài bản từ kỹ năng nền tảng đến nâng cao, đồng thời mở rộng các hoạt động huấn luyện lãnh đạo (Leadership Capability) và xây dựng đội ngũ kế thừa (Succession Planning) ở toàn bộ các cấp lãnh đạo, quản lý.

Thúc đẩy môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, sáng tạo

AgriS ghi nhận những nỗ lực của toàn hệ thống trong việc cải thiện chất lượng môi trường làm việc, chú trọng sức khỏe, thể chất, tinh thần của CBNV thông qua các chương trình y tế, gắn kết nội bộ và bình đẳng, đa dạng, hòa nhập (DEI). Người lao động AgriS không chỉ là lực lượng thực thi mà còn là chủ thể đồng sáng tạo, đóng góp nhiều ý tưởng đổi mới, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy năng suất và hiệu quả trong vận hành. Những sáng kiến tiêu biểu trong niên độ vừa qua đến từ chính các phòng ban chức năng từ Trụ sở chính đến các Đơn vị thành viên, ... là minh chứng rõ ràng cho tinh thần "chủ động cải tiến, liên tục học hỏi" mà Ban Giám đốc đánh giá rất cao.

Tạo dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng

AgriS đã chú trọng phát triển lộ trình nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến minh bạch cho người lao động. Đây là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy động lực nội tại, giúp mỗi cá nhân nhìn thấy vai trò, mục tiêu và khả năng phát triển lâu dài trong tổ chức.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tiếp nối lộ trình chuyển đổi từ mô hình Sản xuất Nông nghiệp thuần túy sang Kinh tế Nông nghiệp tích hợp Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ, trong niên độ này, AgriS đã thể hiện bước tiến mạnh mẽ, tốc độ và quyết đoán trong việc hiện thực hóa mô hình mới, nhằm đáp ứng linh hoạt và hiệu quả các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Cụ thể, **mô hình kinh doanh chuỗi giá trị tuần hoàn** với 03 Center - 03 Services - 1 System ở niên độ trước đã được vận hành chính thức, với pháp lý, cơ cấu tổ chức & các quy trình vận hành cốt lõi được hoàn thiện.

Với vai trò Holding, AgriS đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức từ các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị cho tới các đơn vị phòng ban hướng tới tinh gọn & quản trị tập trung. Trong đó, các đơn vị chức năng xây dựng cơ chế quản lý và hỗ trợ tối đa cho các Trung tâm (Center) và đơn vị thành viên vận hành xuyên suốt, hiệu quả.



HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH

Cải tiến Hệ thống

Trong giai đoạn 2024–2025, AgriS triển khai quản lý văn bản lập quy theo hướng bài bản, số hóa và đồng bộ, nhằm hỗ trợ tối đa cho vận hành. Các trọng tâm gồm:

- **Xây dựng Khung Chính sách:** gắn với chuỗi giá trị tuần hoàn, tái cấu trúc 17 nhóm quy trình cốt lõi theo phương pháp End-to-End (O2C, S2P, NPD...), chuẩn hóa theo APQC.
- **Giám sát vận hành:** lập kế hoạch, theo dõi, xử lý vướng mắc, đảm bảo hệ thống văn bản tinh gọn, phù hợp thực tiễn.
- **Số hóa:** quản lý văn bản trên Digital Office, phân quyền chặt chẽ, giảm thủ công, tiết kiệm chi phí, tiến tới mô hình quản trị hiện đại, bền vững.

Chính sách trọng tâm 2024–2025

- **Quản trị hoạt động:** quy chế tổ chức hoạt động Công ty, mô hình AgriS Holding, các Quy chế hoạt động các Ủy ban HĐQT.
- **Quản lý Giao dịch & công bố thông tin:** chính sách giao dịch với bên liên quan, quy chế cung cấp thông tin cho cổ đông.
- **Kiểm toán nội bộ & quản lý tuân thủ:** quy chế kiểm toán theo mô hình 3 tuyến phòng vệ, phòng chống gian lận – tham nhũng.
- **Quản lý văn bản lập quy:** quy chế kiểm soát, ban hành văn bản, phân định trách nhiệm các đơn vị phối hợp trong VBLQ.
- **Quản trị Dữ liệu & an ninh thông tin:** quy chế bảo mật, chính sách quản trị dữ liệu (theo DAMA-DMBOK), Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân, Quy chế phân loại và quản lý thông tin.
- **Bộ quy tắc ứng xử dành cho Nhà cung cấp:** bộ quy tắc ứng xử, bổ sung yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- **Chính sách Chất lượng & an toàn thực phẩm:** cam kết tuân thủ pháp luật, đạt chuẩn ISO, FSSC, Halal, Organic.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách trong niên độ 2024–2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình chuyển mình của AgriS, hướng đến mục tiêu Net Zero 2035, hoàn thiện mô hình kinh doanh gắn liền với chuỗi giá trị bền vững và có trách nhiệm.

Với định hướng chiến lược rõ ràng và quyết tâm đổi mới toàn diện, Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng các bước cải tiến này sẽ là nền tảng vững chắc để AgriS phát triển mạnh mẽ hơn nữa, sẵn sàng thích ứng trước mọi thách thức và chủ động nắm bắt những cơ hội bứt phá trong tương lai.

NHỮNG MỤC TIÊU CHÍNH CHO NIÊN ĐỘ 2025-2026

AgriS xác lập chiến lược chuyển mình mạnh mẽ từ doanh nghiệp sản xuất sang tập đoàn nông nghiệp công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái AgTech – FoodTech – FinTech trên nền tảng ESG, đảm bảo mục tiêu chiến lược tăng trưởng bền vững. Hoạt động niên độ 2025-2026 là bước đà hướng đến mục tiêu chiến lược 2030 và sẽ tập trung các nhóm hoạt động sau:

- Tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu ngành đường, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường độ phủ đến khách hàng SME, thương mại và thị trường quốc tế, đặc biệt thâm nhập vào thị trường gạo. Mở rộng danh mục sản phẩm, ngành hàng mới, đặc biệt nhóm thực phẩm và nước giải khát dựa trên các cây trồng chủ lực như mía, dừa, chuối, gạo thông qua tận dụng và phát triển hệ thống phân phối đa kênh (multi channel).
- Vận hành mô hình "Nhà cung cấp trọn gói giải pháp cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tuần hoàn và bền vững" với mục tiêu chủ động vùng nguyên liệu, mở rộng diện tích đạt quy mô chiến lược và cải thiện năng suất liên tục qua từng năm.
- Chuyển đổi số và đầu tư công nghệ sâu rộng hướng đến số hóa toàn chuỗi, tối ưu chi phí và tăng tốc độ phản ứng thị trường.
- Vận hành sản xuất tiên tiến, tái sử dụng nguyên vật liệu, nước thải và lưu trữ năng lượng, giảm tiêu hao trong quá trình sản xuất, nghiên cứu áp dụng Công nghệ xanh trong sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh tế tuần hoàn và cam kết hướng đến Net Zero vào năm 2035;
- Đẩy mạnh đầu tư và đổi mới sáng tạo với việc mở rộng năng lực OEM/ODM, chuẩn bị cho hệ sinh thái sản phẩm chiến lược tích hợp ESG.
- Tiếp tục chuẩn hóa, áp dụng quy trình hoạch định kinh doanh tích hợp (IBP) và triển khai E- planning, E-Procurement cho toàn hệ thống với 3 tiêu chí: chi phí – chất lượng – dịch vụ để đảm bảo tối ưu hóa, nâng cao năng lực cung ứng.
- Chuẩn hóa quy trình và tiêu chuẩn vận hành sẵn sàng cho giai đoạn mở rộng quy mô, chuyển hóa chiến lược từ vận hành truyền thống sang vận hành thông minh.
- Tái cấu trúc tài chính, chú trọng đầu tư vào tài chính xanh, tài trợ vốn cho các dự án hướng đến ESG nhằm đảm bảo tính thanh khoản, nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thiết lập danh mục đầu tư chiến lược và tái cơ cấu toàn diện danh mục đầu tư, song song hoạch định chiến lược IPO.
- Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và truyền thông hướng tới các chuẩn mực quốc tế cao hơn và thông lệ tốt trên thị trường như thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, đẩy mạnh định vị thương hiệu trong giai đoạn chuyển đổi, khẳng định vị thế doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao phát triển bền vững, đóng góp mạnh mẽ vào chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững toàn cầu.
- Tiếp tục xây dựng khung Quản lý khủng hoảng và kinh doanh liên tục (BCM), hoàn thiện mô hình Quản lý rủi ro và Tuân thủ phù hợp với mô hình chuyển đổi của AgriS, kiến tạo và duy trì tư duy, văn hóa quản trị rủi ro trong doanh nghiệp.
- Chuẩn hóa hệ thống/ tiêu chuẩn trong Quản trị nguồn nhân lực theo từng chức năng, thúc đẩy các chương trình phát triển năng lực của từng cá nhân theo lộ trình Individual Development Plan (IDP) đáp ứng với chiến lược phát triển của AgriS.

Với mục tiêu trọng tâm trên, AgriS đặt trọng tâm vào tăng trưởng quy mô và chất lượng, đảm bảo mỗi bước mở rộng đều gắn liền với hiệu quả và phát triển bền vững, từ đó duy trì hiệu suất sinh lời và nâng cao năng lực cạnh tranh trong trung và dài hạn.

Thông tin cổ phiếu

ĐIỂM NHẤN CỔ PHIẾU SBT

CỔ PHIẾU SBT: TĂNG TỐC MẠNH MẼ, VƯỢT ĐỈNH 8 NĂM, NỔI BẬT TRONG XU HƯỚNG ĐẦU TƯ BỀN VỮNG VÀ THU HÚT DÒNG VỐN NGOẠI

Niên độ tài chính 2024–2025 ghi dấu một năm tăng trưởng đột phá của cổ phiếu SBT khi đóng cửa ở mức 19.750 đồng/cp, tăng mạnh hơn 84% so với đầu niên độ (10.727 đồng/cp ngày 1/7/2024). Đà tăng tiếp tục được duy trì trong những tuần đầu của niên độ mới, khi SBT chạm mốc 25.000 đồng/cp vào ngày 11/8/2025 – mức cao nhất trong vòng 8 năm, đưa vốn hóa thị trường vượt 20.000 tỷ đồng.

Giá cổ phiếu
25.000 ĐỒNG

Vốn hóa thị trường
>20.000 TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ free-float
40%

Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài
100%



Diễn biến tích cực này không chỉ phản ánh sự cải thiện nội tại và hiệu quả hoạt động kinh doanh, mà còn cho thấy sức hút ngày càng lớn của SBT trong mắt nhà đầu tư chuyên nghiệp, nhờ chiến lược tái cấu trúc mô hình kinh doanh toàn diện theo hướng:

- Mở rộng từ lĩnh vực nông nghiệp truyền thống sang hệ sinh thái Thực phẩm - Đồ uống - Sữa - Bánh kẹo (FBMC), tiên phong trong nông nghiệp công nghệ cao;
- Ứng dụng công nghệ vào toàn chuỗi giá trị từ canh tác, chế biến đến phân phối;
- Tối ưu hoạt động vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Diễn biến và thanh khoản cổ phiếu niên độ 2024-2025
Tại ngày 30/6/2025

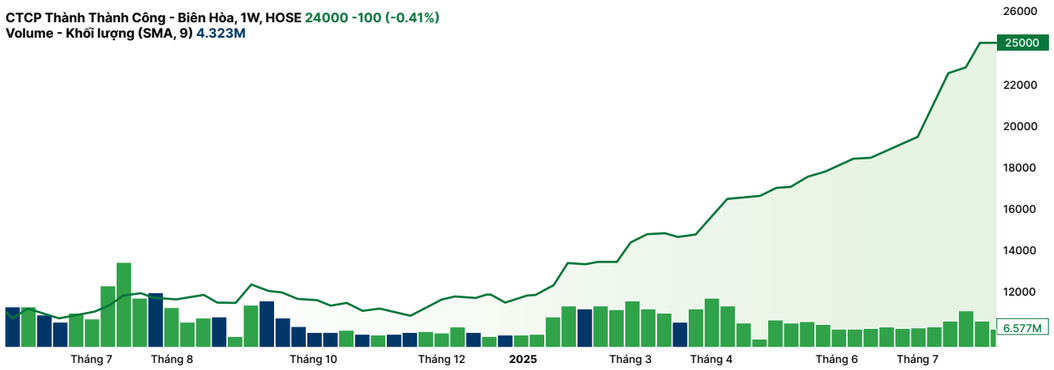
Số lượng cổ phiếu lưu hành
836.156.371 CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu niêm yết
814.545.038 CỔ PHIẾU

SBT cũng thể hiện rõ định hướng phát triển bền vững và minh bạch, khi tiếp tục lọt vào rổ chỉ số VNSI20 năm thứ 8 liên tiếp – gồm 20 doanh nghiệp có điểm số ESG cao nhất thị trường. Đây không chỉ là minh chứng cho năng lực quản trị và cam kết ESG nhất quán, mà còn là yếu tố gia tăng mức độ tin cậy của cổ phiếu trong mắt các nhà đầu tư dài hạn, đặc biệt là các quỹ ESG toàn cầu.

Tại thời điểm 30/6/2025:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài đạt 21,28%, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước,
- Hơn 175 triệu cổ phiếu SBT được nắm giữ bởi các ETFs, quỹ đầu tư và tổ chức trong – ngoài nước, tăng trưởng hơn 90%.



Cổ phiếu SBT duy trì đà tăng tích cực sau niên độ 2024-2025 và đạt mốc 25.000 VNĐ/cổ phiếu vào ngày 11/08/2025 (Nguồn: Vietstock)

Bước vào niên độ 2025–2026, trong bối cảnh Việt Nam vừa được nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp, SBT tiếp tục duy trì room ngoại ở mức 100%, sở hữu nền tảng quản trị vững chắc và chiến lược kinh doanh bài bản. Những yếu tố này củng cố kỳ vọng rằng SBT sẽ tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn trong nước và quốc tế, chinh phục thêm những cột mốc mới trên thị trường, nâng cao vị thế doanh nghiệp đầu ngành và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông.

Thống kê giao dịch cổ phiếu SBT 1/7/2024 – 30/6/2025	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng
KLGD bình quân (cp)	1.449.319	2.620.565	2.529.429	2.849.198
Tổng giá trị giao dịch (tỷ)	27,24	44,78	39,1	39,6
GIÁ CỔ PHIẾU				
Cao nhất (đồng)	19.750	19.750	19.750	19.750
Thấp nhất (đồng)	18.200	14.500	11.700	11.700
Bình quân (đồng)	18.848	17.463	15.524	14.040

TÌNH HÌNH CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA SBT

Kết thúc niên độ 2024-2025 (Tại ngày 30/6/2025), số lượng cổ phiếu của Công ty là 836.156.371 cổ phiếu, trong đó có 814.545.038 cổ phiếu phổ thông và 21.611.333 cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi. Trong cơ cấu cổ đông của AgriS có 4 Cổ đông lớn sở hữu trên 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, bao gồm:

2 tổ chức

- **CTCP Đầu tư Thành Thành Công** nắm giữ 183.228.072 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 21,91% trên vốn điều lệ và 22,49% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- **Legendary Venture Fund 1** nắm giữ 138.311.036 cổ phiếu, chiếm 16,54% tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ và 16,98% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

2 cá nhân

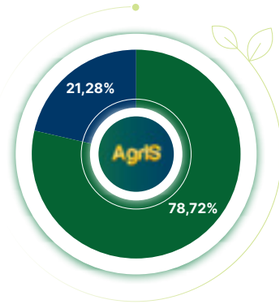
- **Bà Đặng Huỳnh Ức My** – Chủ tịch HĐQT nắm giữ 80.309.338 cổ phiếu, chiếm 9,60% tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ và 7,21% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- **Bà Huỳnh Bích Ngọc** – Thành viên HĐQT nắm giữ 76.192.273 cổ phiếu, chiếm 9,11% tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ và 9,35% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Cơ cấu Cổ đông SBT tại ngày 30/06/2025

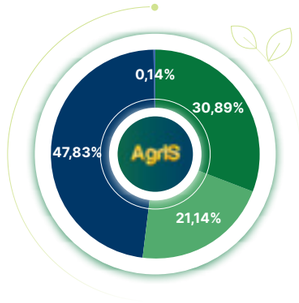
STT	Phân loại	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ	Tỷ lệ biểu quyết
I	**Cổ phiếu phổ thông**	**14.626**	**814.545.038**	**97,42%**	**100,00%**
1	**Cổ đông trong nước**	**14.290**	**636.595.141**	**76,14%**	**78,15%**
1.1	Tổ chức	62	258.248.558	30,89%	31,70%
1.2	Cá nhân	14.228	378.346.583	45,25%	46,45%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**336**	**177.949.897**	**21,28%**	**21,85%**
2.1	Cá nhân	297	1.130.603	0,14%	0,14%
2.2	Tổ chức	39	176.819.294	21,14%	21,71%
II	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0,00%**	**0,00%**
III	**Cổ phiếu ưu đãi**	**-**	**21.611.333**	**2,84%**	**0,00%**
	TỔNG CỘNG	**14.626**	**836.156.371**	**100,00%**	**100,00%**

Một số phân loại cơ cấu cổ đông theo Tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ đáng chú ý

Cơ cấu cổ đông theo địa lý



Cơ cấu Cổ đông theo loại hình sở hữu



Trong niên độ qua, Công ty cũng ghi nhận sự thay đổi về sở hữu cổ phiếu SBT của Cổ đông lớn, Người nội bộ và Người có liên quan. Thống kê tình hình biến động được nêu chi tiết tại bảng bên dưới.

Giao dịch của Cổ đông lớn, Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu SBT từ 1/7/2024 - 30/6/2025

Người thực hiện giao dịch	Vị trí	Cổ phiếu sở hữu 1/7/2024 (*)		Cổ phiếu sở hữu 30/6/2025 (**)		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL	
Cổ đông lớn						
1. Legendary Venture Fund 1	Cổ đông lớn	53.310.033	7,00%	138.311.036	16,54%	Phát sinh mua
Người nội bộ						
1. Bà Đặng Huỳnh Ức My	Cổ đông lớn/ Chủ tịch HĐQT	144.973.158	19,02%	80.309.338	9,60%	Phát sinh bán
2. Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó TGĐ	8.155.932	1,07%	0	0,00%	Phát sinh bán
Người có liên quan: không phát sinh giao dịch						
Tổng cộng		**206.439.123**	**27,09%**	**218.620.374**	**26,15%**	

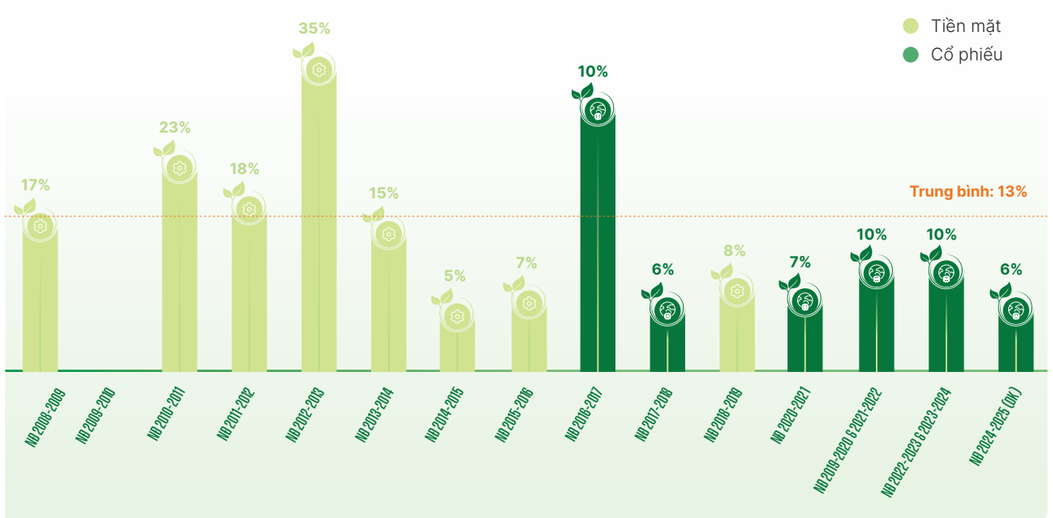
(*) Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 1/7/2024: 762.112.326 cổ phiếu
(**) Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 28/6/2025: 836.156.371 cổ phiếu

Nguồn: AgriS, Báo cáo tình hình quản trị công ty niên độ 2024-2025

ĐẢM BẢO CHÍNH SÁCH CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Liên tục các năm kể từ khi niêm yết vào 2008, AgriS luôn thực hiện đúng cam kết về chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông và Nhà đầu tư bằng cả 2 hình thức là tiền mặt và cổ phiếu. Cuối năm 2024 – đầu năm 2025, AgriS đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2022-2023 và 2023-2024 với tỷ lệ 10%.

Kết thúc niên độ 2024-2025, AgriS ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, với doanh thu thuần hợp nhất đạt 28.482 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 950 tỷ đồng, hoàn thành 106% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 834 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 3% so với cùng kỳ. Trên cơ sở đó, AgriS trình ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2024-2025 (dự kiến tổ chức ngày 24/10/2025 tại Tây Ninh) thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2024-2025 với mức cổ tức bằng cổ phiếu 6%, tiếp tục duy trì cam kết chia sẻ lợi ích lâu dài với nhà đầu tư.



Nguồn: AgriS tổng hợp

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ TRIỂN VỌNG

VN-INDEX CHINH PHỤC ĐỈNH CAO MỚI, ĐÁNH DẤU BƯỚC NGOẶT NÂNG HẠNG VÀ MỞ RA GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong niên độ 2024–2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bất chấp nhiều thách thức trong và ngoài nước. VN-Index kết thúc năm 2024 tại 1.266,78 điểm, tăng 12,1% so với cuối năm 2023 – đánh dấu năm thứ hai liên tiếp thị trường ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số, trong bối cảnh dòng vốn quốc tế vẫn chưa thực sự trở lại mạnh mẽ và khối ngoại tiếp tục bán ròng trên diện rộng.



Sang giai đoạn đầu năm 2025, thị trường tiếp tục có diễn biến tích cực khi chỉ số tăng gần 7% trong nửa đầu năm, vượt trội so với các thị trường trong khu vực như SET Thái Lan, FBMKLCI Malaysia, hay PCOMP Philippines đều ghi nhận mức giảm đáng kể. Đặc biệt, phiên giao dịch ngày 12/8/2025 ghi dấu một bước ngoặt quan trọng khi VN-Index lần đầu tiên vượt mốc lịch sử 1.600 điểm, đóng cửa tại 1.608,22 điểm – mức cao nhất từ trước tới nay, qua đó mở ra kỳ vọng cho một chu kỳ tăng trưởng mới.

Diễn biến tích cực của thị trường phần nào phản ánh nền tảng vĩ mô ổn định, kỳ vọng lợi nhuận cải thiện ở nhóm doanh nghiệp đầu ngành và niềm tin của nhà đầu tư được củng cố. Tính đến cuối tháng 6/2025, tổng vốn hóa toàn thị trường đạt khoảng 310 tỷ USD, tương đương 65% GDP năm 2024 – một mức tương đối hấp dẫn nếu đặt trong bối cảnh quy mô GDP được dự báo tiếp tục tăng mạnh trong giai đoạn 2025–2026. Định giá thị trường vẫn duy trì ở mức hợp lý khi P/E của VN-Index đạt 14,1 lần, thấp hơn trung bình 3 năm và 5 năm gần nhất, trong khi P/E forward chỉ khoảng 11,54 lần – cho thấy dư địa tăng giá còn nhiều nếu tăng trưởng lợi nhuận được duy trì ổn định.

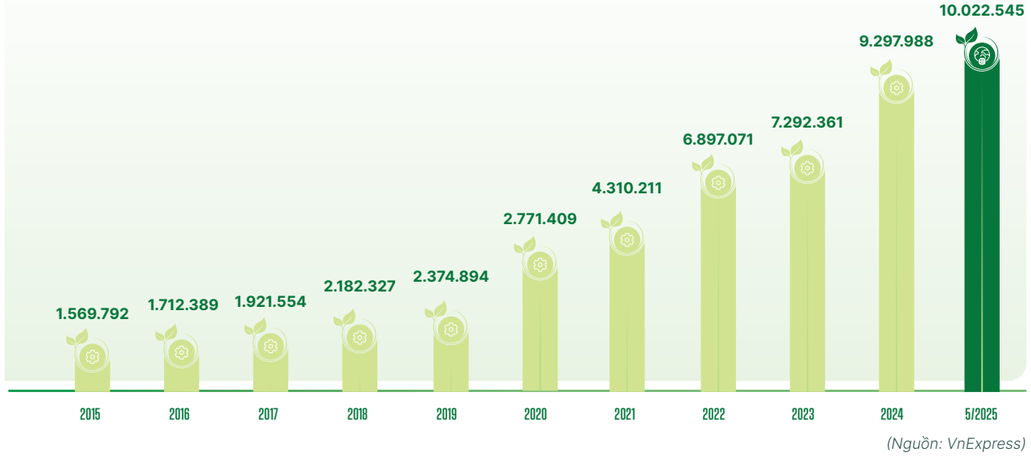
Đặc biệt, một trong những sự kiện mang tính bước ngoặt trong năm 2025 này là việc Việt Nam chính thức được FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường từ cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026. Việc nâng hạng không chỉ là sự ghi nhận về nỗ lực cải cách thị trường tài chính, mà còn mở ra cơ hội lớn thu hút dòng vốn quốc tế, đặc biệt từ các quỹ đầu tư theo chỉ số mới nổi. Nhiều tổ chức đánh giá, với việc gia nhập rổ các thị trường mới nổi, Việt Nam có thể thu hút thêm từ 5–10 tỷ USD vốn ngoại trong giai đoạn tới. Đây sẽ là yếu tố quan trọng giúp nâng cao thanh khoản, tính chuyên nghiệp và vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam trong khu vực và toàn cầu.

SỐ LƯỢNG NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN BÙNG NỔ – CƠ HỘI MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Tính đến cuối tháng 5/2025, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt một cột mốc quan trọng khi số lượng tài khoản giao dịch chính thức vượt ngưỡng 10 triệu – tương đương khoảng 10% dân số cả nước. Đây là thành quả vượt mục tiêu đề ra cho năm 2025, đồng thời mở ra triển vọng đầy hứa hẹn khi con số này được kỳ vọng tăng lên 11 triệu vào năm 2030. Sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng nhà đầu tư cá nhân không chỉ thể hiện sự quan tâm ngày càng sâu sắc đến kênh đầu tư tài chính hiện đại mà còn khẳng định vị thế ngày càng quan trọng của thị trường chứng khoán trong vai trò huy động vốn và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Đây là cơ hội lớn để thị trường tiếp tục mở rộng, nâng cao thanh khoản và thu hút nguồn vốn đa dạng hơn cho nền kinh tế.

Tổng số lượng tài khoản chứng khoán

ĐVT: Tài khoản

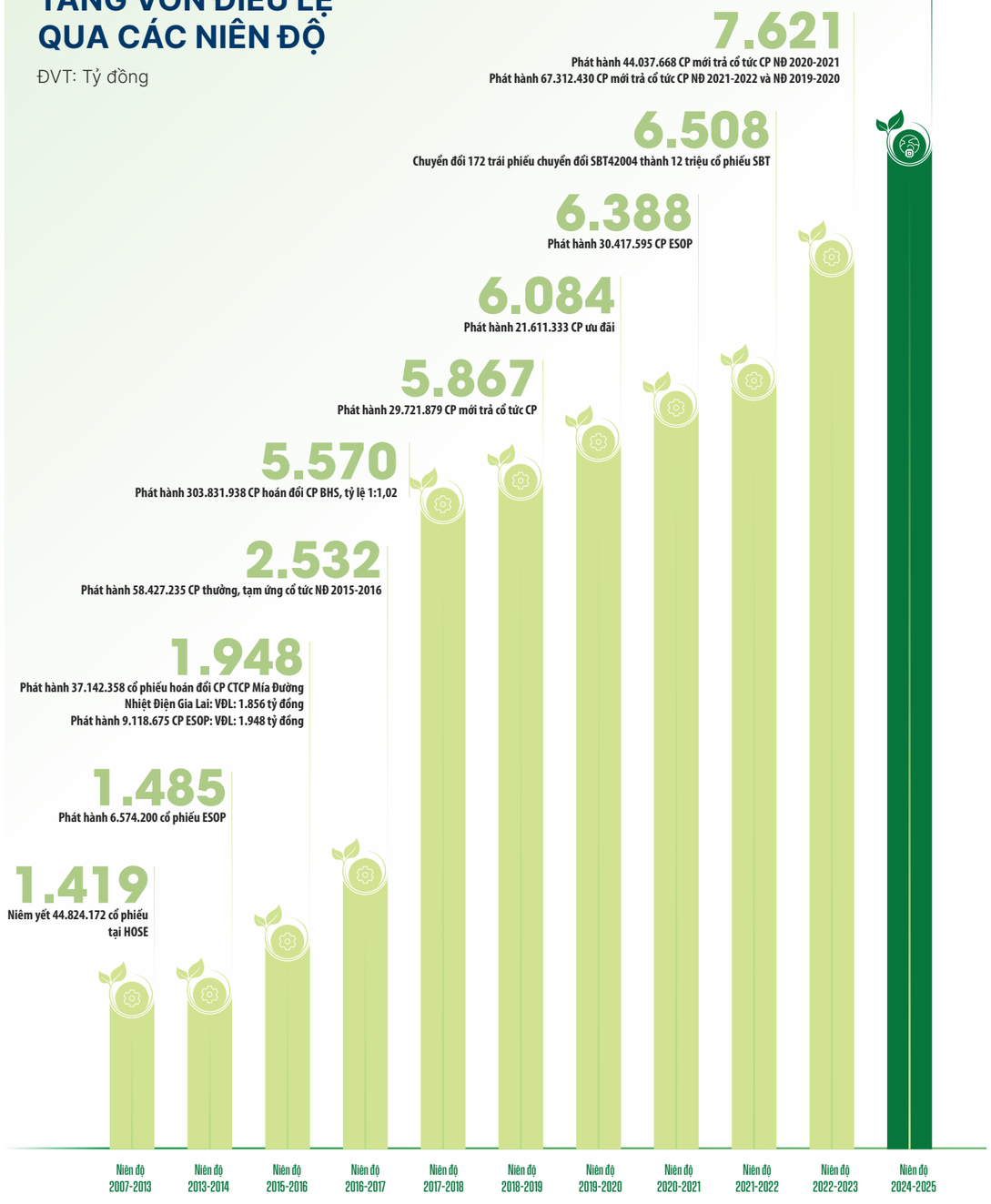


(Nguồn: VnExpress)

Hoạt động thị trường vốn

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NIÊN ĐỘ

ĐVT: Tỷ đồng



Từ đầu năm 2025, nền kinh tế thế giới vẫn thể hiện khả năng chống chịu nhất định, nhưng mức độ bất định vẫn ở mức rất cao. Những yếu tố rủi ro lớn, bao gồm xu hướng gia tăng thuế quan từ các nền kinh tế chủ chốt như Hoa Kỳ, tình trạng thâm hụt ngân sách ngày càng mở rộng và các căng thẳng địa chính trị kéo dài, tiếp tục tạo sức ép lên tăng trưởng toàn cầu. Đáng chú ý, tại cuộc họp trung tuần tháng 9, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã hạ lãi suất quỹ liên bang xuống 4% - 4,25%, đánh dấu lần giảm đầu tiên kể từ tháng 12 năm ngoái. Động thái này phản ánh sự thận trọng của Fed trong bối cảnh lạm phát có phần hạ nhiệt, song triển vọng kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, các điều kiện tài chính toàn cầu đang có xu hướng thắt chặt trở lại, làm gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và chi phí vốn trên phạm vi toàn cầu.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn được dự báo duy trì tăng trưởng tích cực giai đoạn 2025–2026. Các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đều đưa ra nhận định khả quan, với dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt khoảng 6%–7%/năm. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng nêu rõ mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng GDP từ 8,3%-8,5% trong năm 2025. Mức tăng trưởng cao và ổn định này giúp củng cố niềm tin vào nền kinh tế, gia tăng sức hút đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trên nền tảng kinh tế tăng trưởng ổn định, thị trường chứng khoán Việt Nam đã ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ. Chỉ số VN-Index chốt phiên tháng 8/2025 ở mức 1.682,21 điểm, tăng 32,8% so với đầu năm, và vượt xa mức tăng cả năm 2024 (+12,11%) và 2023 (+12,2%). Thanh khoản giao dịch tích cực với động lực chính đến từ dòng tiền cá nhân trong nước. Đà tăng ấn tượng cho thấy thị trường chứng khoán đang trở thành kênh dẫn vốn ngày càng quan trọng cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Trước cơ hội nâng hạng thị trường chứng khoán trong năm nay, các doanh nghiệp nền tảng quản trị tốt và minh bạch thông tin sẽ thuận lợi hơn trong việc huy động vốn qua kênh phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu.



DUY TRÌ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÍCH CỰC

Trong niên độ 2024 - 2025, AgriS tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm "vnA+", triển vọng "Ổn định" do SaigonRatings thực hiện kết quả xếp hạng. Triển vọng "Ổn định" của AgriS phản ánh khả năng duy trì tăng trưởng doanh thu và EBITDA cao trong 3 năm tới. Biên lợi nhuận ổn định và có chiều hướng tăng. Các chỉ số đòn bẩy, khả năng trả lãi, và chỉ số khả năng trả nợ (DSCR) được cải thiện và khả năng tiếp cận vốn vay và tái tài trợ từ các ngân hàng trong và ngoài nước của công ty được duy trì ở mức tốt.

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN CHỦ ĐỘNG VÀ LINH HOẠT

Trước những biến động của thị trường vốn, AgriS đã chủ động xây dựng các chiến lược huy động vốn đa dạng, gắn với mục tiêu dài hạn của Công ty. Song song đó, Công ty cũng chú trọng nâng cao uy tín tín dụng và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế, qua đó, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn bền vững, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tới.



Tháng 10/2024, AgriS huy động thành công 42 triệu USD từ SACE S.p.A (Tập đoàn Bảo hiểm và Tài chính tín dụng của Ý) và ngân hàng ING - DiBa AG (ngân hàng Hà Lan, có trụ sở chính tại Đức), đánh dấu bước tiến đồng hành chiến lược mang nông sản Việt ra thị trường quốc tế, song song, mở rộng lĩnh vực F&B tại Singapore và Úc. ING và AgriS cũng đồng thời ký Biên bản ghi nhớ trị giá 100 triệu USD, hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững tại Úc.



Ngày 08/05/2025, AgriS và MB Bank ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược, hướng đến xây dựng hệ sinh thái Tài chính – Nông nghiệp số toàn diện, triển khai các giải pháp tài chính chuyên biệt, tối ưu dòng tiền trong toàn bộ chuỗi giá trị của AgriS, từ Nông dân, Doanh nông, Nhà cung cấp đến Hệ thống phân phối. Đặc biệt, MB sẽ phát triển các khoản vay liên kết bền vững (Sustainability-linked loans) dành riêng cho AgriS, phục vụ chiến lược tham gia vào chuỗi giá trị FBMC toàn cầu, và mục tiêu hướng đến mục tiêu Net Zero năm 2035.



Ngày 11/02/2025, AgriS và BIDV ký kết Thoả thuận Hợp tác chiến lược toàn diện 2025-2030. Theo đó, hai bên sẽ tăng cường hợp tác, tạo nền tảng kết nối tài chính bền vững trong nông nghiệp. BIDV sẽ tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị tài chính đa phương của AgriS, dựa trên nền tảng nông nghiệp công nghệ cao, chia sẻ cho các Bên liên quan trong hệ sinh thái AgriS lợi ích bền vững về tối ưu hóa dòng vốn, tiết giảm chi phí.

Cũng trong niên độ, AgriS tiếp tục nhận được sự đồng hành từ các định chế tài chính lớn trong nước và quốc tế, với tổng giá trị huy động đạt 183 triệu USD từ nguồn vốn nước ngoài và 2.400 tỷ đồng từ trong nước. Kết quả này khẳng định uy tín tài chính, năng lực kết nối với các tổ chức tài chính hàng đầu, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững và kinh tế tuần hoàn của AgriS.



Song song với hoạt động huy động từ các tổ chức tài chính, AgriS đã triển khai hiệu quả các kênh huy động trên thị trường vốn. Nổi bật là việc chào bán thành công trái phiếu chuyển đổi ra công chúng với tổng giá trị gần 500 tỷ đồng, ưu tiên phân phối cho các cổ đông hiện hữu. Phương án này thể hiện chiến lược cân bằng giữa nhu cầu huy động vốn và mục tiêu tăng cường sự tham gia dài hạn của cổ đông vào quá trình phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, AgriS cũng đã phát hành hai lô trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 1.200 tỷ đồng, được thiết kế linh hoạt về kỳ hạn và lãi suất, phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư tổ chức. Nguồn vốn thu được từ các lô trái phiếu này được sử dụng để phục vụ các dự án mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư công nghệ trong chuỗi giá trị nông nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

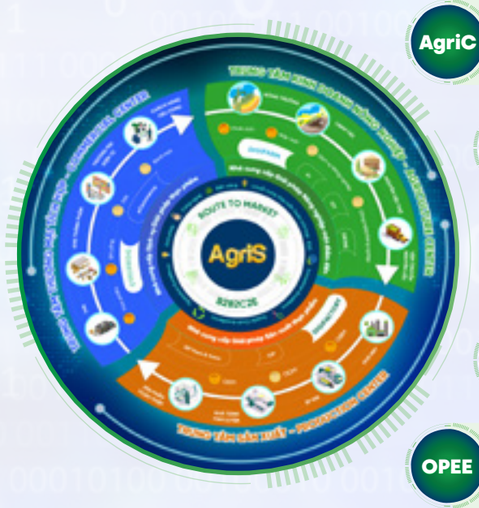




Hành trình doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao

1. CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN - NỀN TẢNG CHO NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực trọng yếu từ thương mại, sản xuất, nông nghiệp đến chuỗi cung ứng, vận hành đồng bộ tại các trung tâm:



- **AgriC** – Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp – Agriculture Center
- **ProC** – Trung tâm Sản xuất - Production Center
- **ComC** – Trung tâm Thương mại tích hợp - Commercial Center
- **SCCT** – Tháp quản lý Chuỗi cung ứng - Supply Chain Control Tower
- **OPEE** – Mô hình vận hành tối ưu - Operation Exellency

AgriS tập trung xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thông minh (Smart), hướng tới phát triển bền vững (Sustainability) và cung cấp những giải pháp đột phá, (Solution), tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn, hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao.

AgriC | TRUNG TÂM KINH DOANH NÔNG NGHIỆP AGRICULTURE CENTER

MỤC TIÊU

Số hóa công tác quản lý vùng nguyên liệu và nông nghiệp, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, quản lý dữ liệu canh tác tập trung để hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác dựa trên dữ liệu.

HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Triển khai hệ thống Quản lý Nông nghiệp (Farmer Relationship Management - FRM)

Hoàn thành việc tích hợp hệ thống FRM ngành nông nghiệp với Hệ thống Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP). Tất cả quy trình canh tác (làm đất, trồng, chăm sóc, thu hoạch) theo từng mùa vụ, từng thửa ruộng đều được cập nhật lên hệ thống FRM tập trung. Đồng thời, tiến hành hợp nhất việc quản lý vùng nguyên liệu (mía) từ các đơn vị thành viên về cho Khối AgriC điều phối trên hệ thống chung. Từ đó, dữ liệu canh tác được số hóa 100%, từ khâu làm đất đến thu hoạch hỗ trợ đắc lực cho công tác kiểm tra hiện trường, kiểm soát năng suất và chất lượng nông sản.

Ứng dụng AgriS (Farmer App)

Phát triển ứng dụng di động AgriS dành cho nông dân và nhân viên nông vụ. Ứng dụng cho phép nông dân cập nhật tình hình mùa vụ, nhật ký canh tác và nhận hỗ trợ kỹ thuật, đồng thời giúp công ty truyền tải nhanh chủ trương và thu thập dữ liệu thực địa. Qua đó, xây dựng nên một hệ sinh thái số nông nghiệp gắn kết, minh bạch.

Hệ thống cân mía điện tử

Triển khai tại trạm cân Ninh Điền, phục vụ việc cân đo tạp chất và chữ đường cho mía nguyên liệu, dự kiến vận hành từ 01/08/2025. Việc số hóa khâu cân mía giúp rút ngắn thời gian giao nhận, tăng độ chính xác trong thanh toán cho nông dân và giảm gian lận.

Kết nối dữ liệu đa hệ thống

Thiết lập cơ chế tự động liên thông dữ liệu giữa hệ thống quản lý nông nghiệp (FRM) với các hệ thống khác như ERP, bán hàng,... để cung cấp bảng dữ liệu toàn diện về toàn bộ chuỗi cung ứng nông sản, gồm báo cáo tổng hợp về năng suất, sản lượng, chất lượng mía, chi phí, tình trạng mùa vụ,... theo thời gian thực. Người quản lý có thể theo dõi năng suất, sản lượng, chất lượng, chi phí theo từng ngày và đưa ra quyết định kịp thời.

Đào tạo và thay đổi tư duy

Tổ chức các chương trình đào tạo cho cán bộ nông nghiệp và nông dân về việc sử dụng hệ thống mới. Khối AgriC chú trọng xây dựng tư duy quản trị dựa trên dữ liệu thay vì theo kinh nghiệm. Nông dân, hợp tác xã và các nhà thầu được khuyến khích kết hợp kiến thức canh tác truyền thống với dữ liệu từ hệ thống để nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc. Mô hình canh tác số được chuẩn hóa giúp dễ dàng mở rộng ra nhiều vùng trồng mới.



ProC | TRUNG TÂM SẢN XUẤT
PRODUCTION CENTER

MỤC TIÊU

Nâng cao hiệu suất và chất lượng sản xuất thông qua nhà máy số, đồng thời tăng cường minh bạch nguồn gốc sản phẩm và cải thiện công tác bảo trì, quản lý chất lượng theo hướng chủ động.

HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (Traceability)

Khách hàng có thể theo dõi hành trình sản phẩm từ vùng nguyên liệu đến thành phẩm thông qua mã QR trên bao bì sản phẩm. Hệ thống truy xuất này giúp tăng cường minh bạch cho sản phẩm, bảo vệ thương hiệu và giảm nguy cơ hàng giả. Hơn 98% sản phẩm được quản lý truy xuất nguồn gốc đầy đủ (tính theo khối lượng sản phẩm).

Số hóa vận hành nhà máy – DigiFactory

Áp dụng chương trình DigiFactory (SCADA, IoT, camera) để theo dõi toàn bộ quá trình sản xuất theo thời gian thực. Dữ liệu từ nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất đến đóng gói đều được thu thập, tích hợp vào các Hệ thống phần mềm, giúp minh bạch chuỗi cung ứng và tăng độ tin cậy trong vận hành. Tỷ lệ sử dụng các Hệ thống phần mềm thường xuyên đạt 89%, giảm phụ thuộc vào giấy tờ, nhập liệu thủ công và kinh nghiệm cá nhân. Các chỉ số hiệu suất chính của nhà máy đều cải thiện hoặc duy trì ở mức tốt:

- **Thời gian ngừng máy:** chỉ **2,28%** tổng thời gian
- **Tỷ lệ sản phẩm đạt chất lượng ngay lần đầu: 99,83%** lô sản xuất đạt chuẩn ngay từ đầu
- **Tỷ lệ lỗi trong quá trình sản xuất:** chỉ **0,17%**



Tích hợp hệ thống quản trị sản xuất với Hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng (Customer Relationship Management – CRM) và Hệ thống Quản lý kênh phân phối (Distribution Management System – DMS)

Hoàn thành kết nối thông tin phản hồi khách hàng vào quy trình sản xuất. Mọi khiếu nại liên quan đến sản phẩm được đồng bộ 2 chiều giữa CRM, DMS và hệ thống sản xuất nhằm giải quyết nhanh các vấn đề chất lượng. Toàn bộ 100% phản hồi khách hàng (khiếu nại) nay được theo dõi xuyên suốt, tăng cường khả năng cải tiến sản phẩm kịp thời.



Quản lý tồn kho nguyên liệu thô

Triển khai công cụ theo dõi và quản lý mía nguyên liệu trên đường vận chuyển về nhà máy. Giải pháp này cung cấp tầm nhìn 100% về lượng mía vận chuyển theo thời gian thực, giúp tối ưu lịch trình thu mua và giảm thất thoát.

Cải tiến quy trình và tuân thủ trong sản xuất

Phối hợp với nhà máy rà soát các điểm không tuân thủ và đưa ra giải pháp: bổ sung cảnh báo nhập liệu sai, tự động khóa chốt số liệu sau thời hạn, tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống (DigiFactory và Hệ thống Quản lý kho hàng (Warehouse Management System - WMS) để đảm bảo nhất quán. Đồng thời, chuẩn hóa quy trình phối hợp sản xuất, kiểm soát chất lượng để tránh thiếu sót chứng từ. Các biện pháp này giúp nâng cao kỷ luật vận hành và độ tin cậy của dữ liệu sản xuất, khắc phục lỗ hổng trong quản lý dữ liệu sản xuất. Nhờ đó, 100% dữ liệu sản xuất quan trọng được kiểm soát và quy trình sản xuất ngày càng hoàn thiện, hướng đến sản xuất tinh gọn và chất lượng cao.



ComC | TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TÍCH HỢP
COMMERCIAL CENTER

MỤC TIÊU

Mở rộng tệp khách hàng, nâng cao hiệu quả bán hàng và chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua số hóa toàn bộ quy trình bán hàng.

HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nâng cấp Hệ thống Quản lý quan hệ Khách hàng (CRM) và Dịch vụ khách hàng

Số hóa hoạt động chăm sóc khách hàng và xử lý khiếu nại dựa trên quy trình tối ưu trong CRM. Đồng thời triển khai Call Center Omnichannel, tích hợp các kênh liên lạc để hỗ trợ khách hàng đồng nhất. Kết quả ghi nhận:

- Trung bình có 62 khách hàng mới mỗi tháng, vượt mức chuẩn ngành (30 – 60 khách/tháng). Toàn bộ khách hàng mới đều được quản lý trên CRM (100% dữ liệu được số hóa).
- Tỷ lệ chuyển đổi đơn hàng thành công cao, lên đến 89,3%, quy trình báo giá, đặt hàng được thực hiện và quản lý hoàn toàn trên CRM.
- Tuân thủ lịch viếng thăm khách hàng với 95% lượt viếng thăm đúng tuyến (chỉ 5% sai tuyến), cho thấy kỷ luật bán hàng được cải thiện.
- Tỷ lệ khiếu nại trên số đơn hàng chỉ 0,88% đơn hàng phát sinh khiếu nại, trong đó 100% quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại được quản lý trên CRM, phản ánh chất lượng dịch vụ đã ngày càng được cải thiện.
- Tỷ lệ xử lý hoàn tất đơn hàng đạt 95,39% (vượt mức tối thiểu 95%), đảm bảo đơn hàng được thực hiện trôi chảy. Việc theo dõi tình trạng đơn hàng trên CRM/DMS giúp phát hiện và khắc phục kịp thời các vướng mắc.

Tích hợp kênh thương mại điện tử với CRM

Triển khai giải pháp E-Commerce CRM, tự động đồng bộ 100% đơn hàng từ các sàn thương mại điện tử vào hệ thống CRM và ERP. Toàn bộ quy trình bán hàng trực tuyến được số hóa, bao gồm tự động tạo đơn hàng, quản lý kho cho kênh online, phát hành hóa đơn và đối soát thanh toán. Từ đó, tích hợp thành công đơn hàng từ các sàn giúp xử lý 62.300 đơn hàng online trong năm qua hoàn toàn tự động.

Ứng dụng quản lý bán hàng và phân phối

Hoàn thiện Hệ thống quản lý phân phối (DMS) giai đoạn 2, quản lý 100% hoạt động bán hàng thị trường của đội ngũ sales thông qua hệ thống số. Triển khai Retailer App & Web Portal nhằm cung cấp nền tảng bán lẻ và phân phối đa kênh tích hợp, tối ưu hóa quy trình bán hàng và marketing. Dự án đã hoàn tất giai đoạn khởi động, hứa hẹn nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp bằng trải nghiệm số cho khách hàng đại lý, tích hợp nhiều kênh trên một nền tảng.

Tích hợp liên thông giữa các hệ thống

Tinh chỉnh quy trình và phát triển các yêu cầu cải tiến tích hợp giữa CRM với hệ thống khác – ví dụ: tích hợp CRM với Hệ thống quản lý vận tải (Transportation Management - TMS) để quản lý giao hàng ký gửi tự động hai chiều, cập nhật thời gian giao hàng theo thời gian thực,... 100% yêu cầu giao hàng ký gửi từ sales được khởi tạo trên CRM và tự động chuyển sang TMS để điều phối xe, theo dõi trạng thái giao hàng theo thời gian thực. Chuỗi quy trình giao hàng khép kín hoàn toàn trên hệ thống, giảm thiểu sai sót và chậm trễ.

SCCT | THÁP QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
SUPPLY CHAIN CONTROL TOWER

MỤC TIÊU

Tối ưu hóa hoạt động chuỗi cung ứng và logistics bằng các giải pháp số, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành giao hàng và giảm chi phí, sai lỗi trong chuỗi cung ứng.

HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Dự án Galaxy (Quản trị chuỗi cung ứng tích hợp)

Triển khai Galaxy giai đoạn 2 với các cấu phần nâng cao: Control Tower 2, Auto-Planning, DRP (Distribution Requirements Planning) và DNOPs (Digital Network Operations) nhằm nâng tầm quản trị chuỗi cung ứng, cung cấp cái nhìn toàn cảnh, theo dõi theo thời gian thực các hoạt động logistics để điều phối tối ưu. Ban lãnh đạo có thể xem báo cáo phân tích về nhu cầu, tồn kho, vận tải được xây dựng trên dữ liệu Galaxy như: dự báo nhu cầu & kế hoạch mua hàng, báo cáo tồn kho theo thời gian, chi phí logistics theo tuyến...được cập nhật tự động hàng ngày, cung cấp góc nhìn toàn diện để tối ưu hoạt động chuỗi cung ứng.

Hoàn thiện Hệ thống WMS và Hệ thống TMS giai đoạn 1

Triển khai cho 7 đơn vị kinh doanh. WMS được sử dụng tại 49 kho vật lý, quản lý nhập xuất tồn kho hoàn toàn trên hệ thống. TMS được mở rộng đến 3.366 người dùng (bao gồm cả nhà thầu vận tải bên ngoài) trên 7 BU để quản lý điều phối vận tải và giám sát giao hàng. Tỷ lệ giao hàng đúng hạn, đúng đủ đạt ~85,77% nhờ khả năng lập kế hoạch và điều phối tốt hơn qua TMS. Tỷ lệ đáp ứng đơn hàng gần như 100%, cho thấy hệ thống kho vận vận hành rất hiệu quả, hạn chế tối đa thiếu hàng hoặc chậm trễ đơn hàng. Nhờ đó, công ty kiểm soát tốt chi phí vận chuyển và chất lượng dịch vụ giao hàng.

Tích hợp liên thông giữa các hệ thống chuỗi cung ứng

Kết nối TMS với CRM để đồng bộ đơn giao hàng ký gửi do ComC khởi tạo, giúp vận hành giao hàng trơn tru. Bên cạnh đó, tích hợp hai chiều giữa DigiFactory ↔ WMS ↔ ERP giúp cập nhật tức thì trạng thái đơn hàng và tồn kho thành phẩm. Những tích hợp này tạo thành hệ sinh thái chuỗi cung ứng đồng bộ, từ khâu sản xuất đến giao hàng. Tất cả xuất nhập tồn đều được ghi nhận theo thời gian thực (realtime) trên hệ thống, giúp minh bạch tồn kho và tối ưu bố trí hàng hóa giữa các kho. Thông tin tồn kho chính xác cũng giúp bộ phận bán hàng (ComC) chủ động hơn trong cam kết giao hàng.

Cải tiến quy trình & đảm bảo tuân thủ

Rà soát các điểm nghẽn trong vận hành logistics và đưa ra giải pháp: bắt buộc nhà vận tải hoàn thành xác nhận chuyến thì mới đủ điều kiện thanh toán; cập nhật lại dữ liệu điểm chuẩn hóa dữ liệu giao hàng; nhắc nhở người dùng tuân thủ quy trình khi điều chỉnh đơn hàng, đồng thời theo dõi vi phạm qua báo cáo hàng tuần; hỗ trợ công cụ tải bảng giá cước phức tạp để giảm lỗi nhập liệu thủ công. Do đó, không còn tình trạng nhà vận tải quên xác nhận chuyến giao và địa chỉ giao hàng sai lệch đã được sửa, giảm các trường hợp tính cước sai. Quy trình vận hành chuẩn được tuân thủ tốt hơn, giảm thiểu sai sót và việc phải xử lý thủ công ngoài hệ thống.

Quản lý hiệu suất vận tải theo thời gian thực

Xây dựng các dashboard trong Control Tower để giám sát các chỉ số chính như tỷ lệ giao hàng đúng hạn, tồn kho theo thời gian thực, hiệu suất sử dụng phương tiện,... Người quản lý có thể theo dõi sát tình hình giao nhận và đưa ra quyết định điều phối nhanh khi có sự cố (chẳng hạn điều xe, ưu tiên tồn kho) dựa trên dữ liệu trực tiếp từ WMS/TMS.

OPEE | MÔ HÌNH VẬN HÀNH TỐI ƯU
OPERATION EXELLENCY

MỤC TIÊU

Nâng cao hiệu quả vận hành khối văn phòng (tài chính, kế toán, mua sắm, CNTT...) và đảm bảo an toàn hệ thống thông qua các giải pháp số hóa và quản trị dữ liệu. Đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tự động hóa thu chi với ngân hàng

Tích hợp kết nối trực tiếp giữa hệ thống ERP với 4 ngân hàng lớn (Techcombank, BIDV, MBBank, Vietinbank), giúp tự động hóa quy trình thanh toán và thu tiền. Dòng tiền được theo dõi tập trung theo thời gian thực, hỗ trợ phòng tài chính tối ưu quản lý tiền mặt.

Mở rộng phạm vi sử dụng ERP Oracle

Tích hợp thêm 3 đơn vị mới (ProC, Viện Nghiên cứu, Nhà máy Biên Hòa – Đồng Nai) vào hệ thống ERP Oracle tập trung, tăng tổng số đơn vị vận hành trên ERP hợp nhất lên 27 đơn vị kinh doanh. Việc này tạo ra ngôn ngữ chung trong quản trị, chuẩn hóa quy trình từ tài chính, mua hàng đến kho vận. Các nghiệp vụ liên công ty được thực hiện thông suốt trên một hệ thống, giúp rút ngắn thời gian đối chiếu và nâng cao độ chính xác.

Vận hành hệ thống hợp nhất báo cáo tài chính

Đưa vào sử dụng giải pháp Oracle FCCS (Financial Consolidation & Close) cho công tác hợp nhất báo cáo tài chính, làm cơ sở để tiến tới việc lập báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực quốc tế IFRS vào các niên độ tới. Nhờ đó, rút ngắn chu kỳ khóa sổ và lập BCTC hợp nhất và có hơn 175.000 giao dịch IFRS được hạch toán tự động và hợp nhất qua hệ thống trong năm, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực và cung cấp thông tin kịp thời cho lãnh đạo.

Xây dựng và quản trị Kho dữ liệu doanh nghiệp

Triển khai hệ thống Data Warehouse và BI phục vụ đa dạng nhu cầu báo cáo từ quản trị đến vận hành. Đồng thời, hình thành kiến trúc Master Data tập trung, chuẩn hóa 100% dữ liệu khách hàng, thống nhất đơn vị tính sản phẩm, chi phí logistics, mã sản phẩm. Cụ thể:

- Với 240 báo cáo BI đang vận hành , ban lãnh đạo các cấp có cái nhìn đầy đủ hơn về hoạt động.
- 21% báo cáo đã hoàn toàn tự động (cập nhật liên tục không cần thao tác), giảm tải công việc cho phòng phân tích dữ liệu.
- Master Data đảm bảo rằng các phòng ban cùng nhìn một nguồn dữ liệu thống nhất. Việc chuẩn hóa đơn vị tính và mã sản phẩm giúp việc tổng hợp báo cáo đa công ty trở nên nhanh chóng và chính xác, không phải hiệu chỉnh số liệu.

Tăng cường bảo mật hệ thống (Security)

- Bảo vệ định danh & truy cập: Áp dụng Microsoft Entra ID (AD Azure) kết hợp xác thực đa yếu tố cho 100% tài khoản người dùng.
- Chống thất thoát dữ liệu (DLP): Triển khai giải pháp Microsoft Purview DLP giám sát việc truy cập và chia sẻ dữ liệu nhạy cảm trên OneDrive, SharePoint của toàn hệ thống. Đồng thời, thực hiện phân loại dữ liệu và áp chính sách bảo vệ tương ứng (như cảnh báo hoặc chặn khi gửi ra ngoài tài liệu chứa thông tin mật).
- Quản lý thiết bị và đặc quyền: Triển khai cơ chế MDM (Mobile Device Management) để quản lý và bảo vệ các thiết bị đầu cuối truy cập hệ thống. Các tài khoản có quyền hạn cao (quản trị hệ thống) được quản lý tập trung, theo dõi nhật ký hoạt động. Hệ thống đã có khả năng tự động phát hiện lỗ hổng trên thiết bị hoặc server và cảnh báo quản trị viên kịp thời.
- Chính sách & tuân thủ: Ban hành Quy chế bảo mật thông tin nội bộ và quy trình xử lý sự cố, tổ chức đào tạo nhận thức bảo mật cho nhân viên.

Năm qua không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng nào. Hệ thống giám sát mới đã phát hiện và chặn đứng nhiều nỗ lực đăng nhập trái phép vào tài khoản người dùng. Việc tuân thủ các chính sách bảo mật Zero Trust giúp giảm thiểu rủi ro rò rỉ dữ liệu nội bộ. Đánh giá bên ngoài cho thấy công ty đã đạt ~70% yêu cầu của bộ tiêu chuẩn bảo mật đám mây Microsoft, đang tiến gần đến chuẩn mực quốc tế và kế hoạch đạt chứng chỉ ISO 27001.

Nâng cấp hạ tầng CNTT

Đầu tư nâng cao năng lực hạ tầng tại các đơn vị:

- Đã trang bị 2 đường truyền Internet từ 2 nhà mạng khác nhau cho tất cả các đơn vị, đảm bảo đường truyền dự phòng và tốc độ ổn định.
- Nâng cấp thiết bị tường lửa (firewall): Thay thế toàn bộ các firewall cũ >5 năm có rủi ro sự cố, trang bị thiết bị công suất phù hợp với quy mô từng BU.
- Tối ưu hạ tầng triển khai phần mềm: Tận dụng hạ tầng on-premise sẵn có để đưa các hệ thống vào pipeline CI/CD (tích hợp và triển khai liên tục).

Nhờ dự án tối ưu đường truyền, trong năm qua hệ thống ERP, CRM hầu như không có gián đoạn ngoài kế hoạch. Khi một tuyến cáp gặp sự cố, tuyến dự phòng tự động đảm bảo hoạt động liên tục. Việc nâng cấp firewall và hạ tầng mạng giúp lưu lượng tăng ~15% nhưng thời gian phản hồi hệ thống không tăng, trải nghiệm người dùng được cải thiện.

OPEE | MÔ HÌNH VẬN HÀNH TỐI ƯU
OPERATION EXELLENCY

HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Khuyến khích ứng dụng các công nghệ mới:

- Thử nghiệm các công cụ AI để hỗ trợ nhân viên trong các tác vụ hằng ngày (tóm tắt tài liệu, phân tích dữ liệu, gợi ý phản hồi email...). Đây là bước đầu đưa AI vào môi trường làm việc nhằm tăng năng suất và tính sáng tạo.
- Phát triển trợ lý nội bộ (chatbot) trên nền tảng AI, giúp trả lời nhanh các câu hỏi về quy trình, tra cứu thông tin nội bộ cho nhân viên.
- Triển khai AgriS Card, giải pháp thẻ nông dân điện tử tích hợp trong hệ sinh thái AgriS, giúp định danh và chấm điểm hợp tác của nông dân, hướng tới việc cá nhân hóa hỗ trợ và ưu đãi cho từng nông hộ.



Xây dựng hệ thống mua sắm và hệ thống quản lý hợp đồng

- Hệ thống mua sắm E-Procurement giai đoạn 1 sau khi go-live đã được sử dụng cho các gói thầu mua sắm tập trung. Kết quả ban đầu cho thấy thời gian đấu thầu giảm ~20% và số nhà cung cấp tham gia tăng do quy trình rõ ràng, dễ tiếp cận.
- Hệ thống quản lý hợp đồng C-Contract giúp theo dõi trạng thái của từng hợp đồng mua bán. Nhờ đó, thời gian phê duyệt hợp đồng và thanh toán được rút ngắn (trung bình giảm 2-3 ngày so với trước đây). Các bên liên quan (mua hàng, pháp chế, tài chính) phối hợp nhịp nhàng trên hệ thống, giảm tình trạng chờ đợi thủ công.

Kiểm soát tài sản chặt chẽ

100% tài sản hiện có mã ID và thông tin đầy đủ (vị trí, tình trạng, khấu hao). Việc này giúp phát hiện kịp thời tài sản không sử dụng hoặc cần bảo trì, tránh lãng phí. Tỷ lệ tài sản xác định nguồn gốc rõ ràng đạt 100%, loại bỏ tài sản "thất lạc" như trước.



2. AGTECH - CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG HÀNH VÀ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

AgriS đang tiên phong định hình tương lai nông nghiệp thông minh thông qua việc kiến tạo một chuỗi giá trị nông nghiệp tích hợp công nghệ cao. Chiến lược này được xây dựng trên ba trụ cột cốt lõi: Farm Design, Farm Care và Farm Service, nhằm tối ưu hóa hiệu suất, thúc đẩy bền vững và gia tăng giá trị cho toàn bộ hệ sinh thái nông nghiệp.



1 FARM DESIGN: Thiết kế nông trường

Chiến lược Farm Design của AgriS tập trung vào việc quy hoạch chiến lược và phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ ngay từ giai đoạn khởi tạo.

Mở rộng quy mô toàn cầu

AgriS đã mở rộng diện tích canh tác lên hơn 77.740 ha trên bốn quốc gia chiến lược: Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc. Mục tiêu đầy tham vọng là nâng tổng diện tích này lên 90.000 ha vào niên độ 2029-2030, khẳng định vị thế tiên phong trong nông nghiệp bền vững khu vực.

Quy hoạch đồng ruộng thông minh và Phân tích địa không gian

Các vùng nguyên liệu mía được quy hoạch chuẩn chỉnh, tính toán, đo lường và định vị bằng GPS để tối ưu hóa quản lý và vận hành. AgriS khai thác dữ liệu hình ảnh đa quang phổ và thông tin thời tiết từ vệ tinh, kết hợp phân tích dữ liệu, để đánh giá chính xác mức độ sinh trưởng của cây mía, tình trạng cấp nước, và hiệu quả hấp thụ dinh dưỡng, từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp kịp thời.

Phát triển Nông trường mẫu (Demo Farm)

AgriS phát triển các Demo Farm tại Campuchia và Tây Ninh như các "Sandbox - Phòng thí nghiệm sống", nơi thử nghiệm và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến nhất được chuyển giao từ Úc. Các kỹ thuật này bao gồm khảo sát, quy hoạch và san phẳng đồng ruộng chuyên nghiệp sử dụng thiết bị GPS, cùng với phân tích đất và quản lý dinh dưỡng tối ưu, quản lý sâu dịch hại tổng hợp chủ động, nghiên cứu phát triển các bộ giống phù hợp với điều kiện từng vùng nguyên liệu, ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ và canh tác chính xác cũng như số hoá toàn bộ hoạt động quản lý vận hành nông trại trên nền tảng DigiFarm do AgriS phát triển. AgriS sẽ mở rộng thêm khoảng 1.100 ha Demo Farm trong niên vụ 2025-2026.

Chương trình "Ngân hàng đất"

AgriS đóng vai trò là nền tảng kết nối giữa nông dân có nhu cầu sản xuất mía và các tổ chức/cá nhân sở hữu quỹ đất lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng diện tích canh tác tập trung và ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ.



2 FARM CARE: Quản trị nông trường

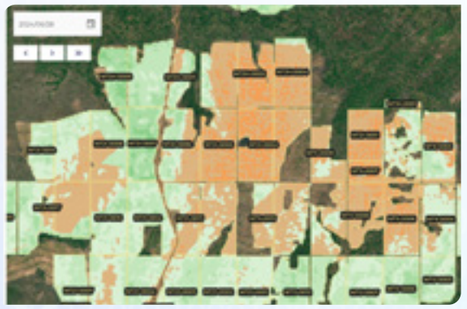
AgriS triển khai chiến lược Farm Care toàn diện, tập trung vào việc áp dụng công nghệ cao và khoa học nông học để tối ưu hóa quá trình canh tác, nâng cao năng suất và chất lượng mía, đồng thời đảm bảo lợi ích bền vững cho người nông dân.

Nghiên cứu Nông học ứng dụng

Phát triển các bộ giống mía mới năng suất cao, giải pháp quản lý dinh dưỡng cây trồng tối ưu, phân bón hữu cơ thân thiện môi trường, và giải pháp quản lý sâu bệnh hại tổng hợp (IPM).



Hình ảnh vùng nguyên liệu mía tại Demo Farm của AgriS được chụp từ trên cao



Hình ảnh từ vệ tinh quản lý vùng nguyên liệu

Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

Tiên phong sử dụng thiên địch như Ong mắt đỏ để kiểm soát sâu đục thân hại mía, giảm thiểu sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, hướng tới nông nghiệp hữu cơ và an toàn. Diện tích áp dụng Ong mắt đỏ niên vụ 2024-2025 đạt 3.555 ha.





Hệ thống Tưới tiêu thông minh

Triển khai và mở rộng mô hình tưới nhỏ giọt trên 3.000 ha vùng nguyên liệu, cùng với việc đầu tư và vận hành các hệ thống tưới mía hiện đại, tiết kiệm nước. Điều này giúp tối ưu hóa việc sử dụng nước và dinh dưỡng cho cây trồng.



Hình ảnh hệ thống tưới nhỏ giọt



Hình ảnh hệ thống tưới tự động Center Pivot

Cơ giới hóa Nông nghiệp chính xác

Sử dụng máy bay không người lái (Drone) cỡ lớn để sạ hạt, phun phân bón lá, và quản lý sâu bệnh hại, nâng cao hiệu quả và tính chính xác trong quy trình sản xuất.



Hình ảnh Drone chăm sóc mía

Phát triển dinh dưỡng tuần hoàn

Đẩy mạnh sản xuất và cung ứng phân bón hữu cơ vi sinh, được tận dụng từ phụ phẩm/phế phẩm của quá trình chế biến mía đường, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn và giảm thiểu tác động môi trường. Ước tính đến 30/6/2025, AgriS đã cung ứng gần 31.340 tấn phân hữu cơ vi sinh cho tổng diện tích gần 22.642 ha.



Hình ảnh phân bón hữu cơ vi sinh

Mô hình canh tác cải tạo đất

Ứng dụng mô hình xen canh, luân canh cây đậu xanh, cây sục sạc để cải tạo đất trồng mía và mô hình thâm canh mía gốc năng suất cao bằng phân hữu cơ vi sinh.



Hình ảnh cây sục sạc luân canh đất mía



Thiết bị san phẳng đồng ruộng sử dụng GPS

3 FARM SERVICE: Dịch vụ nông trường - phụ trợ

Các dịch vụ trong Farm Service của AgriS không chỉ dừng lại ở hỗ trợ canh tác mà mở rộng sang quản trị chuỗi cung ứng, chế biến phụ phẩm thành giá trị gia tăng và các hoạt động trách nhiệm xã hội, tạo nên một hệ sinh thái nông nghiệp toàn diện và bền vững.

Tối ưu hóa Chuỗi giá trị tuần hoàn

Mọi phụ phẩm từ cây mía đều được khai thác tối đa, biến chất thải thành tài nguyên quý giá, trả lại dinh dưỡng cho đất. Bã mía trở thành nguồn nhiên liệu sinh khối sạch để phát điện, không chỉ tự cung cấp năng lượng cho nhà máy mà còn đóng góp vào lưới điện quốc gia và có thể sử dụng làm nguyên liệu cho ngành sản xuất khác. Bùn lọc và tro mía được hoàn nguyên thành phân bón hữu cơ vi sinh, khép kín chu trình dinh dưỡng trong nông nghiệp.

Chương trình "Doanh nông làm giàu cùng AgriS"

Chương trình hợp tác này (đã thành công trong 8 niên độ) cho phép các đối tác/khách hàng khai thác các nông trường thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của công ty. Với 100% diện tích tại Lào và hơn 90% diện tích tại Campuchia đã có "chủ" là các "Doanh nông", chương trình này cung cấp quyền khai thác đất, hạ tầng và hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới nông nghiệp hiện đại để cơ giới hóa sản xuất quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao, gia tăng chất lượng và lợi nhuận.

Đa dạng hóa Sản phẩm

Từ cây mía, AgriS không chỉ sản xuất đường mà còn phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng khác như nước mía không ngọt (Miaqua) và các dòng đồ uống tự nhiên, mở rộng danh mục sản phẩm và đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững.

Nâng cao năng lực Quản trị và Đào tạo số hóa

AgriS chuẩn hóa phương pháp tổ chức canh tác và tăng cường đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về kỹ thuật nông học, quản lý sản xuất và ứng dụng công nghệ cho đội ngũ nông dân và cán bộ nông trường.

Hợp tác quốc tế và ESG

Tăng cường hợp tác với các tổ chức có kinh nghiệm trong sản xuất mía trong và ngoài nước để học hỏi, nhận chuyển giao công nghệ và nhân rộng các mô hình tối ưu. AgriS cam kết hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035, đồng thời tích hợp các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào mọi khía cạnh kinh doanh, thể hiện cam kết bền vững và trách nhiệm xã hội.

Ba trụ cột Farm Design, Farm Care và Farm Service là nền tảng chiến lược giúp AgriS chuyển mình mạnh mẽ, trở thành đơn vị tiên phong kiến tạo hệ sinh thái AgTech toàn diện. Mô hình này giúp kết nối các bên liên quan trên nền tảng minh bạch và hiệu quả, góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và có trách nhiệm.





VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP THÀNH THÀNH CÔNG - TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) được thành lập năm 2013, là đơn vị đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững của Hệ sinh thái AgriS.

Với sứ mệnh đặt nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng, TTC ARI trực tiếp góp phần vào việc kiến tạo các giải pháp giải quyết các thách thức thực tiễn trong sản xuất mía đường, mở rộng ra các loại cây trồng khác và nâng cao năng lực cạnh tranh và sự ổn định của toàn ngành nông nghiệp.











Hạ tầng khoa học và dữ liệu của Hệ sinh thái công nghệ nông nghiệp AgriS

TTC ARI cung cấp nền tảng khoa học và dữ liệu để tối ưu hóa giai đoạn thiết kế nông trại Farm Design. Viện tham mưu quy hoạch và thiết kế đồng ruộng tại các vùng nguyên liệu mía, chuối, dừa, dứa, lúa ứng dụng các công nghệ gồm Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System – GIS) và Hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System – GPS) để đảm bảo tối ưu hóa quản lý và canh tác trên quy mô lớn. Thông qua việc nghiên cứu thổ nhưỡng, khí hậu và đặc tính giống, TTC ARI hỗ trợ xây dựng kế hoạch canh tác hiệu quả ngay từ ban đầu, định hình một "nông trại thông minh" bền vững.

Trong lĩnh vực Vận hành nông trại số (Farm Care), TTC ARI là động lực chính của các giải pháp canh tác chính xác và quản lý nông học số:

Phát triển giống cây trồng đột phá	Chương trình phát triển giống là nền tảng cốt lõi, giúp lai tạo các giống mía mới có năng suất đường cao (như TTCVN14-112, TTCVN14-173, TTCVN14-53) và khả năng thích nghi tốt với điều kiện địa phương, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế. Viện cũng cung ứng các loại giống mía chất lượng cao (cấy mô, một mắt mầm, hom giống) để chuẩn hóa vùng nguyên liệu. Bên cạnh đó, Viện cũng đang phát triển và cung ứng các dòng Dứa nuôi cấy mô có năng suất cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất quy mô lớn hướng đến xuất khẩu theo tiêu chuẩn của các khách hàng hàng đầu tư Dole Asia Holding;
Quản lý dinh dưỡng và ứng dụng công nghệ sinh học	Nghiên cứu các công thức phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm mía đường, hoàn thiện bộ chế phẩm bón lá chuyên biệt (Root Booster, Grow Booster, CCS Booster, Bio Team) giúp tối ưu hóa sinh trưởng và hàm lượng đường, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn;
Kiểm soát dịch hại	Tiên phong mở rộng sản xuất ong ABI và hoàn thiện quy trình nhân nuôi, ứng dụng bộ thiên địch bản địa (bọ xít mắt to, bọ xít hoa gai, ong ký sinh) trên diện tích lớn, giảm thiểu sử dụng hóa chất và thúc đẩy kiểm soát dịch hại sinh học.
Canh tác bền vững	Nghiên cứu và mở rộng hệ thống tưới nhỏ giọt, tưới tự động, cùng các kỹ thuật canh tác mới như điều chỉnh mật độ, khoảng cách cây, chế độ phân bón, và cải tiến thiết bị cơ giới (máy trồng Stump bầu, máy cào có tích hợp sạ đậu).





Đối với các dịch vụ nông nghiệp tích hợp (Farm Service), TTC ARI không chỉ cung cấp giải pháp mà còn đóng góp vào việc chuyển giao tri thức và xây dựng cộng đồng nông nghiệp thông minh:

- Chuyển giao công nghệ và khuyến nông: Viện xây dựng các mô hình dẫn dắt tại nông trường để chuyển giao kỹ thuật, kết quả nghiên cứu và kiến thức mới đến nông dân, giúp họ áp dụng các quy trình canh tác hiện đại và chính xác;

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế: TTC ARI chủ động tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, trường đại học, và đối tác công nghệ hàng đầu trong và ngoài nước. Các hoạt động hợp tác này bao gồm chuyển giao công nghệ tiên tiến, thực hiện các dự án nghiên cứu chung, ứng dụng công nghệ phân tích vệ tinh, thu thập dữ liệu thời tiết và sức khỏe cây trồng để dự báo năng suất và tối ưu hóa thời điểm thu hoạch. Việc này không chỉ nâng cao năng lực nghiên cứu của Viện mà còn giúp AgriS tiếp cận các chuẩn mực nông nghiệp toàn cầu, gia tăng lợi thế cạnh tranh bền vững.

Thông qua việc liên tục đổi mới và hợp tác mạnh mẽ, TTC ARI là minh chứng cho cam kết của AgriS trong việc xây dựng một nền nông nghiệp thông minh, xanh và bền vững, góp phần nâng tầm chuỗi giá trị nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.





Thành tựu nổi bật niên độ 2024-2025 của Viện TTC ARI

Trong niên độ 2024-2025, Viện TTC ARI đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy nông nghiệp bền vững và nâng cao năng suất ngành mía đường:

Nghiên cứu, tuyển chọn và phát triển giống mới

Hoàn tất đăng ký lưu hành ba giống mía mới (TTCVN14-112, TTCVN14-173, TTCVN14-53) cho vùng Đông Nam Bộ, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-125:2013/BNNPTNT. Các giống này, tuyển chọn từ các dòng lai tạo từ năm 2014, thích nghi tốt với điều kiện địa phương, cung cấp nguồn giống chất lượng cao cho vùng nguyên liệu của AgriS và đặt nền tảng cho việc phát triển các tổ hợp lai ưu việt;



Chương trình giống sạch bệnh

Sản xuất và cung cấp 312.500 cây mía nuôi cấy mô, 60.000 cây mía từ một mắt mầm và 1.500 tấn hom giống đạt chuẩn, đảm bảo tính thuần chủng và nâng cao năng suất bền vững. Đồng thời, phát triển quy trình ươm, chăm sóc và cung cấp 2.000.000 cây dứa giống nuôi cấy mô, hỗ trợ mở rộng dự án cây ăn quả.



Kiểm soát dịch hại, sử dụng thiên địch

Cung cấp ong mắt đỏ để phòng trừ sâu đục thân trên 3.800 ha mía và 1.000.000 cá thể thiên địch (bọ xít mắt to, bọ xít hoa gai) kiểm soát dịch hại trong nhà lưới, giảm thiểu sử dụng thuốc trừ sâu và bảo vệ môi trường;



Ứng dụng công nghệ cao

Triển khai giải pháp tưới nhỏ giọt tiết kiệm trên 150 ha mía, kết hợp bón phân qua hệ thống tưới, giúp tăng năng suất và sử dụng nước hiệu quả;



Dinh dưỡng cây trồng

Phân tích 1.200 mẫu đất để tư vấn bón phân đúng, đủ, tiết kiệm, đảm bảo cân đối dinh dưỡng. Nghiên cứu thành công bộ sản phẩm phân bón lá Root Booster và Grow Booster chuyên dùng cho mía, cung cấp đầy đủ dinh dưỡng trung, vi lượng, tăng khả năng kháng bệnh, thúc đẩy sinh trưởng và nâng cao năng suất, hàm lượng đường (CCS);



Những thành tựu này khẳng định vai trò tiên phong của TTC ARI trong nghiên cứu và ứng dụng giải pháp nông nghiệp bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển ngành mía đường.

Định hướng nghiên cứu và hoạt động của Viện TTC ARI trong niên độ 2025-2026

Viện TTC ARI, với vai trò tiên phong trong nghiên cứu nông học và phát triển nông nghiệp bền vững, định hướng chiến lược cho niên độ 2025-2026 nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành mía đường và nông nghiệp xanh thông qua các giải pháp sáng tạo, hiệu quả và thân thiện với môi trường:

Đổi mới công nghệ sinh học và phát triển giống

Tiếp tục tối ưu hóa quy trình nuôi cấy mô để cung cấp giống mía sạch bệnh, đáp ứng 100% nhu cầu cho vùng nguyên liệu, đồng thời nghiên cứu các sản phẩm giá trị gia tăng từ bã mía như nấm ăn hoặc giá thể canh tác nhà kính. Viện sẽ mở rộng nghiên cứu giống cho các cây trồng khác như dứa, chuối, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng giá trị kinh tế;

Quản lý dịch hại bền vững

Đẩy mạnh sản xuất ong ABI quy mô lớn, phục vụ 60.000 ha/năm, cùng với phát triển các thiên địch bản địa như bọ xít mắt to, bọ xít hoa gai, và các giải pháp kiểm soát cỏ, bệnh hại theo hướng sinh thái. Các giải pháp này nhằm nâng cao năng suất, hàm lượng đường của cây mía, đồng thời giảm thiểu tác động môi trường, hướng tới nông nghiệp an toàn và bền vững;

Canh tác tiên tiến và bền vững

Ứng dụng các kỹ thuật canh tác thân thiện môi trường như luân canh, xen canh, sử dụng phân hữu cơ và cơ giới hóa hiện đại (máy trồng gốc bầu, máy cào có tích hợp). Viện sẽ nghiên cứu các giải pháp tối ưu hóa mật độ trồng, chế độ phân bón, cải tạo đất và thúc đẩy chín sớm để tăng hiệu quả thu hoạch, đồng thời phát triển các chế phẩm sinh học mới hỗ trợ sinh trưởng cây trồng;

Khuyến nông và hợp tác công nghệ

Xây dựng các mô hình khuyến nông tiên phong để chuyển giao công nghệ và kiến thức mới đến nông dân, nâng cao kỹ năng canh tác và chất lượng cây trồng. Tăng cường hợp tác với các đối tác AgTech trong và ngoài nước, ứng dụng dữ liệu vệ tinh để giám sát đồng ruộng, phân tích sức khỏe cây trồng, dự báo năng suất và tối ưu hóa quản lý canh tác trên quy mô lớn.

Với các định hướng này, TTC ARI cam kết tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong đổi mới nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và xây dựng một ngành mía đường bền vững, cạnh tranh, góp phần thúc đẩy nền nông nghiệp xanh và hiện đại.

DEMO FARM - NÔNG TRƯỜNG KIỂU MẪU NỀN TẢNG NHÂN RỘNG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Trên hành trình hiện đại hóa và quốc tế hóa nông nghiệp, AgriS không ngừng chủ động học hỏi từ những quốc gia có nền nông nghiệp tiên tiến, lựa chọn những mô hình ưu việt đã được kiểm chứng để nghiên cứu, điều chỉnh và triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.



Từ học hỏi quốc tế đến thích ứng địa phương

Tháng 3/2022, sau khi có giấy phép từ Bộ kế hoạch và Đầu tư, AgriS trở thành doanh nghiệp Việt Nam đầu tư nông nghiệp tại Úc. Mua nông trại 1.200 hecta ở Tully, bang Queensland, AgriS cử người của mình sang "học nghề" trực tiếp – với mục tiêu mang mô hình và công nghệ về Việt Nam có thể điều chỉnh cho phù hợp điều kiện khí hậu, đất đai và tập quán canh tác.

Năm 2023, AgriS mở Demo Farm theo mô hình sandbox trong nông nghiệp tại tỉnh Kratié, Campuchia - nơi có điều kiện canh tác khắc nghiệt để thử nghiệm giới hạn của nông nghiệp bền vững. Trong năm đầu tiên, Demo Farm tại Campuchia tạo ra bước nhảy 40% về năng suất và chất lượng mía - một con số đủ lớn để chứng minh sức mạnh của việc thay đổi phương pháp canh tác, từ dinh dưỡng đến cơ giới hóa. Nơi đây trở thành phòng thí nghiệm thực địa để AgriS đúc kết toàn bộ bài học về thích ứng, từ thổ nhưỡng đến thói quen canh tác.

Năm 2024, mô hình Sandbox Demo Farm được triển khai tại Tây Ninh. AgriS đã mang về những nguyên lý đã kiểm chứng tại Úc: quản lý dinh dưỡng dựa trên hơn 20 chỉ tiêu (không chỉ NPK mà còn kẽm, bo, silic, magie...), cơ giới hóa đồng bộ từ trồng đến thu hoạch, và đặc biệt là tư duy dữ liệu xuyên suốt.





Một số hình ảnh tại Nông trường Demo Farm Tây Ninh (Nguồn: AgriS)



Điều quan trọng hơn, Sandbox Tây Ninh trở thành điểm hẹn của năm "nhà", mỗi bên đều có lợi ích và cộng hưởng những giá trị chung:

NHÀ NƯỚC: Chính quyền địa phương có thể sử dụng Sandbox như một môi trường thí nghiệm chính sách, làm cơ sở để ban hành, điều chỉnh hoặc nhân rộng các chính sách nông nghiệp xanh dựa trên bằng chứng khoa học.

NHÀ NÔNG: Trực tiếp thấy dữ liệu từ drone, AI, cảm biến đất để biết rõ từng hecta mía tiết kiệm được bao nhiêu nước, phân bón, giảm phát thải,.... Nhờ đó, họ không còn phải "làm theo khuyến cáo" một cách thụ động, mà chủ động thay đổi hành vi canh tác, tự nguyện áp dụng giải pháp bền vững, giảm rủi ro thử - sai và hưởng lợi từ quy trình chuẩn hóa trước khi nhân rộng.

NHÀ KHOA HỌC: Các viện nghiên cứu, trường đại học được tiếp cận Sandbox như phòng thí nghiệm mở, cùng doanh nghiệp chuẩn hóa các giải pháp nông nghiệp ngay trong điều kiện sản xuất thực tế.

DOANH NGHIỆP: Các tập đoàn FMCG, nhà mua hàng quốc tế tận mắt chứng kiến mô hình giảm phát thải và truy xuất minh bạch toàn bộ chuỗi giá trị, thúc đẩy hợp tác dài hạn.

ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH: Ngân hàng và các quỹ đầu tư có thể quan sát trực tiếp hiệu quả giảm phát thải và mức độ tuân thủ ESG, từ đó tính toán tín dụng xanh, thiết kế sản phẩm tài chính gắn với kết quả canh tác.

Hiệu quả thực tiễn Demo Farm

Tổng cộng đã có 2.251 HECTA diện tích Demo Farm được triển khai tại Úc, Việt Nam và Campuchia.

Kết quả ban đầu cho thấy hiệu quả vượt trội

- Năng suất đường đã có mức cải thiện đáng kể so với khu vực, tăng 1,9 Tấn/ha, tương ứng tăng 27%.
- Giải pháp thiết kế đồng ruộng, cơ giới hóa và canh tác chính xác giúp
  - Giảm lệ thuộc vào lao động thủ công, giảm tác động của thời tiết bất lợi, năng suất lao động tăng 110 %.
  - Chu kỳ mía kéo dài đến tối thiểu 4 năm, từ đó, nguồn lực đầu tư và giá thành giảm hơn 1/3 so với thông lệ cũ.
- Việc áp dụng các giải pháp quản lí dinh dưỡng và canh tác chính xác giúp giảm lượng phân bón thất thoát, từ đó giảm phát thải khí nhà kính lên đến 1,5 tCO_2-e/ha/năm.

Từ kết quả này, AgriS đã tổ chức các chương trình đào tạo chuyển giao tri thức song và đa phương, với 21 chương trình trao đổi cùng 61 chuyên gia đầu ngành Úc tham gia, đào tạo được hơn 120 nhân sự nông nghiệp chủ chốt cho AgriS và kết nối hơn 180 đối tác nông dân, Nhà trường, nhà doanh nghiệp và các tổ chức tài chính.

Trong chiến lược của AgriS, các Demo Farm không phải là những nông trại trình diễn, khoe công nghệ, mà để thử nghiệm, chuẩn hóa và nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Từ phân bón, giống mía, tưới tiêu, cơ giới hóa đến ESG, đều được kiểm chứng trong điều kiện thực tế trước khi nhân rộng ra hàng chục ngàn hecta.

Từ hai nông trường đã triển khai tại Campuchia và Tây Ninh, AgriS sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình Demo Farm tại các vùng nguyên liệu chiến lược của Việt Nam như Gia Lai, Ninh Hòa, Phan Rang, đồng thời mở rộng sang Lào và Indonesia trong giai đoạn tiếp theo. Đến niên độ 2026 - 2027, hệ thống sẽ mở rộng ra 11 điểm, phủ rộng toàn bộ trục phát triển nông nghiệp của khu vực.



3. FOODTECH - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D) CÁC SẢN PHẨM MỚI

Với sứ mệnh mang đến các giải pháp thực phẩm giàu giá trị dinh dưỡng, góp phần xây dựng và phát triển nền nông nghiệp Việt hiện đại và bền vững, trong niên độ 2024-2025, AgriS đã không ngừng đẩy mạnh hoạt động R&D, tập trung vào các dòng sản phẩm dinh dưỡng có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Công ty đã cho ra đời nhiều sản phẩm tiện lợi gồm các dòng sản phẩm đường và dòng sản phẩm F&B, phù hợp với nhu cầu đa dạng của từng phân khúc khách hàng từ hộ gia đình đến các mô hình lớn hơn như nhà hàng, khách sạn,... Song song, AgriS tiến hành chuẩn hóa chuỗi giá trị theo mô hình tích hợp: Khối BIS (Business Innovation Services) đóng vai trò là trung tâm nghiên cứu và phát triển công thức, công nghệ và quy trình, hướng đến cải tiến chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ chế biến và nâng cao giá trị gia tăng; còn Trung tâm Sản xuất (Production Center – ProC) đảm nhận chức năng đưa vào thực thi sản xuất và công nghiệp hóa dựa trên 03 trụ cột Foodtech gồm Production Innovation (Đổi mới sản xuất), Production Excellence (Vận hành xuất sắc) và Production Digitalization (Số hóa sản xuất).

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG BUSINESS INNOVATION SERVICE (BIS)

Nhằm nâng tầm hoạt động R&D, thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào sản xuất và hướng đến phát triển các sản phẩm, dịch vụ tối ưu, đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng một cách hiệu quả và đột phá, Phòng R&D tiếp tục chuyển đổi mô hình hoạt động – từ nghiên cứu trong phạm vi phòng thí nghiệm (Lab R&D) sang mô hình cung cấp dịch vụ BIS (Business Innovation Services).

1. Dịch vụ phát triển sản phẩm mới
- Tổ chức các buổi hội thảo lên ý tưởng
- Làm mẫu mô hình mini và kiểm tra mẫu
- Phân tích tính khả thi của thị trường
- Tối ưu hóa sản phẩm theo quy trình NPD

2. Dịch vụ nghiên cứu nâng cao
- Phân tích xu hướng
- Khảo sát công nghệ
- Phân tích tiềm năng cạnh tranh
- Các nghiên cứu chuyên sâu

3. Dịch vụ chuyển giao công nghệ
- Đánh giá công nghệ
- Hội thảo Chuyển giao Kiến thức
- Quản lý sở hữu trí tuệ
- Hỗ trợ triển khai Dịch vụ chuyển giao công nghệ

4. Dịch vụ phân tích
- Phân tích thị trường
- Phân tích hiệu suất
- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng
- Hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu



1 Dịch vụ phát triển sản phẩm mới (New Product Development Service)

- **Tổ chức các buổi hội thảo lên ý tưởng (Ideation Workshops):** Trải nghiệm cho các cá nhân tham dự workshop trải nghiệm một dự án phát triển cụ thể bao gồm các bước cơ bản như Brainstorming, Mind-mapping, và Role-playing, khuyến khích các thành viên có cơ hội phát triển và đóng góp ý tưởng;
- **Làm mẫu mô hình mini và kiểm tra mẫu (Prototyping and Testing):** Tạo ra các nguyên mẫu (mô phỏng mô hình thực tế) và kiểm tra các yếu tố để đánh giá hiệu suất của sản phẩm. Thử nghiệm người dùng để cải thiện và tối ưu hóa sản phẩm;
- **Phân tích tính khả thi của thị trường (Market Feasibility Analysis):** Tiến hành đánh giá tiềm năng thị trường của sản phẩm hoặc dịch vụ thông qua các nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh và dự báo doanh số. Kết hợp với các phương pháp khác như khảo sát khách hàng, tham vấn, phỏng vấn ý kiến chuyên gia; phân tích dữ liệu lớn để có cái nhìn toàn diện hơn về cơ hội cạnh tranh trên thị trường;
- **Tối ưu hóa sản phẩm theo quy trình NPD (Design Optimization, follow NPD Process):** Tối ưu hóa sản phẩm để đảm bảo đáp ứng toàn diện các chức năng, tiết kiệm chi phí, thay đổi mẫu mã bao bì phù hợp với xu hương thị trường. Áp dụng các công cụ và kỹ thuật như Six Sigma, thiết kế lấy khách hàng làm trung tâm và phân tích giá trị để tối đa hóa hiệu quả thiết kế và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

2 Dịch vụ nghiên cứu nâng cao (Advanced Research Service)

- **Phân tích xu hướng và dự báo (Trend Analysis and Forecasting):** Sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu tiên tiến và AI (trí tuệ nhân tạo) để xác định các xu hướng nổi bật và dự đoán trước xu hướng phát triển trong tương lai. Phối hợp với các chuyên gia đầu ngành, viện nghiên cứu để có cái nhìn về khả năng phát triển của sản phẩm cũng như xu hướng thị trường;
- **Khảo sát công nghệ (Technology Scouting):** Thiết lập mạng lưới với các viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp để cập nhật và tiếp cận các công nghệ tiên tiến nhất.
- **Phân tích tiềm năng cạnh tranh (Competitive Intelligence):** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thị trường và nguồn phân tích dữ liệu lớn để theo dõi hoạt động của đối thủ cạnh tranh và xác định các điểm mạnh, điểm yếu của họ. Cung cấp các báo định kỳ và kịp thời để cập nhật tình hình cạnh tranh trên thị trường;
- **Các nghiên cứu chuyên sâu (Industry-Specific Research):** Hợp tác với các chuyên gia trong ngành và sử dụng các công cụ phân tích hiện tại phù hợp với các nghiên cứu khoa học chuyên sâu.

3 Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Technical Transfer Service)

- **Đánh giá công nghệ (Technology Assessment):** Sử dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng để xác định lợi ích và rủi ro của công nghệ. Hợp tác với các chuyên gia đầu ngành để đảm bảo việc đánh giá công nghệ được thực hiện một cách toàn diện và chính xác.
- **Hội thảo Chuyển giao Kiến thức (Knowledge Transfer Workshops):** Tổ chức các buổi hội thảo để truyền đạt kiến thức vã kỹ năng mới đối với các bộ phận liên quan và đối tác. Mời các chuyên gia đầu ngành tham gia và chia sẻ kinh nghiệm thực tế tại các hội thảo;
- **Quản lý sở hữu trí tuệ (Intellectual Property Management):** Xấy dựng chiến lược bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm đăng ký bằng sáng chế, bảo hộ nhãn quyền và bản quyền;
- **Hỗ trợ triển khai (Implementation Support):** Cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật công nghệ trong suốt quá trình triển khai. Thiết lập mô hình các chỉ số hiệu suất để theo dõi và đánh giá hiệu quả của công nghệ sau khi triển khai.

4 Dịch vụ phân tích (Analysis Service)

- **Phân tích thị trường (Market Analysis):** Sử dụng các công cụ phân tích thị trường tiên tiến để thu thập và phân tích dữ liệu về xu hướng tiêu dùng, đối thủ cạnh tranh và biến động của thị trường. Cung cấp các báo cáo chi tiết và dự báo thị trường để hỗ trợ việc lập kế hoạch chiến lược và đưa ra quyết định kinh doanh;
- **Phân tích hiệu suất (Performance Analytics):** Sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu để theo dõi hiệu suất theo thời gian thực và phát hiện các vấn đề rủi ro tiềm ẩn. Cung cấp các giải pháp cải tiến hiệu suất dựa trên phân tích dữ liệu và các mô hình dự báo;
- **Kiểm soát và đảm bảo chất lượng (Quality Control and Assurance):** Thiết lập các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt và tiến hành kiểm tra định kỳ để đảm bảo sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn mong muốn. Sử dụng công nghệ tiên tiến để theo dõi và phân tích dữ liệu chất lượng, từ đó đưa ra các biện pháp cải tiến liên tục;
- **Hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu (Data-driven Decision Support):** Xây dựng các mô hình phân tích và dự báo để hỗ trợ việc ra quyết định chiến lược và tối ưu hóa quy trình kinh doanh. Tích hợp các hệ thống quản lý dữ liệu để cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho các cấp quản lý, lãnh đạo.



HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA MÔ HÌNH BIS TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

Danh mục các sản phẩm đường mới niên độ 2024-2025

AgriS Tháng 9 2024



Đường trắng que 4 gam (Xuất khẩu)
(White sugar TLC Café')

Sản phẩm OEM B2C phục vụ khách hàng kinh doanh chuỗi nhà hàng, khách sạn, kênh xuất khẩu.

AgriS Tháng 11 2024



Đường mía thiên nhiên que 6g, túi 300gam(50 que x 6g)

Dòng sản phẩm sử dụng nguyên liệu tự nhiên, được thiết kế với định lượng chuẩn, nhỏ gọn, hướng đến phân khúc tiện lợi (On-the-go) và phân khúc Horeca như khách sạn, resort, văn phòng, hàng không, chuỗi café,...

AgriS Tháng 12 2024



Đường mía thiên nhiên túi 500 gam, bao 20 kg (40 túi x 500g)

Dòng sản phẩm sử dụng nguyên liệu tự nhiên, hướng đến các hộ gia đình nhỏ, người tiêu dùng quan tâm đến các sản phẩm với nguyên liệu tự nhiên, an toàn cho sức khỏe, phục vụ cho nhu cầu ăn uống hằng ngày. Đồng thời, sản phẩm cũng hướng đến các cửa hàng nhỏ, những khách hàng cần lượng sử dụng ít, dễ bảo quản.

AgriS Tháng 12 2024



Đường mía thiên nhiên bao 12 kg

Giải pháp bao lớn giúp giúp tối ưu chi phí logistics, đảm bảo nguồn cung ổn định và dễ dàng truy xuất được nguồn gốc.

Sản phẩm được thiết kế dành cho khách hàng công nghiệp, Khách hàng trọng yếu và Horeca quy mô vừa và lớn, với nhu cầu sử dụng đường khối lượng lớn và ưu tiên nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên ít qua tinh luyện, giữ lại khoáng chất và màu sắc đặc trưng.

AgriS Tháng 12 2024



Đường lỏng GC (Can 2 lít)

Sản phẩm được phát triển cho ngành đồ uống và chuỗi F&B cao cấp, bắt kịp xu hướng "Better-for-you", giảm hàm lượng sucrose, nhưng vẫn giữ vị ngọt tự nhiên.

Sản phẩm phù hợp với các chuỗi pha chế mong muốn mang đến các giải pháp cân bằng dinh dưỡng, an toàn và thân thiện hơn với sức khỏe người tiêu dùng.

AgriS Tháng 2 2024



Đường Baking bao giấy 25 kg

Sản phẩm đường phủ rắc đều, được phân phối chuyên biệt cho nhà sản xuất bánh ngọt, bánh mì, pastry quy mô vừa và lớn. Sản phẩm mịn, không vón cục, dễ sử dụng cả trong thao tác thủ công hay dây chuyền tự động.

Sản phẩm hướng đến phân khúc nhà máy bánh, thực phẩm công nghiệp và Horeca chuyên chế biến bánh.

AgriS Tháng 3 2024



Syrup mía que 6ml, Túi 300ml (50 que x 6ml)

Sản phẩm được định lượng sẵn thành các gói nhỏ, dễ cất trữ, đảm bảo vệ sinh và hình thức chuyên nghiệp.

Sản phẩm hướng đến phân khúc cao cấp và tiện lợi như khách sạn, resort, chuỗi cà phê, nhà hàng, văn phòng, hàng không, sự kiện, quân đội, y tế... chuỗi café, nhà hàng,... với nhu cầu phục vụ nhanh, tiện lợi nhưng vẫn phải đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.

AgriS Tháng 3 2024



Syrup mía túi 1 lít

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì 1 lít giúp tiết kiệm chi phí, dễ định lượng.

Sản phẩm hướng đến đối tượng khách hàng là các nhà hang, quán ăn F&B nhỏ lẻ và cơ sở chế biến thực phẩm có nhu cầu sử dụng syrup thường xuyên. Sản phẩm còn phù hợp cho phân khúc, Horeca và các doanh nghiệp đồ uống quy mô vừa và lớn.

Danh mục các sản phẩm Bio-based mới niên độ 2024-2025

Song song với việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới với chất lượng cao, AgriS còn chú trọng thúc đẩy các giải pháp nông nghiệp hiệu quả, an toàn và thân thiện với môi trường, tận dụng từ các phụ phẩm trong và sau quá trình sản xuất.



Pallet bã mía

Sản phẩm thay thế pallet gỗ truyền thống, được sản xuất từ phần xơ bã sau ép mía. Với khả năng chịu lực tốt, nhẹ, không cần xử lý hun trùng. Sản phẩm thân thiện với môi trường, dễ phân hủy và có thể tái chế.



Biochar bã mía

Biochar từ bã mía là than sinh học được tạo ra qua quá trình nhiệt phân yếm khí. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong nông nghiệp để cải tạo đất, giữ ẩm, hấp thụ kim loại nặng, và làm chất mang vi sinh. Ngoài ra, Biochar còn đóng vai trò như một công cụ hấp thụ carbon, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.



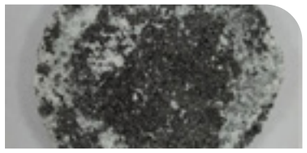
Pellet bã mía

Pellet bã mía là nhiên liệu sinh học nén từ bã mía, mang lại nguồn năng lượng cao và tối ưu hóa hiệu suất cháy. Đây là giải pháp thay thế bền vững cho các loại nhiên liệu hoá thạch khác, góp phần giảm ô nhiễm.



Yeast protein

Yeast protein (đạm nấm men) được sản xuất qua quy trình lên men hiện đại, sử dụng dịch chiết từ mía làm nguồn carbon. Sản phẩm giàu protein, dễ tiêu hóa, có thể dùng làm nguyên liệu thay thế thịt trong thực phẩm chay, thức ăn gia súc và thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng hiện đại theo xu hướng xanh và bền vững.



Aerogel bã mía

Aerogel bã mía, một loại vật liệu siêu nhẹ, xốp được chế tạo từ cellulose của bã mía. Với đặc tính cách nhiệt, cách âm và hấp thụ tốt, aerogel từ bã mía là vật liệu sinh học tiềm năng trong xây dựng xanh, đóng gói, bảo quản thực phẩm và lĩnh vực y sinh.



Polycosanol

Policosanol chiết xuất từ lớp sáp bề mặt của cây mía (phấn mía). Plicosanol là hỗn hợp các alcol béo chuỗi dài, được biết đến với tác dụng hỗ trợ điều hòa cholesterol, tăng cường sức khỏe tim mạch và khả năng chống oxy hóa. Đây là nguyên liệu tiềm năng trong ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Danh mục các bao bì mới niên độ 2024-2025

AgriS liên tục nghiên cứu và phát triển các mẫu bao bì mới, nhằm mục đích bắt kịp xu hướng tiêu dùng, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất. Từ đó, nâng cao hiệu quả vận hành và tiết giảm chi phí, tạo dựng lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

AgriS Tháng 8 2024



Cải tiến bao bì Đường thanh thiên nhiên

Hộp nhựa mới giúp tiết kiệm thời gian đóng gói, giảm nguy cơ rách màng và đảm bảo thẩm mỹ khi trưng bày.

Thiết kế gài không cần ghim bấm kim loại – an toàn hơn, tiện lợi hơn, thân thiện với môi trường.

AgriS Tháng 12 2024



Đường mía thiên nhiên bao 12kg

Thiết kế phù hợp cho cả đóng gói tự động và thủ công, chống rách tốt, chịu lực cao, bảo vệ sản phẩm tối ưu trong suốt quá trình vận chuyển và lưu kho.

AgriS Tháng 4 2024



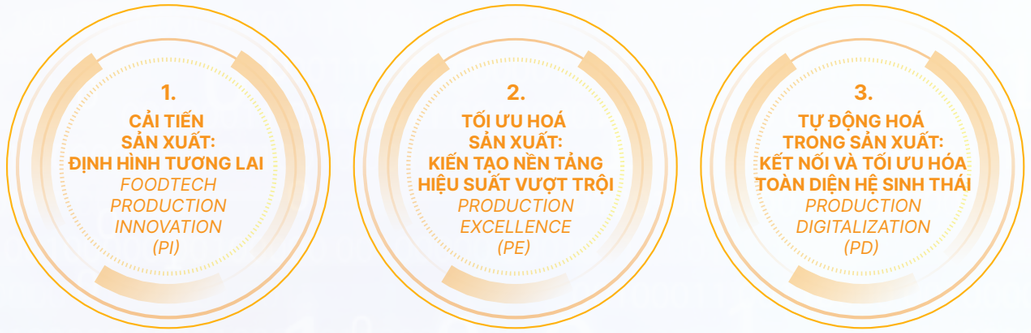
Cải tiến bao bì Nước uống hương mía tự nhiên Cane fresh

Hình dáng nhỏ gọn, dễ cầm nắm và tiện lợi khi mang theo, đồng thời tạo điểm nhấn thu hút trên kệ hàng nhờ đường nét thiết kế hiện đại, năng động.

Trọng lượng phôi tối ưu cho 02 dung tích chai, góp phần giảm trọng lượng nhựa đáp ứng mục tiêu chuyển đổi bao bì theo định hướng phát triển bền vững của công ty.

TỐI ƯU SẢN XUẤT THÔNG QUA CHIẾN LƯỢC 3 TRỤ CỘT FOODTECH TẠI PRODUCTION CENTER

Kế thừa trực tiếp những thành tựu nghiên cứu từ BIS, Production Center (ProC) đảm nhận sứ mệnh then chốt là sản xuất quy mô thương mại hóa và hiện thực hóa các ý tưởng thành sản phẩm thương mại. Hành trình này được định hướng bởi ba trụ cột, tạo nên nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững và sức cạnh tranh vượt trội.



1 Cải tiến sản xuất: Định hình tương lai Foodtech Production Innovation (PI)

PI không đơn thuần là một trụ cột mà nó là linh hồn của Foodtech. Trọng tâm chiến lược của PI hướng tới một tầm nhìn toàn diện về đổi mới công nghệ, tối ưu hóa quy trình và sáng tạo mô hình kinh doanh, từ đó định vị ProC trở thành một trung tâm sản xuất tích hợp quy mô lớn, sở hữu năng lực cạnh tranh toàn cầu trên cả hai phương diện: chất lượng và chi phí.

Ba định hướng kim chỉ nam của PI:

- **Hướng Khách hàng:** Xây dựng và phát triển dịch vụ OEM/ODM linh hoạt, chuyên sâu, đáp ứng mọi phân khúc thị trường từ B2B, B2C cho đến FMCG và HRC.
- **Hướng Giá trị:** Ứng dụng sâu rộng các công nghệ chế biến tiên tiến như phối trộn chính xác (precision mixing), lên men chính xác (precision fermentation) và công nghệ sinh học để phát triển danh mục sản phẩm giá trị cao: premix, protein nấm men, ethanol, probiotic, đường chức năng, bao bì sinh học và thực phẩm plant-based.
- **Hướng Bền vững:** Tích cực đầu tư vào các công nghệ xanh như tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng nước, giảm thiểu phát thải CO_2, và tận dụng triệt để phụ phẩm (bã mía, tro lò, điện sinh khối), kiên định với lộ trình hướng tới mục tiêu Net Zero 2035.

Việc xác định PI là định hướng công nghệ lõi đóng vai trò then chốt trong việc thiết lập một nền tảng sản xuất chuẩn hóa ngay từ giai đoạn đầu tiên. Chính nền tảng vững chắc này là bệ phóng để ProC mở rộng mạnh mẽ danh mục sản phẩm theo chiến lược Phát triển Sản phẩm Mới (NPD) một cách đồng bộ và hiệu quả với BIS và Commmercial Center. PI góp phần giúp biến ý tưởng thành sản phẩm, biến nhu cầu của khách hàng thành giải pháp sản phẩm.



2 Tối ưu hoá sản xuất: Kiến tạo nền tảng hiệu suất vượt trội Production Excellence (PE)

PE là trụ cột then chốt trọng tâm tối ưu hóa mọi khía cạnh của vận hành sản xuất, từ nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo chất lượng tuyệt đối đến kiểm soát và giảm thiểu chi phí, tất cả đều được dẫn dắt bởi các chuẩn mực Sản xuất Đẳng cấp Thế giới (World Class Manufacturing - WCM) gắn liền với các tiêu chí ESG.Hệ thống vận hành được xây dựng dựa trên 10 trụ cột của WCM, bao trùm từ Bảo trì Tự chủ, Bảo trì Kế hoạch, Cải tiến Liên tục đến Quản lý Chi phí, Chất lượng, An toàn và Phát triển Con người.

Thông qua việc áp dụng hệ thống WCM và không ngừng hướng tới các mục tiêu hiệu suất tối ưu, PE tạo ra một nền tảng vận hành tinh gọn và bền vững. Đây chính là yếu tố đảm bảo cho ProC duy trì được lợi thế cạnh tranh vượt trội về chất lượng và chi phí trên quy mô toàn cầu, đồng thời củng cố vị thế tiên phong trong sản xuất có trách nhiệm.

3 Tự động hoá trong sản xuất: Kết nối và tối ưu hóa toàn diện hệ sinh thái Production Digitalization (PD)

PD định hình tương lai của quản trị sản xuất hiện đại, thông qua việc số hóa chuỗi cung ứng và phát triển mô hình OEM/ODM linh hoạt, đáp ứng nhanh nhạy với mọi biến động của thị trường. Trụ cột này tạo ra sự kết nối mọi hoạt động từ nguyên liệu đầu vào đến tay người tiêu dùng cuối cùng.

- Xây dựng mô hình Hub & Spoke với mạng lưới các trung tâm sản xuất chiến lược được đặt tại các vị trí then chốt (Tây Ninh, Ninh Hòa, Indonesia, USA), tối ưu hóa logistics và khả năng phục vụ thị trường.
- Triển khai đồng bộ hệ sinh thái số như DigiFactory, CMMS, Hệ thống Truy xuất nguồn gốc, AI, Oracle Fusion, IBP, WMS/TMS, Mua sắm Điện tử và Quản lý Dữ liệu Chủ.
- Chuyển đổi phương thức ra quyết định từ dựa trên kinh nghiệm sang dựa trên dữ liệu thời gian thực, cho phép tối ưu hóa sản xuất, quản trị tồn kho, lập kế hoạch giao hàng, cân bằng công suất và nâng cao tỷ lệ giao hàng đúng hạn, đủ số lượng (OTIF).
- Hỗ trợ đắc lực cho việc phát triển mô hình OEM/ODM toàn cầu thông qua số hóa quy trình truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng xuyên suốt.

Bằng cách xây dựng một nền tảng số tích hợp và đồng bộ, PD đã tạo ra sự kết nối liền mạch và minh bạch xuyên suốt toàn bộ hệ sinh thái sản xuất và chuỗi cung ứng. Sự chuyển đổi này không chỉ tối ưu hóa vận hành nội bộ mà còn mở ra cánh cửa cho các mô hình kinh doanh OEM/ODM linh hoạt toàn cầu, biến ProC thành một đối tác sản xuất chiến lược, tin cậy và có khả năng thích ứng vượt trội trong kỷ nguyên số.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ LỘ TRÌNH DÀI HẠN HƯỚNG ĐẾN 2030

Tiếp tục phát triển và hoàn thiện mô hình BIS

Mở rộng các phòng Lab chức năng

AgriS định hình chiến lược phát triển dài hạn thông qua việc mở rộng và chuyên môn quá các phòng Lab chức năng, đặt trọng tâm vào nghiên cứu – phát triển (R&D) nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và đa dạng hóa danh mục sản phẩm trong cả hiện tại và tương lai

Hệ thống phòng Lab trong nước: Trọng tâm nghiên cứu và phát triển, nâng cao giá trị của các dòng sản phẩm trong danh mục hiện tại và tương lai của AgriS, bao gồm:

- **Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của AgriS:** khánh thành và đưa vào hoạt động từ ngày 07/05/2025, là "đầu não" nghiên cứu những giải pháp nông nghiệp tiên tiến, nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm từ cây mía, dừa.
- **Sugar Lab (Đường)**: Đẩy mạnh chuyển đổi R&D từ chức năng thuần kỹ thuật (Lab R&D) sang hướng tiếp cận gắn với nhu cầu thị trường (Business R&D). Bên cạnh việc phát triển công thức và tối ưu quy trình sản xuất, R&D còn đóng vai trò phân tích xu hướng, xác định nhu cầu người dùng, đề xuất danh mục sản phẩm chiến lược, góp phần tăng tốc quá trình thương mại hóa. Phát triển các sản phẩm nhằm đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Phát triển nhóm sản phẩm syrup hương phục vụ ngành pha chế, đồ uống.
- **Food and Confectionery Lab (Thực phẩm và Bánh kẹo):** phát triển các sản phẩm gia vị và chế biến thực phẩm: nước cốt dừa, nước dùng, hạt nêm từ mía..., cùng các dòng bánh kẹo và snack, phục vụ đa dạng nhu cầu từ hộ gia đình đến nhà hàng , khách sạn.
- **Beverage and Milk Lab (Nước giải khát và Sữa):** ưu tiên phát triển các sản phẩm tốt cho sức khỏe giàu dinh dưỡng, bổ sung thành phần chức năng như chất xơ, vitamin, khoáng chất, collagen, probiotic..., đồng thời đẩy mạnh khai thác nguyên liệu địa phương như mía, dừa, nước khoáng thiên nhiên để tạo ra các dòng sản phẩm đặc trưng và bền vững. Song song đó, công ty còn hướng tới giải pháp dinh dưỡng toàn diện phù hợp với từng nhóm đối tượng từ trẻ em, người trưởng thành, người ăn kiêng đến người vận động.
- **Biobase Lab:** tập trung phát triển các dự án nghiên cứu sản phẩm phục vụ công nghiệp xanh, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn. Tiêu biểu là dự án "Trình diễn và phát triển mô hình kinh doanh ở nước ngoài của nhà máy phát điện 03 cấp công suất 6MW sử dụng nhiên liệu tái tạo trên cơ sở mô-đun hóa", đã được hoàn tất sau 5 năm triển khai và sẽ chính thức công bố vào sự kiện Agro Day 8/8/2025. Song song đó, AgriS hợp tác với SAIL – Đại học Nanyang nghiên cứu sản xuất protein từ mía nhằm phát triển các sản phẩm plant-based, gia tăng giá trị dinh dưỡng cho chuỗi sản phẩm hiện hữu.

Tiếp tục hoàn thiện phòng Lab quốc tế: Với sứ mệnh tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ và thúc đẩy nghiên cứu đổi mới, bao gồm:

- **Phòng Lab ở Singapore:** Kết nối với các đối tác nước ngoài thực hiện các nghiên cứu ứng dụng dinh dưỡng, lợi ích của sản phẩm, cập nhật và thử nghiệm các công nghệ mới, công thức mới để đưa vào các chuỗi giá trị sản phẩm của AgriS.

Tiếp tục phát triển và thương mại hoá danh mục các sản phẩm chủ lực

- **Các sản phẩm Nước giải khát:** Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm nước giải khát từ nguyên liệu tự nhiên như mía, dừa và nước khoáng thiên nhiên. Đồng thời, đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu – phát triển các dòng sản phẩm nước tăng lực và trà, với cam kết đảm bảo chất lượng, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.
- **Các sản phẩm Thực phẩm:** không ngừng cải tiến bao bì, chất lượng sản phẩm hiện tại như nước cốt dừa, và mở rộng phát triển sản phẩm gia vị như các loại nước sốt dùng cho chế biến các món ăn.
- **Các sản phẩm Đường:** hướng đến các giải pháp tiện lợi, tiết kiệm chi phí, phát triển bền vững cho Khách hàng B2B, b2C, KA, Horeca, MT cho thị trường trong và ngoài nước như: Syrup hương trái cây, đường icing, đường caster, syrup Low Sugar, đường không calo (Zero-Calorie Sweetener)
- **Các sản phẩm Bio-based:**
  - **Yeast protein:** AgriS phối hợp cùng SAIL và Đại học Nanyang (Singapore) triển khai nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ lên men để sản xuất Yeast Protein – một nguồn đạm sinh học có giá trị dinh dưỡng cao, phù hợp cho thực phẩm plant-based. Dự án hướng đến việc thay thế protein động vật, giảm phát thải từ ngành chăn nuôi, đồng thời mở ra giải pháp thực phẩm bền vững phục vụ người tiêu dùng hiện đại.
  - **Bioplastic từ bã mía – Giải pháp vật liệu sinh học thay thế nhựa:** Tận dụng phần bã mía sau sản xuất đường, AgriS đang phát triển dự án bioplastic, nhựa sinh học có khả năng phân hủy, thân thiện với môi trường. Sản phẩm giúp thay thế một phần nhựa gốc hóa thạch, giảm phát thải CO_2, phù hợp với xu hướng tiêu dùng xanh và quy chuẩn phát triển bền vững toàn cầu.
  - **Carton từ bã mía – Hướng tới bao bì sinh học thân thiện môi trường:** AgriS nghiên cứu phát triển vật liệu Carton từ bã mía, ứng dụng trong lĩnh vực bao bì giấy sinh học. Mục tiêu là tạo ra dòng sản phẩm đóng gói có thành phần tự nhiên, giảm sử dụng sợi gỗ, hỗ trợ tái chế, dễ phân hủy, thân thiện với môi trường.

Nâng tầm hoạt động sản xuất trên nền tảng trụ cột Foodtech đến năm 2030

1. Định hướng sử dụng những công nghệ tiên tiến vượt trội nhằm Mở rộng và phát triển dịch vụ OEM/ODM linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các thị trường B2B, B2C, đặc biệt trong các lĩnh vực FMCG và HRC. Tăng cường ứng dụng công nghệ chế biến sâu, chế biến chính xác, tự động hóa cao nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, chất lượng dịch vụ và năng lực phục vụ thị trường quốc tế.

2. Hoàn thiện số hóa các nhà máy trọng điểm, tích hợp hệ thống quản trị đa quốc gia, kết nối E2E toàn cầu, phát triển nền tảng dữ liệu lớn, AI, IoT, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Từng bước đưa ProC trở thành trung tâm sản xuất, xuất nhập khẩu quốc tế, vận hành theo các tiêu chuẩn cao cấp như LEED Gold, WCM, Smart Factory; hướng đến mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu, và phát triển bền vững.

4. FINTECH - CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH



AGRIS TIÊN PHONG PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP FINTECH TRONG NÔNG NGHIỆP

Thông qua mô hình tài chính chuỗi giá trị, AgriS đang từng bước hiện thực hóa tầm nhìn xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững – khép kín, từ đầu vào – sản xuất – phân phối. Hệ thống giải pháp tài chính không chỉ giải quyết bài toán vốn, mà còn hướng đến cộng hưởng thương hiệu và chia sẻ dữ liệu tài chính, giúp tăng cường tính liên kết và năng lực cạnh tranh trong toàn hệ sinh thái.

AgriS cũng là một trong những doanh nghiệp tiên phong thực thi Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, tích cực triển khai mô hình liên kết "5 Nhà" (Nhà nước – Nhà nông – Nhà khoa học – Doanh nghiệp – Định chế tài chính), trong đó người nông dân, nhà cung cấp và khách hàng đóng vai trò trung tâm, còn AgriS và các định chế tài chính giữ vai trò đồng kiến tạo nền tảng hỗ trợ và phát triển dài hạn.

1 Sản phẩm Tài trợ Chuỗi cung ứng dành cho Nông dân

Bám sát định hướng phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, AgriS thiết kế sản phẩm tài chính chuyên biệt dành cho người nông dân – nhóm đối tác cốt lõi trong hệ sinh thái AgriS. Mục tiêu của chương trình là giúp hơn 8.000 nông dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ các tổ chức tài chính một cách dễ dàng, minh bạch và phù hợp với nhu cầu thực tế trong từng giai đoạn sản xuất.

Khác với các sản phẩm tín dụng truyền thống, mô hình tài trợ của AgriS được phát triển trên cơ sở liên kết ba bên giữa AgriS – Ngân hàng – Nông dân, tích hợp thông tin sản xuất từ nền tảng số Digifarm nhằm đánh giá chính xác nhu cầu vốn, năng lực canh tác, sản lượng dự kiến và năng suất thu hoạch. Việc xác nhận từ AgriS về kế hoạch mua mía và lịch thanh toán là cơ sở để ngân hàng cấp hạn mức và giải ngân mà không yêu cầu thế chấp tài sản – một rào cản lớn đối với nông dân trong mô hình tài chính truyền thống.

Giải pháp tài chính cho nông dân bao phủ cả nhu cầu ngắn hạn (chi phí canh tác, vật tư, thu hoạch) và trung – dài hạn (đầu tư hạ tầng, thuê đất, cơ giới hóa). Toàn bộ chi phí gốc và lãi được thanh toán một lần vào thời điểm thu hoạch mía, giúp nông dân giảm áp lực trả nợ theo kỳ và thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền mùa vụ. Lãi suất áp dụng thấp hơn đáng kể so với các khoản vay tín chấp thông thường, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tăng lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp.

Ngoài việc đảm bảo vốn kịp thời, sản phẩm còn giúp nông dân mở rộng diện tích canh tác, tiếp cận dịch vụ ngân hàng số, và duy trì đầy đủ các quyền lợi từ việc hợp tác đầu tư và bán nguyên liệu cho AgriS. Đồng thời, mô hình này góp phần thúc đẩy chuyển đổi tài chính nông nghiệp, tạo nền tảng hình thành hành lang tín dụng bền vững trong chiến lược phát triển dài hạn của AgriS.



2 Sản phẩm Tài chính dành cho Nhà cung cấp

Trong chiến lược phát triển hệ sinh thái tài chính tích hợp, AgriS đã triển khai sản phẩm chuỗi giá trị tài chính dành cho nhà cung cấp – một giải pháp nhằm tối ưu hóa dòng tiền, giảm thiểu áp lực tài chính và thúc đẩy năng lực phát triển sản xuất – kinh doanh. Chương trình cho phép các nhà cung cấp nhận thanh toán ngay sau khi hoàn tất việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ cho AgriS, thay vì chờ đến hạn theo điều khoản hợp đồng thông thường.

Điểm khác biệt cốt lõi của sản phẩm này là quy trình được tích hợp trực tiếp vào hệ thống ERP và vận hành thông qua kết nối số (H2H, API), giúp quá trình xét duyệt tín dụng, đối soát công nợ và giải ngân vốn diễn ra nhanh chóng, minh bạch và không yêu cầu tài sản đảm bảo. Hạn mức tài trợ được xác lập dựa trên dữ liệu giao dịch thực tế giữa AgriS và nhà cung cấp, cùng với mức lãi suất ưu đãi được áp dụng tương đương các đối tác quy mô lớn.

Giải pháp không chỉ hỗ trợ nhà cung cấp cải thiện khả năng tiếp cận vốn và tăng tốc độ quay vòng dòng tiền, mà còn góp phần nâng cao năng lực quản trị tài chính, kiểm soát dòng tiền chủ động và định hướng mở rộng kinh doanh. Việc kết nối trực tiếp với các ngân hàng uy tín thông qua hệ thống của AgriS giúp hình thành chuỗi liên kết tài chính tin cậy, tạo nền tảng để phát triển mối quan hệ hợp tác dài hạn và bền vững giữa các bên.

3 Sản phẩm Tài trợ Chuỗi cung ứng dành cho Khách hàng AgriS (Doanh nghiệp/ Cá nhân/ Hộ kinh doanh)

AgriS tiếp tục mở rộng sản phẩm chuỗi giá trị tài chính đến nhóm khách hàng và nhà phân phối thông qua chương trình tài trợ vốn lưu động linh hoạt, phục vụ trực tiếp hoạt động nhập hàng và mở rộng kinh doanh. Sản phẩm được thiết kế để phục vụ cả khách hàng doanh nghiệp, cá nhân và hộ kinh doanh – những đối tượng đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái phân phối của AgriS.

Thông qua việc tích hợp dữ liệu từ hệ thống CRM, DMS và ERP, AgriS phối hợp với các tổ chức tín dụng để cấp hạn mức tín dụng dựa trên doanh số mua hàng thực tế, đồng thời đơn giản hóa thủ tục thẩm định và phê duyệt vốn. Khoản vay không yêu cầu tài sản đảm bảo, hoặc có thể được đảm bảo bằng chính hàng hóa mang thương hiệu AgriS, với lãi suất ưu đãi áp dụng tương tự như với các doanh nghiệp quy mô lớn. Thời hạn vay linh hoạt, phù hợp với đặc thù chu kỳ kinh doanh ngắn của hệ thống phân phối.

Điểm nổi bật của giải pháp không chỉ nằm ở việc cung cấp vốn sớm – giúp khách hàng chủ động nguồn lực trong các giai đoạn cao điểm – mà còn ở khả năng mở rộng kinh doanh hiệu quả. Việc duy trì dòng vốn ổn định cho phép khách hàng gia tăng sản lượng nhập hàng, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, cải thiện chất lượng dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Song song với tài trợ vốn, AgriS còn tích hợp các dịch vụ tài chính số như quản lý bán hàng, đối chiếu công nợ, thu hộ thông qua tài khoản định danh (virtual account), QR code, ePOS và Tap toPay. Những công cụ này giúp khách hàng kiểm soát doanh số, báo cáo bán hàng, quản lý dòng tiền hiệu quả và kết nối trực tiếp với hệ thống ngân hàng – qua đó hình thành một nền tảng quản trị tài chính thông minh và đồng bộ.

Giải pháp tài chính dành cho khách hàng và nhà phân phối là minh chứng rõ nét cho định hướng của AgriS trong việc xây dựng chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ – nơi mỗi mắt xích trong hệ sinh thái đều có cơ hội tiếp cận nguồn lực tài chính bền vững, minh bạch và công bằng, từ đó cùng phát triển vì mục tiêu chung.

4 Sản phẩm Tài trợ Chuỗi cung ứng dành cho các điểm bán hàng/Nhà phân phối cấp 2 của AgriS (Doanh nghiệp/ Cá nhân/ Hộ kinh doanh)

Trong nỗ lực hoàn thiện chuỗi cung ứng và mở rộng năng lực tài chính toàn diện, AgriS đã thiết kế sản phẩm tài chính linh hoạt dành cho hơn 100.000 điểm bán hàng và nhà phân phối cấp 2 – những mắt xích trực tiếp đưa sản phẩm AgriS đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Mục tiêu là hỗ trợ các đơn vị này chủ động nguồn vốn lưu động trong các giai đoạn cao điểm, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng doanh số một cách bền vững.

Dựa trên dữ liệu giao dịch giữa nhà phân phối cấp 1 và các điểm bán, AgriS phối hợp với ngân hàng để thiết lập hạn mức tín dụng phù hợp cho từng điểm bán. Điểm nổi bật của chương trình là việc tích hợp hạ tầng số thông qua hệ thống CRM/DMS/ERP và các giao diện API/H2H, giúp quá trình cấp tín dụng và giải ngân được thực hiện minh bạch, nhanh chóng và tự động hóa.

Các gói tài chính được thiết kế đa dạng, từ vay thấu chi, thẻ tín dụng đến hình thức trả chậm linh hoạt, đáp ứng nhu cầu vốn luân chuyển liên tục trong hoạt động thương mại. Với các ưu đãi lãi suất cạnh tranh và điều kiện vay tương đương doanh nghiệp lớn, các điểm bán có thể chủ động nhập hàng, xây dựng kế hoạch khuyến mại, gia tăng chủng loại sản phẩm và cải thiện năng lực cạnh tranh tại thị trường địa phương.

Bên cạnh việc giải quyết bài toán vốn, sản phẩm còn mang lại giá trị gia tăng trong việc kéo dài thời gian thanh toán, từ đó giảm thiểu áp lực tài chính trong các chu kỳ thanh toán ngắn. Nguồn vốn ổn định là nền tảng để điểm bán thúc đẩy tăng trưởng doanh số, mở rộng quy mô hoạt động và từng bước chuyên nghiệp hóa năng lực vận hành.

Với giải pháp này, AgriS một lần nữa khẳng định cam kết kiến tạo hệ sinh thái tài chính toàn diện, hỗ trợ đồng bộ từ sản xuất – cung ứng – phân phối – tiêu dùng, góp phần hiện thực hóa chiến lược mở rộng chuỗi giá trị nông nghiệp công nghệ cao trên nền tảng số và tài chính hiện đại.

Tình hình thực hiện dự án đầu tư niên độ 2024-2025

DỰ ÁN QUANG ĐỨC

Vị trí: huyện huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

Quy mô: khoảng 1.600 ha

Tổng mức đầu tư: dự kiến trên 1.200 tỷ đồng

MỤC TIÊU

- Phát triển vùng nguyên liệu trồng mía và cây ăn quả tại tỉnh Gia Lai, tạo tiền đề để mở rộng năng lực sản xuất đối với nhà máy đường. Đồng thời thử nghiệm với cây dứa với vai trò đối tác chiến lược với Dole Asia.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

- Dự án nằm trong khu vực địa lý chiến lược của Công ty, là thủ phủ mới của AgriS, thuận tiện vận chuyển đến các nhà máy mía hiện hữu (trong bán kính 100 km) và thuận lợi cho việc xuất khẩu Dứa đến các thị trường khó tính như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu...
- Công ty đã triển khai canh tác cây mía trên diện tích 690 ha trên tổng số 849 ha đã được bàn giao. Đồng thời, đã tiến hành trồng khảo nghiệm cây dứa trên diện tích khoảng 20 ha, làm nền tảng để tiếp tục nhân rộng diện tích canh tác trong thời gian ngắn sắp tới.
- Niên độ 2025-2026, Công ty tiếp tục mở rộng vùng nguyên liệu trồng Dứa tiến tới quy mô tối thiểu 200ha trong niên độ 2025-2026, lựa chọn giống phù hợp và áp dụng quy trình canh tác theo tiêu chuẩn quốc tế được kiểm soát bởi Dole Asia để phục vụ thị trường xuất khẩu ở Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

DỰ ÁN NINH ĐIỀN

Vị trí: xã Ninh Điền, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là khu vực địa lý chiến lược của AgriS với lợi thế nhà máy nằm trong vùng nguyên liệu, cộng hưởng được các vùng trồng lân cận hiện hữu tại Tây Ninh

Quy mô: vùng nguyên liệu (~1.500 ha) và nhà máy đường (20 ha)

Tổng mức đầu tư: dự kiến trên 1.250 tỷ đồng

MỤC TIÊU

- Phát triển vùng nguyên liệu trồng mía và mở rộng năng lực sản xuất đối với nhà máy đường tại Tỉnh Tây Ninh.
- Củng cố vị thế dẫn đầu cả về mặt phát triển vùng nguyên liệu mía và năng lực sản xuất của nhà máy đường.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

- AgriS đã nhận bàn giao toàn bộ vùng nguyên liệu từ tháng 12/2024, theo đó các công tác cày bừa, trồng trọt trên phần diện tích 1.500 ha đã được triển khai cuốn chiếu phù hợp với năng lực sản xuất hiện hữu của nhà máy.
- Nhà máy Ninh Điền đã hoàn tất công tác bảo trì máy móc, thiết bị và chính thức được đưa vào vận hành sản xuất ổn định từ tháng 02/2025.
- Kế hoạch niên độ 2025-2026, nhà máy sẽ nâng công suất lên 5.000 tấn/năm, nhằm đáp ứng tiến độ mở rộng vùng trồng và nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu.

DỰ ÁN TỔ HỢP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Vị trí: xã Thành Long, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Quy mô: 36,8 ha, bao gồm:

- Nhà máy nước uống từ nông sản
- Nhà máy sản xuất bao bì và kho

Tổng mức đầu tư: dự kiến 1.800 tỷ đồng

MỤC TIÊU

- Sản xuất sản phẩm đồ uống từ nông sản, tận dụng lợi thế về vùng nguyên liệu nông sản tự nhiên sẵn có, đẩy mạnh chế biến sâu, gia tăng giá trị sản phẩm và góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển chuỗi giá trị FBMC.
- Dự án khi đi vào hoạt động sẽ tập trung vào thị trường xuất khẩu với công suất tối đa tới 120 triệu lít/ năm.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

- Dự án đã hoàn tất xây dựng các hạng mục hạ tầng như hàng rào, nhà bảo vệ, đường giao thông nội khu và các hạ tầng khác...
- Hiện tại đã và đang đi đến những giai đoạn cuối cùng của việc xây dựng nhà sản xuất 24 – nhà sản xuất chính của nhà máy nước uống từ nông sản.
- Niên độ 2025-2026, nhà máy sẽ triển khai lắp đặt dây chuyền Tetra Recart (dây chuyền đóng gói bằng bao bì giấy, áp dụng xử lý tốc độ cao kết hợp tiệt trùng nhiệt để bảo quản đồ uống) dự kiến ra mắt sản phẩm đầu tiên vào tháng 3/2026.

DỰ ÁN NẤM TRANG SINH

Vị trí: huyện Củ Chi, TP.HCM

Quy mô: 1,9 ha

Tổng mức đầu tư: trên 15 tỷ đồng

MỤC TIÊU

- Sản xuất kinh doanh nấm và các sản phẩm từ nấm, tận dụng bã mía để làm nguyên liệu đầu vào.
- Nhân rộng tại nhiều nhà máy ở Phan Rang, Ninh Hòa, TTCS (Tây Ninh), Lào, Campuchia, ...

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

- Đã hoàn tất thương vụ M&A với việc chuyển giao nền tảng know-how từ Nhà sáng lập (founder), làm cơ sở để nghiên cứu tập trung các sản phẩm nấm chế biến.
- Hoạt động vận hành đã bắt đầu đi vào ổn định, tuy nhiên vẫn đang dựa trên quy mô hiện hữu tương đối khiêm tốn.
- Niên độ 2025-2026 sẽ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, mở rộng năng lực sản xuất lên 3 - 5 lần so với hiện tại. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm từ nấm, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh và nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.



Đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động



ĐẦU TƯ NÂNG CÔNG SUẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GIAI ĐOẠN 2 TẠI NHÀ MÁY AGRIS GIA LAI

Tổng mức đầu tư:

~171 TỶ ĐỒNG

Tiến độ thực hiện:

Dây chuyền đã đưa vào hoạt động từ tháng 11/2024.

Mục tiêu đầu tư:

Trên cơ sở hiệu quả tích cực từ giai đoạn 1, Công ty tiếp tục đầu tư nâng công suất dây chuyền sản xuất tại Nhà máy AgriS Gia Lai từ 7.000 tấn mía/ngày lên 8.000 tấn mía/ngày nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng và tận dụng tối đa vùng nguyên liệu hiện có.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

Việc nâng công suất dây chuyền sản xuất giúp AgriS Gia Lai kết thúc niên độ 2024-2025 với một cột mốc đầy ấn tượng khi lần đầu tiên công suất ép mía vượt mốc 1 triệu tấn trong một vụ sản xuất. Cụ thể, tổng sản lượng mía ép đạt 1.006.463 tấn mía, vượt 9% so với mục tiêu ban đầu (930.000 tấn).

ĐẦU TƯ GIẢM TIÊU THỤ HƠI VÀ ỔN ĐỊNH CÔNG SUẤT ÉP MÍA TẠI NHÀ MÁY AGRIS NINH HÒA



Tổng mức đầu tư:

~69 TỶ ĐỒNG

Tiến độ thực hiện:

Hệ thống đã đưa vào hoạt động từ tháng 12/2024.

Mục tiêu của dự án và quy mô dự án:

- Giảm tiêu thụ hơi từ 0,49 tấn hơi/tấn mía xuống còn 0,45 tấn hơi/tấn mía.
- Tiêu thụ hơi luyện thô độc lập từ 1,51 tấn hơi/tấn thành phẩm giảm xuống còn 1,45 tấn hơi/tấn thành phẩm.
- Ổn định công suất ép mía bình quân 5.200 tấn mía/ngày.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

Dự án đã giúp AgriS Ninh Hòa kết thúc niên độ sản xuất 2024-2025 với những tín hiệu tích cực như:

- Tổng sản lượng thành phẩm đạt 159.435 tấn, vượt 3% so với mục tiêu ban đầu.
- Giảm tiêu thụ hơi khi chạy mía xuống 0,44 tấn hơi/tấn mía, đồng thời tiêu thụ hơi khi chạy luyện thô độc lập xuống 0,45 tấn hơi/ tấn thành phẩm như mục tiêu dự án đề ra.
- Giúp ổn định hiệu quả sản xuất của nhà máy, giảm chi phí sản xuất luyện đường, góp phần thúc đẩy năng lực cạnh tranh của công ty.

KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ HOÀN THIỆN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY AGRIS TÂY NINH



Tổng mức đầu tư:

~91 TỶ ĐỒNG

Tiến độ thực hiện:

Từ ngày 15/04/2025 đến ngày 30/10/2025. Dây chuyền mới sẽ chính thức được đưa vào sản xuất trong niên độ 2025-2026.

Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo ổn định sản xuất với chất lượng đường RE đạt tiêu chuẩn AgriS;
- Duy trì mức tiêu hao hơi trong vụ ≤ 50% so với lượng mía
- Duy trì mức tiêu hao hơi ngoài vụ ≤ 1,45 tấn hơi/tấn đường thành phẩm.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

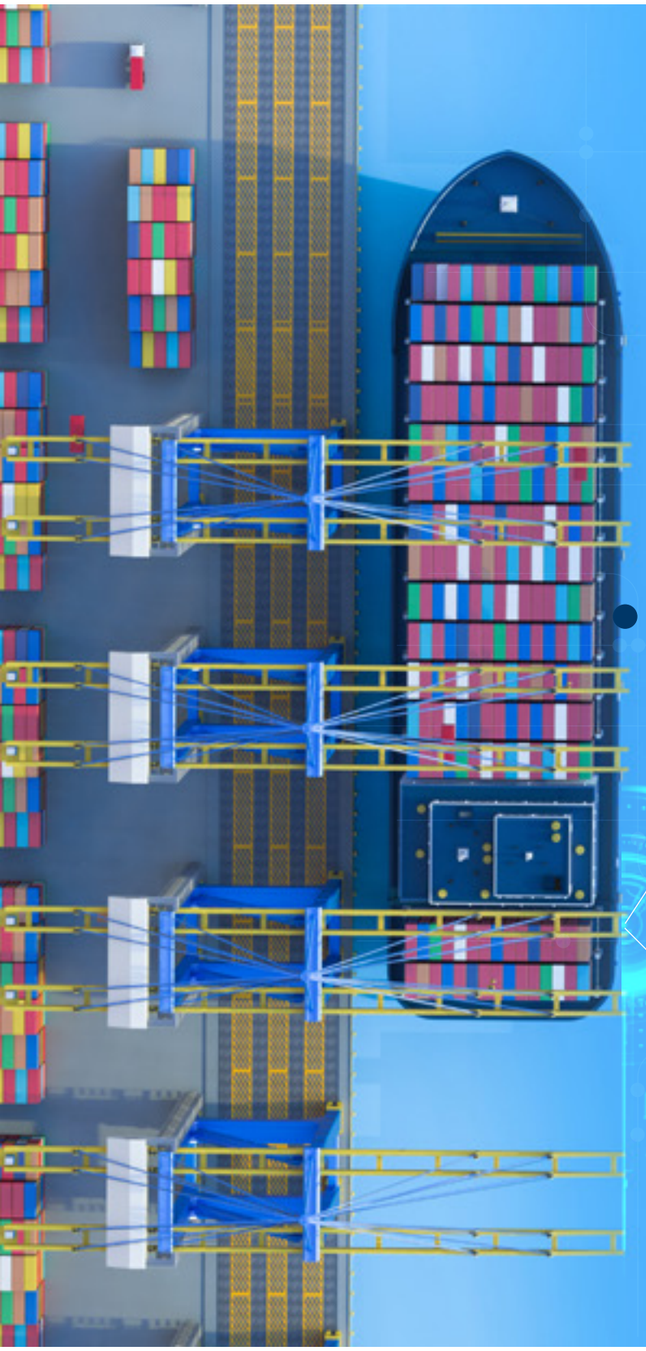
Trong niên độ 2024-2025, Nhà máy AgriS Tây Ninh đi vào hoạt động trở lại sau nhiều năm dừng vận hành. Tuy nhiên, hiện trạng nhà máy chưa đáp ứng được tiêu chuẩn sản xuất đường RE theo yêu cầu của AgriS.

Việc triển khai dự án đầu tư này sẽ giúp:

- Khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu của AgriS Tây Ninh.
- Gia tăng năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đường RE của AgriS.
- Góp phần tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Quản lý hiệu quả Chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng là nền tảng cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh. Từ canh tác nông nghiệp công nghệ cao, số hóa quy trình mua hàng, logistics thông minh, đến Kế hoạch kinh doanh tích hợp - IBP và chiến lược toàn cầu hóa, việc quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng đã giúp AgriS tạo ra giá trị bền vững, linh hoạt và vươn tầm quốc tế.



TẦM QUAN TRỌNG CỦA CHUỖI CUNG ỨNG ĐỐI VỚI AGRIS

Chuỗi cung ứng hiệu quả giúp AgriS vận hành đồng bộ từ nông trại đến bàn ăn, đảm bảo nguồn nguyên liệu mía đạt sản lượng và chất lượng từ vùng nguyên liệu tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc. Đồng thời, chuỗi cung ứng hiệu quả đã góp phần tối ưu hiệu quả sản xuất nhờ việc kiểm soát chi phí, tồn kho và thời gian thu hoạch giúp mía được chế biến trong khung giờ quy định. Với hệ thống chuỗi cung ứng được tổ chức bài bản và linh hoạt, AgriS trở thành đối tác đáng tin cậy, phục vụ hơn 46% thị phần trong nước và xuất khẩu đến hơn 76 quốc gia và vùng lãnh thổ toàn cầu. Ngoài ra, chuỗi cung ứng tuần hoàn và giảm phát thải cũng đóng góp vào mục tiêu ESG và Net Zero 2035 của toàn Công ty.

HIỆN TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CÁC BƯỚC CẢI TIẾN NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH TÍCH HỢP IBP
2. CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ MUA HÀNG AGRIS
3. HỆ THỐNG LOGISTICS LINH HOẠT ĐA TẦNG XUYÊN QUỐC GIA
4. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ HIỆU QUẢ THỰC TẾ

CHIẾN LƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG

1. MỞ RỘNG IBP TOÀN VÙNG & TOÀN CHUỖI
2. TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI ĐỐI TÁC LOGISTICS THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
3. ĐỊNH HƯỚNG TỐI ƯU HÓA HỆ THỐNG LOGISTICS
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN QUẢN LÝ LĨNH VỰC MUA HÀNG

HIỆN TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CÁC BƯỚC CẢI TIẾN NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH TÍCH HỢP IBP

AgriS là một trong những doanh nghiệp nông nghiệp tiên phong tại Việt Nam triển khai Kế hoạch kinh doanh tích hợp - IBP theo hướng số hóa, chuỗi cung ứng bền vững và quản trị dữ liệu lớn. Đối với AgriS, không chỉ xem IBP không chỉ là công cụ lập kế hoạch, mà còn là mô hình ra quyết định tích hợp giữa chiến lược – tài chính – vận hành, nhằm:

Đồng bộ hóa toàn bộ chuỗi giá trị

Từ nông dân → Vùng nguyên liệu → Nhà máy → Kho → Khách hàng trong & ngoài nước

Chủ động phản ứng với bất định cao trong ngành nông nghiệp

- Biến động thời tiết
- Độ Brix (chỉ số đo hàm lượng đường trong mía)
- Nhu cầu thị trường
- Giá đường toàn cầu

Tối ưu lợi nhuận ròng toàn chuỗi thay vì chỉ từng mắt xích

IBP đóng vai trò như "bộ não chiến lược" của toàn hệ thống sản xuất nông nghiệp đa quốc gia của AgriS, giúp doanh nghiệp ra quyết định nhanh chóng, dữ liệu hóa và kiểm soát hiệu quả lợi nhuận toàn chuỗi thay vì chỉ chi phí đơn lẻ. Các công cụ tiên tiến trong lập kế hoạch tích hợp bao gồm:

- Trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu vệ tinh trong dự báo năng suất, độ Brix, sản lượng mía theo vùng và mùa vụ.
- Công cụ lập kế hoạch công suất sơ bộ (Rough-Cut Capacity Planning - RCCP) để cân đối sản xuất, tồn kho, năng lực nhà máy theo tuần và tháng.
- Bảng điều khiển thông minh (Business Intelligence - BI Dashboard) tích hợp hiển thị số liệu thực tế, kế hoạch. chênh lệch phục vụ chu trình Lập kế hoạch bán hàng và vận hành S&OP.
- Chu trình Lập kế hoạch bán hàng S&OP và Thực thi Kế hoạch bán hàng và vận hành S&OE diễn ra theo tháng, kết nối giữa sản xuất, bán hàng, xuất khẩu và tài chính.

CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ MUA HÀNG

AgriS vận hành hệ thống mua hàng chuyên nghiệp, áp dụng mô hình Mua sắm tập trung - Central-Led Procurement nhằm đảm bảo tính đồng bộ chiến lược – linh hoạt thực thi – tối ưu tổng chi phí trên toàn Tập đoàn.



Cấu trúc quản trị được tổ chức thành 03 Layers cho 03 Centers (AgriC, ProC, ComC) như sau:

Layer 1 – STRATEGIC GOVERNANCE (Chiến lược & Chính sách)

- Định hướng chiến lược mua hàng Tập đoàn, ban hành chính sách, tiêu chuẩn và bộ chỉ số KPI.
- Thiết lập hợp đồng khung, danh mục mua tập trung, tiêu chí ESG, quy định phê duyệt ngân sách.
- Tập trung vào đàm phán quy mô lớn, tối ưu hóa tổng chi phí sở hữu (TCO) và quản trị rủi ro chuỗi cung ứng.
- Triển khai hệ thống công nghệ mua hàng cho toàn Tập đoàn.

Layer 2 – CATEGORY & CENTER OF EXCELLENCE (Quản lý ngành hàng & Chuyên môn)

- Quản lý các nhóm hàng chiến lược (ví dụ: nguyên liệu thô, vật tư bao bì, dịch vụ logistics...).
- Xây dựng chiến lược ngành hàng (Category Strategy), phân tích thị trường, đánh giá nhà cung cấp.
- Hỗ trợ kỹ thuật, pháp lý, áp dụng hệ thống công nghệ mua hàng (ERP, e-Bidding, Vendor Portal).

Layer 3 – EXECUTION & LOCAL ENABLEMENT (Thực thi & Vận hành địa phương)

- Các đơn vị thành viên thực hiện giao dịch mua hàng hằng ngày, lựa chọn nhà cung cấp địa phương phù hợp theo hợp đồng khung.
- Đảm bảo thời gian giao hàng, kiểm soát chất lượng và tuân thủ ngân sách đã phê duyệt.
- Thu thập dữ liệu tiêu thụ và báo cáo về cấp chiến lược để điều chỉnh kế hoạch.

Ứng dụng Công nghệ và Số hóa Quy trình

- Triển khai nền tảng số hóa chuỗi cung ứng, kết nối hệ Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP), Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System – GIS) và Hệ thống đánh giá nhà cung cấp (Vendor Scorecard).
- Ứng dụng e-Procurement và e-Bidding giúp minh bạch quy trình, tối ưu hóa chi phí và tồn kho
- Định hướng khi hoàn thiện, hệ thống cho phép theo dõi hợp đồng, kế hoạch mua – nhận – thanh toán theo thời gian thực, đồng thời kết hợp dữ liệu tiêu thụ, kế hoạch sản xuất và dự báo mùa vụ để xác định chính xác nhu cầu mua hàng theo tuần/quý.

Tích hợp ESG và Phát triển Bền vững

Yêu cầu nhà cung cấp tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Tích hợp tiêu chí về lượng phát thải carbon, tỷ lệ tái chế, tiêu chuẩn hữu cơ trong quá trình chấm điểm đấu thầu. Bên cạnh đó, AgriS xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct), quy định rõ các nguyên tắc về đạo đức kinh doanh, lao động, an toàn và bảo vệ môi trường, đồng thời là căn cứ bắt buộc trong việc lựa chọn, đánh giá và duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác trong chuỗi cung ứng.

HỆ THỐNG LOGISTICS LINH HOẠT – ĐA TẦNG – XUYÊN QUỐC GIA

AgriS xây dựng mạng lưới logistics đa tầng – xuyên quốc gia – tích hợp từ vùng nguyên liệu đến thị trường quốc tế.

- Chủ động hệ thống kho trung chuyển tại Tây Ninh, Lào, Campuchia; cảng cạn quốc tế (ICD); cùng các cảng nội địa và quốc tế.
- Liên kết vận tải đường bộ – đường thủy – container hóa, giúp linh hoạt tuyến đường và giảm chi phí.
- Số hóa toàn bộ logistics qua Hệ thống quản lý kho (Warehouse Management System - WMS), Hệ thống quản lý vận tải (Transport Management System - TMS), Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System - GIS), QR Code – truy xuất từ ruộng đến container xuất khẩu.
- Liên kết chặt chẽ với Kế hoạch kinh doanh tích hợp - IBP và lịch sản xuất, đảm bảo tỷ lệ giao hàng đúng thời gian và đầy đủ (On Time In Full), rút ngắn thời gian giao hàng và tối ưu tồn kho.
- Áp dụng logistics xanh: bao bì tái chế, xe điện, tối ưu CO_2, phục vụ xuất khẩu EU/Mỹ.
- Hợp tác chiến lược với các hãng logistics lớn như Maersk, MSC .... để chủ động vận chuyển toàn cầu.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ HIỆU QUẢ THỰC TẾ

- E-Procurement
- IBP – S&OP tích hợp dữ liệu
- Dự án Galaxy

E-Procurement

Áp dụng hệ thống e-procurement và đấu thầu điện tử, giám sát nhà cung cấp theo KPI chất lượng - thời gian - ESG; giúp tiết giảm chi phí mua hàng trung bình 10–15%.



IBP – S&OP tích hợp dữ liệu

Dữ liệu thời gian thực từ AgTech và ERP hỗ trợ: demand planning, RCCP cho sản lượng và năng lực công suất, scenario planning và dashboard S&OP tích hợp tài chính & ESG

Dự án Galaxy (Quản trị chuỗi cung ứng tích hợp)

Triển khai Galaxy giai đoạn 2 với các cấu phần nâng cao: Control Tower 2, Auto-Planning, DRP (Distribution Requirements Planning) và DNOPs (Digital Network Operations) nhằm nâng tầm quản trị chuỗi cung ứng, cung cấp cái nhìn toàn cảnh, theo dõi theo thời gian thực các hoạt động logistics để điều phối tối ưu.

CHIẾN LƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG

MỞ RỘNG IBP TOÀN VÙNG & TOÀN CHUỖI

- Chuỗi IBP sẽ mở rộng tích hợp theo thời gian thực, mở rộng sang các sản phẩm mới: cồn, dừa, phân hữu cơ, thực phẩm chế biến; xây dựng IBP tương tác giữa các quốc gia như Việt Nam – Indonesia – Australia.
- Xây dựng nền tảng IBP thống nhất cho toàn tập đoàn, Kết nối từ vùng nguyên liệu ở Việt Nam, Lào, Indonesia, Úc đến nhà máy và hệ thống phân phối quốc tế.
- Triển khai IBP theo mô hình SaaS (Software as a service) hoặc nền tảng cloud/hybrid, đảm bảo khả năng mở rộng, bảo mật, liên kết đối tác chuỗi cung ứng toàn cầu
- Kết hợp ESG và traceability vào IBP, các KPI môi trường (phát thải carbon, sử dụng đất, tiêu thụ nước...) được tích hợp vào S&OP dashboard để phục vụ xuất khẩu bền vững.
- Tăng khả năng tự động hóa & AI hóa, IBP thế hệ mới hướng đến tự động đề xuất kịch bản, cảnh báo nguy cơ và tối ưu hóa theo thời gian thực.

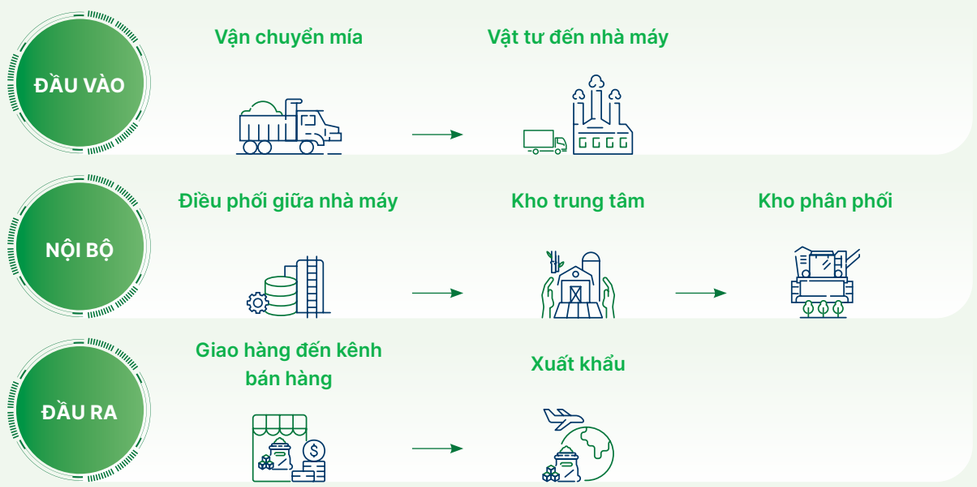
TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI ĐỐI TÁC LOGISTICS – THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- Mở rộng hợp tác vận chuyển & thương mại với các đối tác như OFI (Olam Food Ingredients), Maersk, MSC nhằm gia tăng xuất khẩu sang EU, Bắc Mỹ, ASEAN, thông qua FTA và sáng kiến quốc tế hóa chuỗi giá trị
- Chuỗi cung ứng toàn cầu: lộ trình tới quốc tế hóa.



ĐỊNH HƯỚNG TỐI ƯU HÓA HỆ THỐNG LOGISTICS

Phát triển logistics tích hợp 3 chiều

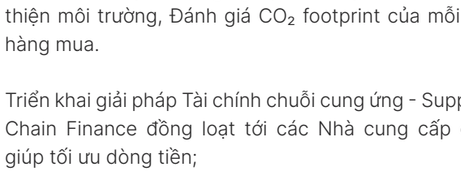


Ứng dụng công nghệ số trong quản lý logistics

- Hệ thống quản lý vận tải (Transportation Management System - TMS): lập lộ trình vận tải tối ưu, theo dõi vị trí GPS, kiểm soát chi phí nhiên liệu, quản lý nhà thầu vận tải;
- Hệ thống quản lý kho (Warehouse Management System - WMS): tự động hóa nhập – xuất kho, quản lý FIFO/FEFO, quản lý tồn kho theo mã QR, RFID;
- Hệ thống quản lý bãi (Yard Management - YMS): điều phối xe ra vào, giảm ùn tắc và thời gian chờ tại kho;
- E-logistics Portal: nhà cung cấp logistics truy cập và cập nhật thông tin theo thời gian thực.

Tối ưu mạng lưới kho vận và trung tâm phân phối

- Thiết kế lại mạng lưới kho phù hợp với nhu cầu thị trường (multi-echelon warehouse);
- Thiết lập các kho trung tâm (DC) vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ để gom hàng và phân phối nhanh;
- Gắn logistics inbound – outbound với IBP và hệ thống dự báo bán hàng.



Hợp tác với đối tác logistics chiến lược

- Chuyển từ mô hình logistics nội bộ sang hợp tác chiến lược với các đối tác 3PL (Third-party logistics), 4PL, 5PL;
- Hợp đồng KPI rõ ràng: thời gian giao hàng, chi phí/km, tỉ lệ hàng hư hỏng; Đồng phát triển năng lực vận chuyển xuyên biên giới (Campuchia, Lào, Indonesia).

Logistics xanh & bền vững (Green Logistics)

- Tối ưu cung đường để giảm tiêu hao nhiên liệu;
- Dùng xe điện – xe hybrid trong nội bộ và giao hàng nội thành;
- Tái sử dụng bao bì logistics, pallet nhựa; Giám sát và giảm phát thải CO_2/tấn hàng hóa vận chuyển.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN QUẢN LÝ LĨNH VỰC MUA HÀNG

- Tiếp tục phát triển chương trình Số hóa hoạt động mua hàng xuyên suốt P2P (Plan to Pay) theo dự án eProcurement: Nền tảng mua hàng điện tử (e-Bidding, e-Contract,...), hệ thống phê duyệt và đấu thầu minh bạch, tự động, kết nối ERP & BI, TMS, WMS,.. để theo dõi tiến độ mua, tồn kho, hiệu suất Nhà cung cấp.
- Nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường, kết hợp mô hình tính toán TCO (Total Cost Ownership) cho các mặt hàng trọng yếu để thiết lập các chiến lược và hoạt động mua sắm tối ưu, hiệu quả;
- Đẩy mạnh việc phát triển nguồn lực nhà cung cấp đủ năng lực, uy tín, chất lượng đáp ứng mở rộng kinh doanh các ngành hàng FBMC của AgriS;
- Tích hợp ESG – Mua hàng bền vững: Ưu tiên mua từ NCC đạt chứng chỉ: ISO 14001, Higg Index, BRC, Halal...; Mua vật tư nông nghiệp sinh học, bao bì thân thiện môi trường, Đánh giá CO_2 footprint của mỗi lô hàng mua.
- Triển khai giải pháp Tài chính chuỗi cung ứng - Supply Chain Finance đồng loạt tới các Nhà cung cấp để giúp tối ưu dòng tiền;
- Mở rộng nguồn cung sang các các nước lân cận và toàn vùng châu Á.

Đảm bảo chất lượng sản phẩm và nhận xét của khách hàng về chất lượng sản phẩm



HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA AGRIS NIÊN ĐỘ 2024-2025

Với sứ mệnh kết nối chuỗi giá trị toàn cầu "từ Nông trại đến Bàn ăn", AgriS luôn cam kết mạnh mẽ trong việc mang đến những sản phẩm chất lượng cao, an toàn, minh bạch và giàu giá trị dinh dưỡng từ thực vật, góp phần cân bằng chế độ ăn uống và nâng cao sức khỏe người tiêu dùng. Chất lượng là tiêu chuẩn cốt lõi trong sản xuất và cũng là nền tảng để AgriS thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện trách nhiệm xã hội và hướng tới phát triển bền vững trong toàn bộ hệ sinh thái nông nghiệp.

Để hiện thực hoá sứ mệnh đó, các nhà máy của AgriS đã không ngừng cải tiến, áp dụng các tiêu chuẩn Quản lý chất lượng và Vệ sinh An toàn thực phẩm được công nhận toàn cầu, để kiểm soát sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm từ nông trại tới bàn ăn. Bên cạnh đó, AgriS cũng xem xét và tích hợp các yêu cầu đặc thù của từng thị trường, nhóm khách hàng, độ tuổi và các chế độ ăn kiêng,... vào hệ thống Quản lý chất lượng và An toàn vệ sinh thực phẩm nhằm đem lại sản phẩm phù hợp nhất cho từng đối tượng tiêu dùng.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐƯỢC TRIỂN KHAI CHI TIẾT VÀ XUYÊN SUỐT CHUỖI GIÁ TRỊ AGRIS



Quản lý chất lượng trong việc chọn lựa Nhà cung cấp và nguyên vật liệu đầu vào

- Các vùng nguyên liệu trồng mía của AgriS đều được áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt, các vùng trồng được triển khai các chứng nhận Organic, Bonsucro và/ hoặc các phần mềm quản lý canh tác của AgriS, được giám sát bởi các cán bộ nông vụ AgriS nhằm kiểm soát chất lượng cây mía từ khi làm đất tới thu hoạch, các nguồn nước, các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón được sử dụng, nhằm đảm bảo chất lượng cây mía nguyên liệu.
- Các nhà cung cấp Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất khác cũng đều bắt buộc thông qua quá trình đánh giá nghiêm ngặt theo tiêu chí đảm bảo chất lượng của AgriS trước khi được trở thành nhà cung cấp cho các nhà máy.
- Hàng hóa, mía, đường thô, nguyên vật liệu khi về tới nhà máy đều được đội ngũ QC kiểm tra đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, đạt chất lượng và An toàn VSTP trước khi nhập kho đem vào sản xuất.

Quản lý chất lượng hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm

- Các quy trình sản xuất sản phẩm đều được ban HACCP đánh giá mối nguy an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng ngay từ khâu phát triển sản phẩm và được xem lại hàng năm. Hoạt động này nhằm xác định các điểm kiểm soát, điểm kiểm soát tới hạn, và thực hiện kiểm soát trong suốt quá trình sản xuất đảm bảo ngăn ngừa mọi mối nguy mất an toàn vệ sinh thực phẩm và không đạt chất lượng ngay từ đầu. Đảm bảo chất lượng được kiểm soát, giảm thiểu làm lại, nhằm ổn định chất lượng, sản lượng và chi phí sản xuất.
- Tất cả các công đoạn sản xuất đều được bộ phận Quản lý chất lượng, một đơn vị độc lập với sản xuất, thực hiện việc kiểm tra, giám sát chất lượng. Sản phẩm chỉ được phép xuất kho khi có sự thông qua của bộ phận quản lý chất lượng.

Quản lý chất lượng hoạt động lưu kho và xuất hàng

- Tất cả các kho chứa hàng của AgriS đều được kiểm soát tuân thủ tất cả các yêu cầu về chất lượng kho, điều kiện lưu trữ trước khi lưu trữ hàng hóa. Việc này được giám sát liên tục và đánh giá định kỳ để đảm bảo công tác lưu trữ luôn đảm bảo chất lượng và VS ATTP hàng hóa trong suốt thời gian lưu trữ.
- Các phương tiện vận tải cũng được kiểm soát chất lượng ngay từ công đoạn lựa chọn nhà cung cấp. Từng phương tiện vận tải trước khi chất hàng hóa đều được kiểm tra đảm bảo các yêu cầu kiểm soát chất lượng và AT VSTP hàng hóa trong suốt thời gian vận chuyển.

Quản lý chất lượng trong hoạt động bán hàng và sau bán hàng

- Hướng vào khách hàng là chính sách được cam kết và truyền thông rộng rãi, thấu hiểu trong toàn thể CBNV tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm.
- Các yêu cầu và ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng và ATTP hàng hóa, và dịch vụ đều được xem xét và xử lý bởi bộ phận quản lý chất lượng. Đảm bảo các yêu cầu được xem xét một cách thận trọng, đầy đủ và các cam kết với khách hàng được thực thi đầy đủ, xuyên suốt.

Để đảm bảo cho tính hiệu lực và hiệu quả của hoạt động Quản lý chất lượng

AgriS

đã triển khai phân hệ quản lý chất lượng, tích hợp vào các hệ thống phần mềm để quản lý xuyên suốt quá trình:

- **Hệ thống FRM** (Farmer Relationship Management): Quản lý chất lượng mía nguyên liệu nhập về nhà máy.
- **Hệ thống DigiFactory:** Quản lý chất lượng tổng quan trong hoạt động nghiệm thu hàng hóa, quản lý sản xuất và nhập kho.
- **Hệ thống WMS** (Warehouse Management System): Quản lý chất lượng hoạt động kiểm soát chất lượng hàng hóa trong xuất hàng đạt chất lượng, số lượng theo đúng các yêu cầu đã công bố, cam kết với khách hàng.
- **Hệ thống CRM** (Customer Relationship Management): Quản lý chất lượng quá trình bán hàng, sau bán hàng và chăm sóc khách hàng.
- **Hệ thống E-Learning:** được triển khai, đảm bảo cho hoạt động đào tạo nhận thức về Quản lý chất lượng và An toàn vệ sinh thực phẩm được triển khai nhanh chóng và hiệu quả tới từng nhân sự tham gia vào quá trình.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NIÊN VỤ 2024-2025

AgriS kiên định với định hướng quản lý chất lượng xuyên suốt theo các tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt, đảm bảo sản xuất đúng ngay từ khâu đầu tiên, giảm thiểu tỷ lệ sản phẩm không đạt chất lượng trong sản suất và lưu kho xuất hàng. Trên cơ sở đó, chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định đến tay khách hàng, đồng thời tối ưu chi phí kiểm soát và hạn chế phát sinh chi phí xử lý.



Nhờ áp dụng định hướng này, trong niên độ 2024-2025, AgriS đã đạt được những kết quả nổi bật:

- Kiểm soát toàn diện tỷ lệ sản phẩm không phù hợp từ sản xuất, lưu kho tới xuất hàng.
- 100% các hệ thống, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và An toàn vệ sinh thực phẩm triển khai được duy trì chứng nhận và cải tiến liên tục qua từng năm.

CÁC CHỨNG NHẬN, TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Các hệ thống, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm hiện đang được duy trì và áp dụng tại AgriS:

Tiêu chuẩn Bonsucro

Đơn vị cấp chứng nhận: SCS Global Services

Tiêu chuẩn Bonsucro là tiêu chuẩn về sản xuất mía bền vững

Chứng nhận Bonsucro xác nhận doanh nghiệp có thể đo lường chính xác tác động của kinh tế, môi trường và xã hội đến việc sản xuất mía cơ bản, đáp ứng được mọi yêu cầu khắt khe, tạo ra phương hướng cải tiến hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn này là tập hợp nhiều doanh nghiệp liên quan lại với nhau, có khả năng thu hút các cổ đông đối với sản xuất hàng hóa bền vững.

Chứng nhận EU, USDA Organic

Đơn vị cấp chứng nhận: Control Union

Tiêu chuẩn Hữu cơ Châu Âu, Châu Mỹ

Hai chứng nhận này xác nhận sản phẩm Organic của AgriS đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn Organic của Châu Âu, Châu Mỹ.

FSSC 22000 ver 6.0

Đơn vị cấp chứng nhận: Bureau Veritas, BSI

Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm

Chứng nhận này cho thấy tất cả các sản phẩm của AgriS được sản xuất trên dây chuyền sản xuất được kiểm soát An toàn vệ sinh thực phẩm tuân thủ theo tiêu chuẩn Quốc tế.

Chứng nhận HALAL

Đơn vị cấp chứng nhận: Văn phòng Chứng nhận HALAL tại Việt Nam (HCA)

Chương trình chứng nhận Halal theo Jakim, GCC, Indonesia

Chứng nhận Halal là chứng nhận đảm bảo rằng sản phẩm của AgriS tuân thủ các quy định của Hồi giáo phù hợp với các thị trường hồi Giáo trên thế giới.

KOSHER

Đơn vị cấp chứng nhận: KOF-K, KLBD

Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của người theo đạo Do Thái

Chứng nhận này xác nhận tính phù hợp của sản phẩm với yêu cầu về các thành phần và hội đủ điều kiện về sản xuất và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn Kosher.

ISO 14001:2015

Đơn vị cấp chứng nhận: Bureau Veritas, BSI

Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý Môi trường, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực

Phát triển các tác động có lợi cho môi trường từ hoạt động của tổ chức đến môi trường xung quanh.

ISO 45001:2018

Đơn vị cấp chứng nhận: Bureau Veritas

Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tai nạn lao động trong quá trình hoạt động

Đưa ra yêu cầu về việc xác định các rủi ro đối với con người nhằm thiết lập kế hoạch kiểm soát đảm bảo an toàn sức khỏe đối với người lao động.

ISO/IEC 17025

Đơn vị cấp chứng nhận: Văn phòng công nhận chất lượng - Bureau of Accreditation (BoA)

Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn

Đưa ra các yêu cầu để quản lý và đảm bảo năng lực kỹ thuật, gồm những quy định về hệ thống quản lý chất lượng để đạt được khả năng đưa ra những kết quả đo lường/ thử nghiệm tin cậy cao và được quốc tế thừa nhận.

SEDEX

Đơn vị cấp chứng nhận: SGS

Tiêu chuẩn về An sinh xã hội

Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

SGP

Đơn vị cấp chứng nhận: Công ty Coca-Cola chứng nhận thông qua SGS đánh giá

Tiêu chuẩn về An sinh xã hội của Coca-Cola

Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TRONG NIÊN ĐỘ 2025-2026

Trong niên độ 2025-2026, AgriS định hướng nâng cao văn hóa quản lý và đảm bảo chất lượng trong toàn hệ sinh thái, với nguyên tắc "làm đúng ngay từ đầu". AgirS tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm tăng tốc độ, rút ngắn thời gian kiểm soát các chỉ tiêu chất lượng, đồng thời đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Cụ thể, các hoạt động trọng tâm bao gồm:

- Sản xuất sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu khách hàng ngay từ đầu, chủ động đào tạo và triển khai đầy đủ cho các nhân sự tham gia vào quá trình ngay từ đầu;
- Xây dựng văn hóa chất lượng tới từng nhân sự. Từng nhân sự trong AgriS hiểu rõ vai trò và tác động của mình trong quá trình sản xuất, thực hiện dịch vụ và chất lượng sản phẩm;
- Giám sát liên tục và phân tích xu hướng: Ứng dụng hệ thống giám sát IOT và ứng dụng AI cho đo kiểm liên tục các chỉ số quan trọng của sản phẩm, đánh giá dữ liệu lớn, xác định lỗi tiềm ẩn, ra hành động kiểm soát loại bỏ từ đầu các nguy cơ
- Cập nhật và cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp chiến lược phát triển, bám sát mục tiêu chiến lược chung của AgriS theo tầm nhìn và sứ mệnh của AgriS. Đồng nhất giữa các nhà máy.
- Xây dựng và giám sát thực hiện hoạt động khắc phục và phòng ngừa (Corrective and Preventive Action – CAPA) một cách hiệu quả. Chủ động chia sẻ các bài học kinh nghiệm từ tất cả các nhà máy, tạo nên sự thống nhất và ngăn ngừa tái lập lỗi;
- Xây dựng và cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng, dựa trên yếu tố trọng tâm là con người. Phù hợp đảm bảo tính tuân thủ.
- Xây dựng hệ thống cập nhật yêu cầu – luật các thị trường xuất – nhập khẩu chủ động
- Xây dựng và tích hợp quản lý số Hệ thống truy xuất nguồn gốc theo đúng yêu cầu của pháp luật đảm bảo tính minh bạch của sản phẩm.
- Minh bạch thông tin tới người tiêu dùng cuối cùng về nguồn gốc sản phẩm sạch và bền vững;
- Đặt KPI và kiểm soát tỷ lệ hàng lỗi trong Sản xuất – xuất kho và tới tận tay khách hàng.
- Tích hợp hệ thống DigiFactory, WMS, CRM, ứng dụng AI để kiểm soát thực hiện đúng quy trình, đo lường và phát hiện lỗi.



PHẢN HỒI CỦA KHÁCH HÀNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

SẢN PHẨM ĐƯỜNG – THỰC PHẨM – NƯỚC UỐNG

Chị Ngọc
(Nhân viên văn phòng, TP.HCM)

"Nhà mình lúc nào cũng có một chai Syrup MÍA để pha nước cam và dùng cho các món nướng. Trước đây, mỗi lần pha nước cam với đường hạt thì đường không tan hết, rất bất tiện. Nhưng từ khi dùng Syrup MÍA, mình như tìm được "chân ái" vậy!

Đặc biệt, khi dùng để ướp sườn nướng, hương vị thơm lừng, thịt mềm và ngọt tự nhiên. Điều mình ưng nhất là syrup này có vị ngọt thanh, rất tự nhiên, không hề có cảm giác hóa học như nhiều loại syrup khác trên thị trường."

Chị Ngọc Phượng
(Kinh doanh tự do, Khánh Hòa)

"Cane Fresh là chiến lợi phẩm bất ngờ và cũng là "cú lừa" ngọt ngào nhất từng được giao tới nhà! Ban đầu, cả nhà tưởng đây là nước ngọt thông thường, nhưng khi bỏ qua kỳ vọng đó, mình mới thực sự cảm nhận được điều đặc biệt bên trong.

Hương mía thanh tao, nhẹ như sương sớm, lan tỏa dịu dàng. Cane Fresh giờ đã trở thành "chân ái" của cả gia đình. Cái cảm giác 'nghiện' rất lạ - không phải vì vị ngọt, mà vì sự tinh khôi và an toàn. Mỗi khi mệt mỏi, chỉ cần mở nắp chai, hít một hơi thật sâu là mọi căng thẳng như tan biến. Không có vị rõ ràng, nhưng lại khiến người ta vương vấn mãi không thôi".

Bạn Tiến
(Khách hàng dùng thử sản phẩm tại Trường đại học, TP.HCM)

"Mình là sinh viên, thường xuyên sử dụng nước giải khát đóng chai, đóng lon, mình thử nước dừa XIM thạch dừa tươi trong một dịp tham gia sự kiện của đoàn trường và rất ấn tượng với thạch tươi giòn dai nhai sần sật. Sau này mình cũng chọn nước dừa XIM uống vào những lúc nghỉ trưa hoặc giải lao, vừa nhai vui vừa giải khát".

Một Doanh nghiệp Ngành nước giải khát – Quy mô lớn

"Trong ngành nước giải khát, Đường là yếu tố cốt lõi quyết định hương vị và chất lượng sản phẩm. Chúng tôi tin tưởng lựa chọn AgriS bởi nguồn nguyên liệu có độ tinh khiết cao, đạt chuẩn Pass Floc – không kết tủa, đảm bảo độ ổn định trong sản xuất. Danh mục sản phẩm đa dạng của TTC AgriS giúp chúng tôi sáng tạo nên nhiều dòng đồ uống thơm ngon, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng."

Một Doanh nghiệp Dược đầu ngành

"Ngành Dược Phẩm với yêu cầu khắt khe về độ tinh khiết và an toàn trong nguyên liệu, chúng tôi chỉ hợp tác với những nhà cung cấp uy tín nhất. TTC AgriS là lựa chọn hàng đầu nhờ vào chất lượng vượt trội, danh tiếng lâu năm và khả năng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của ngành Dược. Sự chuyên nghiệp và cam kết của TTC AgriS khiến chúng tôi hoàn toàn yên tâm."

Một Doanh nghiệp Thực phẩm – Quy mô vừa và nhỏ (SME)

"Chúng tôi thường gặp khó khăn khi làm việc với các nhà cung cấp lớn. Tuy nhiên, AgriS đã mang đến trải nghiệm khác biệt: sự tận tâm, linh hoạt và luôn nỗ lực tìm ra giải pháp phù hợp với ngân sách của chúng tôi. Đây là đối tác đáng tin cậy, đồng hành cùng chúng tôi trên hành trình phát triển."

SẢN PHẨM PHÂN BÓN

Anh Khải
(Doanh nông - Tây Ninh)



"Năm nay là năm đầu tiên tôi sử dụng Phân hữu cơ CAGO để bón đất. Sau vài tháng sử dụng, tôi thấy chất lượng phân CAGO vượt trội so với các loại phân bón trước đây tôi từng dùng, cây mì ra củ rất to, rất nhiều và đẹp, hàm lượng tinh bột cao. Không chỉ vậy, tôi còn thấy hiệu quả của phân CAGO trong việc cải thiện cấu trúc đất, đất tơi hơn, cây ít bị hãm lá hơn. Nên tôi dự định tiếp tục tin dùng phân CAGO để chăm sóc cây mì trong những vụ mùa tới".

Anh Kpa Thô
(Chủ vườn bắp – thuốc lá, Gia Lai)



"Từ khi dùng phân hữu cơ Mito, đất tơi xốp hơn, bắp hấp thu dinh dưỡng tốt, lá xanh lâu, ít sâu bệnh. Đặc biệt, bắp lên đều, trái to, hạt đều, năng suất cao hơn hẳn."



Cô Minh
(Chủ vườn cà phê - Ia Grai, Gia Lai)



Từ lúc sử dụng Phân hữu cơ Mito, cô Minh thấy vườn cà phê của mình xanh bền sau thu hoạch, bông trổ đều và nhiều hơn hẳn so với trước đây. "Bón phân Mito, tôi an tâm hơn, không còn lo đất chai cứng hay cây còi cọc. Nhìn vườn cà phê phát triển tốt, tôi thực sự hạnh phúc" – Cô Minh chia sẻ.



Nhân sự và đào tạo



Niên độ vừa qua, AgriS cũng đã tập trung phát triển nhân sự và triển khai các hoạt động chính như:

- Áp dụng quy trình tuyển dụng và đào tạo nhân sự mới để giúp hội nhập thuận lợi và nhanh chóng;
- Đánh giá năng lực định kỳ đội ngũ nhân viên nhằm xem xét khả năng của từng người, giúp hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung năng lực đủ vươn tầm quốc tế, sắp xếp đội ngũ đảm bảo đúng người đúng việc, tinh gọn đội ngũ;
- Đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương thông qua việc ứng dụng kết quả Khảo sát lương Talentnet - Mercer được công bố hàng năm của Công ty tư vấn nhân sự Talentnet. Kết quả khảo sát được sử dụng để so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, cùng quy mô, từ đó xác định khung lương phù hợp, đảm bảo tính cạnh tranh. Trên cơ sở này, thiết lập kế hoạch xây dựng khung lương và các bậc lương cụ thể cho từng cấp độ, dựa trên vị trí công việc, năng lực cá nhân và kết quả thực hiện công việc;
- Thúc đẩy các chính sách phúc lợi, thưởng đột phá dựa trên hiệu suất công việc, mức độ hoàn thành các chỉ số hiệu suất chính, gắn kết trực tiếp mục tiêu cụ thể của cá nhân với mục tiêu của phòng ban và mục tiêu kinh doanh chung của toàn thể công ty tăng tính cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài và giữ chân nhân tài hiện hữu bằng các chính sách thưởng dài hạn bằng chương trình sở hữu cổ phiếu;
- Thúc đẩy sáng kiến mới, cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn thừa, tối ưu hiệu quả hoạt động tại AgriS;
- Phát triển môi trường làm việc an toàn, bình đẳng và văn minh. Xây dựng không gian làm việc tiện nghi giúp người lao động yên tâm làm việc và gắn bó.

Đối với AgriS, đội ngũ nhân sự không đơn thuần chỉ thực hiện triển khai, vận hành các công việc mà còn là nguồn cảm hứng đổi mới, lực đẩy quan trọng giúp AgriS hiện thực hóa các định hướng chiến lược, từ tăng trưởng kinh doanh đến phát triển bền vững. Nhằm sẵn sàng cho giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ hành trình vươn tới tầm nhìn 2030, AgriS đặt mục tiêu xây dựng một tổ chức năng động, linh hoạt và gắn kết, nơi mỗi cá nhân đều được trao quyền phát triển và đồng hành cùng Công ty kiến tạo giá trị dài hạn.

Với triết lý "Con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp", AgriS không ngừng hoàn thiện công tác quản trị nhân sự, đầu tư vào đào tạo, phát triển năng lực số và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực. Chính điều này đã tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững, giúp Công ty thích ứng nhanh trước những biến động thị trường, duy trì vị thế tiên phong và đóng góp tích cực vào ngành nông nghiệp hiện đại.

CÁC GIẢI THƯỞNG AGRIS NHẬN ĐƯỢC TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025

AgriS Tháng 12 2024

AgriS lần thứ 2 liên tiếp được vinh danh **"Nhà tuyển dụng yêu thích nhất 2024 - Employer of Choice Winner 2024"**. Đây không chỉ là giải thưởng, đây còn là dấu mốc thành công và là chỉ dấu cho sức hút của AgriS đối với nhân sự tài năng.



AgriS Tháng 4 2025

AgriS lần đầu được vinh danh tại **"Vietnam HR Excellence – Employee Choice Award"** do Anphabe kết hợp VCCI và nhiều đối tác uy tín tổ chức. Một lần nữa với giải thưởng này càng làm nổi bật AgriS là một điểm đến hấp dẫn cho các nhân sự tài năng phát triển sự nghiệp.



Niên độ 2024-2025, doanh thu thuần của AgriS vượt 9% kế hoạch đã đặt ra

28.482 Tỷ đồng

Đây là những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể Lãnh đạo và Cán bộ nhân viên AgriS trong một niên độ với nhiều biến động thị trường cùng sự cạnh tranh trong ngành nông nghiệp Việt Nam và các khu vực lân cận.

Hiệu suất làm việc của mỗi nhân sự AgriS duy trì ở mức cao, với tổng số

2.651 Nhân sự

Trung bình mỗi nhân sự đã tạo ra hơn

10,74 Tỷ đồng doanh thu

Doanh thu trung bình một lao động tạo ra trong 3 niên độ gần nhất

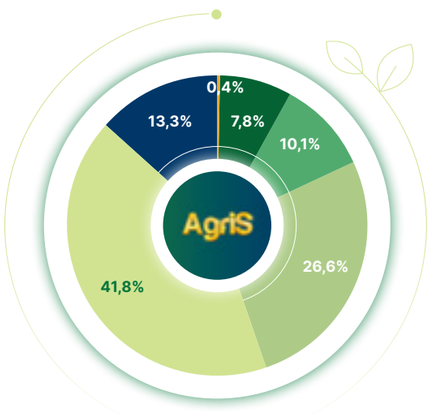
Niên độ 2022-2023	10,09 tỷ đồng
Niên độ 2023-2024	11,61 tỷ đồng
Niên độ 2024-2025	**10,74 tỷ đồng**

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp, đặc biệt là tiên phong trong việc ứng dụng Công nghệ - Kỹ thuật vào sản xuất và canh tác, việc chọn lọc nguồn nhân lực phù hợp là tiêu chí được Lãnh đạo AgriS đặt lên hàng đầu.

So với cùng kỳ năm ngoái số lượng lao động thuộc nhóm Chuyên viên tăng 3%. Đây là một tín hiệu tích cực, cho thấy công ty đang đầu tư vào nhóm năng lực cốt lõi, ưu tiên tăng cường năng lực chuyên môn sâu, cải thiện chất lượng công việc, đổi mới và sáng tạo nhằm mang lại nhiều lợi ích thiết thực, đóng góp vào sự phát triển bền vững và chiến lược kinh doanh thành công của công ty.

Cơ cấu Nhân sự theo cấp bậc trong Niên độ 2024-2025

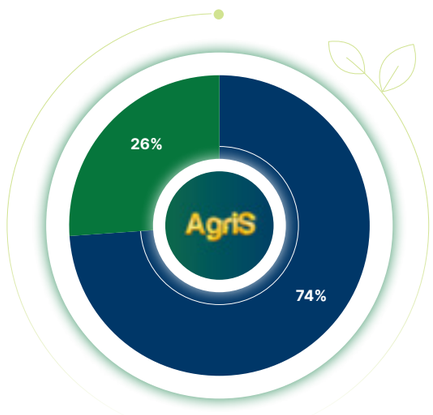
- Quản lý cấp cao
- Quản lý cấp trung
- Quản lý sơ cấp
- Chuyên viên
- Nhân viên nghiệp vụ/ Công nhân kỹ thuật
- Nhân viên phục vụ/ Công nhân



Với đặc thù công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông Nghiệp, vận hành thiết bị cơ giới, kỹ thuật canh tác,... phần nào ảnh hưởng đến tỷ lệ lao động Nam - Nữ, tuy nhiên tỷ lệ hiện nay đã có sự cải thiện so với niên độ trước, với tỷ lệ lao động nam chiếm 74%, tỷ lệ lao động nữ chiếm 26%.

Tỷ lệ lao động 3 niên độ gần nhất

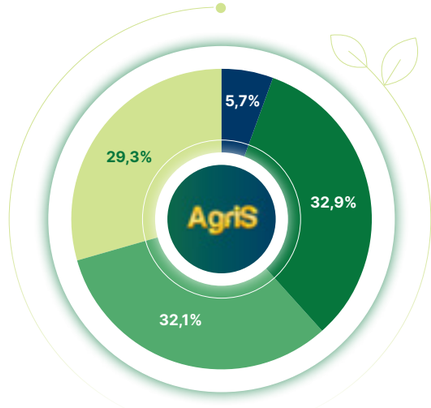
	Nam	Nữ
Niên độ 2022-2023	77%	23%
Niên độ 2023-2024	76%	24%
Niên độ 2024-2025	74%	26%



Lực lượng lao động của AgriS chủ yếu là lực lượng lao động trẻ nằm trong độ tuổi từ 18 đến dưới 35 tuổi, chiếm 39% trên tổng số nhân sự, đây là nguồn nhân sự nhiều nhiệt huyết, có chuyên môn và khả năng tiếp cận, thích ứng nhanh với công nghệ mới và đáp ứng tốt yêu cầu của đội ngũ kế thừa.

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi Niên độ 2024-2025

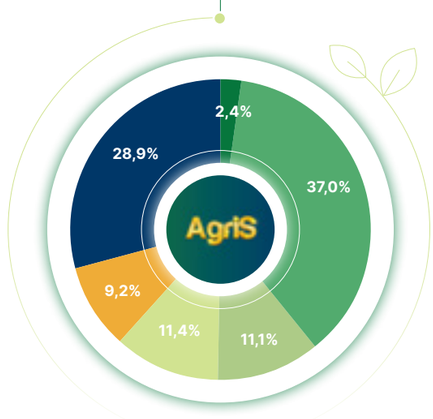
- Từ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi
- Từ 25 tuổi đến 35 tuổi
- Từ 35 tuổi đến dưới 45 tuổi
- Từ 45 tuổi trở lên





Lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng - Đại học trở lên chiếm trên 51% trên tổng số nhân sự, đây là nỗ lực của khối Nhân sự trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào của CBNV Công ty. Lao động phổ thông phục vụ cho hoạt động sản xuất hiện đang chiếm 29% tổng số nhân sự do tính đặc thù của Ngành.

Cơ cấu nhân sự theo trình độ 3 niên độ gần nhất



STT	Trình độ	Tỷ lệ (%) NĐ 2022-2023	NĐ 2023-2024	NĐ 2024-2025
1	Trên đại học	2	2	2,4
2	Đại học	35	37	37,0
3	Cao đẳng	11	12	11,1
4	Trung cấp	13	13	11,4
5	Sơ cấp	10	9	9,2
6	Lao động phổ thông	30	27	28,9
	Tổng	**100**	**100**	**100**

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NỀN TẢNG CHO CHUYỂN ĐỔI & TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG



Với định vị là Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, AgriS chú trọng phát triển năng lực đội ngũ thông qua các chương trình đào tạo bài bản, linh hoạt và gắn kết thực tiễn. Mọi hoạt động đào tạo đều hướng tới việc nâng cao năng lực chuyên môn, cải thiện hiệu suất công việc và mở rộng cơ hội phát triển nghề nghiệp, tạo tiền đề để đội ngũ nhân sự đồng hành cùng Công ty trong giai đoạn chuyển đổi và tăng trưởng dài hạn.

Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã đầu tư

11,2 TỶ ĐỒNG

cho chi phí đào tạo với

771 KHÓA HỌC

12.218 SỐ LƯỢT HỌC

tập trung xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, làm chủ công nghệ và thích ứng nhanh với xu thế thị trường, thông qua các hoạt động trọng tâm:

Chuẩn hóa hệ thống phát triển năng lực

Đào tạo phân tầng theo đối tượng: chương trình quản trị dành cho lãnh đạo cấp cao, chuẩn hóa năng lực quản lý cấp trung, phát triển chuyên môn cho các khối nghiệp vụ trọng điểm như sản xuất, tài chính, cung ứng, kinh doanh,...

Số hóa hệ thống đào tạo

Vận hành nền tảng LMS, phát triển số hóa tài học liệu và ngân hàng đề trắc nghiệm phục vụ sát hạch năng lực theo khung bậc nghề và kiến thức chuyên môn theo đặc thù ngành.

Tăng cường hiệu quả công tác nhân sự

Triển khai đánh giá định kỳ năng lực nhân viên; sắp xếp đúng người – đúng việc; ứng dụng kết quả khảo sát lương thị trường để xây dựng khung lương cạnh tranh và chính sách đãi ngộ hiệu quả; thúc đẩy chính sách phúc lợi – thưởng hiệu suất gắn với mục tiêu kinh doanh.

Thúc đẩy văn hóa học tập & đổi mới

Khuyến khích CBNV chủ động học tập, đề xuất cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả vận hành toàn hệ thống thông qua Chương trình Thi đua sáng kiến cải tiến toàn hệ thống, được triển khai từ đầu Niên độ.

Với hệ thống đào tạo phân tầng theo năng lực, nền tảng học tập được số hóa, khung bậc nghề nghiệp được chuẩn hóa và chính sách đãi ngộ gắn kết chặt chẽ với hiệu suất, AgriS đang kiến tạo một đội ngũ bản lĩnh, tinh nhuệ – lực lượng trực tiếp góp phần vào các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững trong chiến lược dài hạn của Công ty.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2024-2025:

1. Đào tạo Hội nhập

Mục đích đào tạo: Hỗ trợ CBNV mới dễ dàng hội nhập văn hóa và nắm bắt thông tin Công ty

Chủ đề đào tạo:

- Chương trình đào tạo Hội Nhập
- Phổ biến Nội quy lao động - Thỏa ước lao động tập thể
- Quy chế ứng xử
- Đào tạo kiến thức Ngành AgriS

Đối tượng: CBNV mới gia nhập công ty

Số khóa học: 123

2. Đào tạo theo luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng

Mục đích đào tạo: Trang bị kiến thức an toàn lao động. Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về tiêu chuẩn trình độ cũng như kiến thức cần thiết

Chủ đề đào tạo:

- **An toàn, vệ sinh lao động & PCCC:** Huấn luyện định kỳ theo luật định nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động

  Tiêu biểu: Huấn luyện an toàn lao động nhóm 1–6, Sơ cấp cứu tại nơi làm việc, Diễn tập phương án PCCC, Sử dụng PPE, Ứng phó khẩn cấp tràn hóa chất – cháy nổ

- **Hệ thống tiêu chuẩn & Quản lý chất lượng:** Trang bị kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế và năng lực kiểm soát chất lượng

  Tiêu biểu: ISO 9001 – Quản lý chất lượng, FSSC 22000 – An toàn thực phẩm, Halal & Kosher supervision, Kiểm soát vệ sinh thiết bị & dị ứng, ISO 17025 – phân tích kiểm nghiệm

- **Chứng chỉ y tế & Nghề nghiệp:** Đảm bảo điều kiện hành nghề qua các chứng chỉ chuyên biệt và kiến thức hội nhập

  Tiêu biểu: Chứng chỉ y tế lao động, Đào tạo vệ sinh an toàn thực phẩm, Tập huấn sơ cấp cứu, Giao tiếp tiếng Khmer, Phổ biến nội quy lao động & thỏa ước lao động tập thể

- **Môi trường:** Nâng cao năng lực kiểm soát tác động môi trường, hướng đến Net Zero 2035

  Tiêu biểu: Kiểm kê khí nhà kính ISO 14064-1, EX902 – phương pháp tính toán GHG, ISO 14001 – phân loại rác, Nhận diện khía cạnh môi trường, Vận hành hệ thống xử lý nước

- **Xã hội & Quản trị bền vững:** Thúc đẩy môi trường làm việc công bằng, tuân thủ và phát triển bền vững

  Tiêu biểu: Giới & bình đẳng giới, Phòng chống quấy rối GBV, Chính sách phát triển bền vững & khiếu nại tố cáo, CSMP7 – Thư ký quản trị tích hợp ESG, Quy chế ứng xử Sedex

Đối tượng: Toàn thể CBNV theo quy định của Nhà Nước

Số khóa học: 126

3. Các chương trình nâng cấp Năng lực vận hành hệ thống, Quản trị cơ sở dữ liệu & Phân tích dữ liệu

Mục đích đào tạo:

- Đào tạo và tái đào tạo liên tục liên tục, nâng cấp năng lực sử dụng hệ thống
- Bổ sung tư duy phân tích data cho đội ngũ thực thi công tác Báo cáo toàn ngành

Chủ đề đào tạo:

- Phân tích & trực quan hóa dữ liệu: Power BI, Power Query, Data Analysis & Forecasting with Excel;
- Sử dụng phần mềm & công cụ làm việc số: Đào tạo hướng dẫn dùng Outlook, Thực chiến Microsoft 365 Copilot, Go-Live hệ thống quản trị tri thức ProC;
- Ứng dụng hệ thống quản trị & số hóa quy trình: Workshop quy trình hoạt động O2C – B2B, Triển khai OKR & KPI, Hướng dẫn sử dụng app AgriS Farmer & Zalo OA, Hướng dẫn sử dụng phần mềm AgriS Farmer;
- Thiết kế báo cáo & trình bày dữ liệu chuyên nghiệp: Đào tạo kỹ năng thiết kế PowerPoint hiệu quả, Thiết kế slide báo cáo chuyên nghiệp trên PowerPoint, Kỹ năng họp đầu ngày và trình bày báo cáo

Đối tượng: Toàn thể CBNV theo quy định của Nhà Nước

Số khóa học: 15

4. Đào tạo Kỹ năng mềm

Mục đích đào tạo: Tập trung vào phát triển năng lực cá nhân, giao tiếp, tư duy, cảm xúc và thích ứng đa văn hóa trong môi trường làm việc

Chủ đề đào tạo:

- Kỹ năng tạo động lực làm việc;
- Kỹ năng thuyết trình hiệu quả;
- Kỹ năng trình bày, thuyết trình;
- Kỹ năng xử lý than phiền của khách hàng;
- Kỹ năng họp đầu ngày và trình bày báo cáo;
- Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định;
- Phương pháp tư duy và giải quyết vấn đề;
- Chương trình "Motion It!" - CLip hóa nội dung báo cáo;
- Workshop Saturday Learning – Quản trị cảm xúc
- Kỹ năng tạo lập phong thái & giao tiếp chuyên nghiệp

Đối tượng: CBNV theo phân công, không giới hạn cấp bậc/chuyên môn

Số khóa học: 33

5. Đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo

Mục đích đào tạo: Phát triển năng lực quản trị cấp trung – cấp cao, chiến lược và chuyên sâu

Chủ đề đào tạo:

- Quản trị & xây dựng đội ngũ;
- Triển khai OKR & KPI;
- Chuỗi Chương trình đào tạo Leadership Development Program;
- Chương trình đào tạo Thành viên HĐQT (DCP 28, DCP 29, DCP 30, DCP 31);
- Chương trình đào tạo Giám đốc tài chính – CFO;
- Chương trình đào tạo Cao học Kinh tế nông nghiệp;
- Quản lý dự án chuyên nghiệp.

Đối tượng: Ban điều hành/ Quản lý các cấp

Số khóa học: 24

6. Đào tạo Chuyên môn nghiệp vụ

Mục đích đào tạo:

- Cung cấp kiến thức, cải thiện kỹ năng có liên quan trực tiếp đến công việc/chuyên môn

Chủ đề đào tạo:

Nông nghiệp công nghệ cao

- Công nghệ tự động hóa, IoT, năng lượng tái tạo: Kiến thức về kết nối hệ thống Drive, PLC, HMI/SCADA;
- Nông nghiệp chính xác, cơ giới hóa: Đào tạo vận hành & bảo dưỡng thiết bị máy JD; Vận hành và bảo dưỡng thiết bị máy kéo 6J, 8J, Máy thu hoạch; Thảo luận về các dòng máy kéo KDCG đang kinh doanh 3E/5D/5E Service Essentials & Tractor Sales (John Deere); New 6B Seagull; John Deere Parts Essentials – Filters;
- Quy trình sản xuất phân bón;
- Hướng dẫn sử dụng app AgriS Farmer & Zalo OA;
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm AgriSs Farmer;
- Kiến thức về kết nối Drive, PLC, HMI/SCADA;
- Kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064-1
- Quy trình ủ phân bón

Đối tượng: Cán bộ nhân viên theo chức năng chuyên môn

Số khóa học: 65

Kỹ thuật sản xuất

- Đào tạo bậc nghề Lò hơi và turbine;
- Đào tạo kỹ thuật hàn áp lực 6G;
- Đào tạo vận hành bơm cấp nước lò;
- Hướng dẫn phân tích công đoạn ép, hóa chế, thành phẩm;
- HDVH các thiết bị khu vực hóa chế, ly tâm, nấu đường;
- Kiểm soát chất lượng đóng thành phẩm;
- Hướng dẫn vận hành và xử lý sự cố khu vực sản xuất;
- Đào tạo vận hành máy múc, palang xích tời nâng;
- Quy trình vận hành sản xuất nước uống đóng chai;
- Hướng dẫn phân tích hiệu suất trích, xác định tạp chất mía;
- Vận hành hệ thống điện NLMT mái nhà
- WORKSHOP quy trình hoạt động O2C – B2B

Đối tượng: Cán bộ nhân viên theo chức năng chuyên môn

Số khóa học: 192

Kinh doanh

- Năng lực thương thuyết – tài chính thương mại;
- Kỹ năng tiếp thị & bán hàng thực chiến;
- Hiểu và áp dụng chính sách bán hàng hiệu quả;
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp thị và quảng cáo;
- Bán hàng theo giá trị – Value Selling;
- Huấn luyện kỹ năng bán hàng giá trị cho đại lý AgriS;
- Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng

Đối tượng: Cán bộ nhân viên theo chức năng chuyên môn

Số khóa học: 102

Các chức năng khác (vận hành, tài chính, đầu tư, cung ứng, quản lý rủi ro,...)

- Báo cáo tài chính và thuế chuyên sâu;
- Phân tích đầu tư tài chính CFA;
- Pháp luật thuế chuyên sâu;
- Phổ biến chương trình đầu tư niên độ 2425;
- Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
- Kiểm toán công nghệ thông tin – IT audit
- Quản lý kho chuyên nghiệp;
- Quản lý chuỗi cung ứng;
- Kỹ năng tuyển dụng;
- Chương trình truyền thông nội bộ;
- Và các chương trình đào tạo khác...

Đối tượng: Cán bộ nhân viên theo chức năng chuyên môn

Số khóa học: 91

Chia sẻ của nhân viên



Chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Chức vụ: *Giám đốc mua hàng - Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (AgriS)*

AgriS không chỉ là nơi làm việc, mà là nơi nuôi dưỡng đam mê và phát triển con người. Chúng tôi làm việc trong một môi trường cởi mở, chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân đều được lắng nghe, đồng hành và tạo điều kiện để phát huy hết tiềm năng. Ban lãnh đạo luôn truyền cảm hứng và định hướng rõ ràng cùng những chiến lược phát triển mạnh mẽ mang tính bền vững, trong khi các chính sách đào tạo và phát triển nghề nghiệp được thiết kế bài bản, minh bạch, nhân văn. Đây chính là nền tảng để tôi và đồng nghiệp yên tâm gắn bó và không ngừng vươn xa cùng AgriS.



Anh Vũ Tiến Hùng

Chức vụ: *Giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa (Commercial Center – ComC)*

Gia nhập AgriS, một doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam với bộ máy vận hành quy mô lớn, đa tầng, đa trung tâm là một trải nghiệm vừa là áp lực vừa là cơ hội đối với tôi. Được giao trọng trách đặt nền móng, xây dựng và phát triển mảng gạo, một mảng kinh doanh mới với nhiều đặc thù riêng là một thử thách không hề nhỏ với tôi. Tuy nhiên, tôi tin rằng với nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp hiện đại sẵn có, cùng tầm nhìn chiến lược rõ ràng từ Ban lãnh đạo, tôi và AgriS có thể xây dựng thành công một mảng kinh doanh mới, bền vững, đóng tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu vào năm 2030, kiến tạo nên giá trị bền vững cho hạt gạo Việt Nam trong hành trình phát triển mạnh mẽ của AgriS.



Anh Nguyễn Ngọc Ngân

Chức vụ: *Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần AgriS Tây Ninh (Production Center - ProC)*

Gia nhập vào mái nhà AgriS đã mang lại cho tôi rất nhiều những trải nghiệm thú vị, những cảm giác quen thuộc và lạ lẫm đan xen nhau. Bản thân tôi luôn cố gắng chuyển mình qua từng ngày, học cách thích nghi nhanh hơn và cùng với anh em đồng nghiệp kiến tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, có mục tiêu chiến lược rõ ràng dưới sự định hướng của Ban lãnh đạo AgriS. Với tôi, AgriS không chỉ là nơi chúng tôi cống hiến thời gian và công sức, mà còn là nơi chúng tôi học hỏi, trưởng thành và kết nối cả một tập thể đoàn kết vững mạnh phát triển mỗi ngày.

Chúng tôi luôn nỗ lực không ngừng, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Với tinh thần đoàn kết và quyết tâm, tập thể AgriS Tây Ninh đồng hành cùng Ban lãnh đạo hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, đưa AgriS ngày càng vươn xa.



Chị Vũ Thị Hồng Đào

Chức vụ: *Trưởng phòng Vận hành kinh doanh - Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp AgriS (Agriculture Center - AgriC)*

"Cá bơi trong biển" hay "Chim bay trong lồng"? Tôi đã từng phải đứng trước hai sự lựa chọn: một bên là sự an toàn, ổn định, một bên là sự mới mẻ, đầy thách thức. Và tôi đã chọn mình làm "cá", để được vùng vẫy trong vùng biển AgriC – nơi mở ra cơ hội phát huy đam mê, kinh nghiệm và năng lực mà tôi đã tích lũy trong nhiều năm.

Tại AgriS - AgriC, tôi như được khoác lên mình chiếc áo mới, trưởng thành hơn mỗi ngày trong tư duy, cách tiếp cận và quản lý đội ngũ. Sự truyền cảm hứng từ Ban lãnh đạo giúp tôi học được tinh thần dấn thân, minh bạch, sống tử tế và làm việc đến nơi đến chốn. Một năm qua tại AgriC là bước đệm quý giá để tôi hiểu rõ hơn mình là ai, có thể làm gì và cần gì và tôi thật sự trân quý hành trình này.



Chị Nguyễn Thị Mỹ Diệu

Chức vụ: *Chuyên viên kinh doanh SME - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa (Commercial Center - ComC)*

AgriS không chỉ là nơi làm việc mà là môi trường chuyên nghiệp, năng động và đầy cảm hứng. Ngay từ ngày đầu tiên bước chân vào đây, tôi đã cảm nhận rõ tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo và chủ động của đội ngũ nhân sự giàu chuyên môn, luôn nỗ lực đáp ứng yêu cầu khắt khe của ngành nông nghiệp bền vững.

Một trong những điều đáng quý tại AgriS là sự đồng hành của Ban lãnh đạo – những người vừa giỏi chuyên môn, vừa cởi mở và luôn quan tâm đến sự phát triển của nhân viên. Sự lãnh đạo tận tâm ấy đã tạo nên văn hóa doanh nghiệp gắn kết, nhân văn và đầy cảm hứng.

AgriS cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo định kỳ, giúp nhân viên không ngừng hoàn thiện kỹ năng và năng lực. Cùng với chính sách đãi ngộ công bằng, phúc lợi minh bạch và cơ hội thăng tiến theo năng lực, AgriS nơi lý tưởng để gắn bó lâu dài và phát triển sự nghiệp vững vàng.



Anh Danh Phước Tùng

Chức vụ: *Chuyên viên Nhân sự - Nhà máy Kasekam (Production Center – ProC)*

Vào một ngày mưa tháng 08 năm 2022, tôi đã gia nhập vào đại gia đình AgriS, một sự khởi đầu gian truân nhưng đổi lại mật ngọt, mà cho đến nay tôi vẫn thấy tự hào khi đã có một quyết định đúng đắn, chính là trở thành một thành viên dưới mái nhà AgriS - Kasekam. AgriS là một tập đoàn vững mạnh, tiên phong trong lĩnh vực Nông nghiệp hiện đại, với định hướng chiến lược đúng đắn và đội ngũ lãnh đạo cùng nhân sự luôn cống hiến hết mình vì mục tiêu chung.

Tại AgriS – Kasekam, chúng tôi làm việc và gắn bó như một gia đình lớn, nơi Ban lãnh đạo quan tâm sâu sát và đồng nghiệp luôn hỗ trợ lẫn nhau. Chính tinh thần đoàn kết và sẻ chia ấy đã tạo nên môi trường nhân văn, tiếp thêm sức mạnh để đại gia đình AgriS phát triển bền vững và gặt hái nhiều thành tựu.

Tôi tin rằng Ban Lãnh đạo - Những con người xuất chúng sẽ luôn có những định hướng chiến lược, quyết sách đúng đắn, đồng thời là những tay lái vững vàng, luồng lách con thuyền AgriS vươn ra biển lớn.



Anh Phan Văn Chí Thiện

Chức vụ: *Chuyên viên Quản lý xã hội – Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (AgriS)*

Tôi cảm thấy may mắn khi được làm việc tại AgriS, nơi mỗi cá nhân được trao quyền học hỏi, phát triển toàn diện và luôn nhận được sự hỗ trợ từ đồng nghiệp thân thiện. Môi trường làm việc ở đây cân bằng giữa thoải mái và thử thách, giúp tôi luôn giữ được tinh thần hứng khởi, không ngừng rèn luyện và hoàn thiện bản thân.

Ban lãnh đạo AgriS với tư duy cởi mở, định hướng rõ ràng và sự tận tâm trong đồng hành đã tạo nguồn động lực lớn, giúp tôi luôn tin tưởng và nỗ lực phát triển. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng vào các hoạt động đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm và khuyến khích học hỏi, sáng tạo. Tôi tin rằng với những cơ hội như vậy, mình sẽ có thể phát triển lâu dài và đóng góp vào sự phát triển bền vững của AgriS.

5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

364 Cơ sở luận, pháp lý & Ý kiến của Bên độc lập thứ 3
366 Thông điệp Chủ tịch HĐQT về phát triển bền vững
372 Dấu ấn phát triển bền vững NĐ 2024-2025
374 Chiến lược, chính sách phát triển bền vững
380 Tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững
382 Các lĩnh vực trọng yếu
392 Các bên liên quan
398 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
408 Chủ đề môi trường
430 Chủ đề xã hội
458 Chủ đề kinh tế



Cơ sở luận, pháp lý & Ý kiến của Bên độc lập thứ 3

NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững (PTBV) AgriS được lập hàng năm, trình bày và công bố các thông tin chính thức liên quan đến chiến lược, mục tiêu, và các hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững của Công ty. Niên độ 2024 - 2025, Báo cáo Phát triển bền vững lần đầu tiên được lập thành báo cáo riêng biệt với Báo cáo thường niên trong nỗ lực công bố thông một cách đầy đủ nhất tới quý Cổ đông, Đối tác, các Bên liên quan. Tất cả các số liệu được báo cáo cho niên độ kết thúc ngày 30/06/2025.

Báo cáo được lập tham chiếu theo Chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo toàn cầu về lập báo cáo Phát triển bền vững (GRI Standards) và Chuẩn mực do Hội đồng Chuẩn mực Bền vững Quốc tế (International Sustainability Standards Board – ISSB). Ngoài ra, các mục tiêu và hoạt động chiến lược trong định hướng của AgriS được trình bày trong báo cáo này, cũng gắn với các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (17 Sustainable Development Goals).

Các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội của AgriS thể hiện trong báo cáo này đều tuân thủ theo những bộ tiêu chuẩn quốc tế có tính đặc thù cao như ISO 14001 (Hệ thống Quản lý Môi trường), ISO 45001 (Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp), IFC (Tiêu chuẩn hoạt động môi trường xã hội của IFC, tiêu chuẩn Bonsucro – bộ tiêu chuẩn toàn cầu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực mía đường, nhấn mạnh đến hiệu quả sản xuất, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường xuyên suốt chuỗi giá trị.

Việc tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế uy tín đã củng cố nền tảng Báo cáo phát triển bền vững của AgriS, bảo đảm tính đầy đủ, minh bạch và bám sát với các thông lệ quốc tế tiên tiến. Đây cũng là cơ sở quan trọng để AgriS hiện thực hóa các cam kết phát triển bền vững, nâng cao năng lực quản trị và hướng tới mục tiêu Net Zero 2035.

ĐƠN VỊ BAO GỒM TRONG BÁO CÁO

Phạm vi báo cáo bao gồm chi nhánh, các đơn vị trực thuộc, các công ty con AgriS nắm quyền chi phối, bao gồm:

- **Văn phòng Đại diện của AgriS tại Thành phố Hồ Chí Minh**
- **6 nhà máy:**
  - Công ty CP Thành Thành Công – Biên Hòa (TTCS - TTCBH)
  - Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu AgriS Ninh Hòa (NHS)
  - Công ty Cổ phần đường Biên Hòa – Phan Rang (PRS)
  - Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa (BHC)
  - Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai (GLS)
  - Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu (TTCA)



CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ

Với tiêu chí độc lập, khách quan, minh bạch, chính trực trong chuẩn mực đạo đức hành nghề kiểm toán, phòng kiểm toán nội bộ AgriS cam kết:

Báo PTBV của AgriS niên độ 2024 – 2025 được xây dựng và triển khai một cách phù hợp, trên các khía cạnh quan trọng của 3 chỉ tiêu chính là Kinh tế, Môi trường và Xã hội. Báo cáo phản ánh đúng chiến lược phát triển dựa trên lợi ích cốt lõi của Công ty, Cổ đông và các Bên liên quan, hướng tới mục tiêu minh bạch hóa thông tin và bảo vệ quyền lợi cho tất cả các Bên.

Hệ thống kiểm soát do Ban Điều hành thiết lập đã vận hành tốt trong việc kiểm soát và đảm bảo sự hợp lý của các chỉ số được trình bày trên Báo cáo PTBV.

Phòng Kiểm toán nội bộ
Trưởng phòng

Huỳnh Thành Nhân

ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP CÓ GIỚI HẠN

Deloitte.

Nhằm cung cấp thông tin chính xác và tin cậy về hiệu quả hoạt động PTBV đến các bên liên quan, báo cáo PTBV niên độ 2024 – 2025 của AgriS lần đầu tiên được đảm bảo bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte), với các chỉ tiêu sau:

1. Tổng lượng điện sử dụng và bán ra từ nguồn tái tạo và không tái tạo (MWh)
2. Tổng lượng nước sử dụng từ nguồn khai thác tài nguyên nước (m^3)
3. Tổng lượng nước thải được xử lý và tái sử dụng (m^3)
4. Tổng lượng nước thu hồi từ cây mía trong quá trình sản xuất đường (m^3)
5. Tổng chi phí hoạt động vì cộng đồng (môi trường và đóng góp an sinh xã hội)
6. Tổng chi phí phúc lợi nhân viên

*Vui lòng xem chi tiết ý kiến của Deloitte từ trang 6 đến trang 7 tại **Báo cáo phát triển bền vững độc lập**.*

Thông điệp Chủ tịch HĐQT về phát triển bền vững

Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác thân mến,

Đặt nền móng và dẫn dắt ngành Đường Việt Nam từ năm 1969 với thương hiệu Biên Hoà, AgriS đã chuyển mình để trở thành Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam, xây dựng nên một hệ sinh thái Agriculture Solutions – cung ứng các giải pháp nông nghiệp toàn diện, từ mía, dừa, chuối, gạo,... đến sữa thực vật, nước giải khát, kẹo và hàng trăm sản phẩm mới. Chúng tôi luôn kiên định với sứ mệnh tiên phong xây dựng một hình mẫu về doanh nghiệp phát triển bền vững, đồng hành cùng Chính phủ nước ta để đưa nền nông nghiệp Việt Nam vươn ra biển lớn.

ESG Điểm ESG của AgriS hiện trên 90%, cao hơn mức trung bình 69% của ngành.

Từ năm 2013, Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của Chính phủ đã đặt rõ ra ba trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường. Tại COP26 năm 2021, Việt Nam chính thức đặt ra cam kết Net Zero vào năm 2050 với thế giới. Trên phạm vi toàn cầu, xu hướng chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn đang diễn ra mạnh mẽ. Tôi nghĩ rằng đã đến lúc nông nghiệp Việt Nam bước ra thế giới không chỉ bằng chất lượng sản phẩm, mà bằng năng lực quản trị và nền tảng phát triển tuần hoàn và bền vững. Hơn ai hết, trải qua hành trình 56 năm phát triển, AgriS đã có cơ hội quan sát nông nghiệp Việt từ cả hai chiều. Từ bên trong với đất, nước, cây trồng, tập quán, văn hóa... và từ bên ngoài với nhu cầu, chuẩn mực và cách vượt qua rào cản để đưa AgriS đến với hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng tôi là doanh nghiệp Việt đầu tiên đạt chứng nhận Bonsucro, và liên tục duy trì vị trí trong rổ chỉ số VNSI 20, nhóm 20 công ty có điểm phát triển bền vững cao nhất thị trường.

Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã tập trung đẩy mạnh các ứng dụng khoa học công nghệ trên toàn chuỗi sản xuất, vận hành từ Agtech (Công nghệ nông nghiệp), Foodtech (Công nghệ thực phẩm), Fintech (Công nghệ tài chính) nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và cạnh tranh. Mọi sáng kiến, ứng dụng công nghệ đều được triển khai trên nền tảng phát triển bền vững ESG, với mục tiêu tái thiết chuỗi giá trị nông sản theo hướng bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu, bảo vệ môi trường và lan tỏa giá trị tích cực đến tất cả các Bên liên quan. Trên hành trình này, AgriS đã thành công hội tụ đủ 5 Nhà (Nhà nước, Nhà nông, Nhà khoa học, Doanh nghiệp và Định chế tài chính) trở thành nền tảng hợp tác toàn diện, là "chìa khóa vàng" để giải quyết đồng thời ba mục tiêu: Vì môi trường sống bền vững – Nâng cao chất lượng cuộc sống – Quản trị minh bạch, trách nhiệm và đổi mới.

Trong chiến lược phát triển đến 2030 và tầm nhìn đến 2035, AgriS tiếp tục gia tăng việc tối ưu hóa chuỗi giá trị từ cây trồng, phát triển các giải pháp dinh dưỡng có nguồn gốc tự nhiên, tham gia vào chuỗi cung ứng thực phẩm và đồ uống dinh dưỡng toàn cầu. Song song, chúng tôi đặt mục tiêu tất cả nhà máy sử dụng 100% năng lượng tái tạo, hoàn tất chuyển đổi lò hơi sinh khối, cắt giảm ít nhất 70-80% phát thải CO_2 so với mức cơ sở 2023-2024. Logistics cũng sẽ được "xanh hóa" với một nửa phương tiện vận tải chuyển sang sử dụng điện hoặc nhiên liệu sinh học, và Hệ thống quản lý vận tải (Transport Management System – TMS) được triển khai trên toàn hệ thống. Đây cũng là giai đoạn chúng tôi thương mại hóa các tín chỉ carbon và chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (International Renewable Energy Certificate - I-REC), biến kết quả giảm phát thải thành dòng doanh thu và lợi thế cạnh tranh. Ngoài ra, các chứng chỉ về phát triển toàn cầu như Bonsucro, Fairtrade, Rainforest Alliance, FSC sẽ được duy trì, đồng thời đáp ứng mọi yêu cầu mới nhất của Chỉ thị báo cáo phát triển bền vững (Corporate Sustainability Reporting Directive – CSRD),

> **"Cửa thắng của nông nghiệp Việt không nằm ở việc sản xuất nhiều hơn, mà ở sản xuất thông minh hơn. Và con đường thông minh ấy, chắc chắn phải đi qua nông nghiệp công nghệ cao - nơi dữ liệu, công nghệ và ESG trở thành "ngôn ngữ bền vững chung" giữa Việt Nam và thế giới.**

Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (Carbon Border Adjustment Mechanism - CBAM) và bộ tiêu chí của các tập đoàn quốc tế. Dự án 10 triệu cây xanh tiếp tục mở rộng theo tiến độ, thực hiện báo cáo ghi nhận thu hồi carbon và tích hợp vào đo lường phát thải toàn tập đoàn.

Niên độ 2025 – 2026 sẽ là niên độ bản lề để AgriS đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu chiến lược, gắn kết tăng trưởng với phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu Net Zero 2035. Chúng tôi tin rằng với sự đồng hành của Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác, AgriS sẽ hoàn thành được các mục tiêu chiến lược của mình, góp phần kiến tạo một nền nông nghiệp Việt Nam thịnh vượng, hiện đại và bền vững cho thế hệ tương lai.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

1 VÌ MÔI TRƯỜNG
SỐNG BỀN VỮNG

2 NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CUỘC SỐNG

3 **QUẢN TRỊ MINH BẠCH,**
CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG



Tầm nhìn và cam kết PTBV của AgriS tới 2035

HƯỚNG ĐẾN NET ZERO VÀO NĂM 2035



95%
Nước thải được tái sử dụng

Mở rộng thêm **60%**
diện tích VNL organic

Mở rộng thêm **70%**
diện tích vùng nguyên liệu đạt chứng nhận Bonsucro(*)

100%
Sử dụng năng lượng tái tạo

100%
Diện tích VNL mía chuyển đổi áp dụng IPM

100%
Đạt chứng nhận "Zero waste to landfill"

(*) Tham khảo chi tiết tiêu chuẩn Bonsucro tại link: ***bonsucro.com***

Dấu ấn phát triển bền vững niên độ 2024-2025

VNSI20
8 năm liên tiếp thuộc Danh mục chỉ số VNSI20 (HOSE) – Gồm top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường

03
Nông trường lớn canh tác theo tiêu chuẩn Global G.A.P

04
Nhà máy đang sở hữu chứng nhận I-Rec – chứng nhận năng lượng sạch, gồm: TTCS, AgriS Ninh Hoà, AgriS Gia Lai, TTCA

92%
Lượng điện sử dụng là điện tái tạo tự sản xuất

100%
Nhà máy sản xuất sản phẩm Đường đạt Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm - FSSC 22000

75%
Vật liệu được sử dụng trong sản xuất đường mía có nguồn gốc tái tạo

TIÊU CHUẨN
FSC
Tất cả dự án mở rộng vùng nguyên liệu và đầu tư mới không thực hiện tại các khu vực có giá trị bảo tồn (High conservation value – HCV), trường hợp bắt buộc sẽ thực hiện đánh giá tác động và biện pháp giảm thiểu, bù đắp phù hợp theo tiêu chuẩn FSC.

>123 TRIỆU KWH
Điện thương phẩm phát vào lưới điện quốc gia (Biomass, điện mặt trời)



1.860 HA
Diện tích VNL được chứng nhận Bonsucro - tiêu chuẩn bền vững trong sản xuất mía đường

2.000.000 CÂY XANH
Được cam kết trồng mới trong niên độ trong khuôn khổ dự án 10 triệu cây xanh đến năm 2030

25.000
Chứng chỉ năng lượng sạch I-Rec được phát hành cho các dự điện mặt trời mái nhà

5.500
Tín chỉ Carbon theo tiêu chuẩn Verra được phát hành

100%
Bã mía được thu hồi để tái sử dụng

1.825 TỶ ĐỒNG
Chi phí đầu tư, vật tư và kỹ thuật canh tác mía cho người nông dân, trong đó 86 tỷ đồng là chi phí đầu tư không hoàn lại

11,65 TỶ ĐỒNG
Chi phí hoạt động thiện nguyện, đồng góp an sinh xã hội

32.000
Cơ hội việc làm cho nông dân tại các khu vực có hiện diện của AgriS

GIẢI THƯỞNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG AGRIS NHẬN ĐƯỢC TRONG NIÊN ĐỘ

TOP 20 CỔ PHIẾU CÓ ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỐT NHẤT THỊ TRƯỜNG - VNSI20



SBT tiếp tục có mặt trong VNSI20 - Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững tốt nhất thị trường chứng khoán năm thứ 8 liên tiếp, với điểm ESG đạt ESG 95%, cao hơn 26% so với trung bình ngành. Trong đó, Môi trường đạt 97% nhờ tối ưu năng lượng và quản lý phát thải hiệu quả; Xã hội đạt 95% với các điểm nhấn là chương trình phát triển vì cộng đồng; và Quản trị đạt 92%, phản ánh sự minh bạch, tuân thủ cao vượt chuẩn mực thị trường.

Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất 2024 – Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA)

Vượt qua hơn 700 doanh nghiệp trên thị trường, AgriS xuất sắc có mặt trong Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất 2024 nhờ nền tảng quản trị tốt, kiểm soát rủi ro và chiến lược phù hợp. Đây là năm thứ 5 liên tiếp AgriS có mặt trong Top doanh nghiệp quản trị tốt nhất, khẳng định vị thế tiên phong trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị công ty tại Việt Nam - VNCG50

AgriS vinh dự có mặt trong Top 50 doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị công ty Việt Nam (VNCG50) tại Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty lần thứ 7 (AF7).



DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TOÀN CẦU VỀ CSR & ESG - GLOBAL CSR & ESG SUMMIT AND AWARDS 2025 THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 17

Năm thứ ba liên tiếp, AgriS được công nhận là Doanh nghiệp tiêu biểu toàn cầu về CSR & ESG, tại 07 hạng mục giải thưởng danh giá. Đặc biệt, AgriS đạt thứ hạng Platinum – mức cao nhất – trong hầu hết các hạng mục quan trọng, thuộc nhóm doanh nghiệp có vốn hóa thị trường dưới 500 triệu USD, khẳng định vị thế dẫn đầu trong phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.



- **Best Country Excellence Award - Best in Vietnam** - Doanh nghiệp CSR tiêu biểu nhất Việt Nam - Platinum (Lần thứ 2 - thứ hạng cao nhất quốc gia)
- **CSR & ESG Leadership Award** - Doanh nghiệp tiên phong CSR & ESG tiêu biểu - Platinum
- **Best Community Programme** - Hoạt động cộng đồng ấn tượng nhất toàn cầu - Silver
- **Best Workplace Practices** - Nơi làm việc Tuyệt vời nhất - Platinum
- **Empowerment Of Women Award** - Hoạt động trao quyền cho phụ nữ nổi bật - Platinum
- **Best CEO** - Nhà điều hành xuất sắc nhất - Platinum
- **Best Corporate Communications & Investor Relations Team** - Đội ngũ Truyền thông và Quan hệ Nhà đầu tư Xuất sắc nhất - Platinum



Chiến lược, chính sách phát triển bền vững

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, từ bất ổn địa chính trị, biến động thương mại đến ảnh hưởng kéo dài của biến đổi khí hậu. Những yếu tố này đang tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp, mở ra những yêu cầu mới về minh bạch, trách nhiệm xã hội và chuyển đổi xanh đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm như AgriS.



Xu hướng tiêu dùng thay đổi mạnh mẽ của người tiêu dùng toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường phát triển. Người tiêu dùng ngày càng ưu tiên các sản phẩm an toàn, minh bạch nguồn gốc, có chứng nhận uy tín như Global G.A.P, Organic, Fair Trade... Đồng thời, nhu cầu về thực phẩm tự nhiên và lành mạnh ngày càng lan rộng, với sự chuyển dịch rõ nét sang các sản phẩm có nguồn gốc thực vật, hữu cơ.



Áp lực từ môi trường kinh doanh và hội nhập quốc tế cũng ngày càng gia tăng. Khi tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP..., các doanh nghiệp phải tuân thủ những yêu cầu khắt khe về môi trường, lao động, an toàn thực phẩm và phát thải carbon. Trong khi đó, giá cả nguyên vật liệu (phân bón, năng lượng, nguyên liệu chế biến) tiếp tục biến động, làm gia tăng chi phí sản xuất, đòi hỏi tối ưu hóa vận hành và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn.



Biến đổi khí hậu đang gây ra các rủi ro sản xuất ngày càng rõ nét: xâm nhập mặn, hạn hán, thời tiết cực đoan... ảnh hưởng nghiêm trọng đến vùng nguyên liệu và tính ổn định của chuỗi cung ứng nông sản.

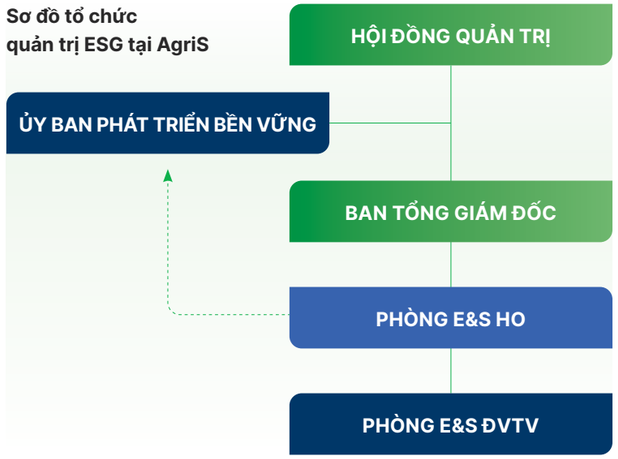


Về chính sách và cam kết bền vững, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 theo cam kết tại COP26. Các chính sách như miễn giảm thuế carbon, hỗ trợ đầu tư vào hạ tầng xanh, thúc đẩy năng lượng tái tạo và công nghệ nông nghiệp tuần hoàn đang được triển khai nhằm khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PTBV CỦA AGRIS

Trước những chuyển động mạnh mẽ của bối cảnh toàn cầu và khu vực, AgriS xác định phát triển bền vững là nền tảng xuyên suốt cho mọi chiến lược dài hạn. Từ niên độ 2024-2025, Uỷ ban Phát triển bền vững đã được thành lập đảm nhận vai trò tham mưu cho HĐQT, hỗ trợ thiết lập, điều phối và giám sát việc triển khai các hoạt động ESG.

Sơ đồ tổ chức quản trị ESG tại AgriS



1 Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Chức năng: Là cơ quan quản trị cao nhất, giữ vai trò định hướng và giám sát chiến lược phát triển bền vững toàn công ty.

Nhiệm vụ:

- Phê duyệt chiến lược và mục tiêu ESG dài hạn
- Giám sát hiệu quả thực thi các cam kết phát triển bền vững;
- Xem xét các rủi ro ESG có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh;
- Đánh giá báo cáo định kỳ từ Ủy ban Phát triển bền vững và Ban Tổng Giám đốc.

2 Ủy ban Phát triển bền vững

Chức năng: Là cơ quan tham mưu cho HĐQT, hỗ trợ thiết lập, điều phối và giám sát việc triển khai các hoạt động ESG.

Nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng mục tiêu, chương trình hành động ESG cho toàn công ty;
- Rà soát các rủi ro, cơ hội và sáng kiến liên quan đến phát triển bền vững;

3 Ban Tổng Giám đốc

Chức năng: Chịu trách nhiệm điều hành việc thực thi chiến lược ESG trong toàn hệ thống, đảm bảo tích hợp vào hoạt động kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các phòng chức năng và đơn vị thành viên triển khai các chương trình ESG;
- Phê duyệt các kế hoạch hành động ESG hằng năm và các báo cáo tổng hợp;
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, chính sách nội bộ và cam kết ESG;
- Đảm bảo tài nguyên và năng lực thực hiện cho các hoạt động phát triển bền vững.

4 Phòng E&S Head Office

Chức năng: Là đầu mối xây dựng chiến lược, chính sách và giám sát triển khai ESG toàn Công ty.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, cập nhật hệ thống chính sách, quy trình quản lý môi trường – xã hội;
- Tổ chức đánh giá trọng yếu các vấn đề ESG và tham vấn bên liên quan;
- Quản lý dữ liệu phát thải, sử dụng tài nguyên, chất thải, đa dạng sinh học,... và lập báo cáo định kỳ;
- Thiết kế công cụ theo dõi, đánh giá và cảnh báo sớm rủi ro ESG;
- Kiểm tra, đánh giá nội bộ kết quả thực hiện các ĐVTV
- Đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát việc thực hiện tại các đơn vị thành viên;
- Tổng hợp và công bố thông tin ESG cho nhà đầu tư, đối tác và cơ quan quản lý.

5 Phòng E&S Đơn vị thành viên (Center & BUs)

Chức năng: Triển khai trực tiếp các hoạt động ESG tại cơ sở, bảo đảm tuân thủ và hiệu quả thực tế.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện các quy trình quản lý môi trường, an toàn lao động, trách nhiệm xã hội, bảo vệ cộng đồng;
- Ghi nhận và cập nhật số liệu định kỳ theo hướng dẫn của HO;
- Phối hợp xử lý các sự cố hoặc khiếu nại liên quan đến ESG tại địa phương;
- Tham gia kiểm tra, đánh giá nội bộ và bên ngoài.





CHÍNH SÁCH PTBV ĐƯỢC HĐQT THÔNG QUA

Hội đồng Quản trị AgriS đã sớm xây dựng và ban hành hệ thống chính sách phát triển bền vững, làm nền tảng định hướng cho toàn bộ chiến lược và hoạt động ESG của Công ty. Chính sách này đã được công bố trên website: ttcagris.com.vn, thể hiện cam kết nhất quán và minh bạch của Công ty trong việc thúc đẩy tăng trưởng gắn liền với trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị. Nội dung của chính sách bao gồm:

MÔI TRƯỜNG – KHÍ HẬU

Quản lý tài nguyên bền vững	• **Nguyên vật liệu:** Ưu tiên sử dụng nguyên liệu bền vững, có khả năng truy xuất nguồn gốc, loại bỏ nguyên liệu từ khu vực có nguy cơ phá rừng. • **Năng lượng:** Tăng tỉ lệ sử dụng năng lượng tái tạo, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, luôn ý thức tiết kiệm năng lượng & giảm năng lượng sử dụng. • **Nước:** Tiết kiệm lượng nước sử dụng, có kế hoạch bảo tồn & quản lí nguồn nước đảm bảo canh tác bền vững, hướng tới tái sử dụng 95% nước thải vào năm 2035.
Bảo vệ môi trường	• **Đa dạng sinh học:** Không chủ động phát triển dự án tại các khu vực có giá trị bảo tồn (High conservation value – HCV), trường hợp bắt buộc sẽ sẽ thực hiện đánh giá tác động và biện pháp giảm thiểu, bù đắp phù hợp theo tiêu chuẩn FSC. • **Ứng phó biến đổi khí hậu:** AgriS hướng tới Net Zero năm 2035. Các lộ trình và chương trình cụ thể sẽ được xây dựng, cập nhật định kỳ theo từng giai đoạn chiến lược. • **Quản lý chất thải:** Xử lý triệt để các chất thải từ quá trình sản xuất, canh tác. Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất về tái chế bao bì, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho toàn chuỗi giá trị.

XÃ HỘI

Bảo vệ quyền con người và tiêu chuẩn lao động	Tôn trọng nhân quyền và tiêu chuẩn lao động, chống lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, bóc lột đáp ứng yêu cầu công ước ILO, tạo cơ chế khiếu nại thuận lợi và giải quyết khiếu nại cách thỏa đáng.
Đa dạng, công bằng & hòa nhập	Hướng đến môi trường làm việc sáng tạo, chuyên nghiệp, tôn trọng sự khác biệt, cam kết bình đẳng giới, đối xử công bằng và hòa nhập, đảm bảo thăng tiến minh bạch
Sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động	Tạo điều kiện làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe và phúc lợi cho người lao động. Nâng cao nhận thức về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn sức khỏe.
Gắn kết, hỗ trợ Nông dân, cộng đồng, chuỗi cung ứng	Tích cực gắn kết, hỗ trợ nông dân, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, cộng đồng, ưu tiên hỗ trợ nhóm yếu thế và thế hệ trẻ trong việc tạo công ăn việc làm, đào tạo, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật để cải thiện chất lượng, môi trường, sức khỏe và an toàn, trách nhiệm xã hội. Tham vấn định kỳ với hình thức phù hợp quy mô hoạt động AgriS.
Sản phẩm chất lượng, lành mạnh	Không ngừng nghiên cứu & phát triển công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật mới đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp nông nghiệp toàn diện an toàn, chất lượng cao, ổn định, thân thiện với môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và phát thải thấp.



QUẢN TRỊ & ĐẠO ĐỨC

Đạo đức kinh doanh & quản trị	AgriS cam kết tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về môi trường, xã hội, quản trị, phòng chống tham nhũng, cạnh tranh công bằng, an ninh & bảo mật dữ liệu. Chúng tôi xây dựng hệ thống quản lý rủi ro toàn diện, có kế hoạch ứng phó khủng hoảng được cập nhật định kỳ để đảm bảo khả năng phục hồi. Hiệu quả thực hiện được giám sát định kỳ hàng năm và công bố minh bạch các bên liên quan.
Văn hóa bền vững gắn liền hoạt động kinh doanh	Ban lãnh đạo cam kết thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với tính minh bạch, hiệu quả, liêm chính và toàn diện là trọng tâm. Các hoạt động phát triển bền vững đi liền với các quyết định, hoạt động kinh doanh và vòng đời sản phẩm.
Quản lý môi trường & xã hội đối với nhà cung cấp	AgriS yêu cầu tất cả nhà cung cấp tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường & xã hội tối thiểu theo quy định pháp luật và các cam kết quốc tế. Chúng tôi thực hiện sàng lọc, đánh giá định kỳ nhà cung cấp tập trung vào các khía cạnh: quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, phát thải carbon, bảo tồn đa dạng sinh học và tuân thủ quyền người lao động xã hội.
Cải tiến liên tục	AgriS đặt ra lộ trình chuyển đổi số trong toàn chuỗi giá trị gia tăng hiệu quả quản trị. Chúng tôi khuyến khích mọi nhân viên đề xuất sáng kiến cải tiến, đồng thời áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa hệ thống quản lý. Mỗi cơ hội cải tiến đều được đánh giá kỹ lưỡng nhằm đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn và mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng cùng các bên liên quan.



Tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

AgriS xác lập mục tiêu chiến lược hướng đến Net Zero vào năm 2035, định vị là một trong những Doanh nghiệp nông nghiệp đầu tiên tại Việt Nam triển khai chiến lược ESG tích hợp với số hóa, năng lượng tái tạo và kinh tế tuần hoàn. Để đạt mục tiêu này, AgriS xác định 6 mục tiêu định lượng đến năm 2035 như sau:

NET ZERO BY 2035

MỤC TIÊU DÀI HẠN (2030-2035)	KẾT QUẢ NIÊN ĐỘ 2024-2025	HÀNH ĐỘNG /KPI (2025–2026)
95% Nước thải được tái sử dụng	**34%** Lượng nước thải được tái sử dụng (Tổng nước thải xử lí là 657.404 m^3, và lượng nước tái sử dụng là 218.121 m^3)	• Tuần hoàn 70% nước thải năm 2025–2026 • Triển khai mô hình tiết kiệm nước & tăng tỉ lệ tái sử dụng nước tại vùng trồng và nhà máy
100% Sử dụng năng lượng tái tạo	**5/6** Nhà máy sản xuất đường sử dụng Biomass cho lò hơi.	• 100% chuyển đổi sang biomas tại các nhà máy đường • Lắp đặt thêm 700kW điện tái tạo • Triển khai chứng nhận ISO 50001 cho các nhà máy tiêu thụ lớn
100% Diện tích VNL mía chuyển đổi áp dụng IPM(*) (quản lý dịch hại tích hợp) ** IPM là giải pháp sử dụng kết hợp các biện pháp truyền thống và biện pháp sinh học (như biện pháp thiên địch tự nhiên ong mắt đỏ) giúp hạn chế sâu bệnh bảo vệ môi trường và an toàn cho người lao động*	**6%** diện tích VNL đã được áp dụng IPM	• Nâng quy mô sản xuất ong mắt đỏ • Tiếp tục mở rộng diện tích áp dụng Ong mắt đỏ: 7% năm 2025, 10% năm 2026
100% Đạt chứng nhận "Zero waste to landfill"(*) ** Hướng đến 100% chất thải không xử lý bằng phương pháp chôn lấp*		• Tối ưu mô hình kinh tế tuần hoàn, hạn chế phương pháp chôn lấp chất thải
Mở rộng thêm **60%** diện tích VNL organic	**1.248** ha mía	• 1.527 ha mía (tăng 22% so với niên độ 2024-2025)
Mở rộng thêm **70%** diện tích vùng nguyên liệu đạt chứng nhận Bonsucro	**1.580** ha mía	• Mở rộng áp dụng thêm các nông trường tại Tây Ninh, Lào

Các lĩnh vực trọng yếu

Để xây dựng chiến lược phát triển ESG phù hợp với mục tiêu doanh nghiệp và kỳ vọng của các Bên liên quan, AgriS tiến hành khảo sát nhằm xác định các chủ đề trọng yếu tác động đến doanh nghiệp và hệ sinh thái liên kết, bao gồm Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Nhà cung cấp, Người Nông dân/Doanh nông, Cán bộ nhân viên, Cộng đồng địa phương và Chính quyền/Cơ quan Nhà nước.

Quá trình đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm GRI, ESRS, IFC, SDGs, và được thực hiện theo các bước chính:

- Xác định phạm vi, danh mục trọng yếu dựa trên các tiêu chuẩn và thực tế chuỗi giá trị của AgriS
- Khảo sát, đánh giá trực tuyến các Bên liên quan và nội bộ Công ty.
- Thiết lập, cập nhật ma trận trọng yếu làm cơ sở để định hướng chiến lược hành động.

Trong quá trình triển khai khảo sát trọng yếu ESG, AgriS đã thu thập được tổng cộng 966 phản hồi, trong đó gồm:

743 phản hồi từ nội bộ Doanh nghiệp

- 159 từ cấp Phó/Trưởng đơn vị
- 584 từ cán bộ nhân viên (CBNV) trên toàn hệ thống.



223 phản hồi từ các Bên liên quan ngoài doanh nghiệp, bao gồm:

- 74 từ Nhà cung cấp,
- 68 từ Khách hàng,
- 30 từ Nông dân/Doanh nông
- 17 từ Cổ đông/Nhà đầu tư
- 3 từ Chính quyền/Cơ quan Nhà nước
- 31 từ Cộng đồng địa phương

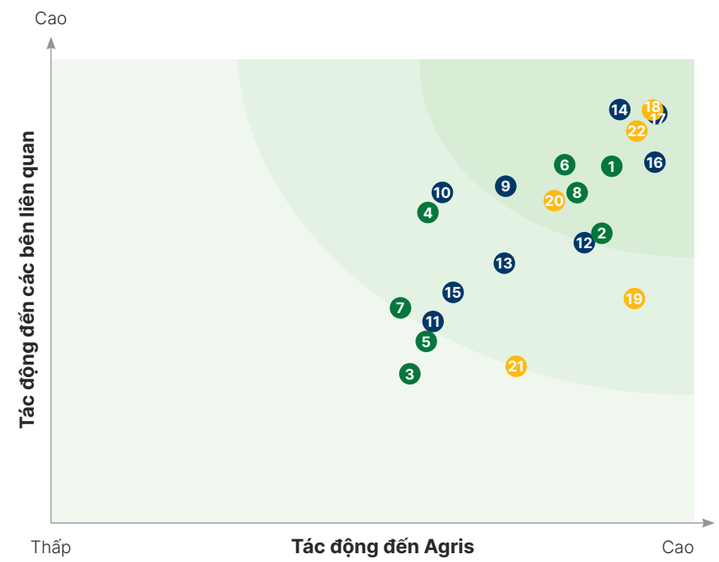
Tổng thể, tỷ lệ phản hồi cao từ cả nội bộ và bên ngoài thể hiện sự quan tâm và mức độ gắn kết của các bên với định hướng phát triển bền vững của AgriS. Đây là cơ sở quan trọng để xác lập các chủ đề trọng yếu và hoàn thiện chiến lược ESG gắn với thực tiễn, đảm bảo phù hợp và khả thi trong triển khai.



MA TRẬN CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU CỦA AGRIS

Dựa trên kết quả khảo sát và phân tích mức độ tác động đến hoạt động kinh doanh cũng như mức độ quan tâm của các Bên liên quan, AgriS đã xây dựng **Ma trận trọng yếu** gồm các chủ đề ESG có ảnh hưởng lớn nhất. Mỗi chủ đề được đánh giá theo hai trục:

- **Trục X:** Mức độ tác động thực tế hoặc tiềm năng đến hoạt động của AgriS
- **Trục Y:** Mức độ tác động đến các Bên liên quan



MÔI TRƯỜNG

1. Canh tác bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu
2. Phát thải khí nhà kính
3. Quản lý nguồn năng lượng
4. Quản lý nước bền vững
5. Quản lý đa dạng sinh học
6. Quản lý bền vững nguồn tài nguyên đất
7. Quản lý vòng đời bao bì
8. Quản lý chất thải

XÃ HỘI

9. Sinh kế bền vững cho nông dân
10. Quyền con người & tiêu chuẩn lao động lực lượng thuê ngoài
11. Đa dạng, bình đẳng và hoà nhập
12. Phát triển nguồn nhân lực và quản lý tài năng
13. Quyền con người và các tiêu chuẩn lao động
14. Sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của nhân viên
15. Đóng góp kinh tế địa phương và cộng đồng
16. Sản phẩm lành mạnh
17. Chất lượng và an toàn sản phẩm

KINH TẾ

18. Hiệu quả hoạt động kinh tế
19. Sự hiện diện trên thị trường
20. Tác động kinh tế gián tiếp
21. Thông lệ mua sắm
22. Hành vi cản trở cạnh tranh
23. Thuế



Vấn đề trọng yếu:

CANH TÁC BỀN VỮNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 302 - Năng lượng
- GRI 303 - Nước & nước thải
- GRI 305 - Phát thải
- ESRS E1 – Biến đổi khí hậu
- PS3 – Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Canh tác bền vững quan trọng và gắn liền với khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu giúp đảm bảo sự phát triển lâu dài của ngành nông nghiệp và duy trì nguồn cung nguyên liệu ổn định.

Biến đổi khí hậu đặt ra nhiều thách thức cho nông nghiệp, như hạn hán và lũ lụt, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng. Canh tác bền vững, thông qua việc sử dụng nước hiệu quả, cải tạo đất và bảo vệ đa dạng sinh học, giúp giảm thiểu những tác động này. Phương pháp này mang lại nhiều lợi ích, bao gồm cải thiện độ phì nhiêu của đất bằng việc sử dụng phân hữu cơ thay thế phân hóa học, giảm phát thải khí nhà kính, tăng khả năng chống chịu của cây trồng mà không phụ thuộc vào thuốc bảo vệ thực vật có hại cho môi trường và xã hội, đồng thời bảo vệ nguồn nước sạch và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Áp dụng canh tác bền vững không chỉ góp phần vào sự phát triển bền vững của AgriS mà còn nâng cao đời sống cho nông dân và bảo vệ tài nguyên cho thế hệ tương lai.

Vấn đề trọng yếu:

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 303 - Nước & nước thải
- GRI 305 - Phát thải
- ESRS E1 – Biến đổi khí hậu
- PS3 – Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Nhiều hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là tác nhân gây ra phát thải khí nhà kính, từ việc sử dụng phân bón, vận hành máy móc nông nghiệp và các hoạt động liên quan đến làm đất, sản xuất. Các hoạt động này góp phần vào biến đổi khí hậu, ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện canh tác và năng suất cây trồng.

AgriS nhận thức rõ trách nhiệm giảm thiểu phát thải khí nhà kính bằng cách áp dụng các kỹ thuật canh tác hiệu quả, tối ưu hóa sử dụng phân bón và năng lượng, đồng thời đầu tư vào công nghệ thân thiện môi trường. Đánh giá và đo lường dấu chân carbon giúp xác định mức độ phát thải khí nhà kính trong chuỗi cung ứng và hoạt động của công ty. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định và bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển lâu dài của Công ty.

Vấn đề trọng yếu:

QUẢN LÝ NGUỒN NĂNG LƯỢNG

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 302 - Năng lượng
- GRI 305 - Phát thải
- ESRS E1 – Biến đổi khí hậu
- PS3 – Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Năng lượng là một trong những yếu tố trọng yếu tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động, chi phí vận hành và lượng phát thải khí nhà kính trong chuỗi giá trị của AgriS. Việc quản lý và chuyển đổi năng lượng một cách hiệu quả không chỉ giúp giảm thiểu tác động môi trường mà còn góp phần nâng cao tính bền vững và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Hiện nay, các nhà máy sản xuất mía đường, gạo và phân bón của AgriS đã áp dụng các giải pháp năng lượng tái tạo như sử dụng biomass (bã mía, vỏ trấu...) để phát điện phục vụ sản xuất, góp phần giảm phát thải khí nhà kính. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư hệ thống điện mặt trời phục vụ sinh hoạt và bán điện lên lưới quốc gia, đồng thời tạo ra tín chỉ I-REC nhằm tăng thêm giá trị bền vững.

Vấn đề trọng yếu:

QUẢN LÝ NƯỚC BỀN VỮNG

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 303 - Nước & nước thải
- ESRS E3 – Tài nguyên nước
- PS3 – Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Quản lý nước bền vững đóng vai trò thiết yếu trong ngành nông nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu làm gia tăng các hiện tượng cực đoan như hạn hán và lũ lụt. Việc sử dụng nước một cách hiệu quả không chỉ giúp bảo vệ tài nguyên nước mà còn giảm thiểu rủi ro trong sản xuất, duy trì năng suất và chất lượng cây trồng.

Với AgriS, quản lý nước hiệu quả không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro sản xuất và bảo đảm nguồn cung ổn định cho nhà máy, mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên nước, giảm tác động tiêu cực đến môi trường và hệ sinh thái nông nghiệp. Việc đầu tư vào các giải pháp tưới tiêu tiết kiệm, cải thiện hệ thống dẫn nước và nâng cao ý thức sử dụng nước cho cộng đồng nông dân là những bước quan trọng giúp AgriS xây dựng một chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Vấn đề trọng yếu:

QUẢN LÝ ĐA DẠNG SINH HỌC

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 304 - Đa dạng sinh học
- ESRS E4 - Đa dạng sinh học và hệ sinh thái
- PS6 - Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Đa dạng sinh học là nền tảng cho hệ sinh thái nông nghiệp khỏe mạnh và bền vững. Trong lĩnh vực nông nghiệp, sự suy giảm đa dạng sinh học có thể làm mất cân bằng tự nhiên, gia tăng sâu bệnh, giảm độ phì nhiêu của đất và ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng.

Với AgriS, bảo vệ và phục hồi đa dạng sinh học là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Thông qua việc duy trì cây trồng bản địa, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có hại, quản lý đất canh tác hợp lý và bảo vệ các vùng sinh thái tự nhiên tại địa phương, AgriS góp phần bảo tồn nguồn gen nông nghiệp và tăng khả năng chống chịu của hệ sinh thái trước biến đổi khí hậu.

Vấn đề trọng yếu:

QUẢN LÝ BỀN VỮNG NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐẤT

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 304 - Đa dạng sinh học
- ESRS E4 - Đa dạng sinh học và hệ sinh thái
- PS6 - Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Đất là nguồn tài nguyên nền tảng quyết định năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Quản lý bền vững nguồn đất giúp AgriS duy trì năng suất ổn định và phát triển lâu dài.

AgriS tập trung bảo vệ và tái tạo đất sau mỗi vụ thu hoạch thông qua các biện pháp như sử dụng phân bón hữu cơ, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến và quản lý khoa học nhằm nâng cao độ phì nhiêu, ngăn ngừa thoái hóa và duy trì hiệu quả sản xuất. Công ty hợp tác chặt chẽ với nông dân trong việc thực hiện các sáng kiến này suốt quá trình canh tác.

Bên cạnh đó, AgriS cũng chú trọng đến tác động của việc thay đổi sử dụng đất và bảo vệ các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao (HCV) nhằm duy trì cân bằng sinh thái và bảo vệ môi trường.

Vấn đề trọng yếu:

QUẢN LÝ VÒNG ĐỜI BAO BÌ

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 301 - Vật liệu
- GRI 305 - Phát thải
- GRI 306 - Chất thải
- ESRS E5 - Sử dụng tài nguyên và kinh tế tuần hoàn
- PS3 – Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Quản lý vòng đời bao bì là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của AgriS, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị. Bao bì nếu không được quản lý tốt, có thể trở thành nguồn thải gây ô nhiễm và lãng phí tài nguyên.

AgriS cam kết đẩy mạnh việc sử dụng các vật liệu bao bì thân thiện với môi trường, thúc đẩy tái sử dụng và tái chế, đồng thời tối ưu hóa thiết kế bao bì để giảm thiểu lượng vật liệu sử dụng. Qua đó, Công ty giảm thiểu lượng chất thải rắn phát sinh và góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên.

Việc quản lý hiệu quả vòng đời bao bì không chỉ giúp AgriS giảm chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành mà còn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững từ khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Vấn đề trọng yếu:

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Trụ cột:
MÔI TRƯỜNG

Tham chiếu:
- GRI 301 - Vật liệu
- GRI 305 - Phát thải
- GRI 306 - Chất thải
- ESRS E5 - Sử dụng tài nguyên và kinh tế tuần hoàn
- PS3 – Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Trong quá trình sản xuất và kinh doanh, chất thải nông nghiệp, bao bì, và chất thải công nghiệp nếu không được xử lý đúng cách sẽ gây ô nhiễm đất, nước và không khí, ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

Với vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong hoạt động phát triển bền vững, AgriS áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm duy trì và tối ưu giá trị của sản phẩm, vật liệu và tài nguyên trong toàn bộ chuỗi giá trị. Tập trung vào việc tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu chất thải, vật liệu thay vì chỉ đơn giản là thải bỏ, giúp giảm áp lực lên nguồn tài nguyên và hạn chế chất thải phát sinh.



Vấn đề trọng yếu:

SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NÔNG DÂN

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 413 - Cộng đồng địa phương
- ESRS S3 - Cộng đồng
- PS7 - Người thiểu số bản địa

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Nông dân là mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp, đồng thời cũng là lực lượng chịu nhiều tác động nhất từ biến đổi khí hậu, biến động thị trường và rủi ro xã hội. Vì vậy, Sinh kế bền vững cho nông dân là một trong những trọng tâm hàng đầu của AgriS trong chiến lược phát triển bền vững. Việc bảo đảm thu nhập ổn định, tạo cơ hội phát triển lâu dài cho nông dân, sẽ đóng góp vào ổn định kinh tế - xã hội và phát triển cộng đồng nơi AgriS hiện diện.

AgriS đã xây dựng nhiều chính sách và chương trình đồng hành cùng nông dân, chú trọng phát triển vùng nguyên liệu bền vững, ứng dụng công nghệ tiên tiến và thúc đẩy mô hình liên kết chuỗi giá trị, giúp nông dân gia tăng thu nhập. Thông qua hành động, AgriS tiếp tục củng cố nền tảng cung ứng ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra giá trị chia sẻ cho cộng đồng địa phương, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển nông thôn – đô thị và thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Vấn đề trọng yếu:

QUYỀN CON NGƯỜI VÀ CÁC TIÊU CHUẨN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THUÊ NGOÀI

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 403 - Sức khỏe, an toàn nghề nghiệp
- GRI 406 - Không phân biệt đối xử
- GRI 409 - Lao động cưỡng bức
- GRI 414 - Đánh giá xã hội nhà cung cấp
- ESRS S1 – Người lao động
- PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh cộng đồng

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Trong chuỗi cung ứng nông nghiệp, lực lượng lao động, bao gồm cả lao động thuê ngoài, lao động thời vụ tại vùng nguyên liệu và các đơn vị cung ứng dịch vụ đóng vai trò thiết yếu đối với hoạt động sản xuất của AgriS. Tuy nhiên, nhóm lao động này cũng dễ bị tổn thương về quyền lợi, điều kiện làm việc và an toàn lao động.

AgriS xác định việc tôn trọng quyền con người và tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế trong toàn bộ chuỗi giá trị là nền tảng cho phát triển bền vững. Công ty cam kết thúc đẩy môi trường làm việc công bằng, không phân biệt đối xử, ngăn ngừa lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, đồng thời khuyến khích các nhà cung cấp, đối tác tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội.



Vấn đề trọng yếu:

SỰ ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ HÒA NHẬP

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 405 - Đa dạng, bình đẳng & hòa nhập
- GRI 406 - Không phân biệt đối xử
- ESRS S1 – Người lao động
- PS2 - Điều kiện làm việc và lao động

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Con người là yếu tố quan trọng thực thi chiến lược phát triển bền vững. Công ty luôn cam kết tạo dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn, khuyến khích sự khác biệt và trao cơ hội nghề nghiệp bình đẳng cho tất cả nhân viên. Các chính sách tuyển dụng minh bạch, chế độ đãi ngộ hợp lý, đào tạo và phát triển năng lực được triển khai song song với việc thúc đẩy văn hóa hòa nhập, tôn trọng tiếng nói của mỗi cá nhân.

Thông qua đó, AgriS vừa nâng cao sự gắn kết và sáng tạo trong nội bộ vừa khẳng định trách nhiệm xã hội, tăng cường uy tín doanh nghiệp và xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

Vấn đề trọng yếu:

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ QUẢN LÝ TÀI NĂNG

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 404 - Đào tạo và giáo dục
- GRI 410 - Công tác an ninh (nhân viên an ninh được đào tạo và các yêu cầu khác)
- ESRS S1 – Người lao động
- PS2 - Điều kiện làm việc và lao động

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Với triết lý "Con người là tài sản quý giá nhất của Doanh nghiệp", AgriS tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng quản trị, cũng như thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo để thích ứng với sự chuyển đổi nhanh chóng của ngành nông nghiệp và công nghệ.

Song song đó, AgriS triển khai chiến lược quản lý và phát triển tài năng, bao gồm chính sách đãi ngộ hợp lý, cơ hội thăng tiến minh bạch và các chương trình phát triển đội ngũ kế thừa. Môi trường làm việc được thiết kế nhằm khuyến khích sự gắn bó, phát huy tối đa năng lực cá nhân, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần hợp tác và trách nhiệm xã hội. Đây là nền tảng để AgriS duy trì vị thế tiên phong và phát triển bền vững dài hạn.

Vấn đề trọng yếu:

QUYỀN CON NGƯỜI VÀ CÁC TIÊU CHUẨN LAO ĐỘNG

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 402 - Quan hệ lao động
- GRI 408 - Lao động trẻ em
- GRI 407 - Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể
- GRI 409 - Lao động cưỡng bức
- ESRS S1 – Người lao động
- PS2 - Điều kiện làm việc và lao động

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Trong hoạt động trải rộng trên nhiều quốc gia, AgriS nhận thức rõ rủi ro liên quan đến lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử hay vi phạm quyền lợi người lao động có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hiệu quả vận hành và niềm tin của các bên liên quan.

Việc tuân thủ và thúc đẩy các chuẩn mực lao động quốc tế không chỉ bảo vệ quyền lợi của cán bộ nhân viên mà còn góp phần nâng cao năng suất, gắn kết đội ngũ và tạo dựng chuỗi cung ứng bền vững. Đồng thời, điều này thể hiện cam kết của AgriS trong việc tôn trọng con người, duy trì quan hệ lao động hài hòa và khẳng định vai trò doanh nghiệp có trách nhiệm trong cộng đồng toàn cầu.

Vấn đề trọng yếu:

SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NHÂN VIÊN

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 411 - Quyền người dân bản địa
- GRI 403 - Sức khỏe, an toàn nghề nghiệp
- ESRS S1 – Người lao động
- PS2 - Điều kiện làm việc và lao động

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, luôn sẽ có những rủi ro về an toàn lao động, do đó việc xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện và lành mạnh có ý nghĩa then chốt để bảo vệ nhân viên, duy trì năng suất và hạn chế gián đoạn vận hành.

Bên cạnh đó, việc quan tâm đến phúc lợi toàn diện, bao gồm sức khỏe thể chất, tinh thần và cân bằng cuộc sống – công việc sẽ giúp AgriS thu hút, giữ chân nhân tài và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, góp phần củng cố niềm tin của người lao động và uy tín của Công ty trên thị trường.

Vấn đề trọng yếu:

ĐÓNG GÓP CHO KINH TẾ VÀ CỘNG ĐỒNG

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 413 - Cộng đồng địa phương
- ESRS S3 - Cộng đồng
- PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh cộng đồng
- PS8 - Di sản văn hóa

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Với vai trò là một doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia, AgriS không chỉ tạo ra giá trị kinh tế thông qua việc đóng thuế, tạo việc làm và thúc đẩy thương mại, mà còn góp phần nâng cao đời sống của người dân địa phương thông qua các chương trình hỗ trợ cộng đồng, phát triển hạ tầng và khuyến khích tham gia vào chuỗi cung ứng.

Việc cam kết đóng góp cho cộng đồng giúp AgriS củng cố niềm tin với các bên liên quan, nâng cao vị thế cạnh tranh, đồng thời xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn. Đây cũng là cách Công ty khẳng định trách nhiệm xã hội, tạo tác động tích cực lan tỏa trong toàn chuỗi giá trị.

Vấn đề trọng yếu:

SẢN PHẨM LÀNH MẠNH

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 416 - Sức khỏe và an toàn của khách hàng
- ESRS S4 – Người tiêu dùng
- PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh cộng đồng

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sức khỏe và an toàn thực phẩm, việc cung cấp những sản phẩm lành mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế là trách nhiệm ưu tiên hàng đầu.

Bằng việc đầu tư vào công nghệ chế biến hiện đại, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng minh bạch, AgriS cam kết mang đến sản phẩm đáp ứng cả yêu cầu về dinh dưỡng lẫn an toàn. Đồng thời, Công ty hướng đến phát triển các giải pháp sản phẩm lành mạnh, thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người tiêu dùng và khẳng định vị thế tiên phong trong ngành nông nghiệp – thực phẩm.

Vấn đề trọng yếu:

CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN SẢN PHẨM

Trụ cột:
XÃ HỘI

Tham chiếu:
- GRI 416 - Sức khỏe và an toàn của khách hàng
- ESRS S4 – Người tiêu dùng
- PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh cộng đồng

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Trong ngành nông nghiệp – thực phẩm, mọi rủi ro liên quan đến chất lượng hay an toàn đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, uy tín thương hiệu và hiệu quả kinh doanh lâu dài. Do đó, AgriS luôn duy trì hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và áp dụng quy trình kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến phân phối. Công ty cũng đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra, AgriS chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự về nhận thức và kỹ năng kiểm soát chất lượng, bảo đảm mỗi mắt xích trong chuỗi giá trị đều tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt. Công ty cũng tăng cường minh bạch thông tin và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, giúp người tiêu dùng an tâm và củng cố lòng tin đối với thương hiệu.



Vấn đề trọng yếu:

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Trụ cột:
KINH TẾ

Tham chiếu:
GRI 201 - Hiệu quả hoạt động kinh tế

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Hiệu quả kinh doanh là nền tảng trong chiến lược phát triển bền vững của AgriS, bảo đảm tăng trưởng ổn định, phân phối giá trị công bằng và duy trì lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Không chỉ dừng lại ở các chỉ tiêu tài chính, AgriS gắn hiệu quả kinh tế với trụ cột ESG, nhằm cân bằng giữa lợi nhuận, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Công ty chủ động triển khai các sáng kiến đổi mới sáng tạo trong chuỗi giá trị nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trên nền tảng ESG, nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và mở ra động lực tăng trưởng mới.

Với cách tiếp cận này, AgriS không chỉ nâng cao giá trị nội tại mà còn góp phần khẳng định vị thế tiên phong trong phát triển nông nghiệp bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Vấn đề trọng yếu:

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

Trụ cột:
KINH TẾ

Tham chiếu:
GRI 202 - Sự hiện diện trên thị trường

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Sự hiện diện trên thị trường phản ánh vị thế cạnh tranh và năng lực hội nhập của AgriS trong ngành nông nghiệp công nghệ cao. Công ty tập trung mở rộng thị phần trong nước, xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp gắn với phát triển cộng đồng địa phương.

Thông qua chính sách tuyển dụng ưu tiên tại địa phương, đảm bảo đãi ngộ cạnh tranh và đào tạo nguồn nhân lực bản địa, AgriS góp phần phát triển kinh tế vùng, tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống cho người dân tại các khu vực sản xuất.

Ngoài thị trường trong nước, AgriS đặc biệt chú trọng phát triển và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế. Công ty xuất khẩu sản phẩm chất lượng cao theo các tiêu chuẩn khắt khe nhất, xây dựng các mối quan hệ đối tác chiến lược toàn cầu, từ đó mở rộng chuỗi giá trị nông nghiệp ra phạm vi thế giới.

Vấn đề trọng yếu:

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Trụ cột:
KINH TẾ

Tham chiếu:
GRI 203 – Tác động kinh tế gián tiếp

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Trong triết lý phát triển bền vững, AgriS xác định doanh nghiệp không chỉ tạo ra giá trị kinh tế trực tiếp thông qua hoạt động sản xuất – kinh doanh, mà còn có ảnh hưởng sâu rộng đến cộng đồng nông thôn, chuỗi cung ứng và các bên liên quan trong hệ sinh thái.

Thông qua phát triển vùng nguyên liệu, hỗ trợ kỹ thuật, cơ giới hóa và tiếp cận tài chính, AgriS góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho hàng chục nghìn hộ nông dân. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, AgriS còn đầu tư vào hạ tầng sản xuất và các lĩnh vực thiết yếu như giáo dục, y tế, an sinh xã hội tại các địa phương, góp phần nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy phát triển bền vững cho toàn bộ hệ sinh thái nông nghiệp mà Công ty gắn bó.

Vấn đề trọng yếu:

THÔNG LỆ MUA SẮM

Trụ cột:
KINH TẾ

Tham chiếu:
GRI 204 - Thông lệ mua sắm

Diễn giải vấn đề trọng yếu

AgriS xác định "Thông lệ mua sắm" là một chủ đề trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững, bởi chuỗi cung ứng đóng vai trò cốt lõi trong việc đảm bảo chất lượng, tính bền vững và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Đối với các hoạt động mua sắm, AgriS ty luôn ưu tiên hợp tác với các Nhà cung cấp tại mỗi quốc gia nơi mình hiện diện, qua đó góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo thêm cơ hội việc làm và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng. Đồng thời, AgriS lựa chọn các đối tác đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường và xã hội nhằm xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, minh bạch trong sản xuất và phân phối. Công ty cũng hướng đến phát triển quan hệ hợp tác dài hạn với các Nhà cung cấp chiến lược, hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp hiện đại, thích ứng cao trước biến động thị trường.



Vấn đề trọng yếu:

HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH

Trụ cột:
KINH TẾ

Tham chiếu:
GRI 206 - Hành vi cản trở cạnh tranh

Diễn giải vấn đề trọng yếu

AgriS cam kết duy trì môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch và cạnh tranh lành mạnh, coi đây là nền tảng quan trọng để phát triển bền vững và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường.

Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về cạnh tranh và chống độc quyền tại các quốc gia nơi AgriS hoạt động, đồng thời xây dựng chính sách nội bộ nhằm phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi cản trở cạnh tranh, bao gồm các hành vi gian lận, thao túng giá cả, độc quyền hay các hành vi phi đạo đức khác.

AgriS cũng tăng cường đào tạo nhân viên về đạo đức kinh doanh và tuân thủ quy định cạnh tranh, tạo điều kiện để mọi đối tác và khách hàng tham gia vào thị trường một cách bình đẳng và minh bạch.

Vấn đề trọng yếu:

THUẾ

Trụ cột:
KINH TẾ

Tham chiếu:
GRI 207 – Thuế

Diễn giải vấn đề trọng yếu

Với AgriS, thuế vừa là nghĩa vụ pháp lý, vừa là cam kết trách nhiệm với Nhà nước và xã hội. Chính sách thuế minh bạch và tuân thủ đầy đủ giúp Công ty duy trì uy tín, giảm thiểu rủi ro pháp lý, đồng thời khẳng định vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm trong nền kinh tế.

AgriS thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế tại tất cả các quốc gia nơi Công ty hiện diện, với sự giám sát chặt chẽ từ hệ thống kiểm soát nội bộ và các chuẩn mực quản trị quốc tế. Các khoản thuế nộp góp phần trực tiếp vào ngân sách địa phương, từ đó hỗ trợ phát triển hạ tầng, dịch vụ công và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng.

Các bên liên quan

NHẬN DIỆN VÀ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (GRI 102-42, GRI 102-43)

AgriS xác định các Bên liên quan là những tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng đến hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với cam kết phát triển bền vững, AgriS luôn nỗ lực tạo dựng mối quan hệ hài hòa, lâu dài và bền vững với các Bên liên quan thông qua việc chủ động nhận diện, đánh giá mức độ ảnh hưởng, và xây dựng chiến lược gắn kết phù hợp dựa trên các vấn đề trọng yếu mà mỗi bên quan tâm.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH BÊN LIÊN QUAN VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN PHÙ HỢP

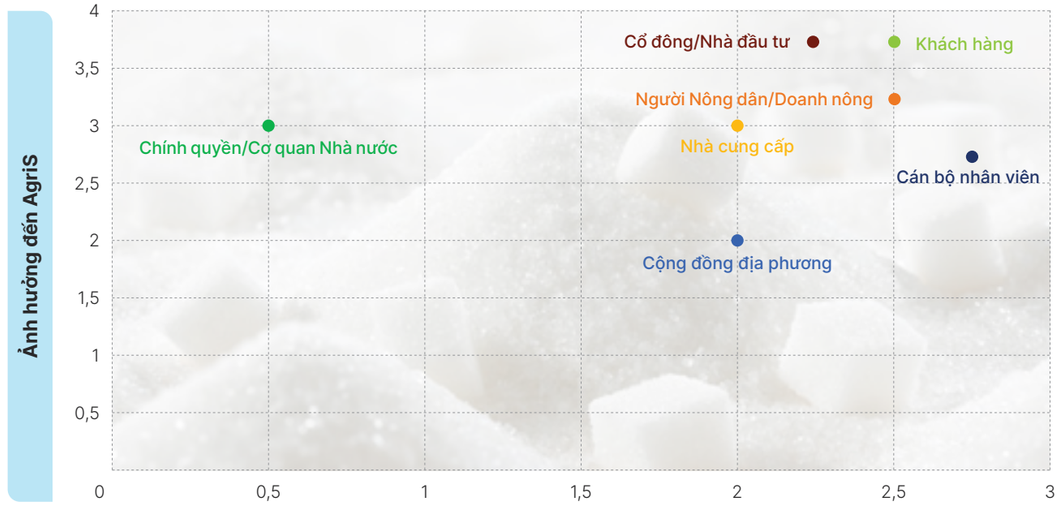
AgriS thực hiện quy trình 4 bước sau để xác định và lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp:

- **B1** Xác định các Bên liên quan trực tiếp và gián tiếp tới Công ty.
- **B2** Đánh giá mức độ ưu tiên dựa trên mức độ ảnh hưởng và kỳ vọng từ từng nhóm Bên liên quan.
- **B3** Tham vấn và tiếp nhận phản hồi, đảm bảo Công ty có thể xây dựng kế hoạch hành động linh hoạt, kịp thời và hiệu quả.
- **B4** Lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa AgriS và các Bên liên quan.



ĐÁNH GIÁ MỐI QUAN HỆ TƯƠNG TÁC GIỮA AGRIS VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

MỐI QUAN HỆ TƯƠNG TÁC GIỮA AGRIS VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN



Nguồn: Agris



CÁC BÊN LIÊN QUAN, MỐI QUAN TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT (GRI 102-44)

CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Các mối quan tâm chính

- Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định và bền vững;
- Giá trị thị trường của cổ phiếu phản ánh đúng nội lực và tiềm năng của Công ty;
- Hoạt động Công bố thông tin tuân thủ theo quy định của luật và thông lệ tốt quốc tế, đảm bảo thông tin kịp thời, liên tục, minh bạch;
- Bảo vệ quyền lợi và đảm bảo công bằng với Cổ đông/Nhà đầu tư;
- Năng lực quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo cấp cao.

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Gặp gỡ, tham vấn trực tiếp, gián tiếp thông qua họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản;
- Tham gia các diễn đàn, sự kiện gặp mặt Nhà đầu tư do Công ty Chứng khoán, Quỹ đầu tư, Định chế tài chính lớn trong, ngoài nước tổ chức;
- Hỗ trợ Cổ đông/Nhà đầu tư qua việc tiếp nhận thắc mắc, cung cấp và phản hồi thông tin qua điện thoại, email,...;
- Triển khai và hoàn thiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư theo các thông lệ tốt quốc tế như Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững, Thông cáo báo chí, Bản tin Nhà đầu tư, Diễn giải Báo cáo tài chính,...;

KHÁCH HÀNG

Các mối quan tâm chính

- Sản phẩm chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh; danh mục sản phẩm đa dạng;
- Sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, quy trình sản xuất tuân theo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và các thực hành bền vững;
- Thương hiệu uy tín;
- Dễ dàng tiếp cận với sản phẩm;
- Giá cả, chính sách bán hàng ưu đãi;
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng, hậu mãi tốt.

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Gặp gỡ, trao đổi thông tin trực tiếp với Khách hàng;
- Tiếp nhận phản hồi và giải quyết các thắc mắc của Khách hàng một cách hợp lý, kịp thời: email, điện thoại;
- Tổ chức các cuộc khảo sát thị hiếu và thẩm định chất lượng sản phẩm từ 4 Kênh tiêu thụ chính;
- Xây dựng chính sách gắn bó dài hạn với Nhà phân phối, Khách hàng lớn;
- Tổ chức các buổi hội thảo, chương trình đào tạo, quảng bá, tiếp thị tới từng phân khúc khách hàng.

NHÀ CUNG CẤP

Các mối quan tâm chính

- Chính sách thu mua ổn định, minh bạch và công bằng;
- Giá cả hợp lý, thanh toán đúng hạn;
- Quy trình đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp rõ ràng, công bằng;
- Đồng hành trong nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và tuân thủ tiêu chuẩn bền vững;
- Quan hệ hợp tác tin cậy, lâu dài và cùng phát triển.

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Duy trì các hợp đồng hợp tác dài hạn, đảm bảo tuân thủ các điều khoản thanh toán, thu mua minh bạch;
- Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại trực tiếp và gián tiếp để lắng nghe ý kiến, kịp thời tháo gỡ khó khăn;
- Triển khai hệ thống đánh giá, xếp hạng và tái thẩm định nhà cung cấp định kỳ;
- Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp, cam kết minh bạch và liêm chính.

NGƯỜI NÔNG DÂN/DOANH NÔNG

Các mối quan tâm chính

- Đảm bảo đầu ra sản phẩm;
- Chính sách thu mua ổn định;
- Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch;
- Hướng dẫn những phương thức canh tác, chuyển giao công nghệ, xu hướng mới nhất của ngành Nông nghiệp thế giới và Việt Nam;
- Các dịch vụ gia tăng như dịch vụ tài chính, hỗ trợ cơ giới hóa và hỗ trợ vốn đầu tư.

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Xây dựng chính sách cam kết bao tiêu đầu ra phù hợp từng thời kỳ, tránh tình trạng được mùa mất giá;
- Cán bộ nông vụ thường xuyên khảo sát, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều;
- Người nông dân có thể trực tiếp trao đổi với Ban Giám đốc/Quản lý tại các trạm nông vụ, Phòng Phát triển nguyên liệu, các Nhà máy của Công ty;
- Tổ chức các chương trình hội thảo, đào tạo, hội nghị tổng kết, hướng dẫn cho Người nông dân.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Các mối quan tâm chính

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Phúc lợi, chế độ đãi ngộ, lương thưởng tốt;
- Các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức và tay nghề;
- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp rộng mở và công bằng.

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, thường xuyên mời các chuyên gia về đào tạo, chia sẻ nhằm giúp nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Hỗ trợ hội nhập Công ty và hội nhập ngành cho các CBNV mới thông qua các chương trình đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu;
- Ban hành, cập nhật và nâng cấp các chính sách phúc lợi phù hợp nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho CBNV;
- Khảo sát, lấy ý kiến về môi trường làm việc, các chính sách lương thưởng và phúc lợi của CBNV.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các mối quan tâm chính

- Phát triển kinh tế địa phương;
- Tạo ra các cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương;
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm đối với sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và xã hội;
- Thực hiện các hoạt động đóng góp cho sự phát triển chung của Cộng đồng và địa phương;
- Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống của Cộng đồng.

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Phối hợp với chính quyền địa phương phát triển các chương trình Phát triển cộng đồng, Giáo dục, Sức khỏe và An sinh xã hội;
- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, kết hợp với đào tạo, trao học bổng, chương trình thực tập;
- Áp dụng các chương trình cơ giới hóa, hỗ trợ máy móc, sinh kế nhằm đảm bảo duy trì công ăn việc làm cho lao động địa phương;
- Thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường: trồng cây xanh, cải thiện nguồn nước, không khí và xử lý chất thải nông nghiệp;
- Liên tục cập nhật và áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và hệ sinh thái.

CHÍNH QUYỀN/CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Các mối quan tâm chính

- Tuân thủ pháp luật;
- Hợp tác xây dựng các chính sách ngành
- Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước;

Phương pháp gắn kết của AgriS

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, an toàn sức khỏe, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...;
- Tham gia tích cực các hoạt động của các Cơ quan quản lý ngành, Hiệp hội ngành, (Hiệp hội Mía đường Việt Nam, Hiệp hội doanh nhân...);
- Góp ý các dự thảo văn bản luật có liên quan đến hoạt động Công ty, ngành Nông nghiệp, hoạt động có liên quan khác;
- Tương tác với Cơ quan Nhà nước để đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp;
- Tham gia các phong trào, chương trình phát động của Cơ quan Nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội.



17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc

AgriS cam kết giữ vững vị thế Doanh nghiệp tiên phong trong các xu hướng nông nghiệp bền vững, góp phần nâng tầm kinh tế nông nghiệp Việt Nam, hiện thực hóa phát triển kinh tế bền vững, cân bằng giữa môi trường và hệ sinh thái. Chiến lược phát triển của AgriS gắn liền với trách nhiệm xã hội, tận dụng cơ hội kinh doanh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, từ đó tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu.



Các cam kết của AgriS được gắn kết chặt chẽ với 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (17 SDGs) nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững toàn diện trên cả ba yếu tố



Kinh tế



Xã hội



Môi trường



ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI

1 XÓA NGHÈO

Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi

- 2.651 việc làm cho người lao động
- 10.984 người nông dân được hỗ trợ toàn diện về chi phí, vật tư và kỹ thuật canh tác, giúp nâng cao năng suất, giảm chi phí đầu vào và ổn định thu nhập bền vững
- 86 tỷ đồng hỗ trợ không hoàn lại cho 5.714 nông dân
- Tạo ra hơn 32.000 việc làm cho lao động địa phương, bao gồm việc làm thường xuyên và việc làm công nhật

2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI

Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, thúc đẩy nông nghiệp bền vững

- Liên tiếp 6 năm duy trì sản lượng hơn 1 triệu tấn Đường cho thị trường nội địa và quốc tế
- 77.740 ha tổng diện tích vùng nguyên liệu tại 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc. Đặt mục tiêu nâng tổng diện tích VNL tại các quốc gia hiện hữu đạt 90.000 ha vào niên độ 2029-2030
- Phối hợp cùng các đơn vị chuyên môn học tập trao đổi, cải tiến các kỹ thuật canh tác Mía Đường, phát triển các dịch vụ tư vấn nông học về dinh dưỡng, tuyển chọn giống tại các vùng nguyên liệu của AgriS ở 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc góp phần nâng cao nền kinh tế nông nghiệp hiện đại và bền vững.

3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH

Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh, tăng cường phúc lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi

- 100% mía không biến đổi gen trong sản xuất
- 88 dòng sản phẩm Đường sạch khác nhau
- 6 sản phẩm Đường Organic đạt chuẩn EU và USDA
- 100% CBNV được chăm sóc sức khỏe định kỳ và tham gia Bảo hiểm y tế;
- Hỗ trợ 11,65 tỷ đồng cho các chương trình Trách nhiệm xã hội (CSR), thể hiện cam kết dài hạn của Doanh nghiệp đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng.

4 CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng toàn diện,thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

- 771 chương trình đào tạo, duy trì tăng trưởng so với niên độ trước;
- 116.660 tổng số giờ đào tạo cho người lao động các cấp;
- 12.218 lượt học các khóa học đào tạo;
- 11,2 tỷ đồng được đầu tư cho ngân sách đào tạo;
- 60 chương trình hội thảo với khách hàng trồng mía.

ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI KHÍ HẬU VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

6 NƯỚC SẠCH & VỆ SINH

Đảm bảo đầy đủ, quản lý bền vững tài nguyên nước, hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người

- Lắp đặt hệ thống đo lưu lượng nước tại tất cả các nhà máy nhằm theo dõi, kiểm soát chính xác lượng nước sử dụng thực tế trong sản xuất.
- Quan trắc định kỳ chất lượng nguồn nước tiếp nhận nước thải, để đánh giá tác động đến hệ sinh thái thủy sinh
- Tham vấn cộng đồng địa phương về chất lượng nước và các hoạt động liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và đồng thuận xã hội.
- 250.000 lít nước tinh khiết Cane Fresh được sản xuất từ bốc hơi mía trong quá trình luyện đường;
- 657.404 m^3 nước thải được xử lý trong niên độ 2024-2025, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước, thể hiện hiệu quả từ các nỗ lực tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng nước;
- 218.121 m^3 nước được tái sử dụng trong niên độ 2024-2025
- Hệ thống xử lý nước thải đạt Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT;
- Đặt mục tiêu tái sử dụng 95% nước thải vào năm 2035, đồng thời bảo đảm quyền tiếp cận công bằng nguồn nước giữa các bên liên quan và cân bằng sinh thái tại vùng hoạt động.

7 NĂNG LƯỢNG SẠCH & BỀN VỮNG

Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn Năng lượng bền vững, đáng tin cậy, có khả năng chi trả cho tất cả mọi người

- 92% lượng điện sử dụng trong sản xuất tại AgriS là điện tái tạo
- 723.823 tấn bã mía được đưa vào tái sản xuất, tạo ra 123.413.471 KWh tổng sản lượng Điện thương phẩm phát vào lưới điện quốc gia được tạo ra từ bã mía giảm thiểu tối đa chất thải ra môi trường
- Tổng Năng lượng bán ra tăng 20% so với NĐ trước, cho thấy hiệu quả quản trị năng lượng, tinh thần tiết kiệm và chủ động tạo nguồn năng lượng sạch
- Triển khai hàng loạt sáng kiến giảm tiêu hao năng lượng và tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo:
  - 200.000 chứng nhận năng lượng sạch I-REC được phát hành mỗi năm cho các nhà máy sử dụng Biomass, đóng góp tích cực vào lộ trình bù trừ khí thải KNK và phát triển kinh tế tuần hoàn.
  - 30 trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt 20,86 MWp phục vụ cho các nhà máy và văn phòng của AgriS
  - 41.910 tấn hơi được tiết kiệm trong niên độ (tương đương tiêu hao hơi khi ép mía giảm 0,03 tấn hơi/tấn mía) nhờ thay thế sử dụng hơi cao áp bằng cột ngưng tụ kiểu phun nghiêng, giúp tối ưu hiệu suất ngưng tụ và giảm đáng kể lượng hơi tiêu thụ trong quá trình sản xuất.

9 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI & CƠ SỞ HẠ TẦNG

Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm, bền vững, tăng cường đổi mới

- 100% cơ sở hạ tầng được đánh giá rà soát và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.
- Triển khai chiến lược mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain với 3 Trung tâm (Center) tích hợp dựa trên mô hình Agtech-Fintech-Foodtech trên nền tảng ESG, giúp vận hành hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và tối ưu, trong đó, công nghệ thông tin đóng vai trò nền tảng trong việc vận hành các Trung tâm này.



- Nỗ lực triển khai chuyển đổi số toàn diện:
  - Tiếp tục tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng việc ứng dụng các hệ thống như Hệ thống quản lý kho vận (WMS), Hệ thống quản lý vận tải (TMS), Tháp quản lý Chuỗi cung ứng (SCCT) đặt nền móng cho việc quản lý xuyên suốt quá trình cung ứng, từ đó đưa ra các quyết định giúp tối ưu hiệu quả hoạt động;
  - Văn phòng số Digital Office (DigiO): quản lý đồng bộ 90% tất cả quy trình làm việc trên hệ thống, cho phép CBNV xử lý hồ sơ công việc, quản lý dữ liệu và truy xuất văn bản ở bất kỳ nơi đâu. Hệ thống giúp tiết kiệm thời gian (> 50%) so với việc quản lý vận hành truyền thống;
  - Hệ thống Kho Dữ liệu (DWH): được phát triển thông qua việc áp dụng các công nghệ mới, kết hợp với quá trình thu thập, tích hợp và làm sạch dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau trong toàn bộ hệ thống
  - Phần mềm Digifactory để quản lý hoạt động sản xuất hiệu quả. Nâng cao hiệu quả bằng cách: Kiểm soát sản xuất từ xa tại mọi địa điểm, Giám sát thông số kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, Lưu trữ dữ liệu và tạo báo cáo đánh giá sản xuất, Tích hợp với các hệ thống như ERP, CMMS, SCADA, IoT và Camera.
- Năm thứ 4 liên tiếp được vinh danh kép Top Doanh nghiệp 4.0 Việt Nam - I4.0 Awards, và là doanh nghiệp nông nghiệp duy nhất thuộc Top Doanh nghiệp có sản phẩm số thông minh và giải pháp Công nghệ công nghiệp 4.0 với giải pháp Digiretails.





Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống, làm việc an toàn, phân bổ hợp lý dân cư, lao động theo vùng

- Đạt chứng nhận SEDEX – tiêu chuẩn về An sinh xã hội do SGS cấp, xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng
- Công tác quản lý An toàn lao động hiệu quả trong niên độ 2024-2025:
  - » Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp áp dụng tiêu chuẩn ISO 45001:2018
  - » 0 tai nạn tử vọng
  - » 0 bệnh nghề nghiệp được ghi nhận
  - » 100% nhóm An toàn vệ sinh viên có sự tham gia từ nhân viên, đảm bảo quyền lợi được lắng nghe và phản hồi kịp thời
- 100% Nhân viên được đào tạo ATLĐ
- 100% Nhân viên được khám sức khoẻ định kỳ
- 100% Nhà máy có đội ngũ bác sĩ - y tá chuyên môn cao túc trực 24/7
- Thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ hàng năm & đề xuất biện pháp cải tiến, kiểm soát
- Tạo ra hơn 32.000 việc làm cho Lao động địa phương, bao gồm việc làm thường xuyên và việc làm công nhật.





Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững

- **Kiểm soát nguồn nguyên liệu:**
  - » 100% Nhà cung cấp nguyên liệu chính được đánh giá trước khi phê duyệt
  - » 100% nhà cung cấp trọng yếu được đánh giá định kỳ
- **Nhà máy sản xuất đạt chuẩn quốc tế:**
  - » ISO 9001:2015 (Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống Quản lý Chất lượng)
  - » FSSC 22000 ver 6.0 (Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm)
  - » ISO/IEC 17025 (Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn)
  - » Halal (Chương trình chứng nhận Halal theo Jakim, GCC, Indonesia.)
  - » Kosher (Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của người theo đạo Do Thái)
- **Chất lượng sản phẩm bền vững:**
  - » Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên đạt chứng nhận từ Bonsucro – tổ chức uy tín thế giới cung cấp hệ thống quy chuẩn quốc tế nhằm thúc đẩy sản xuất, chế biến và thương mại mía bền vững trên toàn cầu;
  - » 6 dòng sản phẩm Organic đạt chuẩn EU và USDA (Hoa Kỳ);
  - » 100% sản phẩm Đường được kiểm soát chất lượng theo quy trình chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm khi đến tay Khách hàng;
  - » Hệ thống quản lý chất lượng được thiết kế trên cơ sở phân tích rủi ro An toàn vệ sinh thực phẩm, yêu cầu của các bên liên quan.
- **Sản phẩm đột phá, thực hành ESG chuẩn mực hướng về khách hàng:**
  - » Đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2025, đánh dấu 29 năm liên tiếp AgriS được vinh danh với chứng nhận này
  - » Thương hiệu Quốc gia 2024 lần thứ 9 liên tiếp với 3 nhãn sản phẩm đường chủ lực: TSU – MIMOSA – BIEN HOA
  - » Đạt giải Sản phẩm đột phá từ nguồn thực vật với 2 sản phẩm XIM Momcook và Đường mía lỏng Biên Hòa - Asia's Excellent Taste Awards 2025
  - » Nhận vinh danh kép tại Hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 17 tại 2 hạng mục: Empowerment Of Women Award - Hoạt động trao quyền cho phụ nữ nổi bật – hạng Platinum và CSR & ESG Leadership Award - Doanh nghiệp tiên phong CSR & ESG tiêu biểu – hạng Platinum.



Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai

- Đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2015 – Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý môi trường, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất;
- Trong niên độ 2024-2025, Công ty cũng đã tiếp tục phát hành hơn 25.000 chứng nhận I-Rec và duy trì chứng nhận cho 4 nhà máy sử dụng nguyên liệu đốt là Biomass (Bã mía): Nhà máy TTCS, Nhà máy AgriS Ninh Hoà, Nhà máy AgriS Gia Lai, Nhà máy TTCA;
- Duy trì sản lượng ổn định nhờ năng lực ép mía và luyện đường lớn, linh hoạt luyện thêm đường thô ngoài vụ để đáp ứng nhu cầu cung ứng của thị phần nội địa và cả nước ngoài trước những biến động và nguy cơ khan hiếm nguồn cung đường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai,..
- **Triển khai đồng bộ các biện pháp Canh tác bền vững, bao gồm:**
  - » Nông nghiệp tái sinh, trồng xen – luân canh, trồng cây họ đậu cố định đạm giúp cải thiện độ phì đất và hấp thu carbon
  - » Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) – sử dụng thiên địch như Ong mắt đỏ (Trichogramma chilonis) và Bọ xít hoa gai (Eocanthecona furcellata) để thay thế hoàn toàn thuốc bảo vệ thực vật hóa học trên hơn 3.600 ha vùng nguyên liệu
  - » Triển khai Dự án trồng 10 triệu cây xanh", hướng phục hồi hành lang sinh học gia tăng độ che phủ đất và tạo sinh cảnh cho các loài bản địa
  - » Ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt thông minh trên 3.000 ha, kết hợp drone, GIS và IoT trong giám sát nông trường để tối ưu hóa sử dụng nước và duy trì cân bằng sinh thái
  - » Thực hiện sáng kiến "Zero Waste to Landfill", tái sử dụng 100 % phụ phẩm nông nghiệp nhằm giảm áp lực sinh thái và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.





Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển cho phát triển bền vững

- 100% nhà máy được đặt trong nội địa, không tiếp giáp biển (cách bờ biển hơn 10km)
- Chỉ sử dụng duy nhất 1 loại tài nguyên biển (muối biển) trong quy trình sản xuất



Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn và đảo ngược suy thoái đất và ngăn chặn mất đa dạng sinh học

- 5 triệu thiên địch được sản xuất mỗi năm
- Áp dụng phương pháp Thiên địch thả ong mắt đỏ (Ong ABI) trên diện rộng để trừ sâu đục thân mía. Phương pháp cho kết quả tỷ lệ sâu hại chỉ xuất hiện 1-2%. Tiếp tục nhân rộng phương pháp trên quy mô lớn, mục tiêu 100% diện tich vùng nguyên liệu, góp phần giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu độc hại trên đồng ruộng.
- AgriS cũng triển khai nhân nuôi diện rộng thành công 2 loài bọ xít bắt mồi là Bọ xít hoa gai và Bọ xít mắt to, giúp kiểm soát các loại côn trùng gây hại.
- Áp dụng các kỹ thuật canh tác bền vững như trồng xen canh canh cây họ đậu như đậu xanh, sục sạc,... trên tổng diện tích đạt trên 2.500 ha trong niên độ 2024-2025, có thể mang lại lợi nhuận tăng thêm từ 14-20 triệu đồng/ha cho Người nông dân. Các kỹ thuật này thân thiện với môi trường giúp tạo ra sự đa dạng sinh học, giảm thiểu các dịch hại nhờ cân bằng sinh thái, bảo vệ thiên địch.

ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI KHÍ HẬU VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG



Đạt được bình đẳng giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

- 100% lao động nữ được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định;
- 62% trên tổng số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản và quay trở lại lao động
- 40% thành viên HĐQT trong niên độ 2024-2025 là nữ, đặc biệt Chủ tịch HĐQT là nữ;
- 33% thành viên Ban Tổng Giám đốc trong niên độ 2024-2025 là nữ;
- 76% số lao động tuyển mới là nữ;
- 100% CBNV được đánh giá năng lực định kỳ để xem xét mức khen thưởng;
- 0% lao động là trẻ em hoặc dưới tuổi vị thành niên.



Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

- **Kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định qua từng niên độ, liên tục vượt kế hoạch năm:** Doanh thu thuần niên độ 2024-2025 đạt 28.482 tỷ đồng, vượt 9% so với kế hoạch năm; LNTT đạt 950 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch đề ra và tăng 5% so với cùng kỳ; LNST đạt 834 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ;
- Hơn 133 tỷ đồng Thuế thu nhập Doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước;
- 186,7 tỷ đồng tổng chi phí phúc lợi CBNV;
- 86 tỷ đồng chính sách hỗ trợ vốn đầu tư không hoàn lại cho Khách hàng trồng mía thiếu hụt về vốn;
- Tạo ra hơn 32.000 việc làm cho lao động địa phương, 9.000 hộ nông dân liên kết, góp phần tăng thu nhập và phát triển kinh tế địa phương;
- 1.825 tỷ đồng chi phí đầu tư, vật tư và kỹ thuật canh tác mía cho người nông dân.



Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững

- 30.388 ha diện tích trên vùng nguyên liệu tại Lào, Campuchia và Úc
- 76 Quốc gia và vùng lãnh thổ có mặt sản phẩm của AgriS
- DEG – Quỹ Đầu tư của Chính phủ Đức: Tiếp tục hợp tác để thực hiện việc thả ong mắt đỏ trên diện rộng và các dự án phát triển bền vững khác;
- ED&F Man Sugar – 1 trong 3 Công ty Đường lớn nhất thế giới: tiếp tục hợp tác nhằm xuất khẩu Đường Organic sang châu Âu;
- Farmacist – Công ty tư vấn nông học tại Queensland, Úc: trao đổi, cải tiến các kỹ thuật canh tác Mía Đường, áp dụng cơ giới hiện đại và canh tác chính xác, phát triển các dịch vụ tư vấn về nông học về dinh dưỡng, tuyển chọn giống tại các VNL của AgriS ở 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc
- Legendary Venture Fund 1 – Quỹ đầu tư Singapore (Cổ đông lớn từ tháng 11/2022): hợp tác chiến lược hỗ trợ AgriS trong việc mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế;
- Tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu thông qua các chương trình và dự án hợp tác dài hạn với các tổ chức kinh tế và định chế hàng đầu thế giới như Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân hàng FCB, Ngân hàng SMBC, Ban Phát triển Kinh tế Singapore (The Singapore Economic Development Board-EDB)...
- Tăng cường hợp tác quốc tế thông qua việc áp dụng và mở rộng các chứng nhận bền vững toàn cầu như Global G.A.P, Bonsucro, USDA Organic, FSSC 22000, Chứng nhận HALAL, KOSHER, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, Chứng nhận SEDEX, Chứng nhận SGP,...



THÚC ĐẨY CÔNG LÝ, HÒA BÌNH VÀ QUẢN TRỊ TOÀN DIỆN



Giảm bất bình đẳng trong xã hội

- Tạo cơ hội việc làm cho người dân tại các địa phương nơi AgriS hoạt động ở Việt Nam và khu vực, với **65%** cán bộ quản lý cấp cao là lao động có hộ khẩu thường trú tại địa phương, góp phần thúc đẩy đa dạng, bình đẳng và hòa nhập xã hội.
- 4 Quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc đều có hệ thống quy trình làm việc theo tiêu chuẩn thống nhất
- Thống nhất và liên tục cập nhật chính sách lương, thưởng cho đội ngũ kinh doanh trên toàn quốc
- Có chế độ hỗ trợ cho CBNV công tác tại các Đơn vị thành viên ngoài lãnh thổ Việt Nam như Lào và Campuchia
- Không ghi nhận khiếu nại về bất bình đẳng, phân biệt đối xử
- Không sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em.



Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và bao trùm ở tất cả các cấp

- **100% người lao động tham gia thỏa ước lao động tập thể và công đoàn cơ sở, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa Công ty và Người lao động.**
- 3 tháng/ lần tổ chức đối thoại định kỳ đối với Đại diện công đoàn cơ sở;
- 1 năm/ lần tổ chức hội nghị người lao động;
- Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam hướng đến việc hoàn thành 17 mục tiêu phát triển bền vững



Chủ đề Môi trường

CANH TÁC BỀN VỮNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

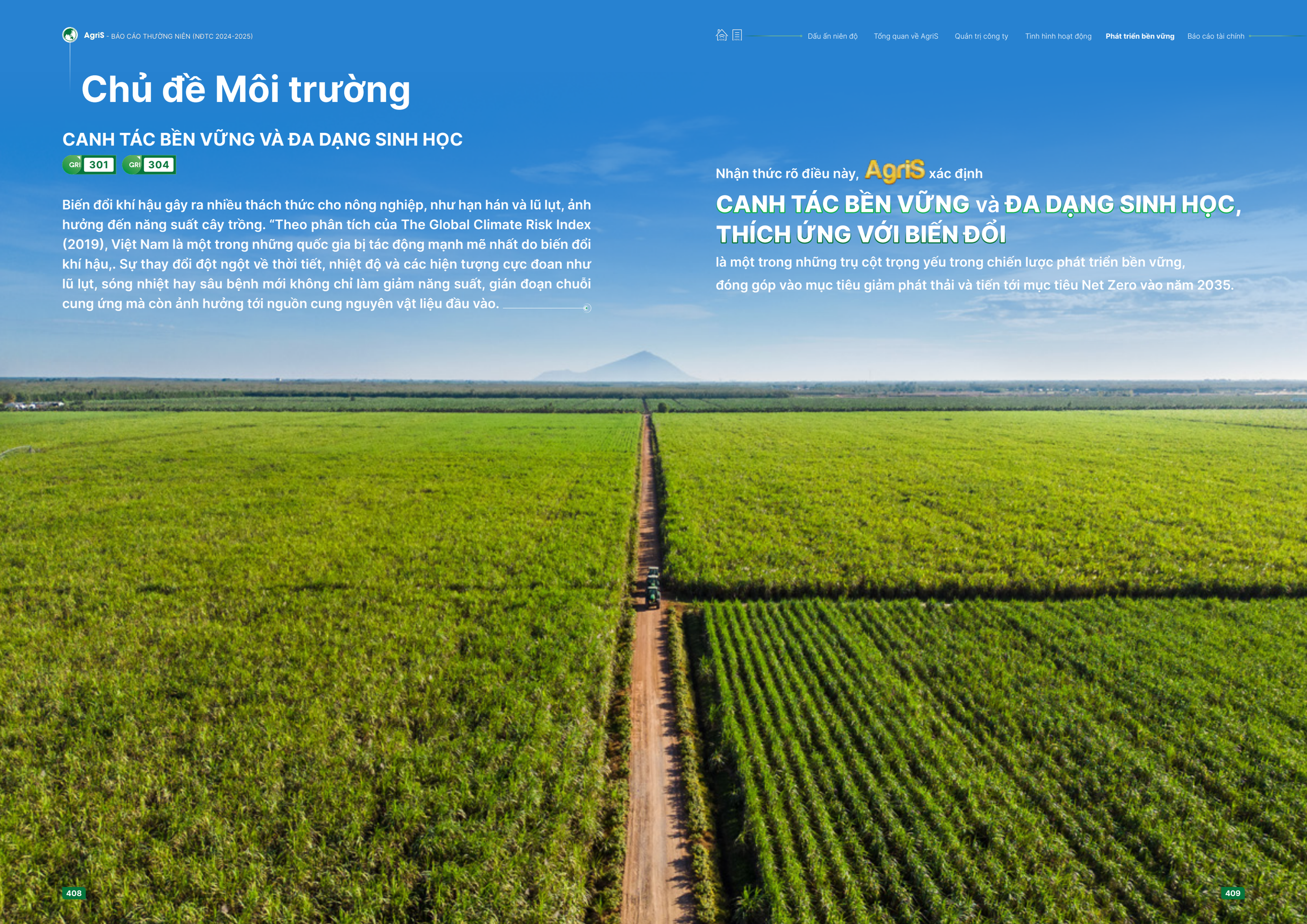
GRI 301 GRI 304

Biến đổi khí hậu gây ra nhiều thách thức cho nông nghiệp, như hạn hán và lũ lụt, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. “Theo phân tích của The Global Climate Risk Index (2019), Việt Nam là một trong những quốc gia bị tác động mạnh mẽ nhất do biến đổi khí hậu,. Sự thay đổi đột ngột về thời tiết, nhiệt độ và các hiện tượng cực đoan như lũ lụt, sóng nhiệt hay sâu bệnh mới không chỉ làm giảm năng suất, gián đoạn chuỗi cung ứng mà còn ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào.

Nhận thức rõ điều này, AgriS xác định

CANH TÁC BỀN VỮNG và ĐA DẠNG SINH HỌC, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI

là một trong những trụ cột trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững, đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải và tiến tới mục tiêu Net Zero vào năm 2035.



VẬT LIỆU

GRI 301

Với đặc thù sản xuất các sản phẩm đường và các sản phẩm lĩnh vực đồ uống thực phẩm, nhu cầu về mía và đường thô nguyên liệu của AgriS rất cao và liên tục. Do đó, việc quản trị hiệu quả nguồn nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò then chốt trong việc duy trì năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm và hạn chế tối đa sự gián đoạn trong sản xuất, qua đó giúp kiểm soát giá thành hiệu quả.

Phương pháp Quản trị

AgriS tuân thủ Chính sách phát triển bền vững với cam kết về việc sử dụng nguyên vật liệu bền vững, có khả năng truy xuất nguồn gốc, loại bỏ nguyên liệu từ khu vực có nguy cơ phá rừng.

Công tác quản lý được triển khai đồng bộ qua các đơn vị:

- **Khối Cung ứng:** đánh giá nguồn gốc và mức độ tuân thủ ESG của nhà cung cấp.
- **Phòng E&S:** định kỳ rà soát, đánh giá đối tác, giám sát tỷ lệ tái chế và báo cáo cho cơ quan chức năng.
- **Khối BIS:** tối ưu hóa thiết kế sản phẩm nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu.
- **Công cụ theo dõi và đánh giá:**

  AgriS xây dựng phần mềm DigiFactory – Hệ thống quản lý nguyên vật liệu đầu vào và là kênh thông tin trực tuyến sản xuất hiệu quả, cho phép người truy cập dữ liệu ở bất cứ nơi đâu giúp cho việc giám sát và điều hành sản xuất thuận tiện và suôn sẻ. Ban Lãnh đạo AgriS được tiếp cận thông tin về tình hình Nguyên vật liệu thường xuyên thông qua:

  » Báo cáo từ hệ thống Digifactory

  » Họp sản xuất ở nhà máy hàng tuần

  » Họp điều độ kế hoạch sản xuất phạm vi Tổng Công ty được tổ chức hàng tháng nhằm tối ưu hóa tồn kho Nguyên vật liệu, năng lực sản xuất và nhất là đảm bảo tính kịp thời cung cấp Nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.



Vật liệu được sử dụng và được tái chế theo trọng lượng hoặc khối lượng

GRI 301-1 GRI 301-2

Nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn nhất của AgriS hiện tại là cây mía và đường thô, ngoài ra còn có các nguyên vật liệu phụ trợ khác cũng được sử dụng tùy theo từng công đoạn. Trong tổng cơ cấu, vật liệu có nguồn gốc tái tạo chiếm 75% và Vật liệu không tái tạo chiếm 25%.



AgriS hiện đang sở hữu 10 nhà máy sản xuất Đường với tổng công suất ép mía là 36.300 tấn mía/ngày và tổng công suất sản xuất là 4.990 tấn Đường/ngày. Với năng lực ép và luyện đường lớn, AgriS có thể chủ động tiếp nhận, xử lý khối lượng lớn mía nguyên liệu trong thời gian ngắn, duy trì sản lượng ổn định ngay cả khi mùa vụ biến động và đảm bảo hiệu suất sản xuất xuyên suốt niên độ.

Nguồn mía được thu mua chủ yếu từ hệ thống hơn 9.000 hộ nông dân liên kết, phân bố tại các vùng nguyên liệu trọng điểm như Gia Lai, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Tây Ninh, Attapeu (Lào) và Kratie (Campuchia). Các hộ nông dân tham gia chương trình hợp tác đều tuân thủ quy trình kỹ thuật do AgriS hướng dẫn và được tích hợp truy xuất vào hệ thống FRM, cho phép giám sát chất lượng và xuất xứ vùng trồng theo thời gian thực.



Trước những biến động và nguy cơ khan hiếm nguồn cung đường, để đáp ứng nhu cầu cung ứng của thị phần nội địa và cả nước ngoài, AgriS đã linh hoạt luyện thêm đường thô ngoài vụ. Trong số 10 nhà máy luyện đường mà AgriS đang sở hữu, có 4 Nhà máy có khả năng luyện đường thô, trong đó là 3 Trung tâm luyện đường thô lớn là Nhà máy AgriS Ninh Hoà, Nhà máy TTC Biên Hòa - Đồng Nai và Nhà máy TTCS.

Việc này giúp AgriS có thể tự chủ tốt hơn về nguyên liệu đầu vào, tăng thời gian chế luyện cũng như năng suất hoạt động của máy móc. Một phần lớn trong lượng Đường thô này được chế luyện từ nguồn Mía nguyên liệu. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao năng lực sản xuất, Công ty vẫn luôn nỗ lực thực hiện cam kết gắn bó với Người nông dân, thể hiện trách nhiệm xã hội trong dài hạn của Công ty tại các địa phương mà AgriS có VNL.

Tổng hợp vật liệu được sử dụng trên toàn hệ thống nhà máy của AgriS trong niên độ 2024-2025

Phân loại	Khối lượng (Tấn)	Nguồn gốc
Mía nguyên liệu	3.069.254	Tái tạo
Đường thô nhập	349.249	Tái tạo
NaCl	2.151.612	Không tái tạo
Vôi	8.246.039	Không tái tạo
Bao PP	1.450	Không tái tạo
Bao PE	1.119	Không tái tạo

Trong niên độ 2024-2025, AgriS đã sử dụng **39.544 tấn** nguyên vật liệu tái chế, tăng 15% so với niên độ 2023-2024 (34.315 tấn). Nguồn vật liệu này chủ yếu là biomass mua ngoài lấy từ phế phẩm tại các nơi khác như bã điều, vỏ cà phê, gáo dừa... được tận dụng làm nhiên liệu thay thế, góp phần mở rộng tỷ lệ vật liệu tuần hoàn và giảm phát thải carbon trong sản xuất.

QUẢN LÝ ĐA DẠNG SINH HỌC

GRI 304

Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc gần kề các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn

GRI 304-1

AgriS nhận thức rằng hoạt động nông nghiệp có thể tác động đến đa dạng sinh học. Vì vậy, Công ty đã tích hợp yêu cầu ESG vào Quy chế đầu tư, thực hiện sàng lọc môi trường – xã hội (E&S) nghiêm ngặt trước mọi dự án mở rộng vùng nguyên liệu và các dự án đầu tư mới. Các tiêu chí đảm bảo: Không chủ động phát triển dự án tại các khu vực có giá trị bảo tồn (High conservation value – HCV), trường hợp bắt buộc sẽ thực hiện đánh giá tác động và biện pháp giảm thiểu, bù đắp phù hợp theo tiêu chuẩn FSC.



Tác động đến đa dạng sinh học

GRI 304-2

AgriS nhận thức rằng hoạt động nông nghiệp có thể vừa gây tác động tiêu cực đến hệ sinh thái tự nhiên, vừa đóng góp tích cực cho phục hồi và tái tạo đa dạng sinh học nếu được quản lý bền vững. AgriS đã áp dụng hàng loạt giải pháp nông nghiệp sinh thái, công nghệ số và mô hình tuần hoàn để kiểm soát tác động và nâng cao giá trị sinh thái của vùng nguyên liệu.

Tác động tiềm tàng

- Chuyển đổi đất tự nhiên sang đất nông nghiệp có thể làm giảm hoặc mất nơi cư trú của các loài bản địa.
- Hoạt động tưới tiêu và cơ giới hóa quy mô lớn có thể ảnh hưởng đến nguồn nước mặt và hệ sinh thái thủy sinh.
- Sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, nếu không được kiểm soát, có nguy cơ gây ô nhiễm đất, nước và tác động đến các loài thụ phấn.
- Đốt đồng mía (nếu còn tồn tại) ảnh hưởng đến không khí và vi sinh vật đất.

Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi

GRI 304-3

AgriS tích hợp mục tiêu bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học vào chiến lược quản trị môi trường – xã hội, xem đây là một trong các chủ đề quan trọng của mô hình canh tác nông nghiệp bền vững. Công ty không chỉ hạn chế tác động mà còn chủ động tạo ra giá trị sinh thái thông qua các dự án và thực hành nông nghiệp tái sinh, tuần hoàn và thân thiện môi trường.

Các hoạt động tác động đến đa dạng sinh học chủ yếu diễn ra tại vùng nguyên liệu mía và các nhà máy sản xuất của AgriS. Tác động được đánh giá xuyên suốt toàn bộ vòng đời hoạt động, từ giai đoạn đầu tư, canh tác, sản xuất, cho đến tái sử dụng phụ phẩm.

Các dự án, hoạt động AgriS đã có kế hoạch để bảo vệ, phục hồi đa dạng sinh học:

- Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh, trồng cây xen canh, luân canh, trồng cây họ đậu cố định đạm;
- Triển khai Dự án trồng 10 triệu cây xanh", hướng phục hồi hành lang sinh học gia tăng độ che phủ đất và tạo sinh cảnh cho các loài bản địa;
- Áp dụng, duy trì và mở rộng các chứng nhận quốc tế như Global G.A.P, Bonsucro với cam kết vùng nguyên liệu không mở rộng vào đất rừng, khu bảo tồn;
- Thực hiện sáng kiến "Zero Waste to Landfill", tái sử dụng 100 % phụ phẩm nông nghiệp nhằm giảm áp lực sinh thái và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên
- Áp dụng mô hình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM – Integrated Pest Management): sử dụng thiên địch như Ong mắt đỏ (Trichogramma chilonis), Bọ xít hoa gai (Eocanthecona furcellata) để kiểm soát sâu hại hơn 3.600 ha vùng trồng.
- Ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt thông minh trên 3.000 ha, kết hợp drone, GIS và IoT trong giám sát nông trường để tối ưu hóa sử dụng nước và duy trì cân bằng sinh thái.
- Loại bỏ tập quán đốt đồng, phủ xanh bề mặt đất bằng lá mía sau thu hoạch, tăng hấp thu carbon và cải thiện cấu trúc đất.
- Thúc đẩy dinh dưỡng tuần hoàn: tận dụng phụ phẩm như bã mía, tro, bùn lọc để sản xuất 31.340 tấn phân hữu cơ vi sinh, cung ứng cho 22.642 ha, góp phần bảo tồn hệ vi sinh vật đất và cân bằng hệ sinh thái.



QUẢN LÝ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

GRI 305

CAM KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ CỦA AGRIS

AgriS xác định kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035. Công ty ưu tiên cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tận dụng phụ phẩm sinh khối và chuyển đổi dần sang các nguồn năng lượng sạch, phù hợp với định hướng phát triển xanh của nông nghiệp Việt Nam nói riêng và xu hướng toàn cầu nói chung.



Phương pháp đo lường

Trong công tác tính toán và kiểm kê phát thải, AgriS áp dụng các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi, bao gồm:

- **Phương pháp GHG Protocol (WRI/WBCSD)** - phương pháp luận phổ biến nhất trong đo lường phát thải doanh nghiệp;
- **Tiêu chuẩn IPCC 2006 Guidelines** - Bộ tiêu chuẩn quốc tế do Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu ban hành.

Đáng chú ý, niên độ 2024-2025, AgriS cũng tiến hành hợp tác với tổ chức IFC để đào tạo và thực hiện kiểm kê phát thải KNK theo tiêu chuẩn ISO 14064-1 cho tất cả các hoạt động của các nhà máy sản xuất đường theo cả 3 phạm vi (Scope 1, scope 2, scope 3).

Phối hợp giữa các bộ phận

- Phòng Môi trường và Xã hội (E&S): Phụ trách xây dựng chỉ tiêu, đo lường và kiểm kê phát thải định kỳ.
- Trung tâm Sản xuất (Production Center – ProC): Thực hiện cải tiến quy trình và các dự án giảm phát thải tại nhà máy.
- Trung tâm Nông nghiệp (Agriculture Center – AgriC): Giám sát các phát thải gián tiếp từ canh tác, đặc biệt là khí metan (CH_4) và N_2O.

Biện pháp thực hiện

- Đầu tư hệ thống nồi hơi sinh khối, sử dụng bã mía, vỏ dừa, phế phẩm nông nghiệp... thay thế than đá.
- Cải tiến hệ thống đốt để giảm lượng khí CO_2 phát sinh trong quá trình sản xuất
- Ứng dụng công nghệ xử lý nước thải mới, để giảm phát thải khí metan (CH_4).
- Đánh giá chuỗi giá trị để xác định phát thải phạm vi 3 (Scope 3).
- Triển khai dự án thử nghiệm đo lường carbon footprint trên từng đơn vị sản phẩm.

Phương pháp giám sát

- Hiện tại Công ty triển khai giám sát các dữ liệu phát thải khí nhà kính bằng hệ thống Digifactory, các chỉ số phát thải sẽ được cập nhật liên tục và tăng cường biện pháp kiểm soát với những chỉ số phát thải cao.
- Đối với các khí thải phát sinh từ việc đốt Biomass thì sẽ có quan trắc khí thải tự động, liên tục và Các nhà máy đường của Công ty đều được xây dựng hệ thống xử lý khí thải, đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ theo Quy chuẩn Việt Nam 19:2009/BTNMT và các quy định khác theo Luật Môi trường.
- Đồng thời, nhằm giám sát chất lượng khí thải, các Nhà máy được trang bị hệ thống quan trắc khí thải theo đúng quy định của Thông tư 10/2021/TT-BTNMT Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Dữ liệu quan trắc được gửi trực tiếp đến Sở Tài nguyên Môi trường của từng địa phương.



PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP - SCOPE 1

GRI 305-1

Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Scope 1) phản ánh lượng khí GHG phát sinh từ các nguồn năng lượng và hoạt động nằm trong phạm vi sở hữu hoặc kiểm soát của AgriS. Công ty đã xác định và phân loại chi tiết các nguồn phát thải, tiến hành tính toán theo đơn vị tấn CO_2e/năm, nhằm quản lý hiệu quả và giảm thiểu phát thải trong toàn Hệ thống.

Phân loại	Nguồn phát thải	Hoạt động thiết bị tương ứng	KNK phát sinh
Phát thải KNK từ tiêu thụ Sinh khối	Bã mía	Sử dụng cho lò hơi	CO_2, CH_4, N_2O
	Biomass mua ngoài (củi, trấu..)		
	Bột than gáo dừa		
Phát thải KNK từ tiêu thụ hóa thạch sản sinh ra	Dầu Diesel (Dầu DO)	1. Sử dụng để đốt lò hơi	CO_2, CH_4, N_2O
		2. Sử dụng cho xe do công ty quản lý	
		3. Xe công vụ của công ty đưa rước nhân viên	
		4. Sử dụng cho các thiết bị máy móc khác (máy bơm, máy hàn, cắt, máy cắt cỏ, máy thổi lá....)	
		5. Máy phát điện	
	Xăng	1. Sử dụng cho xe do công ty quản lý	CO_2, CH_4, N_2O
		2. Xe công vụ của công ty đưa rước nhân viên	
		3. Sử dụng cho các thiết bị máy móc khác (máy bơm, máy hàn, cắt, máy cắt cỏ, máy thổi lá....)	
	LPG	Sử dụng cho nấu ăn	
Phát thải KNK có tính rò rỉ	CH_4	Nước thải	CH_4, CO_2
	CO_2	Bình chữa cháy*	CO_2
	Môi chất lạnh	Máy điều hòa, máy lạnh trung tâm	HCFC
	NPK	Phân bón cho cây*	N_2O
	Hóa chất sử dụng	Lượng xút NaOH sử dụng trong quá trình sản xuất (quy ra lượng chất rắn)	CO_2
		Tổng lượng chất trợ lắng sử dụng trong sản xuất (quá trình lắng lọc sản xuất đường...)	
		Tổng lượng hóa chất sử dụng để xử lý nước cấp cho Lò hơi (Alovap, Alomine, muối, xút ...)	
		Lượng sulfur sử dụng trong quá trình sản xuất của nhà máy.	

Theo kết quả kiểm kê phát thải KNK NĐ 2024-2025, dựa trên tiêu chuẩn ISO 146064-1, phát thải KNK AgriS là 22.291 tấn CO_2 (kết quả tính cho Scope 1), chi tiết như sau:

ĐVT: tCO_2e

Nhà máy AgriS Ninh Hoà	Nhà máy TTCS	Nhà máy PRS	Nhà máy TTCA	Nhà máy AgriS Gia Lai	Nhà máy TTC Biên Hoà – Đồng Nai	AgriS
5.343,48	8.504,43	1.429,22	2.155,68	2.987,49	561,7	**22.291**

Cường độ phát thải (lượng phát thải trên một đơn vị sản phẩm hoặc theo diện tích vùng nguyên liệu) niên độ 2024-2025 của AgriS tính theo Scope 1 là 35.3 $kgCO_2e$/Tấn thành phẩm đường.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIÁN TIẾP TỪ NĂNG LƯỢNG MUA NGOÀI - SCOPE 2

GRI 305-2 GRI 305-4

Phát thải khí nhà kính gián tiếp (Scope 2) là lượng khí nhà kính phát sinh từ việc tiêu thụ điện, hơi nước hoặc nhiệt năng được mua từ bên ngoài.

Trong niên độ 2024-2025, tổng lượng phát thải gián tiếp của AgriS đạt 44.397 tấn CO_2e, trong đó 37.904 tấn CO_2e đến từ nguồn hơi mua có nguồn gốc không tái tạo. Đây cũng là niên độ cuối cùng AgriS sử dụng loại nhiên liệu này, đánh dấu bước chuyển sang nguồn năng lượng tái tạo và sinh khối nhằm hiện thực hóa mục tiêu giảm phát thải và tiến tới Net Zero vào năm 2035.

ĐVT: tCO_2e

Nhà máy AgriS Ninh Hoà	Nhà máy TTCS	Nhà máy AgriS Gia Lai	Nhà máy TTCA	Nhà máy Biên Hoà – Phan Rang	Nhà máy TTC Biên Hoà – Đồng Nai	AgriS
466,6	743,0	11,1	1.649,3	235,9	41.290,9	**44.396,7**

Cường độ phát thải (lượng phát thải trên một đơn vị sản phẩm hoặc theo diện tích vùng nguyên liệu) niên độ 2024-2025 của AgriS tính theo Scope 2 là 71,2 $kgCO_2e$/Tấn thành phẩm đường.

Cường độ phát thải niên độ 2024-2025 của AgriS tính theo 2 phạm vi Scope 1 và Scope 2 là 106.6 $kgCO_2e$/TTP .

PHÁT THẢI GIÁN TIẾP KHÁC - SCOPE 3

GRI 305-3

Việc kiểm kê được thực hiện không chỉ cho các nguồn phát thải trực tiếp (Scope 1) và gián tiếp từ năng lượng mua ngoài (Scope 2), mà còn mở rộng sang các nguồn phát thải gián tiếp khác (Scope 3) trong toàn chuỗi giá trị. Các nguồn phát thải Scope 3 được xác định bao gồm:

- Di chuyển của cán bộ nhân viên (xe máy cá nhân, xe đưa rước thuê ngoài);
- Các chuyến công tác;
- Xử lí chất thải bởi đơn vị thứ 3 (phương pháp đốt chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp và chôn lấp chất thải sinh hoạt, tro và bùn thải);
- Sử dụng nguyên liệu, hóa chất trong quá trình sản xuất;
- Vận chuyển nguyên vật liệu (mía, đường thô) và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm.

Kết quả Scope 3 như sau:

ĐVT: tCO_2e

Nhà máy AgriS Ninh Hoà	Nhà máy TTCS	Nhà máy AgriS Gia Lai	Nhà máy TTCA	Nhà máy Biên Hoà – Phan Rang	Nhà máy TTC Biên Hoà – Đồng Nai	AgriS
3.071,53	3.830,60	966,27	2.282,11	117,41	2.685,00	**12.952,91**

GIẢM PHÁT THẢI KNK

GRI 305-5

Triển khai các dự án và công nghệ giảm phát thải

Đầu tư hệ thống điện mặt trời

Đầu tư hệ thống điện mặt trời

AgriS từng bước triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy, góp phần giảm phát thải gián tiếp (Scope 2) từ việc sử dụng điện lưới, đồng thời tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng

Cải tiến hệ thống sấy bằng biomass thay vì dầu FO: Hệ thống sấy nguyên liệu và sản phẩm được chuyển đổi nhiên liệu từ dầu FO sang biomass, giúp giảm đáng kể phát thải CO_2 và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất.

Áp dụng cơ giới hóa giúp giảm nhiên liệu tiêu thụ: Việc tăng tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu canh tác và vận hành đã giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu, tối ưu hóa hiệu suất và giảm phát thải gián tiếp trong toàn chuỗi giá trị.

Sử dụng nhiên liệu sinh khối: Hầu hết lò hơi của các Nhà máy chủ yếu sử dụng nhiên liệu Sinh khối chủ yếu là Bã mía, Biomass,... thay cho Than đá, nhờ vậy hạn chế được đáng kể Phát thải nhà kính.

Ứng dụng công nghệ cacbonat hoá: công nghệ sản xuất Đường tinh luyện của Công ty áp dụng công nghệ Cacbonat hóa, nghĩa là sử dụng CO_2 và vôi trong quy trình sản xuất nhằm loại bỏ tạp chất. Do đó, lượng khí CO_2 sinh ra trong quá trình đốt lò hơi sẽ được trích thu về và tái sử dụng vào sản xuất. Ước tính tỷ lệ trích thu này khoảng 9-12% tổng lượng khói phát thải ra ngoài môi trường.

Loại bỏ việc sử dụng hơi mua từ than nâu: Niên độ 2024-2025 cũng là năm cuối cùng AgriS sử dụng hơi mua từ than nâu, niên độ sau tất cả các nhà máy sản xuất đường AgriS chỉ sử dụng hơi từ lò hơi sử dụng nhiên liệu Sinh khối là bã mía và Biomass.

1. Biện pháp bù trừ phát thải

Song song với giảm phát thải, Công ty cũng tăng cường các biện pháp bù trừ phát thải, bao gồm:

- Đẩy mạnh trồng cây xanh: thông qua Dự án "10 triệu cây xanh - Kiến tạo tương lai xanh"
- Công nghệ Carbonat hóa và chất thải tro bã bùn được đưa vào sản xuất phân hữu cơ bằng phương pháp ủ composting thay vì chôn lấp giúp giảm phát thải KNK.

Giải pháp bù trừ phát thải NĐ 2024-2025 (tấn CO_2)

Phạm vi	Nhà máy AgriS Ninh Hoà	Nhà máy TTCS	Nhà máy AgriS Gia Lai	Nhà máy TTCA	Nhà máy Biên Hoà - Phan Rang	AgriS
Carbonation	1.315,93	2.725,96				**4.04189**
Ủ phân	8,05	10,06	10,63	2,68	2,68	**34,10**
Cây trồng	5,78	22,25	6,52	20,76	4,51	**59,82**

2. Đầu tư các dự án mang lại lợi ích Carbon

- Dự án sản xuất phân hữu cơ (Organic): Giúp làm giảm phát thải KNK, mang lại hơn 5.500 tín chỉ Carbon theo tiêu chuẩn Verra trong năm đầu tiên phát hành. Sản lượng dự kiến sẽ tăng lên hơn 10.000 Tín chỉ Carbon/năm trong các niên độ tới.
- Dự án Nhà máy Biochar với đối tác Hàn Quốc: Xây dựng nhà máy Biochar từ chất thải, lợi ích Carbon mang lại dự kiến NĐ 2024-2025 là hơn 4.800 tấn CO_2tđ/năm và khối lượng Than Biochar khoảng 13 tấn/ngày, tương đương 3.900 tấn BioChar, đồng thời mở rộng diện tích đất sử dụng phân Organic.
- Mở rộng thêm diện tích mía đạt tiêu chuẩn bền vững như Tiêu chuẩn Bonsucro để áp dụng các kỹ thuật canh tác, hạn chế sử dụng hoá chất trong canh tác nhằm giảm phát thải. Niên độ 2024-2025, AgriS mở rộng diện tích vùng nguyên liệu áp dụng tiêu chuẩn Bonsucro lên 1.860 ha, tức tăng 280 ha (18%) so với niên độ trước.



QUẢN LÝ NGUỒN NĂNG LƯỢNG

GRI 302

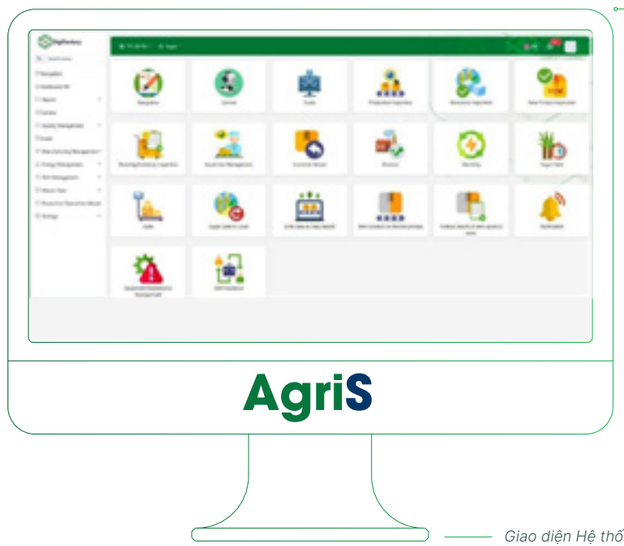
PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

AgriS xác định sử dụng năng lượng hiệu quả và bền vững là một phần trọng yếu trong chiến lược phát triển xanh, gắn liền với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và tiến tới Net Zero vào năm 2035. Theo Chính sách phát triển bền vững, Công ty cam kết quản lí tài nguyên bền vững thông qua việc:

- Tăng tỉ lệ sử dụng năng lượng tái tạo,
- Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng và các công cụ giám sát
- Duy trì ý thức tiết kiệm năng lượng ở tất cả cấp độ vận hành – sản xuất
- Nỗ lực giảm năng lượng sử dụng.

AgriS sử dụng phần mềm DigiFactory để quản lý hoạt động sản xuất hiệu quả, giúp:

- Kiểm soát sản xuất từ xa tại mọi địa điểm,
- Giám sát thông số kỹ thuật để nâng cao hiệu quả,
- Lưu trữ dữ liệu và tạo báo cáo đánh giá sản xuất,
- Tích hợp với các hệ thống quản trị khác như Hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning), Hệ thống quản lý bảo trì thiết bị CMMS (Computerized Maintenance Management System), Hệ thống giám sát và thu thập dữ liệ tự động SCADA (Supervisory Control and Data Acquisition), IoT và Camera AI,...



Giao diện Hệ thống Digifactory

Theo đó, Ban Lãnh đạo được tiếp cận thường xuyên các báo cáo sử dụng Năng lượng theo định kỳ (hàng ngày, tuần, tháng, vụ mùa,...) và các cuộc họp trực tiếp (hàng tuần, tháng, quý,...). Phòng Kỹ thuật Công nghệ sẽ định kỳ kiểm tra, đánh giá số liệu thực hiện của niên độ trước và đưa ra các phương pháp cải tiến dựa theo từng mùa vụ và nhu cầu sản xuất thực tế của niên độ.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG SẢN XUẤT NIÊN ĐỘ 2024-2025

GRI 302-1

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của AgriS trong niên độ 2024-2025 ghi nhận mức tăng trưởng ổn định. Sản lượng tiêu thụ đạt gần 1,4 triệu tấn đường trong niên độ 2024-2025, kéo theo nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất gia tăng, AgriS vẫn duy trì mức tiêu hao điện ở mức 37,3 Kwh/Tấn mía, tương đối ổn định so với niên độ trước, thể hiện nỗ lực giảm tiêu hao năng lượng và giảm phát thải KNK xuyên suốt toàn hệ thống.

AgriS luôn ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nhằm giảm thiểu tác động môi trường.

Hiện tại, **92%** **lượng điện sử dụng trong sản xuất tại AgriS là điện tái tạo**, 8% còn lại là đến từ nguồn mua ngoài như EVN và mua hơi.

Tổng tiêu thụ Năng lượng từ các nguồn năng lượng sạch do AgriS tạo ra như điện sinh khối (có nguồn gốc tái tạo như bã mía, mùn cưa, vỏ trấu) và Năng lượng mặt trời tăng 2% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, là việc sử dụng năng lượng có nguồn gốc không tái tạo (hơi mua từ than nâu) đã giảm 13% so với NĐ trước, và niên độ 2024-2025 cũng là niên độ cuối cùng AgriS sử dụng năng lượng này.

Tổng Năng lượng bán ra của AgriS tăng 20% so với NĐ trước, cho thấy hiệu quả quản trị năng lượng, tinh thần tiết kiệm và chủ động tạo nguồn năng lượng sạch đã được kiểm soát tốt, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường xung quanh.

	Các nguồn năng lượng đã tiêu thụ	Đơn vị	Tiêu thụ NĐ 2023-2024	Tiêu thụ NĐ 2024-2025	Chênh lệch 2024-2025/ 2023-2024 (%)
1	Tiêu thụ Điện tự sản xuất từ việc sử dụng các nhiên liệu có nguồn gốc tái tạo như bã mía, biomass (mùn cưa, vỏ trấu)	KWh	148.497.381	150.859.175	2%
2	Tiêu thụ Điện tự sản xuất từ Năng lượng mặt trời (năng lượng tái tạo)	KWh	2.209.710	2.067.269	-7%
3	Tiêu thụ Điện tự sản xuất từ việc sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc không tái tạo (Hơi mua từ than nâu)	KWh	6.809.512	6.988.000	3%
4	Tiêu thụ Điện điện từ nguồn cấp lưới điện quốc gia	KWh	7.014.513	8.052.185	13%
	Tổng Điện tiêu thụ từ nguồn gốc tái tạo	KWh	150.707.091	152.926.444	1%
	Tổng Điện tiêu thụ từ nguồn gốc không tái tạo	KWh	13.824.025	13.824.025	8%
	Tổng Điện tiêu thụ	KWh	**164.531.116**	**152.926.444**	**2%**
	Tổng Năng lượng tiêu thụ từ điện	GJ	**592.312.02**	**597.384.50**	
	Năng lượng điện tự phát/Tấn Thành phẩm đường	GJ	**0,84**	**0,87**	
	Năng lượng mua ngoài/Tấn Thành phẩm đường	GJ	**0,08**	**0,07**	

Lưu ý: Hơi mua từ than nâu phát sinh duy nhất tại nhà máy TTC Biên Hoà – Đồng Nai, hết NĐ 2024-2025 nhà máy này cũng không còn sử dụng vì nhà máy chuyển về nhà máy mới sử dụng nhiên liệu là Biomass.

	Các nguồn năng lượng bán ra	Đơn vị	Bán ra NĐ 2023-2024	Bán ra NĐ 2024-2025	Chênh lệch 2024-2025/ 2023-2024 (%)
5	Điện bán ra từ nhiên liệu có nguồn gốc tái tạo như bã mía, biomass (mùn cưa, vỏ trấu)	KWh	130.651.010	110.515.163	-18%
6	Điện bán ra từ Năng lượng mặt trời (năng lượng tái tạo)	KWh	16.336.606	15.171.428	-7%
	Tổng Điện Bán	KWh	**146.987.616**	**125.686.591**	**-14%**
	Tổng Năng lượng Bán ra	GJ	**529.155,42**	**452.471,73**	**-14%**

CÁC SÁNG KIẾN GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG VÀ TĂNG TỶ LỆ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

GRI 302-4 GRI 302-5

Sử dụng năng lượng sinh khối (Biomass)

AgriS chủ động sử dụng năng lượng sinh khối, một dạng năng lượng tái tạo được tạo ra từ các phụ phẩm nông nghiệp như bã mía, mùn cưa, vỏ trấu tại tất cả nhà máy trong hệ thống. Việc sử dụng Biomass không chỉ giúp tận dụng triệt để nguồn phụ phẩm sẵn có, giảm thiểu chất thải mà còn góp phần thay thế các nguồn năng lượng hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính.

Đồng thời, AgriS duy trì việc phát hành chứng nhận năng lượng sạch I-REC cho các nhà máy sử dụng Biomass là máy Nhà máy TTCS, Nhà máy AgriS Ninh Hoà, Nhà máy AgriS Gia Lai, Nhà máy TTCA, với hơn 200.000 I-REC mỗi năm, đóng góp tích cực vào lộ trình bù trừ khí thải KNK và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Lắp đặt pin năng lượng mặt trời

Trong niên độ 2024–2025, AgriS tiếp tục duy trì và vận hành hiệu quả 30 trạm điện mặt trời áp mái tại các nhà máy và văn phòng, tổng công suất lắp đặt đạt khoảng **20,85 MWp**. Việc đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời rooftop giúp Công ty tận dụng tối đa nguồn năng lượng sạch, giảm chi phí vận hành và phát thải khí nhà kính. Tổng lượng điện mặt trời bán ra trong năm ước đạt **gần 500.000 GJ**. Song song đó, AgriS tiếp tục phát hành hơn **25.000 chứng nhận I-REC** cho các dự án điện mặt trời rooftop, góp phần bù trừ lượng phát thải từ nguồn điện không tái tạo, khẳng định cam kết thực hiện giảm biến đổi khí hậu theo chuẩn ESG.



Cải tiến thiết bị, giảm tiêu hao hơi

AgriS đã thay thế sử dụng hơi cao áp bằng cột ngưng tụ kiểu phun nghiêng, giúp tối ưu hiệu suất ngưng tụ và giảm đáng kể lượng hơi tiêu thụ trong quá trình sản xuất.

Kết quả tiêu hao hơi trong giai đoạn ép mía đã liên tục giảm trong 5 niên độ gần nhất:

- NĐ 2020-2021: 0,67 tấn hơi/tấn mía;
- NĐ 2021-2022: 0,55 tấn hơi/tấn mía
- NĐ 2022-2023: 0,51 tấn hơi/tấn mía.
- NĐ 2023-2024: 0,51 tấn hơi/tấn mía.
- **NĐ 2024-2025: 0,48 tấn hơi/tấn mía.**

Để tối ưu việc sử dụng hơi, giảm sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và tối ưu chi phí sản xuất, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu cải tiến và lắp đặt thêm một số thiết bị trong dây chuyền sản xuất để giảm tiêu thụ hơi ở các nhà máy và tiếp tục giảm xuống trong tương lai. Việc cải tiến thiết bị giúp kết quả NĐ 2024-2025 giảm 0,03 tấn hơi/tấn mía, tương đương với

41.910 TẤN HƠI

được tiết kiệm trong năm, góp phần giảm tiêu hao năng lượng, giảm phát thải KNK và tối ưu chi phí sản xuất. Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu cải tiến và lắp đặt thêm một số thiết bị trong dây chuyền sản xuất để giảm tiêu thụ hơi ở các nhà máy, tiếp tục giảm tiêu thụ hơi trong tương lai.



QUẢN LÝ NƯỚC BỀN VỮNG

GRI 303

BỐI CẢNH SỬ DỤNG NƯỚC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Nước là yếu tố đầu vào thiết yếu trong chuỗi giá trị nông nghiệp của AgriS, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu làm gia tăng rủi ro hạn hán, xâm nhập mặn và lũ lụt. Việc sử dụng nước hiệu quả giúp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, duy trì năng suất cây trồng và đảm bảo nguồn cung ổn định cho các hoạt động sản xuất. Công ty đánh giá rủi ro nguồn nước định kỳ nhằm bảo đảm không gây suy giảm tài nguyên hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và hệ sinh thái xung quanh.



PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

AgriS xác định quản lý nước bền vững là một trong những ưu tiên trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững, hướng tới tái sử dụng 95% nước thải vào năm 2035, đồng thời bảo đảm quyền tiếp cận công bằng nguồn nước giữa các bên liên quan và cân bằng sinh thái tại vùng hoạt động.

Cam kết và chính sách liên quan tới nước và nước thải

AgriS thực hiện chính sách Tiết kiệm lượng nước sử dụng, có kế hoạch bảo tồn và quản lí nguồn nước đảm bảo canh tác bền vững, hướng tới tái sử dụng 95% nước thải vào năm 2035.

Trách nhiệm quản lý tài nguyên nước của các Đơn vị, bộ phận liên quan

- Ban Quản lý Nhà máy chịu trách nhiệm vận hành, kiểm soát tiêu thụ và chất lượng nước đầu vào – đầu ra.
- Phòng Môi trường & Xã hội (E&S) giám sát, kiểm tra định kỳ, đánh giá rủi ro và báo cáo kết quả sử dụng nước.
- Phòng Kỹ thuật – Công nghệ nghiên cứu, triển khai giải pháp tiết kiệm và tái sử dụng nước.

LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO THEO NGUỒN

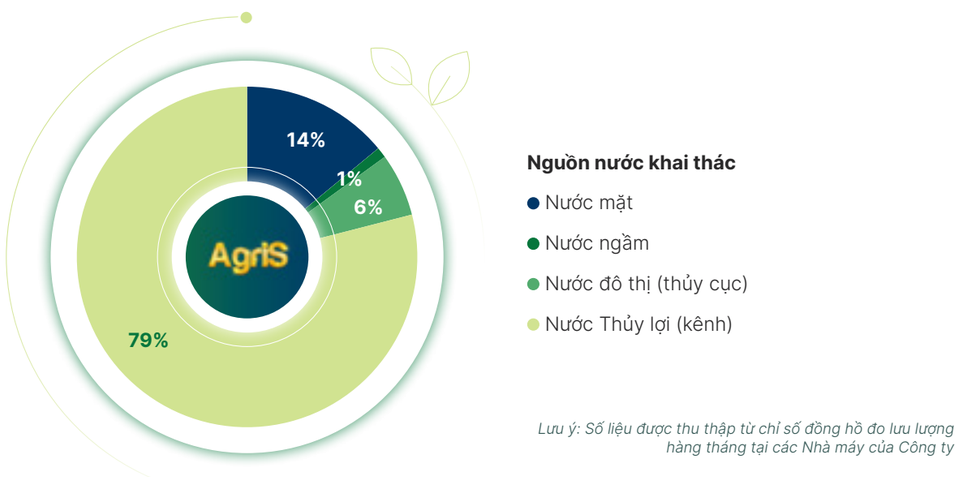
GRI 303-1

Với tiêu chí sử dụng Nước hiệu quả và tiết kiệm, Công ty quản trị tiêu thụ Nước thông qua việc phân tách riêng biệt các loại Nước theo mục đích sử dụng:

- **Nước tạo chân không cho quá trình sản xuất** là nguồn Nước mặt (kênh, sông, suối); nước sạch sau hệ thống xử lý nước thải
- **Nước sử dụng cho công nghệ sản xuất** là nguồn Nước trích từ cây mía, hơn 70% cây mía là nước, do đó mỗi năm AgriS tận dụng nguồn nước này để sản xuất giúp hạn chế khai thác tài nguyên nước. Tổng lượng nước trích từ cây mía dùng để sản xuất trong NĐ 2024-2025 là **1.312.495** m^3
- **Nước vệ sinh nhà xưởng, thiết bị và tưới cây** là nguồn Nước mặt: kênh, sông, suối; nước ngầm; nước sạch sau hệ thống xử lý nước
- Nước dùng sinh hoạt là nguồn Nước thủy cục, nước ngầm

Tổng lượng Nước khai thác theo nguồn sử dụng cho các nhà máy

STT	Mô tả	Niên độ 2023-2024		Niên độ 2024-2025		Chênh lệch 2024-2025/ 2023-2024
		Lượng nước (m^3)	Tỷ lệ	Lượng nước (m^3)	Tỷ lệ	Lượng nước (m^3)
1	Nước mặt	**774.539**	22,28%	**731.002**	14,32%	**-43.537**
2	Nước ngầm	**34.939**	1,00%	**43.827**	0,86%	**8.888**
3	Nước đô thị (thủy cục)	**338.563**	9,74%	**327.008**	6,40%	**-11.555**
4	Nước Thủy lợi (kênh)	**2.328.796**	66,98%	**4.148.856**	78,42%	**1.675.822**
Tổng cộng		**3.476.837**	**100,00%**	**5.250.693**	**100,00%**	**1.629.618**



Lưu ý: Số liệu được thu thập từ chỉ số đồng hồ đo lưu lượng hàng tháng tại các Nhà máy của Công ty

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN SỬ DỤNG VÀ XẢ THẢI NƯỚC

GRI 303-2

AgriS cam kết sử dụng và xả thải nước một cách hiệu quả, tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và các tiêu chuẩn quốc tế như IFC, World Bank. 100% nước thải từ hoạt động sản xuất đều được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường; nước tiếp xúc với sản phẩm đảm bảo theo QCVN 01-1:2018/BYT.

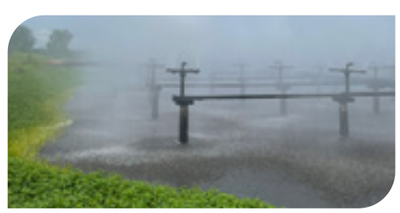
Nhằm hiện thực hóa các cam kết này trong thực tiễn sản xuất – kinh doanh, AgriS đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cụ thể, bao gồm:

- **Lắp đặt hệ thống đo lưu lượng nước:** AgriS trang bị đồng hồ đo lưu lượng tại tất cả các nhà máy nhằm theo dõi, kiểm soát chính xác lượng nước sử dụng thực tế trong sản xuất.
- **Ứng dụng công nghệ xử lý nước thải hiện đại:** Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn quốc gia (QCVN 40:2011/BTNMT), đảm bảo nước thải đầu ra đạt chất lượng trước khi xả thải ra môi trường.
- **Triển khai hệ thống tuần hoàn nước:** AgriS áp dụng mô hình tuần hoàn giúp tái sử dụng nước thải sau xử lý trong sản xuất, từ đó giảm phụ thuộc vào nguồn nước mặt và nước ngầm.
- **Quan trắc định kỳ chất lượng nguồn nước tiếp nhận:** Công ty định kỳ thực hiện quan trắc chất lượng nước tại các sông, kênh, rạch nơi tiếp nhận nước thải, để đánh giá tác động đến hệ sinh thái thủy sinh.
- **Tham vấn cộng đồng địa phương:** AgriS tổ chức lấy ý kiến từ cộng đồng về chất lượng nước và các hoạt động liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và đồng thuận xã hội.

NƯỚC THẢI RA

GRI 303-4

Trong niên độ 2024–2025, AgriS ghi nhận tổng lượng nước thải được xử lí là 657.404 m^3, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này thể hiện hiệu quả từ các nỗ lực tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng nước và giảm áp lực lên hệ thống xử lý nước thải.



Tái sử dụng nước thải sau xử lý:

Trong tổng lượng nước thải, **218.121** m^3 đã được xử lý đạt chuẩn và tái sử dụng nội bộ, chủ yếu trong các hoạt động tạo chân không trong dây chuyền sản xuất. Giải pháp này không chỉ giảm khai thác nước ngọt mà còn góp phần xây dựng mô hình sản xuất tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Công nghệ xử lý nước thải:

Các nhà máy của AgriS vận hành hệ thống xử lý nước thải tiên tiến, kết hợp giữa công nghệ sinh học và hóa lý, bảo đảm chất lượng nước đầu ra đạt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT – Cột A. Nguồn nước sau xử lý được xả ra nguồn tiếp nhận tự nhiên hoặc đưa vào quy trình tái sử dụng, tùy theo điều kiện thực tế tại từng cơ sở sản xuất.

QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ VÒNG ĐỜI BAO BÌ

GRI 306

TỔNG QUAN QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ MỤC TIÊU ZERO WASTE TO LANDFILL

AgriS coi quản lý chất thải và bao bì là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, gắn liền với kinh tế tuần hoàn. Bao bì sản phẩm nông nghiệp chủ yếu sử dụng nhựa PP/PE và giấy carton, vừa đảm bảo an toàn, chất lượng sản phẩm, vừa hướng đến khả năng tái chế và tái sử dụng để kéo dài vòng đời, giảm phát thải khí nhà kính. Song song đó, các loại phế phụ phẩm trong sản xuất như bã mía, tro, bùn lọc và vỏ trấu được tận dụng để sản xuất phân bón hữu cơ hoặc năng lượng sinh khối, góp phần giảm thiểu chất thải chôn lấp và tiết kiệm tài nguyên. Việc đẩy mạnh các giải pháp bao bì bền vững, tái chế – tái sử dụng chất thải và tuân thủ quy định EPR giúp AgriS vừa giảm áp lực môi trường, vừa tạo giá trị mới trong toàn chuỗi cung ứng.



Đến năm 2035 AgriS đặt mục tiêu 100% nhà máy đạt chuẩn "Zero waste to landfill"

Phương pháp Quản trị

AgriS cam kết quản lý chất thải theo nguyên tắc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý an toàn, nhằm hạn chế tối đa tác động đến môi trường. Công ty tích hợp quản lý chất thải trong toàn chuỗi giá trị sản xuất, từ vùng nguyên liệu, nhà máy đến sản phẩm tiêu dùng với ưu tiên:

- Tăng tỷ lệ tái chế và tái sử dụng chất thải
- Giảm phát sinh chất thải nguy hại
- Tái tạo giá trị từ phụ phẩm nông nghiệp (ví dụ: bã mía, gáo dừa, xơ dừa...)

Trách nhiệm thực hiện

Phòng E&S: Chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, thống kê và lập kế hoạch quản lý chất thải.

Khối sản xuất và nhà máy thực hiện phân loại, lưu chứa, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

Đơn vị xử lý ngoài (được cấp phép) phối hợp thu gom các loại chất thải không thể tái chế hoặc nguy hại.

Giám sát và đánh giá

- Thống kê sản lượng chất thải theo từng loại (nguy hại, không nguy hại, tái chế được)
- Đo lường tỷ lệ tái sử dụng/tái chế trên tổng lượng phát sinh
- Lập báo cáo môi trường hàng năm và tích hợp vào báo cáo phát triển bền vững.

PHÁT SINH CHẤT THẢI VÀ QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN CHẤT THẢI

GRI 306-1 GRI 306-2

Hoạt động sản xuất của AgriS trong chuỗi giá trị mía đường và sản phẩm cạnh đường – sau đường phát sinh nhiều loại chất thải khác nhau ở các giai đoạn đầu vào, vận hành và đầu ra.

Các dòng vật chất chính có thể dẫn đến tác động môi trường bao gồm:

Đầu vào: mía nguyên liệu, đường thô, hóa chất xử lý, vật liệu bao bì (PP, PE, giấy carton), nhiên liệu và phụ gia trong quá trình chế biến.

Hoạt động: ép, tinh luyện, sấy, đóng gói, vận chuyển và bảo trì thiết bị – các khâu này phát sinh chất thải rắn (bã mía, tro, bùn lọc, bao bì hỏng), nước thải công nghiệp và chất thải nguy hại (dầu, hóa chất, giẻ lau, bóng đèn).

Đầu ra: sản phẩm chính (đường, nước mía, mật rỉ, điện sinh khối, phân bón hữu cơ), cùng các dòng chất thải được tái tạo, tái sử dụng hoặc xử lý an toàn.

Những tác động đáng kể liên quan đến chất thải chủ yếu gồm:

- Phát thải khí nhà kính và bụi từ lò hơi đốt sinh khối nếu không được kiểm soát tốt;
- Nguy cơ ô nhiễm đất và nước từ bùn lọc, tro hoặc chất thải nguy hại nếu lưu chứa sai quy định;
- Phát sinh nhựa và bao bì khó phân hủy trong khâu tiêu dùng cuối.

PHÂN LOẠI CHẤT THẢI THEO LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TÁI SỬ DỤNG SẢN PHẨM, BAO BÌ

GRI 301-3 | GRI 305-5 | GRI 306-3 | GRI 306-4



Chất thải trong quá trình sản xuất được phân loại tại nguồn và đưa ra phương pháp xử lý phù hợp. Những Chất thải có khả năng nguy hại đến môi trường Công ty chủ động thuê đơn vị chức năng bên ngoài xử lý để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của pháp luật và đặc biệt là không gây ảnh hưởng môi trường.

Chất thải nguy hại

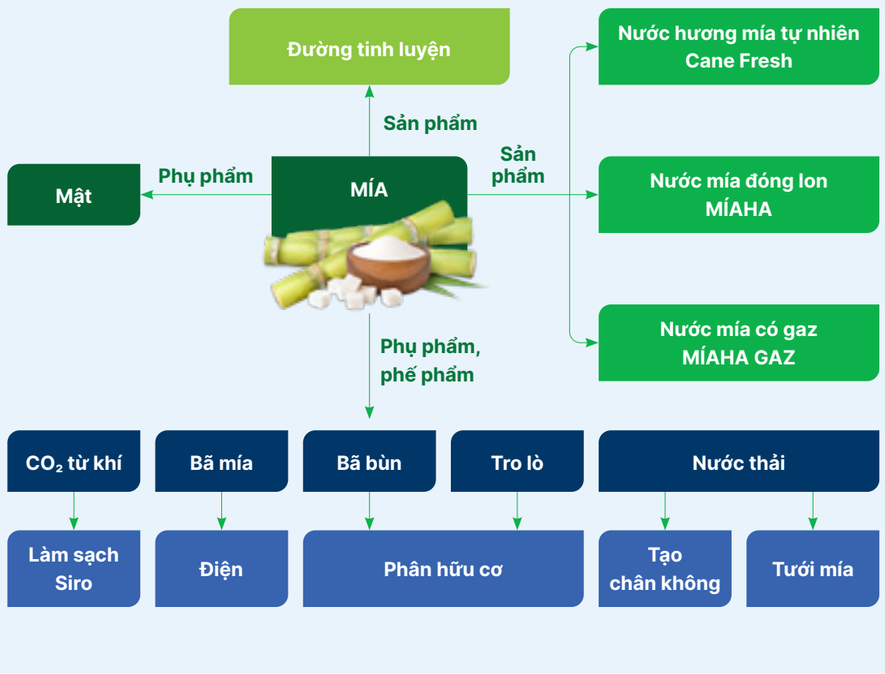
Trong niên độ 2024–2025, tổng lượng chất thải nguy hại được ghi nhận 36,9 tấn, tăng nhẹ so với 23,5 tấn của niên độ trước. Toàn bộ khối lượng này được phân loại, lưu chứa riêng biệt và bàn giao cho đơn vị có giấy phép xử lý, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và không phát tán ra môi trường.

Chất thải không nguy hại và phụ phẩm tái sử dụng

AgriS đã hình thành chuỗi tái sử dụng phụ phẩm khép kín - biến các dòng thải từ sản xuất đường thành nguồn tài nguyên mới và gia tăng giá trị kinh tế tuần hoàn:

Mô hình kinh tế tuần hoàn tái sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất Đường tại AgriS





Nguồn: AgriS

Các sản phẩm được sản xuất từ phụ phẩm của AgriS đến Niên độ 2024-2025



Bã mía (Bagasse): Là phụ phẩm sau khi ép kiệt nước mía trong quá trình sản xuất Đường Bã mía sẽ được tận dụng triệt để làm nguyên liệu đốt lò hơi, cấp hơi và điện cho hoạt động sản xuất của Nhà máy và hòa bán vào lưới điện quốc gia, mang về nguồn lợi nhuận cho Công ty. Lò hơi sử dụng nguyên liệu Sinh khối từ Bã mía giúp giảm thiểu phát sinh khí CO_2 và các khí khác gây hại Môi trường. Niên độ 2024-2025, 723.823 tấn bã mía được tái sử dụng làm nhiên liệu sinh khối.



Nước cất từ Đường mía (Cane Fresh): Được chiết xuất trong quá trình ngưng tụ và chưng cất nước mía, giữ trọn hương vị dịu ngọt tự nhiên của cây Mía. Niên độ 2024-2025, AgriS đã sản xuất được **250.000 lít nước Cane Fresh**.



Điện thương phẩm: Bã mía sau khi ép kiệt nước được tận dụng làm nhiên liệu sinh khối cho hệ thống lò hơi phát điện. Nhiệt năng sinh ra từ quá trình đốt bã mía vừa phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất tại nhà máy, vừa được hòa lưới điện quốc gia – tạo thêm nguồn doanh thu và đóng góp vào an ninh năng lượng địa phương.

Trong niên độ 2024-2025, sản lượng điện thương phẩm của AgriS đạt 123.413.471 kWh, cho thấy hiệu quả rõ rệt của mô hình thu hồi năng lượng từ phụ phẩm nông nghiệp, đồng thời giúp giảm phát thải khí CO_2 so với việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch.



Mật rỉ (Molasses): Mật rỉ là phụ phẩm của công đoạn cô đặc nước mía sau khi tách đường kết tinh. Sau ba lần cô đặc, phần dung dịch còn lại có độ nhớt cao, màu nâu đậm. Đây là nguyên liệu quan trọng cho sản xuất cồn sinh học, thức ăn chăn nuôi và phân bón lỏng, giúp tận dụng triệt để nguồn nguyên liệu đầu vào và giảm thiểu thất thoát trong chuỗi sản xuất đường.

Trong niên độ 2024–2025, tỷ lệ mật rỉ trên mỗi tấn mía được duy trì ổn định, góp phần nâng cao hiệu suất thu hồi đường và gia tăng giá trị chuỗi sản phẩm sau đường.



Phân hữu cơ vi sinh (Organic Fertilizer): 65.000 tấn/năm, được sản xuất từ tro lò và bã bùn; ứng dụng công nghệ Trichoderma để chuyển hóa hữu cơ thành mùn, bổ sung vi lượng (Bo, Mg, Zn...) giúp tăng năng suất và bảo vệ đất.

Chủ đề Xã hội

CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN SẢN PHẨM & SẢN PHẨM LÀNH MẠNH

GRI 416

CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN SẢN PHẨM

GRI 416-1

Cam kết về chất lượng và an toàn thực phẩm là giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động của AgriS, tạo nền tảng vững chắc để doanh nghiệp bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tuân thủ các quy định nghiêm ngặt, xây dựng niềm tin và uy tín trên thị trường. AgriS không ngừng đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu và tạo ra chuỗi sản phẩm tự nhiên và giàu dinh dưỡng. Thông qua hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm hiện đại, tinh gọn, AgriS đảm bảo mọi sản phẩm khi đến tay người tiêu dùng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. AgriS cam kết đưa chất lượng vào từng hành động, từng quy trình, góp phần nâng cao giá trị nông sản Việt và hướng tới phát triển bền vững.

Hệ thống quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm (ATTP) của AgriS được thiết kế trên cơ sở phân tích rủi ro An toàn vệ sinh thực phẩm, yêu cầu của các bên liên quan. Mỗi sản phẩm được tạo ra phải trải qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt từ khâu thu hoạch nguyên liệu đến sản xuất, lưu trữ và cung cấp sản phẩm ra thị trường.

Thông qua quá trình đánh giá nội bộ, kiểm tra giám sát định kỳ nội bộ và bên ngoài tại các hoạt động trong chuỗi giá trị AgriS để đánh giá mức độ tuân thủ của các tiêu chuẩn, yêu cầu liên quan và thúc đẩy cải tiến liên tục.



Dấu ấn niên độ Tổng quan về AgriS Quản trị công ty Tình hình hoạt động Phát triển bền vững Báo cáo tài chính

KIỂM SOÁT NGUỒN NGUYÊN LIỆU

100%
Nhà cung cấp nguyên liệu chính được đánh giá trước khi phê duyệt



100%
Nhà cung cấp trọng yếu được đánh giá định kỳ



NÔNG SẢN BỀN VỮNG

Tiêu chuẩn Global GAP
(tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt - cây ăn quả)

Tiêu chuẩn Bonsucro
(tiêu chuẩn về sản xuất mía bền vững)

Chứng nhận EU, USDA Organic
(tiêu chuẩn hữu cơ Châu Âu, Châu Mỹ)

NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

ISO 9001: 2015
(Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống Quản lý Chất lượng)

FSSC 22000 ver 6.0
(Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm)

ISO/IEC 17025
(Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn)

Halal
(Chương trình chứng nhận Halal theo Jakim, GCC, Indonesia)

Kosher
(Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của người theo đạo Do Thái)

CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG

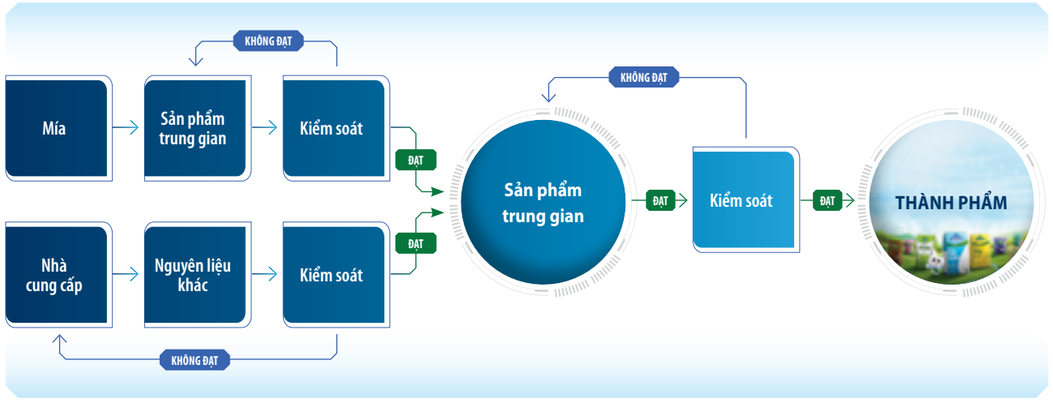
ISO 14001:2015
(Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý Môi trường)

ISO 45001: 2018
(Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp)

SEDEX
(Tiêu chuẩn về An sinh xã hội)

Ngoài ra trong 3 năm tham gia chứng nhận Bonsucro, AgriS đã không ngừng mở rộng vùng nguyên liệu và nâng cao sản lượng đạt chuẩn theo hướng tuần hoàn, hiệu quả, có trách nhiệm. Thành quả này phản ánh cam kết cải tiến liên tục trong chiến lược phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững. Không dừng lại tại Việt Nam, AgriS đang triển khai đánh giá chứng nhận Bonsucro cho diện tích mía hữu cơ thí điểm tại Attapeu – Lào. Đây là bước đi quan trọng mở đường cho việc mở rộng vùng nguyên liệu đạt chuẩn tại thị trường quốc tế, đồng thời khẳng định quyết tâm đưa nông sản Việt vươn xa trên bản đồ chuỗi cung ứng toàn cầu.

Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm



AgriS xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, áp dụng xuyên suốt từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến phân phối sản phẩm. 100% Nguyên liệu đầu vào được lựa chọn kỹ lưỡng từ các vùng canh tác đạt chuẩn, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm trước khi đưa vào sản xuất. Trong quá trình chế biến, AgriS áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như FSSC 22000, ISO 9001:2015, Bonsucro, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn. Sản phẩm hoàn thiện được kiểm nghiệm chất lượng, đảm bảo nguồn gốc rõ ràng trước khi phân phối ra thị trường. Ngoài ra, doanh nghiệp thường xuyên tổ chức đánh giá nội bộ, kiểm tra giám sát định kỳ bởi các tổ chức độc lập, không ngừng cải tiến để đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, mang đến sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng cho người tiêu dùng.

SẢN PHẨM LÀNH MẠNH

GRI 416-1



Trong những năm qua, AgriS không ngừng nắm bắt xu hướng tiêu dùng, linh hoạt đổi mới và đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Bên cạnh việc cải tiến chất lượng các dòng sản phẩm đường truyền thống như đường tinh luyện, đường vàng thiên nhiên, đường ăn kiêng..., AgriS còn tập trung phát triển các sản phẩm đường có lợi cho sức khỏe, giá trị gia tăng cao như Đường Organic. Sản phẩm được sản xuất từ vùng nguyên liệu organic của AgriS, canh tác theo các quy trình nghiêm ngặt, không sử dụng hóa chất tổng hợp, phân bón vô cơ hay thuốc bảo vệ thực vật độc hại, đảm bảo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế.

Đặc biệt, doanh nghiệp đã mở rộng danh mục sang lĩnh vực đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng từ thiên nhiên, nổi bật với các sản phẩm như nước mía đóng lon MÍAHA, nước dừa Cocoxim, chuối xuất khẩu và nhiều sản phẩm nước uống bổ sung dinh dưỡng khác. Sự đa dạng hóa này không chỉ giúp AgriS giữ vững vị thế thương hiệu trong ngành đường Việt Nam mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

CHỈ SỐ VÀ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM 2025

GRI 416-2

- **100%** các nhà máy sản xuất sản phẩm đường đạt chứng nhận FSSC 22000
- **1** Phòng thí nghiệm được phát triển đạt chuẩn ISO 17025
- **0** vi phạm về An toàn vệ sinh thực phẩm
- **0** vụ phải thu hồi sản phẩm do mất an toàn vệ sinh thực phẩm
- **0** vụ không tuân thủ các các quy định và bộ luật KHÔNG tự nguyện về truyền thông, tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo loại kết quả
- **0** Sự cố không tuân thủ các quy định và chuẩn mực (tự nguyện tham gia) liên quan đến sự tác động về sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong suốt vòng đời.
- **0** giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ
- **KHÔNG** bán sản phẩm bị cấm và đang tranh chấp.

SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NHÂN VIÊN

GRI 403 GRI 401

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG CỦA NHÂN VIÊN

GRI 403



AgriS cam kết tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, coi sức khỏe và tính mạng của người lao động là giá trị cốt lõi trong mọi quyết định vận hành. Hệ thống Quản lý An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp của AgriS được triển khai thống nhất trên toàn Tập đoàn, tuân thủ tiêu chuẩn ISO 45001:2018, và vận hành theo nguyên tắc phòng ngừa – giám sát – cải tiến liên tục.

Trong năm qua, AgriS đã tổ chức đánh giá rủi ro và huấn luyện an toàn định kỳ cho 100% người lao động trực tiếp, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất, vùng nguyên liệu đều có biện pháp kiểm soát phù hợp. Công tác kiểm định thiết bị, hướng dẫn vận hành, diễn tập ứng phó khẩn cấp và tuyên truyền văn hóa an toàn được duy trì thường xuyên tại tất cả nhà máy và nông trường.

Với tinh thần "Zero Accident – Không tai nạn", AgriS không chỉ tuân thủ pháp luật mà còn hướng tới xây dựng văn hóa an toàn chủ động, nơi mỗi nhân viên đều là người giám sát an toàn cho chính mình và đồng nghiệp, cùng nhau kiến tạo một môi trường làm việc hạnh phúc và văn minh.

Quá trình kiểm soát ATLĐ & sức khoẻ ở AgriS

B1	Chính sách	Ban hành chính sách ATLĐ & Sức khỏe theo ISO 45001:2018 (tích hợp trong chính sách PTBV), thể hiện cam kết lãnh đạo, đặt mục tiêu & ưu tiên hàng đầu.
B2	Nhận diện mối nguy & Đánh giá rủi ro	Hệ thống thực hiện xác định mối nguy, phân tích rủi ro, và xây dựng biện pháp kiểm soát phù hợp với mức độ ưu tiên.
B3	Thực hiện & Kiểm soát vận hành	Doanh nghiệp triển khai biện pháp kiểm soát kỹ thuật, PPE, quy trình vận hành, đào tạo và truyền thông để giảm thiểu rủi ro trong công việc.
B4	Giám sát, Đo lường & Báo cáo	Tiến hành kiểm ta, đánh giá, theo dõi sự cố và báo cáo kết quả để đảm bảo tính minh bạch và cải tiến.
B5	Đánh giá & Cải tiến liên tục	Thực hiện đánh giá nội bộ, xem xét của lãnh đạo, từ đó đưa ra hành động cải tiến và nâng cao văn hóa an toàn.

Kết quả từ những hành động mạnh mẽ trong công tác quản lý ATLĐ niên độ 2024-2025

100%
Áp dụng ISO 45001:2018 Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

0
Tai nạn tử vong

0
Ghi nhận Bệnh nghề nghiệp trong năm

100%
Nhóm An toàn vệ sinh viên có sự tham gia từ nhân viên đảm bảo quyền lợi & phản hồi kịp thời



- Nhân viên được đào tạo ATLĐ
- Thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ hàng năm & đề xuất biện pháp cải tiến, kiểm soát
- Nhân viên được khám sức khoẻ định kỳ
- Nhà máy có đội ngũ bác sĩ- y tá chuyên môn cao túc trực 24/7
- Nhà thầu, đơn vị bên ngoài được kiểm soát theo hệ thống quản lý an toàn lao động & sức khoẻ AgirS
- Nhân viên được trang bị PPE phù hợp miễn phí

PHÚC LỢI CỦA NHÂN VIÊN

GRI 401-2

Không chỉ đơn thuần là khoản đầu tư cho nhân viên, chi phí phúc lợi còn phản ánh cam kết của công ty đối với sự phát triển và hạnh phúc của đội ngũ nhân sự. Các chế độ phúc lợi toàn diện không chỉ giúp AgriS thu hút và giữ chân nhân tài mà còn tăng cường sự gắn kết, nâng cao tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. Niên độ 2024-2025, tổng chi phí phúc lợi cho CBNV 186,7 tỷ đồng, giảm so với niên độ 2023 – 2024 vì công ty tái cấu trúc nhân sự và nhân sự chuyển đổi từ hình thức lao động khác.



186,7 TỶ ĐỒNG
Tổng chi phí phúc lợi

56,7 TỶ ĐỒNG

Theo quy định pháp luật:
- Bảo hiểm xã hội
- Bảo hiểm y tế
- Bảo hiểm thất nghiệp

130 TỶ ĐỒNG

Hỗ trợ phúc lợi toàn diện:
- Bảo hiểm tai nạn
- Bảo hiểm sức khoẻ
- Phí công đoàn
- Các phúc lợi khác

Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho CBNV theo đúng quy định của pháp luật khi hoàn thành các chi phí Bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn rất chú trọng quan tâm đến các chế độ phúc lợi khác ngoài lương khi tỷ lệ các phúc lợi này chiếm hơn 70% tổng chi phí. Cụ thể, các chính sách phúc lợi như sau:

Chính sách phúc lợi dành cho Nhân viên chính thức	• Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV, gói khám sức khỏe mỗi năm mỗi cải tiến, đa dạng và đầy đủ các dịch vụ kiểm tra sức khỏe cho CBNV; • Gói bảo hiểm Pjico Healthcare – chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các cán bộ cấp trung và cấp cao; • Du lịch nghỉ mát định kỳ; • Quà tặng các dịp Lễ/Tết và các dịp đặc biệt; • Các khoản phụ cấp gồm cơm trưa, tăng ca, chi phí điện thoại, phụ cấp độc hại cho CBNV.
Chế độ làm việc xa xứ	• Tăng 30-40% thu nhập cho các trường hợp lao động biệt phái tại Lào, Campuchia... và hết thời gian biệt phái được xem xét điều chỉnh lương và bổ nhiệm vị trí mới (nếu có) phù hợp với năng lực; • Phụ cấp thêm từ 3 - 5 triệu đồng/người; • Được về thăm nhà từ 4 lần/năm tương đương 1 lần/ quý và được Công ty đài thọ chi phí đi lại.
Chính sách, phúc lợi đối với lao động nữ	• Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật trong tuyển dụng và sử dụng lao động nữ; • Chú trọng đến bình đẳng giới trong các vấn đề: Tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, tiền lương, khen thưởng, thăng tiến, trả công, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi khác về vật chất và tinh thần; • Chế độ nghỉ thai sản theo luật; • Bảo đảm việc làm cho lao động nữ sau nghỉ thai sản.
Thu nhập khác	• Lương tháng 13; • Thưởng hiệu quả công việc cuối năm; • Thưởng thâm niên; • Thưởng xuất sắc 3 năm liền; • Thưởng động viên vào vụ mùa.



CHẾ ĐỘ THAI SẢN

GRI 401-3

AgriS cam kết bình đẳng giới và hỗ trợ lao động nữ thông qua các chính sách nhân văn như

- **Khám sức khỏe định kỳ:** Bổ sung hạng mục chuyên khoa dành riêng cho phụ nữ.
- **Chế độ thai sản:** Đảm bảo đầy đủ theo Luật Lao động, không sa thải hoặc chấm dứt hợp đồng vì lý do kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi (trừ khi hết hạn hợp đồng hoặc công ty ngừng hoạt động).
- **Điều kiện làm việc:** Lao động nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi được chuyển sang công việc nhẹ, không làm thêm giờ.

Hỗ trợ cụ thể theo từng giai đoạn

- **Mang thai:** Nghỉ khám thai 5 lần/thai kỳ (1 ngày/lần hoặc 2 ngày nếu có bệnh lý hoặc ở xa).
- **Sinh con:** Nghỉ thai sản 6 tháng; lao động nam cũng được nghỉ theo quy định khi vợ sinh.
- **Chăm con:** Nghỉ 1 giờ mỗi ngày trong giờ làm việc, vẫn hưởng đủ lương.

Nội dung	Nam	Nữ
Tổng số nhân viên được hưởng chế độ nghỉ thai sản, theo giới tính.	1.964	687
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản, theo giới tính.	44	39
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản, theo giới tính.	44	24
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc, theo giới tính.	40	16
Tỷ lệ nhân viên quay lại làm việc	100%	62%
Tỷ lệ nhân viên được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản, theo giới tính.	91%	41%

Trong niên độ 2024 - 2025, toàn bộ 83 trường hợp nghỉ và được hưởng chế độ thai sản, sau khi kết thúc kỳ thai sản có 56 nhân sự quay trở lại làm việc và số còn lại xin nghỉ việc theo nguyện vọng chăm sóc con nhỏ.

HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO THỂ CHẤT, TINH THẦN

Tiếp nối tinh thần đoàn kết và phát triển toàn diện, Hội thao AgriS niên độ 2024 – 2025 diễn ra với chủ đề "One Direction, Execute with Excellence" – thể hiện quyết tâm đồng lòng, hành động xuất sắc vì mục tiêu chung. Đây không chỉ là sân chơi thể thao, mà còn là nơi lan tỏa văn hóa AgriS: gắn kết – kỷ luật – bứt phá. Hoạt động này có sự tham gia của gần 500 vận động viên ở tất cả các hạng mục thi đấu bao gồm: Bóng đá mini, cầu lông, bóng bàn, điền kinh, bơi, cờ tướng, cờ vua, kéo co, bóng chuyền, xe đạp chậm, nhảy bao bố, bida. Thông qua hoạt động này, AgriS không chỉ khẳng định cam kết phát triển nguồn nhân lực toàn diện, mà còn tạo nên một môi trường làm việc năng động, nơi mỗi cá nhân đều được truyền cảm hứng để hành động xuất sắc – cùng nhau tiến về một hướng.





Bên cạnh đó là các hoạt động khác nhằm tạo điều kiện phát triển văn hoá gắng kết tại AgriS, mỗi cá nhân là một mắc xích quan trọng trong việc phát triển và vươn mình của AgriS.





PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ QUẢN LÝ TÀI NĂNG

GRI 401 GRI 404

AgriS quản trị nguồn nhân lực theo định hướng phát triển bền vững, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế như GRI Standards và ILO. Công ty xây dựng chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và phát triển nhân sự minh bạch, công bằng, phù hợp với đặc thù ngành nông nghiệp và chiến lược phát triển dài hạn.

CƠ HỘI VIỆC LÀM

GRI 401-1

Trong niên độ 2024–2025, trước bối cảnh thị trường lao động nhiều biến động và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, AgriS tiếp tục kiên định với phương châm nâng cao hiệu quả công việc đi đôi với đảm bảo phúc lợi và quyền lợi cho Người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tính đến cuối niên độ là

2.651 NGƯỜI

trong đó 100% người lao động tham gia thỏa ước lao động tập thể và công đoàn cơ sở, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa Công ty và Người lao động.

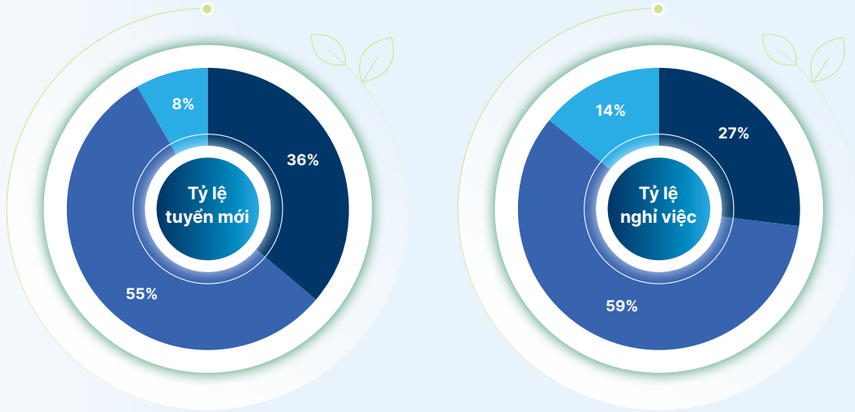
Đồng thời, Ban Lãnh đạo Công ty triển khai tái cấu trúc toàn diện bộ máy nhân sự, hướng đến xây dựng đội ngũ nhân lực tinh gọn, chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao và năng lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, số lượng lao động của AgriS, cụ thể là lao đông thời vụ luôn có sự biến động nhất định theo từng giai đoạn trong năm, đặc biệt là trong các vụ mùa cao điểm.



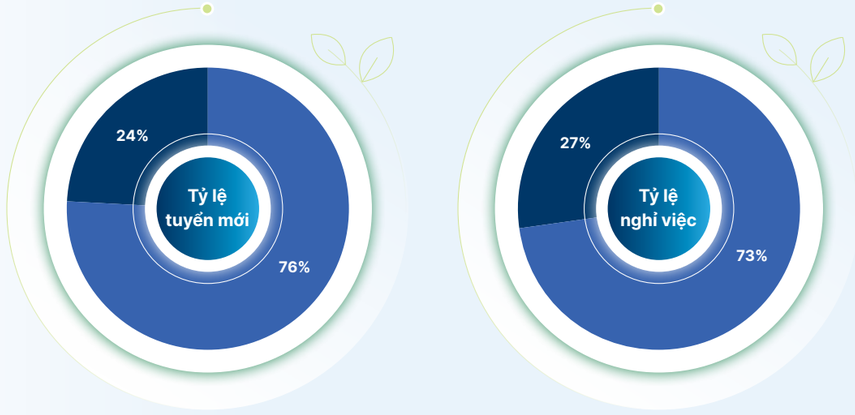
Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Nghỉ việc theo độ tuổi niên độ 2024-2025

● < 30 tuổi ● 30-50 tuổi ● >50 tuổi



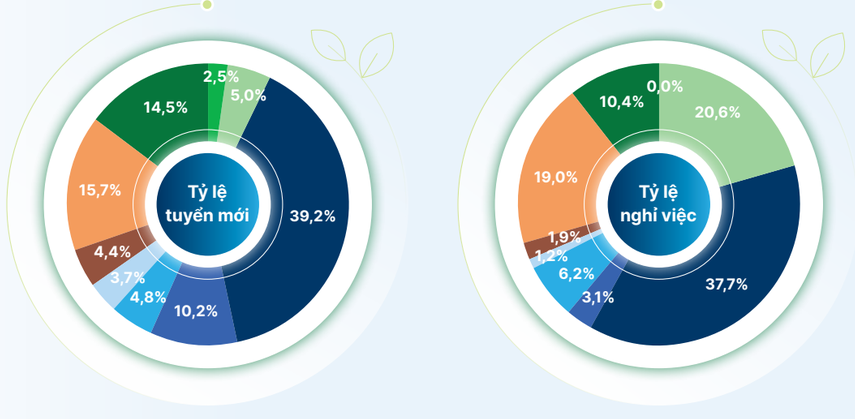
Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Nghỉ việc theo giới tính niên độ 2024-2025

● Nam ● Nữ



Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Nghỉ việc theo khu vực niên độ 2024-2025

● TP.HCM ● Đồng Nai ● Tây Ninh ● Gia Lai ● Khánh Hòa ● Bình Phước ● Ninh Thuận ● Lào ● Campuchia





ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

GRI 404

Trải qua hành trình phát triển, vươn mình, AgriS luôn xem con người là tài sản quý giá nhất và là động lực cốt lõi để thúc đẩy sự chuyển mình của ngành nông nghiệp Việt Nam. Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu khu vực vào năm 2030, AgriS đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào công tác phát triển nguồn nhân lực, những người sẽ tiếp nối sứ mệnh phụng sự nông nghiệp bền vững. AgriS đã tập trung triển khai các chương trình đào tạo đa dạng về ngành nghề và chức năng chuyên môn, phù hợp với lộ trình phát triển của cán bộ nhân viên ở mọi cấp độ và đảm bảo 100% cán bộ, nhân viên điều được tham gia đào tạo.

AgriS cũng đã tận dụng công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) và ứng dụng Microsoft Teams để triển khai và đạt được kết quả như sau:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên

GRI 404-1

Số giờ đào tạo trung bình theo giới tính

Nội dung	Số giờ đào tạo trung bình của mỗi nhân sự
Nữ	42,88
Nam	44,35
Nhân sự Công ty	**44,06**

Số giờ đào tạo trung bình theo cấp bậc

Nội dung	Nhân viên nghiệp vụ/ Công nhân kỹ thuật	Chuyên viên	Sơ cấp	Cấp trung	Cấp cao
Tổng số giờ đào tạo (Giờ)	82,601.7	16,252.0	11,843	5,751	213
Tổng số nhân viên (Người)	1,862	367	266	147	6
Số giờ đào tạo bình quân (Giờ/người)	**44.36**	**44.28**	**44.52**	**39.12**	**35.50**

Tổng số giờ đào tạo
116.660 GIỜ

Tổng số nhân viên
2.648 NGƯỜI

Số giờ đào tạo bình quân
44,06 GIỜ/NGƯỜI

Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên

GRI 404-2

Nhóm chương trình	Số lượng khóa học
Đào tạo hội nhập	123
Đào tạo theo luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng	126
Các chương trình nâng cấp Năng lực vận hành hệ thống, Quản trị cơ sở dữ liệu & Phân tích dữ liệu	15
Chuyên môn nghiệp vụ	450
Đào tạo kỹ năng mềm	33
Đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo	24
Tổng cộng	**771**

Thu hút nhân tài

Để vững bước trên hành trình phát triển bền vững và hiện thực hóa tầm nhìn vươn ra thị trường toàn cầu, AgriS xác định chiến lược thu hút, bồi dưỡng và giữ chân nhân tài là yếu tố cốt lõi trong quản trị nguồn nhân lực. Công ty chủ động đa dạng hóa nguồn nhân lực và mở rộng phạm vi tuyển dụng, tìm kiếm và thu hút nhân tài từ các công ty, tập đoàn đa quốc gia nhằm mang đến làn gió mới về tư duy, kinh nghiệm và năng lực quản trị quốc tế. AgriS cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và nhân văn, nơi mỗi cá nhân được trao quyền để phát huy tối đa năng lực, có lộ trình phát triển sự nghiệp rõ ràng và được ghi nhận xứng đáng. Bên cạnh đó, việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, cùng chính sách phúc lợi cạnh tranh và cơ hội học hỏi liên tục, đã giúp AgriS trở thành điểm đến hấp dẫn cho nhân sự chất lượng cao.



Mô hình hợp tác "5 Nhà" trong việc thu hút, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Thúc đẩy mô hình hợp tác "5 Nhà" (Nhà nước – Nhà nông – Nhà khoa học – Doanh nghiệp – Định chế tài chính) trong phát triển nông nghiệp bền vững. Trong đó, Nhà khoa học cùng với nhà trường là một mắt xích vô cùng quan trọng, là nơi khởi nguồn quan trọng cho nền tảng đào tạo nhân tài để phục vụ tương lai nông nghiệp bền vững của đất nước. Việc hợp tác với các Trường Đại học là một bước tiến quan trọng trong hành trình AgriS kiến tạo hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp tuần hoàn toàn diện, phát triển bn vững, tập trung vào nguồn nhân lực chất lượng cao.







Lễ ký kết hợp tác giữa AgriS và Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Quốc Gia, ĐH Bách Khoa

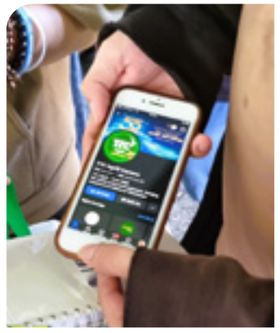
Chương trình kỹ sư tài năng 2024 (AgriS Talent Engineer Program 2024)

AgriS đã đồng hành cùng các trường Đại học triển khai hoạt động Ngày hội việc làm, tại đây các bạn sinh viên sẽ được tìm hiểu việc làm, định hướng nghề nghiệp, nghe chia sẻ các cơ hội việc làm từ phía AgriS. Từ đó tạo động lực, cơ hội cho các bạn sinh viên có thể gia nhập vào đại gia đình AgriS. Và trong niên độ 2024 – 2025, AgriS đã tham gia hoạt động tại các trường: Đại học Bách Khoa Tp.HCM, Đại học Cần Thơ, Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ, Đại học Tây Nguyên, Cao Đẳng Kon Tum.









Ngày hội việc làm tại trường ĐH Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ

Sự đầu tư nghiêm túc vào con người và chính sách nhân sự ưu việt này đã được cộng đồng và các tổ chức độc lập ghi nhận. Năm 2024, AgriS vinh dự khi tiếp tục được trao tặng giải thưởng **"Nhà tuyển dụng được yêu thích 2024"** do CareerViet.vn phối hợp Amco VietNam tổ chức, với 2 hạng mục:

TOP 1
Ngành Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Thủy sản
Khối doanh nghiệp lớn

TOP 29
Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất
Khối doanh nghiệp lớn





Ngoài ra AgriS cũng đã ghi dấu với "Cú đúp" giải thưởng **HR Excellence 2025** (thuộc Vietnam Excellence do Anphabe tổ chức) ở 2 hạng mục: **Thu hút Nhân tài** (Talent Acquisition) và **Học hỏi và Phát triển Nhân viên** (Learning & Development).





Hơn thế nữa, vượt qua hơn 700 doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng, AgriS đã được vinh danh trong Lễ vinh danh HR Asia Awards 2025 ấn tượng bằng việc chinh phục 3 hạng mục đặc biệt:

- Best Companies to Work for in Asia – Vietnam Chapter 2025: Nơi làm việc tốt nhất Châu Á.
- DEI Awards: Môi trường làm việc đa dạng, bình đẳng, hòa nhập, nơi mọi cá nhân đều được trao cơ hội công bằng.
- Sustainable Workplace Awards: Môi trường làm việc bền vững, an toàn và thân thiện cho sức khỏe thể chất lẫn tinh thần.





Đây không chỉ là sự ghi nhận cho những nỗ lực không ngừng nghỉ trong hành trình xây dựng môi trường làm việc bền vững, hạnh phúc – mà còn là lời cam kết vững chắc từ AgriS: Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào đội ngũ – những con người đang kiến tạo giá trị cho khách hàng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

GRI 404-2

AgriS cam kết xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, làm chủ công nghệ và thích ứng nhanh với các chuyển động chiến lược trong giai đoạn chuyển đổi toàn diện. Nguồn nhân lực không chỉ là tài sản then chốt mà còn là động lực tăng trưởng bền vững của Công ty. Trong niên độ 2024–2025, 100% cán bộ nhân viên AgriS được đánh giá hiệu quả công việc định kỳ hằng năm thông qua hệ thống quản lý hiệu suất tích hợp. Kết quả đánh giá được ghi nhận minh bạch, khách quan và công bằng, đồng thời là căn cứ quan trọng để xác định nhu cầu phát triển năng lực, quy hoạch lộ trình nghề nghiệp và đề xuất các chính sách khen thưởng, thăng tiến phù hợp. Song song đó, AgriS triển khai chương trình đánh giá năng lực theo khung năng lực được thiết kế sát với mô hình tổ chức mới.

Đến cuối niên độ 2024 - 2025:

- 80% đội ngũ cán bộ quản lý có nguồn kế thừa được quy hoạch bài bản, đảm bảo tính liên tục trong điều hành và phát triển năng lực lãnh đạo thế hệ kế tiếp.
- 72% nhân sự toàn hệ thống đạt mức năng lực chuẩn theo yêu cầu tổ chức, thể hiện khả năng đáp ứng cao với yêu cầu công việc trong bối cảnh vận hành mới.

Công tác đánh giá được triển khai đồng bộ trên nền tảng số hóa, áp dụng đa phương pháp:

- Đánh giá KPI định lượng theo từng mục tiêu cá nhân và phòng ban;
- Đánh giá năng lực theo chuẩn vị trí;
- Phản hồi 360 độ đối với cấp quản lý và các vai trò then chốt;
- Sát hạch bậc nghề qua hệ thống ngân hàng đề trắc nghiệm và thực hành thực tế.

Đây là tiền đề vững chắc giúp AgriS xây dựng một đội ngũ đủ năng lực đồng hành cùng doanh nghiệp trên hành trình chinh phục mục tiêu chiến lược 60.000 tỷ đồng doanh thu, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế tiên phong trong ngành nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam và khu vực.



QUYỀN CON NGƯỜI VÀ TIÊU CHUẨN LAO ĐỘNG & LAO ĐỘNG LỰC LƯỢNG THUÊ NGOÀI

GRI 406 GRI 407 GRI 408 GRI 409



AgriS đặt trọng tâm vào việc tôn trọng quyền con người và duy trì các tiêu chuẩn lao động công bằng, an toàn trong toàn bộ hoạt động của mình. Công ty cam kết xây dựng môi trường làm việc minh bạch, tôn trọng và không có sự phân biệt đối xử, đồng thời mở rộng các nguyên tắc này tới đối tác, nhà thầu và lực lượng lao động thuê ngoài. Những cam kết đó thể hiện nỗ lực của AgriS trong việc thúc đẩy một chuỗi giá trị nhân văn, tuân thủ quy định pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế về lao động.

Trong niên độ 2024-2025 không phát hiện:

- Số vụ phân biệt đối xử
- Số vụ lao động trẻ em, cưỡng bức
- Số vụ vi phạm nhân quyền

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

GRI 406

Trong niên độ báo cáo, AgriS không ghi nhận bất kỳ vụ việc phân biệt đối xử nào tại nơi làm việc. Công ty đặt mục tiêu xây dựng môi trường làm việc:

- **Công bằng:** Mọi cán bộ nhân viên (CBNV) đều được đối xử công bằng, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, màu da hay thành phần xã hội.
- **Bình đẳng:** Cơ hội trong tuyển dụng, đào tạo, thăng tiến và đãi ngộ được đảm bảo bình đẳng cho tất cả nhân viên.
- **Tôn trọng:** Văn hóa doanh nghiệp đề cao sự tôn trọng lẫn nhau, khuyến khích sự đa dạng và hòa nhập.

TỰ DO LẬP HỘI/QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

GRI 407

Trong niên độ 2024–2025, AgriS không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào mà quyền tham gia Công đoàn hoặc thương lượng tập thể của người lao động gặp rủi ro.

Công ty luôn cam kết bảo vệ và thúc đẩy các quyền lợi hợp pháp của người lao động thông qua các cơ chế đối thoại và hợp tác hiệu quả.

Minh chứng cho điều này là:

- Tỷ lệ tán thành Thỏa ước lao động tập thể đạt 97,77%, thể hiện sự đồng thuận cao giữa người lao động và đại diện tập thể lao động.
- Các điều khoản trong Thỏa ước được xây dựng trên tinh thần cải tiến chính sách nhân sự, đảm bảo công bằng, minh bạch và phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

LAO ĐỘNG TRẺ EM

GRI 408

AgriS cam kết tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính sách nhân sự của Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành và các mục tiêu sau:

- Không sử dụng lao động trẻ em trong toàn bộ hệ thống.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam và các công ước quốc tế về quyền trẻ em.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ và có quy trình tuyển dụng chặt chẽ để đảm bảo độ tuổi lao động hợp pháp.
- Mở rộng cam kết này đến chuỗi cung ứng, yêu cầu các nhà cung cấp cũng không được sử dụng lao động trẻ em.

LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC

GRI 409

Trong niên độ 2024-2025, AgriS không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào liên quan đến lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc. AgriS luôn cam kết:

- Tuân thủ nghiêm ngặt Bộ luật Lao động Việt Nam và các công ước quốc tế về quyền con người.
- Không ép buộc người lao động làm việc dưới bất kỳ hình thức nào trái với ý muốn.
- Đảm bảo quyền tự do lựa chọn công việc, điều kiện làm việc an toàn và chế độ đãi ngộ hợp lý.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ và có cơ chế tiếp nhận phản ánh để kịp thời xử lý nếu phát hiện vi phạm.

Với các cam kết và mục tiêu trên thể hiện trách nhiệm xã hội của AgriS trong việc bảo vệ nhân quyền người lao động và bảo vệ trẻ em, nhằm thúc đẩy phát triển bền vững, toàn diện của người lao động và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người.

SỰ ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ HÒA NHẬP

GRI 405

AgriS cam kết xây dựng môi trường làm việc đa dạng, công bằng và hòa nhập, nơi mọi cá nhân đều được tôn trọng và có cơ hội phát triển bình đẳng. Chính sách nhân sự của công ty tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người và lao động, thông qua các nội dung sau:

Chính sách tuyển dụng và thăng tiến

- Tuyển dụng công khai, không phân biệt giới tính, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo hay xuất thân.
- Cơ hội thăng tiến được đánh giá dựa trên năng lực, hiệu quả ông việc và tiềm năng phát triển, không dựa trên yếu tố cá nhân hay định kiến.



Đào tạo và nâng cao nhận thức

- Tổ chức các chương trình đào tạo về bình đẳng giới, chống phân biệt đối xử và xây dựng văn hóa hòa nhập.
- Lồng ghép sự đa dạng và công bằng vào các hoạt động nội bộ.

Thúc đẩy bình đẳng giới và đa dạng

- Tăng cường tỷ lệ nữ giới trong các vị trí quản lý và lãnh đạo.
- Khuyến khích sự tham gia của người lao động từ các vùng sâu vùng xa, cộng đồng địa phương và định hướng mở rộng nhóm yếu thế.

Thực hiện đo lường và cải tiến

- Theo dõi các chỉ số như tỷ lệ nữ giới, tỷ lệ lao động từ các nhóm đa dạng, tỷ lệ thăng tiến công bằng.
- Thực hiện khảo sát nội bộ định kỳ để đánh giá mức độ hài lòng và cảm nhận về sự công bằng trong môi trường làm việc.

Chính sách phòng chống quấy rối tình dục & bảo vệ nhân viên

Áp dụng quy trình báo cáo minh bạch và đảm bảo:

- Thông tin tố giác được tiếp nhận, phân loại, xác minh và xử lý đúng quy định pháp luật và nội bộ.
- Cam kết bảo vệ người lao động: Danh tính, Sức khỏe, An toàn, Quyền lợi pháp lý.

SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

GRI 405-1 GRI 405-2

Tại AgriS, chúng tôi tin rằng sự đa dạng và hòa nhập không chỉ là giá trị cốt lõi mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới, hiệu quả và phát triển bền vững. Việc xây dựng một môi trường làm việc công bằng, nơi mọi cá nhân – bất kể giới tính, độ tuổi, dân tộc hay hoàn cảnh – đều có cơ hội phát triển và đóng góp, là nền tảng cho sự thành công lâu dài của doanh nghiệp.

Cơ cấu nhân sự cấp quản lý (Từ quản lý sơ cấp trở lên)

Nhóm tuổi	Nam		Nữ	
	Số lượng Nam	Tỷ lệ % Nam/ Tổng nhân sự	Số lượng Nữ	Tỷ lệ % Nữ/ Tổng nhân sự
Dưới 30 tuổi	10	0,38%	7	0,26%
Từ 30 - 50 tuổi	260	9,81%	130	4,90%
Trên 50 tuổi	65	2,45%	15	0,57%
Tổng cộng	**335**	**12,64%**	**152**	**5,73%**

Số lượng	Số lượng Nam	Số lượng Nữ
Dân tộc thiểu số	7	2
Dân tộc kinh	328	150
Tổng cộng	**335**	**152**

Cơ cấu nhân sự cấp nhân viên (Cấp dưới quản lý sơ cấp)

Nhóm tuổi	Nam		Nữ	
	Số lượng Nam	Tỷ lệ % Nam/ Tổng nhân sự	Số lượng Nữ	Tỷ lệ % Nữ/ Tổng nhân sự
Dưới 30 tuổi	336	12,67%	149	5,62%
Từ 30 - 50 tuổi	1001	37,76%	346	13,05%
Trên 50 tuổi	292	11,02%	40	1,51%
Tổng cộng	**1.629**	**61,45%**	**535**	**20,18%**

Số lượng	Số lượng Nam	Số lượng Nữ
Dân tộc thiểu số	201	17
Dân tộc kinh	1,428	518
Tổng cộng	**1.629**	**535**

TỶ LỆ LƯƠNG CƠ BẢN VÀ THÙ LAO CỦA PHỤ NỮ SO VỚI NAM GIỚI

GRI 405-2

AgriS cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, không phân biệt đối xử, đảm bảo mọi nhân viên đều được hưởng chế độ lương thưởng và phúc lợi tương xứng với năng lực và hiệu quả công việc, không phân biệt giới tính.

Trong niên độ 2024 - 2025, AgriS đã thực hiện các chính sách nhân sự dựa trên nguyên tắc công bằng và minh bạch, bao gồm:

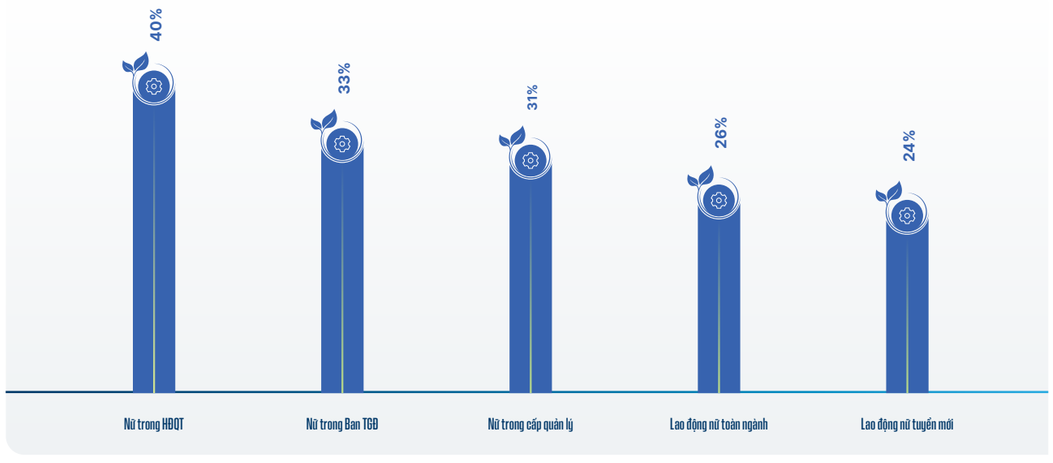
- Đánh giá hiệu quả công việc dựa trên năng lực và kết quả thực hiện, áp dụng đồng đều cho cả nam và nữ.
- Chính sách lương thưởng cạnh tranh, đảm bảo không có sự chênh lệch không hợp lý giữa các giới.
- Thống kê nội bộ cho thấy tỷ lệ lương cơ bản và thù lao trung bình của nữ giới cao hơn so với nam giới tại các vị trí tương đương. Điều này phản ánh sự ghi nhận đúng mức đối với năng lực và đóng góp của nữ giới, đồng thời khẳng định AgriS không có sự phân biệt đối xử về giới trong chính sách đãi ngộ.

Số lượng	Số lượng Nam	Số lượng Nữ
Tổng công ty		
Lương cơ bản trung bình của mỗi nhân viên	10,5	
Lương cơ bản trung bình theo giới tính	9,3	13,9
Lương cơ bản trung bình theo giới tính tại các khu vực		
Việt Nam	9,9	14,5
Lào	6,7	7,2
Campuchia	9,4	10,0

Tỷ lệ lao động nữ của AgriS

Trên thực tế, Công ty rất quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới và luôn sẵn sàng trao quyền cho phụ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ phát huy năng lực, tham gia vào các vị trí quản lý và ra quyết định. Đồng thời công ty luôn nỗ lực duy trì và không ngừng gia tăng tỷ lệ lao động nữ trong cơ cấu nhân sự, hướng tới xây dựng môi trường làm việc đa dạng, công bằng và hòa nhập.

Cơ cấu lao động nữ tại AgriS niên độ 2024-2025



SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NÔNG DÂN & HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

GRI 413



AgriS, Tập đoàn Nông nghiệp Công nghệ cao hàng đầu Việt Nam, không chỉ đi đầu trong tích hợp AgTech - FinTech - FoodTech trên nền tảng ESG vào chuỗi giá trị nông nghiệp mà còn xem trách nhiệm xã hội là hai trụ cột chiến lược, gắn liền với định vị phát triển bền vững và cam kết Net Zero năm 2035.

Điểm nổi bật trong triết lý thực hiện trách nhiệm xã hội của AgriS là thực hiện chiến lược tạo giá trị chung CSV (Creating Share Value), với vai trò dẫn dắt từ đội ngũ lãnh đạo. Các chương trình xã hội không chỉ do công ty tổ chức mà còn có sự hiện diện, gắn kết, đồng hành của các đối tác của AgriS. Không dừng lại ở cấp độ Công ty, văn hóa thực hiện trách nhiệm xã hội của AgriS được duy trì mạnh mẽ bởi chính sự tình nguyện và tâm huyết từ mỗi cá nhân. Hàng ngàn CBNV đã cùng quyên góp kinh phí, vận động vật phẩm, đồng hành trong các chiến dịch hỗ trợ thiên tai, tiếp sức mùa thi...

Đây chính là giá trị lan tỏa mà mỗi "đại sứ AgriS" xây dựng – nơi mỗi con người đều là một mắt xích đóng góp giá trị quan trọng cho cộng đồng. Đặc biệt với nguồn lực của các đối tác, các định chế tài chính và chuỗi giá trị mà AgriS có được, để mang lại giá trị cho cộng đồng địa phương, nhóm đối tượng yếu thế, khó khăn và hơn nữa là người nông dân, các bên liên quan.

Hơn 32.000 việc làm
cho lao động địa phương, bao gồm việc làm thường xuyên và việc làm công nhật

2.651
việc làm cho người lao động

>11,65 tỷ đồng

72 Chương trình

Hoạt động thiện nguyện, đóng góp an sinh xã hội:

- **Giáo dục:** Cải thiện điều kiện học tập, xây dựng cơ sở vật chất trường học và học bổng cho học sinh.
- **An sinh xã hội:** Tặng quà Tết, hỗ trợ người dân vùng khó khăn, cứu trợ khẩn cấp và phục hồi sau bão lũ.
- **Môi trường:** Trồng cây xanh, cải thiện cảnh quan và bảo vệ hệ sinh thái.
- **Phát triển cộng đồng địa phương:** Đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực cộng đồng.

1.825 tỷ đồng
Chi phí đầu tư, vật tư và kỹ thuật canh tác mía cho người nông dân và

10.984
Người nông dân được hỗ trợ

Trong đó

86 tỷ đồng
Chi phí đầu tư không hoàn lại hỗ trợ cho 5.714 người nông dân, chiếm 4,7 % tổng chi phí đầu tư

SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NÔNG DÂN

Trong năm 2024–2025, AgriS tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt trong việc đồng hành cùng nông dân phát triển kinh tế địa phương thông qua chiến lược tạo giá trị chung (CSV – Creating Share Value). Không chỉ hỗ trợ sản xuất, AgriS còn kiến tạo nền tảng lâu dài cho ngành nông nghiệp xanh và bền vững.

AgriS đã giải ngân hơn **1.825 tỷ đồng** để đầu tư chi phí, vật tư và kỹ thuật canh tác mía cho **10.984 hộ nông dân**, đồng thời duy trì chính sách vốn ưu đãi, ổn định giá thu mua nguyên liệu và tổ chức hoạt động khuyến nông thường xuyên. Trong đó, 5.714 nông dân đã nhận được hỗ trợ không hoàn lại với tổng giá trị lên đến 86 tỷ đồng, thể hiện cam kết sẻ chia sâu sắc và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng nông nghiệp. Những chính sách này giúp nông dân gắn bó lâu dài với cây mía, tạo động lực phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững và có trách nhiệm.

Bên cạnh đó, AgriS triển khai mô hình Demo Farm phát thải thấp trên diện tích 100 ha, hợp tác cùng Nestlé để mở rộng lên 1.000 ha trong 1–2 niên vụ. Mô hình sử dụng hoàn toàn phân hữu cơ, áp dụng công nghệ cảm biến đất, IoT, AI và IPM để kiểm soát sâu bệnh, giảm thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ. Dữ liệu từ mô hình được lưu trữ và phân tích để so sánh hiệu quả giữa canh tác hữu cơ và truyền thống, làm cơ sở nhân rộng trên 100.000 ha.

Thông qua các chương trình đào tạo thực địa, minh bạch dữ liệu và mô hình mẫu, AgriS giúp nông dân nhận thấy rằng canh tác bền vững không chỉ là lựa chọn đúng đắn mà còn mang lại lợi ích kinh tế rõ rệt. Đây là bước chuyển hóa tư duy quan trọng, thúc đẩy hành vi sản xuất nông nghiệp carbon thấp, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Net Zero năm 2035.





HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ngay từ tên gọi AgriS gắn liền "Agriculture" với "Sustainability", chúng tôi đã xác lập rõ bản sắc thương hiệu: phát triển nông nghiệp vì sự bền vững. Trong hành trình ấy, AgriS đặt con người vào vị trí trung tâm, xem cộng đồng là đối tác phát triển, và lựa chọn hành động thực tế làm thước đo cho trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Mỗi hoạt động xã hội không chỉ là một lần sẻ chia, mà còn là sự đầu tư vào những thay đổi tích cực và lâu dài.

Trong niên độ tài chính 2024–2025, AgriS đã triển khai hàng loạt chương trình xã hội với tổng chi phí hơn **11,65** tỷ đồng, hướng đến mục tiêu hỗ trợ cộng đồng và người yếu thế. Các chương trình CSR được triển khai tại Việt Nam (Tp.HCM, Tây Ninh, Gia Lai, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Lào Cai,...), cũng như tại Lào và Campuchia, tập trung vào các lĩnh vực:

- **Giáo dục:** Cải thiện điều kiện học tập, xây dựng cơ sở vật chất trường học và học bổng cho học sinh.
- **An sinh xã hội:** Tặng quà Tết, hỗ trợ người dân vùng khó khăn, cứu trợ khẩn cấp và phục hồi sau bão lũ.
- **Môi trường:** Trồng cây xanh, cải thiện cảnh quan và bảo vệ hệ sinh thái.
- **Phát triển cộng đồng địa phương:** Đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực cộng đồng.



VỀ GIÁO DỤC

AgriS đồng hành cùng trọng trách phát triển nhân tài – gieo mầm tri thức

AgriS luôn xem giáo dục là gốc rễ cho phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Niên độ 2024-2025, hàng loạt hoạt động chăm lo cho học sinh – sinh viên được doanh nghiệp triển khai đồng bộ: trao học bổng, phương tiện đi lại, dụng cụ học tập và hỗ trợ cơ sở vật chất.







AgriS thực hiện trao tặng xe đạp và hàng nghìn phần quà khuyến học cho học sinh khó khăn tại các Trường tiểu học và Trung học tại Tây Ninh, Gia Lai, Khánh Hòa, trong dịp lễ khai giảng và lễ tựu trường



Tháng 11/2024, AgriS là Nhà tài trợ Vàng của Ngày hội nghề nghiệp Đại học Nông Lâm TP. HCM thúc đẩy hoạt động khuyến học và phát triển nhân tài. Trước đó trong năm 2024, công ty cũng tài trợ học bổng 1,3 tỷ đồng cho sinh viên vượt khó, hoạt động Khởi nghiệp và đồng hành trong các hoạt động vì cộng đồng, vì sự phát triển của Trường Đại Học Nông Lâm TP. HCM, thể hiện cam kết trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành nông nghiệp công nghệ cao

Tiếp nối Dự án sửa chữa và xây mới 50 công trình nhà vệ sinh trường học đạt chuẩn trên địa bàn TP. HCM và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, AgriS và đối tác ASIF Foundation - Quỹ thiện nguyện Quốc tế của người Việt tiếp tục đẩy mạnh giá trị Dự án, dưới sự hỗ trợ của nhà trường, chính quyền địa phương và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TP.HCM. Cụ thể, bên cạnh giai đoạn cải thiện cơ sở vật chất, hai bên cũng phối hợp trong công tác tập huấn kiến thức nhằm nâng cao ý thức về sức khỏe, vệ sinh cá nhân và môi trường cho các em học sinh trong khuôn khổ chương trình. Thông qua Dự án, AgriS mong muốn truyền đi thông điệp mạnh mẽ về các giá trị tích cực với môi trường và lối sống lành mạnh để kêu gọi sự đóng góp trong thời gian tới cùng các Bên liên quan.





Dự án lan tỏa trách nhiệm cộng đồng vì thế hệ tương lai nâng cấp công trình nhà vệ sinh trường học đạt chuẩn do AgriS phối hợp cùng ASIF thực hiện trong hai năm 2024-2025 đang tiếp tục được triển khai

VỀ AN SINH XÃ HỘI

Từ phát triển an sinh cộng đồng...

Niên độ vừa qua, công ty tiếp tục đồng hành cùng Hội phụ nữ Tây Ninh trong chương trình trao vốn cho phụ nữ nghèo, hỗ trợ mỗi tháng 3 triệu đồng trong suốt 12 tháng. Các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn tại Trung tâm bảo trợ xã hội và cộng đồng dân cư diễn ra đều đặn, nhất là trong dịp Tết, Trung thu và ngày Quốc tế Thiếu nhi.

Các hoạt động hỗ trợ an sinh cộng đồng do AgriS thực hiện với nhận thức đặt con người làm trung tâm của sự phát triển bền vững

AgriS cũng tổ chức những bữa cơm công đoàn đặc biệt, nâng cao chất lượng bữa ăn cho công nhân, lan tỏa sự quan tâm thiết thực tới người lao động. Hoạt động hiến máu nhân đạo, tiếp sức tài xế xe mía, tặng quà cho hộ nghèo, phụ nữ địa phương... đều thể hiện một hệ sinh thái CSR xuyên suốt, lấy con người làm gốc.



AgriS đồng hành cùng chính quyền Tây Ninh tài trợ xây dựng 30 căn nhà tình thương trị giá 4,8 tỷ đồng; trao tặng hàng ngàn phần quà Tết cho nông dân, người lao động và người dân vùng sâu vùng xa.



Ở mỗi vùng đất nơi AgriS hiện diện, công ty không chỉ là một đơn vị sản xuất – kinh doanh, mà còn là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng

Trong các sự kiện cộng đồng lớn, như Đại lễ Phật Đản, lễ thành lập Hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ, hay chương trình trợ lực an ninh quốc phòng tại Trường Sa, AgriS đều có mặt với tinh thần chia sẻ trách nhiệm và xây dựng niềm tin.





VỀ MÔI TRƯỜNG

Đến hành động vì môi trường – Lan tỏa tư duy phát triển xanh

Với cam kết Net Zero năm 2035, các hoạt động CSR của AgriS cũng tập trung hướng đến môi trường. Tiếp tục lan tỏa giá trị Giải chạy lan tỏa lối sống xanh TTC AgriS - Power Racing và Chương trình phủ xanh xuyên biên giới "TTC AgriS: 10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh", AgriS tiếp tục đóng góp số cây xanh được trồng mới trong niên độ qua.



Nổi bật tại Gia Lai, công ty cam kết đóng góp 2 triệu cây xanh đồng hành cùng Đề án 1 tỷ cây xanh của Chính phủ cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Hành động thể hiện sự đầu tư thiết thực cho tương lai xanh, chống biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái nông nghiệp.

Bên cạnh đó, việc tài trợ các giải chạy, các hoạt động thể thao cộng đồng, cung cấp sản phẩm dinh dưỡng lành mạnh của AgriS như Canefresh, C-Cane Crush, XIM... cũng cho thấy chiến lược tạo dựng một lối sống xanh, khỏe mạnh và bền vững.



HỖ TRỢ THIÊN TAI VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CSV – Tư duy kinh doanh gắn với sứ mệnh xã hội

Khác với CSR truyền thống, mô hình CSV tại AgriS là sự tích hợp giữa giá trị kinh tế và giá trị xã hội. AgriS không làm từ thiện ngắn hạn mà chủ động thiết kế các hoạt động gắn với chuỗi giá trị kinh doanh bền vững. Từ việc trao sản phẩm chất lượng đến việc định hướng phát triển vùng nguyên liệu, phát triển người nông dân, kiến tạo việc làm tại chỗ – tất cả đều nhằm mục tiêu "sẻ chia lợi tối đa cho các bên liên quan".





Trong đó nổi bật, chương trình "TTC AgriS cùng Việt Nam vươn lên" là sáng kiến có hệ thống về tạo sinh kế, phục hồi sau thiên tai và tái thiết cộng đồng. Không chỉ hỗ trợ tức thời, đây là chương trình có kế hoạch, có đo lường và hướng đến tác động dài hạn. Chương trình có sự đồng hành của các tổ chức xã hội, sự đồng lòng của cán bộ nhân viên cũng như mạng lưới đại lý phân phối công ty trên phạm vi cả nước.



Quote chi tiết chương trình:

Chuỗi hoạt động trong chương trình "TTC AgriS cùng Việt Nam vươn lên" do AgriS đồng hành cùng các tổ chức, cá nhân nhằm hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả thiên tai và chung tay chia sẻ, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão Yagi.



Tháng 9/2024, AgriS đã tham gia buổi gây quỹ của Thành Đoàn TP. HCM và ủng hộ 1 tỷ đồng tiền mặt cùng các vật phẩm gồm 500 thùng nước tinh khiết Miaqua, 500 thùng nước dừa XIM để gửi đến bà con.



Cũng ngay trong tháng 9/2024, AgriS phối hợp cùng các doanh nghiệp thành viên và các đơn vị (CTCP Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa - BHC, Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre - Betrimex, Công Ty Cổ phần Nước khoáng Dakai,...) thực hiện công tác hỗ trợ nhân dân các tỉnh phía Bắc thông qua các chương trình trợ giá, đóng góp vật phẩm, lương thực,... Đảm bảo nguồn cung lương thực và sản phẩm nông sản kịp thời phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân trong thiên tai bão lũ.

Toàn thể đội ngũ CBNV AgriS đồng lòng quyên góp cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hướng về đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng bởi bão Yagi với số tiền ủng hộ là 370.000.000 đồng.

Thực hiện công tác khôi phục cơ sở hạ tầng, nhà ở sau bão, AgriS triển khai các hoạt động tiếp sức với mục tiêu đến tận nơi, gặp từng nhà, từng bản làng, từng điểm trường,... đảm bảo giúp người dân nhanh chóng tái thiết cuộc sống. Tháng 1/2025, tại xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, AgriS phối hợp cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, chính quyền địa phương và các đối tác đã tổ chức Lễ khánh thành hai công trình dân sinh trọng điểm: cầu Tràn Bùn 3 và tuyến đường "Thắp sáng đường quê" trong khuôn khổ chương trình. Tổng giá trị tài trợ trong dịp này từ AgriS cùng các bên khoảng gần 600 triệu đồng, không chỉ nhân rộng hiệu quả Dự án mà còn mang lại niềm vui cho người dân địa phương đón Tết.





Công trình cầu tràn, tuyến đường dân sinh thắp sáng vùng quê Lào Cai là dấu mốc khẳng định triết lý CSR của AgriS: đồng kiến tạo giá trị.

Khép lại một năm tiếp theo bền bỉ đồng hành cùng cộng đồng – Tiếp nối hành trình kiến tạo giá trị bền vững

Bằng việc đầu tư cho con người, phát triển cộng đồng và kiến tạo giá trị chung, AgriS khẳng định triết lý kinh doanh tử tế và hành động có trách nhiệm. Mỗi hoạt động dù nhỏ đều là một phần trong chiến lược dài hạn.

Với định vị tiên phong tích hợp công nghệ và ESG, AgriS đang hiện thực hóa vai trò doanh nghiệp dẫn dắt trong kỷ nguyên xanh – nơi lợi nhuận và trách nhiệm song hành cùng nhau tạo ra một tương lai bền vững hơn cho xã hội và môi trường.

Chủ đề kinh tế

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 201

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỔ

GRI 201-1

Doanh thu

Trong bối cảnh ngành Đường Việt Nam tiếp tục chịu nhiều thách thức từ chu kỳ giá hàng hóa và biến động địa chính trị toàn cầu, AgriS vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định trong niên độ tài chính 2024-2025, khẳng định năng lực thích ứng và định hướng phát triển bền vững của AgriS. Thị phần được giữ vững ở mức 46%, phản ánh vị thế dẫn đầu của Công ty trên thị trường trong nước.



Doanh thu thuần đạt 28.482 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch đề ra trong bối cảnh chịu áp lực chu kỳ giảm và sức mua yếu của thị trường. Doanh thu vẫn duy trì tăng trưởng ổn định trong 5 năm qua với tốc độ tăng trưởng kép CAGR 18% giai đoạn 2020 -2025. Doanh thu từ sản phẩm cốt lõi là Đường tiếp tục đóng góp lớn vào tỷ trọng doanh thu chiếm 92%, đạt 26.231 tỷ đồng, duy trì tỷ trọng tương đương so với cùng kỳ.

Tuy đối mặt với những thách thức khó khăn đó, bằng sự linh hoạt chính sách bán hàng và dịch vụ, sản lượng Đường vẫn tiếp tục duy trì mức tiêu thụ gần 1,4 triệu tấn. Kết quả này phản ánh hiệu quả từ các hoạt động duy trì quan hệ đối tác chiến lược lâu dài, mở rộng khảo sát thị trường cũng như sự ổn định trong nhu cầu tiêu thụ của các khách hàng công nghiệp đối với các sản phẩm của AgriS. Đặc biệt, ghi nhận kênh nội địa tăng trưởng tích cực với mức tăng 8,1% sản lượng tiêu thụ so với niên độ trước.

Ngoài ra trong năm tài chính 2024-2025, Doanh thu từ các sản phẩm cạnh đường và sau đường cũng được cải thiện, điển hình như doanh thu phân bón đạt 382 tỷ đồng, tăng 31% so với niên độ trước, từng bước mở rộng thị phần vào các vùng chuyên canh và khách hàng lớn. Doanh thu mảng gạo thành công xuất khẩu 3.000 tấn sang thị trường Philippines, đánh dấu bước đầu tiên của AgriS trong việc từng bước khai phá thị trường quốc tế.

CHI PHÍ VẬN HÀNH



Trong năm tài chính 2024-2025, AgriS tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí trong bối cảnh nhiều yếu tố đầu vào có xu hướng gia tăng. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh đạt gần 1.460 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ, cho thấy hiệu quả rõ rệt của các biện pháp tiết giảm chi phí và tối ưu hóa quy trình. Tính trên tỷ trọng doanh thu thuần, Tỷ lệ chi phí bán hàng duy trì mức 2,5% tương đương so với cùng kỳ; Chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức 2,6%, giảm nhẹ 0,1% so với niên độ trước.

Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn

Niên độ 2024–2025 ghi nhận bước chuyển quan trọng trong chiến lược tái cấu trúc nguồn vốn của Công ty. Với mục tiêu tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, Công ty đã chủ động điều chỉnh cơ cấu vay, giảm tỷ trọng vay ngắn hạn và gia tăng các nguồn vốn trung - dài hạn, từng bước giảm sự phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính. Tính đến cuối niên độ, nợ vay ngắn hạn chỉ còn chiếm 64% trong tổng cơ cấu vay nợ, giảm mạnh so với mức 80% cuối tháng 6/2024, phản ánh hiệu quả của quá trình tái cấu trúc kỳ hạn vay. Các chỉ tiêu tài chính chủ chốt cũng ghi nhận cải thiện tích cực, cụ thể hệ số thanh khoản hiện hành tăng từ 1,22 lên 1,29 và chỉ số thanh khoản nhanh tăng từ 1,02 lên 1,06.

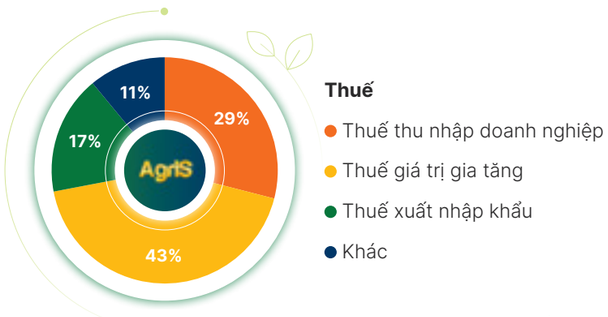
Trong niên độ vừa qua, tuy đứng trước những ảnh hưởng của biến động lãi suất trên thị trường tài chính, AgriS vẫn tiếp tục thể hiện sự cam kết đáp ứng nghĩa vụ thanh toán chi phí vốn với Nhà đầu tư qua việc giữ vững chỉ số khả năng thanh toán lãi vay ở mức 1,62 lần, cải thiện so với mức 1,53 cùng kỳ.

Các khoản phải nộp cho chính phủ

AgriS luôn đặt trọng tâm vào việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, nhất quán với tôn chỉ hoạt động "Vì Cộng đồng – Phát triển Địa phương". Xuyên suốt quá trình hoạt động, Công ty không chỉ đảm bảo tuân thủ đầy đủ và minh bạch nghĩa vụ thuế với Nhà nước, mà còn xem đây là một phần quan trọng trong cam kết đồng hành cùng sự phát triển kinh tế của quốc gia và các địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động.

Trong niên độ 2024–2025, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty ghi nhận 133 tỷ đồng. Tổng số thuế và các khoản phải nộp phát sinh cho Nhà nước trong kỳ đạt 460 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vai trò của AgriS là một doanh nghiệp phát triển bền vững, đồng hành cùng chính quyền và cộng đồng trên hành trình kiến tạo giá trị lâu dài.

Cơ cấu ngân sách AgriS đóng góp vào ngân sách quốc gia Niên độ 2024-2025



Nguồn: AgriS

Cơ cấu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh trong Niên độ 2024-2025

	NĐ 2024-2025 (Tỷ đồng)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	133
Thuế giá trị gia tăng	199
Thuế xuất nhập khẩu	76
Khác	52
Tổng cộng	**460**

ẢNH HƯỞNG VỀ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ CÁC RỦI RO/CƠ HỘI DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

GRI 201-2

Biến đổi khí hậu tiếp tục gây ra nhiều thách thức cho ngành nông nghiệp trên toàn cầu, đặc biệt là với các quốc gia có nền nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên như Việt Nam. Là một trong những công ty nông nghiệp đa quốc gia hàng đầu Việt Nam, AgriS nhận thức rõ các rủi ro khí hậu có thể tác động trực tiếp đến năng suất cây trồng, hiệu quả sản xuất và lợi nhuận của toàn chuỗi giá trị. Vì vậy, AgriS luôn chủ động kiểm soát và có kế hoạch quản lý nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng của các tác động này đến hoạt động canh tác sản xuất.

Rủi ro

Tên gọi	Các tác động đến kinh tế	Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý	Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội
Gió bão	Gây đổ ngã, giảm năng suất và tăng chi phí thu hoạch	Năng suất giảm 11-15%, chữ đường CCS giảm 3-12%, năng suất đường giảm 15-35%	• Trồng sâu, chọn giống chống đổ, bổ sung dinh dưỡng kích rễ, lột lá tạo thông thoáng. • Bổ sung chế phẩm, phân bón kích thích rễ phát triển mạnh, tăng khả năng bám đất, hút dinh dưỡng • Lột lá tạo độ thông thoáng trên đồng ruộng • Chọn giống chống chịu, ít đổ ngã cho vùng bị ảnh hưởng bởi gió bão
Ngập úng	Ảnh hưởng đến sinh lý của cây trồng, làm giảm trọng lượng và năng suất cây trồng	Năng suất giảm 15-20%, nếu ngập trên 15 ngày, năng suất cây trồng có thể giảm từ 37-100%	• Ứng dụng công nghệ cao vào quy hoạch, thiết kế đồng ruộng, điển hình là mô hình Demo Farm AgriS đã triển khai thành công tại Campuchia và Tây Ninh. • Cải tạo cơ sở hạ tầng, nạo vét mương tiêu, ao chứa nước • Vun luống, chuyển vụ đối với vùng đất thấp, có nguy cơ ngập úng • Chọn giống chịu úng phù hợp vùng đất thường xuyên bị ngập
Hạn hán	Giảm năng suất nghiêm trọng	Năng suất giảm 30-50%, đặc biệt vùng duyên hải miền Trung Việt Nam	• Tăng khả năng giữ ẩm đất: Bón gel giữ ẩm, tăng cường phân hữu cơ, giữ lá. • Chọn giống chịu hạn tốt cho từng vùng • Đầu tư áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm
La nina/ Elnino	Thời tiết bất thường, khiến cây trồng bị giảm năng suất	Năng suất giảm từ 10-50% tuỳ theo từng khu vực và cường độ	• Theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình khí hậu để đánh giá tác động. • Đa dạng các giải pháp trước biến động thời tiết: chủ động tưới tiêu, khai thông kênh dẫn nước, phát triển giống chống chịu các dạng thời tiết khắc nghiệt,... • Phát triển, chuyển đổi cây trồng có khả năng chống chịu.

Cơ hội

Tên gọi	Các tác động đến kinh tế	Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý	Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội
Khả năng chống chịu của cây mía với điều kiện ngập úng và hạn hán	So với các cây ngắn ngày khác, cây mía có khả năng chịu ngập và hạn tốt hơn, tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt ở những khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thời tiết cực đoan.	Gia tăng diện tích vùng nguyên liệu, ổn định năng suất, nâng cao hiệu quả đầu tư và lợi nhuận	• Tăng cường đầu tư vùng đất khó khăn đi kèm biện pháp kỹ thuật thích ứng khí hậu • Đầu tư thâm canh tại các vùng thuận lợi để tối ưu hóa lợi nhuận • Tái cấu trúc vùng nguyên liệu để tận dụng ưu thế sinh học của cây mía

NGHĨA VỤ VÀ CHI TRẢ PHÚC LỢI HƯU TRÍ

GRI 201-3

AgriS thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động, bao gồm phần đóng góp của doanh nghiệp và người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam. **Tổng tỷ lệ đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc AgriS đóng là 21,5%, gồm:**

- **14%** vào quỹ hưu trí và tử tuất
- **3%** vào quỹ ốm đau và thai sản
- **0,5%** vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
- **1%** vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp
- **3%** Bảo hiểm y tế

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC TỪ CHÍNH PHỦ

GRI 201-4

Với định hướng chiến lược về phát triển nông thôn từ Chính phủ, AgriS được hưởng ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp 10% đối với Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh Đường từ mía theo Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 14/06/2025. Hệ thống các Công ty con cũng chỉ có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất từ 10% đến mức thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế. Các Công ty con này cũng được miễn giảm thuế TNDN theo các giấy phép đăng ký kinh doanh tương ứng và các luật thuế hiện hành. Bên cạnh đó, Nghị định 174/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/06/2025 đã tác động đến AgriS trong việc giảm thuế suất thuế GTGT xuống 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%. Đây được xem là hỗ trợ tích cực từ Chính phủ cho các doanh nghiệp ngành Mía đường Việt Nam trước sự cạnh tranh từ trị thường quốc tế.

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GRI 202

TỶ LỆ LƯƠNG ĐẦU VÀO TIÊU CHUẨN THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU ĐỊA PHƯƠNG

GRI 202-1

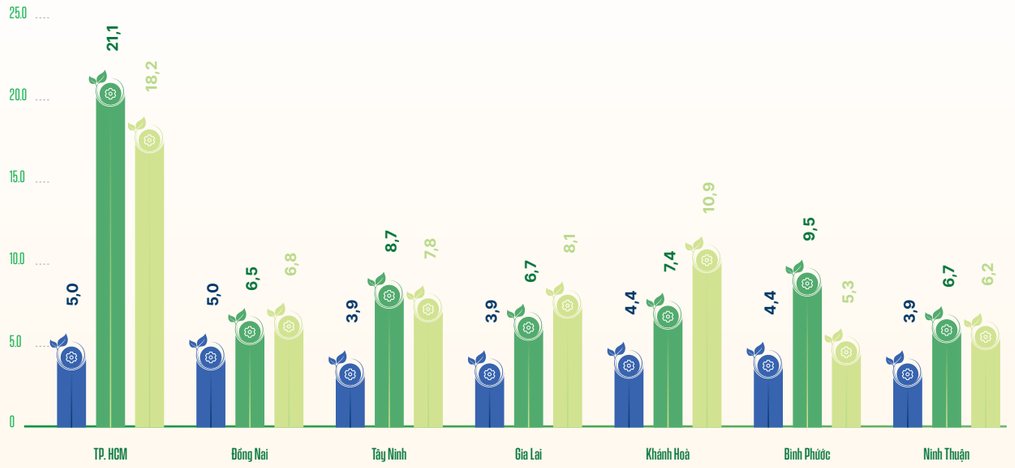
AgriS luôn ưu tiên xây dựng một môi trường làm việc ổn định và bền vững, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi cho người lao động, đặc biệt tại các địa phương nơi AgriS hiện diện. Với triết lý phát triển lấy con người làm trọng tâm, AgriS chú trọng phát triển chính sách đãi ngộ công bằng, đảm bảo mức thu nhập phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động có thể phát triển nghề nghiệp lâu dài.



Tại AgriS, mức lương khởi điểm đầu niên độ dành cho cán bộ nhân viên cả nam và nữ đều cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định. Điều này thể hiện rõ cam kết của AgriS trong việc:

- Cải thiện điều kiện sống cho người lao động;
- Góp phần ổn định lực lượng lao động địa phương;
- Thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững tại các vùng hoạt động.

Mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng



Lưu ý: Mức thu nhập trên đây chưa bao gồm các khoản phúc lợi dành cho Người lao động

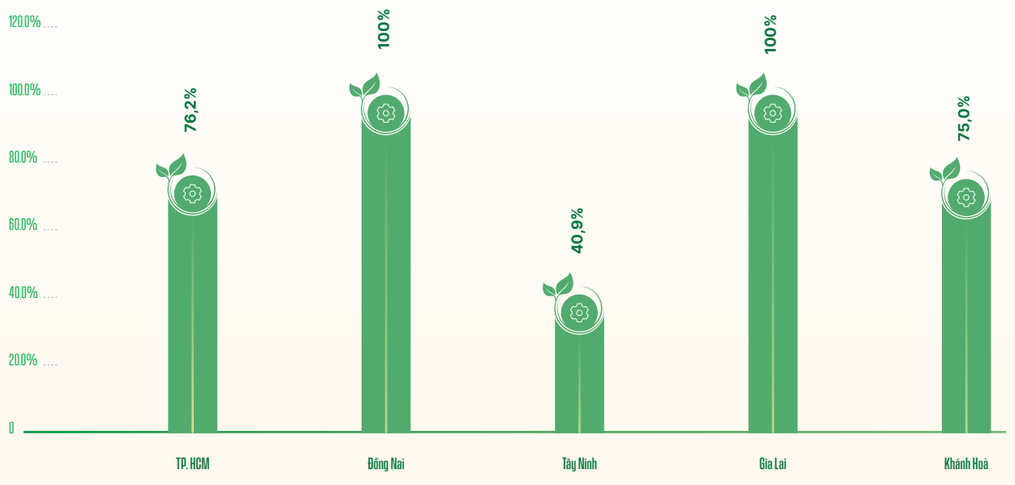
Nguồn: AgriS

TỶ LỆ QUẢN LÝ CẤP CAO ĐƯỢC THUÊ TỪ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

GRI 202-2

Tại mỗi địa phương hoạt động, AgriS luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với cộng đồng, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương có am hiểu sâu sắc về văn hóa, ngôn ngữ và thị trường tại nơi doanh nghiệp hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Tỷ lệ quản lý cấp cao được thuê từ địa phương của AgriS



Nguồn: AgriS

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

GRI 203

ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ DỊCH VỤ CÔNG

GRI 203-1

Thể hiện cam kết đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương, AgriS không ngừng đầu tư vào các hoạt động cải thiện hạ tầng và hỗ trợ dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, đặc biệt tại các khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Trong năm 2024–2025, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động tiêu biểu như:



- Trong năm 2024, Công ty đầu tư hỗ trợ 4,8 tỷ tài trợ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cùng UBND tỉnh Tây Ninh.
- Tháng 1/2025, tại xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, AgriS phối hợp cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, chính quyền địa phương và các đối tác đã khánh thành hai công trình dân sinh trọng điểm: cầu Tràn Bùn 3 và tuyến đường "Thắp sáng đường quê" trong khuôn khổ chương trình. Tổng giá trị tài trợ trong dịp này từ AgriS cùng các bên khoảng gần 600 triệu đồng, không chỉ nhân rộng hiệu quả Dự án mà còn mang lại niềm vui cho người dân địa phương đón Tết.
- Tiếp nối Dự án sửa chữa và xây mới 50 công trình nhà vệ sinh trường học đạt chuẩn trên địa bàn TP. HCM và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, AgriS và đối tác ASIF Foundation - Quỹ thiện nguyện Quốc tế của người Việt tiếp tục đẩy mạnh giá trị Dự án, dưới sự hỗ trợ của nhà trường, chính quyền địa phương và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TP.HCM.
- AgriS cũng thực hiện các hoạt động như đầu tư sửa chữa hạ tầng giao thông tại vùng nguyên liệu mía và nâng cấp hệ thống thoát nước tại các khu vực canh tác mía, chuối cùng khu vực lân cận đã mang lại tác động tích cực cho kinh tế địa phương. Không chỉ giúp người dân thuận lợi hơn trong vận chuyển nông sản và đi lại, những dự án này còn góp phần cải thiện điều kiện sản xuất, giảm thiểu rủi ro do thời tiết, tạo thêm việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cho cộng đồng.

ẢNH HƯỞNG KINH TẾ GIÁN TIẾP ĐÁNG KỂ KHÁC

GRI 203-2



AgriS tiếp tục triển khai chính sách đầu tư ứng vốn cho người trồng mía tại các vùng nguyên liệu Việt Nam, Lào và Campuchia. Thông qua chính sách này, 10.984 người nông dân đã có thêm nguồn lực về vốn, vật tư, dịch vụ nông nghiệp để canh tác mía, tạo ra thu nhập bền vững hàng năm. Niên độ 2024-2025, tổng giá trị vốn sử dụng cho chương trình này lên tới 1.825 tỷ đồng.

Song song đó, đi theo hoạt động trồng trọt của người nông dân là hàng loạt việc làm và cơ hội kinh doanh được tạo ra. Bình quân, mỗi hecta mía tơ cần 150 – 180 ngày công lao động trong 1 năm. Nhu cầu về vật tư nông nghiệp và dịch vụ cơ giới cũng gia tăng mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và nâng cao đời sống người dân.

THÔNG LỆ MUA SẮM

GRI 204

TỶ LỆ CHI TIÊU CHO NHÀ CUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GRI 204-1

Trong niên độ tài chính 2024–2025, AgriS tiếp tục khẳng định định hướng mua sắm có trách nhiệm (responsible procurement) và coi đây là một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. AgriS tin rằng việc ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp địa phương không chỉ góp phần tối ưu hóa vận hành, mà còn mang lại lợi ích kinh tế – xã hội thiết thực cho cộng đồng nơi doanh nghiệp hiện diện.

Theo định nghĩa của AgriS, nhà cung cấp địa phương là tổ chức/cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ ngay tại khu vực hoặc quốc gia mà Công ty vận hành, giúp rút ngắn chuỗi cung ứng và giảm thiểu chi phí vận chuyển. Các địa điểm hoạt động quan trọng được xác định bao gồm hệ thống nhà máy, nông trường, trung tâm phân phối và văn phòng điều hành tại Việt Nam, Lào, Campuchia và một số thị trường quốc tế khác.

Tỷ lệ chi tiêu cho nhà cung cấp địa phương

Trong năm qua, tỷ lệ chi tiêu dành cho các nhà cung cấp địa phương duy trì ở mức cao, phản ánh cam kết mạnh mẽ của AgriS:

- Văn phòng phẩm, phân hữu cơ, bao bì, nhiên liệu, vật liệu sửa chữa, thiết bị và phụ tùng sản xuất: 100% được mua từ nhà cung cấp địa phương.
- Nguyên vật liệu nông nghiệp đặc thù (mía giống, phân NPK, đất sạch): ưu tiên tối đa từ nguồn cung trong nước và khu vực.
- Các dịch vụ hỗ trợ sản xuất – kinh doanh: tỷ lệ mua hàng tại chỗ trên 95%.
- Nhờ đó, tỷ lệ chi tiêu cho nhà cung cấp địa phương trên tổng ngân sách mua sắm toàn Công ty đạt trên 95–100% ở các danh mục chính.



Chính sách ưu tiên nhà cung cấp bền vững, thân thiện môi trường

Bên cạnh tỷ lệ chi tiêu cao, AgriS đã, đang triển khai chính sách lựa chọn nhà cung cấp theo hướng xanh và bền vững. Công ty liên tục cải tiến để tích hợp các tiêu chí ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) trong quy trình đánh giá, lựa chọn và quản lý nhà cung cấp và sẽ tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa chiến dịch này trong niên độ 25-26:

- Ưu tiên nhà cung cấp có chứng chỉ môi trường và xã hội (ISO 14001, VietGAP, GlobalG.A.P...).
- Khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và tái chế nguyên vật liệu.
- Thực hiện chương trình Supplier Development nhằm nâng cao năng lực quản trị ESG.
- Đảm bảo cơ hội cạnh tranh công bằng và minh bạch, đặc biệt trong các hợp đồng lớn.

Song song đó, AgriS đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử dành cho Nhà cung cấp, quy định rõ các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và quyền lợi người lao động. Bộ quy tắc này là nền tảng để AgriS và các đối tác cùng cam kết xây dựng chuỗi giá trị minh bạch, có trách nhiệm và phát triển bền vững, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quản trị chuỗi cung ứng.

Chiến lược xuyên suốt tại Việt Nam và các quốc gia khác

Không chỉ tập trung tại Việt Nam, AgriS còn áp dụng chiến lược này tại Lào, Campuchia và các thị trường quốc tế khác. Công ty đồng hành cùng doanh nghiệp bản địa trong việc nâng cao tiêu chuẩn sản xuất, chất lượng quản trị, từ đó hình thành chuỗi cung ứng khu vực ổn định, bền vững và hài hòa lợi ích.

Đánh giá tác động kinh tế từ chiến lược lựa chọn nhà cung cấp

Việc ưu tiên và phát triển nhà cung cấp địa phương mang lại nhiều tác động tích cực:

1. **Đối với cộng đồng:** Tạo hàng nghìn việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông hộ và người dân sở tại.
2. **Đối với doanh nghiệp:** Tối ưu hóa chi phí logistics, giảm rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, gia tăng độ tin cậy trong vận hành.
3. **Đối với nền kinh tế địa phương:** Thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ, mở rộng nguồn thu ngân sách, kích thích đầu tư và đổi mới công nghệ.
4. **Đối với môi trường:** Rút ngắn quãng đường vận chuyển giúp giảm phát thải CO_2, đồng thời khuyến khích áp dụng các giải pháp thân thiện với môi trường.

AgriS cam kết không chỉ tiếp tục duy trì tỷ lệ chi tiêu cao cho nhà cung cấp địa phương, mà còn gắn kết chiến lược này với các mục tiêu ESG, qua đó tạo ra giá trị bền vững cho doanh nghiệp, cộng đồng và môi trường. Đây là minh chứng rõ ràng cho nỗ lực của Công ty trong việc xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch, gắn kết và phát triển hài hòa với nền kinh tế địa phương.



HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH

GRI 206

CÁC CHẾ TÀI ĐỐI VỚI HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH, THỰC HÀNH ĐỘC QUYỀN VÀ CHỐNG ĐỘC QUYỀN

GRI 206-1

Cập nhật Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho nhà cung cấp (CoC)

Trong niên độ 2024–2025, AgriS đã thực hiện cập nhật Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho nhà cung cấp, trong đó nhấn mạnh các nguyên tắc về cạnh tranh lành mạnh, tránh xung đột lợi ích theo hướng phù hợp với các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế.

Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho nhà cung cấp được áp dụng cho toàn bộ chuỗi cung ứng của AgriS, thông qua việc ràng buộc về việc tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử này trong các Hợp đồng mà AgriS là một bên ký kết.

Biện pháp kiểm soát nội bộ

Trên tinh thần tuân thủ, AgriS đã triển khai nhiều biện pháp, công cụ kiểm soát nội bộ, bao gồm:

- Thiết lập quy trình giám sát hành vi cạnh tranh trong các hoạt động kinh doanh, mua sắm, đấu thầu, và hợp tác với đối tác.
- Tích hợp tiêu chí tuân thủ luật cạnh tranh vào hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ và kiểm toán nội bộ định kỳ.
- Xây dựng cơ chế cảnh báo sớm khi có dấu hiệu vi phạm hoặc hành vi tiềm ẩn rủi ro cạnh tranh không lành mạnh.
- Xây dựng chiến lược quảng cáo và khuyến mại cạnh tranh lành mạnh.
- Cam kết bảo mật thông tin và quyền riêng tư của Khách hàng;
- Phổ biến, cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật về cạnh tranh cho các Đơn vị phụ trách Kinh doanh, Mua Hàng, Marketing.
- Đào tạo nhà cung cấp và đối tác về Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho nhà cung cấp (CoC), đặc biệt là các điều khoản liên quan đến cạnh tranh.
- Thiết lập kênh phản hồi ẩn danh để nhân viên và đối tác có thể báo cáo hành vi vi phạm.
- Thực hiện khảo sát nội bộ định kỳ để đánh giá nhận thức và hành vi liên quan đến cạnh tranh.
- Xây dựng bộ chỉ số theo dõi tuân thủ như: số lượng đào tạo, số lượng phản hồi, số vụ việc được xử lý nội bộ.

Các thủ tục pháp lý liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Trong niên độ tài chính 2024–2025, AgriS tiếp tục không ghi nhận bất kỳ vụ việc vi phạm luật cạnh tranh hoặc hành vi chống cạnh tranh nào trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đáng chú ý, đây không phải là lần đầu tiên doanh nghiệp đạt được kết quả này. Trong nhiều niên độ liên tiếp trước đó, AgriS cũng không phát sinh vụ kiện tụng hoặc vi phạm pháp luật cạnh tranh. Điều này phản ánh sự ổn định trong văn hóa tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, cũng như hiệu quả của các chính sách kiểm soát nội bộ và cam kết đạo đức kinh doanh được duy trì xuyên suốt qua các năm.

THUẾ

GRI 207

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VỀ THUẾ

GRI 207-1

Tầm nhìn và triết lý cốt lõi: Đối với AgriS, thuế không chỉ là một nghĩa vụ pháp lý, mà còn là một phần thiết yếu của trách nhiệm xã hội và cam kết phát triển bền vững.

Chiến lược thuế toàn cầu và văn hóa tuân thủ: Chiến lược thuế của AgriS được thiết lập để đảm bảo tuân thủ đầy đủ và chính xác các quy định pháp luật về thuế tại mọi quốc gia và vùng lãnh thổ mà AgriS hoạt động. AgriS liên tục cập nhật các thay đổi trong luật pháp và quy định quốc tế, cũng như các hiệp định ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của AgriS, của toàn ngành nông nghiệp trong phạm vi địa phương và toàn cầu.

Văn hóa tuân thủ được lan tỏa toàn tổ chức thông qua đào tạo định kỳ, ví dụ như khóa học 'Cập nhật Luật Thuế 2025' cho bộ phận Kế toán – Tài chính và Quản lý rủi ro và tuân thủ.

Nguyên tắc không chuyển giá (Tránh thuế): AgriS thực hiện giao dịch nội bộ theo nguyên tắc thị trường, ví dụ trong hợp đồng mua bán đường giữa các công ty thành viên, đều áp dụng giá tham chiếu từ thị trường nội địa, để tránh mọi hành vi chuyển giá. Mọi quyết định liên quan đến cấu trúc giao dịch và kế hoạch thuế đều được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch và phù hợp với mục tiêu kinh doanh bền vững. AgriS tuân thủ các hướng dẫn về chuyển giá của pháp luật thuế Việt Nam, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các quy định pháp luật liên quan của từng quốc gia đầu tư.

Quy trình đánh giá và quản lý rủi ro thuế (tích hợp với quản trị): Để đảm bảo tính hiệu quả của chiến lược thuế, AgriS đã xây dựng một khuôn khổ quản lý rủi ro thuế toàn diện, được tích hợp vào hệ thống quản trị rủi ro tổng thể của doanh nghiệp. Quy trình này bao gồm:

Nhận diện rủi ro

Định kỳ xác định các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến thuế (ví dụ: thay đổi luật, diễn giải luật, rủi ro tuân thủ).

Đánh giá rủi ro

Phân tích mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra của từng rủi ro, sử dụng các phương pháp định lượng và định tính.

Kiểm soát và giảm thiểu

Áp dụng các biện pháp kiểm soát nội bộ chặt chẽ, xây dựng các chính sách và quy trình rõ ràng, đào tạo nhân sự và sử dụng công nghệ để giảm thiểu rủi ro.

Giám sát và báo cáo

Chính sách thuế của AgriS được lồng ghép rõ ràng trong Bộ Quy tắc Quản trị Doanh nghiệp, thể hiện cam kết của toàn thể nhân viên công ty đối với việc thực hành thuế có trách nhiệm với sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ, để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.



QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

GRI 207-2

Hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ liên quan đến thuế

- **Nâng tầm chiến lược:** Hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ về thuế là một phần không thể thiếu trong chiến lược quản trị doanh nghiệp bền vững. AgriS tin rằng việc đóng góp đầy đủ và minh bạch vào ngân sách nhà nước là trách nhiệm xã hội quan trọng, góp phần vào sự phát triển chung của quốc gia và cộng đồng.
- **Sự phối hợp và công nghệ:** Sự phối hợp chặt chẽ giữa khối tài chính - kế toán và các phòng ban liên quan được thiết lập thông qua các quy trình liên phòng ban rõ ràng và hệ thống công nghệ thông tin tích hợp. Điều này đảm bảo tất cả các giao dịch phát sinh đều được ghi nhận, phân loại và xử lý thuế một cách chính xác, từ đó giảm thiểu rủi ro sai sót và gian lận. AgriS áp dụng phần mềm Oracle quản lý thuế tiên tiến để tự động hóa quy trình, nâng cao hiệu quả và tính minh bạch.
- **Văn hóa tuân thủ và đạo đức:** AgriS thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo và cập nhật kiến thức về thuế cho toàn thể cán bộ nhân viên, đặc biệt là các bộ phận có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ thuế. Điều này nhằm xây dựng một văn hóa tuân thủ mạnh mẽ, nơi mọi cá nhân đều hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo sự tuân thủ thuế, góp phần vào hoạt động kinh doanh có đạo đức và bền vững của doanh nghiệp.
- **Kiểm toán nội bộ:** Chức năng kiểm toán nội bộ thường xuyên đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát thuế, đưa ra khuyến nghị cải tiến để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động hiệu quả và thích ứng với các thay đổi pháp lý.

Đánh giá rủi ro và đối phó với các thay đổi chính sách thuế

Công ty thường xuyên cập nhật các thay đổi về chính sách thuế và đánh giá tác động đến hoạt động kinh doanh. Các rủi ro tiềm ẩn về thuế được rà soát định kỳ và có kế hoạch ứng phó phù hợp như điều chỉnh quy trình nội bộ hoặc tư vấn từ chuyên gia thuế khi cần thiết.

- **Chủ động và tầm nhìn xa:** Nhận thức được sự phức tạp và biến động của môi trường pháp lý thuế, AgriS áp dụng phương pháp tiếp cận chủ động trong quản lý rủi ro thuế. Đội ngũ chuyên trách của Công ty liên tục theo dõi, phân tích và dự báo các thay đổi trong chính sách thuế quốc gia và quốc tế. Điều này không chỉ giúp Công ty tuân thủ mà còn tối ưu hóa các cơ hội tuân thủ và phát triển bền vững.



- **Tích hợp vào quản lý rủi ro tổng thể doanh nghiệp:** Quy trình đánh giá rủi ro thuế của Công ty được tích hợp chặt chẽ vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể Doanh nghiệp. Điều này đảm bảo các rủi ro thuế được đánh giá riêng lẻ và trong mối tương quan với các rủi ro khác của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các chiến lược ứng phó toàn diện và hiệu quả. AgriS thực hiện rà soát rủi ro thuế định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với từng loại thuế, bao gồm việc xác định các kịch bản rủi ro, đánh giá mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra.
- **Hợp tác với chuyên gia và bên liên quan:** Trong trường hợp các thay đổi chính sách thuế có tác động đáng kể hoặc phức tạp, AgriS chủ động tìm kiếm sự tư vấn từ các công ty tư vấn thuế hoặc tham gia các diễn đàn đối thoại với cơ quan quản lý nhà nước. Điều này giúp AgriS không chỉ hiểu rõ hơn về quy định mà còn góp phần vào quá trình xây dựng chính sách thuế, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với hệ thống pháp luật.
- **Minh bạch trong báo cáo:** Các rủi ro thuế trọng yếu và biện pháp giảm thiểu được báo cáo định kỳ lên Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị, đảm bảo các cấp lãnh đạo có đầy đủ thông tin để đưa ra quyết định chiến lược.

Báo cáo nội bộ hoặc kiểm toán thuế định kỳ

Công ty có thực hiện báo cáo nội bộ định kỳ về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu, công ty có thể phối hợp thực hiện Quản lý rủi ro và tuân thủ hoặc kiểm toán nội bộ/bộ phận kiểm toán bên ngoài để đánh giá mức độ tuân thủ và phát hiện sớm các rủi ro.



- **Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình:** Việc thực hiện báo cáo nội bộ định kỳ về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế là minh chứng cho cam kết minh bạch và trách nhiệm giải trình của Công ty. Các báo cáo này vừa cung cấp cái nhìn tổng thể về tình hình tuân thủ vừa là cơ sở để AgriS đánh giá hiệu quả của các quy trình kiểm soát nội bộ và kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

- **Vai trò của kiểm toán độc lập:** Để tăng cường tính tin cậy và khách quan, Công ty chủ động mời các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán về Báo cáo tài chính và tuân thủ thuế. Điều này không chỉ giúp AgriS xác định các khu vực cần cải thiện trong hệ thống quản lý kế toán và thuế mà còn cung cấp sự đảm bảo cho các bên liên quan về sự minh bạch và trách nhiệm của AgriS trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Kết quả kiểm toán, bao gồm cả các phát hiện và khuyến nghị, được sử dụng để liên tục cải thiện quy trình quản lý rủi ro và tuân thủ thuế.

- **Gắn kết với mục tiêu phát triển bền vững:** Thông qua việc tuân thủ đầy đủ và minh bạch các nghĩa vụ thuế, AgriS đóng góp trực tiếp vào nguồn thu ngân sách nhà nước, hỗ trợ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm y tế, giáo dục và cơ sở hạ tầng. Đây là một khía cạnh quan trọng của cam kết phát triển bền vững, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.



Thông qua việc duy trì mối quan hệ xây dựng với cơ quan thuế, AgriS không chỉ đảm bảo tuân thủ nghĩa vụ của mình mà còn gián tiếp góp phần vào việc xây dựng một hệ thống thuế công bằng, minh bạch và hiệu quả hơn cho toàn xã hội. Công ty sẵn sàng tham gia vào các sáng kiến đối thoại chính sách khi có cơ hội, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn để hỗ trợ quá trình hoàn thiện pháp luật thuế.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ QUẢN LÝ CÁC MỐI QUAN TÂM LIÊN QUAN ĐẾN THUẾ

GRI 207-3

AgriS cam kết duy trì một mối quan hệ hợp tác, minh bạch và xây dựng với các cơ quan thuế tại tất cả các quốc gia mà Công ty hoạt động. Đồng thời, chủ động tham gia các buổi đối thoại, hội thảo do cơ quan thuế tổ chức để cập nhật chính sách và bày tỏ quan điểm của doanh nghiệp. Sự giao tiếp cởi mở và chủ động được xem là chìa khóa để giải quyết hiệu quả mọi vấn đề và hạn chế những tranh chấp không cần thiết và củng cố niềm tin với các bên liên quan:

Chủ động cung cấp thông tin

Chủ động cung cấp các thông tin và tài liệu cần thiết một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời khi có yêu cầu từ cơ quan thuế, ngay cả trước khi kiểm tra chính thức.

Giải trình rõ ràng

Khi có bất kỳ thắc mắc hoặc khác biệt nào phát sinh, AgriS chủ động giải trình một cách rõ ràng, logic và dựa trên cơ sở pháp lý vững chắc, nhằm đạt được sự đồng thuận và hiểu biết lẫn nhau.

Phương pháp giải quyết khác biệt và tránh tranh chấp kéo dài: AgriS nỗ lực giải quyết mọi khác biệt về cách hiểu quy định thuế một cách **hòa giải và hiệu quả**, nhằm **tránh các tranh chấp kéo dài** có thể gây tốn kém thời gian, nguồn lực và ảnh hưởng đến uy tín.

- **Cơ chế đối thoại và hòa giải:** Trong trường hợp có khác biệt, AgriS ưu tiên sử dụng các kênh đối thoại, đàm phán trực tiếp để tìm kiếm giải pháp chung, dựa trên tinh thần hợp tác và tuân thủ pháp luật. AgriS luôn sẵn sàng lắng nghe và tìm hiểu quan điểm của cơ quan thuế, đồng thời cung cấp các luận cứ pháp lý vững chắc cho lập trường của mình

- **Tìm kiếm sự tư vấn chuyên nghiệp:** Khi cần thiết, AgriS sẽ tìm kiếm sự tư vấn từ các chuyên gia pháp lý và thuế độc lập để đảm bảo mọi hành động đều tuân thủ luật pháp và phù hợp với lợi ích bền vững của doanh nghiệp.

BÁO CÁO THUẾ THEO QUỐC GIA

GRI 207-4

Nhận thức được tầm quan trọng của tính minh bạch trong hoạt động thuế đối với các bên liên quan toàn cầu, Công ty cam kết thực hiện báo cáo thuế theo quốc gia (Country-by-Country Reporting - CbCR) hoặc các hình thức công bố tương đương theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong báo cáo này (hoặc trong các báo cáo tài chính/báo cáo bền vững riêng biệt), AgriS cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh và thuế của mình tại từng quốc gia/vùng lãnh thổ mà Công ty có sự hiện diện hoạt động. Các thông tin chính bao gồm:

- **Doanh thu:** Tổng doanh thu phát sinh tại mỗi quốc gia.
- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận phát sinh từ các hoạt động kinh doanh tại mỗi quốc gia.
- **Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp:** Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh và số thuế thực tế đã nộp cho cơ quan thuế tại mỗi quốc gia.
- **Số lượng nhân viên:** Số lượng nhân viên làm việc tại mỗi quốc gia, phản ánh mức độ đóng góp vào việc làm và phát triển nguồn nhân lực địa phương.
- **Tài sản hữu hình:** Giá trị tài sản vật chất (ví dụ: nhà máy, thiết bị, văn phòng) được nắm giữ tại mỗi quốc gia, thể hiện sự đầu tư và hiện diện kinh tế.

Bằng việc công bố thông tin thuế theo quốc gia cho cơ quan thuế Việt Nam và các nước sở tại, AgriS khẳng định nguyên tắc: tạo giá trị kinh tế ở đâu, thực hiện nghĩa vụ thuế tại đó, qua đó, góp phần đảm bảo tuân thủ quy định, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đồng thời hỗ trợ quản trị hiệu quả và xây dựng niềm tin với các bên liên quan.

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

474 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 24/25 (VAS)

540 Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 24/25 (VAS)



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 7 năm 1995 và các Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất là lần thứ 18 được cấp ngày 7 tháng 2 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là SBT theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở, và các hoạt động đầu tư.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Số 63, Đường Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2024
	Phó Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2024
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2024
	Chủ tịch	hết nhiệm kỳ ngày 13 tháng 7 năm 2024
Ông Trần Tấn Việt	Thành viên	
Ông Đào Duy Thi	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2024
Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên	từ trần ngày 19 tháng 8 năm 2024
Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	
Ông Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2024
Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập	từ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2024

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Quang Phúc	Chủ tịch Ủy ban	bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2024
Bà Võ Thúy Anh	Chủ tịch Ủy ban	miễn nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2024
Ông Đào Duy Thi	Phó Chủ tịch Ủy ban	miễn nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2024
Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Thái Văn Chuyện	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Ông Trần Quốc Thảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc thường trực	hết nhiệm kỳ ngày 1 tháng 7 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
	Giám đốc Tài chính	miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Ông Huỳnh Văn Pháp	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 8 tháng 5 năm 2025
	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Đức Hùng Linh	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2025
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc	hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 7 năm 2024
Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2025
	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc	hết nhiệm kỳ ngày 1 tháng 7 năm 2024
Bà Lâm Thị Cẩm Lệ	Phó Tổng Giám đốc	thôi nhiệm ngày 24 tháng 1 năm 2025
Ông Trang Thanh Trúc	Giám đốc Đối ngoại	thôi việc ngày 6 tháng 8 năm 2024
Ông Võ Hồng Tuyển	Giám đốc Chi nhánh	miễn nhiệm ngày 5 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Huỳnh Ức My	từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày lập báo cáo này
Bà Huỳnh Bích Ngọc	từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 16 tháng 7 năm 2024
Ông Thái Văn Chuyện	từ ngày 8 tháng 8 năm 2024 đến ngày lập báo cáo này

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Đặng Huỳnh Ức My
Chủ tịch

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 11929623/68576664-HN

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 27 tháng 9 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 78, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 30 tháng 6 năm 2025

B01-DN/HN

VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**20.054.307.978.992**	**23.751.777.616.556**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***3.555.316.479.347***	***4.630.062.131.344***
111		1. Tiền		605.284.780.473	1.306.255.571.466
112		2. Các khoản tương đương tiền		2.950.031.698.874	3.323.806.559.878
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***3.547.886.320.303***	***3.803.308.339.409***
121		1. Chứng khoán kinh doanh	6	778.141.003.340	812.192.003.340
122		2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	6	(15.236.361.322)	(68.584.163.497)
123		3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7	2.784.981.678.285	3.059.700.499.566
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***		***9.196.730.558.854***	***11.240.416.730.831***
131		1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	2.198.857.265.403	2.175.871.044.844
132		2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	5.567.944.913.065	5.259.221.515.756
135		3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	11	248.160.054.797	459.709.494.686
136		4. Phải thu ngắn hạn khác	10	1.329.787.122.545	3.481.575.395.683
137		5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8, 9, 10	(148.018.796.956)	(136.247.797.984)
139		6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	287.077.846
140	***IV.***	***Hàng tồn kho***	***12***	***3.583.201.943.065***	***3.953.197.302.472***
141		1. Hàng tồn kho		3.614.639.890.388	3.993.808.139.626
149		2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(31.437.947.323)	(40.610.837.154)
150	***V.***	***Tài sản ngắn hạn khác***		***171.172.677.423***	***124.793.112.500***
151		1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	22.603.791.789	18.039.799.313
152		2. Thuế GTGT được khấu trừ	23	137.451.552.697	95.319.552.699
153		3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	23	11.117.332.937	11.433.760.488
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**12.624.789.182.197**	**10.326.516.552.232**
210	***I.***	***Các khoản phải thu dài hạn***		***1.718.428.145.482***	***682.624.562.212***
211		1. Phải thu dài hạn của khách hàng		1.592.992.117	-
212		2. Trả trước cho người bán dài hạn	9	243.383.665.259	187.097.031.417
216		3. Phải thu dài hạn khác	10	1.508.767.829.181	533.619.243.652
219		4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	9	(35.316.341.075)	(38.091.712.857)
220	***II.***	***Tài sản cố định***		***3.719.838.740.764***	***4.180.851.030.248***
221		1. Tài sản cố định hữu hình	14	2.561.912.634.350	2.951.048.961.960
222		Nguyên giá		8.949.333.975.321	9.104.577.845.453
223		Giá trị khấu hao lũy kế		(6.387.421.340.971)	(6.153.528.883.493)
224		2. Tài sản cố định thuê tài chính	15	371.492.655.603	245.232.106.009
225		Nguyên giá		444.608.711.595	296.299.588.599
226		Giá trị khấu hao lũy kế		(73.116.055.992)	(51.067.482.590)
227		3. Tài sản cố định vô hình	16	786.433.450.811	984.569.962.279
228		Nguyên giá		1.162.546.585.225	1.308.776.019.187
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(376.113.134.414)	(324.206.056.908)
230	***III.***	***Bất động sản đầu tư***	***17***	***332.059.308.491***	***807.167.288.413***
231		1. Nguyên giá		394.916.859.713	932.594.116.484
232		2. Giá trị khấu hao lũy kế		(62.857.551.222)	(125.426.828.071)
240	***IV.***	***Tài sản dở dang dài hạn***		***468.536.267.762***	***225.053.461.952***
242		1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18	468.536.267.762	225.053.461.952
250	***V.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***	***19***	***5.110.824.023.463***	***2.997.298.546.673***
252		1. Đầu tư vào công ty liên kết	19.1	4.651.352.356.089	2.505.252.829.199
253		2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.2	336.613.897.241	337.007.947.341
254		3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	19.2	(55.142.229.867)	(55.142.229.867)
255		4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	19	178.000.000.000	210.180.000.000
260	***VI.***	***Tài sản dài hạn khác***		***1.275.102.696.235***	***1.433.521.662.734***
261		1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.208.483.969.554	1.175.484.279.928
262		2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	27.140.873.292	40.820.117.039
269		3. Lợi thế thương mại	20	39.477.853.389	217.217.265.767
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**32.679.097.161.189**	**34.078.294.168.788**

VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**21.828.307.600.392**	**22.934.260.528.308**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***15.549.665.514.059***	***19.399.728.551.707***
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	21	1.375.567.204.302	1.435.281.292.493
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22	573.475.550.855	1.282.452.319.065
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	231.637.979.126	206.353.523.486
314	4.	Phải trả người lao động		23.631.975.111	68.787.503.207
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	24	471.873.767.633	476.791.656.974
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		142.189.068	947.202.639
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	25	1.984.156.300.529	3.125.263.069.110
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26	10.875.196.155.097	12.777.752.247.434
321	9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		80.661.588	135.555.903
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.18	13.903.730.750	25.964.181.396
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***6.278.642.086.333***	***3.534.531.976.601***
336	1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		5.223.173	5.375.641.469
337	2.	Phải trả dài hạn khác	25	38.562.173.466	39.692.962.112
338	3.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26	6.037.814.229.487	3.223.413.360.864
341	4.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	178.234.793.524	246.798.696.614
342	5.	Dự phòng phải trả dài hạn	3.15	24.025.666.683	19.251.315.542
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**10.850.789.560.797**	**11.144.033.640.480**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***	***27.1***	***10.850.789.560.797***	***11.144.303.982.053***
411	1.	Vốn cổ phần		8.361.563.710.000	7.621.123.260.000
411a	-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*8.145.450.380.000*	*7.405.009.930.000*
411b	-	*Cổ phiếu ưu đãi*		*216.113.330.000*	*216.113.330.000*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		6.770.104.566.476	6.770.104.566.476
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		(5.502.116.030.924)	(5.502.116.030.924)
417	4.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(55.586.851.363)	108.670.122.767
418	5.	Quỹ đầu tư phát triển		67.054.931.893	67.054.931.893
421	6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.046.883.789.037	1.133.016.463.101
421a	-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*		*423.958.718.513*	*458.340.801.925*
421b	-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm*		*622.925.070.524*	*674.675.661.176*
429	7.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		162.885.445.678	946.450.668.740
430	***II.***	***Nguồn kinh phí và quỹ khác***		***-***	***(270.341.573)***
431	1.	Nguồn kinh phí		-	(270.341.573)
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**32.679.097.161.189**	**34.078.294.168.788**

Phan Lê Diệu Thông
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B02-DN/HN

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**28.1**	**28.545.010.719.100**	**29.062.168.671.190**
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**28.1**	**(62.844.307.659)**	**(40.895.889.173)**
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**28.1**	**28.482.166.411.441**	**29.021.272.782.017**
11	**4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**29**	**(25.497.937.296.723)**	**(25.856.644.161.855)**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**2.984.229.114.718**	**3.164.628.620.162**
21	**6. Doanh thu hoạt động tài chính**	**28.2**	**1.269.951.025.803**	**1.298.924.489.193**
22	**7. Chi phí tài chính**	**30**	**(1.818.693.067.987)**	**(2.030.192.223.183)**
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(1.521.852.944.972)*	*(1.724.693.760.133)*
24	**8. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết**	**19.1**	**33.738.474.892**	**(2.008.272.660)**
25	**9. Chi phí bán hàng**	**31**	**(717.564.753.256)**	**(723.092.030.032)**
26	**10. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**31**	**(742.150.538.564)**	**(795.510.203.734)**
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**1.009.510.255.606**	**912.750.379.746**
31	**12. Thu nhập khác**	**33**	**92.314.053.379**	**92.256.193.377**
32	**13. Chi phí khác**	**33**	**(151.755.564.205)**	**(97.142.322.009)**
40	**14. Lỗ khác**	**33**	**(59.441.510.826)**	**(4.886.128.632)**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**950.068.744.780**	**907.864.251.114**
51	**16. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**34.1**	**(116.006.705.531)**	**(127.073.059.768)**
52	**17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	**34.3**	**425.569.875**	**25.017.698.986**
60	**18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN**		**834.487.609.124**	**805.808.890.332**
61	**19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ**		**812.495.221.190**	**747.939.393.437**
62	**20. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**21.992.387.934**	**57.869.496.895**
70	**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)**	**27.5**	**832,15**	**665,65**
71	**22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)**	**27.5**	**832,15**	**665,65**

Phan Lê Diệu Thông
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B03-DN/HN

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**950.068.744.780**	**907.864.251.114**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn TSCĐ vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	14, 15, 16, 17, 20	534.637.599.999	570.371.881.146
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(48.805.607.990)	48.779.620.826
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.959.971.917	15.549.790.629
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(306.923.319.130)	(268.099.579.677)
06	Chi phí lãi vay	30	1.521.852.944.972	1.724.693.760.133
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**2.653.790.334.548**	**2.999.159.724.171**
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		77.980.938.206	(1.152.469.031.415)
10	Giảm hàng tồn kho		379.168.249.238	541.459.803.340
11	Giảm các khoản phải trả		(1.715.136.814.406)	(515.601.098.552)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(71.323.746.820)	37.043.059.256
13	Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		34.051.000.000	(9.876.860.347)
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.699.255.034.131)	(1.648.158.848.911)
15	Thuế TNDN đã nộp		(125.651.363.699)	(102.531.073.621)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(139.512.731.104)	(86.098.469.550)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh**		**(605.889.168.168)**	**62.927.204.371**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định TSCĐ		(633.592.838.164)	(640.269.376.052)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		40.174.756.700	12.500.415.282
23	Tiền chi cho vay		(48.071.233.516)	(2.254.675.703.675)
24	Tiền thu hồi cho vay		566.519.494.686	631.223.258.558
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.597.525.187.640)	(920.157.117.975)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.867.187.767.039	7.426.461.645
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		377.634.442.024	208.558.999.919
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(1.427.672.798.871)**	**(2.955.393.062.298)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B03-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ cổ đông không kiểm soát góp vốn vào các công ty con		497.100.000	195.881.240.000
33	Tiền thu từ đi vay	26	35.925.120.540.942	33.858.354.418.063
34	Tiền trả nợ gốc vay	26	(34.759.291.432.335)	(29.548.904.929.091)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	26	(78.005.586.507)	(50.333.834.696)
36	Cổ tức đã trả	27.2	(73.917.455.695)	(77.819.447.965)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**1.014.403.166.405**	**4.377.177.446.311**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**(1.019.158.800.634)**	**1.484.711.588.384**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**4.630.062.131.344**	**3.146.177.234.431**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(55.586.851.363)	(826.691.471)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**3.555.316.479.347**	**4.630.062.131.344**

Phan Lê Diệu Thông
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ("Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 7 năm 1995 và các Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất là lần thứ 18 được cấp ngày 7 tháng 2 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là SBT theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Hoạt động chính đăng ký trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm công ty") là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở và các hoạt động đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Số 63, Đường Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 2.651 người (ngày 30 tháng 6 năm 2024: 2.499 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 8 công ty con trực tiếp và 20 công ty con gián tiếp như sau:

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)
				(%)	(%)
I	***Công ty con trực tiếp***				
1	Công ty Cổ phần Phát Triển Nông Nghiệp AgriS (tên cũ Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công)	Việt Nam	Sản xuất cồn và các sản phẩm liên quan; kinh doanh cồn và các sản phẩm liên quan; sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất phân bón và trồng mía	100,00	100,00
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai	Việt Nam	Sản xuất đường và các sản phẩm sau đường: mật rỉ, bánh kẹo, đồ uống, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, sản xuất phân bón	100,00	100,00
3	AgriS Globe Pte., Ltd.	Singapore	Mua bán, sản xuất và đóng gói đường thô, đường tinh luyện để bán trong lãnh thổ Singapore và xuất khẩu trong khu vực	100,00	100,00
4	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa	Việt Nam	Sản xuất kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía; sản xuất phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật	100,00	100,00

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 8 công ty con trực tiếp và 20 công ty con gián tiếp như sau (tiếp theo):

STT	*Tên công ty*	*Trụ sở chính*	*Hoạt động chính*	*Tỷ lệ lợi ích*	*Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)*
				(%)	(%)
I	*Công ty con trực tiếp (tiếp theo)*				
5	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa	Việt Nam	Dịch vụ đóng gói; sản xuất đường; bán buôn thực phẩm; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	100,00	100,00
6	Công ty Cổ phần Phát Triển Sản Xuất AgriS (tên cũ là Công ty TNHH MTV Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa)	Việt Nam	Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường	99,98	99,98
7	TSU Australia Pty Ltd.	Úc	Phát triển vùng nguyên liệu mía và cây trồng loại khác	100,00	100,00
8	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Việt Nam	Kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía	100,00	100,00
II	***Công ty con gián tiếp***				
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa	Việt Nam	Sản xuất đường và các phụ phẩm khác từ mía; sản xuất điện; kinh doanh vật tư nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh phân bón; và cung cấp dịch vụ cho thuê kho	99,98	100,00
2	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	Việt Nam	Sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống điện	99,98	100,00
3	Công ty Cổ phần Điện AgriS Gia Lai	Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,00	100,00
4	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường và sản phẩm phụ từ mía; sản xuất và kinh doanh phân hữu cơ và cồn thực phẩm; và kinh doanh xăng dầu và khí gas	95,77	95,79
5	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	Việt Nam	Trồng mía; sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp	98,00	98,00
6	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu	CHDCND Lào	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường và sản phẩm phụ làm từ mía	100,00	100,00
7	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung	Việt Nam	Chăn nuôi bò; trồng mía và các loại cây công nghiệp khác	92,02	92,04
8	Công ty TNHH Hải Vi	Việt Nam	Trồng mía; dịch vụ trồng trọt và sau thu hoạch; chăm sóc cây giống; lắp đặt thiết bị, tư vấn chuyển giao kỹ thuật ngành mía đường; bán buôn phân bón, sản phẩm nông hóa, máy móc và phụ tùng máy nông nghiệp	100,00	100,00
9	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Việt Nam	Sản xuất đường, trồng cây mía, trồng cây lấy củ có chất bột, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp thực phẩm và bán buôn tổng hợp	87,57	87,58
10	Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Việt Nam	Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía	100,00	100,00
11	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	Việt Nam	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường, sắn và cao su	78,73	78,73
12	Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Tuần Hoàn TTC	Việt Nam	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	51,00	51,00
13	Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công	Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,00	100,00
14	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Xanh Thành Công	Việt Nam	Sản xuất điện	100,00	100,00
15	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh	Việt Nam	Sản xuất điện	100,00	100,00
16	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công	Việt Nam	Sản xuất điện	100,00	100,00
17	Công ty TNHH MTV Năng lượng Sạch Ninh Hòa	Việt Nam	Sản xuất điện	100,00	100,00
18	Công ty TNHH MTV Năng lượng Xanh Ninh Hòa	Việt Nam	Sản xuất điện	100,00	100,00
19	Công ty Cổ phần Đầu tư Growfin	Việt Nam	Tư vấn quản lý	77,38	77,39
20	Công ty TNHH MTV Nấm Trang Sinh	Việt Nam	Nuôi trồng, sản xuất và chế biến các sản phẩm từ nấm	100,00	100,00

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

Ngoài ra, Công ty còn có 4 công ty liên kết như được trình bày tại *Thuyết minh số 19.1.*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	50 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 25 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	2 - 6 năm
Phương tiện vận tải	8 - 15 năm
Tài sản khác	12 - 25 năm

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	20 - 25 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng kỳ thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vụ chờ kết chuyển, chi phí phát triển vùng nguyên liệu và cây trồng trên đất được tính toán và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở sản lượng đường thực tế sản xuất trong năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với nông dân trong thời hạn 44 - 50 năm. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng kỳ thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là tạm thời.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được ghi nhận riêng biệt như một khoản phụ trội hợp nhất trong nguồn vốn chủ sở hữu và được trình bày tại khoản mục "Vốn khác của chủ sở hữu" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (TM số 27.1).

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh; và
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả kỳ kế toán năm, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

3.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản mục tài sản và công nợ của công ty con ở nước ngoài trong Nhóm Công ty được chuyển đổi sang VND sử dụng tỷ giá vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản mục thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá trung bình trong kỳ kế toán năm, trừ trường hợp tỷ giá biến động mạnh trong năm thì dùng tỷ giá tại thời điểm phát sinh các giao dịch. Chênh lệch tỷ giá, nếu có, được hạch toán vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái ở khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (được phân bổ tương ứng cho các cổ đông không kiểm soát).

Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất của cơ sở ở nước ngoài vào báo cáo tài chính của Nhóm Công ty, khi loại bỏ các số dư giữa các công ty con trong Nhóm Công ty, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong một khoản mục tiền tệ sẽ không thể loại trừ vào khoản tương ứng trong số dư khác trong Nhóm Công ty mà không dẫn đến kết quả của biến động tỷ giá được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất. Đó là bởi vì khoản mục tiền tệ này thể hiện một sự cam kết để chuyển đổi một ngoại tệ thành một ngoại tệ khác và đưa đến lãi hoặc lỗ cho đơn vị báo cáo đó do thay đổi tỷ giá hối đoái. Theo đó, trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được hạch toán là thu nhập hoặc chi phí.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Dự phòng trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn/ Nhóm công ty được trích theo mức bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp mất việc làm và mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương theo Luật Lao động và các hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp mất việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo.

Khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm trích trước này được chi trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 47 của Bộ luật Lao động.

3.16 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.17 Vốn chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu ưu đãi

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu nếu Công ty không có nghĩa vụ phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển
- Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi
- Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

  Quỹ này được trích lập theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 nhằm phục vụ việc đầu tư khoa học và công nghệ tại Việt Nam của Nhóm Công ty.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên số lượng điện thực tế đã bán và truyền tải lên lưới điện theo giá bán điện đã thỏa thuận trước.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.23 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm đường và phụ phẩm từ đường. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Mua thêm sở hữu trong công ty con hiện hữu

Trong năm, Nhóm Công ty mua thêm (i) 10% sở hữu vào Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công ("TTC AD"), (ii) 2,03% sở hữu vào Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai ("TTC GL"), (iii) 4,10% sở hữu vào Công ty Cổ phần Điện AgriS Gia Lai ("GTC") và (iv) 2,00% sở hữu vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa ("NHS"), tăng phần sở hữu trong các Công ty này thành 100%.

Tổng giá phí mua thêm của các nghiệp vụ trên là 211.001.240.001 VND. Chênh lệch giữa tổng giá mua và giá trị ghi sổ của phần sở hữu tăng mua thêm tại các ngày trên đã được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

4.2 Thoái vốn và mất quyền kiểm soát Global Mind Agriculture Pte., Ltd ("GMAS"), Global Mind Australia Pte. Ltd ("GMA") và Công ty Cổ phần Nước Miaqua ("GMAVN")

Vào ngày 5 tháng 11 năm 2024, theo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của AgriS Globe Pte. Ltd ("TSU"), Giám đốc TSU đã chấp thuận việc chuyển nhượng 100% tỷ lệ sở hữu tại Global Mind Agriculture Pte. Ltd ("GMAS") cho một nhà đầu tư khác với số tiền là 56.500.000 USD, tương đương 1.417.754.500.000 VND. Do Global Mind Australia Pte. Ltd ("GMA") và Công ty Cổ phần Nước Miaqua ("GMAVN") là 2 công ty con trực tiếp của GMAS, do đó, vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại GMAS, GMA và GMAVN.

4.3 Thoái vốn và mất quyền kiểm soát Công ty Cổ phần In Thanh Niên

Vào ngày 5 tháng 5 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30A/2025/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa ("BHC"), Hội đồng quản trị đã chấp thuận việc chuyển nhượng 97,94% tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần In Thanh Niên ("ITN") cho một nhà đầu tư khác với số tiền là 398.003.827.716 VND. Theo đó, vào ngày 25 tháng 6 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất nghiệp vụ trên.

4.4 Thoái vốn và mất quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Cao Su Nước Trong

Vào ngày 9 tháng 6 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0906/2025/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh, Hội đồng quản trị đã chấp thuận việc chuyển nhượng 83,88% tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong ("CSNT") cho một nhà đầu tư khác với số tiền là 28.000.000.000 VND. Theo đó, vào ngày 25 tháng 6 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn thành nghiệp vụ trên.

4.5 Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần đầu tư Growfin

Vào ngày 7 tháng 5 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 23/2025/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0705/2025/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công, Hội đồng quản trị của 2 công ty đã chấp thuận việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần đầu tư Growfin ("Growfin") với vốn điều lệ là 2.912.067.300.000 VND với tỉ lệ góp vốn lần lượt là 66,96% và 10,36%. Theo đó, Growfin trở thành công ty con của Nhóm công ty, phù hợp với giấy GCNĐKDN số 0318982661 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2025

4.6 Mua Công ty TNHH Một thành viên Nấm Trang Sinh

Vào ngày 7 tháng 5 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 100% vốn góp trong Công ty TNHH Một thành viên Nấm Trang Sinh từ chủ sở hữu với tổng giá phí chuyển nhượng là 15.000.000.000 VND.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt	8.014.133.580	2.686.067.894
Tiền gửi ngân hàng	597.270.646.893	1.274.069.503.572
Tiền đang chuyển	-	29.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.950.031.698.874	3.323.806.559.878
TỔNG CỘNG	**3.555.316.479.347**	**4.630.062.131.344**

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất áp dụng.

6. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh thể hiện các khoản đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("GEG"), Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("VNG") và các cổ phiếu khác với chi tiết như sau:

	Số cuối năm			
	GEG (*)	VNG	Khác	Tổng cộng
Số lượng cổ phiếu	58.289.490	-	863.000	59.152.490
Giá gốc đầu tư (VND)	749.951.242.022	-	28.189.761.318	778.141.003.340
Dự phòng (VND)	-	-	(15.236.361.322)	(15.236.361.322)
Giá trị thuần (VND)	749.951.242.022	-	12.953.399.996	762.904.642.018
Giá trị hợp lý (VND)	941.375.263.500	-	12.953.399.996	954.328.663.496

	Số đầu năm			
	GEG (*)	VNG	Khác	Tổng cộng
Số lượng cổ phiếu	55.513.801	1.700.000	863.000	58.076.801
Giá gốc đầu tư (VND)	749.951.242.022	34.051.000.000	28.189.761.318	812.192.003.340
Dự phòng (VND)	(38.735.052.175)	(17.051.000.000)	(12.798.111.322)	(68.584.163.497)
Giá trị thuần (VND)	711.216.189.847	17.000.000.000	15.391.649.996	743.607.839.843
Giá trị hợp lý (VND)	777.193.228.000	17.000.000.000	15.391.649.996	809.584.877.996

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 30 tháng 6 năm 2025, toàn bộ cổ phiếu GEG được dùng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu dài hạn (TM số 26.4).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

7. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn mười hai (12) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất áp dụng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, một phần các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng làm tài sản đảm bảo cho một số khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại *(TM số 26.1)*.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải thu các bên khác	2.102.163.434.644	2.021.684.979.562
Trong đó:		
- *Công ty Cổ phần Mua Bán Điện*	*88.463.158.677*	*180.879.588.688*
- *Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín*	*77.982.098.898*	*225.990.300.000*
- *Các khách hàng khác*	*1.935.718.177.069*	*1.614.815.090.874*
Phải thu các bên liên quan *(TM số 35)*	96.693.830.759	154.186.065.282
TỔNG CỘNG	**2.198.857.265.403**	**2.175.871.044.844**
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi	(34.453.969.283)	(38.507.320.469)
GIÁ TRỊ THUẦN	**2.164.403.296.120**	**2.137.363.724.375**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, một phần các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 26.1).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	38.507.320.469	16.477.539.767
Dự phòng trích lập trong năm	3.902.602.914	23.620.154.490
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(7.955.954.100)	(1.590.373.788)
Số cuối năm	**34.453.969.283**	**38.507.320.469**

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	**5.567.944.913.065**	**5.259.221.515.756**
Trả trước cho các bên liên quan (TM số 35)	62.425.838.276	67.475.738.287
Trả trước cho nông dân (*)	2.190.518.289.579	1.772.945.186.876
Trả trước cho các bên khác (**)	3.315.000.785.210	3.418.800.590.593
Trong đó:		
- *Global Mind Agriculture Pte. Ltd*	*1.544.109.726.174*	-
- *Công ty TNHH SX Thương mại và Dịch vụ Liên Khởi Tiến*	*303.676.300.000*	-
- *Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hàm Luông*	*252.655.203.500*	*368.017.675.000*
- *Kasekam Youveakchun Svay Rieng Co., Ltd.*	*151.337.862.996*	*80.198.655.288*
- *Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hưng An*	*141.000.000.000*	*781.993.770.607*
- *Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thế Kỷ Mới*	-	*613.105.389.742*
- *Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hồng Minh*	-	*331.391.820.000*
- *Công ty TNH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tâm Khởi Nguyên*	-	*301.419.030.797*
- *Các khoản trả trước khác*	*922.221.692.540*	*942.674.249.159*
Dài hạn	**243.383.665.259**	**187.097.031.417**
Trả trước cho nông dân (*)	243.383.665.259	187.097.031.417
TỔNG CỘNG	**5.811.328.578.324**	**5.446.318.547.173**
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(85.166.628.158)	(75.913.010.170)
Dự phòng trả trước cho người bán dài hạn khó đòi	(35.316.341.075)	(38.091.712.857)
GIÁ TRỊ THUẦN	**5.690.845.609.091**	**5.332.313.824.146**

(*) Các khoản trả trước cho nông dân trồng mía được đảm bảo một phần bởi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người nông dân và hưởng lãi suất áp dụng.

(**) Chủ yếu bao gồm các khoản trả trước cho các nhà cung cấp để mua đường theo các hợp đồng mua bán hàng hóa và hưởng lãi suất áp dụng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	114.004.723.027	109.202.517.491
Trích lập trong năm	21.361.081.836	13.451.621.873
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(14.882.835.630)	(8.649.416.337)
Số cuối năm	**120.482.969.233**	**114.004.723.027**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	**1.329.787.122.545**	**3.481.575.395.683**
Lãi phải thu	580.752.638.952	1.016.651.233.823
Chuyển nhượng cổ phần	408.354.192.858	-
Tạm ứng nhân viên	93.567.125.116	60.227.930.909
Ký quỹ	59.659.056.582	172.241.148.527
Chi hộ	47.372.589.775	40.810.541.194
Ký quỹ cho các hợp đồng tương lai	-	1.702.930.029.581
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh	-	388.227.930.413
Khác	140.081.519.262	100.486.581.236
Dài hạn	**1.508.767.829.181**	**533.619.243.652**
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (i)	1.399.933.965.813	477.611.372.995
Đặt cọc	101.145.918.038	36.990.661.367
Khác	7.687.945.330	19.017.209.290
TỔNG CỘNG	**2.838.554.951.726**	**4.015.194.639.335**
Dự phòng các khoản phải thu khác ngắn hạn khó đòi	(28.398.199.515)	(21.827.467.345)
GIÁ TRỊ THUẦN	**2.810.156.752.211**	**3.993.367.171.990**
Trong đó:		
Phải thu từ các bên liên quan (TM số 35)	*34.279.680.584*	*29.587.656.408*
Phải thu từ các bên khác	*2.775.877.071.627*	*3.963.779.515.582*

(i) Đây bao gồm 4 khoản góp vốn vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận sau thuế và không thành lập pháp nhân mới như sau:

Tên công ty	*Nội dung và thời hạn của Dự án*	*Phân chia lợi nhuận*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Thành Thành Công ("TTC Food")	Phát triển vùng nguyên liệu mía quy mô lớn. Thời hạn hoạt động của dự án đến ngày 4 tháng 1 năm 2026.	Theo tỷ lệ phân chia cụ thể theo từng dự án	763.500.000.000	-
BVA Land Pty Ltd	Trồng và phát triển mía. Thời hạn hoạt động của dự án đến ngày 23 tháng 8 năm 2026. Các bên có thể gia hạn thời hạn hợp đồng thêm 6 năm.	50% tổng lợi nhuận sau thuế của dự án	437.125.346.250	425.611.372.995
Global Mind Australia Pte. Ltd ("GMA")	Trồng và phát triển mía. Thời hạn hoạt động của dự án đến ngày 1 tháng 1 năm 2028.	50% tổng lợi nhuận sau thuế của Dự án	147.308.619.563	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước	Trồng các loại cây ăn trái chất lượng cao. Thời hạn hoạt động của dự án đến ngày 23 tháng 3 năm 2055.	20% tổng lợi nhuận sau thuế của dự án	52.000.000.000	52.000.000.000
TỔNG CỘNG			**1.399.933.965.813**	**477.611.372.995**

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khác khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	21.827.467.345	9.669.700.658
Dự phòng trích lập trong năm	6.570.732.170	19.723.262.771
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(7.565.496.084)
Số cuối năm	**28.398.199.515**	**21.827.467.345**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước *(*)*	140.690.000.000	160.190.000.000
Global Mind Australia Pte., Ltd *(**)*	103.470.054.797	-
Công ty TNHH Global Mind Business	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thành Công	-	262.000.000.000
Công ty Amstar Specialty Ingredients Pty Ltd	-	16.604.994.686
Bên liên quan *(TM số 35)*	-	20.914.500.000
TỔNG CỘNG	**248.160.054.797**	**459.709.494.686**

(*) Đây là khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước, lãi suất 8,5%/năm cho mục đích bổ sung vốn lưu động.

(**) Đây là khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với Global Mind Australia Pte., Ltd, lãi suất 9%/năm cho mục đích bổ sung vốn lưu động.

12. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Dự phòng*	*Giá gốc*	*Dự phòng*
Thành phẩm	1.788.489.394.167	(3.303.388.956)	1.532.734.652.534	(4.530.652.287)
Hàng hóa	807.280.050.441	(340.260.765)	843.083.314.997	(13.321.462)
Nguyên vật liệu	643.780.912.112	(25.462.838.409)	956.323.098.718	(33.951.189.295)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	260.629.976.297	-	236.393.137.640	-
Hàng đi đường	96.255.886.787	-	247.349.133.301	-
Công cụ dụng cụ	16.800.643.639	(2.331.459.193)	33.694.908.097	(2.115.674.110)
Hàng gửi đi bán	1.403.026.945	-	144.229.894.339	-
TỔNG CỘNG	**3.614.639.890.388**	**(31.437.947.323)**	**3.993.808.139.626**	**(40.610.837.154)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và 30 tháng 6 năm 2024, một phần hàng tồn kho được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 26.1).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	40.610.837.154	30.791.989.788
Dự phòng trích lập trong năm	8.670.876.877	12.193.429.144
Sử dụng dự phòng trong năm	(17.843.766.708)	(2.374.581.778)
Số cuối năm	**31.437.947.323**	**40.610.837.154**

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	**22.603.791.789**	**18.039.799.313**
Tiền thuê đất trả trước	6.998.022.550	4.058.708.111
Phí bảo hiểm	2.510.517.906	3.453.382.838
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	13.095.251.333	10.527.708.364
Dài hạn	**1.208.483.969.554**	**1.175.484.279.928**
Chi phí đất và phát triển vùng nguyên liệu (*)	891.199.401.810	913.244.575.220
Tiền thuê đất trả trước (**)	132.579.396.634	210.188.934.611
Chi phí tư vấn	80.955.110.911	23.957.151.586
Công cụ, dụng cụ	18.344.321.502	17.447.713.757
Chi phí khác	85.405.738.697	10.645.904.754
TỔNG CỘNG	**1.231.087.761.343**	**1.193.524.079.241**

(*) Khoản này thể hiện các chi phí về đất và chi phí phát triển nông trường trồng mía của Nhóm Công ty tại Tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, trong đó chủ yếu bao gồm (i) giá trị còn lại trị giá 689.109.887.659 VND của một nông trường mía được mua từ một công ty con với giá trị hợp lý tại ngày mua (theo Chứng thư Thẩm định giá số 177/017/CT/TĐGSG ngày 15 tháng 8 năm 2017) là 869.718.259.038 VND và được phân bổ trong suốt thời gian thuê 44 năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2017, và (ii) giá trị gốc các chi phí để phát triển nông trường mía khác trị giá 177.281.476.721 VND.

(**) Một phần của tiền thuê đất trả trước được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại *(TM số 26.1).*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Máy móc và thiết bị	*Nhà cửa và vật kiến trúc*	*Phương tiện vận tải*	*Thiết bị văn phòng*	*Tài sản khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:						
Số đầu năm	6.661.189.592.186	1.892.257.182.081	389.552.209.226	67.450.604.092	94.128.257.868	9.104.577.845.453
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	113.262.775.999	25.799.806.325	5.419.150.612	-	2.561.080.818	147.042.813.754
Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.626.592.413	11.258.163.315	1.212.200.000	-	-	16.096.955.728
Mua mới	11.892.964.576	3.106.026.294	10.004.101.001	3.719.525.379	-	28.722.617.250
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	24.800.139.790	-	-	-	-	24.800.139.790
Thanh lý	(193.991.013.668)	(32.651.389.807)	(18.856.707.310)	(773.525.366)	-	(246.272.636.151)
Thoái vốn đầu tư	(49.563.419.483)	(96.633.377.642)	(17.205.440.631)	(8.441.537.495)	(60.102.500)	(171.903.877.751)
Phân loại lại	9.445.411.656	(9.445.411.656)	-	-	-	-
Xóa sổ	(7.477.544.732)	(4.789.109.849)	(2.977.913.478)	-	(30.639.636)	(15.275.207.695)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái *(TM số 3.14)*	30.906.524.188	22.812.116.787	7.170.121.112	141.455.862	515.106.994	61.545.324.943
Số cuối năm	**6.604.092.022.925**	**1.811.714.005.848**	**374.317.720.532**	**62.096.522.472**	**97.113.703.544**	**8.949.333.975.321**
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*1.937.847.020.171*	*188.787.847.324*	*63.942.554.304*	*30.894.282.026*	*58.306.031.054*	*2.279.777.734.879*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	4.700.658.861.442	1.102.558.097.758	226.798.134.675	50.899.609.843	72.614.179.775	6.153.528.883.493
Khấu hao trong năm	278.513.290.614	90.245.788.446	21.888.588.572	3.970.428.751	2.116.642.906	396.734.739.289
Tăng do hợp nhất kinh doanh	2.622.700.363	5.386.435.265	933.880.010	-	-	8.943.015.638
Thanh lý	(91.698.163.517)	(3.550.185.905)	(14.038.507.988)	(168.751.886)	-	(109.455.609.296)
Thoái vốn đầu tư	(33.561.418.659)	(31.717.429.810)	(12.023.931.180)	(6.358.382.389)	(60.102.500)	(83.721.264.538)
Xóa sổ	(6.447.687.116)	(3.818.518.411)	(2.188.726.900)	-	(6.580.154)	(12.461.512.581)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái (TM số 3.14)	20.475.934.951	8.908.982.941	4.302.372.858	95.947.573	69.850.643	33.853.088.966
Số cuối năm	**4.870.563.518.078**	**1.168.013.170.284**	**225.671.810.047**	**48.438.851.892**	**74.733.990.670**	**6.387.421.340.971**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	1.960.530.730.744	789.699.084.323	162.754.074.551	16.550.994.249	21.514.078.093	2.951.048.961.960
Số cuối năm	1.733.528.504.847	643.700.835.564	148.645.910.485	13.657.670.580	22.379.712.874	2.561.912.634.350
Trong đó:						
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 26)	*1.724.083.093.191*	*653.146.247.220*	*49.546.326.131*	*13.520.692.095*	*4.177.251.417*	*2.444.473.610.054*

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá:	
Số đầu năm	296.299.588.599
Thuê mới trong năm	175.183.631.904
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(20.851.164.465)
Trả lại tài sản thuê tài chính	(6.023.344.443)
Số cuối năm	**444.608.711.595**
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	51.067.482.590
Khấu hao trong năm	30.075.818.016
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(6.315.297.012)
Trả lại tài sản thuê tài chính	(1.711.947.602)
Số cuối năm	**73.116.055.992**
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	245.232.106.009
Số cuối năm	**371.492.655.603**

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	*Phần mềm máy tính*	*Khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:				
Số đầu năm	1.102.646.115.102	175.927.073.408	30.202.830.677	1.308.776.019.187
Mua mới	-	78.400.000	-	78.400.000
Thanh lý	(25.459.195.593)	-	-	(25.459.195.593)
Thoái vốn *(TM số 4.2 và 4.4)*	(95.565.411.495)	(119.644.600)	(25.252.000.000)	(120.937.056.095)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	88.417.726	-	88.417.726
Số cuối năm	**981.621.508.014**	**175.974.246.534**	**4.950.830.677**	**1.162.546.585.225**
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	32.630.095.127	23.572.244.288	36.379.934	56.238.719.349
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	260.260.924.711	62.041.916.756	1.903.215.441	324.206.056.908
Hao mòn trong năm	37.203.588.985	17.267.828.901	816.127.272	55.287.545.158
Thanh lý	(3.285.759.456)	-	-	(3.285.759.456)
Thoái vốn *(TM số 4.2 và 4.4)*	-	(119.644.600)	-	(119.644.600)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	24.936.404	-	24.936.404
Số cuối năm	**294.178.754.240**	**79.215.037.461**	**2.719.342.713**	**376.113.134.414**
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	842.385.190.391	113.885.156.652	28.299.615.236	984.569.962.279
Số cuối năm	**687.442.753.774**	**96.759.209.073**	**2.231.487.964**	**786.433.450.811**
Trong đó:				
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 26)	*27.107.573.890*	*103.109.150.869*	-	*130.216.724.759*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

	Quyền sử dụng đất	*Nhà cửa và vật kiến trúc*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:			
Số đầu năm	220.603.724.551	711.990.391.933	932.594.116.484
Thoái vốn đầu tư *(TM số 4.2, 4.3 và 4.4)*	-	(512.244.279.099)	(512.244.279.099)
Thanh lý	-	(25.432.977.672)	(25.432.977.672)
Số cuối năm	**220.603.724.551**	**174.313.135.162**	**394.916.859.713**
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	8.880.246.444	116.546.581.627	125.426.828.071
Thoái vốn đầu tư *(TM số 4.2, 4.3 và 4.4)*	-	(77.717.433.837)	(77.717.433.837)
Khấu hao trong năm	584.155.629	14.564.001.359	15.148.156.988
Số cuối năm	**9.464.402.073**	**53.393.149.149**	**62.857.551.222**
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	211.723.478.107	595.443.810.306	807.167.288.413
Số cuối năm	**211.139.322.478**	**120.919.986.013**	**332.059.308.491**
Trong đó:			
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 26.1)	*133.539.012.456*	*116.246.127.544*	*249.785.140.000*

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 30 tháng 6 năm 2025. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê hiện tại và giá trị thị trường của các bất động sản đầu tư này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị ghi sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	50.852.498.739	36.597.029.437
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(33.870.964.722)	(28.338.387.203)

18. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hệ thống máy móc, thiết bị và phần mềm đang lắp đặt	235.214.789.259	106.337.158.523
Chi phí phát triển nông trường chuối	123.823.924.266	15.945.362.205
Hệ thống điện mặt trời	45.439.923.695	60.364.211.857
Chi phí xây dựng nhà máy nước mía đóng lon	30.410.218.775	12.809.830.924
Khác	33.647.411.767	29.596.898.443
TỔNG CỘNG	**468.536.267.762**	**225.053.461.952**

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đầu tư vào công ty liên kết *(TM số 19.1)*	4.651.352.356.089	2.505.252.829.199
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác *(TM số 19.2)*	336.613.897.241	337.007.947.341
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn *(*)*	178.000.000.000	210.180.000.000
TỔNG CỘNG	**5.165.966.253.330**	**3.052.440.776.540**
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(55.142.229.867)	(55.142.229.867)
GIÁ TRỊ THUẦN	**5.110.824.023.463**	**2.997.298.546.673**

(*) Đây là các khoản trái phiếu tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ ba (3) đến mười (10) năm và hưởng lãi suất áp dụng. Một phần của khoản trái phiếu trên được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại (TM số 26).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

19.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số đầu năm				Số cuối năm			
		Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Kinh doanh vận tải biển	73.798.775	1.973.289.532.878	36,03	36,90	76.190.225	1.880.231.521.119	26,03	33,64
Công ty CP XNK Bến Tre – Betrimex (ii)	Chế biến và bảo quản rau quả	-	-	-	-	37.301.429	1.493.599.166.550	30,22	30,22
Global Mind Invesment Management Pte. Ltd – GMIM (i)	Đầu tư vào năng lượng tái tạo, cơ sở hạ tầng và nông nghiệp	-	-	-	-	13.728.424	1.147.877.066.130	29,50	29,50
Công ty Cổ phần Khoai Mì Tây Ninh	Sản xuất tinh bột, khoai mì và mạch nha	3.362.436	117.816.358.967	21,26	30,00	3.362.436	129.420.550.442	23,62	30,00
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh tinh bột, khoai mì	-	-	21,26	30,00	-	224.051.848	23,62	30,00
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định (iii)	Kinh doanh bất động sản	7.915.020	414.146.937.354	36,81	36,81	-	-	-	-
TỔNG CỘNG			**2.505.252.829.199**				**4.651.352.356.089**		

(i) Vào tháng 11 năm 2024, TSU đã hoàn tất việc mua 29,5% tỷ lệ lợi ích trong Global Mind Investment Management Pte. Ltd ("GMIM"). Ngoài ra, GMIM trước đó đã sở hữu tương đương 13,22% tỷ lệ lợi ích trong Betrimex. Do đó, GMIM trở thành Công ty liên kết với Nhóm Công ty.

(ii) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm 17% tỷ lệ lợi ích trong Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre ("Betrimex") theo Nghị quyết số 60/2024/NQ-HDQT ngày 9 tháng 10 năm 2024. Trước đó, GMIM đã sở hữu 13,22% tỷ lệ lợi ích trong Betrimex. Theo đó, tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, tỷ lệ lợi ích của Nhóm công ty trong Betrimex là 30,22%.

(iii) Theo Nghị quyết HĐQT số 78/2024/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 100% quyền sở hữu trong Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định ("Tadimex") cho nhà đầu tư khác vào ngày 1 tháng 4 năm 2025. Theo đó, Công ty Tadimex không còn là công ty liên kết của Công ty.

Các công ty liên kiết đều đang hoạt động.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau (tiếp theo):

	Giá trị VND
Giá gốc của khoản đầu tư:	
Số đầu năm	2.504.348.971.324
Tăng trong năm	2.631.122.016.500
Giảm do thoái vốn Tadimex	(418.662.900.000)
Thanh lý các công ty con	(96.410.191.331)
Số cuối năm	**4.620.397.896.493**
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	903.857.875
Phần lãi từ các công ty liên kết trong năm	33.738.474.892
Giảm do thoái vốn Tadimex	4.227.146.829
Cổ tức được chia trong kỳ	(7.915.020.000)
Số cuối năm	**30.954.459.596**
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.505.252.829.199
Số cuối năm	**4.651.352.356.089**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

19.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị ghi sổ (VND)	% tỷ lệ lợi ích	Giá trị ghi sổ (VND)	% tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh ("Công ty Đặng Huỳnh")	Kinh doanh cho thuê, quản lý khu công nghiệp	266.154.514.119	7,39	266.154.514.119	9,55
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường	36.456.277.500	13,84	36.456.277.500	13,84
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm liên quan đến tinh bột; sản xuất các sản phẩm có đặc nhân tạo, đồ uống không có cồn và nước khoáng, hợp chất nitơ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	17.951.535.922	18,86	17.951.535.922	18,86
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, hoặc đi thuê	15.330.856.343	12,89	15.330.856.343	10,07
Đầu tư dài hạn khác		720.713.357		1.114.763.457	
TỔNG CỘNG		**336.613.897.241**		**337.007.947.341**	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(55.142.229.867)		(55.142.229.867)	
GIÁ TRỊ THUẦN		**281.471.667.374**		**281.865.717.474**	

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa xác định được tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày báo cáo.

20. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Giá trị VND
Nguyên giá:	
Số đầu năm	370.118.191.615
Giảm do thoái vốn *(TM số 4.2, 4.3 và 4.4)*	(163.583.953.609)
Số cuối năm	**206.534.238.006**
Giá trị khấu trừ lũy kế:	
Số đầu năm	152.900.925.848
Phân bổ trong năm	37.391.340.548
Giảm do thoái vốn *(TM số 4.2, 4.3 và 4.4)*	(23.235.881.779)
Số cuối năm	**167.056.384.617**
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	217.217.265.767
Số cuối năm	**39.477.853.389**

21. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan (TM số 35)	13.650.719.572	65.173.931.742
Phải trả nông dân	122.139.680.158	48.933.389.913
Phải trả các bên khác	1.239.776.804.572	1.321.173.970.838
Trong đó:		
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Thịnh Thiên Phúc*	*249.150.733.250*	-
- *Global Mind Agriculture Pte. Ltd*	*266.757.192.794*	-
- *Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hàm Luông*	*38.000.000.000*	*192.487.600.000*
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Viên Ngọc Hải*	-	*213.150.055.000*
- *Czarnikov Group Limited*	-	*134.276.723.333*
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Tiến Hưng*	-	*132.518.400.000*
- *Khác*	*685.868.878.528*	*648.741.192.505*
TỔNG CỘNG	**1.375.567.204.302**	**1.435.281.292.493**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

22. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số đầu năm	Số cuối năm
Các bên liên quan *(TM số 35)*	4.711.304.620	6.255.113.267
Các bên khác	1.277.741.014.445	567.220.437.588
Trong đó:		
- Công ty Cổ Phần AgriS Tây Ninh	-	*372.500.000.000*
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tâm Khởi Nguyên	*731.320.774.588*	-
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Á Đông	*166.325.165.967*	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đạt Thành	*96.711.000.000*	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại - Dịch vụ Tân Phú Thành	*87.791.805.001*	-
- Khác	*195.592.268.889*	*194.720.437.588*
TỔNG CỘNG	**1.282.452.319.065**	**573.475.550.855**

23. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Giảm do thanh lý công ty con	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối năm
Phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng	41.321.647.896	(700.445.204)	999.406.059.095	(923.831.823.377)	116.195.438.410
Thuế TNDN	161.750.355.373	(38.118.606.993)	116.006.705.531	(126.320.104.189)	113.318.349.722
Thuế thu nhập cá nhân	2.158.997.226	(780.465.555)	37.169.451.712	(38.141.294.711)	406.688.672
Khác	1.122.522.991	(1.249.357.898)	527.269.345.034	(525.425.007.805)	1.717.502.322
TỔNG CỘNG	**206.353.523.486**	**(40.848.875.650)**	**1.679.851.561.372**	**(1.613.718.230.082)**	**231.637.979.126**
Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	95.319.552.699	-	1.176.900.434.520	(1.134.768.434.522)	137.451.552.697
Thuế TNDN	1.224.999.367	-	816.646.915	(668.740.490)	1.372.905.792
Thuế thu nhập cá nhân	197.874.336	-	3.810.737.219	(3.798.512.667)	210.098.888
Khác	10.010.886.785	-	86.554.730.136	(87.031.288.664)	9.534.328.257
TỔNG CỘNG	**106.753.313.187**	**-**	**1.268.082.548.790**	**(1.226.266.976.343)**	**148.568.885.634**

24. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ mua ngoài	140.409.513.745	91.281.219.307
Chi phí khuyến nông	66.503.155.945	39.510.574.288
Chi phí lãi vay	63.306.973.798	90.226.124.093
Chi phí vận chuyển và dỡ hàng	60.088.007.935	41.979.479.678
Chi phí thưởng hỗ trợ kinh doanh cho đại lý	32.440.157.417	55.752.891.105
Chi phí thuê đất	25.175.424.536	29.614.315.921
Chi phí thuế nhà thầu	11.035.586.309	12.253.866.890
Chi phí mua đường	4.796.384.452	36.802.705.153
Khác	68.118.563.496	79.370.480.539
TỔNG CỘNG	**471.873.767.633**	**476.791.656.974**

25. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**1.984.156.300.529**	**3.125.263.069.110**
Giao dịch miễn truy đòi bộ chứng từ (i)	1.763.771.240.420	-
Lãi phải trả	58.912.895.203	198.471.886.551
Cổ tức	56.133.825.284	52.620.078.818
Chi phí thu hộ	15.653.420.966	17.646.528.880
Chứng thư tín dụng trả chậm UPAS/LC	-	2.797.105.329.700
Khác	89.684.918.656	59.419.245.161
Dài hạn	**38.562.173.466**	**39.692.962.112**
Ký quỹ	38.562.173.466	38.124.889.158
Khác	-	1.568.072.954
TỔNG CỘNG	**2.022.718.473.995**	**3.164.956.031.222**
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	*2.021.001.765.768*	*3.163.245.322.994*
Phải trả các bên liên quan (TM số 35)	*1.716.708.227*	*1.710.708.228*

(i) Đây là các khoản phải trả cho các ngân hàng thương mại liên quan đến việc mua hàng được thực hiện dưới hình thức mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Số đầu năm	Thay đổi trong năm				Số cuối năm
		Giảm do thanh toán	Phân loại đến hạn trả	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Tăng do giải ngân nợ	
Vay ngắn hạn	**12.777.752.247.434**	**(33.592.381.797.157)**	**302.019.138.673**	**9.873.570.950**	**31.556.374.107.272**	**10.875.196.155.097**
Vay ngân hàng *(TM số 26.1)*	12.097.420.448.290	(33.482.854.585.309)	-	10.738.608.085	31.556.374.107.272	10.142.234.176.780
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng *(TM số 26.3)*	630.209.441.515	(46.232.858.407)	238.910.352.980	-		683.890.225.571
Vay dài hạn bên khác đến hạn trả *(TM số 26.2)*	5.510.793.002	(4.503.164.535)	4.675.071.740	(865.037.135)	-	4.817.663.072
Vay các bên liên quan *(TM số 35)*	400.000.000	-	-	-	-	400.000.000
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả *(TM số 26.4)*	(6.225.960.635)	-	(9.723.751.546)	-	-	(15.949.712.181)
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả *(TM số 26.5)*	50.437.525.262	-	68.157.465.499	-	-	59.803.801.855
Vay dài hạn	**3.223.413.360.864**	**(1.244.915.221.685)**	**(302.019.138.673)**	**1.589.195.874**	**6.037.814.229.487**	
Vay ngân hàng *(TM số 26.3)*	1.885.775.131.725	(1.039.712.879.079)	(238.910.368.426)	-	3.440.533.945.865	
Vay bên khác *(TM số 26.2)*	19.947.626.670	-	(4.675.056.294)	1.589.195.874	16.861.766.250	
Trái phiếu dài hạn *(TM số 26.4)*	1.190.219.635.529	(185.987.945.005)	9.723.751.546	-	2.389.584.040.591	
Nợ thuê tài chính dài hạn *(TM số 26.5)*	127.470.966.940	(19.214.397.601)	(68.157.465.499)	-	150.735.372.941	190.834.476.781
TỔNG CỘNG	**16.001.165.608.298**	**(34.837.297.018.842)**	**-**	**11.462.766.824**	**35.925.120.540.942**	**16.913.010.384.584**

26.1 Vay ngắn hạn ngân hàng ("NH")

Ngân hàng ("NH")	*Số cuối năm VND*	*Kỳ hạn trả gốc*	*Hình thức đảm bảo (TM số 7,8,12,13,14,16,17,19)*
NH First Commercial - CN Hồ Chí Minh	2.944.839.239.739	Tháng 7 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Gia Định	1.373.198.884.515	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Quyền sử dụng đất tại Huyện Bến Cầu, phần vốn góp, bất động sản, cổ phiếu, hợp đồng tiền gửi và khoản phải thu
NH TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Đồng Nai	634.748.869.921	Từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2025	Hàng tồn kho, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hang thư bảo lãnh thanh toán và cam kết thanh toán do Công ty phát hành
NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	556.842.285.848	Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, cổ phiếu, quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh và bảo lãnh
NH TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	359.390.850.179	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh, cổ phiếu Công ty thuộc sở hữu bên liên quan, hợp đồng tiền gửi và bảo lãnh
NH TNHH MTV VN Hiện Đại	330.565.619.790	Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi và hàng tồn kho
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Khánh Hòa	328.447.441.207	Từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, trái phiếu và hàng tồn kho
NH TMCP Phương Đông - CN ĐăkLăk	327.190.284.589	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025	Hàng tồn kho, phần vốn góp vào một công ty con, Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng thương mại, nhà máy phân vi sinh, cam kết bán mía, cổ phiếu và hợp đồng tiền gửi
NH The Siam Commercial Bank Public Company Limited - CN Hồ Chí Minh	279.318.215.000	Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, hàng tồn kho và khoản phải thu
NH TMCP Công thương VN - CN Tây Ninh	250.000.000.000	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh, máy móc thiết bị và hợp đồng tiền gửi
NH Bangkok Đại chúng TNHH - CN Hồ Chí Minh	245.038.735.000	Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi
NH TNHH MTV United Overseas Việt Nam	231.845.488.488	Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, hàng tồn kho và khoản phải thu
NH Thương mại TNHH E.SUN - CN Đồng Nai	203.601.607.063	Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi
NH TM TaiPei Fubon - CN Hồ Chí Minh	200.000.000.000	Tháng 10 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

26.1 Vay ngắn hạn ngân hàng ("NH") (tiếp theo)

Ngân hàng ("NH")	*Số cuối năm VND*	*Kỳ hạn trả gốc*	*Hình thức đảm bảo (TM số 7,8,12,13,14,16,17,19)*
NH TMCP Quân Đội - CN Hồ Chí Minh	184.490.844.895	Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2025	Hàng tồn kho, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, quyền sử dụng đất và vốn góp của Nhóm Công ty
NH Sinopac - CN Hồ Chí Minh	184.347.888.595	Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2025	Tín chấp
NH Liên doanh Lào - Việt - CN Attapeu	179.925.561.773	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Quyền sử dụng đất tại Lào, bất động sản thuộc sở hữu bên thứ ba và máy móc, thiết bị
NH Đại chúng TNHH Kasikornbank - CN Hồ Chí Minh	174.810.000.000	Tháng 10 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi và khoản phải thu
NH TMCP Tiên Phong - CN Nha Trang	148.193.678.602	Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi và quyền phải thu hợp đồng mua bán
NH TMCP Phương Đông – CN Pleiku	124.266.961.460	Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2025	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và hợp đồng tiền gửi
NH TMCP Phát triển TP HCM - CN Tây Ninh	116.002.141.548	Từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2025	Hàng tồn kho
NH TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	115.000.000.000	Tháng 7 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi
NH TMCP Quân đội - CN Khánh Hòa	100.371.529.606	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi và hàng tồn kho
NH Liên doanh Việt - Nga - CN Khánh Hòa	86.761.521.826	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi
NH TMCP Ngoại thương VN - CN Khánh Hòa	86.107.694.976	Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, phương tiện vận tải, hàng tồn kho và quyền sử dụng đất nông nghiệp
NH TNHH Shinhan VN - CN Bắc Sài Gòn	69.497.348.994	Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2025	Tín chấp
NH BPCE IOM - CN Hồ Chí Minh	52.347.976.871	Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam -CN Ninh Thuận	41.400.554.286	Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi, các khoản phải thu, quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
NH TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào - CN Champasak	40.722.983.980	Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2026	Hợp đồng tiền gửi
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Nguyễn Văn Trỗi	40.000.000.000	Từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 2 năm 2026	Lợi tức phát sinh từ việc kinh doanh và bảo hiểm cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được quản lý bởi Tadimex
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hồ Chí Minh	32.500.000.000	Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2025	Hàng tồn kho, các khoản phải thu và cổ phiếu thuộc sở hữu của các bên liên quan
NH TMCP Quân đội - CN Ninh Thuận	21.492.633.494	Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025	Tín chấp
NH TMCP Công thương VN - CN 1 TP Hồ Chí Minh	20.633.500.720	Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, hàng tồn kho, hợp đồng tiền gửi, trái phiếu thuộc sở hữu của các công ty con và bên liên quan, máy móc thiết bị
NH Hua Nan Commercial Bank, Ltd – CN TP HCM	16.983.035.700	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Champasack	14.936.829.224	Tháng 3 năm 2026	Chứng thư bảo lãnh của Công ty
NH BNP Paris - CN Hồ Chí Minh	12.601.694.000	Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi và các khoản phải thu
NH TMCP Phát triển TP HCM - CN Gia Lai	8.013.806.893	Tháng 10 năm 2025	Tín chấp
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Gia Lai	5.798.467.998	Tháng 12 năm 2025	Hợp đồng tiền gửi và hàng tồn kho
TỔNG CỘNG	**10.142.234.176.780**		
Trong đó:			
Nguyên tệ			
VND	*6.544.526.731.165*		
Đô la Mỹ	*140.480.661*		
Kíp Lào	*50.833.768.422*		

Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được sử dụng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty và chịu lãi suất thị trường.

26.2 Vay bên khác

Đối tượng	*Số cuối năm*		*Kỳ hạn trả gốc*	*Lãi suất*	*Mục đích*	*Hình thức đảm bảo*
	VND	*USD*		*(%/năm)*		
Dole Asia Holding Pte., Ltd	21.679.429.322	825.882,4	Từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 12 năm 2029	2,0 + lãi SOFR USD 3 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
Trong đó:						
Vay dài hạn đến hạn trả	*4.817.663.072*					
Vay dài hạn	*16.861.766.250*					

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

26.3 Vay dài hạn ngân hàng

Ngân hàng ("NH")	*Số cuối năm VND*	*Kỳ hạn trả gốc*	*Mục đích*	*Hình thức đảm bảo (TM số 7,8,12,13,14, 16,17,19)*
NH Thương mại TNHH E.SUN - CN Đồng Nai	1.608.440.000.000	Từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 1 năm 2027	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng tiền gửi, quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và máy móc thiết bị
NH ING - CN ING - DIBA AG	1.058.400.000.000	Từ tháng 4 năm 2025 đến tháng 7 năm 2029	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng tiền gửi và khoản phải thu
NH Mizuho Bank, Ltd – CN Hà Nội	570.284.000.000	Từ tháng 5 năm 2025 đến tháng 5 năm 2027	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng tiền gửi
Responsability Investments AG	379.124.999.991	Ngày 31 tháng 1 năm 2028	Bổ sung vốn lưu động	Cổ phiếu
NH TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	346.862.151.177	Từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 12 năm 2028	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản hình thành từ khoản vay
NH TMCP Phương Đông – CN Đắk Lắk	78.670.542.268	Từ tháng 5 năm 2025 đến tháng 11 năm 2032	Tài trợ dự án và bổ sung vốn lưu động	Máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và toàn bộ Hệ thống Điện mặt trời tại Tỉnh Tây Ninh
Responsability Climate Smart Agriculture & Food Systems Fund, SICAV-RAIF	78.060.000.000	Ngày 8 tháng 6 năm 2028	Bổ sung vốn lưu động	Cổ phiếu
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Nguyễn Văn Trỗi	4.582.478.000	Từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 9 năm 2027	Mua xe	Tài sản hình thành từ khoản vay
TỔNG CỘNG	**4.124.424.171.436**			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	*683.890.225.571*			
Vay dài hạn	*3.440.533.945.865*			
Trong đó:				
Nguyên tệ				
VND	*508.081.857.387*			
USD	*142.200.000*			

Các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng của Nhóm Công ty chịu lãi suất thị trường.

26.4 Trái phiếu dài hạn

	Số cuối năm VND	*Kỳ hạn trả gốc*	*Lãi suất (%/năm)*	*Mục đích vay*	*Hình thức đảm bảo*
Phát hành theo mệnh giá					
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	700.000.000.000	Ngày 13 tháng 12 năm 2027	4,95 + lãi suất tham chiếu	Thanh toán nợ vay	Tín chấp
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	500.000.000.000	Ngày 30 tháng 6 năm 2028	4,4 + lãi suất tham chiếu	Thanh toán nợ vay	Cổ phiếu
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI	500.000.000.000	Ngày 30 tháng 11 năm 2026	3,5 + lãi suất tham chiếu	Thực hiện dự án	Tín chấp
Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	500.000.000.000	Ngày 29 tháng 1 năm 2027	3,85 + Lãi suất tham chiếu	Mua nguyên vật liệu	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất và tài sản khác gắn liền với lô đất tại Tỉnh Tây Ninh.
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	150.000.000.000	Ngày 26 tháng 6 năm 2027	4,5 + lãi suất tham chiếu	Mua lại các khoản trái phiếu trước ngày đáo hạn	Chứng khoán kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty
Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam	50.000.000.000	Ngày 26 tháng 6 năm 2027	4,5 + lãi suất tham chiếu	Mua lại các khoản trái phiếu trước ngày đáo hạn	Chứng khoán kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty
Chi phí phát hành	(26.365.671.590)				
TỔNG CỘNG	**2.373.634.328.410**				
Trong đó:					
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*(15.949.712.181)*				
Trái phiếu dài hạn	*2.389.584.040.591*				

26.5 Thuê tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê máy móc và thiết bị theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST - chi nhánh Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

VND

	Đến 1 năm	*Từ 1-5 năm*	*Trên 5 năm*	*Tổng cộng*
Số cuối năm				
Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	73.077.177.018	210.040.857.740	9.449.530.088	292.567.564.846
Lãi thuê tài chính	13.273.375.163	27.497.438.181	1.158.472.866	41.929.286.210
Nợ gốc	59.803.801.855	182.543.419.559	8.291.057.222	250.638.278.636
Số đầu năm				
Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	59.028.269.370	143.627.703.362	-	202.655.972.732
Lãi thuê tài chính	8.590.744.108	16.156.736.422	-	24.747.480.530
Nợ gốc	50.437.525.262	127.470.966.940	-	177.908.492.202

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

27.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần		Thặng dư vốn cổ phần (i)	Vốn khác của chủ sở hữu (i)	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (TM số 3.4)	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	Cổ phiếu ưu đãi							
Năm trước									
Số đầu năm	7.405.009.930.000	216.113.330.000	6.770.104.566.476	(5.502.116.030.924)	(185.810.033.667)	67.054.931.893	655.098.131.324	1.078.913.856.271	10.504.368.681.373
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	747.939.393.437	57.869.496.895	805.808.890.332
Hợp nhất kinh doanh *(TM số 4)*	-	-	-	-	-	-	-	25.930.403.971	25.930.403.971
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	-	-	-	-	(128.133.671.603)	(216.263.088.397)	(344.396.760.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	294.480.156.434	-	-	-	294.480.156.434
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	-	(63.873.438.380)	-	(63.873.438.380)
Cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi *(TM số 27.2)*	-	-	-	-	-	-	(78.013.951.677)	-	(78.013.951.677)
Số cuối năm	**7.405.009.930.000**	**216.113.330.000**	**6.770.104.566.476**	**(5.502.116.030.924)**	**108.670.122.767**	**67.054.931.893**	**1.133.016.463.101**	**946.450.668.740**	**11.144.303.982.053**
Năm nay									
Số đầu năm	7.405.009.930.000	216.113.330.000	6.770.104.566.476	(5.502.116.030.924)	108.670.122.767	67.054.931.893	1.133.016.463.101	946.450.668.740	11.144.303.982.053
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	812.495.221.190	21.992.387.934	834.487.609.124
Chia cổ tức bằng cổ phiếu *(TM số 27.2)*	740.440.450.000	-	-	-	-	-	(740.440.450.000)	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	-	-	-	-	47.335.976.778	(224.543.134.024)	(177.207.157.246)
Thanh lý công ty con	-	-	-	-	39.980.781.300	-	-	(581.014.476.972)	(541.033.695.672)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	(204.237.755.430)	-	-	-	(204.237.755.430)
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	-	(127.722.622.031)	-	(127.722.622.031)
Cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi *(TM số 27.2)*	-	-	-	-	-	-	(77.800.800.001)	-	(77.800.800.001)
Số cuối năm	**8.145.450.380.000**	**216.113.330.000**	**6.770.104.566.476**	**(5.502.116.030.924)**	**(55.586.851.363)**	**67.054.931.893**	**1.046.883.789.037**	**162.885.445.678**	**10.850.789.560.797**

(i) Đây là phần phụ trội hợp nhất phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh các công ty dưới sự kiểm soát chung (TM số 3.11).

27.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	7.621.123.260.000	7.621.123.260.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu *(i)*	740.440.450.000	-
Số cuối năm	**8.361.563.710.000**	**7.621.123.260.000**
Cổ tức công bố	***77.800.800.001***	***78.013.951.677***
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	*77.800.800.001*	*78.013.951.677*
Cổ tức trả bằng tiền (ii)	***73.917.455.695***	***77.819.447.965***
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	*73.910.102.790*	*77.800.798.800*
Cổ tức của cổ phiếu phổ thông	*7.352.905*	*18.649.165*

(i) Theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Nghị quyết số 107/2025/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 1 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2022-2023 và niên độ 2023-2024 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ dự kiến là 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Vào ngày 11 tháng 2 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu nêu trên.

(ii) Theo Nghị quyết số 6/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Nghị quyết số 117/2025/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 2 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi với tỷ lệ là 12%/năm.

27.3 Chủ sở hữu

	Số cuối năm		
	Số lượng Cổ phiếu thường	*Số lượng Cổ phiếu ưu đãi*	*% sở hữu*
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	183.228.072	-	21,91
Legendary Venture Fund 1	138.311.036	-	16,54
Các cổ đông khác	493.005.930	21.611.333	61,55
TỔNG CỘNG	**814.545.038**	**21.611.333**	**100,00**
	Số đầu năm		
	Số lượng Cổ phiếu thường	*Số lượng Cổ phiếu ưu đãi*	*% sở hữu*
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	166.570.976	-	21,86
Legendary Venture Fund 1	53.310.033	-	7,00
Các cổ đông khác	520.619.984	21.611.333	71,14
TỔNG CỘNG	**740.500.993**	**21.611.333**	**100,00**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

27.4 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	836.156.371	762.112.326
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	*814.545.038*	*740.500.993*
Cổ phiếu ưu đãi	*21.611.333*	*21.611.333*
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	*814.545.038*	*740.500.993*
Cổ phiếu ưu đãi	*21.611.333*	*21.611.333*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (tại ngày 30 tháng 6 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu).

27.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)	Năm trước
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đông của Công ty (VND)	812.495.221.190	747.939.393.437	747.939.393.437
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(56.874.665.483)	(127.722.622.031)	(52.355.757.541)
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi cổ tức và có kèm thêm điều kiện chuyển đổi (TM số 27.2)	(77.800.800.001)	(78.013.951.677)	(78.013.951.677)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, trước các điều chỉnh do yếu tố suy giảm	**677.819.755.706**	**542.202.819.729**	**617.569.684.219**
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, sau các điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**677.819.755.706**	**542.202.819.729**	**617.569.684.219**
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành	814.545.038	814.545.038	740.500.993
Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(VND/cổ phiếu)*	**832,15**	**665,65**	**833,99**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu *(VND/cổ phiếu)*	**832,15**	**665,65**	**833,99**

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được phê duyệt từ lợi nhuận giữ lại của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập của kỳ này dự trên kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024.

28. DOANH THU

28.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp:	**28.545.010.719.100**	**29.062.168.671.190**
Trong đó:		
Doanh thu bán đường	*26.280.176.719.090*	*26.605.378.580.985*
Doanh thu bán mật đường	*516.490.730.381*	*798.169.344.938*
Doanh thu bán nông sản	*404.549.210.998*	*245.865.412.976*
Doanh thu bán phân bón	*387.187.350.171*	*290.762.271.924*
Doanh thu bán điện	*162.876.555.102*	*269.007.830.192*
Doanh thu dịch vụ cho thuê (TM số 17)	*50.852.498.739*	*36.597.029.437*
Doanh thu khác	*742.877.654.619*	*816.388.200.738*
Trừ:	**(62.844.307.659)**	**(40.895.889.173)**
Chiết khấu thương mại	*(53.834.013.144)*	*(37.367.291.469)*
Hàng bán trả lại	*(9.010.294.515)*	*(3.476.113.723)*
Giảm giá hàng bán	*-*	*(52.483.981)*
Doanh thu thuần	**28.482.166.411.441**	**29.021.272.782.017**
Trong đó:		
Doanh thu bán đường	*26.231.412.741.680*	*26.571.380.304.499*
Doanh thu bán mật đường	*516.463.748.659*	*798.169.344.938*
Doanh thu sản phẩm nông sản	*404.549.210.998*	*245.865.412.976*
Doanh thu bán phân bón	*381.980.232.970*	*290.714.527.943*
Doanh thu từ bán điện	*162.876.555.102*	*268.192.344.464*
Doanh thu dịch vụ cho thuê (TM số 17)	*50.852.498.739*	*36.597.029.437*
Doanh thu khác	*734.031.423.293*	*810.353.817.760*
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên khác	*28.264.270.938.718*	*28.608.025.375.392*
Doanh thu đối với các bên liên quan	*217.895.472.723*	*413.247.406.625*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

28. DOANH THU (tiếp theo)

28.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay và lãi từ khoản ứng trước cho nhà cung cấp và nông dân	730.339.367.514	775.573.869.583
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	235.314.580.797	146.825.954.329
Lãi tiền gửi ngân hàng	219.931.013.357	194.431.803.377
Lãi thanh lý khoản đầu tư	56.076.259.439	-
Lãi trái phiếu	13.079.074.181	7.426.461.645
Lãi kinh doanh hợp đồng tương lai	-	155.813.532.500
Khác	15.210.730.515	18.852.867.759
TỔNG CỘNG	**1.269.951.025.803**	**1.298.924.489.193**

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán đường	23.586.921.228.850	23.672.331.388.738
Giá vốn bán mật đường	533.526.960.324	752.777.731.358
Giá vốn bán nông sản	349.396.241.141	190.447.628.640
Giá vốn bán phân bón	308.558.791.411	268.945.176.645
Giá vốn bán điện	129.237.801.026	273.732.376.099
Giá vốn dịch vụ cho thuê (TM số 17)	33.870.964.722	28.338.387.203
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.252.093.172	1.415.846.413
Giá vốn khác	555.173.216.077	668.655.626.759
TỔNG CỘNG	**25.497.937.296.723**	**25.856.644.161.855**

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và lãi ứng trước	1.521.852.944.972	1.724.693.760.133
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	123.861.349.764	152.003.250.280
Chi phí UPAS L/C và phát hành trái phiếu	90.607.315.010	42.296.737.233
Lỗ từ thanh lý công ty con	64.530.540.800	-
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá đầu tư	(36.296.802.175)	21.400.172.401
Lỗ kinh doanh hợp đồng tương lai	-	22.571.899.286
Khác	54.137.719.616	67.226.403.850
TỔNG CỘNG	**1.818.693.067.987**	**2.030.192.223.183**

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển	307.061.855.985	292.565.901.451
Chi phí dịch vụ mua ngoài	153.748.408.457	162.238.436.618
Chi phí nhân viên	108.917.076.141	131.051.197.257
Chi phí hỗ trợ bán hàng	91.596.695.479	108.222.603.031
Chi phí khấu hao và hao mòn	16.855.013.264	8.620.386.271
Chi phí khác	39.385.703.930	20.393.505.404
	717.564.753.256	**723.092.030.032**
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	284.178.417.138	310.365.472.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	274.772.626.995	271.260.780.946
Chi phí khấu hao và hao mòn	47.639.901.061	36.218.387.797
Lợi thế thương mại (TM số 20)	37.391.340.548	25.457.886.780
Dự phòng	11.060.270.164	42.355.472.818
Chi phí khác	87.107.982.658	109.852.202.989
TỔNG CỘNG	**742.150.538.564**	**795.510.203.734**

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	23.973.062.071.001	24.752.021.934.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.235.112.060.781	1.111.244.517.581
Chi phí nhân viên	944.763.773.981	748.718.973.904
Chi phí khấu hao và hao mòn	534.637.599.999	570.371.881.146
Chi phí khác	232.685.742.233	167.431.202.031
TỔNG CỘNG	**26.920.261.247.995**	**27.349.788.508.841**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	**92.314.053.379**	**92.256.193.377**
Lãi thuần thanh lý tài sản	40.174.756.700	12.500.415.282
Thu nhập từ cho thuê tài sản	9.512.267.998	26.781.037.629
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	1.533.548.178	-
Nhận bồi thường	149.771.944	10.165.665.539
Khác	40.943.708.559	42.809.074.927
Chi phí khác	**151.755.564.205**	**97.142.322.009**
Lỗ thuần thanh lý tài sản	37.369.431.273	1.869.586.420
Các khoản phạt	30.693.104.799	2.723.238.152
Chi phí khấu hao của tài sản ngừng sử dụng	14.305.283.004	22.578.243.494
Chi phí hoạt động cho thuê	4.136.696.290	19.631.003.190
Khác	65.251.048.839	50.340.250.753
LỖ KHÁC	**(59.441.510.826)**	**(4.886.128.632)**

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế TNDN cho Công ty là 10% thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đường làm từ mía kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 theo hướng dẫn Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất từ 10% đến mức thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế, tuy nhiên, các công ty con này cũng đang trong giai đoạn được hưởng miễn giảm TNDN theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp tương ứng và các luật thuế hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	106.448.046.365	126.865.406.951
Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước	9.558.659.166	207.652.817
	116.006.705.531	127.073.059.768
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(425.569.875)	(25.017.698.986)
TỔNG CỘNG	**115.581.135.656**	**102.055.360.782**

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**950.068.744.780**	**907.864.251.114**
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông áp dụng	262.827.333.383	141.655.747.585
Các điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	8.652.788.261	7.100.241.554
Thay đổi của lãi chưa thực hiện loại trừ từ giao dịch nội bộ	16.673.816.885	(12.441.819.488)
Phân bổ lợi thế thương mại	7.478.268.110	5.091.577.356
(Lãi) lỗ từ các công ty liên kết	(5.164.690.978)	401.654.532
Lỗ chuyển sang các năm sau chưa ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại	12.447.796.087	8.552.980.138
Thuế TNDN được miễn	(174.626.654.520)	(82.314.025.323)
Cổ tức miễn thuế	(47.342.399.028)	(182.959.960)
Thuế TNDN trích thiếu năm trước	9.558.659.166	207.652.817
Ảnh hưởng của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	26.046.783.073	39.273.939.368
Khác	(970.564.783)	(5.289.627.797)
Chi phí thuế TNDN	**115.581.135.656**	**102.055.360.782**

34.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất*	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*	***Năm nay***	*Năm trước*
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện	16.155.709.209	31.847.102.022	(15.691.392.813)	12.441.819.487
Chi phí phải trả	7.716.577.951	5.414.573.313	2.302.004.638	2.302.004.638
Giảm giá trị hợp lý của khoản đầu tư	2.481.524.975	2.481.524.975	-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.052.468.330	1.317.505.808	(265.037.478)	462.808.652
Chênh lệch tỷ giá	(265.407.173)	(240.589.079)	(24.818.094)	(122.727.739)
TỔNG CỘNG	**27.140.873.292**	**40.820.117.039**		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Tăng giá trị hợp lý của tài sản khi hợp nhất kinh doanh	158.316.774.945	222.837.486.432	10.061.622.019	14.405.960.223
Dự phòng các khoản đầu tư	11.837.730.156	15.880.921.759	4.043.191.603	(4.887.370.272)
Tăng giá trị hợp lý của khoản đầu tư	8.080.288.423	8.080.288.423	-	-
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-	415.203.997
TỔNG CỘNG	**178.234.793.524**	**246.798.696.614**		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại thuần			***425.569.875***	***25.017.698.986***

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (ngày 30 tháng 6 năm 2024: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Danh sách các bên liên quan, bao gồm các công ty có cùng sở hữu (trực tiếp và gián tiếp) bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công I("Tập đoàn"), có số dư phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và các giao dịch trong năm như sau:

Bên liên quan	***Mối quan hệ***
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định ("Tadimex")	Công ty liên kết đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2025
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre ("Betrimex")	Công ty trong cùng Tập đoàn đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2024
	Công ty liên kết kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2024
Global Mind Investment Management Pte. Ltd	Công ty liên kết kể từ ngày 4 tháng 11 năm 2024
Công ty Cổ phần Bao bì Xanh (trước đây là Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công)	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2024
	Phó Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024
	Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024
Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft ("DEG")	Cổ đông ưu đãi đến hết ngày 28 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch của Nhóm Công ty với bên liên quan bao gồm các công ty trong cùng Tập đoàn và các bên liên quan khác trong năm nay và năm trước như sau:

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Bán hàng hóa	152.200.500.000	358.746.207.886
	Mua dịch vụ	16.800.000.000	-
	Thu nhập lãi	11.251.775.853	14.450.500.789
	Thanh lý tài sản	30.000.000	-
	Mua hàng hóa	-	41.748.898.063
Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Mua nguyên vật liệu	53.360.714.946	96.978.861.602
	Mua hàng hóa	33.542.304.872	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Bán hàng hóa	46.282.563.092	-
	Cung cấp dịch vụ	473.981.481	305.555.554
	Mua nguyên liệu	271.097.250	471.034.002
	Bán thành phẩm	-	108.181.304.891
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Mua hàng hóa	32.080.397.697	97.935.242.856
	Bán hàng hóa	6.427.836.643	6.061.093.228
	Mua dịch vụ	470.181.818	24.547.000.000
	Cung cấp dịch vụ	7.033.339	430.000.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	Bán hàng hóa	8.091.962.052	42.856.751.906
	Cổ tức	7.915.020.000	15.830.040.000
	Mua hàng hóa	1.005.958.500	2.271.127.517
	Mua dịch vụ	21.025.547	-
	Cung cấp dịch vụ	17.262.206	31.796.556
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Thu nhập lãi	7.052.817.588	-
	Bán hàng hóa	576.371.258	243.360.260
	Mua dịch vụ	6.333.333	4.629.630
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Thu nhập lãi	1.780.884.000	2.516.616.000
	Bán hàng hóa	468.882.080	406.512.960
	Thanh lý tài sản	58.839.360	-
	Nhận hoàn đặt cọc	-	418.000.000.000

Các giao dịch của Nhóm Công ty với bên liên quan bao gồm các công ty trong cùng Tập đoàn và các bên liên quan khác trong năm nay và năm trước như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Cung cấp dịch vụ	2.933.924.072	17.170.000
	Mua dịch vụ	431.875.950	-
	Bán hàng hóa	-	2.844.756.272
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Mua dịch vụ	990.672.665	1.255.720.542
	Chi phí lãi vay	31.643.835	81.914.382
	Trả nợ vay	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Bán hàng hóa	238.145.082	755.687.003
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Bán hàng hóa	154.511.418	14.000.000
	Cung cấp dịch vụ	14.000.000	-
	Mua dịch vụ	-	465.110.722
Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Mua dịch vụ	132.320.130	478.479.197
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Bán hàng hóa	8.500.000	534.515.000
DEG	Cổ tức đã trả	-	77.800.798.800

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

VND

Họ và tên	Chức danh	Thù lao (*)	
		Năm nay	Năm trước
Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2024	4.360.000.000	3.840.000.000
	Phó Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024		
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024	1.200.000.000	4.440.000.000
	Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024		
Ông Trần Tấn Việt	Thành viên	1.920.000.000	1.440.000.000
Ông Đào Duy Thi	Thành viên	600.000.000	1.200.000.000
Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên	150.000.000	1.800.000.000
Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	2.560.000.000	600.000.000
Ông Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập	2.000.000.000	-
Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập	380.000.000	760.000.000
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên độc lập	-	600.000.000
TỔNG CỘNG		**13.170.000.000**	**14.680.000.000**

(*) Chỉ bao gồm phần thu lao được trả cho chức danh tại Hội đồng Quản trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

35. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Thù lao của các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

VND

Họ và tên	*Chức danh*	*Thù lao (*)*	
		Năm nay	*Năm trước*
Ông Thái Văn Chuyện	Tổng Giám đốc từ ngày 29 tháng 7 năm 2024	4.377.000.769	-
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc đến hết ngày 28 tháng 7 năm 2024	250.770.000	3.008.645.000
Các thành viên quản lý khác		7.123.969.376	7.920.750.000
TỔNG CỘNG		**11.751.740.145**	**10.929.395.000**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Phải thu ngắn hạn của khách hàng về bán hàng hóa		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	89.633.129.107	145.945.798.507
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	3.494.164.015	3.505.205.065
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	1.592.389.400	3.196.776.705
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	1.517.087.990	1.386.945.410
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	331.354.822	22.503.744
Các bên liên quan khác	125.705.425	128.835.851
TỔNG CỘNG	**96.693.830.759**	**154.186.065.282**
Trả trước cho người bán ngắn hạn về mua nguyên vật liệu và hàng hóa		
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	25.978.679.276	25.982.311.214
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	25.175.000.000	25.175.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	8.926.047.000	4.293.710.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	1.346.112.000	10.463.837.073
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	-	560.880.000
TỔNG CỘNG	**62.425.838.276**	**67.475.738.287**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi cho vay phải thu	27.219.408.996	17.102.813.964
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Nhận cung cấp dịch vụ	7.052.817.588	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Mua hàng hóa	7.454.000	-
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Lãi cho vay phải thu	-	11.179.898.980
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Cung cấp dịch vụ	-	1.304.943.464
TỔNG CỘNG		**34.279.680.584**	**29.587.656.408**
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân		-	20.914.500.000
Phải trả người bán ngắn hạn về mua nguyên vật liệu, hàng hóa và dịch vụ			
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre		6.879.536.065	61.733.494.197
Công ty Cổ phần Sản xuất -Thương mại Bao bì Thành Thành Công		6.445.732.155	3.024.514.156
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		304.421.652	304.420.522
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công		-	100.207.366
Các bên liên quan khác		21.029.700	11.295.501
TỔNG CỘNG		**13.650.719.572**	**65.173.931.742**
Người mua trả tiền trước ngắn hạn về bán hàng hóa			
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công		3.255.113.267	1.711.304.620
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công		3.000.000.000	3.000.000.000
TỔNG CỘNG		**6.255.113.267**	**4.711.304.620**
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Lãi vay phải trả	1.716.708.227	1.674.708.228
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tân Định	Nhận đặt cọc	-	36.000.000
TỔNG CỘNG		**1.716.708.227**	**1.710.708.228**
Vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC		400.000.000	400.000.000

(*) Đây là khoản vay tín chấp không có thời hạn thu hồi với lãi suất vay từ 6,5%/ năm để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

36. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng, nhà kho, và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Dưới 1 năm	225.591.656.867	228.076.529.276
Từ 1 - 5 năm	85.327.976.185	100.193.117.515
Trên 5 năm	494.904.287.276	508.259.973.693
TỔNG CỘNG	**805.823.920.328**	**836.529.620.484**

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng chô giúp của Nhóm Công ty.

Các thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty được xác định theo địa điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con trong Nhóm Công ty. Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	24.425.360.301.278	4.056.806.110.163	-	28.482.166.411.441
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	9.344.918.777.460	3.042.154.646.927	(12.387.073.424.387)	-
Tổng doanh thu thuần	**33.770.279.078.738**	**7.098.960.757.090**	**(12.387.073.424.387)**	**28.482.166.411.441**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Kết quả của bộ phận				2.984.244.347.595
Chi phí không phân bổ	(1.331.551.344.114)	(215.935.551.513)	87.771.603.807	(1.459.715.291.820)
Doanh thu hoạt động tài chính	2.091.171.409.139	751.773.973.941	(1.572.994.357.277)	1.269.951.025.803
Chi phí tài chính	(2.311.706.694.387)	(87.184.611.038)	580.198.237.438	(1.818.693.067.987)
Phần lãi trong công ty liên kết				33.738.474.892
Lỗ khác				(59.441.510.826)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				950.068.744.780
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(116.006.705.531)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại				425.569.875
Lợi nhuận sau thuế TNDN				**834.487.609.124**

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2025				
Tài sản của bộ phận				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.469.437.700.834	85.878.778.513	-	3.555.316.479.347
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.547.886.320.303	-	-	3.547.886.320.303
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.853.105.443.748	890.322.297.387	(8.546.697.182.281)	9.196.730.558.854
Hàng tồn kho	3.407.569.363.339	310.483.401.861	(134.850.822.135)	3.583.201.943.065
Tài sản ngắn hạn khác	157.631.404.956	13.541.272.467	-	171.172.677.423
Các khoản phải thu dài hạn	4.220.278.397.810	584.433.965.813	(3.086.284.218.141)	1.718.428.145.482
Tài sản cố định	2.643.334.840.426	1.076.503.900.338	-	3.719.838.740.764
Bất động sản đầu tư	332.059.308.491	-	-	332.059.308.491
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	449.967.435.833	18.568.831.929	-	468.536.267.762
Đầu tư tài chính dài hạn	5.110.824.023.463	-	-	5.110.824.023.463
Tài sản dài hạn khác				1.275.102.696.235
Tổng tài sản				**32.679.097.161.189**
Nợ phải trả của bộ phận				
Phải trả người bán ngắn hạn	3.781.276.634.193	602.452.117.792	(3.008.161.547.683)	1.375.567.204.302
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.558.460.813.097	316.735.342.000	-	10.875.196.155.097
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.037.814.229.487	-	-	6.037.814.229.487
Nợ phải trả không phân bổ				3.539.730.011.506
Tổng nợ phải trả				**21.828.307.600.392**

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	21.192.460.145.343	7.828.812.636.674	-	29.021.272.782.017
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	9.146.858.298.818	5.118.337.343.121	(14.265.195.641.939)	-
Tổng doanh thu thuần	**30.339.318.444.161**	**12.947.149.979.795**	**(14.265.195.641.939)**	**29.021.272.782.017**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Kết quả của bộ phận				3.164.628.620.162
Chi phí không phân bổ	(1.479.690.943.535)	(232.862.189.071)	193.950.898.840	(1.518.602.233.766)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.989.911.271.769	325.274.901.818	(1.016.261.684.394)	1.298.924.489.193
Chi phí tài chính	(2.164.510.385.596)	(158.093.998.073)	292.412.160.486	(2.030.192.223.183)
Phần lãi trong công ty liên kết				(2.008.272.660)
Lỗ khác				(4.886.128.632)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				907.864.251.114
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(127.073.059.768)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại				25.017.698.986
Lợi nhuận sau thuế TNDN				**805.808.890.332**

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024				
Tài sản của bộ phận				
Tiền và tương đương tiền	4.216.445.955.808	413.616.175.536	-	4.630.062.131.344
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.512.910.086.889	290.398.252.520	-	3.803.308.339.409
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.020.456.774.129	3.866.334.446.152	(8.646.374.489.450)	11.240.416.730.831
Hàng tồn kho	3.881.117.716.397	345.082.998.892	(273.003.412.817)	3.953.197.302.472
Tài sản ngắn hạn khác	113.570.134.844	11.001.069.906	-	124.571.204.750
Các khoản phải thu dài hạn	3.621.511.384.782	806.815.621.585	(3.745.702.444.155)	682.624.562.212
Tài sản cố định	2.813.202.065.338	1.367.648.964.910	-	4.180.851.030.248
Bất động sản đầu tư	616.500.042.253	190.667.246.160	-	807.167.288.413
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	200.126.480.444	24.926.981.508	-	225.053.461.952
Đầu tư tài chính dài hạn	2.996.840.699.661	457.847.012	-	2.997.298.546.673
Tài sản dài hạn khác				1.433.743.570.484
Tổng tài sản				**34.078.294.168.788**
Nợ phải trả của bộ phận				
Phải trả người bán ngắn hạn	2.956.431.503.990	1.546.894.034.871	(3.068.044.246.368)	1.435.281.292.493
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.659.521.294.238	783.552.366.546	(1.665.321.413.350)	12.777.752.247.434
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.936.612.657.801	9.000.400.563	(722.199.697.500)	3.223.413.360.864
Nợ phải trả không phân bổ				5.497.813.627.517
Tổng nợ phải trả				**22.934.260.528.308**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

38. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa nhận giữ hộ		
- *Thành phẩm đường (tấn)*	*8.243*	*771.218*
- *Mật rỉ (tấn)*	*6*	*604.448*
- *Đường hàng hóa (tấn)*	*106*	*-*
Ngoại tệ các loại		
- *LAK*	*172.862.877*	*123.414.856*
- *USD*	*4.377.193*	*5.532.751*
- *EUR*	*241*	*246*

39. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Phan Lê Diệu Thông
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025

B01-DN

VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**14.258.223.051.150**	**14.789.631.162.803**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***2.280.656.640.296***	***2.874.916.311.059***
111		1. Tiền		370.968.332.332	617.591.697.833
112		2. Các khoản tương đương tiền		1.909.688.307.964	2.257.324.613.226
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***2.267.275.452.286***	***1.967.627.462.115***
121		1. Chứng khoán kinh doanh	5	487.232.869.165	521.283.869.165
122		2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5	(15.236.361.322)	(29.849.111.322)
123		3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	1.795.278.944.443	1.476.192.704.272
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***		***8.518.694.235.595***	***8.347.426.266.439***
131		1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	2.227.670.878.738	2.319.410.183.346
132		2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	4.717.679.261.067	4.340.434.747.267
135		3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	11	301.510.000.000	815.910.000.000
136		4. Phải thu ngắn hạn khác	9	1.340.092.347.265	949.987.414.877
137		5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8, 9	(68.258.251.475)	(78.316.079.051)
140	***IV.***	***Hàng tồn kho***	***10***	***1.165.499.324.149***	***1.579.530.477.317***
141		1. Hàng tồn kho		1.175.775.826.513	1.592.705.535.392
149		2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(10.276.502.364)	(13.175.058.075)
150	***V.***	***Tài sản ngắn hạn khác***		***26.097.398.824***	***20.130.645.873***
151		1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18	13.711.688.661	7.932.704.972
152		2. Thuế GTGT được khấu trừ	21	2.751.623.594	3.215.169.687
153		3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	21	9.634.086.569	8.982.771.214
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**20.639.923.040.656**	**18.821.545.183.602**
210	***I.***	***Các khoản phải thu dài hạn***		***2.616.550.446.658***	***1.847.445.164.859***
211		1. Phải thu dài hạn của khách hàng	7, 33	172.655.324.321	167.955.017.657
212		2. Trả trước cho người bán dài hạn	8	1.014.097.769.858	1.124.259.238.835
215		3. Phải thu về cho vay dài hạn	11	13.000.000.000	-
216		4. Phải thu dài hạn khác	9	1.416.797.352.479	555.230.908.367
220	***II.***	***Tài sản cố định***		***498.134.891.671***	***602.412.221.038***
221		1. Tài sản cố định hữu hình	12	361.766.107.988	443.893.344.199
222		Nguyên giá		2.314.440.035.235	2.351.626.254.933
223		Giá trị khấu hao lũy kế		(1.952.673.927.247)	(1.907.732.910.734)
224		2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	14.322.004.423	19.916.243.010
225		Nguyên giá		20.025.323.577	26.048.668.020
226		Giá trị khấu hao lũy kế		(5.703.319.154)	(6.132.425.010)
227		3. Tài sản cố định vô hình	14	122.046.779.260	138.602.633.829
228		Nguyên giá		227.204.665.624	227.126.265.624
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(105.157.886.364)	(88.523.631.795)
230	***III.***	***Bất động sản đầu tư***	***15***	***124.971.246.781***	***129.189.715.849***
231		1. Nguyên giá		167.991.741.266	167.991.741.266
232		2. Giá trị hao mòn lũy kế		(43.020.494.485)	(38.802.025.417)
240	***IV.***	***Tài sản dở dang dài hạn***		***200.277.409.835***	***79.435.339.351***
242		1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	200.277.409.835	79.435.339.351
250	***V.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***	***17***	***16.964.719.193.716***	***15.949.023.911.715***
251		1. Đầu tư vào công ty con	17.1	15.551.504.328.750	15.579.004.328.750
252		2. Đầu tư vào công ty liên kết	17.2	-	418.662.900.000
253		3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.3	1.504.874.910.444	68.769.893.944
254		4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	17	(131.660.045.478)	(157.413.210.979)
255		5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17	40.000.000.000	40.000.000.000
260	***VI.***	***Tài sản dài hạn khác***		***235.269.851.995***	***214.038.830.790***
261		1. Chi phí trả trước dài hạn	18	227.926.361.759	206.405.484.982
262		2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	7.343.490.236	7.633.345.808
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**34.898.146.091.806**	**33.611.176.346.405**

VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**18.732.352.055.071**	**18.103.826.366.866**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***12.212.096.874.388***	***14.382.220.416.088***
311		1. Phải trả người bán ngắn hạn	19	1.470.298.031.096	1.539.127.422.736
312		2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20	565.524.689.643	1.724.135.071.261
313		3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	26.692.392.211	32.204.686.927
314		4. Phải trả người lao động		6.079.866.632	14.787.963.145
315		5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	209.161.456.265	210.884.177.026
318		6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		77.814.082	360.649.029
319		7. Phải trả ngắn hạn khác	23	1.418.404.182.683	2.663.534.339.676
320		8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	8.515.499.482.802	8.184.611.316.006
322		9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.17	358.958.974	12.574.790.282
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***6.520.255.180.683***	***3.721.605.950.778***
336		1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	5.311.466.912
337		2. Phải trả dài hạn khác	3.17	6.193.342.030	6.193.342.030
338		3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	6.509.824.876.403	3.705.864.179.586
342		4. Dự phòng phải trả dài hạn		4.236.962.250	4.236.962.250
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**25**	**16.165.794.036.735**	**15.507.349.979.539**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***		***16.165.794.036.735***	***15.507.349.979.539***
411		1. Vốn cổ phần		8.361.563.710.000	7.621.123.260.000
411a		- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*8.145.450.380.000*	*7.405.009.930.000*
411b		- *Cổ phiếu ưu đãi*		*216.113.330.000*	*216.113.330.000*
412		2. Thặng dư vốn cổ phần		6.770.104.566.476	6.770.104.566.476
418		3. Quỹ đầu tư phát triển		46.130.752.499	46.130.752.499
421		4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		987.995.007.760	1.069.991.400.564
421a		- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*248.685.016.346*	*472.515.045.756*
421b		- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm*		*739.309.991.414*	*597.476.354.808*
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**34.898.146.091.806**	**33.611.176.346.405**

Nguyễn Thành Nam
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

B02-DN

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	17.675.806.744.350	15.559.680.083.169
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	(4.074.219.325)	(3.206.586.064)
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	17.671.732.525.025	15.556.473.497.105
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27, 31	(16.326.635.254.738)	(13.947.881.627.601)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.345.097.270.287	1.608.591.869.504
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	1.587.418.636.304	1.270.552.333.842
22	7.	Chi phí tài chính	28	(1.483.617.794.295)	(1.529.157.182.696)
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(1.325.226.008.053)*	*(1.400.670.615.364)*
25	8.	Chi phí bán hàng	29, 31	(235.639.241.011)	(230.986.364.968)
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29, 31	(372.781.567.295)	(453.506.073.910)
30	10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		840.477.303.990	665.494.581.772
31	11.	Thu nhập khác	30	27.135.612.641	46.739.633.523
32	12.	Chi phí khác	30	(37.058.214.371)	(20.970.773.715)
40	13.	(Lỗ) lợi nhuận khác	30	(9.922.601.730)	25.768.859.808
50	14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		830.554.702.260	691.263.441.580
51	15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(13.154.055.273)	(16.235.943.747)
52	16.	(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	(289.855.572)	462.808.652
60	17.	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		817.110.791.415	675.490.306.485

Nguyễn Thành Nam
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

B03-DN

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
01		**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**830.554.702.260**	**691.263.441.580**
		Điều chỉnh cho các khoản:			
02		Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình, bất động sản đầu tư và hao mòn TSCĐ vô hình	12, 13, 14, 15	76.294.917.030	116.562.661.080
03		(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(53.612.154.360)	55.067.626.274
04		Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		14.504.620.439	(25.897.026.823)
05		Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.430.904.913.910)	(682.063.799.817)
06		Chi phí lãi vay	28	1.325.226.008.053	1.400.670.615.364
08		**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**762.063.179.512**	**1.555.603.517.658**
09		Giảm (tăng) các khoản phải thu		24.027.959.724	(2.487.107.861.514)
10		Giảm hàng tồn kho		416.929.708.879	424.602.179.720
11		Giảm các khoản phải trả		(2.609.248.042.971)	(210.074.677.071)
12		(Tăng) giảm chi phí trả trước		(27.299.860.466)	44.010.386.087
13		Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		34.051.000.000	(184.069.360.347)
14		Tiền lãi vay đã trả		(1.203.514.218.967)	(1.343.609.853.581)
15		Thuế TNDN đã nộp	21	(29.124.127.895)	(20.353.037.253)
17		Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(93.081.765.526)	(36.212.576.654)
20		**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh**		**(2.725.196.167.710)**	**(2.257.211.282.955)**
	II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
21		Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ		(127.543.343.250)	(88.439.782.234)
22		Tiền thu do thanh lý TSCĐ		11.874.853.784	38.019.230.319
23		Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng		(5.773.863.383.862)	(2.215.477.215.762)
24		Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi ngân hàng		5.612.090.903.520	2.426.760.000.000
25		Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.516.773.566.500)	(3.114.110.752.650)
26		Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		752.831.450.000	2.203.629.036.420
27		Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.111.388.175.337	513.658.252.166
30		**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(929.994.910.971)**	**(235.961.231.741)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)

B03-DN

vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	24	29.887.914.808.124	26.286.673.137.051
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	24	(26.748.817.119.809)	(23.097.527.392.082)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	24	(4.248.824.702)	(8.460.835.447)
36	Cổ tức đã trả	25.2	(73.917.455.695)	(77.819.447.965)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**3.060.931.407.918**	**3.102.865.461.557**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(594.259.670.763)**	**609.692.946.861**
60	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**		**2.874.916.311.059**	**2.265.223.364.198**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	**4**	**2.280.656.640.296**	**2.874.916.311.059**

Nguyễn Thành Nam
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH
Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 375 32 50
info@ttcagris.com.vn

VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
(028) 39 99 88 11
info@ttcagris.com.vn

ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ QUY CHẾ ỨNG XỬ
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Ông Huỳnh Thành Nhân
(028) 39 99 88 11
nhanht@ttcagris.com.vn

THÔNG TIN HỖ TRỢ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU CỦA BÁO CÁO

Phòng Quan hệ Nhà Đầu tư
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Bà Vũ Thị Lệ Giang - Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư
(028) 39 99 88 11
giangvtl@ttcagris.com.vn

Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agriculture Center (AgriC)
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Ông Lê Quốc Phong - Tổng Giám đốc AgriC
(028) 39 99 88 11
phonglq@ttcagris.com.vn

Trung tâm thương mại Tích hợp - Commercial Center (ComC)
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Bà Đoàn Thị Yến Nhi - Tổng Giám đốc ComC
(028) 39 99 88 11
nhidty@bhconsumer.com

Trung tâm sản xuất - Production Center (ProC)
63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Ông Trần Đình Cường - Tổng Giám đốc ProC
(028) 39 99 88 11
tp.mgr@ttcagris.com.vn



AgriS

AgriS (HOSE: SBT)

Trụ sở chính

| Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
| (0276) 37 53 250

Văn phòng thương mại

| 63 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
| (028) 39 99 88 11
| info@ttcagris.com.vn
| https://www.facebook.com/ttcagris

| **https://ttcagris.com.vn**

Quét để xem
phiên bản trực tuyến